

Tủ sách SOS²

Dự án NHỮNG UTOPIA thực tế

CƠ QUAN LẬP PHÁP BẰNG RÚT THẮM

NHỮNG THIẾT KẾ CHO CẠI QUẢN THẢO LUẬN CÂN NHẮC

JOHN GASTIL và ERIC OLIN WRIGHT

VỚI SỰ ĐÓNG GÓP CỦA:

Arash Abizadeh

Tom Arnold

Terril Bouricius

Deven Burks

Lyn Carson

Dimitri Courant

Donatella della Porta

David M. Farrell

Andrea Felicetti

James S. Fishkin

Brett Hennig

Vincent Jaquet

Raphaël Kies

Tom Malleson

Jane Mansbridge

Christoph Nissen

David Owen

John Pitseys

Min Reuchamps

Yves Sintomer

Graham Smith

Jane Suiter

Pierre-Étienne Vandamme

Bản tiếng Việt: Nguyễn Quang A

NHÀ XUẤT BẢN DÂN KHÍ, 2023

THE REAL
UTOPIAS
PROJECT

LEGISLATURE BY LOT

TRANSFORMATIVE DESIGNS FOR
DELIBERATIVE GOVERNANCE

JOHN GASTIL and ERIK OLIN WRIGHT

WITH CONTRIBUTIONS BY:

Arash Abizadeh
Tom Arnold
Terrill Bouricius
Deven Burks
Lyn Carson
Dimitri Courant
Donatella della Porta
David M. Farrell
Andrea Felicetti
James S. Fishkin
Brett Hennig
Vincent Jacquet
Raphaël Kies
Tom Malleson
Jane Mansbridge
Christoph Niessen
David Owen
John Pitseys
Min Reuchamps
Yves Sintomer
Graham Smith
Jane Suiter
Pierre-Étienne Vandamme

Cơ quan lập pháp bằng rút thăm

Dự án những Không tưởng Thực tế

(The Real Utopias Project)

Biên tập chuỗi sách: Erik Olin Wright

Dự án những Utopia Thực tế đón nhận một sự căng thẳng giữa các giấc mơ và thực tiễn. Nó dựa vào niềm tin rằng cái là có thể về mặt thực tiễn không được cố định một cách độc lập với những sự tưởng tượng của chúng ta, mà bản thân nó được các cảnh mộng của chúng ta định hình. Sự thực hiện của một niềm tin như vậy dính líu đến “các utopia thực tế”—các lý tưởng không tưởng dựa vào các tiềm năng thực tế cho việc thiết kế lại các định chế xã hội.

Trong cố gắng của nó để duy trì và làm sâu sắc sự thảo luận nghiêm túc về các lựa chọn thay thế triệt để cho các thực hành xã hội hiện có, Dự án những Utopia Thực tế xem xét các định chế cơ bản khác nhau—các quyền tài sản và thị trường, các hiệp hội thứ yếu, gia đình, nhà nước phúc lợi, giữa các thứ khác—và tập trung vào các đề xuất cụ thể cho sự thiết kế lại căn bản của chúng. Các sách trong chuỗi là kết quả của các hội thảo, tại đó các nhóm học giả phản ứng lại với các bản thảo khiêu khích.

Legislature by Lot

Transformative Designs for
Deliberative Governance

John Gastil and Erik Olin Wright



VERSO

London • New York

Mục lục

Lời giới thiệu	viii
Lời nói đầu.....	1
I. LÝ LỄ.....	3
1. Cơ quan Lập pháp bằng rút Thăm: Hình dung sự Rút thăm Bên trong một Hệ thống Lưỡng Viện	4
2. Tái bút: Lý lẽ Chống Tư bản Chủ nghĩa cho sự Rút thăm.....	29
II. KHUNG CẢNH ĐƯƠNG THỜI	32
3. Từ nền Dân chủ Thảo luận cân nhắc đến nền Dân chủ Triệt để: sự Rút thăm và Chính trị trong Thế kỷ thứ Hai mươi Mốt.....	33
4. Các Hội đồng Ngẫu nhiên cho Lập pháp: Triển vọng và Hạn chế ¹	50
5. Các Bài học từ một Viện Rút thăm Lai: Hội nghị Lập hiến Irish 2012–14	67
6. Các Quan hệ Liên viện trong một Lưỡng viện được Bầu và Cơ quan Lập pháp Rút thăm	80
7. Hợp Lực: Viện Rút thăm từ một Góc nhìn Phong trào-Xã hội.....	95
III. CÁC NGUYÊN TẮC DÂN CHỦ	109
8. Nền dân chủ Nên Hoạt động Qua các cuộc Bầu cử hay sự Rút thăm?	110
9. Trách nhiệm Giải trình trong mối Quan hệ Cử tri – người Đại diện	123
10. Làm sao để Bảo đảm sự Thảo luận cân nhắc bên Trong một Viện Rút thăm	133
11. Sự rút thăm và các Nguyên tắc Dân chủ: Một Phân tích So sánh	148
12. Bảo vệ sự Không hoàn hảo: Một sự Thỏa hiệp Bầu cử-sự Rút thăm.....	161
IV. CÁC CON ĐƯỜNG THAY THẾ TỚI SỰ RÚT THĂM	166
13. Một Con đường Từ từ Tới sự Rút thăm	167
14. Sự rút thăm, sự Luân phiên, và sự Ủy thác: các Điều kiện cho Bình đẳng chính trị và Lập luận thảo luận cân nhắc	180
15. Ai Cần các cuộc Bầu cử? Trách nhiệm giải trình, sự Bình đẳng, và Tính chính đáng Dưới sự Rút thăm	194
16. Vì sao Chế độ Lưỡng Viện Lai Là Không Thích hợp cho sự Rút thăm	202
17. Phạm vi của sự Rút thăm, các Biến thể Khung cảnh, và các Quá độ	216
Ghi chú.....	226
Thư mục.....	261
Về các Tác giả.....	279
Lời cảm ơn	284

Lời giới thiệu

Bạn đọc cầm trên tay cuốn thứ 63 của tủ sách SOS²,* cuốn *CƠ QUAN LẬP PHÁP BẰNG RÚT THĂM: Những Thiết kế Biến đổi cho Cai quản Thảo luận cân nhắc (LEGISLATURE BY SORTITION: Transformative Designs for Deliberative Governance)* do John Gastil và Eric Olin Wright biên tập, được VERSO xuất bản trong năm 2019.

Đây là cuốn thứ hai trong tủ sách này về việc xây dựng các cơ quan lập pháp bằng rút thăm sau cuốn thứ 62 của David Van Reybrouck.

Cuốn sách này gồm 17 chương do hàng chục học giả hàng đầu về lĩnh vực này viết, phản ứng lại tiểu luận dẫn đề của John Gastil và Eric Olin Wright đề xuất một viện rút thăm bên cạnh một viện được bầu trong một hệ thống lập pháp lưỡng viện. Tiểu luận dẫn đề được viết trước và được gửi cho những người tham dự để bình luận trong các tiểu luận riêng của họ và được trình bày trong một hội thảo tháng Chín 2017. Các tác giả và những người đóng góp đã thảo luận, bình luận về tiểu luận dẫn đề và các tiểu luận của nhau. Sau hội thảo họ đã sửa đổi, trau chuốt các tiểu luận của mình và chúng tạo thành các chương của cuốn sách này.

Đề xuất của John Gastil và Eric Olin Wright về cơ quan lập pháp lưỡng viện, được họ tóm tắt như:

* Những cuốn trước:

1. Kornai János, *Con đường dẫn tới nền kinh tế thị trường*, Hội Tin học Việt Nam 2001, Nhà Xuất Bản Văn hóa Thông tin 2002.
2. Kornai János, *Hệ thống xã hội chủ nghĩa*, Nhà Xuất Bản Văn hóa Thông tin 2002.
-
41. Triệu Tử Dương, *Tù nhân bí mật của Nhà nước – Nhật ký bí mật của Triệu Tử dương*, NXB Dân Khí, 2019
42. Gabriel Zucman, *Của cải Giấu giếm của các Quốc gia*, NXB Dân Khí, 2019
43. Emmanuel Saez và Gabriel Zucman, *Chiến thắng của sự Bất công*:
.....
53. Amartya Sen, *Quê Nhà trong Thế giới*, NXB Dân Khí, 2021
54. Desmond Shum, *Roulette Đỏ*, NXB Dân Khí, 2021
55. Katherine M. Gehl và Michael E. Porter, *Ngành Chính trị*, NXB Dân Khí, 2021
56. Ronald Inglehart và Christian Welzel, *Hiện đại hóa, sự Thay đổi Văn hóa và Dân chủ*, NXB Dân Khí, 2022
57. Ronald Inglehart, *Sự Tiến hóa Văn hóa*, NXB Dân Khí, 2022
58. Blanko Milanovic, *Bất bình đẳng Toàn cầu*, NXB Dân Khí, 2022
59. Blanko Milanovic, *Chủ nghĩa tư bản, Một mình*, NXB Dân Khí, 2022
60. Julia Cagé, *Cứu Media*, NXB Dân Khí, 2022
61. Moisés Naím, *Sự Trả thù của Quyền lực*, NXB Dân Khí, 2022
62. David Van Reybrouck, *Chống Bầu cử - Biện hộ cho Dân chủ*, NXB Dân Khí, 2022

- Cơ quan lập pháp sẽ có hai viện, một gồm các đại diện được bầu và viện kia là một “hội đồng rút thăm” của các công dân được chọn ngẫu nhiên.
- Hai viện sẽ có các quyền lực ngang nhau, mỗi viện có khả năng khởi xướng luật và bỏ phiếu về luật được viện kia thông qua.
- Các thành viên của viện rút thăm sẽ được đền bù tốt để làm cho sự tham gia là hấp dẫn cho những người được chọn ngẫu nhiên cho công vụ.
- Các sự chỉ định rút thăm sẽ là cho một số năm, với một nhóm mới được chọn mỗi năm khi nhóm có thâm niên nhất hoàn thành nhiệm kỳ của nó. Những người được chọn sẽ nhận được sự huấn luyện rộng rãi và đội ngũ nhân viên hỗ trợ chuyên nghiệp.

Lý lẽ của tác giả cho đề xuất trên được nêu ra trong phần I gồm 2 chương, chương 1 của cả hai tác giả, còn chương 2 như phụ lục của chương 1 do Eric Olin Wright viết ủng hộ đề xuất nhìn từ quan điểm Marxist.

Những người đóng góp phản ứng với đề xuất, cũng như đưa ra những kinh nghiệm lịch sử, hiện đại, thực tiễn, các lập luận lý thuyết, kinh nghiệm thực tiễn và các đề xuất thay thế trong các chương từ 3 đến 16, rồi John Gastil và Eric Olin Wright đáp lại trong chương cuối của cuốn sách.

Những ý kiến của những người đóng góp là rất khác nhau với đề xuất nêu trên của Gastil và Wright từ ủng hộ cho đến phản đối mạnh mẽ đối với một số điểm hay toàn bộ trong số bốn đặc điểm lớn nêu trên của đề xuất, bên cạnh việc làm rõ các khái niệm, kinh nghiệm lịch sử và đương đại và đưa ra các đề xuất thay thế của riêng họ.

Tuy nhiên, có rất nhiều điểm họ thống nhất với nhau và quan trọng nhất là sự rút thăm có vai trò quan trọng trong việc cải thiện các chế độ dân chủ; các công dân thường được chọn bằng rút thăm có thể đưa ra các quyết định chính sách am hiểu giúp cải thiện hiệu quả của các nền dân chủ; và cần phổ biến rộng những khái niệm, những kinh nghiệm về sự rút thăm trong đời sống chính trị; cũng như khuyến khích các thử nghiệm như vậy ở nhiều mức (địa phương, vùng, quốc gia, khu vực gồm nhiều quốc gia [như EU]); và trên cơ sở đó cần thể chế hóa các định chế rút thăm.

Tôi chân thành giới thiệu với quý vị cuốn sách rất đáng đọc và phổ biến này của John Gastil và Eric Olin Wright.

19-03-2023

Nguyễn Quang A

Lời nói đầu

Các bài báo trong cuốn sách này được lấy ra từ một hội nghị Real Utopias Project (Dự án Không tưởng Thực tế) tháng Chín 2017 về ý tưởng tạo ra một hội đồng lập pháp (legislative assembly) trong đó các nhà lập pháp được chọn qua một xổ số công dân. Hội nghị được neo bởi một đề xuất cụ thể được chúng tôi chuẩn bị, cùng với một tái bút của Erik Olin Wright. Chúng tôi đưa ra lý lẽ ủng hộ một cơ quan lập pháp lưỡng viện trong đó các nhà lập pháp trong một viện được chọn qua các cuộc bầu cử và trong viện kia được chọn bằng sự lựa chọn ngẫu nhiên. Tiểu luận mở đầu của chúng tôi xét lại các thiếu sót dân chủ vốn có trong sự đại diện bầu cử, đưa ra một bộ nguyên tắc mà nên hướng dẫn sự xây dựng một viện rút thăm, và dùng lý lẽ biện hộ cho đức hạnh của một hệ thống lưỡng viện kết hợp sự rút thăm và các cuộc bầu cử. Những người tham gia trong hội nghị tháng Chín 2017 đã đáp lại đề xuất này, và một sự lựa chọn của các đáp ứng đó xuất hiện trong số đặc biệt này.

Tập đầu tiên của các tiểu luận đáp ứng xem xét đề xuất của chúng tôi trong khung cảnh đương thời. Yves Sintomer bắt đầu với “Từ Dân chủ Thảo luận đến Dân chủ Triệt để: sự Rút thăm và Chính trị trong Thế kỷ thứ Hai mươi Mốt (From Deliberative to Radical Democracy: Sortition and Politics in the Twenty-first Century).” Ông trình bày một tổng quan rộng về vai trò của các ý tưởng rút thăm trong lý thuyết dân chủ. James S. Fishkin dựa vào kinh nghiệm rộng rãi sử dụng các minipublic thảo luận cân nhắc (deliberative minipublic), cũng như một số bài học từ Athens cổ xưa, để thăm dò sự dùng tối ưu của sự rút thăm có thể là gì trong một hệ thống lập pháp. Trong “Các Hội đồng Ngẫu nhiên cho việc Làm Luật: các Triển vọng và các Hạn chế (Random Assemblies for Lawmaking: Prospects and Limits),” ông lập luận chống lại một cơ quan lập pháp rút thăm hoạt động-đầy đủ dài hạn ủng hộ một sự dùng có mục tiêu của các hội đồng rút thăm.

Các nhóm đồng tác giả cung cấp ba tiểu luận khác trong phần đầu tiên này. Tom Arnold, David M. Farrell, và Jane Suiter đưa ra quan điểm của họ dựa vào một trong những sự tương tự thể giới-thực tốt nhất với khuyến nghị của chúng tôi trong “Các Bài học từ một Viện Rút thăm Lai: Hội nghị Lập hiến Irish 2012–14 (Lessons from a Hybrid Sortition Chamber: The 2012–14 Irish Constitutional Convention).” Pierre-Étienne Vandamme và các đồng tác giả của ông trình bày một sự khảo sát tỉ mỉ theo lối kinh nghiệm về các thái độ đối với sự rút thăm ở Bỉ, kể cả một mẫu của các quan chức chính trị. Trong “Các mối Quan hệ Liên Viện trong một Cơ quan Lập pháp Lưỡng viện được Bầu và Rút thăm (Intercameral Relations in a Bicameral Elected and Sortition Legislature),” họ cung cấp một khung cảnh cho việc thảo luận sự ủng hộ công chúng có thể cho các đề xuất rút thăm. Andrea Felicetti và Donatella della Porta sau đó xem xét sự rút thăm sẽ hoạt động như thế nào trong quan hệ với các phong trào trong “Hợp-Lực: Viện Rút thăm từ một Viễn cảnh Phong trào-Xã hội (Joining Forces: the Sortition Chamber from a Social-Movement Perspective).”

Tập tiếp theo của các tiểu luận tập trung thẳng thừng hơn vào các vấn đề—và các cơ hội—được đưa ra bởi sự rút thăm trong quan hệ với các nguyên tắc dân chủ cốt lõi. Trong “Dân chủ Nên Hoạt động Qua các cuộc Bầu cử hay sự Rút thăm (Should Democracy Work Through Elections or Sortition?),” Tom Malleson trình bày một bảng điểm chung cho việc đánh giá chất lượng dân chủ của các hệ thống lập pháp khác nhau, rồi đưa ra một so sánh từng điểm của các hội đồng được bầu và các hội đồng rút thăm. Jane Mansbridge đưa ra một khía cạnh mới về mối quan hệ của sự rút thăm giữa các nhà lập pháp và các công dân

trong “Trách nhiệm Giải trình trong mối Quan hệ Cử tri-người Đại diện (Accountability in the Constituent-Representative Relationship).” Lyn Carson nhấn mạnh các đặc điểm thủ tục cần thiết cho sự quản trị hữu hiệu trong “Làm sao để Đảm bảo sự Thảo luận cân nhắc Bên trong một Viện Rút thăm (How to Ensure Deliberation Within a Sortition Chamber).” Dimitri Courant gợi ý rằng các phẩm chất phân biệt của sự rút thăm có các đức hạnh dân chủ không-hiển nhiên trong “Sự Rút thăm và các Nguyên tắc Dân chủ: Một Phân tích So sánh (Sortition and Democratic Principles: A Comparative Analysis).” Cuối cùng, Arash Abizadeh mở rộng lý lẽ của Gastil và Wright cho một cách tiếp cận lưỡng viện trong chương của ông, “(Bảo vệ sự Không Hoàn hảo: Một Thỏa hiệp Bầu cử-Rút thăm (In Defense of Imperfection: An Election-Sortition Compromise).”

Sưu tập cuối cùng của các tiểu luận xem xét những cách tiếp cận thay thế cho việc kết hợp sự rút thăm vào một hệ thống dân chủ. Deven Burks và Raphaël Kies bắt đầu với một lưu ý cần trọng trong “Một con Đường Từ từ Tới sự Rút thăm (A Gradualist Path Toward Sortition).” David Owen và Graham Smith đẩy mạnh lý lẽ này hơn nữa trong “Sự Rút thăm, sự Luân phiên, và sự Ủy thác: các Điều kiện cho Bình đẳng Chính trị và Lập luận thảo luận cân nhắc (Sortition, Rotation, and Mandate: Conditions for Political Equality and Deliberative Reasoning).” Họ có thiện cảm với các mục tiêu của sự rút thăm nhưng hoài nghi về tính khả thi của một cơ quan lập pháp rút thăm hoạt động đầy đủ. Brett Hennig nghi vấn sự cần thiết cặp đôi sự rút thăm với một viện được bầu trong “Ai Cần các cuộc Bầu cử? Trách nhiệm Giải trình, sự Bình đẳng, và tính Chính đáng Dưới sự Rút thăm (Who Needs Elections? Accountability, Equality, and Legitimacy Under Sortition).” Cuối cùng, trong “Vì sao Chế độ Lưỡng viện Lai Là Không Phù hợp cho sự Rút thăm (Why Hybrid Bicameralism Is Not Right for Sortition),” Terrill Bouricius lý luận mạnh mẽ chống lại việc giữ lại một viện bầu cử và chống lại tính khả thi của một cơ quan lập pháp rút thăm hoạt động đầy đủ. Ông ưa thích những sự dùng thay thế của một loạt các cơ quan rút thăm làm luật có mục đích đặc biệt.

Chúng tôi đóng cuốn sách bằng việc đưa ra những suy ngẫm về sự rút thăm được cho biết bởi tất cả các tiểu luận đáp lại và hội nghị tháng Chín 2017 mà là nguồn gốc của cuốn sách này. Trong “Phạm vi, các sự Biến đổi Khung cảnh, và các sự Chuyển tiếp của sự Rút thăm (Sortition’s Scope, Contextual Variations, and Transitions),” chúng tôi thừa nhận những khó khăn trong đề xuất gốc của chúng tôi, nhưng chúng tôi nhấn mạnh sự cần cho một viện rút thăm với một sự miễn xá rộng. Chúng tôi thừa nhận sự khó khăn của việc thiết kế một hệ thống bên ngoài một khung cảnh xã hội-chính trị đặc thù, và chúng tôi nhận ra các con đường đa dạng mà sự rút thăm có thể đi. Chẳng bao lâu nữa, các cơ quan nhỏ và to có thể bắt đầu thử nghiệm mạnh mẽ hơn với phương pháp cổ xưa này của dân chủ. Chúng tôi hy vọng bộ các tiểu luận này giúp dọn đường cho sự chuyển tiếp này.

I. LÝ LỀ

1. Cơ quan Lập pháp bằng rút Thăm: Hình dung sự Rút thăm Bên trong một Hệ thống Lưỡng Viện

John Gastil và Erik Olin Wright

Nền dân chủ bao gồm một sự căng thẳng giữa những khát vọng không tưởng (utopian) và những thực tế thiết thực. Lý tưởng không tưởng cho rằng những người bình thường phải được trao quyền để cai quản bản thân họ. Dân chủ có nghĩa là sự cai trị của nhân dân, không phải của các elite, và nếu giả như điều này được thực hiện đầy đủ, bản thân nhân dân sẽ thực sự cai trị. Trong thực tiễn, ngay cả các nền dân chủ vững chãi nhất ủy thác hầu hết việc làm luật cho các chính trị gia chuyên nghiệp, mà được nhân dân bầu ra hay được các quan chức quan liêu do nhà nước thuê chọn ra. Các công dân bình thường có thể chọn các nhà cai trị của họ và bắt họ có trách nhiệm giải trình, nhưng bản thân nhân dân không cai trị.

Tại Hoa Kỳ và hầu hết các nền dân chủ trưởng thành khác trong các thập niên gần đây, nhiều người tin rằng lỗ hổng này giữa các lý tưởng và thực tế đang rộng ra. Trong các trường hợp xấu nhất, các cuộc bầu cử đã trở thành một màn diễn phụ che giấu sự dùng quyền lực thật của các elite hoạt động ở đằng sau hậu trường. Thậm chí trong các nền dân chủ tốt nhất, lỗ hổng vẫn còn. Đã chẳng bao giờ có một thời hoàng kim trong bất kể nền dân chủ thật nào gần đúng với lý tưởng dân chủ.

Lỗ hổng này có thể được thu hẹp lại không? Là có thể không để thực hiện đầy đủ hơn các lý tưởng dân chủ, bất chấp các ràng buộc của các xã hội đương thời, lớn và phức tạp? Một chiến lược là để thử hoàn thiện các cơ chế theo đó các elite chính trị được các công dân bình thường chọn và bắt chịu trách nhiệm. Có nhiều đề xuất hay để thực hiện việc này, như việc cách ly các chiến dịch bầu cử khỏi ảnh hưởng của sự giàu có tư nhân, thay đổi các quy tắc trò chơi cho sự đại diện bầu cử, hay nâng cao khả năng của các công dân để thảo luận cân nhắc một cách có ý nghĩa về các chính sách và các ứng viên.¹ Các loại cải cách này, nếu được thực hiện một cách nghiêm túc, chắc chắn sẽ cải thiện chất lượng dân chủ của các cuộc bầu cử, nhưng chúng sẽ vẫn để nguyên đặc tính căn bản của nền dân chủ bầu cử trong đó các elite chính trị cai trị các công dân bình thường. Thế thì, câu hỏi là liệu có những cách để làm giảm lỗ hổng giữa các lý tưởng dân chủ và thực tế, hơn là việc cải thiện các cơ chế bầu cử hay không. Có các nền tảng thay thế cho các định chế dân chủ mà có thể thực hiện tốt hơn các lý tưởng dân chủ?

Trong chương mở đầu này, chúng tôi đề xuất một loại chiến lược khác cho việc làm sâu sắc nền dân chủ. Trước khi đi vào chi tiết, chúng tôi có thể tóm tắt ý tưởng của chúng tôi như có bốn yếu tố cơ bản.

- Cơ quan lập pháp sẽ có hai viện, một gồm các đại diện được bầu và viện kia là một “hội đồng rút thăm” của các công dân được chọn ngẫu nhiên.
- Hai viện sẽ có các quyền lực ngang nhau, mỗi viện có khả năng khởi xướng luật và bỏ phiếu về luật được viện kia thông qua.
- Các thành viên của viện rút thăm sẽ được đền bù tốt để làm cho sự tham gia là hấp dẫn cho những người được chọn ngẫu nhiên cho công vụ.
- Các sự chỉ định rút thăm sẽ là cho một số năm, với một nhóm mới được chọn mỗi năm khi nhóm có thâm niên nhất hoàn thành nhiệm kỳ của nó. Những người được chọn sẽ nhận được sự huấn luyện rộng rãi và đội ngũ nhân viên hỗ trợ chuyên nghiệp.

Ý tưởng chọn các đại diện bằng rút thăm gợi nhớ lại phương pháp của những người Athen cổ xưa dùng để chọn các nhà lập pháp, các bồi thẩm viên, và các quan chức thành phố. Những người Athen đã tin rằng phương pháp này có thể giữ quyền lực lại trong tay của công chúng.² Trong thế giới hiện đại, ý tưởng đã giành được sức kéo và gần đây đã nhận được một sự hậu thuẫn từ cựu tổng thư ký Liên hiệp Quốc Kofi Annan, người đã kêu gọi các nền dân chủ “đưa lại tập quán Hy Lạp cổ xưa về chọn các đại biểu quốc hội bằng rút thăm thay cho bầu cử.” Theo quan điểm của ông, một hệ thống như vậy “sẽ cản trở sự hình thành các giai cấp chính trị ích kỷ, tự-duy trì và bị tách rời khỏi các cử tri của họ.”³

Chúng tôi bắt đầu lý lẽ của mình trong [tiết đoạn 1](#) bằng việc xem xét lại một số bệnh lý quen thuộc của nền dân chủ bầu cử. Trong [tiết đoạn 2](#), chúng tôi cho thấy một Hội nghị Công dân được chọn ngẫu nhiên có thể làm sâu sắc dân chủ thế nào. Chúng tôi đưa ra các nguyên tắc cho việc đánh giá thiết kế của một cơ quan lập pháp rút thăm trong [tiết đoạn 3](#). Việc này tiếp theo bởi sự phác họa các đường nét rộng của bản thân sự thiết kế thể chế trong [tiết đoạn 4](#), rồi sự biện minh cho một viện bầu cử bổ sung trong [tiết đoạn 5](#). Chúng tôi kết thúc bằng việc thảo luận làm thế nào một cơ quan lập pháp rút thăm có thể ra đời và đưa ra một phụ lục đưa ra sự biện hộ chống-tư bản chủ nghĩa cho định chế này.

Các Bệnh lý của các cuộc Bầu cử Lập pháp

Hai loại rộng của các vấn đề bên trong các cuộc bầu cử lập pháp quy ước là đặc biệt quan trọng: các vấn đề liên kết trực tiếp với quá trình bầu cử và các vấn đề liên kết với hành vi của các cơ quan lập pháp được bầu.

Các Thất bại Bầu cử

Trong mỗi pha của chu kỳ bầu cử, các vấn đề dai dẳng mà sự rút thăm có thể loại bỏ hay làm giảm nhẹ đáng kể. Dự án tính Liêm chính Bầu cử (Electoral Integrity Project) đã lập tư liệu các thiếu sót trong các hệ thống bầu cử khắp địa cầu, và vài trong số các thất bại này gây tai họa cho ngay cả các hệ thống bầu cử được đánh giá cao nhất.⁴ Các vấn đề đặc hữu gồm sự tài trợ vận động, các thành kiến lựa chọn ứng viên thù địch, và sự đưa tin media có vấn đề.

Các cuộc vận động cần đến số tiền khổng lồ, mà điển hình đến từ sự tập trung của cải. Tiền ảnh hưởng đến kết cục bầu cử như thế nào phụ thuộc vào các luật của một hệ thống, nhưng tiền tư nhân luôn luôn tìm được cách bởi vì nó rất hệ trọng. Ngay cả các sơ đồ tài trợ công tốt nhất được thiết kế để ngăn ảnh hưởng như vậy đến với một cái giá, như tăng cường các đảng lớn để loại trừ các đảng khác.⁵ Sự tài trợ vận động mua cái gì? Một số tiền

cho việc huy động các chiến dịch vận động, mà dùng để làm tăng tỷ lệ cử tri đi bầu nhưng có thể có ít lợi ích phụ. Phần lớn chi tiêu, tuy vậy, là cho các quảng cáo vận động, từ các post và banner online đến thư trực tiếp đến những quảng cáo radio, cáp, và phát thanh truyền hình. Để tăng thêm media được trả tiền của họ, các ứng viên tận dụng media phát sóng và media xã hội bằng việc nói xấu các đối thủ và việc khoe mẽ (grandstanding) nhân danh bản thân họ, các đảng của họ, hay sự nghiệp ưa thích của họ. Cực kỳ ít của sự đàm luận này đóng góp cho sự thảo luận cân nhắc công cộng đích thực, nhờ đó các cử tri có thể biết được nhiều hơn các thiên hướng đảng phái của các ứng viên sẵn có.⁶

Các cuộc bầu cử, và nhất là các cuộc bầu cử quốc gia, quá thường xuyên thu hút loại ứng viên xấu. Nhiều người thành thật, có năng lực, và có ý tốt tìm kiếm và giành được chức vụ công. Một khi trúng cử, tuy vậy, các cá nhân này thấy bản thân họ bị bao quanh bởi một số lớn hơn của những người ngang hàng bày tỏ một tham vọng, cái tôi, và tính bướng bỉnh thái quá—các tính cách phù hợp nhất để thắng các cuộc bầu cử đảng phái.⁷ Thực tế này, cùng với những trở ngại thực tiễn do cạnh tranh bầu cử gây ra, làm nản lòng nhiều nhà lãnh đạo công dân và cộng đồng khỏi việc tìm kiếm chức vụ ngay từ đầu.⁸

Ngay cả khi các cuộc tranh đua bầu cử xua một ứng viên có tài và có đạo đức tốt ra đấu chống lại một tên vô lại, sự tương phản đó có thể không trở nên rõ ràng đối với các cử tri, do thiếu sự đưa tin media chất lượng cao. Dự án tính Liêm chính Bầu cử cho hơn một phần ba của tất cả các hệ thống bầu cử một điểm thi bị đánh trượt về tường thuật media, nhưng thậm chí các hệ thống được đánh giá cao hơn cũng có các vấn đề. Các đảng cầm quyền thường có được một lợi thế không cân bằng, đôi khi do quyền sở hữu hay ảnh hưởng trực tiếp của chúng đối với các nhà cung cấp media chính. Các đảng và các tổ chức chính trị cá biệt bị từ chối sự đưa tin hay bị chê bai, do các thành kiến ý thức hệ trong hệ thống media. Khi media có nhắm tới để cung cấp sự đưa tin cân bằng hơn, đôi khi mệnh lệnh đó gây ra một sự miễn cưỡng để lên án các lý lẽ tồi hay những sự nói dối trắng trợn.

Hành vi Lập pháp

Các thách thức bầu cử này gây ra các vấn đề ứng xử bên trong các cơ quan lập pháp. Quá thường xuyên, các cơ quan lập pháp được bầu đã sai lầm, do làm sai hay không làm nên gây sai, đôi khi do cấu trỗ nhưng thường cố ý. Nổi bật nhất trong số các thất bại này trở thành các trường hợp sách giáo khoa về tham nhũng hay ảnh hưởng vận động hành lang. Các luật được thông qua để cung cấp những sự giảm thuế đáng ngờ, để hợp pháp hóa các độc quyền, và nhiều hơn. Các cơ quan lập pháp ban phát phần lớn các thiên vị như vậy ở dưới radar báo chí, ngay cả khi các cơ quan giám sát chính sách lên tiếng dữ dội.⁹

Một nhân tố đóng góp cho thất bại lập pháp là các cam kết ý thức hệ đòi hỏi cho tư cách đảng viên hữu hiệu hạn chế tính sáng tạo của các ứng viên trong việc tạo ra các giải pháp mới. Như nhà khoa học chính trị Murray Edelman nhận xét trong *The Symbolic Uses of Politics*, các ứng viên thắng cử nhậm chức sau khi đã quyết định rồi về các giải pháp thích hợp. Họ dùng nhiều năm trong chức vụ của họ để chọn các vấn đề nào cần đến các phương thuốc được chọn trước của họ.¹⁰ Ngay cả khi tất cả các đảng đều nhận ra giải pháp tối ưu của một vấn đề, ban lãnh đạo của một đảng có thể cản trở sự lập pháp vì nó không thể chấp nhận trao một thắng lợi chính trị cho đảng kia.¹¹

Hoạt động đảng phái tiếp diễn thường chẳng khác gì một sự lãng phí kinh khủng về các nguồn lực con người và tài chính, mà được dùng không phải để diễn đạt rõ ràng chính sách có nguyên tắc và các giá trị mà thay vào đó để tạo dáng, lập chiến lược, gây quỹ, và quảng cáo. Mặt khác, trong một nền dân chủ thảo luận cân nhắc (deliberative democracy), nghị trường của một viện lập pháp có thể được dùng như sân khấu dễ thấy nhất cho tranh luận công, nhờ đó các nhà lập pháp và các công dân như nhau có thể xem xét lại các quan điểm của họ về các vấn đề quan trọng.

Vì thiếu sự thảo luận cân nhắc như vậy, không ngạc nhiên là các nhà lập pháp không thể bảo đảm tính chính đáng công khai của các viện họ chiếm. Ở Hoa Kỳ, mọi số đo về sự tin cậy vào chính phủ, và đặc biệt vào Quốc hội, đang ở hay gần mức thấp mọi thời đại.¹² Nhưng sự tin cậy vào chính phủ chẳng hề là một vấn đề độc nhất Mỹ. Trong tuyệt đại đa số các quốc gia OECD, hầu hết công dân không tin cậy chính phủ quốc gia của họ, và các điểm số tin cậy đã rớt từ 2007 đến 2016 trong hai phần ba các nước OECD. Trong các nước OECD Âu châu, sự tin cậy vào các đảng chính trị đã lớn vồn gần 20 phần trăm trong một thời kỳ tương tự.¹³

Rút thăm như một sự Lựa chọn Dân chủ

Đề xuất thiết kế thể chế của chúng tôi nhằm để giải quyết các vấn đề của các cuộc bầu cử và hành vi lập pháp quy ước, nhưng chúng tôi không cho rằng sự rút thăm cần thay thế hoàn toàn các hệ thống dân chủ bầu cử hay dân chủ gián tiếp. Đúng hơn, nó nên đứng như một định chế ngang hàng giữa các định chế dân chủ quen thuộc hơn.

[Bảng 1](#) đặt cạnh nhau các lựa chọn để làm cho các đức hạnh tương đối của chúng rõ hơn. Việc bầu các đại diện cho các hội đồng, các cơ quan lập pháp, và các quốc hội cho mỗi cử tri được đăng ký một tiếng nói ngang nhau qua lá phiếu, nhưng các công dân bình thường thực hiện thẩm quyền chỉ trong các cuộc bầu cử. Sự tham gia trực tiếp, qua các thứ như các cuộc họp thị trấn hay việc lập ngân sách tham gia (participatory budgeting), cho các công dân quyền hạn trực tiếp và bình đẳng suốt quá trình ra quyết định, nhưng các quá trình này bị hạn chế bởi quy mô và phạm vi quyền lực.¹⁴ Ngược lại, một hội đồng rút thăm bày tỏ sự bình đẳng qua cơ hội lựa chọn của mỗi công dân trong khi vẫn thực hiện thẩm quyền công dân trực tiếp về các vấn đề của chính phủ.

Bảng 1. Một so sánh của các cuộc bầu cử, sự rút thăm, và sự tham gia trực tiếp như các lựa chọn dân chủ.

	Vị trí ra quyết định	Bày tỏ bình đẳng	Mức độ tham gia trực tiếp của công chúng	Công dân bình thường ra các quyết định chính quyền
Sự đại diện bầu cử	Hội đồng được bầu, quốc hội, v.v.	Mỗi phiếu có trọng lượng ngang nhau	Tất cả các cử tri có đăng ký	Không ai
Rút thăm công dân	Hội đồng rút thăm, các bồi thẩm đoàn, v.v.	Cơ hội lựa chọn bình đẳng	Hạn chế ở những người được chọn	Tất cả
Tham gia trực tiếp	Lập ngân sách tham gia, họp thị trấn, v.v.	Quyền trực tiếp ngang nhau	Bất kỳ ai quan tâm	Tất cả

Mỗi trong các lựa chọn này có một chỗ trong một hệ thống dân chủ lý tưởng. Bất cứ khi nào khả thi, một quá trình tham gia trực tiếp có thể tỏ ra hữu hiệu trong việc giải quyết một

dải rộng của các vấn đề công địa phương. Tuy vậy, một sự đánh đổi xuất hiện ở các quy mô xã hội lớn hơn. Các cuộc bầu cử thể hiện lý tưởng về chính phủ *do* nhân dân (toàn bộ cử tri), còn sự rút thăm thúc đẩy mục tiêu về chính phủ *của* nhân dân (hội đồng rút thăm). Việc ghép đôi những thứ đó với nhau, như chúng tôi gợi ý, giúp bảo đảm một phạm vi tốt của cả hai trong các cơ quan lập pháp.

Câu hỏi về phương pháp nào cai quản tốt nhất vì nhân dân—tức là, vì lợi ích của công chúng—là một câu hỏi thực nghiệm được giải quyết cuối cùng chỉ qua kinh nghiệm. Chúng tôi sẽ nói nhiều hơn về điều này trong khuyến nghị của chúng tôi cho một hội đồng rút thăm, nhưng sự chỉ trích của chúng tôi về các quá trình bầu cử gợi ý 3 lý do vì sao sự rút thăm có thể tạo ra các kết cục tốt hơn. Thứ nhất, các cơ quan được bầu thiên vị các lợi ích ý thức hệ và giai cấp mà cho các đảng cầm quyền một lợi thế tài chính trong các cuộc bầu cử. Tiền không đóng vai trò gì trong việc chọn các thành viên hội đồng rút thăm. Thứ hai, các áp lực tái cử và kỷ luật đảng kiểm chế sự thảo luận cân nhắc trong các cơ quan được bầu, nhưng một cơ quan lập pháp rút thăm chắc có khả năng hơn để nghiên cứu các vấn đề với đầu óc cởi mở và tìm ra các giải pháp sáng tạo vượt quá những sự chia rẽ bầu cử quy ước.¹⁵ Thứ ba, tính đa dạng nhân khẩu học trong một hội đồng rút thăm làm tăng thêm các triển vọng cho sự thảo luận cân nhắc vững chãi bằng việc bảo đảm một tính đa dạng lớn hơn của các kinh nghiệm và các quan điểm so với ngay cả trong các cơ quan lập pháp mà áp đặt các hạn ngạch nhân khẩu học lên tư cách thành viên của chúng. Sự tiếp xúc trực tiếp với những người tham gia đa dạng có thể dẫn đến sự nhận ra các tiếng nói bị gạt sang bên lề, như đã được quan sát trong các quá trình thảo luận cân nhắc quy mô lớn trước đây sử dụng các công dân thường.¹⁶

Tóm lại, sự rút thăm có một lý do căn bản thẳng thắn như một quá trình dân chủ của chính phủ-tự quản. Để thúc đẩy ý tưởng về một hội đồng rút thăm, tuy vậy, chúng ta phải làm rõ hơn các nguyên tắc trên đó hội đồng nên được xây dựng. Một khi chúng tôi đã làm điều đó, chúng tôi sẽ giải thích chi tiết hơn tầm nhìn cụ thể của chúng tôi cho sự thiết kế một cơ quan như vậy.

Các Nguyên tắc Đánh giá Thiết kế của một Cơ quan Lập pháp rút Thăm

Phải giải quyết các vấn đề nghiêm túc trong việc thiết kế một cơ quan lập pháp rút thăm, và chúng tôi muốn trình bày hai bộ nguyên tắc đánh giá liên quan trước khi nhận làm một thiết kế như vậy. Chúng tôi xem các nguyên tắc này như các nguyên tắc nên hướng dẫn bất kể cách hay sự đại tu lập pháp nào. Chúng tôi phát biểu những thứ này trong ngôn ngữ rộng nhất có thể để bảo đảm rằng chúng tôi truyền đạt chúng như các nguyên tắc chung, mà có thể được thỏa mãn theo bất cứ cách nào—kể cả những cách nằm ngoài tầm nhìn riêng của chúng tôi về một cơ quan lập pháp rút thăm.

Các nguyên tắc chúng tôi dùng để xây dựng khuyến nghị của chúng tôi đề cập các mức quan tâm khác nhau. Bộ đầu tiên của các nguyên tắc—bao hàm, kiểm soát, và bình đẳng—nhằm để bảo đảm rằng cơ quan lập pháp thể hiện các giá trị dân chủ căn bản. Bộ thứ hai tập trung vào chất lượng thảo luận cân nhắc của một cơ quan lập pháp, kể cả sự giáo dục và các nguồn lực cần đến của các nhà lập pháp, đường dẫn cần thiết kết nối công chúng với những người đại diện của nó, và sự cần một cơ chế trách nhiệm giải trình.

Các Nguyên tắc Dân chủ

Nhà lý luận chính trị Robert Dahl đưa ra một định nghĩa về nền dân chủ nhấn mạnh 5 nguyên tắc mà một hệ thống dân chủ phải thể hiện: sự bao hàm, sự kiểm soát chương trình nghị sự, sự tham gia hiệu quả, tính bình đẳng bỏ phiếu, và sự hiểu biết được khai sáng. Dahl nhấn mạnh rằng không hệ thống hiện có nào có thể thỏa mãn đầy đủ 5 tiêu chuẩn này, nhưng chúng được dùng như một cơ sở lành mạnh cho việc đánh giá các định chế có vẻ là dân chủ, như cơ quan lập pháp rút thăm do chúng tôi đề xuất.¹⁷

Sự bao hàm

Nguyên tắc thứ nhất là sự bao hàm, mà đòi hỏi rằng một nền dân chủ cố gắng hết sức để bao gồm tất cả những người bên trong một đơn vị chính trị, trừ những người tạm thời (như những người không cư trú và các khách du lịch) hay không có khả năng đại diện các lợi ích riêng của họ (như trẻ em và những người bị bệnh tâm thần nghiêm trọng nhất). Đối với thiết kế lập pháp của chúng ta, điều này có nghĩa rằng tư cách thành viên của cơ quan phải càng có tính đại diện của toàn bộ công dân càng tốt. Tính chính đáng đại diện phụ thuộc vào việc thỏa mãn tiêu chuẩn này.¹⁸

Logic của sự lấy mẫu ngẫu nhiên có nhiều điểm chung với nguyên tắc bao hàm. Các nhà nghiên cứu khảo sát lo về các tỷ lệ trả lời, các điện thoại cố định đối lại điện thoại di động, và các thách thức tuyển mộ khác. Như Pew Research Center nhấn mạnh, một người với một điện thoại bất cứ loại nào sẽ “có đại thể cùng cơ hội để được gọi.” Những người làm điều tra dân số đối mặt với một thách thức tương tự nhưng lớn hơn. Họ nhắm để tìm thấy và ghi chép về mọi người sinh sống trong một nước, bất chấp người đó có một điện thoại hay thậm chí một địa chỉ nhà ở hay không.

Chúng tôi để ngỏ câu hỏi về dữ liệu dân cư nào cung cấp tiêu chuẩn mà dựa vào đó người ta có thể đánh giá tốt nhất sự bao hàm. Sự thực hiện nguyên tắc bao hàm của một cơ quan lập pháp rút thăm có thể được đánh giá dựa vào một điều tra dân số về dân cư trưởng thành, dữ liệu điều tra được các hãng thăm dò phi đảng phái thu thập, hay các danh sách cử tri chính thức trong các nước với các hệ thống đăng ký bao hàm. Dù dữ liệu nào được dùng như khung khổ lấy mẫu, nguyên tắc bao hàm đòi tính bình đẳng về khả năng lựa chọn.

Tuy vậy, một mối lo thứ hai nảy sinh một khi một mẫu ngẫu nhiên ban đầu được thu thập. Nguyên tắc bao hàm đòi hỏi thêm rằng mọi người được chọn như vậy có một *cơ hội khả thi ngang nhau* để phục vụ trong cơ quan lập pháp rút thăm. Trong nghĩa vụ bồi thẩm đoàn, chẳng hạn, các lệnh triệu tập từ tòa án đến với một sự bảo vệ pháp lý cho những người có thể lo rằng việc phục vụ trên một bồi thẩm đoàn có thể khiến việc làm của họ bị nguy hiểm. Tuy vậy, quá trình chọn bồi thẩm viên có thể không đi đủ xa trong sự phục vụ dài hạn—như trong một vụ xử tội giết người hay một bồi thẩm đoàn đang tiếp diễn—có thể gây tai hại về tài chính cho ai đó mà thu nhập của họ nuôi một gia đình. Như thế, phải có cố gắng nghiêm túc để thực hiện nguyên tắc bao hàm bằng việc làm cho cơ hội phục vụ rút thăm là một cơ hội thật cho những người từ các hoàn cảnh sống đa dạng.

Kiểm soát chương trình nghị sự

Dahl cũng đòi hỏi rằng một hệ thống dân chủ đầy đủ có sự kiểm soát chương trình nghị sự chính sách. Một hệ thống thiếu quyền lực này là một hệ thống trong đó các công dân hay các quan chức công có thể đưa ra các lựa chọn quan trọng, nhưng các vấn đề họ đề cập là ngoài sự kiểm soát của họ. Trong trừu tượng, nguyên tắc này là một đòi hỏi đơn giản rằng một đơn vị chính trị không chịu các ràng buộc chương trình nghị sự bị áp đặt bởi một thể lực “[bên] ngoài”. Trong thực tiễn, các hệ thống dân chủ hoạt động với nhiều mức và định chế, như thể một cơ quan cho trước có thể có các ràng buộc chính đáng. Như thế, một cơ quan lập pháp tỉnh hoạt động bên trong các giới hạn bị áp đặt bởi một hiến pháp quốc gia và các luật liên bang. Hơn nữa, các lực kinh tế lớn hơn không thể tránh khỏi áp đặt những ràng buộc lên các chương trình nghị sự của các hệ thống dân chủ.

Một cơ quan lập pháp rút thăm sẽ có các giới hạn tương tự như các giới hạn cho các hội đồng lập pháp hiện có. Nguyên tắc chương trình nghị sự, tuy nhiên, bênh vực cho phạm vi rộng nhất có thể cho sự thảo luận cân nhắc của nó. Nó nên được phép thực hiện ảnh hưởng của nó lên cùng dải vấn đề như các cơ quan khác ở các mức so sánh được của chính quyền. Vì các lý do thực tiễn, người ta có thể khởi xướng một cơ quan lập pháp rút thăm với một sự ủy thác hạn chế hơn, nhưng các bánh xe phụ (để tập đi) nên được tháo khỏi xe đạp ngay khi cơ quan sẵn sàng để thăm dò thể giới chính sách rộng hơn.

Sự Tham gia Hiệu quả và sự Bình đẳng bỏ Phiếu

Nguyên tắc thứ ba của chúng tôi nối hai tiêu chuẩn tiếp của Dahl, đòi hỏi rằng mỗi thành viên của một hệ thống dân chủ có một “cơ hội thích đáng và bình đẳng” để bày tỏ các sở thích chính sách và biểu quyết tại các giai đoạn quyết định của sự ra quyết định. Trong một khung cảnh lập pháp, những thứ này đồng hành với nhau.

Các thành viên của một cơ quan lập pháp rút thăm có thể chia thành các ủy ban, đặt ra các quy tắc điều tiết sự phát biểu trên nghị trường, và mặt khác tổ chức công việc của họ, nhưng chẳng cái nào trong các chính sách đó được dẫn đến những cơ hội không bình đẳng cho các nhà lập pháp để phát biểu và bỏ phiếu. Nếu cơ quan phân biệt những sự phân công và các thẩm quyền, như quyền để đưa một dự luật ra nghị trường cho thảo luận, nó phải làm theo cách tránh sự tập trung quyền lực theo thời gian vào một tập hợp con của cơ quan lập pháp.

Dahl nhấn mạnh *sự thích đáng*, cũng như sự bình đẳng, của cơ hội để tránh một mối nguy khác mà các cơ quan công dân thường đối mặt. Các cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc (deliberative poll), chẳng hạn, thường tập hợp hàng trăm người để thảo luận một loạt vấn đề trong các cuộc họp nhỏ và các phiên toàn thể lớn.¹⁹ Ngay cả với nhiều phiên đột phá, chương trình nghị sự dày đặc và các vấn đề là phức tạp đến mức một người duy nhất có ít cơ hội để làm nhiều hơn việc kể các giai thoại, hỏi vài câu hỏi, và nhận được các câu trả lời từ một panel (ban) của các chuyên gia. Quăng vào vài cuộc trò chuyện sôi nổi trong lúc giải lao, và nó thêm vào một kinh nghiệm cảm động về trò chuyện chính trị trực tiếp cho những người đủ may để phục vụ.²⁰ Tuy vậy, tổng của các tương tác như thế là không thỏa đáng cho nhiệm vụ ra quyết định trong một hội đồng lập pháp.

Ngụ ý cho một cơ quan lập pháp rút thăm là phải có sự chăm sóc đặc biệt không chỉ cho việc bình đẳng hóa sự tham gia và sự bỏ phiếu mà cũng cho sự chuẩn bị các nhà lập pháp cho tính phức tạp của nhiệm vụ đặt ra trước họ. Mối lo lắng này tràn trực tiếp vào bộ

nguyên tắc tiếp theo chúng tôi xem xét, nhằm để bảo đảm năng lực thảo luận cân nhắc của cơ quan lập pháp.

Các Nguyên tắc Thảo luận cân nhắc

Dahl có một yêu cầu thứ năm mà đưa định nghĩa của ông về dân chủ vượt xa hơn nhiều quan niệm quy ước của thuật ngữ. Ông nhấn mạnh rằng một hệ thống chính trị có thể hoàn thành lời hứa dân chủ của nó chỉ nếu nó đạt “sự hiểu biết được khai sáng.” Theo lời của Dahl, “Các công dân nên có các cơ hội thích đáng và bình đẳng cho việc khám phá ra và xác nhận tính hợp lệ ... sự lựa chọn về vấn đề được quyết định mà phục vụ tốt nhất các lợi ích của công dân.”²¹ Tất nhiên, như với các nguyên tắc khác, sự thực hiện đầy đủ nguyên tắc này có thể đạt được chỉ theo những mức độ. Tuy nhiên, khát vọng hướng tới nó khích lệ sự chú ý cần trọng đến chất lượng của sự thảo luận cân nhắc.

Giáo dục và các Nguồn lực

Mọi hình thức thảo luận cân nhắc công dân đã cấy một thành phần giáo dục vào nó, cùng với đội ngũ nhân viên và các nguồn lực làm cho các công dân có thể tiến hành công việc của họ. Các bồi thẩm đoàn có một sự định hướng, một cố vấn, một chấp hành viên, và đội nhân viên hỗ trợ vô hình để họ dùng. Ngay cả các thẩm phán phục vụ bồi thẩm đoàn bằng việc làm số lượng lớn công việc trước xét xử để làm cho vụ kiện diễn ra suôn sẻ. Những cải cách bồi thẩm đoàn gần đây ở Hoa Kỳ, như việc cho phép các bồi thẩm viên ghi chép hay hỏi các câu hỏi (qua thẩm phán), đã được các tòa án thực hiện để làm cho nhiệm vụ khó khăn để quản lý hơn mà chúng trao cho các bồi thẩm đoàn của chúng.

Các cơ quan lập pháp chuyên nghiệp có các hệ thống giáo dục, cấp nhân viên, và trợ giúp chuyên nghiệp còn tinh vi hơn. Hãy xét Quốc hội Hoa Kỳ như một ví dụ, các thành viên nhận được sự định hướng sâu rộng đối với việc làm của họ sau khi trúng cử. Rồi các thành viên có sự tiếp cận đến Cục Nghiên cứu Quốc hội (Congressional Research Service), Văn phòng Ngân sách Quốc hội (CBO), đội nhân viên cá nhân và cuộc họp kín (caucus), và mọi thứ từ những người thiết kế web đến các hướng dẫn viên đến đội nhân viên bảo vệ để làm cho định chế hoạt động đúng đắn. Một mình CBO có một ngân sách dành riêng gần 50 triệu dollar.²² Một cơ quan lập pháp rút thăm được thiết kế thích hợp có thể dựa vào các nguồn lực như các nguồn lực này, nhưng nó sẽ đòi hỏi một quá trình huấn luyện căn bản hơn cho các thành viên không quen với hoạt động cơ bản của chính phủ.

Đầu vào Thảo luận cân nhắc Công chúng

Các cơ quan lập pháp có rồi nhiều phương tiện cho việc thu hút đầu vào công chúng (public input). Để viết (thư) cho đại biểu quốc hội của mình là hầu như một sáo ngữ về sự can dự của công chúng, mặc dù các lá thư như vậy thông thường được đếm tận tâm hơn chúng được đọc. Các cuộc họp thị trấn định kỳ và các điều trần ủy ban công khai cả hai tạo cơ hội cho các công dân thường để phát biểu, nhưng các sự kiện này thường biến thành các nghi thức biểu diễn. Để có 2 phút trước một microphone với không sự trả lời nào hầu như không là một cơ hội thích đáng.

Nguyên tắc đầu vào thảo luận cân nhắc không đòi hỏi sự bỏ qua các hình thức phát biểu truyền thống, nhưng nó đòi hỏi sự tạo ra một đường dẫn chắc chắn hơn cho việc thu thập, ghi chép, và đáp ứng lại với đầu vào công chúng có suy nghĩ để cung cấp thông tin cho sự thảo luận cân nhắc của cơ quan lập pháp. Giả như đây là một cơ quan được bầu chịu trách nhiệm với những người đóng góp vận động và các nhà lãnh đạo đảng, thì đầu vào như vậy có thể có ít trọng lượng, nhưng một cơ quan lập pháp rút thăm ra đời mà không có một chương trình nghị sự cố định. Các thành viên của nó có thể tỏ ra dễ chấp nhận đầu vào công chúng hơn, đặc biệt nếu các tiếng nói, mà nó lắng nghe, đến từ cùng loại thảo luận cân nhắc bây giờ được yêu cầu từ các nhà lập pháp công dân.

May thay, có rồi nhiều mô hình cho việc thu thập đầu vào công chúng qua các phương tiện khác nhau. Vài trong số các phương tiện này quy tụ các mẫu nhỏ của các công dân, sử dụng cùng mô hình rút thăm. Các bồi thẩm đoàn công dân, các hội nghị đồng thuận, và các buồng lập kế hoạch (planning cell; planungszell) tất cả đều chứng tỏ khả năng của chúng để tạo ra các phán xét khôn ngoan.²³ Trong trường hợp của một cơ quan lập pháp rút thăm, tuy nhiên, mệnh lệnh là để nghĩ ra một quá trình sẵn sàng hơn để kéo công chúng rộng hơn vào. Rốt cuộc, bản thân cơ quan lập pháp rút thăm cung cấp một microcosm (thế giới vi mô) thảo luận cân nhắc của toàn thể công dân. Các thử nghiệm về crowdsourcing lập pháp (lập pháp nhờ nguồn lực của đám đông), các sự thích nghi của các diễn đàn vấn đề mặt-đối-mặt (face-to-face issues forum) với môi trường số, và các công nghệ online khác có thể được khai thác để tạo thuận lợi cho truyền thông như vậy.²⁴ Bất chấp danh tiếng hoài nghi của công chúng, nghiên cứu gợi ý rằng các công dân thích thú các cơ hội để tham gia vào các loại diễn đàn này, nếu các sự kiện kết nối lại với một quan chức công có thẩm quyền để hành động theo đầu vào của họ.²⁵

Giám sát và Trách nhiệm giải trình

Nguyên tắc cuối cùng trong bộ nguyên tắc này nhằm giải quyết một vấn đề chung trong tất cả các cơ quan lập pháp, dù chúng được bầu, được chỉ định, hay được chọn ngẫu nhiên. Thiết kế cho một cơ quan lập pháp rút thăm phải đặt ra cơ chế nào đó cho sự giám sát nội bộ để bắt các thành viên của nó chịu trách nhiệm, ít nhất với nhau.

Đây là một ví dụ nơi việc bỏ các cuộc bầu cử lấy mất đi một chức năng quan trọng—phương tiện đuổi một quan chức vi phạm sự tin cậy của công chúng khỏi chức vụ trong cuộc bầu cử lại (hay bằng sự triệu hồi). Như một cơ quan không được bầu, cơ quan lập pháp rút thăm sẽ đòi hỏi một cơ chế giám sát các hoạt động của nó và kiểm điểm hành vi của các thành viên của nó. Các nhà lập pháp cố ý vi phạm tinh thần của cơ quan, chẳng hạn, có thể cần bị khiển trách, hay thậm chí bị cách chức. Hệt như trong các cơ quan lập pháp được bầu, các công dân trong một cơ quan lập pháp rút thăm dễ bị tổn thương với sự hối lộ khi luật pháp quan trọng được xem xét, và cần có cơ chế trách nhiệm giải trình nào đó để giải quyết việc này.

Một cách để thấy tầm quan trọng của một cơ chế trách nhiệm giải trình như vậy là việc lưu ý đến sự không hiệu quả của các ủy ban đạo đức trong các cơ quan lập pháp hiện có. Các ủy ban như vậy thường có tầm với ít ỏi, bởi vì sự không tin cậy lẫn nhau về sự giám sát của các nhà lãnh đạo trong các đảng lớn. Ngoài ra, chúng trở thành các phương tiện cho sự tấn công đảng phái mà dựa vào sự áp dụng không nhất quán các quy tắc đạo đức ngang các

đang khác nhau. Tuy nhiên, sự tồn tại đơn thuần của các ủy ban như vậy nhấn mạnh sự cần đến cơ chế tương tự nào đó—và hy vọng một cơ chế ưu việt hơn—trong kế hoạch của chúng ta cho cải cách lập pháp.

Đề xuất cho một Cơ quan Lập pháp rút Thăm

Hệt như có những thiết kế quốc hội và lập pháp đa dạng, vì thế có nhiều cách người ta có thể định dạng một cơ quan lập pháp rút thăm theo các nguyên tắc của chúng tôi. Có lý do xác đáng để thận trọng về những thảo luận cho các định chế mới gắn với các bản kế hoạch hết sức cụ thể, vì các vấn đề với những chi tiết mịn sẽ luôn luôn cần được thực hiện trong thực tiễn. Tuy nhiên, chúng tôi sẽ trình bày các đường nét cơ bản của một thiết kế đủ chi tiết để làm rõ các vấn đề mà một cơ quan lập pháp rút thăm phải giải quyết. Các giải pháp cụ thể cho các vấn đề này nên được xem như những minh họa về các khả năng hơn là những khẳng định về thiết kế tối ưu. Trong phần tiếp, chúng tôi mô tả thiết kế của chúng tôi về mặt phương pháp chọn ngẫu nhiên của nó, huấn luyện và đội nhân viên hỗ trợ, các quy tắc thủ tục, các cơ chế trách nhiệm giải trình, và sự can dự trực tiếp của công chúng.

Chọn một Phương pháp rút Thăm

Đặc tính xác định của một cơ quan lập pháp rút thăm là phương pháp chọn những người tham gia của nó. Có ba nhân tố đi vào phương pháp chọn của chúng ta: nhận diện một quần thể (dân cư) mục tiêu và sau đó rút một mẫu; định rõ sự đủ tư cách và sự không đủ tư cách cho sự phục vụ; và tạo ra các khuyến khích cho những người được mời để trở thành các nhà lập pháp.

Lấy mẫu từ một Quần thể Mục tiêu

Về nguyên tắc, mẫu rút thăm phải được rút từ quần thể (population) của các công dân trưởng thành đủ tuổi để ngồi vào một hội đồng được bầu. Trong thực tiễn, định nghĩa hoạt động của quần thể mục tiêu này sẽ thay đổi theo quốc gia. Trong các nước nơi tất cả các công dân có thể căn cước, sự lấy mẫu trực tiếp sẽ là có thể. Trong một nước như Hoa Kỳ nơi không có danh sách công dân toàn diện có thể tiếp cận được nào về mặt hành chính, chúng tôi tin các danh sách đăng ký cử tri sẽ là thích đáng chỉ một khi những trở ngại mức-bang hiện thời đối với sự đăng ký được loại bỏ.²⁶ Lý tưởng ra, như phần của gói cải cách mà tạo ra một cơ quan lập pháp rút thăm, sự đăng ký cử tri phổ quát và tự động cũng sẽ được lập.

Khi nói về lấy ra một mẫu, một khả năng là để có một mẫu ngẫu nhiên thật. Việc này có thể là thích hợp trong một số hoàn cảnh, nhưng chúng tôi tin tính chính đáng của hội đồng rút thăm sẽ được nâng cao bằng một mẫu được phân tầng theo tình thế nhân khẩu học. Các tiêu chuẩn thích hợp cho việc lấy một mẫu được phân tầng sẽ là một vấn đề tranh cãi về mặt chính trị, nhưng các tiêu chuẩn dự tuyển có thể gồm giới, tuổi, địa vị xã hội kinh tế, và địa lý (ví dụ, các khu vực bầu cử cho cơ quan bầu cử bổ sung), cũng như chủng tộc, sắc tộc, và tính bản địa.

Lý tưởng ra, các tiêu chuẩn chọn một mẫu được phân tầng phải là ít và đơn giản. Bởi vì kích thước tương đối nhỏ của ngay cả một hội đồng lớn, có các ràng buộc thực tiễn về số các

loại mà về mặt đó sự thiết kế mẫu cho một hội đồng có thể được phân tầng một cách có ý nghĩa. Chúng tôi thận trọng về việc bao gồm các tiêu chuẩn tường minh cho việc phân tầng mẫu mà có thể có tác động phụ tăng cường các sự chia rẽ làm hạn chế năng lực thảo luận cân nhắc của hội đồng.

Tuy nhiên, khi những sự thù nghịch lịch sử tiếp tục chia rẽ các nhóm, sắc tộc, chủng tộc, dân tộc, hay tôn giáo, sự đại diện tỷ lệ theo các tuyến này có thể là cần thiết để bảo đảm tính chính đáng đại diện. Chúng tôi đặc biệt cảm tình về việc trao sự chú ý đặc biệt cho những người thổ dân hay bản xứ. “Các minipublic (công chúng mini)” — các cơ quan của các công dân được chọn ngẫu nhiên được giao nhiệm vụ nghiên cứu các vấn đề chính sách công — đã đưa ra những sự cho phép đặc biệt cho các dân cư như vậy để cho họ tiếng nói trong sự thảo luận cân nhắc. Tại New Zealand, có 7 ghế dành riêng trong quốc hội được bầu để bảo đảm sự đại diện của người Māori, và nếu nước đó triệu tập một hội đồng rút thăm, tính bản địa sẽ có vẻ là một tiêu chuẩn thích hợp cho sự phân tầng mẫu. Trong những trường hợp như vậy, phương pháp lấy mẫu phải bảo đảm sự bao hàm các nhà lập pháp từ các dân cư này, hay khác, bị gạt sang bên lề về mặt lịch sử.²²

Ngoài việc này ra, chúng tôi không đưa ra thêm một sự hướng dẫn trước nào để tối ưu hóa các khung khổ mẫu. Như với nhiều vấn đề thiết kế thể chế, giải pháp tối ưu cho sự đánh đổi giữa lý tưởng đại diện trung thực nhân khẩu học và những nhu cầu cấp bách thực tiễn có thể được thực hiện chỉ qua một quá trình chính trị. Tuy nhiên, khung khổ mẫu và thuật toán lựa chọn phải càng minh bạch càng tốt, sao cho một công dân bình thường có thể hiểu chúng.

Đủ tư cách và Không đủ tư cách

Như đúng với khung khổ mẫu cho tính đại diện nhân khẩu học, có thể có nhiều tiêu chuẩn cho việc tuyên bố các cá nhân không đủ tư cách phục vụ trong một hội đồng rút thăm. Vài trong số các tiêu chuẩn này sẽ không gây tranh cãi và chắc được chấp nhận trong bất kể khung cảnh nào. Ví dụ, ít sự tranh cãi sẽ chắc nảy sinh từ việc tuyên bố những người hiện đang thụ án tù là không đủ tư cách. Việc loại trừ những người hiện đang trong thời gian thử thách hay được tha có điều kiện sau sự kết án vì một trọng tội sẽ cũng có vẻ có lý đối với hầu hết mọi người.

Những sự loại trừ tiềm năng khác có thể gây ra những sự phản đối. Liệu các cựu-tội phạm mà đã mãn hạn tù của họ có đủ tư cách cho cơ quan rút thăm không, hay loại nào đó của cựu-tội phạm, chẳng hạn phạm tội giết người hay hiếp dâm, có bị cấm vĩnh viễn khỏi sự lựa chọn? Cơ quan rút thăm có nên loại trừ các ứng viên dựa vào những sự kiểm tra về năng lực nhận thức tối thiểu hay các sự chẩn đoán về bệnh tâm thần nghiêm trọng? Hay những người đã được chọn trước kia cho một chức mức chính phủ ngang hàng hay cao hơn có nên bị loại trừ?

Đây là những vấn đề khó. Sự thử nghiệm với sự rút thăm phải làm rõ những sự loại trừ nào là cần thiết, nhưng gánh nặng chứng minh phải thuộc về những người muốn thiết lập các tiêu chuẩn như vậy. Vẫn chưa có dữ liệu nào cho thấy một cơ quan lập pháp rút thăm hiện đại sẽ phải chịu thiệt hại thể nào từ việc bao gồm trong hàng ngũ của họ những người không biết chữ, thiếu kỹ năng thảo luận cân nhắc, và kinh nghiệm chính trị. Ngược lại, vô số quá trình công, kể cả hệ thống bồi thẩm đoàn hiện đại, chứng thực năng lực tập thể của

ngay cả các cơ quan nhỏ của các công dân gồm cả những người mới.²⁸ Một thành viên quốc hội mù chữ, chẳng hạn, có thể yêu cầu sự giúp đỡ đặc biệt, hết như một nhà ngoại giao cần đến một người phiên dịch, nhưng đây là một sự khác biệt về mức độ. Rốt cuộc, ngay cả các nhà lập pháp kỳ cựu dựa vào các nhân viên chuyên nghiệp để điều hướng các chi tiết của luật pháp được đề xuất.

Các Khuyến khích Phục vụ và Nhiệm kỳ

Tầm nhìn của chúng tôi về một cơ quan lập pháp rút thăm kéo những người thuộc mọi tầng lớp xã hội ra trong một giai đoạn, rồi đưa họ quay lại nghề nghiệp trước của họ, hay lối sống mới nào họ có thể chọn sau khi có cái có thể là một kinh nghiệm đối đời trong chính phủ đối với nhiều người.²⁹ Tuy vậy, mọi người sẽ thay đổi rất nhiều về hoàn cảnh sống của họ vào lúc khi lời mời đến trong thư. Phải có sẵn bộ khuyến khích đúng sao cho không ai sẽ phải chịu một gánh nặng thái quá nếu họ chọn để phục vụ.

Những sự bảo vệ pháp lý chống lại sự trả đũa của chủ sử dụng lao động sẽ là tối thiểu trợ trụi, nhưng các luật như vậy không thể giải quyết thế lưỡng nan đối mặt với các chủ sở hữu doanh nghiệp nhỏ chịu rủi ro tài chính phá sản nếu họ ngừng kinh doanh thậm chí một tháng, nói chi đến hai năm. Một chiến lược sẽ là đặt các mức khuyến khích (như lương, các lợi ích, trợ cấp đi lại, và những thứ như thế) tương đương với viên được bầu bổ sung. Như một điểm xuất phát, cái là đủ tốt cho các nhà lập pháp được bầu sẽ là đủ cho các thành viên của cơ quan rút thăm. Sẽ có những người kiếm được thu nhập cao chọn không bỏ thu nhập khác thường của họ để đổi lấy một lương như vậy. Ví dụ, nếu lương hàng năm của cơ quan lập pháp rút thăm ở nước Anh được định ở hai lần lương trước thuế trung vị, 13 phần trăm trên đỉnh của những người kiếm tiền sẽ bị việc phục vụ làm giảm lương.³⁰ Mức lương đó có thể đạt sự cân bằng thích hợp, nhưng tính chính đáng của cơ quan có thể bị thiệt hại nếu không thu hút ít nhất một số thành viên từ mỗi tầng lớp kinh tế.³¹

Nhiệm kỳ cũng có thể tỏ ra là một khuyến khích hay phản khuyến khích, phụ thuộc vào nhà lập pháp tương lai xem xét nó như thế nào. Có nhiều công thức khả dĩ, và chúng có thể thay đổi theo mức của hệ thống chính trị nơi hội đồng thuộc về. Nhiệm kỳ cho một hội đồng rút thăm địa phương có thể khác với nhiệm kỳ cho một hội đồng tỉnh/bang hay quốc gia.

Một thiết kế sẽ có các công dân phục vụ một nhiệm kỳ 2 năm, với một lựa chọn để phục vụ một nhiệm kỳ thứ hai. Tính linh hoạt này làm cho nhiệm kỳ đủ ngắn cho một người muốn quay lại nhanh với công việc, gia đình, hay những cơ hội và cam kết khác gọi họ về nhà. Nó cũng cho phép một nhiệm kỳ đáng kể hơn cho những người muốn có cơ hội chỉ nếu họ có thể phục vụ đủ dài để có một tác động đáng kể hơn. Nhiệm kỳ của các nhà lập pháp sẽ chồng gối nhau, bảo đảm rằng sẽ luôn có một hỗn hợp của các nhà lập pháp công dân có kinh nghiệm và mới trong hội đồng. Những người chọn ở lại có thể có được động cơ thêm từ việc làm mới cam kết của họ để phục vụ trong cơ quan lập pháp.

Một thiết kế lựa chọn thay thế sẽ có các công dân phục vụ một nhiệm kỳ 5-năm, với khoảng một phần năm các thành viên được thay thế mỗi năm. Điều này cho phép kinh nghiệm tích lũy theo độ dài thời gian phục vụ. Các thành viên có thể từ chức bất cứ lúc nào, nhưng một sự kỳ vọng rõ ràng có thể cổ vũ ít nhất hai năm cho mọi thành viên. Độ lớn của mỗi nhóm các nhà lập pháp mới sẽ thay đổi phụ thuộc vào việc có bao nhiêu nhà lập pháp chấm dứt sự phục vụ của họ trong một năm cho trước.

Những Trở ngại cho sự Tham gia

Có nhiều vấn đề khác cần được giải quyết trong việc tinh chỉnh các khuyến khích và nhiệm kỳ cho các nhà lập pháp rút thăm. Ví dụ, một vấn đề quan trọng có thể gây trở ngại cho việc chấp nhận một lời mời lập pháp là thời gian phục vụ. Có thể đáng mong muốn để cho phép—hay thậm chí cổ vũ—sự hoãn sự phục vụ của người ta cho một kỳ muộn hơn. Việc này sẽ làm tăng thêm tính phức tạp nào đó trong quá trình chọn, nhất là khi lấp đầy các hạn ngạch trong một thiết kế mẫu được phân tầng. Tuy vậy, nó có thể thêm tính linh hoạt cần thiết để đáp ứng các sự phức tạp của các hoàn cảnh cá nhân. Một người với một đứa con mới sinh, hay đang ở giữa một chương trình lấy học vị, chẳng hạn, có thể chọn để tham gia hai hay ba năm sau lời mời ban đầu.

Ngay cả với sự trì hoãn, sự gián đoạn cuộc sống gây ra một thách thức đặc biệt cho một hội đồng rút thăm so với một viện được bầu, bởi vì các thành viên mới của các viện được bầu đều *đã có kế hoạch* để gia nhập cơ quan đó, chỉ ít từ ngày họ nộp hồ sơ để ứng cử vào chức vụ. Chỉ để lấy một ví dụ, những người chăm sóc trẻ em chính sẽ có những trách nhiệm mà có thể làm cho việc-làm lập-pháp toàn-thời gian là thách thức hay không được hoan nghênh, bất chấp sự đền bù tài chính hào phóng nó mời chào. Không cần giải thích chi tiết làm sao để lường trước các trường hợp như vậy, ngoài việc thừa nhận rằng một hội đồng rút thăm đối mặt với vấn đề này ở mức lớn hơn rất nhiều so với các minipublic một lần, mà hình thành và giải thể sau khi yêu cầu chỉ vài ngày hay vài cuối tuần của các thành viên của chúng.

Chúng tôi tránh xa các thiết kế có khoảng thời gian ngắn như vậy, bởi vì chỉ một hội đồng đang tiếp tục sẽ có thời gian cần thiết để quản lý tính phức tạp của những sự đánh đổi chính sách nhiều-vấn đề và để gia công các giải pháp quy mô lớn hơn cho các vấn đề vượt ngoài phạm vi của một minipublic quy ước. Vì cùng lý do, chúng tôi thích một hội đồng rút thăm duy nhất gánh vác một dải đầy đủ của các vấn đề, hơn là các cơ quan lập pháp đặc thù-vấn đề, như các cơ quan được mô tả trong đề xuất “lottocracy (nền xổ số trị)” của Alexander Guerrero.^{[32](#)}

Huấn luyện và sự Hỗ trợ Nhân viên

Nếu các khuyến khích được đưa ra thích hợp, một phần lớn của những người được chọn cho cơ quan lập pháp rút thăm sẽ đồng ý để phục vụ. Sự định thời gian của quyết định đó, tuy vậy, là ít rõ rệt hơn cho một người thắng một cuộc bầu cử sau khi chịu đựng lò thử thách của một cuộc bầu cử. Các nhà lập pháp được bầu chuyển nhanh, và không có sự do dự, từ ứng viên sang quan chức công, nhưng ai đó đồng ý để phục vụ có thể nghi ngờ khi thời gian bổ nhiệm của họ đến gần. Vì lý do này, chúng tôi nghĩ đến một trình tự cá biệt của sự định hướng và huấn luyện, mà bây giờ chúng tôi sẽ mô tả, cùng với các vấn đề về phân công ủy ban và sự hỗ trợ nhân viên.

Định hướng và Huấn luyện Lập pháp

Chúng tôi hình dung một sự giới thiệu ban đầu về cơ quan lập pháp rút thăm cho tất cả các thành viên có triển vọng thậm chí trước khi họ quyết định liệu có phục vụ hay không. Hội nghị Công dân của tỉnh British Columbia đã dùng một quá trình giống thế này để cho những

người được mời một ý tưởng rõ ràng hơn về sự phục vụ trong hội đồng sẽ là cả cơ hội và trách nhiệm độc nhất vô nhị.³³ Đối với cơ quan lập pháp rút thăm, cách tiếp cận này có thể tỏ ra là hữu ích như một cơ chế chọn không tham gia cho những người cảm thấy choáng ngợp, nhưng nó cũng có thể giữ lại các thành viên có triển vọng nếu nó làm bớt các nỗi sợ hay sự nghi ngờ của họ. Việc đơn giản gặp những người đã phục vụ trước có thể trấn an các công dân do dự về năng lực của họ để thực hiện các nghĩa vụ được giao của họ.

Vẫn có thể có một vấn đề về một số người đồng ý phục vụ đơn giản bởi vì lương lập pháp hào phóng, hơn là từ bất cứ mong muốn nào để tham gia thành thật. Một chiến lược để khiến những người như vậy rút lui là cho những người được chọn “đề nghị Zappos.”³⁴ Nhà bán lẻ online Zappos tổ chức các phiên huấn luyện được trả công mà kết thúc bằng việc đặt trước mỗi học viên một tấm séc có giá trị một gói bồi thường mất việc bằng ba-tháng lương. Khoảng một trong bảy người được huấn luyện chọn không tham gia vào thời điểm đó bằng việc nhận lời đề nghị đó, mà Zappos coi như một chỉ báo mạnh rằng người đó sẽ không tỏ ra là một nhân viên tận tụy. Đối với cơ quan lập pháp rút thăm, việc này loại bỏ những người xem việc làm như một cách kiếm tiền dễ dàng. Lời đề nghị 3-tháng lương (không cần bất kể nỗ lực thêm nào) sẽ kéo những người đó ra khỏi cuộc chơi, kịp thời cho một người dự khuyết (mà cũng được cho sự lựa chọn để chấp nhận hay từ chối lời mời) để gia nhập cơ quan lập pháp trước khi các cuộc huấn luyện chuyên sâu nhất của nó bắt đầu.

Ngay cả với quá trình lọc này được cấy vào sự định hướng của chúng tôi, những người chỉ trích có thể vẫn nghi ngờ sự sẵn sàng của công dân trung bình để đảm nhận các nghĩa vụ lập pháp. Sẽ có sự biến thiên đáng kể về năng lực như vậy giữa những người chọn để phục vụ. Tuy vậy, các hệ thống bầu cử cũng tạo ra những quan chức có sự thiếu sót hiểu biết quan trọng, bị làm trầm trọng thêm bởi những sự cam kết ý thức hệ mà bao gồm những tín điều cứng nhắc (và thường sai hoàn toàn) về chính phủ, xã hội, và thế giới tự nhiên.

Để sửa chữa vấn đề này cho các quan chức mới được bầu, nhiều tổ chức hàn lâm và phi-chính phủ chào các kỳ huấn luyện đóng kín. Cho Quốc hội Hoa Kỳ, Viện Aspen (Institute) đã đưa hàng trăm người đến Chương trình Quốc hội của nó, được các tổ chức từ thiện tài trợ. Những người dự sẽ thảo luận các vấn đề chính sách đối nội và quốc tế với các chuyên gia được mời (với không nhân viên, nhà vận động hành lang, hay sự hiện diện media nào).³⁵ Trường Kennedy Quản lý Nhà nước (Kennedy School of Government) của Havard cũng chào một Chương trình Lưỡng đảng cho các Thành viên Mới được Bầu của Quốc hội. Ngoài các cuộc thảo luận chính sách ra, nó gồm các hội thảo đào sâu các vấn đề thực tiễn về làm sao để làm việc hiệu quả với các đồng nghiệp trong Quốc hội và làm sao để giao tiếp với media và các nhánh khác của chính phủ.³⁶ Các chương trình được chào mời bởi các thực thể như Viện Quốc gia cho Diễn ngôn Dân sự (National Institute for Civil Discourse) tập trung thẳng thắn vào tầm quan trọng của sự làm việc qua các bất đồng chính trị, và viện đã báo cáo thành công về những huấn luyện lập pháp bang của nó.³⁷

Các chương trình như vậy sẽ giúp cơ quan lập pháp rút thăm rất nhiều, nhưng chúng tôi khuyến nghị hai sự lệch quan trọng khỏi các ví dụ trước. Thứ nhất, những sự định hướng như vậy phải được xem như sự huấn luyện bắt buộc được trả công (cho người dự). Việc bắt buộc tham dự cung cấp một cơ hội nữa cho một người được chọn không tận tâm để từ chối lời mời tham gia. Ngoài ra, nó cung cấp một cơ sở chắc chắn ngang bằng hơn, về mặt hiểu biết chuyên nghiệp, cho tất cả các thành viên mới. Việc dự các phiên này cùng nhau cũng sẽ

giúp các nhà lập pháp mới để cải thiện quan hệ nhờ kinh nghiệm chung, trước cảm giác về các áp lực xây dựng luật.

Thứ hai, chúng tôi tin nhiều trong số các kỳ huấn luyện này nên được mở cho công chúng xem, như nhờ việc livestreaming (phát trực tiếp) các phiên then chốt. Các buổi huấn luyện kín bảo vệ các quan chức mới được bầu khỏi sự sấm soi đảng phái, nhưng những người được chọn trong một hệ thống rút thăm không mắc nợ đảng hay lobby nào cho sự lựa chọn của họ. Việc mở một số phiên huấn luyện cũng sẽ cho các công dân thường một cảm giác tốt hơn về việc được chọn sẽ giống cái gì. Nó thậm chí có thể giới thiệu sự hởi mở và sự học diễn ra giữa những người đồng cấp được chọn ngẫu nhiên của họ.

Phân công Ủy ban và Chuyên môn hóa

Tại điểm nào đó trong thời kỳ định hướng, sự phân công ủy ban sẽ được tiến hành cho những người được chọn mới, những người sẽ gia nhập một cơ quan được các nhà lập pháp kỳ cựu chiếm giữ rồi. Quá trình phân công hiện tại thường công thâm niên và sự trung thành đảng, nhưng cơ quan lập pháp rút thăm có thể đặt nhiều trọng lượng hơn lên sự quan tâm, kinh nghiệm, và năng lực. Các thành viên đã học được rồi về bề rộng đầy đủ của những sự phân công tiềm năng trong thời gian huấn luyện của họ, hợp với chức năng của một ngày hội việc làm (job fair). Các thành viên ủy ban hiện hành mà vẫn ở lại trong hội đồng có thể giữ sự phân công ủy ban ưa thích nhất của họ, rồi bước vào một cuộc xổ số với phần còn lại của những người được chọn, mỗi người trong số họ xếp hạng các sở thích của họ như các sinh viên đăng ký cho các khóa học.

Một khi các ghế ủy ban mới được lấp kín, một vòng huấn luyện nữa sẽ đưa các nhà lập pháp tiếp tục và mới lại với nhau để xem lại các trách nhiệm cụ thể của mỗi sự phân công. Vào điểm này, đội nhân viên chuyên nghiệp sẽ được cặp đôi với các nhà lập pháp mới, dựa vào năng lực và sự quan tâm của nhân viên. Các nhà lập pháp muộn hơn sẽ có thẩm quyền để giải thoát nhân viên cho sự phân công lại (hay chấm dứt) nếu họ không thể làm việc hiệu quả với nhau, nhưng nó sẽ tránh một pha thuê người mà có thể tỏ ra là một sự sao lãng, hay tồi hơn (nếu nó đưa gia đình trị vào).

Nhân viên, các Dịch vụ, và Năng lực Lập pháp

Tại thời điểm này, một mối lo nảy sinh về khả năng của nhân viên chuyên nghiệp để định hình các chương trình nghị sự và sở thích chính sách của các nhà lập pháp. Nhân viên có kinh nghiệm đã có ảnh hưởng rồi lên các nhà lập pháp được bầu. Mối lo của nhiều học giả chính sách công không phải là quyền lực được che giấu của nhân viên ủy ban mà đúng hơn là khó khăn mà nhân viên có để có được và giữ được sự chú ý của các nhà lập pháp. Sự tin cậy giữa nhân viên và các quan chức được bầu có thể phát triển theo thời gian, nhưng các tập quán thuê người bị thành kiến và sự biến động cử tri (electoral turnover, tức là sự biến động về thành phần và/hay thái độ của cử tri khiến cho ứng viên hay đảng đương quyền thất bại trong cuộc bầu cử) không thể tiên đoán được có thể làm cho điều này là một thách thức.³⁸

National Conference of State Legislatures (Hội nghị Quốc gia của các Cơ quan lập pháp Bang) xem nhân viên hiệu quả như phần của một thể loại lớn hơn của các nguồn lực và các dịch vụ phát triển năng lực lập pháp. Như nhà khoa học chính trị Alan Rosenthal định nghĩa

thuật ngữ, năng lực là “phương tiện cần thiết cho cơ quan lập pháp để làm công việc của nó.” Ông giải thích, nó là tổng của “thời gian trong phiên họp và trong thời kỳ chuyển tiếp, độ lớn của đội nhân viên chuyên nghiệp, [và] sự thích đáng của phương tiện và công nghệ.”³⁹ Thiên hướng và khả năng tiềm tàng của các nhà lập pháp cũng ảnh hưởng đến năng lực, nhưng ở Hoa Kỳ, các cơ quan lập pháp bang chuyên nghiệp—như các cơ quan ở Pennsylvania và California—không nhất thiết tạo ra nhiều năng lực hơn các cơ quan nơi các công dân thường chiếm ưu thế, như ở New Hampshire hay Montana.

Về mặt năng lực lập pháp, các thành viên của một cơ quan lập pháp rút thăm có thể có một lợi thế đáng kể hơn các đồng nghiệp của họ trong viện được bầu. Một trong những chi phí ẩn giấu của các cuộc bầu cử là thiệt hại chúng gây ra về lịch trình, năng lượng, và tinh thần của các nhà lập pháp. Trong các nước không có tài trợ công, vấn đề này là gay gắt: các thành viên của Quốc hội Hoa Kỳ, chẳng hạn, tốn ít nhất một phần ba ngày diễn hình của họ để gây quỹ. Việc gây quỹ thường là cho cuộc bầu cử lại riêng của họ, nhưng “sự vận động thường trực” đòi hỏi sự quyên tiền cho đảng của người ta, bất kể sự an toàn của khu vực bầu cử riêng của người đó.⁴⁰ Đưa thời gian mất đó quay lại vào lịch trình hàng ngày của các nhà lập pháp rút thăm, họ sẽ có một cơ hội lớn hơn để phát triển sự thành thạo và các quan điểm chính sách của họ, làm việc cả với và độc lập với nhân viên của họ.

Tránh sự Bắt giữ Kỹ trị (Technocratic Capture)

Dù nó có các lợi thế gì đi nữa, hội đồng rút thăm sẽ đối mặt với một vấn đề chung ở một mức độ lớn hơn các cơ quan lập pháp chuyên nghiệp. Tất cả các cơ quan như vậy chịu rủi ro về các nhà kỹ trị nắm quyền kiểm soát chương trình nghị sự chính sách nếu các thành viên của chúng quá phụ thuộc vào các cố vấn chính sách chuyên nghiệp. Tuy vậy, trường hợp của EU đáng làm bài học trong việc cơ quan tìm được cách để cân bằng sự thành thạo kỹ thuật với các áp lực chính trị bên ngoài mà có thể bắt các chuyên gia chịu trách nhiệm.⁴¹ Diễn đạt theo cách khác, các liên minh vận động hình thành một cách tự nhiên trong các tranh luận chính sách tổ chức thông tin kỹ thuật liên quan đến các chương trình nghị sự chính trị khác nhau của chúng.⁴² Việc này đến lượt sẽ giúp các nhà lập pháp công dân bình thường hiểu thông tin chuyên gia, hơn là dựa vào cùng các chuyên gia đó cho sự diễn giải chính trị của họ. Điều này đưa ra một sự biện minh thêm nữa cho việc giữ hội đồng rút thăm buộc vào một viện được bầu song song, mà chia sẻ các nguồn lực thông tin quan liêu phục vụ cho cả hai viện.

Các Thủ tục và các Chuẩn mực Thảo luận cân nhắc

Các chuẩn mực và các quy tắc cai quản một cơ quan thảo luận cân nhắc đến với nhiều sự đa dạng hữu ích đến mức chúng tôi không thể định rõ một bộ duy nhất thích hợp nhất cho cơ quan lập pháp rút thăm. Thay vào đó, chúng tôi đưa ra những hướng dẫn để theo trong việc lập ra các quy tắc như vậy. Ngoài ra, chúng tôi xem xét sự hình thành các cuộc họp kín (caucus) và sự quản lý ủy ban và tranh luận nghị trường.

Ủy ban Giám sát

Một cơ quan lập pháp rút thăm sẽ cần một ủy ban giám sát (oversight commission) để định kỳ xem xét lại quá trình chọn ngẫu nhiên, quản lý việc thuê và sa thải nhân viên, và trông nom sự định hướng và huấn luyện thành viên mới. Ủy ban cũng có thể xem xét lại và sửa đổi các quy tắc cho ủy ban quá trình (như tổ chức các cuộc điều trần và đưa các dự luật ra cho một sự biểu quyết), các tranh luận nghị trường (sự lần lượt phát biểu, những sửa đổi, kết thúc, và những thứ tương tự), và địa vị của các caucus.

Có nhiều thiết kế xen nhau cho một ủy ban như vậy. Một khả năng là cho ủy ban để bao gồm một hỗn hợp của các nhà lập pháp rút thăm hiện hành và trước kia, với các thành viên thêm từ viện bổ sung được bầu và một số người được nhánh hành pháp (thí dụ, thủ tướng hay thống đốc) bổ nhiệm. Các nhà lập pháp trong ủy ban sẽ được những người ngang hàng chọn, với các quan chức cũ được bầu (vào ủy ban) trong năm cuối của sự phục vụ của họ. Chúng tôi không thấy sự mỉa mai nào trong việc sử dụng một quá trình bầu cử ở đây bởi vì sự lựa chọn người ngang hàng bên trong các cơ quan thảo luận cân nhắc nhỏ ít có sự giống nhau với các cuộc bầu cử quy mô lớn mà chúng tôi chỉ trích sớm hơn. Để đơn giản hóa quá trình này và đa dạng hóa tư cách thành viên ủy ban, tuy vậy, sự lựa chọn ngẫu nhiên có thể được dùng để tạo ra một danh sách ngắn các ứng viên mà từ đó các nhà lập pháp rút thăm có thể chọn các đại diện của họ.⁴³

Ủy ban có thể đóng một vai trò mạnh hơn nếu nó giám sát các thủ tục lập pháp và điều phối (moderate) sự thảo luận cân nhắc của hội đồng, trực tiếp hay qua các nhà hỗ trợ tạo điều kiện (facilitator) chuyên nghiệp. Các hình thức thảo luận cân nhắc công dân hiện đại thường sử dụng các nhà điều phối (moderator) diễn đàn được đào tạo, những người thường làm việc trong các đội để giúp các công dân di chuyển qua chương trình nghị sự của họ, quản lý thời gian phát biểu, và bảo đảm sự đàm luận lễ phép. Việc này vượt quá xa vai trò không gây tranh cãi của một nghị sĩ thụ động, nhưng sự khó khăn của việc duy trì sự tranh luận có ý nghĩa trong các cơ quan lập pháp gợi ý sự cần thử nghiệm theo các tuyến này.⁴⁴

Tính Riêng tư và tính Công khai

Cuộc họp mở và các luật “ánh nắng” đã thúc đẩy cho sự cởi mở lớn hơn bao giờ hết trong các cơ quan được bầu. Là ít rõ ràng hơn rằng một sự giả định về tính mở sẽ luôn luôn phục vụ các mục đích của một cơ quan lập pháp rút thăm. Ngay cả cho các cơ quan lập pháp quy ước các nhà lý thuyết dân chủ đã lưu ý tầm quan trọng của việc ban cho các cơ quan lập pháp một mức độ riêng tư để cho các thành viên có thể thương lượng với các đối thủ để xây dựng các chính sách khả thi về mặt chính trị vì lợi ích công.⁴⁵

Trong trường hợp của các viện rút thăm, có những cân nhắc thêm. Các chính trị gia được bầu, do chính bản chất sự nghiệp của họ, quen với việc phát biểu công khai và nói chung khao khát sự tiếp xúc với công chúng. Bởi vì sự phân bố tính khí có khả năng, nhiều công dân bình thường được chọn cho một viện rút thăm chắc ít thoải mái hơn với nghệ thuật diễn thuyết; đối với họ, sự hiện diện của media công cộng trong thảo luận lập pháp có thể tỏ ra là đáng sợ.

Mặc dù viện rút thăm không có sự vận động quy ước và các áp lực đảng phái, việc thương thuyết các thỏa thuận giữa sự xung đột ý thức hệ nóng bỏng có thể được xem như một dấu hiệu của sự thất bại đạo đức.⁴⁶ Nếu các cuộc họp trong cơ quan lập pháp rút thăm

xảy ra chỉ với sự hiện diện của các camera và microphone (từ cả media tin tức và media xã hội không chính thức), việc môi giới một thỏa hiệp trong đó các nhượng bộ được đưa ra vì lợi ích chung trở nên cực kỳ khó. Các nhà lập pháp rút thăm không có sự sợ hãi nào về thua các cuộc bầu cử, nhưng ngay cả các thành viên này có thể nhản mặt với phản ứng dữ dội từ các mảng công chúng mà họ quý trọng sự ủng hộ của chúng. Như thế, không gian riêng tư cho sự thảo luận cân nhắc chân thực và suy ngẫm có một mục đích trong các hội đồng cả được bầu và rút thăm.

Xét ví dụ về các minipublic, như Hội nghị Công dân của tỉnh British Columbia được nhắc tới trước. Các cuộc thảo luận toàn thể giữa các thành viên của nó đã mở cho công chúng xem, khi cơ quan công dân bắt đầu trau chuốt các câu hỏi và các ý tưởng của nó cho các luật bầu cử của British Columbia. Trong pha đó của quá trình, tuy vậy, hội đồng đã thường xuyên được chia thành các nhóm nhỏ trong các phòng nhỏ hơn, mà đã không mở cho công chúng xem. Một khi các thành viên của nó đạt các kết luận sơ bộ, họ tổ chức các cuộc điều trần khắp tỉnh để kiểm thử và trau chuốt các phán quyết của họ trước khi đạt một quyết định cuối cùng.⁴⁷

Hầu hết các minipublic được lợi từ một thời kỳ thảo luận riêng tư—hay nửa-r riêng tư—tương tự như thời gian các bồi thẩm viên dùng trong “phòng thảo luận cân nhắc” được gọi tên khéo léo của họ. Đây là thời gian các công dân tham gia có thể chân thành bày tỏ các nỗi sợ, sự không chắc chắn, và các thái độ gây tranh cãi của họ. Dù sự thấu hiểu nào nổi lên từ sự thảo luận như vậy phải cuối cùng trở thành một phần của lý do căn bản của một minipublic cho các lựa chọn của nó, nhưng sự bày tỏ ban đầu và sự diễn đạt lại các lý lẽ như vậy có thể cần đến sự riêng tư tương đối.⁴⁸

Gây tranh cãi hơn, chúng tôi khuyến nghị việc cho các nhà lập pháp rút thăm sự riêng tư trong sự bỏ phiếu của họ hơi giống sự riêng tư mà hầu hết các bồi thẩm đoàn được hưởng. Khi đến lúc bỏ phiếu cuối cùng, chúng tôi tin các thành viên nên sử dụng các lá phiếu kín. Các phiếu của cá nhân các nhà lập pháp phải được ghi chép an toàn, sao cho các đồng nghiệp hay công chúng không thể biết phiếu của một thành viên. Một thành viên có thể công bố mình có ý định bỏ phiếu thế nào, rồi đưa ra tuyên bố về mình đã bỏ phiếu ra sao, nhưng sự ghi chép bỏ phiếu chính thức không thể xác nhận cũng chẳng thể bác bỏ những khẳng định như vậy.

Các lý do cho việc này là rất phù hợp với sự biện minh về lá phiếu kín cho các công dân trong các cuộc bầu cử chính trị bình thường. Đặc biệt quan trọng là khả năng tham nhũng nếu các phiếu của cá nhân các nhà lập pháp rút thăm được đưa ra công khai. Việc này có thể cho phép sự mua phiếu qua các cơ chế khác nhau, vì các bên liên quan sẽ có bằng chứng về một nhà lập pháp đã bỏ phiếu thế nào. Cho dù điều này là bất hợp pháp một cách chính thức, luôn luôn có những cách đi vòng quanh các điều cấm của pháp luật (như trao việc làm cho những người họ hàng). Một lá phiếu kín làm cho việc này khó khăn hơn.

Một phiếu có thể nhìn thấy cũng sẽ làm tăng khả năng về áp lực quá đáng và sự trả đũa đối với các nhà lập pháp đã bỏ phiếu chống lại ý muốn của các mảng công chúng. Các thành viên có thể chọn để cho biết phiếu của họ, và gạt hái các lợi ích hay chịu các hậu quả, nhưng họ sẽ không có nghĩa vụ để làm vậy.

Các Caucus và các Mối quan hệ

Mặc dù các nhà lập pháp rút thăm không được chọn như các thành viên của các đảng chính trị, một chỗ cho sự họp kín (caucus) truyền thống nên vẫn là phần của quá trình lập pháp. Mặc dù cơ quan lập pháp rút thăm tránh xa các đảng và các cuộc bầu cử trong cấu trúc chính thức của nó, không nên giả vờ rằng các nhà lập pháp của nó sẽ từng người nghĩ ra cùng ý chí chung vào lúc kết thúc sự thảo luận cân nhắc của họ. Nên là có thể cho sự tranh luận có lý lẽ và trung thực để mang lại cả sự đồng thuận và sự bất đồng có nguyên tắc.⁴⁹

Tuy vậy, như một lựa chọn thay thế cho các caucus đảng truyền thống các thành viên có thể tự tổ chức thành một số lớn hơn của các nhóm cố kết hơn của các nhà lập pháp cùng quan điểm, chia sẻ các giá trị và các ưu tiên chung. Một số nhà lý thuyết dân chủ nhấn mạnh rằng các không gian này tạo ra những cơ hội quý giá cho “sự thảo luận cân nhắc bị bao quanh (enclave deliberation),” trong đó các nhà lập pháp mài sắc sự hiểu biết của họ về các vấn đề từ một góc nhìn cá biệt.⁵⁰

Dù cấu trúc caucus là gì đi nữa, có sự cần các quan hệ trực tiếp giữa cơ quan lập pháp rút thăm và đối tác được bầu của nó. Khi cả hai viện thông qua các phiên bản khác nhau của cùng luật pháp, chẳng hạn, sẽ cần có một quá trình hòa giải. Các cuộc điều trần chung và những sự trao đổi không chính thức thường xuyên sẽ tạo ra những cơ hội rất cần thiết cho sự thụ phấn chéo. Tiềm năng cho cơ quan rút thăm để ảnh hưởng đến cơ quan được bầu nặng hơn rủi ro về sự lây nhiễm đảng phái, theo ước lượng của chúng tôi, bởi vì các thông điệp và áp lực đảng phái truyền đi bất chấp các cuộc gặp gỡ như vậy. Việc định kỳ đưa các cơ quan lại với nhau làm tăng khả năng rằng viện được bầu có thể làm việc hiệu quả với anh em họ mới bắt đầu của nó—và có lẽ thậm chí học được các đức hạnh của các quá trình và các chuẩn mực thảo luận cân nhắc của nó.

Các Cơ chế Trách nhiệm Giải trình Hạn chế

Một mối lo có thể hiểu được về các thành viên hội đồng rút thăm liên quan đến trách nhiệm giải trình của họ với toàn bộ cử tri, mà không có tiếng nói nào trong việc lựa chọn hay sự giữ lại họ. Mối lo đó phản ánh thực tế của viện này, mà chúng tôi tin *không* nên bị ghép một cơ chế trách nhiệm giải trình bầu cử (như sự triệu hồi) lên nó. Một đòn bẫy như vậy sẽ phá hủy chính điểm quan trọng nhất của sự rút thăm—để đưa các công dân được giải thoát khỏi các áp lực chính trị lại với nhau và được yêu cầu để cai quản theo khả năng tốt nhất của họ.

Tuy nhiên, sự cần trọng đòi hỏi phương tiện nào đó để loại các thành viên hội đồng mà hành vi của họ làm xói mòn tính chính đáng của hội đồng hay khả năng của nó để cai quản một cách hiệu quả. Hãy xem xét một thành viên chứng tỏ năng lực trí tuệ suy giảm sâu sắc, thích thú những cơn bột phát vu vơ, hay từ chối tham gia sự thảo luận cân nhắc.⁵¹ Sự sa thải nên là hiếm, nhưng nên có phương tiện nào đó cho hệ thống lập pháp để sa thải một nhà lập pháp như vậy khỏi sự tiếp tục phục vụ.

Có nhiều thủ tục đặc thù có thể được dùng để giải quyết vấn đề này, phụ thuộc vào các điều kiện phục vụ trong hội đồng và những cân nhắc khác. Một khả năng cho việc này là một chức năng của ủy ban giám sát, mà có thể xem xét lại các sự phàn nàn từ các thành viên của cơ quan lập pháp (nếu chúng đạt một ngưỡng hợp lý nào đó). Rồi nó có thể đưa ra một khuyến nghị cho toàn bộ viện, mà sau đó phải bỏ phiếu về sự trục xuất. Một biểu quyết sa thải đòi hỏi một siêu đa số lớn.

Sự Can dự Công chúng Trực tiếp

Đặc tính cuối cùng của đề xuất của chúng tôi phục vụ đồng thời nhiều mục đích. Một định chế chính phủ thảo luận cân nhắc không chỉ nên có một quá trình ra quyết định nội bộ vững chãi mà cả một giao diện với công chúng rộng hơn. Mặc dù nó thiếu các cuộc bầu cử đều đặn, cơ quan lập pháp rút thăm nên bao gồm một hình thức can dự công chúng trực tiếp và liên tục hơn. Mỗi quan hệ này với công chúng không chỉ có thể làm cho cơ quan lập pháp chịu trách nhiệm công khai mà cũng cải thiện chất lượng đánh giá của cùng công chúng đó.

Hãy xét các nguồn lực mà cơ quan lập pháp có thể dành cho không phải các quan hệ công chúng mà cho sự tiếp cận công chúng đích thực. Về mặt truyền thống, sự hỗ trợ lập pháp đóng ba vai trò—thông tin (như Văn phòng Ngân sách Quốc hội CBO), chính sách và thủ tục (như nhân viên ủy ban), và chính trị (như nhân viên vận động). Với không cuộc bầu cử nào, vai trò nhân viên thứ ba có thể thay đổi thành sự tạo thuận lợi cho sự tham vấn công chúng.

Sự tham vấn công chúng này có thể đơn giản như sự điều phối với các tổ chức phi-chính phủ. Ở Hoa Kỳ, các tổ chức liên kết với National Coalition for Dialogue and Deliberation (Liên minh Quốc gia cho Đối thoại và Thảo luận cân nhắc) và National Civic League (Liên đoàn Công dân Quốc gia) đỡ đầu vô số cơ hội cho sự can dự công chúng rồi. Hội đồng rút thăm có thể tương tác với các tổ chức này theo những cách đa dạng. Hay hãy xét các hình thức khác nhau của lập ngân sách tham gia (participatory budgeting) mà đã lan ra từ Nam Mỹ. Các quá trình này có thể được buộc vào các cơ quan lập pháp rút thăm để ảnh hưởng tới một số ưu tiên ngân sách của chúng, ở mọi mức chính quyền.⁵² Vượt xa hơn các vấn đề tài khóa, Lobby Nhân dân được thử pilot gần đây ở Utah nhằm để tổ chức sự thảo luận cân nhắc công chúng thành một chương trình nghị sự chính sách cố kết, mà công chúng sau đó trực tiếp bênh vực với chính phủ.⁵³ Hội nghị Công dân của British Columbia đã cũng cung cấp một mô hình, bây giờ được dùng ở Vương Quốc Anh và ở nơi khác, để xây dựng các đề xuất lập pháp, mà có thể đến cơ quan lập pháp rút thăm cho sự cân nhắc.⁵⁴

Một thành phần giáo dục công dân cũng có thể trở thành một phần của hoạt động đều đặn của cơ quan lập pháp. Hãy tưởng tượng chương trình Quốc hội Mẫu của một trường trung học có thể cảm thấy khác đến thế nào khi các học sinh nhận ra rằng một khi chúng đến mười tám tuổi, chúng sẽ có cùng khả năng ngồi trong cơ quan lập pháp rút thăm như bất kỳ ai khác. Chương trình học có thể được phát triển mà cũng giới thiệu các cơ chế can dự công dân được nhắc tới ở trên với cơ quan lập pháp, bất kể số nào trong số cơ chế đó có thể trở thành các định chế được chính quy hóa. Việc thay đổi vai trò của công chúng qua các phương tiện này có thể làm thay đổi căn bản cách các công dân liên hệ với chính phủ. Nó có thể giúp các công dân đánh giá cao tính phức tạp của sự cai quản và làm giảm sự khao khát của họ cho những cách tiếp cận chuyên quyền hơn, bằng cách ấy làm tăng tính chính đáng của bản thân chính phủ.⁵⁵

Viện Bầu cử Bổ sung

Bất luận các chi tiết cụ thể của một viện rút thăm nên được tổ chức như thế nào, chúng tôi tin một viện được bầu nên được dùng như sự bổ sung của nó. Việc này có thể làm thất vọng những người muốn từ bỏ hoàn toàn các cuộc bầu cử, nhưng chúng tôi cho rằng một hệ

thống lập pháp lưỡng viện tối ưu sẽ hoạt động tốt nhất với một sự kết hợp của các cơ chế bầu cử và rút thăm.

Một sự Biện hộ cho việc Giữ một Viện Bầu cử

Chúng ta đã xem xét rồi rất nhiều hạn chế của các cuộc bầu cử. Bây giờ chúng tôi đưa ra ba lý do chính cho sự cùng tồn tại của các viện bầu cử và rút thăm.

Thứ nhất, trong sự thiếu các cuộc bầu cử, các đảng chính trị sẽ teo đi thậm chí nhiều hơn chúng đã bị. Khi giới nhất, các đảng chính trị có thể đóng một vai trò quan trọng trong việc xây dựng các cương lĩnh chính trị, giáo dục công chúng về các lựa chọn chính sách thay thế, xây dựng các tầm nhìn rộng cho sự thay đổi xã hội, và huy động nhân dân cho hoạt động tập thể xác đáng về mặt chính trị. Trong khi xung lực địch thủ của các đảng có thể tạo ra các thất bại trong việc giải quyết vấn đề thực tiễn, sự thiếu vắng chính trị địch thủ có tổ chức có thể thu hẹp không gian cho sự suy nghĩ về các lựa chọn thay thế.

Khi Jane Mansbridge đặt tiêu đề cho công trình kinh điển của bà *Beyond Adversary Democracy (Vượt xa hơn Nền dân chủ Kinh địch)*, bà đã muốn cổ vũ các đề xuất kiểm chế xung lực địch thủ, nhưng tác phẩm của bà kể từ đó đã thường xuyên cảnh báo các nhà lý thuyết dân chủ thảo luận cân nhắc đừng bỏ quên các đức hạnh của sự xung đột đảng phái.⁵⁶ Vào lúc giới nhất của chúng, các đảng diễn đạt rõ ràng các chương trình nghị sự chính sách mà khai thác sự bất mãn từ các nhóm cử tri khác biệt trải không đều ngang phổ chính trị. Các thành tựu lập pháp lớn nhất thường đã nổi lên không từ một sự đồng thuận quốc gia mà ở giữa một cuộc đấu tranh dữ dội giữa các đảng cạnh tranh nhau.

Một hệ thống đảng vững chãi là đặc biệt quan trọng cho các lực lượng xã hội bình dân. Trong các xã hội tư bản chủ nghĩa bị chia rẽ bởi các sự bất bình đẳng về của cải và quyền lực, các đảng chính trị đưa ra cho các giai cấp bình dân một con đường tổ chức tập thể tiềm năng để bênh vực các lợi ích của chúng. Về mặt lịch sử, các đảng chính trị và các công đoàn đã là các tổ chức duy nhất có khả năng huy động hoạt động tập thể kéo dài nhân danh giai cấp lao động và các nhóm khác bị phụ thuộc về mặt kinh tế. Mặc dù các thập niên gần đây đã chứng kiến sự tụt đi đáng kể về sự cố kết và sức sống của các đảng chính trị ở nhiều nước, sự thiếu vắng của các cuộc bầu cử cạnh tranh sẽ làm cho sự tái sinh đảng là hầu như không thể. Không có các đảng, sẽ khó hơn nhiều cho các sự huy động xã hội thành công để nổi lên đáp lại các xung đột chính sách lớn lao.

Thứ hai, vì bản chất của quyền lực và sự bất bình đẳng trong các xã hội đương thời, có những xung đột lợi ích không thể được giải quyết qua sự thảo luận cân nhắc không vụ lợi. Như thế, sự mặc cả và sự thỏa hiệp sẽ vẫn là một phần quan trọng của chính trị.

Một cơ quan lập pháp được chọn ngẫu nhiên sẽ có một số thành viên có khả năng đại diện các lợi ích cụ thể trong một quá trình mặc cả, nhưng viện đó không được thiết kế cho mục đích đó. Sự mặc cả cần những sự bày tỏ hết sức mạch lạc về các lợi ích với các đại diện có thẩm quyền, có thể tạo ra các sự thỏa hiệp. Một viện được bầu với các đảng chính trị phù hợp tốt hơn cho nhiệm vụ đó.

Thứ ba, các cuộc bầu cử tạo ra khả năng cho các sự nghiệp chính trị và sự phát triển của các chính trị gia khéo léo như các nhà lãnh đạo chính trị. Người ta có thể bước vào chính trị ở mức địa phương, ứng cử trong các cuộc bầu cử cho hội đồng thành phố và các chức vụ địa phương khác. Họ có được kinh nghiệm, rồi ứng cử cho các chức vụ ở các mức cao hơn. Như

chúng tôi đã thảo luận sớm hơn, các quy tắc và các hệ thống tài trợ bầu cử quá thường xuyên phá hoại quá trình này. Chắc chắn là thế ở Hoa Kỳ ngày nay mà một người với tiền hay sự nổi tiếng có thể giành được một chức vụ cao với không kinh nghiệm gì cả. Tuy nhiên, nếu tất cả các cơ quan và hội đồng lập pháp được bầu được thay thế bằng sự rút thăm, một cách thiết yếu để phát hiện và nuôi dưỡng sự lãnh đạo chính sẽ bị mất.

Vì các lý do này, chúng tôi tin rằng thiết kế tối ưu cho nền dân chủ đại diện kết hợp một Hội nghị Công dân rút thăm với một viện được bầu. Nếu viện sau được thiết kế để tối thiểu hóa các bệnh lý của các quá trình bầu cử và cổ vũ các đảng chính trị cổ kết, thì một quá trình lập pháp lưỡng viện có thể được dẫn dắt bởi một sự căng thẳng sáng tạo giữa sự giải quyết-vấn đề mang tính thảo luận cân nhắc trong cơ quan rút thăm và sự thương lượng địch thủ trong viện được bầu.

Các Quy tắc Bầu cử Tối ưu

Các quy tắc bổ sung tốt nhất cho một cơ quan rút thăm có thể khác với các quy tắc thích hợp cho một hệ thống bầu cử thuần túy. Chẳng hạn, các cuộc bầu cử phi đảng phái sẽ không phù hợp tốt cho vai trò này, vì chúng sẽ xén bớt chức năng mặc cả giữa các đảng của viện được bầu. Ngoài ra, vì cơ quan rút thăm bảo đảm sự thay thế đều đặn của tất cả các thành viên của nó, cơ quan bầu cử có thể tránh các giới hạn nhiệm kỳ nghiêm ngặt và đặt sự nhấn mạnh nhiều hơn lên việc duy trì kỷ ức thể chế của nó.

Vượt ra ngoài phạm vi của cuốn sách này để định rõ quá trình bầu cử bổ sung lý tưởng, nhưng chúng tôi có những gợi ý. Chúng tôi ủng hộ các hệ thống tránh các thiếu sót vốn có trong các hệ thống người về đầu trúng cử [first-past-the-post] (cũng được biết đến như “kẻ thắng ăn cả (winner-take-all)”) mà sử dụng các khu vực bầu cử một thành viên [người trúng cử] duy nhất. Có các lựa chọn thay thế đa dạng, kể cả IRV (Instant-Runoff Voting [bỏ phiếu thay thế bằng việc xếp hạng các ứng viên]), bỏ phiếu tích lũy (Cumulative Voting), bỏ phiếu ưu tiên tùy chọn (OPV-Optional Preferential Vote, xếp hạng ít nhất một ứng viên, các ứng viên khác có thể được xếp hạng tùy chọn, nếu xếp hạng tất cả các ứng viên thì là FPV [Full Preferential Vote]), và STV (Single Transferable Vote-Bỏ phiếu xếp hạng nhiều người trúng cử). Tất cả các biến thể này được thiết kế để chiết tối đa thông tin sở thích từ các cử tri để chọn các đại diện.⁵⁷

Một viện bầu cử lý tưởng sẽ cung cấp cho các cử tri cảm giác hữu hình nhất về sự đại diện trực tiếp bởi các đảng chính trị và các quan chức chia sẻ các quan điểm cá biệt của họ. Việc này giống với sự nhấn mạnh của quá trình rút thăm đến tính chính đáng đại diện, nhưng nó nhấn mạnh vai trò của các đảng có tổ chức và sự cạnh tranh bầu cử. Vì lý do này, chúng tôi khuyến nghị một hệ thống sử dụng các khu vực bầu cử lớn, nhiều người trúng cử mà chọn các nhà lập pháp với quyền lực lập pháp tỷ lệ với mức ủng hộ công chúng của họ. Các cử tri trong một khu vực bầu cử cho trước sẽ xem xét các ứng viên từ các đảng chính trị khác nhau, rồi xếp hạng các ưu tiên của họ. Các ứng viên mà tỷ lệ của các phiếu lựa chọn đầu tiên của họ rớt dưới một ngưỡng (chẳng hạn, 20 phần trăm) sẽ bị bỏ; các lá phiếu cho các ứng viên bị bỏ sau đó sẽ chuyển cho lựa chọn thứ hai, và vân vân, cho đến khi mỗi ứng viên còn lại vượt ngưỡng (trúng cử). Tất cả các ứng viên đó sẽ được chọn. Rồi, khi bỏ phiếu về một dự luật trong cơ quan lập pháp, một đại diện sẽ bỏ một số phiếu tương đương với số phiếu nhận được trong cuộc bầu cử (ví dụ, một ứng viên nhận được 300.000 phiếu trong

cuộc bầu cử sẽ trở thành một nhà lập pháp mà phiếu thuận hay phiếu chống của người đó có trọng lượng 300.000 phiếu).⁵⁸ Việc này có thể có vẻ kèn cựa khó sử dụng vì mỗi nhà lập pháp sẽ bỏ một số phiếu khác nhau trong cơ quan lập pháp, nhưng phần mềm có thể làm cho việc đếm phiếu là một quá trình suôn sẻ.

Trong hệ thống này, mọi phiếu được tính ở mức lớn hơn trong bất kể hệ thống bỏ phiếu khác nào. Việc tính trọng số của quyền lực của các nhà lập pháp trung lập hóa tác động của việc vạch lại khu vực bầu cử (gerrymandering) và các ranh giới khu vực bầu cử tổng quát hơn. Hệ thống cũng tăng cường các mối ràng buộc trực tiếp của các đại diện với các cử tri của họ, vì các nhà lập pháp hành động như một loại cử tri ủy nhiệm cho những người ủng hộ của họ. Đồng thời, hệ thống này duy trì tính xác đáng của các đảng và sự huy động tập thể quan trọng nhất cho các cuộc bầu cử.

Ảnh hưởng lẫn nhau

Tại những điểm khác nhau, chúng tôi đã nhấn mạnh giá trị của việc giữ lại viện được bầu bên cạnh hội đồng rút thăm. Nhiều trong số các lợi ích đó thuộc phạm trù rộng hơn về “mối quan hệ tương hỗ.” Khi bên vực sự rút thăm, chúng tôi thừa nhận rằng cơ quan được bầu cho mỗi công dân một tiếng nói ngang nhau, nhưng không tiếng nói trực tiếp nào sau đó. Sự nhượng quyền đầy đủ đó được dùng như một đối trọng với sự rút thăm, mà cho mỗi công dân một cơ hội ngang nhau để phục vụ nhưng thực hiện quyền lực công dân thực sự của nó xuôi dòng, trong hội đồng được chọn ngẫu nhiên.

Các mối quan hệ gián tiếp hơn bao gồm hai cơ quan có thể ảnh hưởng lẫn nhau như thế nào một khi được lập cạnh nhau. Cơ quan được bầu cung cấp một dòng phân tích chính sách được thúc đẩy về mặt chính trị mà các công dân trong viện rút thăm có thể quan sát và chấp nhận một cách chọn lọc. Quan trọng hơn việc đó, cơ quan rút thăm buộc viện được bầu để xem xét liệu các dự luật tương lai sẽ có vượt qua sự xem xét trong một hội đồng tương đối thảo luận cân nhắc hay không. Vì hội đồng rút thăm của các công dân có thể chặn chính sách do đảng đưa ra, viện được bầu phải xây dựng chính sách mà không chỉ thỏa mãn các mục tiêu chính trị của nó mà cũng có triển vọng tốt để chịu sự sấm soi công dân.

Bắt đầu ở Đâu?

Chúng tôi đã lý lẽ bên vực cho tính đáng mong muốn và tính khả thi của một cơ quan lập pháp rút thăm như một sự thiết kế thể chế thúc đẩy các lý tưởng dân chủ, nhưng đề xuất này có thể đạt được không? Theo cách này hay cách khác, các định chế mới luôn luôn kéo theo sự biến đổi của các định chế hiện có; chúng chẳng bao giờ nổi lên đầy đủ trong một khung cảnh không có-thể chế (institution-free). Một số cấu trúc thể chế có trước có thể làm cho dễ hơn nhiều và những cấu trúc khác làm cho khó hơn để đưa vào các loại thay đổi cá biệt. Ba khung cảnh thể chế có vẻ tương đối thuận lợi cho khả năng đưa vào một viện rút thăm.

Khung cảnh đơn giản nhất là khung cảnh trong đó cơ quan rút thăm là một sự thay thế cho các thượng viện được chỉ định trong hệ thống nghị viện Westminster. Sự thay đổi này sẽ mang lại quyền lực rộng hơn và một tư cách thành viên đại diện hơn đáng kể cho các cơ quan có độ lớn từ 105 thành viên (Thượng Viện Canada) đến nhiều hơn 800 (Viện Nguyên

Lão Anh). Một tình huống như vậy có thể có được một sự tăng tính chính đáng ngay lập tức bằng việc chiếm đoạt bất động sản và các nguồn lực của một cơ quan dân chủ đáng ngờ. Như thế, không phải trùng hợp ngẫu nhiên rằng các đề xuất cho các cơ quan lập pháp rút thăm đã xuất hiện ở Vương Quốc Anh, Canada, và các quốc gia khác thấy bản thân chúng trong hoàn cảnh này.⁵⁹

Một khung cảnh thể chế phù hợp khác là khung cảnh trong đó sự rút thăm có thể thay thế hạ viện trong một cơ quan lập pháp lưỡng viện lớn bên trong một bang hay tỉnh có độ lớn vừa phải. Các ví dụ ở Hoa Kỳ gồm hạ viện có 400-thành viên của New Hampshire và Đại Hội đồng có 203-thành viên của Pennsylvania, còn các hạ viện lớn nhất ở Australia có khoảng 90 thành viên (New South Wales, Queensland, và Victoria). Trong mỗi trường hợp, cơ quan lập pháp là đủ lớn để bảo đảm một mẫu ngẫu nhiên đa dạng, với một cơ quan được bầu nhỏ hơn cung cấp một viện lập pháp bổ sung. Những thay đổi này sẽ đòi hỏi những sự sửa đổi hiến pháp, nhưng việc làm vậy trong một bang, tỉnh, hay vùng lãnh thổ tỏ ra khả thi trong ngắn hạn hơn việc đưa ra một cố gắng cho toàn bộ một quốc gia.

Một khung cảnh thứ ba có tiềm năng thuận lợi cho việc đưa sự rút thăm vào là một chính phủ mà bản thân nó là tương đối mới, hay đang hình thành mới. Một cơ quan lập pháp như vậy có thể bổ sung cho một cơ quan hiện có mà hoặc là đơn viện hay chỉ lưỡng viện yếu—có nghĩa rằng một viện chi phối viện kia. Liên Âu, như hiện thời được cấu hình, có một Quốc hội Âu châu được bầu phổ thông với hơn 750 thành viên, mà được bổ sung bởi một Hội đồng Bộ trưởng gồm chỉ hai tá đại diện quốc gia. Ngược với hai cơ quan này, một viện rút thăm với 250 thành viên sẽ cung cấp một điểm đối sánh (counterpoint) được nhiều người ưa chuộng. Các quốc gia vừa bắt đầu phát triển hệ thống dân chủ có thể để mở cho *sự bắt đầu* với một viện rút thăm trong cơ quan lập pháp của chúng, hay thậm chí trong quá trình thiết kế hiến pháp của chúng. Nepal, chẳng hạn, chọn để bầu 601 thành viên của Quốc hội Lập pháp của nó, mà phục vụ như cơ quan lập pháp cho đến khi nó hoàn thành nhiệm vụ của nó là thông qua một hiến pháp mới. Một cơ quan rút thăm có thể đã được dùng như một sự bổ sung hữu ích cho quốc hội, hay nó có thể được viết vào hiến pháp như một phần vĩnh viễn của hệ thống lưỡng viện của quốc gia đó.

Bất kể quốc gia nào hay bang nào chấp nhận sự rút thăm đầu tiên, phương pháp nên được thực hiện qua một quá trình dân chủ. Nó có thể xảy ra qua một đảng chính trị mà chọn tự-phá hủy cơ quan nó cai trị (hay tìm cách để cai quản). Rất cuộc, Hội nghị Công dân của British Columbia đã nổi lên từ một đảng bênh vực cải cách cấu trúc cơ bản, rồi thực hiện cơ chế nó đã hứa. Việc lập ngân sách tham gia ở Brazil cũng đã nổi lên từ cương lĩnh trao quyền của một đảng chính trị, như các cải cách được lòng dân liên quan ở Kerala, Ấn Độ, và ở nơi khác.⁶⁰ Cũng có thể là sự rút thăm có thể xảy ra qua cuộc trưng cầu dân ý phổ biến trong một nước như Thụy Sĩ mà có một truyền thống về cai quản dân chủ trực tiếp.⁶¹ Hay nó có thể xuất hiện đầu tiên ở mức dưới quốc gia trong một bang như Colorado, nơi sự sửa đổi hiến pháp đòi hỏi chỉ một số phiếu đa số đơn giản trong một cuộc bầu cử khắp bang.

Sự rút thăm cũng có thể nổi lên từ từ hơn như phần của một cơ quan bầu cử. Một ý tưởng trôi nổi ở Iceland, chẳng hạn, sẽ cho phép các cử tri trong các cuộc bầu cử quốc hội bình thường để chọn “một công dân ngẫu nhiên” thay cho một đảng.⁶² Dưới các quy tắc đại diện tỷ lệ của quốc gia đó, bất cứ tỷ lệ nào của toàn bộ cử tri chọn sự lựa chọn đó rồi sẽ tạo thành cùng tỷ lệ của quốc hội, với cá nhân các thành viên được chọn qua một quá trình rút thăm. Một quan niệm như vậy có thể tìm thấy mảnh đất màu mỡ ở Iceland, mà đã sử dụng

các công dân thường trong Diễn đàn Quốc gia của nó trong sự đại tu hiến pháp 2010 của nó.⁶³

Khiêm tốn hơn, ý tưởng về một cơ quan lập pháp rút thăm có thể giành được tầm cỡ của nó từ từ qua các định chế rủi ro thấp hơn (lower-stakes) mà dựa vào thành công của các thử nghiệm như các hội nghị công dân, các cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc (deliberative poll), và sự cân nhắc sáng kiến công dân. Mỗi trong số các minipublic này rút các mẫu ngẫu nhiên cho các cơ quan được hình thành và sau đó giải tán trong vài ngày, tuần hay tháng. Các quốc gia bản xứ mà đã không tìm thấy các hệ thống bầu cử được áp đặt từ bên ngoài phù hợp với nhu cầu của chúng có thể thử các hệ thống lai nằm giữa các minipublic như vậy và sự rút thăm đủ lông đủ cánh.⁶⁴ Các quá trình rút thăm có thể được thử bên trong các tập thể công nhân hay các tổ chức phi-chính phủ lớn hơn mà tìm cách truyền sinh khí cho tất cả các thành viên của chúng bằng việc trao cho họ một sự tham gia trực tiếp hơn trong việc ra quyết định. Các phiên bản online của các cơ quan như vậy có thể có sự hấp dẫn cá biệt cho các thực thể do thanh niên lãnh đạo, mà có một tư cách thành viên bản địa đối với các môi trường số.⁶⁵

Ý tưởng hiện đại về chính phủ-tự quản có một sự hấp dẫn lâu dài, và người dân đã không tự nguyện buông bỏ các định chế cho phép họ có sự kiểm soát trực tiếp lớn hơn. Nếu cơ quan lập pháp rút thăm thực hiện thậm chí một nửa những gì chúng tôi hình dung, nó sẽ không chỉ nhảy qua thanh xà ngang thấp do các viện được bầu dựng lên, mà nó cũng sẽ chứng minh năng lực thật của toàn thể công dân cho chính phủ-tự quản.

2. Tái bút: Lý lẽ Chống Tư bản Chủ nghĩa cho sự Rút thăm

Erik Olin Wright

Trong chương trước, John Gastil và tôi đã lập luận ủng hộ sự rút thăm giải quyết các mối lo chính trị dòng chính với các định chế cai quản dân chủ. Lý lẽ của chúng tôi hợp tốt bên trong các ý thức hệ chính trị cả tiến bộ và bảo thủ, bởi vì nó nhằm để tăng cường các chế độ dân chủ tự do trong đó các triết lý tranh chấp tay đôi đó hoạt động.

Lý lẽ ủng hộ sự rút thăm cũng có thể được đưa ra về mặt mối quan hệ của nó với sự biến đổi xã hội, chính trị, và kinh tế cấp tiến hơn. Như thế, tôi đưa ra tái bút này để lý lẽ ủng hộ sự rút thăm từ một quan điểm Marxist. Nhiều bạn đọc có thể nuôi dưỡng những quan niệm sai về lý thuyết Marxist hiện đại về nhà nước và dân chủ, nên tôi sẽ xem xét lý thuyết này ngắn gọn trước khi giải thích làm sao sự rút thăm có thể trở thành một phần của một chiến lược chính trị chống chủ nghĩa tư bản.

Một Lý thuyết Marxist về Nhà nước

Lý thuyết Marxist mô tả hoạt động của chủ nghĩa tư bản như một loại hệ thống kinh tế đặc thù được tổ chức qua một cấu trúc cá biệt của các quan hệ giai cấp. Chủ nghĩa Marx mô tả các quá trình xã hội qua đó chủ nghĩa tư bản phát triển, duy trì, và cuối cùng có thể được vượt quá. Tại trung tâm của các quá trình này là “nhà nước,” một thuật ngữ bao gồm các định chế chính quyền chính thức, các luật và các quy định, và các quá trình xã hội ít hữu hình hơn của sự cai quản bên trong một xã hội.

Sự Phát triển

Bất cứ nơi nào chủ nghĩa tư bản tồn tại, nhà nước đóng một vai trò cốt yếu trong việc củng cố ban đầu các điều kiện của các mối quan hệ tài sản tư bản chủ nghĩa và sự tích tụ tư bản, và việc vượt qua các trở ngại định kỳ tiếp sau đối với sự phát triển tư bản chủ nghĩa tiếp tục. Quá trình này đã chẳng bao giờ là một quá trình trơn tru, hài hòa của nhà nước đơn giản làm những gì tốt nhất cho chủ nghĩa tư bản. Đúng hơn, các hoạt động nhà nước bị tranh đoạt bởi cả các elite và các lực lượng xã hội bình dân, và đôi khi các hành động của nhà nước đóng góp cho những sự gián đoạn của sự phát triển tư bản chủ nghĩa và thậm chí cho những thất bại thê thảm của hệ thống. Việc nuôi dưỡng chủ nghĩa tư bản thường đòi hỏi những sự thay đổi đầy kịch tính—và gây tranh cãi—về cấu trúc cơ bản của bản thân nhà nước. Các ví dụ gồm cuộc Minh trị Duy tân ở Nhật Bản và các tình tiết khác nhau của sự phá hủy cách mạng của các cấu trúc nhà nước tiền-hiện đại ở châu Âu và ở nơi khác. Những lần

khác, những cải cách khiêm tốn hơn của các định chế nhà nước là cần thiết cho việc giải quyết hữu hiệu các cuộc khủng hoảng, như khi Đại Suy thoái đã thúc New Deal (Cải cách Mới) ở Hoa Kỳ.

Việc Duy trì Chủ nghĩa tư bản

Nhà nước đóng một vai trò then chốt trong việc duy trì (hay “tái sản xuất”) chủ nghĩa tư bản, đặc biệt các quan hệ giai cấp của nó. Các tranh luận lý thuyết bên trong (và về) những cách tiếp cận Marxist đến nhà nước tập trung vào “chức năng” này của nhà nước, với một số người cho rằng mọi *hình thức* nhà nước giúp tái sản xuất các quan hệ giai cấp tư bản chủ nghĩa.¹ Các nhà lý thuyết nhà nước Marxist nói chung cho rằng hình thức đặc thù của nền dân chủ trong nhà nước tư bản chủ nghĩa—được gọi một cách miệt thị là “nền dân chủ tư sản,” hay có tính mô tả hơn, đơn giản là “nền dân chủ tư bản chủ nghĩa”—được thiết kế để bảo vệ chủ nghĩa tư bản.² Đặc biệt, các nhà lý thuyết Marxist cho rằng việc bầu các quan chức chính trị qua các cuộc bầu cử cạnh tranh ổn định hóa chủ nghĩa tư bản bằng việc kiểm chế và làm trệch các cuộc đấu tranh giai cấp.³ Tuy nhiên các thiếu sót dân chủ của các cuộc bầu cử được liệt kê trong chương mở đầu của cuốn sách này đóng một vai trò tích cực trong sự tái sản xuất các quan hệ giai cấp tư bản chủ nghĩa. Sự tài trợ tư nhân cho vận động, chẳng hạn, làm giảm khả năng của các đảng chống tư bản chủ nghĩa có ưu thế trong các cuộc bầu cử.

Vượt quá Chủ nghĩa tư bản

Có lẽ cuộc tranh luận gây tranh cãi nhất về mặt chính trị bên trong lý thuyết Marxist liên quan đến vai trò mà các định chế bầu cử có thể đóng trong việc vượt quá chủ nghĩa tư bản. Noi đến “vượt xa hơn” chủ nghĩa tư bản về mặt truyền thống được gọi là “chủ nghĩa xã hội,” nhưng bất chấp nhãn hiệu, mục tiêu thực chất là một cấu trúc kinh tế với một sự phân bố tương đối bình quân của thu nhập và một sự phân bố dân chủ của quyền lực.⁴ Các nhà cách mạng cho rằng bầu cử chính trị có thể giúp đỡ sự huy động chính trị và sự nâng cao nhận thức và như thế tăng cường các đảng chính trị chống tư bản chủ nghĩa, nhưng các chính sách xã hội chủ nghĩa vững chãi không thể xảy ra bên trong một nhà nước dân chủ tư bản chủ nghĩa. Theo quan điểm này, việc biến đổi các quan hệ giai cấp đòi hỏi một sự đoạn tuyệt và sự biến đổi bản thân nhà nước qua cách mạng chính trị.

Ngược lại, các nhà cải cách cho rằng ngay cả hệ thống chính trị gian lận trong một nền dân chủ tư bản chủ nghĩa có thể được dùng để biến đổi chủ nghĩa tư bản. Việc vận động cho các chính sách công chống tư bản chủ nghĩa có thể thuần hóa từ từ nền kinh tế để chống lại các khía cạnh có hại nhất của chủ nghĩa tư bản. Thách thức cho các nhà cải cách là việc sử dụng bộ máy của nhà nước tư bản chủ nghĩa để làm yếu sự tái sản xuất của chủ nghĩa tư bản và tìm được các sáng kiến chống tư bản chủ nghĩa.

Có một lập trường thứ ba trong các cuộc tranh luận bên trong truyền thống Marxist về vấn đề vượt quá chủ nghĩa tư bản. Cách tiếp cận thứ ba này, mà không là cách mạng cũng chẳng là cải cách một cách nghiêm ngặt, bênh vực cái được nhắc đến như “những cải cách không cải lương chủ nghĩa (nonreformist reforms).”⁵ Ý tưởng ở đây là để đấu tranh cho các cải cách về các định chế nhà nước mà có ba loại tác động đồng thời: chúng giải quyết vấn đề

cấp bách trong hệ thống như nó tồn tại; chúng mở rộng, hơn là đóng hắt, không gian cho những sự biến đổi tương lai; và chúng nâng cao năng lực của các lực lượng xã hội bình dân để lấp đầy không gian đó. Lý lẽ trung tâm là, nhà nước tư bản chủ nghĩa là một hình trạng mâu thuẫn nội tại của các nguyên tắc và các cơ chế, và như thế là có thể, dưới các điều kiện lịch sử thích hợp, để đạt được các cải cách không cải lương chủ nghĩa như vậy của bản thân nhà nước tư bản chủ nghĩa. Các nhà cải cách đơn giản không lo về các điều kiện thứ hai và thứ ba; các nhà cách mạng phủ nhận khả năng của chúng.

Tiềm năng Triệt để của sự Rút thăm

Thế thì, câu hỏi là liệu một cơ quan lập pháp rút thăm sẽ có dễ tiếp thu cho các luật thách thức sự thống trị của chủ nghĩa tư bản không. Tương đối với một cơ quan bầu cử quy ước, một quá trình rút thăm chắc sẽ có khả năng hơn để ủng hộ hay chống đối những sự huy động dân chúng với các mục tiêu bình quân chủ nghĩa, như sự tái phân phối thu nhập và của cải không? Một cơ quan lập pháp rút thăm sẽ chắc có khả năng hơn để mở rộng sự cung ứng nhà nước về các hàng hóa và dịch vụ công và kiểm soát nhiều hơn đối với quyền lực của vốn tài chính?

Các câu trả lời cho các câu hỏi này phụ thuộc vào khung cảnh chính trị, kinh tế, và văn hóa của các cải cách rút thăm. Tuy nhiên, một cấu trúc nhà nước dân chủ sâu sắc hơn phải làm cho có khả năng hơn để nêu các vấn đề công lý xã hội. Các công dân bình thường nắm quyền lực lập pháp—với cơ hội để tiếp cận đến thông tin lành mạnh và thảo luận cân nhắc với nhau—sẽ cởi mở hơn cho cải cách và nghi ngờ hơn về các lý lẽ ích kỷ cho sự bất bình đẳng được những người giàu và các elite hùng mạnh ưa thích. Các nhà lập pháp công dân cũng sẽ tỏ ra quan tâm hơn đến việc tìm ra các giải pháp chính sách thúc đẩy theo các hướng quân bình. Như thế một cơ quan lập pháp rút thăm sẽ tỏ ra có khả năng hơn một cơ quan được bầu về việc cải cách chủ nghĩa tư bản, cũng như có thể theo đuổi một quỹ đạo vượt quá chủ nghĩa tư bản.

Tuy vậy, nếu tiên đoán này là đúng, việc này làm giảm khả năng rằng một nhà nước tư bản chủ nghĩa sẽ cho phép việc tạo ra một hội đồng rút thăm. Vì cùng lý do mà các elite giàu có đã ủng hộ các cải cách chính trị làm xói mòn nền dân chủ bầu cử, nhất là ở Hoa Kỳ, họ chắc phản đối việc cải cách các cơ chế đại diện của nền dân chủ tư bản chủ nghĩa, để đừng trở nên dễ tiếp thu hơn với các chính sách bình quân. Ngụ ý, tuy vậy, không phải là sự rút thăm là không thể làm được, mà là nó sẽ đòi hỏi sự huy động và đấu tranh chính trị đáng kể nếu nó phải được thiết lập theo một cách làm sâu sắc thật sự chất lượng dân chủ của nhà nước.

II. KHUNG CẢNH ĐƯƠNG THỜI

3. Từ nền Dân chủ Thảo luận cân nhắc đến nền Dân chủ Triệt để: sự Rút thăm và Chính trị trong Thế kỷ thứ Hai mươi Mốt

Yves Sintomer

John Gastil và Erik Olin Wright trình bày cơ quan lập pháp bằng bốc thăm như một utopia (không tưởng) thực tế, mà sẽ đẩy mạnh một truyền thống dân chủ lâu đời đến từ Athens và được hồi sinh bởi các minipublic đương thời vào cuối thế kỷ thứ hai mươi. Một số lý lẽ thuyết phục có khuynh hướng chứng tỏ rằng đây là một con đường hứa hẹn của việc dân chủ hóa hệ thống chính trị. Tuy vậy, nên nêu ra vài câu hỏi. Loại nền dân chủ nào đang được tranh cãi—nền dân chủ thảo luận cân nhắc, như hầu hết những người chủ trương các minipublic bênh vực? Nền dân chủ triệt để (radical democracy), như được xui khiến bởi dẫn chiếu thường xuyên đến Athens? Một hỗn hợp giữa hai thứ này—hay thậm chí cái gì đó hoàn toàn khác? Giá trị đặc thù của sự rút thăm là gì? Mặc dù bảo vệ một hiến pháp hỗn hợp và một tầm nhìn phức tạp về dân chủ,¹ Aristotle đã viết một cách nổi tiếng, “Được xem là dân chủ rằng các chức vụ được lấp đầy bằng sự rút thăm, và là đầu sở rằng chúng phải được bầu.”² Jacques Rancière đi theo cùng hướng khi ông viết, “Vụ bê bối của nền dân chủ, và của việc rút thăm mà là bản chất của nó, là để tiết lộ [...] rằng chính phủ của các xã hội cuối cùng không thể không dựa vào sự ngẫu nhiên riêng của nó.”³ Nhà khoa học chính trị Bernard Manin, trong cuốn sách có ảnh hưởng sâu rộng của ông về chính phủ đại diện, có vẻ chia sẻ cùng ý tưởng.⁴ Tôi bênh vực cho một chuyện kể phức tạp hơn nhiều. Ý tưởng rằng sự rút thăm trong chính trị đã thể hiện một logic dân chủ xuyên lịch sử là một thần thoại nhiều hơn một sự thực (fact) lịch sử, vì sự rút thăm chính trị đã được dùng trong các chức năng khá khác nhau trong lịch sử.⁵

Tôi sẽ bảo vệ bốn lời xác nhận, hai lời xác nhận lịch sử và hai lời xác nhận chuẩn tắc. Lời xác nhận lịch sử thứ nhất, mà sẽ là trung tâm trong lý lẽ của tôi, là khi phân tích các thử nghiệm được tiến hành trong các thập niên qua, hai làn sóng phải được phân biệt, dựa vào các phương cách cụ thể khác nhau một phần, thể hiện các động học xã hội khác nhau và chỉ theo hướng các loại dân chủ khác nhau. Trong một mức độ lớn, lý do căn bản của sự rút thăm chính trị đã thay đổi từ làn sóng thứ nhất sang làn sóng thứ hai. Lời xác nhận lịch sử thứ hai là, lý do căn bản của làn sóng thứ nhất của những đối mới dân chủ dựa vào các minipublic được chọn ngẫu nhiên phần lớn là khác với động học của sự rút thăm chính trị ở Athens, vì nó thể hiện một logic của nền dân chủ thảo luận cân nhắc hơn là một logic của chính phủ-tự quản và nền dân chủ triệt để. Ngược lại, làn sóng thứ hai được phân biệt hơn và tương thích hơn với một quan điểm neo-Athen (tân-Athen), và đã trao quyền các quá trình rút thăm nổi lên trong làn sóng thứ hai thấu tóm tốt tinh thần của các truyền thống Athen dân chủ triệt để hơn các minipublic tư vấn thấu tóm. Lời xác nhận thứ ba của tôi

mang tính chuẩn tắc: các quá trình rút thăm được trao quyền này là hứa hẹn cho một sự dân chủ hóa thật của nền dân chủ. Lời xác nhận cuối cùng của tôi là bất kể đề xuất nào về một cơ quan lập pháp bằng rút thăm phải dựa vào bài học này khi thử bảo vệ một quan điểm thuyết phục về mặt chuẩn tắc và thực tế về mặt chính trị.

Trong phần tiếp theo, tôi sẽ lấy một cách tiếp cận phê phán, nghiên cứu các thử nghiệm dân chủ thực tế (lịch sử và hiện tại) để hiểu tốt hơn các lời xác nhận chuẩn tắc và chính trị đến từ xã hội, hơn là thử khẳng định các nguyên tắc triết lý thuần túy. Đầu tiên tôi sẽ mô tả làn sóng ban đầu của các thử nghiệm—gồm các thăm dò thảo luận cân nhắc (deliberative pool), các bồi thẩm đoàn công dân, và các hội nghị đồng thuận—mà đã dùng sự rút thăm trong chính trị vào cuối thế kỷ thứ hai mươi. Các thử nghiệm này đã hầu hết là các các minipublic tư vấn từ trên xuống. Chúng đã bổ sung cho nền dân chủ đại diện bằng nền dân chủ thảo luận cân nhắc, và cái sau được phân biệt với, hay chống đối, nền dân chủ triệt để và các phong trào xã hội. Các dụng cụ này đã hơi giống cái những người Âu châu gọi là “PDO-Protected Designations of Origin (những sự Định rõ Nguồn gốc được Bảo vệ)”: được các nhà sáng chế thiết kế kỹ lưỡng, giám sát chặt chẽ, và thường xin cấp bằng sáng chế. Tôi sẽ đối kháng ngắn gọn logic này của nền dân chủ thảo luận cân nhắc dựa vào các minipublic được chọn ngẫu nhiên với logic của nền dân chủ triệt để và sự tự quản đặc trưng cho Athens.

Trong phần thứ hai, tôi sẽ trình bày làn sóng thử nghiệm thứ hai. Nó đã đa nguyên hơn làn sóng thứ nhất rất nhiều. Từ các hội nghị công dân đến sự Xem xét lại Sáng kiến Công dân Oregon, từ Hội Sinh viên của Đại học Lausanne đến một đảng chính trị cánh tả ở Mexico, và từ sự dùng rút thăm giữa 2011 và 2016 của các phong trào xã hội giống-Occupy (Chiếm) như chiếm Quảng trường Syntagma ở Hy Lạp, phong trào 15-M chống-khắc khổ ở Tây Ban Nha, và Nuit Debout (Đứng Đêm) ở nước Pháp đến phong trào chính trị (En Marche) của tổng thống Pháp Emmanuel Macron, các dụng cụ đã được lai và đầy sáng tạo, đưa ra các không gian cho sự tưởng tượng sáng tạo cho cả những người thực hành và các nhà lý thuyết. Hầu hết trong số chúng đã liên kết trực tiếp với sự ra quyết định thực tế nào đó và vì thế được phân tích nhiều như các quá trình trao quyền. Chúng đã gắn với chính phủ đại diện nhưng cũng với dân chủ trực tiếp và với dân chủ cấp cơ sở. Chúng thường đã liên kết nền dân chủ thảo luận cân nhắc với nền dân chủ triệt để.

Trong phần ba, phần kết luận, rút ra các kết luận của phân tích của tôi về hai làn sóng thử nghiệm rút thăm, tôi sẽ trình bày các lời xác nhận chuẩn tắc của tôi và giải thích vì sao cơ quan lập pháp bằng rút thăm có thể là một chiều cốt yếu cho sự dân chủ hóa triệt để của nền dân chủ.

Làn sóng thứ Nhất của sự Rút thăm Chính trị Hiện đại: các Minipublic Thảo luận cân nhắc

Trong hai thập niên qua, các công cụ đưa sự lựa chọn bằng bốc thăm quay lại vào chính trị, như các bồi thẩm đoàn công dân, các hội nghị đồng thuận, và các cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc, đã lan sang các nước khác và dẫn đến nhiều kinh nghiệm mới. Hàng ngàn bồi thẩm đoàn công dân đã được tổ chức quanh thế giới.⁶ Giữa 150 và vài trăm hội nghị đồng thuận được tổ chức, gần một nửa trong số chúng ở Đan Mạch.⁷ Hàng tá cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc được tiến hành ở Hoa Kỳ và quanh thế giới.⁸

Các Bồi thẩm đoàn Công dân, các cuộc Thăm dò Thảo luận Cân nhắc, và các Hội nghị Đồng thuận

Các xu hướng này có thể được hiểu chỉ trong quan hệ với các chấn động xã hội của các năm 1960 và các năm 1970 và một sự thúc đẩy rộng hơn cho sự thay đổi dân chủ. Các ý tưởng về nền dân chủ tham gia hay sự tự-trị đã bắt đầu truyền cảm hứng cho các nhà hoạt động, tìm thấy một tiếng vọng trong thế giới hàn lâm. Các chủ đề này dựa vào các lý lẽ cũ về đặc tính tinh hoa chủ nghĩa (elitist) của nền dân chủ đại diện và báo hiệu sự tấn công chống lại hệ thống chính trị hiện hành. Tuy vậy, sự chọn ngẫu nhiên đến với sự chú ý công chúng chỉ từ từ. Những sự bênh vực của nó liên quan đến việc trao sự bày tỏ thể chế cho phê bình nền dân chủ đại diện nhưng đứng xa khỏi các xu hướng cánh tả cấp tiến mà được mô phỏng theo các hội đồng công nhân của 1905–20. Sự rút thăm hấp dẫn các công dân bình thường, và sự hấp dẫn của nó tăng lên khi sự quyến rũ của nó cho những người tiên phong bắt đầu tàn tạ. Tiêu đề của một trong những tập sách đầu tiên bảo vệ ý tưởng về sự dùng rộng rãi sự chọn bằng rút thăm trong chính trị, *After the Revolution? (Sau Cách mạng?)*, như thế là khá tiết lộ.⁹

Ý tưởng về chọn một nhóm nhỏ công dân để thảo luận cân nhắc bên trong một khung khổ thủ tục được điều tiết cũng mâu thuẫn với một số ý thức hệ dân chủ cấp cơ sở của các năm 1970, mà xem đại hội đồng (general assembly) như sự thể hiện cao nhất của nền dân chủ. Theo nghĩa này, các cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc, các bồi thẩm đoàn công dân, và các hội nghị đồng thuận tất cả đều là phần thiết yếu của một “sự đổi hướng thảo luận cân nhắc” trong các thực hành tham gia, khi sự chú ý lớn hơn được tập trung vào chất lượng của các cuộc tranh luận và vào các công cụ thể chế cho phép người dân có tiếng nói của họ trên một cơ sở cân bằng và bình quân.

Ý tưởng về sự chọn ngẫu nhiên trong chính trị đã lại nổi lên riêng biệt ở Đức, nơi Peter Dienel lập luận ủng hộ “các buồng lập kế hoạch” (*Planungszellen*) trong 1969, các buồng đầu tiên được thử trong mùa đông 1972–3, và ở Hoa Kỳ, nơi Ned Crosby đã tạo ra một cấu trúc tương tự trong 1971 mà ông gọi là “bồi thẩm đoàn công dân.”¹⁰ Trong 1988, James Fishkin sáng chế ra “việc thăm dò thảo luận cân nhắc” và trong 1994 đã thử nghiệm với nó lần đầu tiên ở nước Anh. Cả ba người này đã là các nhà khoa học chính trị hay xã hội, và bởi vì họ đã không có sự hỗ trợ ban đầu nào từ một phong trào, đảng, hay tổ chức, cả ba người đã cố gắng để thành lập một tổ chức mà sẽ truyền bá, hay quả thực, thương mại hóa khái niệm. Cả ba người đã mau chóng đăng ký bằng sáng chế cho nó, cho dù Ned Crosby đã tiếp tục hoạt động từ một quan điểm nhà hoạt động hơn. Độc lập với các thử nghiệm này, *Teknologiradet* (Ủy ban Công nghệ Đan Mạch) đã quyết định trong 1987 để mở cửa các hội nghị đồng thuận cho các công dân “thường”, sau một thời kỳ trong đó chúng được dùng trong các giới y học ở Hoa Kỳ. Chỉ trong cuối các năm 1990 các nhân vật chính trị và hàn lâm đã bắt đầu xem xét hội nghị đồng thuận, bồi thẩm đoàn công dân, và việc thăm dò thảo luận cân nhắc như các thủ tục phần lớn hội tự, và các bước đi đầu tiên được đưa ra để tạo ra các thứ lai cả khái niệm và thực nghiệm.

Trong khi đó, vì những sự biến hộ khái niệm sớm nhất cho sự chọn ngẫu nhiên trong chính trị đã gắn mật thiết với một sự thôi thúc thử nghiệm, một quá trình suy nhẫm lý thuyết hơn đã bắt đầu lấy được đà. Từ các năm 1990 trở đi, ba trào lưu phát triển nhanh đã giúp một cách độc lập để trao tính cao quý cho các thủ tục này, đầu tiên theo cách gián tiếp

và sau đó theo cách trực tiếp hơn. Một trong những trào lưu này đã dựa vào công trình của John Rawls và Jürgen Habermas để lý thuyết hóa thực hành của nền dân chủ thảo luận cân nhắc trong chính trị.¹¹ Công trình và hoạt động của James Fishkin đã là quan trọng để kết nối nền dân chủ thảo luận cân nhắc (mà các tác giả chính của chúng ban đầu đã không nói về sự chọn ngẫu nhiên) và sự rút thăm.¹² Xu hướng khác của văn liệu, quan trọng cho các hội nghị đồng thuận, đã tập trung vào lĩnh vực mệnh mông của “nền dân chủ kỹ thuật,” về mặt lý thuyết dựa vào lịch sử xã hội của các khoa học.¹³ Trên một quy mô ít đồ sộ hơn, vài cuốn sách và bài báo bảo vệ hay hợp pháp hóa một cách gián tiếp sự lại đưa sự chọn ngẫu nhiên vào trong chính trị đã giúp đánh thức thêm sự quan tâm đến chủ đề, nhất là trong các nước nói tiếng Anh và tiếng Pháp.¹⁴

Tám Đặc điểm Chung

Ngoài các sự khác biệt của chúng ra, tám đặc điểm đặc trưng cho các dụng cụ này của “làn sóng thứ nhất”:

1. Chúng tạo thành các minipublic—tức là, các mẫu đại diện được chọn ngẫu nhiên, hay chí ít một “mặt cắt ngang hợp lý của cộng đồng.”¹⁵ Thường xuyên nhất, chúng được tạo thành qua loại nào đó của sự chọn ngẫu nhiên được phân tầng nhằm để tăng tính đại diện của chúng.
2. Hầu hết các thử nghiệm này là từ trên-xuống. Những người tổ chức chúng là các nhà chức trách công, hay trong một số trường hợp là các quỹ, trong sự cộng tác với các nhà khoa học xã hội. Chúng không liên kết với các phong trào xã hội. Chúng có thể thậm chí trái với dân chủ cấp cơ sở.
3. Các dụng cụ này đã là cái những người Âu châu gọi là “những sự định rõ nguồn gốc được bảo vệ” (PDO): được các nhà sáng chế của chúng thiết kế cẩn trọng, giám sát chặt chẽ, và thường xin cấp bằng sáng chế. Chúng hoạt động tốt và hết sức lý thú cho một phân tích khoa học về sự thảo luận cân nhắc bình thường giữa các công dân thường. Mặt tối của các PDO là sự tương tượng chính trị của các diễn viên vẫn hạn chế và sự truyền bá bị cản trở.
4. Hầu hết các dụng cụ này đã là các sự kiện một lần. Số các định chế mà đã tổ chức các minipublic như vậy vài lần bị khá giảm so với các định chế đã tổ chức chúng một hay hai lần. Ngoại lệ chính là *Teknologiradet* (Ủy ban Công nghệ Đan Mạch) và các hội nghị công dân của nó. Nhưng ngay cả trong trường hợp này, minipublic đã không trở thành một phần của “hiến pháp.”
5. Sự rút thăm ngẫu nhiên được liên kết với một sự thảo luận cân nhắc chất lượng cao. Minipublic là một chỗ nơi một sự thảo luận cân nhắc chất lượng cao có thể xảy ra, với các tư liệu tóm tắt được cân đối cẩn trọng, với những sự thảo luận sâu trong các nhóm nhỏ và trong đại hội đồng, với những người hỗ trợ giúp đỡ một sự thảo luận bình đẳng và bao hàm, và với cơ hội để hỏi các chuyên gia và các chính trị gia cạnh tranh nhau.
6. Hầu hết các dụng cụ này chỉ mang tính tư vấn. Chúng cho một khuyến nghị cho các nhà chức trách công hay cung cấp cho họ một công luận đối chứng (counterfactual) được khai sáng. Chúng bổ sung cho nền dân chủ đại diện. Mục tiêu không phải là để ra các quyết định, mà để cải thiện quá trình ra quyết định với một dụng cụ cho phép một sự thảo luận cân nhắc tinh tế giữa các công dân thường. Các minipublic cho phép chúng ta biết “những gì công chúng có thể nghĩ, giả như một cơ hội tốt hơn để xem xét các vấn đề được xem xét.”¹⁶
7. Các minipublic không được nhúng vào các mối quan hệ xã hội và chính trị hàng ngày. Các công dân không có liên kết nào với nhau. Họ cũng chẳng được tổ chức hay được huy động. Họ thảo luận trong một định chế nhân tạo.
8. Các dụng cụ này là những sự thể hiện cụ thể của nền dân chủ thảo luận cân nhắc. Trong hầu hết các sách về lý thuyết chính trị, nền dân chủ thảo luận cân nhắc được phân biệt với hay thậm chí trái với nền dân chủ tham gia.

Tương phản với Athens: Mẫu Đại diện Versus Chính phủ-tự quản của Nhân dân

Những người ủng hộ các bồi thẩm đoàn công dân, các cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc, và các hội nghị đồng thuận thường xem việc tham gia công dân vào chính trị là cốt yếu cho sức khỏe lành mạnh của hệ thống chính trị của chúng ta. Cho dù chúng ta đặt trong dấu ngoặc những sự khác biệt hiển nhiên và quan trọng, một mặt, về khung cảnh xã hội, chính trị, kinh tế, và thể chế của các nền dân chủ hiện đại, và mặt khác, của Athens cổ xưa, có là đủ để chẩn đoán một sự hồi sinh một phần của lý tưởng của nền dân chủ triệt để Athen không?

Ai cũng biết sự liên kết chặt giữa sự rút thăm và nền dân chủ ở Athens. Athens đã có một hệ thống hỗn hợp của các yếu tố quý tộc và dân chủ, và sự rút thăm đã là cốt yếu cho chiều thứ hai. Mỗi công dân đã có thể ứng cử cho sự chọn bằng bốc thăm. Việc này đã hoạt động trong bốn kiểu chính của các định chế. Thứ nhất, nó được dùng cho hiến pháp hàng năm của *boule*, hội đồng chính của nền dân chủ Athen. Thứ hai, hầu hết các quan hành chính (quan tòa-magistracy) được lấp đầy bởi sự chọn ngẫu nhiên.¹⁷ Thứ ba, một loại tòa án tối cao được gọi là *nomothetai* được chọn bằng bốc thăm trong thế kỷ thứ tư. Cuối cùng, tất cả các thẩm phán đã được chọn bằng bốc thăm. Tư cách công dân kéo theo quyền không ai có thể xâm phạm để tham gia vào hội đồng và để trở thành một bồi thẩm viên, và sự chọn bằng bốc thăm đã trở thành một hoạt động thường nhật.¹⁸ *Kleroterion*, “máy” phân công chắc có khả năng được Aristophanes nhắc đến ngay từ năm 393 trước Công nguyên,¹⁹ làm cho thủ tục nhanh hơn và đơn giản hơn, trong khi đồng thời bảo vệ nó khỏi bất kể mưu toan thao túng nào.

Tuy vậy, ở Athens liên kết giữa sự rút thăm ngẫu nhiên và sự thảo luận cân nhắc đã phức tạp. Một mặt, những người Hy Lạp đã lập thuyết một hình thức tranh luận công gồm tất cả các công dân. Tuy nhiên, động học cụ thể của sự thảo luận cân nhắc đã được phân biệt theo các định chế. Trong hội đồng nhân dân, một tranh luận về cơ bản mâu thuẫn đã mở ra, nơi các nhà diễn thuyết thử thuyết phục những người nghe: một thực hành được Aristotle khái niệm hóa như rhetoric (thuật hùng biện).²⁰ Tuy nhiên, công chúng đã có thể bày tỏ cảm giác của họ một cách tích cực bằng việc nói to. Các thực hành của *boule* đã không nghi ngờ gì có tính tương tác hơn, trong khi các thảo luận chính trị một-đối-một đã xảy ra trong các không gian công cộng khác nhau của agora (quảng trường). Trong các tòa án, ngược lại, các bồi thẩm đoàn được yêu cầu để hình thành ý kiến của họ bằng việc lắng nghe các bên khác nhau nhưng không có sự thảo luận cân nhắc, vì tất cả sự thảo luận giữa các bồi thẩm viên đã bị cấm.

Việc ghép sự luân phiên các chức năng quyền lực với sự chọn bằng bốc thăm đã trở thành một thủ tục hết sức duy lý, đặc biệt hiệu quả trong việc tránh sự chuyên nghiệp hóa hoạt động chính trị và sự độc quyền hóa quyền lực bởi các chuyên gia trong một lĩnh vực bị cắt đứt khỏi toàn thể công dân. Tất nhiên, thành bang Athen đã loại trừ phụ nữ và nô lệ khỏi đời sống chính trị và đã dùng sức mạnh của nó để chinh phục các thành phố đồng minh. Bên trong các hạn chế đó và các hạn chế quan trọng khác, tuy vậy cách sống Athen đã xoay quanh hoạt động chính trị, và các công dân đã tham gia trên một cơ sở hết sức bình quân so với các hệ thống khác được biết trong lịch sử. Gần 70 phần trăm công dân tuổi trên ba mươi đã là *bouletai* (thành viên của *boule*, *Hội đồng 500*) ít nhất một lần trong đời họ,²¹ và một tỷ lệ còn cao hơn được yêu cầu là các bồi thẩm viên. Các định chế đã hoạt động như các trường học dân chủ trong một xã hội với một văn hóa công dân phát triển nơi sự tiếp xúc mặt-đối-mặt làm cho việc kiểm tra lẫn nhau dễ đạt được. Bên trong giới công dân tương đối hẹp, quyền lực phần lớn đã được thực hiện bởi nhân dân.

Một sự khác biệt cốt yếu đối chọi việc dùng sự rút thăm của Athens và các thực hành đương thời: mẫu đại diện.²² Tại Athens, sự rút thăm và sự luân phiên nhanh của các chức vụ đã cho phép các công dân lần lượt để cai trị và bị trị. Đây là vì sao, trong tư duy chính trị cổ điển, sự chọn ngẫu nhiên đã được liên kết với nền dân chủ và các cuộc bầu cử với chế độ quý tộc. So với nền dân chủ đại diện hiện thời, Athens đã thể hiện một tấm gương của nền dân chủ triệt để. Sự dùng đương thời của sự chọn ngẫu nhiên là hoàn toàn khác. Khả năng thực tế để được chọn cho một bồi thẩm đoàn công dân, một thăm dò thảo luận cân nhắc, hay một hội nghị đồng thuận là rất thấp. Ý tưởng là dùng sự rút thăm để chọn một vi-thể giới (microcosm) của toàn thể công dân, một nhóm có cùng các đặc tính và cùng tính đa dạng như toàn thể công dân, nhưng trên một quy mô nhỏ hơn. Một nhóm vài trăm công dân được chọn ngẫu nhiên có khuynh hướng là một mẫu đại diện về mặt thống kê của toàn thể công dân như một tổng thể. Một nhóm nhỏ hơn gồm mười hai đến hai mươi lăm người không thể là đại diện thật sự, nhưng “mặt cắt ngang hợp lý của cộng đồng” này bao gồm một số sự đa dạng của nhân dân. Cả hai kiểu panel thể hiện một loại đặc thù của sự đại diện mô tả (descriptive representation).

Quan niệm về mẫu đại diện là quen thuộc với các bạn đọc thế kỷ thứ hai mươi mốt nhờ hàng thập niên của sự dùng sâu rộng của nó trong thống kê học và các cuộc thăm dò dư luận. Đây là vì sao có vẻ “khá duy lý để xem xổ số như một phương tiện cho mục đích của sự đại diện mô tả.”²³ Tuy vậy, mẫu đại diện là một sáng chế cuối thế kỷ thứ mười chín. Nó được đưa vào chính trị với các cuộc thăm dò dư luận trong các năm 1930; nó trở thành một công cụ cho việc chọn các bồi thẩm đoàn xử án chỉ vào cuối các năm 1960²⁴ và các minipublic chính trị trong các năm 1970. Đã không có thể có mối quan hệ nào giữa sự chọn ngẫu nhiên và sự đại diện mô tả ở Athens, vì ý tưởng rằng sự chọn ngẫu nhiên về mặt thống kê dẫn đến một mặt cắt ngang của dân cư đã không sẵn có về mặt khoa học lúc đó. Sự ngẫu nhiên đã vẫn chưa được “thuần hóa” về mặt khoa học.²⁵ Sự đại diện mô tả đã là quan trọng trong thời cách mạng Pháp và cách mạng Bắc Mỹ. Mirabeau cho rằng hội đồng “cho một quốc gia” phải là “cái mà một bản đồ thu nhỏ là cho diện tích vật lý của nó; dù một phần hay trong toàn bộ, bản sao phải luôn luôn có cùng các tỷ lệ như bản gốc.”²⁶ Nhưng bởi vì đã là không thể để dựa vào quan niệm về một mẫu đại diện, những người đề xướng sự đại diện mô tả đã bỏ qua sự rút thăm và đưa ra các giải pháp kỹ thuật khác. Mirabeau đã gợi ý sự đại diện riêng biệt của các nhóm xã hội khác nhau qua cái chúng ta ngày nay có thể gọi là các phương pháp đoàn thể (corporatist). Các nhà chống-chủ nghĩa Liên bang đã đề xuất các khu vực bầu cử nhỏ.²⁷

Bernard Manin là người đầu tiên tự hỏi vì sao sự chọn bằng bốc thăm đã biến mất khỏi sân khấu chính trị cùng với các cuộc cách mạng hiện đại.²⁸ Ông đã cho một câu trả lời hai-phần. Một mặt, các vị cha lập quốc của các nền cộng hòa hiện đại đã muốn một chế độ quý tộc được bầu hơn là một nền dân chủ, và như thế đã là hợp logic rằng họ phải bác bỏ sự chọn ngẫu nhiên. Mặt khác, lý thuyết ưng thuận, bám rễ sâu trong các quan niệm hiện đại về luật tự nhiên, được chấp nhận nhiều đến mức có vẻ là khó để hợp pháp hóa bất kể nhà chức trách chính trị nào không được chuẩn y chính thức bởi các công dân. Hai lý lẽ này là quan trọng, nhưng chúng không kể toàn bộ câu chuyện. Đặc biệt, chúng thất bại để giải thích vì sao các thiếu sót cấp tiến đã không đòi sự dùng sự chọn bằng bốc thăm trong chính trị, mặc dù chúng đã vận động cho sự đại diện mô tả.

Để hiểu những diễn tiến này, người ta phải chỉ ra một số nhân tố khác. Chúng ta phải bỏ lĩnh vực các ý tưởng chính trị “thuần túy” và xem xét cách, mà theo đó chúng lấy hình thù

hữu hình qua các kỹ thuật cai quản và các công cụ và các cơ chế khác nhau. Sự thiếu khái niệm thống kê về sự lấy mẫu đại diện vào thời cách mạng Pháp và cách mạng Mỹ, khi xác suất và thống kê học đã được xác lập vững rồi nhưng đã không tan vào nhau, đã là một lý do cốt yếu vì sao lập pháp bằng bốc thăm đã có vẻ chịu số phận bi đát trong các nền dân chủ hiện đại—cũng như vì sao những người ủng hộ một quan niệm mô tả về sự đại diện đã không thể tránh khỏi để chọn các công cụ khác để thúc đẩy các lý tưởng của họ. Độ lớn tuyệt đối nhân khẩu học và lãnh thổ của các nền cộng hòa hiện đại có vẻ đã cấm bất kể sự xem xét nghiêm túc nào về xổ số chính trị, vì nó đã không thể cho phép tất cả các công dân lần lượt cai trị và bị trị.

Ngược lại, sự quay lại hiện thời của sự chọn ngẫu nhiên cũng liên hệ với sự lấy mẫu đại diện. Sự chọn ngẫu nhiên như được thực hành trong chính trị ngày nay gần không thể tách rời với khái niệm đó. Trong nền dân chủ hiện đại, sự thảo luận cân nhắc của một mặt cắt ngang hợp lý của nhân dân không phải là cùng như chính phủ-tự quản của nhân dân. Nó cho bất kỳ ai cùng cơ hội để được chọn, nhưng bởi vì cơ hội này là rất nhỏ, nó không cho phép tất cả các công dân lần lượt giữ chức vụ công. Thay vào đó nó dẫn đến một minipublic, một ý kiến đối chứng (counterfactual opinion) mà là đại diện của cái công luận rộng hơn *có thể nghĩ*. John Adams đã viết rằng sự đại diện vi-thể giới ông đang lý lẽ cho “phải nghĩ, cảm nhận, lập luận, và hành động” giống nhân dân. Đối với các nhà dân chủ thảo luận cân nhắc đương thời, sự giống nhau thống kê giữa tính đại diện “mô tả” và nhân dân chỉ là một điểm xuất phát. Minipublic phải thảo luận cân nhắc, và trong quá trình này, nó thay đổi ý kiến của nó. Nó bắt đầu suy nghĩ bằng cách nào đó khác đi, và đây chính xác là giá trị gia tăng của sự thảo luận cân nhắc.²⁹

Làn sóng thứ Hai: Giải phóng sự Tưởng tượng Dân chủ

Các nhà sáng chế thuộc làn sóng thứ nhất của các minipublic thảo luận cân nhắc đã hy vọng rằng các kỹ thuật này sẽ mau chóng hay cuối cùng được sử dụng rộng rãi, nhưng cho đến nay chúng đã không có sự áp dụng được chuẩn hóa trên một quy mô lớn nào. Theo Hans-Liudger Dienel, chuyên gia hàng đầu về các bồi thẩm đoàn công dân ở Đức, điều này một phần là do sự thực rằng mối quan tâm của những người khởi xướng để bảo tồn “tính thuần khiết” và sự nghiêm túc của các thủ tục: “Tôi tự hỏi liệu những người bên vực nền dân chủ thảo luận cân nhắc, với cách tiếp cận xã hội của họ, với văn hóa hàn lâm và ý thức hệ của họ, có thể là một cản trở chính cho sự áp dụng hàng loạt các bồi thẩm đoàn công dân và các công cụ thảo luận cân nhắc trực tiếp khác. Họ có, chúng ta có, thực sự muốn rời ngách (niche) và gia nhập các liên minh mới để thấy sự áp dụng hàng loạt của các công cụ dân chủ thảo luận cân nhắc?”³⁰

Một lý do khác đã là lập trường của những người muốn thúc đẩy nền dân chủ tham gia trong chính trị và trong hàn lâm. Họ quan tâm hơn đến các cơ chế và các quá trình khác, như sự lập ngân sách tham gia Mỹ Latin, mà gắn liền với sự huy động xã hội của các giai cấp dưới (subaltern) hay những thách thức đối với trật tự hiện hành. Mặc dù những người ủng hộ nền dân chủ tham gia đã chú ý đến chất lượng thảo luận cân nhắc của các thủ tục tham gia mới, họ đã nghĩ về chúng chủ yếu như các công cụ phục vụ cho sự thay đổi xã hội; ban đầu họ đã bỏ qua hay đúng hơn có một thái độ ngờ vực đối với các cơ chế dựa vào sự chọn

ngẫu nhiên, vì chính do bản chất của họ, họ trao ít phạm vi cho sự huy động công dân và chủ yếu được đưa từ trên-xuống.³¹

Tình hình này đã thay đổi với một làn sóng thử nghiệm thứ hai dựa vào sự rút thăm chính trị. Làn sóng thứ hai này đã không thay thế làn sóng thứ nhất: vài thử nghiệm của làn sóng thứ hai đã bắt đầu rất sớm, và ba dụng cụ “cổ điển” của làn sóng thứ nhất vẫn được thử nghiệm. Ngoài ra, làn sóng thứ hai đã tận dụng các thành tựu và các bài học của làn sóng thứ nhất: các kỹ thuật cho việc tổ chức một sự thảo luận cân nhắc tốt giữa các công dân thường; sự chứng minh rằng các công dân thường này có thể bước vào sự thảo luận cân nhắc hợp lý khi được tổ chức trong các điều kiện như vậy; các giá trị của tính vô tư, tính đa dạng nhận thức, và nền dân chủ gắn với sự rút thăm chính trị; tính chính đáng công khai của loại đặc biệt này của sự đổi mới dân chủ; và vân vân. Cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng, một số người ủng hộ làn sóng thứ nhất đã cũng tích cực trong làn sóng thứ hai. Tuy vậy, làn sóng thứ hai có toàn cảnh được mở rộng nhiều. Số thử nghiệm đã tăng và các kiểu thử nghiệm đã đa dạng. Bốn dòng chính có thể được phân biệt.

Các Minipublic được chọn Ngẫu nhiên và Dân chủ Trực tiếp

Hướng đổi mới thứ nhất có khuynh hướng gắn nền dân chủ thảo luận cân nhắc, được thể hiện bởi các minipublic được chọn bằng bốc thăm, với dân chủ trực tiếp. Các hội nghị công dân là các ví dụ nổi tiếng nhất của xu hướng này. Thử nghiệm đầu tiên là Hội nghị Công dân của tỉnh British Columbia ở Canada (2004), tiếp sau bởi thử nghiệm Ontario năm sau. British Columbia đã trở thành một nguồn cảm hứng cho các vùng khác. Trong tháng Mười Một 2009, Iceland đã bị khủng hoảng tài chính làm lung lay sâu sắc. Các phong trào xã hội khổng lồ đã áp đặt các cuộc bầu cử mới và một thỏa thuận mới giữa doanh nghiệp và các nghiệp đoàn. Một Hội nghị Công dân gồm 950 cá nhân được chọn ngẫu nhiên và vài trăm người đủ tiêu chuẩn được tạo ra. Hội đồng được giao nhiệm vụ nhận diện các điểm quan trọng nhất cho cải cách hiến pháp. Iceland đã lặp lại quá trình với một hội đồng mới, lần này được chọn hoàn toàn bằng bốc thăm, trước khi dùng quyền bầu cử phổ quát để bầu một loại bồi thẩm đoàn từ giữa dân cư, gồm 25 công dân bình thường chịu trách nhiệm soạn một luật cơ bản dựa vào tư liệu do hội đồng trước tạo ra. Quá trình này đã dẫn đến một sự bế tắc do sự phản đối của các đảng cầm quyền mới.

Một thử nghiệm khác, ở Ireland, đã thành công hơn. Tiếp sau một sáng kiến do một phong trào NGO khởi xướng, một Hội nghị Công dân gồm 100 cá nhân đã họp trong tháng Sáu 2011. Tự gọi mình là Quốc hội Công dân, nhóm đã tìm cách để đưa ra các gợi ý cho cải cách hiến pháp. Nó đã gặp sự hưởng ứng đáng kể trong media. Sau cuộc bầu cử 2011, chính phủ mới đã chấp nhận ý tưởng được đa số các đảng khác nhau ủng hộ và đã tổ chức một hội nghị lập hiến, 67 trong số 100 thành viên đã là các công dân bình thường được chọn ngẫu nhiên từ sổ đăng ký bầu cử. Những người khác đã là các chính trị gia, nhằm để tránh phản ứng tiêu cực từ các đảng chính trị mà đã làm cho sự chấp nhận các đề xuất đến từ các hội nghị công dân ở British Columbia và Ontario khó khăn hơn. Từ công việc của hội nghị đã nổi lên một khuyến nghị để hợp pháp hóa hôn nhân đồng tính, mà cuối cùng đã được một cuộc trưng cầu dân ý trong tháng Năm 2015 phê chuẩn. Một trong những nỗ lực tham vọng nhất để kết hợp dân chủ thảo luận cân nhắc và dân chủ trực tiếp như thế cuối cùng đã là một thành công to lớn.³² Quá trình được lặp lại trong 2017 và 2018 với các vấn đề mới và

một ủy ban lập hiến được chọn hoàn toàn bằng bốc thăm, dẫn đến một sự sửa đổi hiến pháp hợp pháp hóa sự phá thai đã được 66 phần trăm cử tri phê chuẩn trong tháng Năm 2018. Các ví dụ khác đã được tổ chức từ dưới lên, nổi tiếng nhất là G1000 ở Bỉ.³³

Tại Oregon, một trong các thử nghiệm lý thú nhất với các bồi thẩm đoàn công dân đã được tiến hành, gọi là Citizens' Initiative Review (Xét lại Sáng kiến Công dân). Tiếp sau một phong trào cấp cơ sở kêu gọi dân chủ thảo luận cân nhắc để được hòa giải với các hình thức hiện thời của dân chủ trực tiếp,³⁴ và được lợi từ sự thành thạo của Ned Crosby, nhà sáng chế các bồi thẩm đoàn công dân, các thành viên của chính phủ từ cả hai bên đã quyết định thể chế hóa việc dùng các panel công dân được chọn ngẫu nhiên. Citizens' Initiative Review chính thức được chấp nhận trong 2011. Nguyên tắc của nó là như sau: một khi sự thu thập chữ ký thành công nhưng trước khi sự bỏ phiếu xảy ra, một panel của các công dân cử tri được tổ chức để tranh luận và đánh giá dự luật ghi trên lá phiếu (ballot measure: nội dung sẽ được đưa ra trưng cầu dân ý) được nói đến. Quyết định của panel sau đó được chia sẻ với các công dân, cũng như tư liệu thông tin được phân phát (các ý kiến từ cả những người ủng hộ và những người chống đối một sáng kiến).

Với loại thủ tục này, nền dân chủ thảo luận cân nhắc không làm đoán mạch dân chủ trực tiếp mà đúng hơn làm tăng thành phần duy lý của nó. Hơn nữa, phải lưu ý rằng vào cuối những sự thảo luận cân nhắc, các panel bị buộc trình bày rõ một lập trường đa số, hơn là tìm sự đồng thuận. Các đề xuất được đệ trình cho panel công dân và bỏ phiếu dân chúng đã đề cập đến sự kết án tối thiểu bắt buộc, sự hợp pháp hóa các bệnh xá cần sa (marijuana) y tế, cải cách thuế công ty, và nhiều hơn. Các đánh giá mà thủ tục nhận được đã phần lớn là tích cực: tổng thể, chất lượng của các sự thảo luận cân nhắc của nó được quảng bá,³⁵ và tác động của các ý kiến của panel xem xét lại lên các kết cục bỏ phiếu đã là đáng kể.³⁶

Các Minipublic được chọn Ngẫu nhiên và Nền dân chủ Tham gia

Một xu hướng đổi mới thứ hai tận dụng các minipublic được chọn ngẫu nhiên bên trong động học tham gia lớn hơn. Các minipublic được chọn ngẫu nhiên đã được kết hợp với sự lập ngân sách tham gia. Các bồi thẩm đoàn công dân Berlin, được tổ chức giữa 2001 và 2003, đã là một trong những ví dụ lý thú nhất, nơi các buổi lập kế hoạch của Peter Dienel được lai theo một cách lý thú (bản thân Peter Dienel đã không thỏa mãn với sự đổi mới này). Trong mỗi trong 17 quận của thủ đô được nhắm mục tiêu về mặt liên bang cho đổi mới đô thị, một số tiền 500 ngàn euro được cung cấp miễn phí cho một nhóm cư dân cho sự ủng hộ các dự án địa phương. Chúng gồm một nửa những người được chọn bằng bốc thăm từ danh sách dân cư, và một nửa gồm các công dân được tổ chức hay tích cực trong vùng địa phương của họ. Chúng được trao các quyền ra quyết định, và nhà chức trách địa phương cố gắng theo lời khuyên của chúng trong các giới hạn của quyền tài phán và luật pháp có hiệu lực lúc đó.³⁷ Phương pháp ngẫu nhiên cũng được dùng trong các ngân sách tham gia của các thành phố Đức và Tây Ban Nha và ở Pont-de-Claix, nước Pháp, trong thời kỳ 2001–8.³⁸ Kể từ 2005, và với thành công vừa phải, thị trấn Trạch Quốc (Zeguo) Trung quốc thậm chí đã trộn lẫn sự lập ngân sách tham gia xảy ra ở thành phố Ôn Lĩnh (Wenling, một thành phố Trung quốc phía đông với một dân số hơn một triệu cư dân) với một phiên bản của các cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc.³⁹ Muộn hơn, một hạn ngạch đã được thiết lập để cho phép sự đại diện quá cỡ của các nhà doanh nghiệp, như thế tầng lớp xã hội này, quan

trọng cho sự phát triển kinh tế địa phương, đã có thể có nhiều ảnh hưởng hơn trọng lượng nhân khẩu học của nó lẽ ra cho phép.

Các Hội đồng được chọn Ngẫu nhiên Vĩnh viễn Bên trong các Định chế và các Hội

Trí tưởng tượng dân chủ phong phú đến mức thực tế là không thể để mô tả tất cả các hình thức khác nhau của sự dùng chính trị đương thời của sự chọn ngẫu nhiên. Tuy nhiên, vài ví dụ quan trọng về một sự dùng sự chọn ngẫu nhiên tạo thành xu thế thứ ba nhằm để thiết lập các hội đồng vĩnh viễn bên trong các định chế hay các hội phải được nhắc đến.

Tiếp sau một sự hợp tác với Trung tâm vì nền Dân chủ Thảo luận cân nhắc của James Fishkin tại Đại học Stanford, Mông Cổ đã thông qua một luật trong 2017 làm cho bắt buộc để tổ chức một cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc trước bất kể sự sửa đổi hiến pháp nào. Vào tháng Tư 2017, Quốc hội Mông Cổ đã làm đúng điều đó khi nó đưa 669 công dân được chọn ngẫu nhiên từ khắp nước đến Ulaanbaatar cho cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc quốc gia lần đầu tiên về tương lai của hiến pháp Mông Cổ. Mặc dù bị tác động tiêu cực bởi một số thiếu sót thủ tục,⁴⁰ sáng kiến này đã có thể khởi động một thời đại mới của sự thể chế hóa ở mức quốc gia cho một trong những minipublic nổi tiếng nhất.

Một sáng kiến từ dưới lên hơn và độc đáo đã xảy ra ở Thụy Sĩ. Liên đoàn các Hội Sinh viên của Đại học Lausanne, mà có được sự công nhận thể chế và đóng một vai trò quan trọng trong các hoạt động của đại học, được tổ chức quanh một hội đồng theo điều lệ gồm một nửa các đại diện từ các hội sinh viên trường và một nửa các đại diện được cho là phát biểu nhân danh liên đoàn như một toàn thể. Cho đến 2011, những người sau đã được bầu. Các danh sách đã do các chi hội thanh niên của các đảng chính trị khác nhau trong trường thảo ra, và các tranh luận của chúng đã không phù hợp với các tranh luận của các đại diện các hội sinh viên trường, mà có khả năng hơn để thảo luận các vấn đề hàng ngày của các sinh viên hơn là các vấn đề chính trị đảng phái. Trong 2012, vì thế đã được quyết định rằng các đại diện liên đoàn sẽ được chọn ngẫu nhiên. Vài biến thể được thử, nhưng nguyên tắc chung vẫn là một xổ số sẽ được tổ chức giữa các sinh viên tự nguyện trình diện. Những đánh giá đầu tiên xuất hiện cho thấy rằng những sự thảo luận bên trong liên đoàn đã trở nên yên bình hơn và xây dựng hơn, nhưng sự hiện diện của các sinh viên ít am hiểu hơn (less informed) về chính trị đồng thời tăng cường ảnh hưởng của văn phòng (bureau), gồm những người tình nguyện bị chính trị hóa hơn mà vì thế không có đối trọng chính trị thật nào bên trong liên đoàn.⁴¹

Trên một quy mô rộng hơn, trong 1969 quân đội Pháp hoan nghênh Conseil Supérieur de la Fonction Militaire (Hội đồng cấp Cao Chức vụ Quân sự), mà các đại biểu của nó được chọn ngẫu nhiên theo các hạn ngạch tương ứng với các quân đoàn khác nhau. Hội đồng được thiết kế để tạo ra một cơ quan tư vấn mà cho phép các binh lính bày tỏ các đòi hỏi của họ trong khi tránh bất kể loại chính trị hóa hay hoạt động công đoàn nào, cả hai thứ đều bị cấm về mặt pháp luật ở nước Pháp bên trong các lực lượng vũ trang. Kể từ đó, thủ tục bổ nhiệm đã được sửa đổi nhiều lần. Trong 2015, nó đã dựa vào một sự kết hợp của sự chọn ngẫu nhiên từ một nhóm những người tình nguyện (bước thứ nhất), tiếp theo bởi một cuộc bầu cử bên trong nhóm này (bước thứ hai). Conseil Supérieur de la Fonction Militaire được xem là hết sức chính đáng bên trong các lực lượng vũ trang Pháp và là một nhà đối thoại hùng mạnh với bộ trưởng—hùng mạnh hơn (tổ chức) tương đương cảnh sát của nó rất

nhiều, được bầu từ các danh sách nghiệp đoàn. Trong trường hợp này, sự chọn ngẫu nhiên đã giúp để tạo dựng một cơ quan đại diện, để làm phẳng sân chơi giữa các đại diện của các cấp bậc khác nhau, và để khuyến khích các thảo luận định hướng tới phúc lợi chung của các binh lính. Vì các đại diện không có được bất cứ loại tính chính đáng hay quyền lực cá nhân nào nhờ việc được chọn ngẫu nhiên, họ có khuynh hướng cố vũ một hình thức “tính chính đáng khiêm tốn” tập thể dựa vào tính vô tư của họ và chất lượng của những sự thảo luận cân nhắc của họ.⁴²

Có một số ví dụ khác khắp thế giới. Ở nước Pháp, chẳng hạn, kể từ giữa các năm 2010, các hội nghị công dân được chọn ngẫu nhiên là bắt buộc trong các khu thiết thời nhất, và hội đồng thanh niên của Paris cũng được chọn bằng bốc thăm. Cả các hội nghị công dân và hội đồng thanh niên Paris đều là tư vấn, nhưng chúng được bao gồm trong luật hay chỉ ít các quy tắc chính thức và không phải là các sự kiện một lần phụ thuộc vào thiện chí của đa số. Tuy vậy, trong sự thiếu vắng của các phong trào xã hội cấp cơ sở mà sẽ thúc đẩy ủng hộ các minipublic được trao quyền và xác minh liệu chúng có được tổ chức tốt hay không (và liệu các khuyến nghị của chúng có tạo ra những thay đổi thật về các chính sách công), tác động của các cơ quan được chọn ngẫu nhiên được thể chế hóa như vậy có thể vẫn giảm.

Sự chọn Ngẫu nhiên trong Chính trị Đảng

Một xu hướng cuối cùng tận dụng sự rút thăm nhằm để chọn các loại đại diện mới, thay cho một minipublic. Một loạt thử nghiệm đã dùng sự chọn ngẫu nhiên nhằm để chọn các ứng viên đảng trong khung khổ của các cuộc bầu cử đảng cạnh tranh. Thử nghiệm đầu tiên, được thủ tục của cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc gây cảm hứng, đã xảy ra trong 2006 ở Marousi, một thị trấn cỡ vừa ở ngoại ô Athens. Một trăm ba mươi một công dân dân được chọn ngẫu nhiên để bỏ phiếu cho ai sẽ là ứng viên thị trưởng của đảng PASOK, một đảng xã hội chủ nghĩa Hy Lạp.⁴³ Vào đầu 2010, đảng bộ địa phương Metz của đảng Xanh Pháp đã chọn ngẫu nhiên các ứng viên của nó cho các cuộc bầu cử địa phương và lập pháp.⁴⁴

Cuối cùng ở Mexico hình thức tham vọng nhất của sự chọn ngẫu nhiên được dùng để chọn các ứng viên cho một cuộc bầu cử. Thủ tục đã được thảo luận sôi nổi nhiều năm trong các giới hàn lâm nhưng cả trong chính trị. Chính khi đó được Movimiento Regeneración Nacional (MORENA), đảng của cựu ứng viên tổng thống cánh tả Manuel López Obrador và một trong các tổ chức chính trị đối lập chính đề xuất.⁴⁵ MORENA đã quyết định để chọn hai phần ba các ứng viên của nó cho bầu cử lập pháp vào ngày 7 tháng Sáu 2015, bằng việc dùng một sự kết hợp của bầu cử và xổ số (một phần ba kia được dành cho các ứng viên bên ngoài mà không là các đảng viên của đảng). Trong mỗi khu vực bầu cử, những người ủng hộ đảng đã gặp nhau trong các hội đồng để chọn mười cá nhân (5 nam và 5 nữ) từ đó các ứng viên đến lượt được chọn dùng một hệ thống xổ số khổng lồ. Thử nghiệm này đã có rồi một tác động quan trọng khắp nước lớn thứ hai của Mỹ Latin, cho phép những người ngoài cuộc mà đã chẳng bao giờ được chọn để trở thành các ứng viên và, trong một số trường hợp, các thành viên của quốc hội mới. Trong tháng Bảy, 2018, Obrador được bầu làm tổng thống, còn MORENA, sử dụng cùng hệ thống, đã giành được một đa số ghế trong cả quốc hội và Thượng viện.

Hỗn hợp này của sự rút thăm và các cuộc bầu cử gợi lại rất nhiều quá trình bầu cử đã xảy ra như thế nào trong Thời Trung Cổ và thời kỳ hiện đại sớm ở các công xã Italia và Âu châu

khác và vào đầu thế kỷ thứ mười chín ở Mexico. Ngược lại, không có tiền lệ lịch sử nào cho một đổi mới khác đưa sự chọn ngẫu nhiên vào nhằm để chọn các thành viên của các hội đồng đảng hay các ủy ban trung ương đảng. Tại Tây Ban Nha, các đảng bộ khu vực của các đảng cánh tả Izquierda Unida và Podemos cũng đã đưa vào sự rút thăm bên trong các thủ tục nội bộ của chúng. Ở Andalusia, Izquierda Unida đã chọn ngẫu nhiên 15 phần trăm đại biểu của hội đồng 2017 của nó. Ở Valencia và Murcia, Podemos đã chọn ngẫu nhiên 17,5 phần trăm thành viên của ủy ban thường vụ của nó, và thủ tục được mở rộng ra Baleares và Aragon. Tại nước Pháp, 25 phần trăm của ủy ban trung ương của République en Marche (“Cộng hòa tiến bước”), tổ chức chính trị của tổng thống Pháp mới Macron, được chọn ngẫu nhiên giữa các thành viên trong năm 2017. Phong trào chính trị cánh tả cấp tiến La France Insoumise (nước Pháp Bất khuất) cũng đã sử dụng sự rút thăm để chọn 1.200 đại biểu từ giữa các thành viên cho đại hội toàn quốc năm 2017 của nó, còn các đảng nhỏ hơn đã chọn ngẫu nhiên các ứng viên lập pháp của chúng hay các ủy viên của các ủy ban thường vụ của chúng.

Sự Chọn bằng bốc Thăm như một Công cụ cho nền Dân chủ Triệt để?

Những sự khác biệt giữa các làn sóng thử nghiệm thứ nhất và thứ hai là những gì? Một thách thức rất nghiêm trọng của các minipublic được chọn ngẫu nhiên liên quan đến sự căng thẳng giữa sự thảo luận cân nhắc của chúng và khu vực công rộng hơn.⁴⁶ Theo định nghĩa, các minipublic thảo luận cân nhắc nhằm để đạt một ý kiến đối chứng của cái công luận (ý kiến công chúng) có thể là—chúng là am hiểu (informed) tốt hơn và có được một khung cảnh hợp lý thỏa đáng trong đó để (ý kiến) được hình thành—mà có thể rất khác với ý kiến dân chúng rộng hơn. Sự thảo luận cân nhắc và sự tham gia có thể được trình bày như các mô hình trái ngược của nền dân chủ.⁴⁷ Điều này phải không là thế, nhưng sự đánh đổi nào đó là không thể tránh khỏi.⁴⁸ Một đa số của các minipublic thảo luận cân nhắc của làn sóng thứ nhất đã không có nhiều tác động lên khu vực công rộng hơn, và trong kịch bản xấu nhất, nền dân chủ thảo luận cân nhắc của một giới nhỏ công dân được chọn ngẫu nhiên có thể thay thế một nền dân chủ thảo luận cân nhắc bao gồm tất cả các công dân.⁴⁹ Trong những hoàn cảnh như vậy, các minipublic thảo luận cân nhắc có thể bị dính líu vào một loại chủ nghĩa tinh hoa (elitism), đối lập hoàn toàn với nền dân chủ triệt để Athen. Chủ nghĩa tinh hoa thảo luận cân nhắc này cho rằng sự lôi kéo các công dân thường vào chính trị chỉ có thể xảy ra bên trong đấu trường được quản lý của các minipublic, các hình thức tham gia khác bị nghi ngờ đóng góp các yếu tố xúc cảm và không hợp lý. Làn sóng thử nghiệm thứ nhất đã cũng là từ trên-xuống và mang tính tư vấn (và thường xuyên nhất, chúng đã chỉ là các thử nghiệm một lần). Điều này đã hạn chế mạnh tác động tiềm tàng của chúng lên sự thay đổi xã hội. Chúng đã thành công trong việc chứng minh khả năng của một sự thảo luận cân nhắc hợp lý giữa các công dân thường—nhưng chúng đã không có hiệu quả trong việc thay đổi thực chất đời sống thực của các công dân. Bởi vì sự tồn tại của chúng đã bắt nguồn duy nhất từ thiện ý của các nhà chức trách công, đã không chắc rằng chúng có thể thực sự có tính chất phá vỡ liên quan đến các cấu trúc quyền lực và sự bất công to lớn.⁵⁰ Những sự thảo luận hợp lý trong các ủy ban khiêm tốn nhất là không đủ để áp đặt sự thay đổi tích cực trong một thế giới nơi sự kháng cự cấu trúc của các nhóm lợi ích thống trị là khổng lồ.

Giả như các minipublic đã không bước vào làn sóng thứ hai, tính chính đáng của chúng sẽ vẫn yếu. Chúng ta cần các cơ quan này trở thành nhiều hơn “sự chỉ nói suông.” Điều này đã xảy ra trong làn sóng thứ hai, mà đã mở cửa cho các thử nghiệm năng động hơn. Bởi vì chúng được mô tả đặc trưng bởi các sự lai (giống), trí tưởng tượng chính trị của những người thực hành đã được giải phóng. Thường, các thử nghiệm cụ thể đã không là các ví dụ thuần khiết về nền dân chủ thảo luận cân nhắc, và sự thảo luận cân nhắc đã không là hoàn hảo, nhưng rất nhiều trong số chúng đã được trao quyền. Đây là một sự khác biệt lớn với làn sóng thứ nhất. Ngoài ra, sự chọn ngẫu nhiên cũng được bệnh vực bên trong các phong trào xã hội như 15-M ở Tây Ban Nha, Quảng trường Syntagma ở Hy Lạp, và Nuit Debout ở nước Pháp. Bây giờ có các phong trào cấp cơ sở thật đòi lại “nền dân chủ thật bây giờ” và bao gồm trong khía cạnh này sự giới thiệu lại sự chọn ngẫu nhiên trong chính trị và thậm chí cơ quan lập pháp bằng rút thăm. Đối với nhiều nhà hoạt động bên vực sự quay lại của sự chọn ngẫu nhiên trong chính trị, như Étienne Chouard ở nước Pháp hay David Van Reybrouck ở Bỉ, tính chính đáng của công cụ này liên quan đến chất lượng dân chủ triệt để nào đó mà nó được cho là có. Trong một số trường hợp, như ở Mông Cổ, dụng cụ rút thăm đã được thể chế hóa, và các nhà cai trị bây giờ *phải* tổ chức các minipublic được chọn ngẫu nhiên. Việc này có thể dẫn tới những đột phá lớn: trong 2006, Ségolène Royal—người đã trở thành ứng viên Đảng Xã hội Pháp cho các cuộc bầu cử tổng thống 2007—đã hình dung “sự sẫm soi dân chúng” đối với các nhà lãnh đạo chính trị và một thủ tục mà những người này phải “thường xuyên đưa ra một sự giải thích về bản thân họ cho các bồi thẩm đoàn công dân được chọn bằng bốc thăm.”⁵¹ Bà đã thua các cuộc bầu cử nhưng đã có kế hoạch để xét lại hiến pháp và đưa sự rút thăm vào trong trường hợp thành công. Cũng quan trọng là sự thực rằng sự rút thăm không còn chỉ là một sự bổ sung cho nền dân chủ đại diện. Một số thử nghiệm đã gắn nền dân chủ thảo luận cân nhắc với nền dân chủ trực tiếp hay nền dân chủ tham gia. Cũng đáng chú ý rằng sự chọn ngẫu nhiên đã được đưa vào bên trong chính trị đảng nhằm để làm cho nó ít tinh hoa chủ nghĩa hơn mà đồng thời được đề xuất như một con đường mới đến dân chủ hóa trong các khung cảnh độc đoán: nhà trí thức Trung quốc nổi tiếng Vương Thiệu Quang (Wang Shaoguang), một trong những nhân vật xuất chúng nhất của “cánh Tả Mới,” đã bệnh vực cơ quan lập pháp bằng rút thăm thay cho các cuộc bầu cử giống Tây phương nhằm để làm cho Trung Quốc dân chủ hơn và hệ thống chính trị của nó đại diện hơn.⁵²

Theo nhiều người ủng hộ các công cụ thảo luận cân nhắc này, sự quay lại của sự rút thăm trong chính trị, sau hàng thế kỷ bị che khuất, ngụ ý rằng một số lý tưởng của các nền dân chủ cổ xưa đang quay lại. James Fishkin, người đã sáng chế ra cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc, mô tả nó như một “giải pháp neo-Athen” và thậm chí cho rằng “các bệnh tật chính trong nền dân chủ hiện đại có thể tìm thấy một câu trả lời có tính xây dựng trong những sự tinh chế và những sự cải thiện hiện đại về hai thành phần thiết yếu của giải pháp Athen cổ xưa—sự lấy mẫu ngẫu nhiên và sự thảo luận cân nhắc.”⁵³ Tôi thì cho rằng sự lấy mẫu ngẫu nhiên là một sáng chế hiện đại, không được biết đến vào thời của Pericles, và rằng làn sóng thứ nhất của các minipublic có thể có vẻ bất hòa với nền dân chủ triệt để. Tuy vậy, dựa vào làn sóng thứ hai, và nhất là các trường hợp của các thử nghiệm trao quyền, bây giờ có vẻ là có thể để đòi lại sự tưởng tượng dân chủ triệt để mà đã gắn với sự rút thăm trong nền dân chủ Athen. [Bảng 3](#) tóm tắt các đặc điểm chính của sự rút thăm chính trị ở Athens và trong hai làn sóng thử nghiệm đương thời.

Bảng 3. So sánh sự rút thăm chính trị ở Athens và trong hai lần sóng thử nghiệm đương thời.

	Athens	Làn sóng thử nghiệm thứ nhất	Làn sóng thử nghiệm thứ hai
Logic chính của dụng cụ	Mỗi người lần lượt cai trị và bị trị	Công luận thảo luận cân nhắc đối chứng (counterfactual deliberative public opinion)	Đa dạng: công luận thảo luận cân nhắc đối chứng, chọn các đại diện chính trị, các bồi thẩm đoàn với quyền ra quyết định, v.v.
Mô hình dân chủ	Nền dân chủ triệt để	Nền dân chủ thảo luận cân nhắc bổ sung cho nền dân chủ đại diện	Nền dân chủ thảo luận cân nhắc kết hợp với nền dân chủ đại diện, trực tiếp, tham gia
Các định chế	Hội đồng, tòa án, các quan hành chính	Các minipublic	Các minipublic, các đại diện
Sáng kiến đến từ đâu	Không áp dụng được	Từ trên-xuống	Từ trên-xuống và từ dưới lên
Quan hệ với các nhà sáng chế đầu tiên	Không áp dụng được	Cấp bằng sáng chế bởi các nhà sáng chế	Lai hóa bởi những người thực hành
Sự thể chế hóa	Sự thể chế hóa đầy đủ	Khả hạn chế hay không sự thể chế hóa nào, sự dùng sự rút thăm phụ thuộc vào sự tùy ý của nhà chức trách công	Đa dạng. Sự thể chế hóa hoàn toàn và sử dụng bắt buộc sự rút thăm là có thể
Lập lại theo thời gian	Các định chế vĩnh viễn	Một lần	Đa dạng. Sự lập lại là có thể
Liên kết với quá trình ra quyết định	Ràng buộc	Tư vấn	Đa dạng: tư vấn, ràng buộc, ở giữa
Liên kết với sự thảo luận cân nhắc	Biến đổi	Cùng bản chất	Cùng bản chất trong các các minipublic, không liên kết nào cho sự chọn các đại diện
Liên kết với quan niệm về mẫu đại diện	Không tồn tại	Cùng bản chất	Hầu hết cùng bản chất
Liên kết với đời sống xã hội/chính trị bình thường	Cùng bản chất	Bị tách rời khỏi (disembedded)	Đa dạng

Từ các Minipublic đến Cơ quan Lập pháp bằng Rút thăm

Tại Thụy Sĩ, bắt đầu trong 2015, một nhóm các nhà hoạt động gọi là Génération Nomination (Đề cử Thể hệ) đã chuẩn bị một sáng kiến công dân đề xuất thay thế hạ viện bằng một viện rút thăm. Mặc dù có lẽ nó sẽ không thành công, nó cho thấy rằng cơ quan lập pháp bằng rút thăm không chỉ là một đề xuất từ các nhà lý thuyết. Việc này cũng bày tỏ ở nước Pháp với Nuit Debout, khi cơ quan lập pháp bằng rút thăm được xem như một chiều tự nhiên và hiển nhiên của nền dân chủ. Sự sáng chế ra nhà nước phúc lợi trong các thế kỷ thứ mười chín và hai mươi đã là kết cục của các diễn viên hoàn toàn khác: phong trào lao động cách mạng và

các chính khách như thủ tướng Đức Bismarck, các giáo hội muốn nhiều sự đoàn kết hơn, và các doanh nhân muốn bán sản phẩm của họ cho những người lao động của họ. Sự quay lại của sự chọn ngẫu nhiên trong chính trị có thể đi theo một con đường tương tự.

Khi các NGO cấp cơ sở và các phong trào xã hội làm cho tiếng nói của chúng được lắng nghe, triển vọng biến đổi hệ thống chính trị và xã hội trở nên đáng tin hơn, khi các công dân có tổ chức được nhúng vào thể giới xã hội của họ là thiết yếu để áp đặt những sự thay đổi dân chủ thật sự. Họ có thể bắt gặp các nhà lý luận quan tâm đến lý thuyết dân chủ, các doanh nhân hay các nhà khoa học kinh tế tham nhũng và các trò chơi chính trị ngắn hạn, và các chính trị gia tìm kiếm một chân dung mới. Những người cổ xưa đã nghĩ về chính phủ hỗn hợp như sự hợp lại của các đức hạnh của nền dân chủ, chế độ quý tộc, và nền quân chủ. Một viện rút thăm có thể trở thành một loại chính phủ hỗn hợp mới ghép nền dân chủ thảo luận cân nhắc với nền dân chủ trực tiếp, tham gia và đại diện lại với nhau. Khi liên kết với những thay đổi xã hội, kinh tế, và sinh thái, sự hỗn hợp mới này có thể được hiểu như phần của một sự rẽ hướng dân chủ triệt để. (Cho một tóm tắt, xem [bảng 3.](#))

Tuy vậy, vì các sơ đồ đương đại có cơ sở chọn ngẫu nhiên dựa vào các mẫu đại diện và không phải vào các công dân tự-trị, cơ quan lập pháp bằng rút thăm phải có các đặc điểm đặc thù khác với nền dân chủ Athen. Gordon Gibson, người tạo ra Hội nghị Công dân của British Columbia và cựu cố vấn của thủ tướng, đã bình vực cuộc thử nghiệm theo cách sau đây:

Chúng tôi ... thêm các yếu tố mới vào dân chủ đại diện và trực tiếp. Các yếu tố này khác nhau về chi tiết nhưng tất cả đều có một thứ chung. Chúng thêm vào hỗn hợp một bộ mới của các đại diện, khác với các đại diện chúng ta bầu ... Ý tưởng về nền dân chủ thảo luận cân nhắc là thiết yếu để du nhập lợi ích công, khi được đại diện bởi các panel ngẫu nhiên, như một lực lượng thứ ba vạm vỡ. Các đại diện truyền thống, mà chúng ta bầu, được chọn bởi sự đồng thuận đa số, trong một thời kỳ mở rộng, như các nhà chuyên nghiệp, với quyền tài phán không hạn chế để hành động nhân danh chúng ta. Các loại mới chúng ta đang nói về được chọn ngẫu nhiên, trong một thời kỳ ngắn, như các công dân bình thường cho các mục đích cụ thể và hạn chế.⁵⁴

Khi sự rút thăm được dùng rộng rãi cho một viện rút thăm, trong chính trị đảng và trong các phong trào xã hội, sự rút thăm có thể thậm chí quan trọng hơn bằng việc ghép các yếu tố tham gia mạnh với các yếu tố thảo luận cân nhắc với nhau. Nó sẽ đóng góp cho sự bình dân hóa các hình thức của tính chính đáng dân chủ.⁵⁵ Tập trung vào một viện rút thăm và rút ra các bài học của hai lần sóng thử nghiệm, tôi sẽ kết thúc bằng việc nêu bật vài trong số đặc điểm then chốt của nó.

Các cơ quan được chọn ngẫu nhiên phải được thể chế hóa: sự tổ chức của chúng không thể được phó mặc cho sự tùy ý của các nhà cai trị. Các cơ quan này phải được trao quyền và có một quyền lực ra quyết định thật—một mình công luận đối chứng và chỉ có tính tư vấn sẽ không có khả năng thay đổi thực sự đời sống của các công dân. Sẽ không có một mô hình hoàn hảo, có thể áp dụng ở mọi nơi: các đối mới dân chủ luôn luôn được lai và hết sức bị khung cảnh và sự phụ thuộc con đường ảnh hưởng.

Cơ quan lập pháp bằng rút thăm trao quyền cho một sự chọn ngẫu nhiên của nhân dân và không phải toàn thể công dân; sự thiết kế thể chế cụ thể của nó phải tính đến đặc điểm cốt yếu này. Trước tiên, kinh nghiệm cho thấy rằng các minipublic được chọn ngẫu nhiên hoạt động tốt hơn nhiều khi chúng tập trung vào vấn đề cụ thể, hơn là vào các chủ đề tổng quát. Đây là vì sao một viện rút thăm nên lấy hình thức được David Owen và Graham Smith đề xuất trong chương của họ bên trong cuốn sách này, “Sự Rút thăm, sự Luân phiên, và sự

Ủy thác.” Như các tòa án nhân dân Athen, viện rút thăm nên là một cơ quan bình dân có sáu ngàn công dân, và tập hợp của các thành viên sẽ thường xuyên được chọn ngẫu nhiên cho sự tham gia vào các minipublic hoạt động về các vấn đề cụ thể. Bản thân cơ quan gồm sáu ngàn công dân sẽ được luân phiên trên cơ sở thường xuyên của một đến vài năm.

Các chủ đề được nói đến là những gì? Lịch sử cho thấy rằng sự chọn bằng rút thăm đã có lợi thế rõ ràng hơn các hình thức chọn khác, kể cả các cuộc bầu cử, khi tính cấp bách của sự vô tư là cao (hoặc bởi vì một sự xung đột lợi ích có khả năng xảy ra, như trong trường hợp của một viện được bầu cải cách luật bầu cử, hay bởi vì các sự đánh đổi to lớn và phức tạp mô phỏng các hệ thống động, như những thứ dính líu đến trong các chính sách môi trường dài hạn). Trong các nền dân chủ hiện đại, các quan chức được bầu, các chuyên gia, và các (nhóm) lợi ích được tổ chức có một xu hướng mạnh để bảo vệ các lợi ích cá biệt. Ngược lại, cơ quan lập pháp bằng rút thăm sẽ có khuynh hướng thu nạp những người phi-đảng phái không có các sự quan tâm sự nghiệp để bảo vệ, được cổ vũ bởi các quy tắc thủ tục thảo luận cân nhắc để đạt một sự phán xử có khuynh hướng tới lợi ích công. Ngoài ra, khi các quá trình dân chủ cả đại diện và trực tiếp có những khó khăn đại diện cho các giá trị được nói đến, cơ quan lập pháp bằng rút thăm là một lựa chọn thay thế tốt. Điều này là thế khi nói đến việc xử lý sự bảo tồn sinh quyển và các điều kiện sống cho các thế hệ tương lai. Đây là vì sao một viện rút thăm nên có ba nhiệm vụ chính: xác định các quy tắc của trò chơi chính trị; đề xuất các giải pháp cho các vấn đề hết sức gây tranh cãi, như hôn nhân đồng tính hay phá thai ở Ireland; và sự lập pháp cho dài hạn.⁵⁶ Nhằm để tăng tính chính đáng của các quyết định quan trọng nhất của nó, là có thể rằng chúng nên được xác nhận tính hợp lệ bởi các cuộc trưng cầu dân ý nói chung: sự ghép một viện rút thăm và dân chủ trực tiếp lại với nhau, mà đã được thử nghiệm vài lần, có vẻ đầy hứa hẹn.

Tính chính đáng của viện rút thăm sẽ là gì? Bên cạnh tính khách quan vô tư của nó, bản chất dân chủ của nó sẽ là cốt yếu. Như Lyn Carson và Brian Martin diễn đạt, “Giả thiết đằng sau sự chọn ngẫu nhiên trong chính trị là, rằng về bất kể ai muốn tham gia vào sự ra quyết định có khả năng đóng góp một cách hữu ích, và rằng cách cân bằng nhất để bảo đảm rằng mọi người có một cơ hội như vậy là để trao cho họ một cơ hội ngang nhau để tham gia.”⁵⁷ Tính chất thảo luận cân nhắc của các minipublic được chọn ngẫu nhiên tập trung vào các vấn đề cụ thể là cao và thường tốt hơn của các viện được bầu rất nhiều. Sự thảo luận cân nhắc của các công dân-thường được tiến hành trong các điều kiện tốt dẫn đến những kết quả hợp lý.

Một mẫu đại diện hay một mặt cắt ngang hợp lý của nhân dân có các lợi thế nhận thức luận hơn chính phủ đại diện và các ủy ban của những người thông thái: sự thảo luận cân nhắc tốt phải gồm các quan điểm đa dạng, như thế dải của các lý lẽ được xem xét sẽ là rộng hơn và sự thảo luận sẽ bao hàm hơn.⁵⁸ Các minipublic được chọn ngẫu nhiên có lợi thế là phong phú về mặt xã hội—và vì thế về mặt nhận thức luận—hơn các ủy ban chuyên gia hay ủy ban nhà lãnh đạo chính trị nhưng cũng hơn các công chúng nơi những người tham gia đến thuần túy từ những người tình nguyện hay từ xã hội dân sự được tổ chức rồi. Đầu vào này là quan trọng trong một thế giới ngày càng phức tạp.

Cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng, một loại trách nhiệm giải trình đặc thù sẽ được phát triển trong viện rút thăm. Thường được cho rằng lợi thế của sự bầu cử so với sự rút thăm là các chính trị gia được bầu chịu trách nhiệm với các cử tri của họ, khi các công dân được chọn ngẫu nhiên thì không. Thực ra, điều này còn xa mới hiển nhiên, và không chỉ

bởi vì trách nhiệm giải trình thật của các chính trị gia là đáng ngờ. Quan sát xã hội học của các minipublic đương thời cho thấy rõ ràng rằng bản thân các công dân được chọn ngẫu nhiên cảm thấy mình có trách nhiệm mạnh mẽ. Thứ nhất, đối với nhà chức trách công khởi xướng quá trình. Thứ hai, đối với nhau: một đặc điểm phân biệt của các minipublic là những người được cảm nhận như phát biểu cho các lợi ích cá biệt hơn là cho công ích nhanh chóng bị gạt sang bên lề; hoặc họ chỉnh sửa hành vi của họ, mà xảy ra trong hầu hết trường hợp, hay tiếng nói của họ không được tính đến nữa. Thứ ba, các công dân tham gia vào một minipublic cảm thấy có trách nhiệm với công chúng rộng hơn mà họ đại diện. Khi xử lý tương lai của sinh quyển, một viện rút thăm có thể mang lại một lợi ích rõ ràng so sánh với một viện được bầu: khi viện sau cảm thấy có trách nhiệm với những người bầu của nó (và trong một số trường hợp với các nhà tài trợ cấp tài chính cho các cuộc bầu cử), viện trước có trách nhiệm dễ dàng hơn với các thế hệ tương lai, một nhóm vẫn chưa tồn tại.

Sẽ là ấu trĩ để nghĩ rằng chính trị sẽ chỉ tiếp tục như thông thường, với những thay đổi nhỏ so với thế kỷ trước. Căn cứ vào độ lớn của khủng hoảng tài chính gần đây, sự bế tắc ngày càng trầm trọng do mô hình sản xuất hiện thời tạo ra, và tiếng xấu to lớn mà chính trị thể chế đã rơi vào, việc duy trì hiện trạng không là thực tế cũng chẳng là thỏa đáng. Các thử nghiệm gần đây cho thấy rằng cơ quan lập pháp rút thăm có thể là phần của một sự đổi mới dân chủ triệt để và một yếu tố then chốt để làm cho một sự thay đổi như vậy bền vững trong dài hạn.

4. Các Hội đồng Ngẫu nhiên cho Lập pháp: Triển vọng và Hạn chế¹

James S. Fishkin

Sau hơn hai thập kỷ thử nghiệm thành công với các vi-thể giới (microcosm) hay các minipublic thảo luận cân nhắc, là tự nhiên để nêu câu hỏi, chúng đã có thể được thể chế hóa thế nào trong quá trình làm luật?² Một tiêu điểm then chốt là khả năng về loại nào đó của viện hay cơ quan lập pháp thứ hai. Từ lập trường của nền dân chủ thảo luận cân nhắc, một viện thứ hai có thể cung cấp một nơi gặp gỡ thêm cho sự thảo luận cân nhắc về các đề xuất lập pháp. Chức năng này có thể xảy ra trước hay sau hoạt động của viện thứ nhất. Viện thứ hai có thể có thẩm quyền hạn chế để trì hoãn một đề xuất cho sự xem xét, như trong Viện Nguyên Lão Anh, hay nó có thể là một phần ngang hàng của nhánh lập pháp, như Thượng Viện Hoa Kỳ, với các trách nhiệm hơi khác trong các lĩnh vực vấn đề nào đó. Có hữu ích để chọn các thành viên của một viện thứ hai bằng rút thăm (lấy mẫu ngẫu nhiên) toàn thể công dân?

Tôi sẽ sắp xếp những sự suy ngẫm này như sau:

1. Tôi sẽ lập luận ủng hộ một cơ quan thảo luận cân nhắc của các công dân được chọn ngẫu nhiên như một sự bổ sung cho quá trình làm luật của chúng ta. Cơ quan thảo luận cân nhắc này có thể kết nối với quá trình lập pháp giữa các đại diện được bầu, hay nó có thể kết nối với quá trình làm luật thay thế như dân chủ trực tiếp. Trong cả hai trường hợp, nó có thể có một vai trò thể chế trong quá trình làm luật.
2. Tôi sẽ đưa ra những cân nhắc nghi ngờ. Có các vấn đề để đương đầu về các thách thức đối mặt với sự thảo luận cân nhắc công dân, đặc biệt cho một viện thứ hai (hay thứ ba) mà sẽ đương đầu trên một cơ sở liên tục và trông rất giống một cơ quan lập pháp.
3. Tôi sẽ cho rằng thay cho một cơ quan lập pháp đủ lòng đủ cánh được chọn bằng rút thăm, có những lợi thế cho việc triệu tập thảo luận cân nhắc cho một thời kỳ ngắn dựa vào mô hình của một cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc. Những sự triệu tập này có thể phục vụ tốt hơn các chức năng đáng mong muốn cho một viện thứ hai, đặc biệt nếu vai trò của chúng được thể chế hóa. Tôi tin các cuộc triệu tập ngắn sẽ đáp ứng tốt nhất với các sự dị nghị trong số 2 ở trên trong khi cũng cung cấp một đầu vào thảo luận cân nhắc vào việc làm luật.
4. Tôi sẽ lấy cảm hứng từ các định chế ở Athens cổ xưa, đặc biệt trong thế kỷ thứ tư trước công nguyên, để gợi ý các thiết kế thể chế thích hợp. Vài trong số thiết kế này sẽ đi trước quá trình làm luật then chốt, và vài trong số chúng sẽ tiếp sau nó. Tôi sẽ nhắc đến cái trước như các thiết kế *lọc-trước* và cái sau như các thiết kế *lọc-sau*. Trong cả hai trường hợp, cơ quan thảo luận cân nhắc không thực sự làm luật, mà đúng hơn nó lọc chương trình nghị sự (trong trường hợp lọc-trước), hay nó cung cấp sự chuẩn y cuối cùng (trong trường hợp lọc-sau).
5. Tôi sẽ phác họa ba kịch bản, hai trong số chúng là lọc-trước và một là lọc-sau. Ba kịch bản này không bắt đầu vết cạn dài của các sự thiết kế thể chế, nhưng chúng minh họa cái gì có thể được làm.

Bốn Hình thức nền Dân chủ: Tìm một Chỗ cho Lập pháp Thảo luận cân nhắc

Có nhiều quan niệm về dân chủ, nhưng theo quan điểm của tôi chúng chung quy là vài nguyên tắc dân chủ cạnh tranh và chúng kết hợp như thế nào để hình thành cái chúng ta sẽ gọi là *bốn hình thức nền dân chủ*, bốn khái niệm về thực hành dân chủ. Trong những thiết kế thể chế thực sự, chẳng hình thức nền dân chủ nào trong số này là độc lập. Chúng cùng tồn tại và liên kết với các định chế khác, thông thường minh họa bằng thí dụ cho các hình thức thực hành dân chủ khác (cũng như các phương thức ra quyết định khác, như các quyết định tư pháp hay các quá trình hành chính). Nhưng chúng ta sẽ tập trung ở đây rõ ràng vào các yếu tố dân chủ và bốn hình thức nền dân chủ này có thể hoạt động một mình hay trong sự kết hợp để cung cấp một bức tranh thỏa đáng về sự cai trị bởi nhân dân. Một sự tập trung vào nền dân chủ cạnh tranh và các hạn chế của nó làm rõ vấn đề về nó có thể được bổ sung như thế nào—các hình thức nền dân chủ nào có thể có hứa hẹn để đáp ứng cho những hạn chế của nó.

Có rất nhiều loại nền dân chủ; làm sao chúng ta có thể hiểu và xử lý sự đa dạng của chúng?³ Là hữu ích để nghĩ về một số nguyên tắc thành phần cốt lõi—sự bình đẳng chính trị, sự tham gia (quần chúng), sự thảo luận cân nhắc, và việc tránh sự chuyên chế của đa số (mà tôi gọi là sự không-chuyên chế [non-tyranny]). Ba nguyên tắc này là nội bộ của sự thiết kế các định chế dân chủ, và một nguyên tắc (không-chuyên chế) là về các tác động của quyết định dân chủ, các tác động làm các nhà phê phán dân chủ lo lắng từ lâu. Nếu chúng ta xem xét bốn nguyên tắc này là các thành phần thiết yếu của một lý thuyết dân chủ, thì các sự biến thiên về sự cam kết với chúng cung cấp một loại ngữ pháp sơ đẳng cho phép chúng ta định rõ dải của các lý thuyết chuẩn tắc thay thế về thực hành dân chủ. Nói cách khác, chúng ta có thể hiểu các hình thức khác nhau của nền dân chủ dựa theo liệu chúng chấp nhận hay từ chối các nguyên tắc thành phần này. [Bảng 4](#) cho thấy bốn hình thức nổi bật của nền dân chủ (được mô tả dưới đây) mỗi hình thức cam kết hai nguyên tắc vừa được nhắc đến (được một dấu “+” chỉ ra), thế nhưng mỗi hình thức vẫn không thể biết các nguyên tắc khác (như được một dấu “?” cho biết).

Bảng 4. Một so sánh về các nguyên tắc dân chủ được bốn hình thức nền dân chủ ưu tiên.

	Hình thức nền dân chủ			
	Cạnh tranh	Elite	Tham gia	Thảo luận cân nhắc
Bình đẳng chính trị	+	?	?	+
Tham gia	?	?	+	?
Thảo luận cân nhắc	?	+	?	+
Không-chuyên chế	+	+	?	?

Ghi chú: “+” cho biết sự cam kết với một nguyên tắc dân chủ, còn “?” cho biết một lập trường bất khả tri (không thể biết) hơn.

Với *bình đẳng chính trị* ý tôi muốn nói, đại thể, sự xem xét ngang nhau về ý kiến của một người khi các ý kiến này được tính trong một index (chỉ số) quyền lực biểu quyết. Sự thiết kế một quá trình quyết định có cho mỗi người một cơ hội ngang nhau về mặt lý thuyết để là cử tri quyết định? Hay, để lấy một ví dụ hiển nhiên, các cử tri ở Rhode Island có quyền lực

biểu quyết lớn hơn các cử tri ở New York rất nhiều hay không trong việc chọn các thành viên của Thượng Viện? Với *tham gia* ý tôi muốn nói các hành động của các cử tri hay các công dân bình thường có ý định để ảnh hưởng đến chính trị hay chính sách hay để ảnh hưởng đến sự đối thoại về chúng. Với *sự thảo luận cân nhắc* ý tôi muốn nói, đại thể, sự cân nhắc các lý do dưới các điều kiện tốt trong cuộc thảo luận chung về nên làm cái gì. Các điều kiện tốt định rõ sự tiếp cận đến thông tin khá tốt và đến sự thảo luận cân bằng với những người khác muốn tham gia một cách có ý thức. Sự tóm tắt này là một sự đơn giản hóa nhưng là ổn bây giờ. Với *không-chuyên chế* ý tôi muốn nói sự tránh một chính sách áp đặt những sự tước đoạt khắc nghiệt khi một chính sách thay thế có thể được chọn và không áp đặt những sự tước đoạt gay gắt lên bất kỳ ai.⁴ Rõ ràng có nhiều tính phức tạp lý thú về định nghĩa về những sự tước đoạt khắc nghiệt, nhưng ý tưởng cơ bản là một quyết định dân chủ không áp đặt những sự thiệt hại rất nghiêm trọng lên ai đó khi một chính sách thay thế không áp đặt những thiệt hại như vậy lên bất kỳ ai. Ý tưởng là để loại trừ chỉ một số lựa chọn chính sách quá xá và để phần còn lại cho quyết định dân chủ.

Có mười sáu lập trường khả dĩ được xác định bởi sự chấp nhận hay từ chối bốn nguyên tắc này, nhưng các mô hình hữu dụng về nền dân chủ giảm xuống còn chỉ bốn.⁵ Các biến thể mong mỗi nhiều hơn bốn (mô hình này) hoặc là không thể thực hiện được hay đơn thuần là không tưởng. Các biến thể mong mỗi ít hơn, chấp nhận một trong số các thành phần này, là ít tham vọng hơn mức cần thiết. Sự bác bỏ cả bốn thành phần sẽ là hình thức rỗng của nền phi-dân chủ.

Bốn lập trường đã đều có ảnh hưởng. Trong một số trường hợp, tôi sửa đổi một lập trường quen thuộc để làm cho nó có thể biện hộ được hơn, nhằm để có được phiên bản mạnh nhất của mỗi lập trường. Với *nền dân chủ cạnh tranh* ý tôi muốn nói quan niệm về nền dân chủ hiện thân sự cạnh tranh bầu cử trong một khung cảnh của các bảo đảm hiến định cho các quyền cá nhân. Có ảnh hưởng nhất, cách tiếp cận này được Joseph Schumpeter và gần đây hơn Richard Posner và những người khác bênh vực.⁶ Cách tiếp cận này đến nền dân chủ trên thực tế là cách tiếp cận được chấp nhận rộng rãi nhất khắp thế giới.

Theo quan điểm này, nền dân chủ không phải là về sự hình thành ý chí tập thể mà chỉ là một “cuộc chiến đấu cạnh tranh vì phiếu bầu của nhân dân,” để dùng cụm từ nổi tiếng của Schumpeter. Các bảo đảm pháp lý, nhất là các bảo đảm hiến định, được thiết kế để bảo vệ chống lại sự chuyên chế của đa số. Bên trong ràng buộc đó, điều ao ước then chốt là các cuộc bầu cử cạnh tranh. Theo quan điểm của Schumpeter, là một thần thoại còn sót lại từ “các lý thuyết cổ điển” không rõ ràng về nền dân chủ để kỳ vọng ý chí của nhân dân là có ý nghĩa. Cạnh tranh bầu cử—*mà không có* bất kể ràng buộc nào lên các ứng viên hay các đảng có thể lừa dối hay lừa bịp các cử tri để thắng—là cái quan trọng, theo quan điểm này.

Tất nhiên, bất kỳ quan điểm phát triển nào về dân chủ cạnh tranh đòi hỏi một sự định rõ về những ai mà ý kiến của họ được xem là ngang nhau. Robert Dahl một cách đúng đắn đã phê phán Schumpeter vì để việc này không được làm rõ.⁷ Các chuẩn mực dân chủ hiện đại chấp nhận quyền bỏ phiếu cho tất cả các công dân trưởng thành với chỉ các ngoại lệ nhỏ.⁸

Schumpeter cho rằng chúng ta không nên kỳ vọng một ý chí công chúng “đích thực”, mà đúng hơn “một ý chí được chế tạo”: “Ý chí của nhân dân là sản phẩm và không phải lực thúc đẩy của quá trình chính trị.” Hơn nữa, “những cách mà theo đó các vấn đề và ý chí nhân dân sẽ được chế tạo là chính xác tương tự với những cách quảng cáo thương mại.” Thực ra, ông tin rằng các đảng và các nhóm lợi ích cạnh tranh có “vô cùng nhiều phạm vi” về các vấn đề

công hơn trong cạnh tranh thương mại để chế tạo ra các ý kiến mà họ hy vọng để thỏa mãn.⁹ Nền dân chủ cạnh tranh, chỉ ít về mặt Schumpeterian, thấy ít khả năng và ít nhu cầu cho sự thảo luận cân nhắc của nhân dân.

Tuy vậy, mô hình nền dân chủ cạnh tranh, nhất là khi vai trò của các sự bảo vệ hiến định cho các quyền cá nhân có vị trí nổi bật, cung cấp một số sự bảo đảm chống lại sự chuyên chế của đa số. Đó là vì sao biểu đồ của chúng ta mang một dấu + không chỉ cho bình đẳng chính trị trong các cuộc bầu cử mà cả cho sự không-chuyên chế, chỉ ít như một khát vọng.¹⁰

Chuyển sang cột thứ hai trong biểu đồ, với *sự thảo luận cân nhắc elite* ý tôi muốn nói quan niệm về sự lọc gián tiếp được Madison bênh vực trong thiết kế của ông cho Hiến pháp Hoa Kỳ. Hội nghị lập hiến, các hội nghị phê chuẩn, và Thượng Viện Hoa Kỳ tất cả đều được cho là các cơ quan elite nhỏ xem xét các lý lẽ cạnh tranh nhau. Chúng sẽ “tinh chế và mở rộng quan điểm công chúng (public views) bằng việc chuyển chúng qua phương tiện của một cơ quan công dân được chọn,” như Madison đã nói trong tiểu luận Federalist 10 khi thảo luận vai trò của các đại diện. Madison cho rằng quan điểm công chúng của một cơ quan thảo luận cân nhắc như vậy “có thể phục vụ công lý và lợi ích công tốt hơn quan điểm của bản thân nhân dân nếu được triệu tập (họp) cho mục đích đó.” Lập trường này, giống lập trường cuối, tránh sự chấp nhận sự tham gia quần chúng như một giá trị. Các niềm đam mê hay các lợi ích mà có thể thúc đẩy các bè cánh tốt nhất được để không bị kích động. Các nhà (sáng) lập quốc, rốt cuộc, đã sống qua cuộc Nổi loạn của (Daniel) Shays và đã có một hình ảnh về ý kiến quần chúng không được lọc như nguy hiểm. Giả như những người Athen đã có một Thượng Viện, họ có thể đã không giết Socrates.¹¹

Nếu các cơ quan lập pháp hoạt động như tầm nhìn của Madison về Thượng Viện, sẽ có ít lý lẽ hơn nhiều cho các định chế mới để đưa sự thảo luận cân nhắc công dân vào việc lập pháp. Các đại diện sẽ thảo luận cân nhắc nhân danh nhân dân. Sẽ không có sự thiếu hụt thảo luận cân nhắc ở mức lập pháp để phản ứng với. Nhưng sự nổi lên của các đảng chính trị, sự bầu trực tiếp Thượng Viện, và kỷ luật đảng trong các cơ quan lập pháp, không chỉ ở Hoa Kỳ mà ở khắp thế giới, đã hết sức hạn chế các cơ hội cho sự thảo luận cân nhắc của các đại diện. Họ bị ràng buộc để đi theo các trưởng ban kỷ luật đảng (party whip), và chỉ trong hành động dũng cảm chính trị hay khi có các phiếu mở rõ ràng hay phiếu lương tâm tự do thì họ mới theo các ưu tiên thảo luận cân nhắc của họ hơn là theo đường lối đảng. Vì thế tôi nhắc đến sự thảo luận cân nhắc elite như một lựa chọn thay thế lý thuyết nhưng không chắc được các đại diện được bầu thực hiện trong thực tiễn. Hiện thời ai sẽ gọi Thượng Viện Hoa Kỳ là “cơ quan thảo luận cân nhắc lớn nhất của thế giới”? Nó là một ý tưởng được viện dẫn nhiều trong lý thuyết nhưng hiếm khi được theo trong thực tiễn.

Với *nền dân chủ tham gia* ý tôi muốn nói một sự nhấn mạnh đến sự tham gia quần chúng kết hợp với sự đếm ngang nhau. Trong khi nhiều người chủ trương dân chủ tham gia sẽ cũng thích sự thảo luận cân nhắc, các thành phần thiết yếu của lập trường đòi hỏi sự tham gia, có lẽ được quý trọng một phần vì chức năng giáo dục của nó (như Carole Patemen đã lập luận¹²) và sự bình đẳng trong việc xem xét ý kiến được đưa ra hay được bày tỏ trong sự tham gia đó (cho dù sự bày tỏ đó là bằng phiếu kín). Những người chủ trương dân chủ tham gia cũng có thể bênh vực các cấm nạng cử tri, như những người Tiến bộ đã bênh vực, hay có lẽ công nghệ mới cho thông tin cử tri,¹³ nhưng ưu tiên trước nhất là nhân dân nên tham gia, dù họ có trở thành am hiểu hay thảo luận các vấn đề hay không.¹⁴

Một lập trường thứ tư, mà tôi gọi là *nền dân chủ thảo luận cân nhắc*, thử kết hợp sự thảo luận cân nhắc của bản thân nhân dân với một sự xem xét bình đẳng ý kiến nảy sinh. Một phương pháp cho việc thực hiện khát vọng kép này là vi-vũ trụ (vi-thể giới [microcosm]) thảo luận cân nhắc được chọn bằng bốc thăm, một mô hình mà ý tưởng thiết yếu của nó quay lại Athens cổ xưa cho các định chế như (*boule*) Hội đồng Năm Trăm, *nomothetai* (các ủy ban lập pháp), *graphe paranomon* (vụ kiện chống lại các dự luật trái pháp luật), và bồi thẩm đoàn công dân. Các ví dụ hiện đại về cái gì đó giống ý tưởng này gồm các hội nghị công dân ở các tỉnh British Columbia và Ontario (Canada) và cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc (deliberative poll). Một phương pháp khả dĩ thứ hai cho việc thực hiện nền dân chủ thảo luận cân nhắc bởi bản thân nhân dân sẽ gồm định chế mở rộng nào đó của sự thảo luận cân nhắc quần chúng. Bruce Ackerman và tôi đã thảo luận những thiết kế như vậy trong *Deliberation Day* (Ngày [lễ] Thảo luận cân nhắc).¹⁵

Bốn hình thức nền dân chủ này nêu bật các khả năng hạn chế sẵn có hiện thời cho việc lập pháp thảo luận cân nhắc. Nền dân chủ cạnh tranh không khuyến khích sự thảo luận cân nhắc. Các ứng viên không muốn giành chiến thắng cuộc tranh luận về các giá trị nhiều như họ muốn thắng cuộc bầu cử. Nếu họ có thể làm vậy bằng việc thành công bóp méo hay thao túng lý lẽ, nhiều trong số họ chắc làm thế. Các đại diện được bầu qua các quá trình như vậy hướng về cuộc bầu cử tiếp theo khi đương chức. Họ chỉ thi thoảng có các cơ hội để thảo luận cân nhắc về các giá trị bởi vì kỷ luật đảng. Nền dân chủ tham gia, chỉ ít ở quy mô các đề xuất lá phiếu (ballot proposition), không mang tính thảo luận cân nhắc hơn chính trị quần chúng dựa vào sự cạnh tranh đảng. Và mô hình thứ tư, nền dân chủ thảo luận cân nhắc bởi bản thân nhân dân, thiếu một nơi chốn thể chế cho bất kể sự kết nối nào với sự làm luật. Sự thiếu thảo luận cân nhắc trong các định chế hiện thời của chúng ta của nền dân chủ cạnh tranh, đại diện, và tham gia tạo ra một sự mở cửa cho các lý lẽ có thể để thể chế hóa sự thảo luận cân nhắc của bản thân nhân dân trong một quá trình làm luật.

Cơ quan Lập pháp bằng Rút thăm: Vài Cân nhắc Hoài nghi

Vẫn còn các lý do cho sự hoài nghi rằng sự thiếu thảo luận cân nhắc trong các hình thức nền dân chủ hiện thời của chúng ta có thể được chữa trị bằng một cơ quan lập pháp quy mô đầy đủ được chọn bằng bốc thăm. Tôi trình bày ba thách thức.

Sự thành thạo Kỹ thuật

Quá trình lập pháp hiện đại gồm nhiều vấn đề kỹ thuật. Nó hết sức phức tạp. Các nhà lập pháp không được chuẩn bị trước bị nhân viên và các nhà vận động hành lang kiểm soát. Toàn bộ lịch sử của giới hạn nhiệm kỳ đã chứng minh rằng thay cho việc tạo ra các làn sóng hữu hiệu của các nhà lập pháp công dân, nó đã tạo ra các làn sóng các nhà lập pháp phụ thuộc nhiều hơn vào nhân viên và dễ bị tổn thương hơn đối với sự vận động hành lang.¹⁶ Sự chọn ngẫu nhiên sẽ hết sức làm nghiêm trọng thêm các vấn đề này nếu giả như nó tạo thành một cơ quan lập pháp đầy đủ chức năng, toàn thời gian.

Mặt khác, kinh nghiệm của chúng tôi với cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc chứng minh đầy đủ năng lực của các mẫu ngẫu nhiên trong một khung cảnh có tổ chức để cân nhắc các sự đánh đổi và đưa ra các lựa chọn hợp lý để đặt các sự ưu tiên giữa các tùy chọn cạnh

tranh, mang năng-giá trị. Các minipublic khác cũng báo cáo thành công đáng kể để kích thích sự thảo luận cân nhắc công dân cho loại nhiệm vụ này. Chức năng này nên được đưa vào các thiết kế lập pháp mới. Nhưng sự hoạt động đầy đủ của một cơ quan lập pháp đòi hỏi sự ràng buộc với nhiều vấn đề kỹ thuật, phức tạp hơn sự cân nhắc các sự đánh đổi và đặt các sự ưu tiên như vậy rất nhiều. Tôi sẽ nhắc đến chức năng được chứng minh đầy đủ trong các cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc như *sự đặt ưu tiên (priority setting)*. Sự đặt ưu tiên ở tâm của việc xác định sự ủng hộ hay sự phản đối một văn bản pháp luật. Nhưng nó chỉ là một thành phần trong các chức năng cần đến để tạo ra một luật pháp mới từ đầu.

Có thể cho rằng Hội nghị Công dân ở British Columbia đã tạo ra một khuyến nghị là phiếu theo ngôn ngữ pháp lý hiện đại, thích hợp như kết quả của sự thảo luận cân nhắc rộng. Nhưng quá trình tạo ra một văn bản pháp luật duy nhất này từ đầu đã tốn toàn bộ một năm thảo luận cân nhắc.¹⁷ Một cơ quan lập pháp hiện đại hoạt động đầy đủ được kỳ vọng để tạo ra và thảo luận cân nhắc về nhiều văn bản pháp luật trong một thời kỳ có thể so sánh được.

Tham nhũng

Với một cơ quan lập pháp đầy đủ chức năng, toàn thời gian, thời kỳ dễ bị tổn thương với tham nhũng hết sức được mở rộng so với kinh nghiệm của chúng tôi với các minipublic được triệu tập cho một cuối tuần. Trong một cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc, có một tập các hoạt động hết sức được cấu trúc cho cuối tuần, và tên và nhân dạng của những người thảo luận cân nhắc thường không có sẵn. Nhưng trong một thời kỳ lập pháp nhiều tầng, tất cả những người thảo luận cân nhắc sẽ trở thành những người của công chúng. Nếu các quyết định là các quyết định quan trọng, với các lợi ích lớn bị đe dọa, có một rủi ro nghiêm trọng rằng các cố gắng để hồi lộ hay hứa hẹn việc làm muộn hơn cho các thành viên của mẫu sẽ làm méo mó những sự thảo luận cân nhắc. Chúng tôi đã chưa bao giờ gặp vấn đề này trong bất kể cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc nào, bây giờ được tổ chức ở 27 nước. Nhưng chỉ một tập con của các cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc đã là phần của các quá trình quyết định chính phủ. Và nhân dạng của hầu hết hay tất cả những người tham gia đã không sẵn có công khai trước. Khi các quyết định của mẫu ngẫu nhiên trở nên quan trọng hơn và nhân dạng công khai của những người thảo luận cân nhắc trở nên sẵn có hơn, và khi độ dài thời gian tại chức của họ tăng lên một hay hai năm, thách thức để bảo vệ quá trình khỏi tham nhũng tăng lên đột ngột.

Duy trì các Điều kiện cho sự Thảo luận cân nhắc

Các vi-thể giới thảo luận cân nhắc như cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc, mà triệu tập một mẫu cho cuối tuần, được tổ chức cẩn trọng để cho phép các công dân thảo luận cân nhắc các lý lẽ cạnh tranh nhau, có sự tiếp cận đến các chuyên gia cạnh tranh nhau, tiến hành thảo luận nhóm có quy mô nhỏ vừa phải một cách tôn trọng lẫn nhau, và làm việc cẩn trọng qua một chương trình nghị sự về các sự lựa chọn, bảo đảm rằng các ưu và nhược điểm của mỗi lựa chọn nhận được một sự lắng nghe. Quá trình tạo ra sự thảo luận tương đối bình đẳng, thúc đẩy các lựa chọn hợp lý, và tránh các sự bóp méo, như sự chi phối của những người có lợi thế hơn hay sự phân cực theo nghĩa của Cass Sunstein về tính cực đoan gia tăng. Có bằng

chúng đáng kể rằng những người tham gia đi đến các kết luận của họ dựa vào giá trị của lý lẽ hơn là vào hình mẫu làm méo mó nào đó của tâm lý học nhóm nhỏ.¹⁸

Nếu các vai trò và các hành vi của các nhà lập pháp toàn thời gian được chọn ngẫu nhiên là bất cứ thứ gì giống vai trò và hành vi chúng ta quen với cho các nhà lập pháp trong xã hội hiện đại, thì sẽ có rất nhiều hành vi bên ngoài cấu trúc thảo luận cân nhắc như vậy. Sẽ có nhiều cuộc gặp gỡ cá nhân, các caucus (cuộc họp kín), và các cuộc họp với các nhà vận động hành lang, nhân viên, cử tri, và vân vân. Cá nhân các đại diện có thể thảo luận cân nhắc hay có thể không. Nhưng chúng ta không có sự thiết kế thể chế nào để tiên đoán một cách tin cậy rằng họ sẽ. Cấu trúc cho phép-sự thảo luận cân nhắc mà chúng ta biết hoạt động cho một nhiệm vụ cuối tuần về sự đặt ưu tiên với các công dân bình thường sẽ không được duy trì cho dài rộng hơn nhiều hoạt động chúng ta kỳ vọng trong một cơ quan lập pháp. Không có một cấu trúc, chúng ta không có cách nào để biết họ sẽ thảo luận cân nhắc về các giá trị bao nhiêu hơn là đơn giản mặc cả hay xây dựng liên minh. Tất nhiên, có một yếu tố thảo luận cân nhắc trong các hoạt động như vậy. Nhưng không phải sự thảo luận cân nhắc trả lời cho giả thuyết then chốt, mà sẽ là điểm chính để chèn sự thảo luận cân nhắc vào quá trình lập pháp.

Giả thuyết then chốt là, người ta sẽ nghĩ gì dưới các điều kiện tốt cho sự suy ngẫm vấn đề được nói đến? Đó là một ý tưởng đơn giản làm tiêu tan mọi nghi ngờ, nhưng nó đòi hỏi cả tính hợp lệ bên ngoài của tính đại diện của mẫu về thái độ và nhân khẩu học và tính hợp lệ bên trong cho suy luận nhân quả mà phiên bản nào đó của “các điều kiện tốt” đang tạo ra các ý kiến nảy sinh hay các phán quyết được cân nhắc về phải làm những gì. Sự trình bày đó của ý kiến thảo luận cân nhắc về một chủ đề là gì, hay sẽ là gì, có thể cung cấp đầu vào cho sự đặt ưu tiên lập pháp. Sự tập hợp tất cả ý kiến thảo luận cân nhắc về một vấn đề cho trước có thể được coi như một khuyến nghị hướng thích hợp cho sự tự-trị tập thể. Nhiều sự mặc cả cá nhân bên lề và các hoạt động liên minh, tất cả các phần của sự lập pháp bình thường, rốt cuộc sẽ chẳng là bất kể loại câu trả lời mạch lạc nào cho câu hỏi đơn giản nhưng có tính giả thuyết cơ bản này.

Tôi sẽ không khẳng định rằng thiết kế chính xác cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc là cách duy nhất để cung cấp câu trả lời cho câu hỏi giả thuyết then chốt này. Tôi chắc chắn rằng khi công nghệ và sự đổi mới tiến tới, sẽ có nhiều cách đáng tin để làm vậy. Nhưng điểm chính của tôi là giả thuyết then chốt là cần chèn cái gì vào quá trình chính sách và quả thực quá trình làm luật cho các sự thảo luận cân nhắc của nhân dân để đóng góp cho sự tự-trị tập thể (collective self-rule). Đôi khi, như trong một thời khắc hiến pháp Ackermanian (Ackermanian constitutional moment), giả thuyết có thể là cùng như cái thực sự nổi lên từ sự tham gia công chúng quốc gia. Nhưng những tình huống như vậy phải thú nhận là hiếm. Cho việc làm luật ở giữa chính trị bình thường, sẽ là vô cùng hữu ích nếu giả như có một đầu vào thảo luận cân nhắc cho thấy những phán xét cân nhắc của công chúng về những gì cần phải làm. Đầu vào đó có thể có một tác động trên một cơ sở tư vấn hay chỉ như một dự án media được xã hội dân sự tài trợ. Nhưng ở đây chúng ta đang xem xét một bước thêm nữa, một bước được tiến hành vào một dịp cho các cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc (chẳng hạn, ở Texas, Nhật Bản, Macau, Hy Lạp, và Mông Cổ) về việc kết hợp cuộc thăm dò như một đầu vào (input) chính thức vào quyết định chính phủ.¹⁹ Tất cả các trường hợp này gồm các sự triệu tập ngắn hạn của một mẫu từ dân cư liên quan. Chẳng cái nào trong số chúng gồm một cơ quan lập pháp đầy đủ chức năng, toàn thời gian cả.

Các lý lẽ hoài nghi này không nhất thiết là không dứt khoát (dispositive). Người ta có thể cho rằng, chẳng hạn, Hội đồng Năm Trăm, một định chế Athen tôi viện dẫn đến trong đoạn tiếp, đã *không phải là* một sự triệu tập ngắn và đã hoạt động tốt với các trách nhiệm lớn.²⁰ Nó họp trong một năm. Tuy vậy, nó chẳng giống một cơ quan lập pháp đầy đủ chức năng, toàn thời gian. Vai trò duy nhất của nó trong quá trình lập pháp đã là đặt chương trình nghị sự. Và nó đã có nhiều chức năng hành chính khác và đã luân phiên trách nhiệm giữa các nhóm 50 người trên một cơ sở luân chuyển. Nó cũng dựa vào một toàn thể công dân luân phiên liên tục vào và ra khỏi trách nhiệm công, cung cấp sự chuẩn bị đáng kể. Như thế nó có vẻ là một cơ sở mong manh cho tiền lệ rằng một mẫu ngẫu nhiên hiện đại của toàn thể công dân như chúng ta biết nó có cũng hoạt động tốt như một cơ quan lập pháp đầy đủ chức năng, toàn thời gian. Nhưng ở đây chúng ta đang đẩy các sự tương tự lịch sử quá xa. Có lẽ sự tương tự hiện đại thích hợp có thể được phát triển và kiểm nghiệm ở điểm nào đó. Trong lúc đó, trường hợp Athen đưa ra dư dả cảm hứng cho sự suy ngẫm về các khả năng dân chủ. Bây giờ chúng ta hãy quay sang thiết kế của nó chi tiết hơn.

Những Suy ngẫm Athen

Vì thế tiêu điểm của chúng ta là về nhiệm vụ hạn chế hơn của sự đặt ưu tiên thảo luận cân nhắc có thể được thể chế hóa như thế nào trong một quá trình lập pháp. Hãy xét hệ thống Athen như nó đã phát triển ở Athens thế kỷ thứ tư (trước công nguyên). Nó gợi ý các vai trò khác nhau mà các nhà thảo luận cân nhắc được chọn ngẫu nhiên có thể phục vụ trong một quá trình làm luật thật sự. Trong khi quy mô và khung cảnh là hoàn toàn khác với các nhà nước quốc gia hiện đại, một số sự thấu hiểu được gợi ý bởi những đổi mới thể chế phong phú của chúng rất có thể áp dụng được.

“Nền dân chủ đầu tiên” ở Athens cổ xưa thường được hình dung chủ yếu về mặt hội đồng (assembly-hội nghị) nơi nhân dân đưa ra các quyết định có thẩm quyền.²¹ Trong tầm nhìn của Acropolis (Thành Bảo vệ), khoảng sáu ngàn công dân đã có thể vừa một khu gọi là Pnyx, thảo luận các đề xuất luật, và bỏ phiếu về chúng bằng giơ tay trong hội đồng. Tuy vậy, toàn thể công dân của Athens trải giữa ba mươi ngàn và sáu mươi ngàn đàn ông trong các thời kỳ của nền dân chủ. Phụ nữ, các nô lệ, và *các metics* (người lạ cư ngụ hợp pháp như Aristotle) đã không thể biểu quyết. Vì thế hầu hết dân cư—quả thực, hầu hết toàn thể công dân có đủ tư cách—đã không thể biểu quyết ở bất cứ cuộc họp cho trước nào của hội đồng. Tuy nhiên, nền dân chủ đầu tiên này nêu một tấm gương cho sự cai trị trực tiếp mà đã vang dội qua các thời đại.

Tuy vậy, sau các tai họa của Chiến tranh Peloponnesian với Sparta, những người Athen trong thời gian ngắn đã mất nền dân chủ của họ. Khi họ tìm được cách để phục hồi nó (trong năm 401–2 trước công nguyên), họ đã nghĩ ra một số cải cách nhấn mạnh cái chúng ta gọi là nền dân chủ thảo luận cân nhắc. Một số trong các định chế này được cho là loại sớm hơn, nhưng chúng được gom lại một cách có hệ thống với các cải cách. Chính nền dân chủ Athen được thiết kế lại của thế kỷ thứ tư mà chúng tôi muốn xem xét để có được một cái nhìn thoáng qua nền dân chủ thảo luận cân nhắc được thể chế hóa.

Mogens Herman Hansen thấy một động cơ rõ ràng cho sự thiết kế lại: “Xu hướng của các cải cách là rõ: những người Athen đã muốn tránh một sự quay lại các khủng hoảng chính trị và các thảm họa quân sự của Chiến tranh Peloponnesian.”²² Các nhà hùng biện đã có thể

kích thích hội đồng vào các hành động hấp tấp hay không khôn ngoan, kể cả các cuộc chiến tranh tai họa. Những người Athen đã học được rằng “một kẻ mị dân khéo léo có thể lôi kéo các công dân vào dự án của hắn bất chấp liệu nó có thực sự vì lợi ích của họ hay không.”²³

Trong hệ thống mới, một sắc lệnh được hội đồng thông qua đã không thể trở thành một luật trừ phi nó được chuẩn y bởi *nomothetai*, một mẫu được chọn ngẫu nhiên của 500 công dân hay nhiều hơn những người sẽ thảo luận cân nhắc nó trong một ngày, lắng nghe các lý lẽ ủng hộ và chống đề xuất. Chỉ nếu đề xuất nhận được sự ủng hộ đa số của cơ quan này nó mới có thể trở thành một luật. A. R. W. Harrison gợi ý rằng họ đã “sáng chế một cách cân nhắc kỹ lưỡng một chiếc phanh dân chủ hoàn hảo để làm chậm cỗ máy lại.” Nó đã được thiết kế để duy trì “trật tự được khôi phục chống lại các kết quả xấu có thể của các sự bỏ phiếu đột xuất (snap votes) trong ekklesia” (hội nghị [hội đồng]).²⁴ “Một chiếc phanh dân chủ hoàn hảo” gợi ý rằng thay cho việc hạn chế nền dân chủ của họ, họ đã đưa vào một loại định chế dân chủ khác, một định chế đã củng cố dân chủ nhưng theo một cách khác.

Hệ thống bây giờ đã có các vi-thể giới được chọn bằng bốc thăm trước hội nghị, trong hội nghị, và sau hội nghị. Trước hội nghị, chỉ các đề xuất được chuẩn y bởi Hội đồng Năm Trăm được chọn ngẫu nhiên mới có thể được xem xét trong hội nghị. Trong hội nghị, các nhà hùng biện được nhắc nhở rằng họ phải phục tùng một tòa án đặc biệt, *graphe paranomon*, mà có thể khởi kiện một đề xuất bất hợp pháp hay không khôn ngoan được đưa ra trong hội nghị. Phạm vi hoạt động của tòa án đặc biệt này, mà cũng có 500 thành viên hay hơn được chọn ngẫu nhiên, đã là rộng (đôi khi bị lạm dụng).²⁵ Nhưng ý định là rõ ràng để cung cấp những khuyến khích chống lại các nhà mị dân vô trách nhiệm biến hội nghị theo ý chí của họ. Sau hội nghị, bây giờ có một sự phân biệt rõ giữa các sắc lệnh thuần túy, mà hội nghị có thể thông qua, và các luật, mà phải được *nomothetai* chuẩn y.²⁶ Việc này cung cấp một quá trình nhiều giai đoạn được bao vây trước, trong, và sau các cuộc họp của hội đồng (hội nghị), sao cho dân chủ trực tiếp được hợp nhất lại với các định chế thảo luận cân nhắc đại diện toàn bộ nhân dân qua sự lấy mẫu ngẫu nhiên.

Như George Grote, sử gia lừng danh về Hy Lạp cổ xưa từ thời Victorian, kết luận, “Không thể có nghi ngờ gì rằng Nomothetae đã đưa ra sự an toàn lớn hơn nhiều so với hội nghị công chúng cho một quyết định thích đáng.” Hệ thống được xét lại “đã hạn chế việc làm, hủy, hay sửa đổi nomoi (các luật) bằng một quá trình phức tạp trong đó nomothetai đóng một vai trò quan trọng.”²⁷

Các cải cách đã được thiết kế để “hạn chế” hội nghị (hội đồng) bằng các nhóm thảo luận cân nhắc được chọn ngẫu nhiên mà có thể bảo đảm các quyết định có trách nhiệm hơn. Các mẫu đã không chính xác là cái các chuyên gia hiện đại gọi là các mẫu ngẫu nhiên, nhưng chúng có vẻ đã được xem là như vậy.²⁸ Mọi người đã phải đưa bản thân họ lên một danh sách mà từ đó mẫu ngẫu nhiên được rút. Nhưng ý thức bốn phần công (cộng) đã phổ biến giữa những người có đủ đặc quyền để là các công dân nam, có lẽ thúc đẩy sự tham gia. Sự tham gia vào mọi khía cạnh của sự tự-quản Athen đã là phi thường.²⁹ Và quá trình lấy mẫu được xem trọng. Trong thời sớm hơn, phương pháp đã là rút các hạt đỗ khỏi một thùng chứa.³⁰ Những người Athen đã hoàn thiện quá trình bằng một máy phân công, *kleroterion*, mà mang lại các mẫu ngẫu nhiên của những người đặt bản thân họ lên danh sách. Sự lấy mẫu được tiến hành trong các nghi lễ công khai. Một số người cho rằng sự lấy mẫu ngẫu nhiên là một sự hiện thân của sự bình đẳng. Một số người cho rằng nó là một bảo đảm

chống lại tham nhũng và một phương pháp giải quyết tranh chấp. Cả hai lý do căn bản là thích đáng cho các mục đích của chúng ta.

Đã không có tiêu chuẩn tài sản nào cho việc phục vụ trong hội đồng hay trong các tòa án và các định chế khác nhau được chọn ngẫu nhiên. Tuy vậy, đã có một đòi hỏi tuổi ít nhất ba mươi cho Hội đồng Năm Trăm và *nomothetai*. Một số người nghĩ điều này là một cố gắng để có được phán xét điềm tĩnh hơn trong các định chế này. Tuy nhiên, sau khi cân nhắc kỹ, toàn bộ quá trình đã dân chủ rõ rệt—bên trong các hạn chế ai được coi là một công dân.

Trong việc xem xét hệ thống như một toàn thể, cũng có một điểm then chốt khác: sự luân phiên (rotation). Đã có rất nhiều cơ hội để được chọn ngẫu nhiên và rất nhiều cuộc họp của hội đồng mà mọi người có thể lần lượt “cai trị và bị trị,” như Aristotle đã lưu ý trong *Chính trị*.³¹ Hansen tính toán rằng “cái gì đó giống mỗi công dân thứ ba đã phục vụ ít nhất một lần như thành viên của Hội đồng” và ba phần tư của tất cả các thành viên đã phục vụ như người đứng đầu luân phiên của chính phủ trong một ngày. “Sự tính toán đơn giản dẫn đến kết quả gây kinh ngạc này: Mỗi nam công dân Athen trưởng thành thứ tư đã có thể nói, ‘tôi đã là Chủ tịch Athens trong hai mươi bốn giờ.’”³²

Athens thế kỷ thứ tư đã không dựa hoàn toàn vào nền dân chủ thảo luận cân nhắc hơn chút nào so với Athens thế kỷ thứ năm (trước công nguyên) trước đó khi nó đã dựa hoàn toàn vào dân chủ trực tiếp. Thiết kế được cải cách đã rõ ràng là một hệ thống hỗn hợp vẫn với một yếu tố rất nổi bật của dân chủ trực tiếp. Nhưng hệ thống này cho bức tranh bền vững đầu tiên về sự thảo luận cân nhắc đóng một vai trò then chốt trong sự kiểm soát nhân dân đối với các luật. Nhân dân đã thảo luận cân nhắc, họ đã có tác động, họ đã đưa ra các lựa chọn. Hệ thống Athen đã thường bị gạt bỏ, giống dân chủ của cuộc họp thị trấn hiện đại, như cái gì đó chỉ phù hợp cho quy mô nhỏ. Nhưng hạn chế đó được hội đồng (hội nghị) nêu ra rõ nhất. Chỉ có mấy ngàn người có thể tụ họp lại trong một cuộc họp mặt-đối-mặt. Nhưng các yếu tố thảo luận cân nhắc của nền dân chủ Athen không đối mặt với cùng sự hạn chế. Các mẫu ngẫu nhiên mà thảo luận cân nhắc có thể, về lý thuyết, tăng quy mô lên các dân cư lớn hơn nhiều. Bây giờ chúng ta biết từ thống kê học hiện đại rằng người ta không cần một mẫu lớn hơn để đại diện chính xác một dân cư lớn hơn. Độ chính xác thống kê mà với nó một mẫu ngẫu nhiên có thể đại diện một dân cư thay đổi chủ yếu với kích thước của mẫu, không phải kích thước của dân cư. Vì thế các vi-thể giới thảo luận cân nhắc có thể được áp dụng với sự đáng tin cho các dân cư lớn hơn dân cư Athen rất nhiều. Khía cạnh luân phiên về nguyên tắc cũng có thể áp dụng được, nhưng nó sẽ cần một thiết kế đưa ra nhiều cơ hội ở các mức chính quyền khác nhau. Người ta có thể hình dung các sự thảo luận cân nhắc địa phương, bang, và quốc gia xảy ra thường xuyên như các đầu vào cho chính quyền về các loại vấn đề khác nhau. Nhưng điều đó đưa chúng ta vượt xa chủ đề của chúng ta ở đây.

Những sự Thích nghi Hiện đại: Ba Kịch bản

Hãy xét ba hình mẫu: vi-thể giới thảo luận cân nhắc trước quyết định lập pháp, vi-thể giới tiếp sau quyết định lập pháp, hay vi-thể giới có trước nền dân chủ tham gia (qua các đề xuất lá phiếu) để định một chương trình nghị sự. Chúng ta có thể mô tả ba hình mẫu này như:

Vi-thể giới thảo luận cân nhắc → Nền dân chủ đại diện

Nền dân chủ đại diện → Vi-thể giới thảo luận cân nhắc

Lọc-trước: Mông Cổ

Đáng xem xét một ví dụ lọc-trước hiện đại để sắp xếp các ý tưởng. Bây giờ nó được thể chế hóa ở Mông Cổ, một nền dân chủ cạnh tranh với một hệ thống thị trường tài sản tư nhân. Nó là một hệ thống dân chủ với cả các lợi thế và điều xấu bây giờ đều quá phổ biến trong các nền dân chủ cạnh tranh khác (sự siêu phân cực giữa các đảng, các vấn đề tham nhũng, một sự đối thoại thường bị media xã hội bóp méo, và vân vân).

Trong tháng Hai 2017, Mông Cổ thông qua pháp luật yêu cầu “việc thăm dò thảo luận cân nhắc” *trước khi* một sự sửa đổi hiến pháp có thể được cơ quan lập pháp xem xét. Để chuẩn bị cho sự thực hiện lần đầu tiên của nó, một ủy ban liên-đảng trong cơ quan lập pháp được tư vấn bởi hai ủy ban khác, mà đã tiến hành việc hỏi ý kiến công chúng và nghiên cứu về nhu cầu cho các sửa đổi, đưa ra một chương trình nghị sự lưỡng đảng về các đề xuất khả dĩ tác động đến cơ quan lập pháp, vai trò của tổng thống, các thẩm quyền của thủ tướng, và vấn đề bảo vệ ngành công vụ và tư pháp khỏi chính trị. Các chủ đề này đã sinh ra 18 đề xuất cụ thể, một số được các thành viên từ một trong hai đảng lớn ủng hộ, một số được các thành viên từ đảng kia ủng hộ. Vào 28–30 tháng Tư 2017, một mẫu ngẫu nhiên quốc gia được triệu tập đến dinh chính phủ ở thủ đô Ulaanbaatar. Tổng cục Thống kê Quốc gia, cùng cơ quan chính phủ tiến hành điều tra dân số, đã chiêu mộ một mẫu ngẫu nhiên được phân tầng tuyệt vời: 1.568 hộ gia đình được chọn ngẫu nhiên với những người tham gia được chọn ngẫu nhiên bên trong các hộ gia đình; 96 phần trăm những người được chọn đã hoàn thành cuộc phỏng vấn ban đầu; một nửa những người được phỏng vấn được chọn ngẫu nhiên để được mời; và trong số 785 người được mời, 669 đã đến và hoàn thành trọn hai ngày thảo luận cân nhắc. Tất cả các chi phí do chính phủ chi, nhưng không tiền thù lao nào được trả. Các phân tích của chúng tôi cho thấy rằng mẫu đã hết sức đại diện cho toàn thể công dân, cả về thái độ và nhân khẩu học.

Cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc đã gồm 18 câu hỏi về các khía cạnh cụ thể của các đề xuất. Các câu trả lời cho 10 trong số 18 câu hỏi đó đã thay đổi đáng kể giữa sự khảo sát trước sự thảo luận cân nhắc và khảo sát cuối cùng được thực hiện về sau. Đáng thảo luận cả những thay đổi đáng kể và các đề xuất được đánh giá cao nhất cuối cùng, bất kể sự thay đổi. Các đề xuất được đánh giá cao nhất đã đứng vững trước tất cả các chỉ trích và vẫn xuất hiện ở trên đỉnh danh sách.

Sự ủng hộ hai đề xuất tham vọng nhất đã sụt đột ngột với sự thảo luận cân nhắc. Đề xuất cho một viện thứ hai dựa vào mô hình của hiến pháp 1990, một đề xuất với sự ủng hộ mạnh trong vài cuộc thăm dò dư luận, đã sụt giảm đột ngột. “Việc tạo ra một Quốc hội với hai viện: một cơ quan đại diện của nhân dân (Đại Khural Nhân dân) và cơ quan lập pháp (Baga Khural Nhà nước)” đã sụt từ 63 phần trăm xuống 32 phần trăm, một sự sụt giảm 31 điểm. Với sự thảo luận cân nhắc, công chúng trở nên hoài nghi hơn rằng “một viện thứ hai sẽ cung cấp sự giám sát hữu hiệu đối với hạ viện của Quốc hội.” Sự đồng ý với ý tưởng này đã sụt từ 72 phần trăm xuống 41 phần trăm. Cụ thể hơn, đã có sự thống nhất tăng lên với lời chỉ trích rằng “cả hai viện sẽ bị cùng các đảng chính trị kiểm soát, vì thế không cung cấp sự giám sát thích đáng.” Những người đồng ý với lời xác nhận này đã tăng từ 43 phần trăm lên 59 phần

trăm. Cuối cùng, đã có một sự tăng đáng kể từ 53 phần trăm lên 58 phần trăm về những người đồng ý rằng “việc thêm một viện thứ hai sẽ tạo ra quá nhiều chính trị gia.”

Một sự sụt giảm lớn về sự ủng hộ đã xảy ra với đề xuất cho một tổng thống được bầu gián tiếp (hơn là trực tiếp) cho một nhiệm kỳ duy nhất 6 năm. Đã có hai thành phần của đề xuất này, sự thay đổi về nhiệm kỳ và sự bầu gián tiếp. Sự ủng hộ cho “việc Bầu Tổng thống cho một nhiệm kỳ 6 năm duy nhất, không có sự bầu lại” đã sụt giảm từ 61,5 phần trăm xuống 41 phần trăm với sự thảo luận cân nhắc. Sự ủng hộ cho “việc Bầu tổng thống cho một nhiệm kỳ 6-năm duy nhất bởi một phiên toàn thể của Quốc hội gồm các thành viên Quốc hội và các Hội đồng Đại diện Công dân của các aimag (bộ tộc) và thủ đô” đã bắt đầu ở 40 phần trăm và kết thúc ở 34 phần trăm (không phải một sự sụt giảm đáng kể, nhưng cho thấy một mức ủng hộ thấp sau khi thảo luận cân nhắc). Đã có một sự sụt đáng kể cho một trong những lý lẽ ủng hộ sự bầu cử gián tiếp: “Nếu Tổng thống được Quốc hội và các Hội đồng Đại diện Công dân bầu gián tiếp, thì ông/bà ta sẽ là ai đó có thể chấp nhận được cho tất cả các bên và ở trên cuộc cãi lộn chính trị.” Sự đồng ý với kết luận này đã sụt từ 61,5 phần trăm xuống 41 phần trăm. Mặt khác, đã có sự thống nhất mạnh trước khi và sau khi (thảo luận cân nhắc) với một trong những lý lẽ then chốt ủng hộ sự bầu trực tiếp hơn là gián tiếp: “Nếu Tổng thống được bầu trực tiếp ông/bà ta có thể nói tốt hơn cho các lợi ích của tất cả mọi người” (85 phần trăm trước, 80 phần trăm sau, không có sự thay đổi đáng kể).

Ngược lại, những người thảo luận cân nhắc đã ủng hộ một sửa đổi làm tăng quyền lực của thủ tướng: “Việc ban cho thủ tướng thẩm quyền để chỉ định và sa thải các thành viên Nội các của mình.” (Sự ủng hộ) Đề xuất này đã tăng đáng kể từ 62 phần trăm lên 73 phần trăm. Những người thảo luận cân nhắc đã đồng ý rằng “Nếu thủ tướng không thể thậm chí bổ nhiệm các thành viên của Nội các của chính mình thì thủ tướng thiếu thẩm quyền để khiến bất cứ thứ gì được làm.” 72 phần trăm đã đồng ý trước khi và 67 phần trăm sau khi [thảo luận cân nhắc] (không phải một sự sụt giảm đáng kể).

Sau tất cả các lý lẽ ủng hộ và chống, là đáng lưu ý rằng 9 trong số top 10 đề xuất đã hướng tới việc bảo vệ giới công chức và tư pháp khỏi sự can thiệp chính trị hay tham nhũng. Đây rõ ràng đã là các ưu tiên cao nhất của công chúng sau sự thảo luận cân nhắc. Các mối lo từ đảng cầm quyền rằng tổng thống cần được bầu gián tiếp và từ nhiều thành viên của đảng đối lập chính rằng có nhu cầu cho một viện thứ hai được đánh giá thấp hơn nhiều.

Các kết quả của cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc được dùng như một bộ lọc hữu hiệu về các đề xuất mà quốc hội có thể xem trọng trong việc hình thành sự sửa đổi của nó. Cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc đã không tạo ra các đề xuất từ đầu. Đúng hơn, nó đã lọc các đề xuất được các đảng cạnh tranh đưa ra và đã cho phép các sự thảo luận cân nhắc của công chúng để đánh giá đề xuất nào đáng tiến triển. Trước luật về việc thăm dò thảo luận cân nhắc, quốc hội đã có quyền thông qua một sự sửa đổi (hiến pháp) với hai phần ba hay quyền để đưa một đề xuất sửa đổi cho cuộc trưng cầu dân ý. Hiện tại, đảng đa số có một đa số nhiều hơn hai phần ba. Bây giờ các sự thảo luận cân nhắc của nhân dân trong vi-thể giới được dùng như một bộ lọc hữu hiệu về những gì họ sẽ xem xét.³³ Cho đến nay kinh nghiệm này lập luận ủng hộ tính khả thi của mô hình lập pháp lọc-trước cho một tầm ảnh hưởng hạn chế của các vấn đề, như sự thay đổi hiến pháp.

Lọc-sau: sự Quay lại của Nomothetai?

Hãy quay lại các ví dụ Athen. Chúng ta có thể hình dung những sự áp dụng hiện đại của ý tưởng *nomothetai* trong khung cảnh tranh luận hiện thời về các viện thứ hai được chọn bằng rút thăm.³⁴ Hệt như *nomothetai* cổ xưa, được chọn bằng rút thăm, đã có vai trò của một “chiếc phanh dân chủ hoàn hảo” lên các quyết định trong hội đồng, một minipublic hiện đại được chọn bằng rút thăm có thể cung cấp một chiếc phanh lên các quyết định trong quốc hội hay hạ viện của một nhà nước quốc gia hiện đại. Tôi không nghĩ về một viện thứ hai bằng bốc thăm được phát triển đầy đủ. Đúng hơn, hãy hình dung một vai trò song song với vai trò của *nomothetai*, được triệu tập trong thời gian ngắn để thông qua sự đánh giá về một luật cụ thể được đề xuất với các lý lẽ ủng hộ và chống đề xuất được thảo luận cân nhắc trong một buổi họp về cái gì đó giống mô hình thăm dò thảo luận cân nhắc. Nhưng các luật nào? Sẽ không có vẻ thực tiễn để triệu tập một minipublic cho mọi luật.

Hãy hình dung thách thức nếu một định chế như vậy được chèn vào giai đoạn cuối của sự quyết định cho một luật mới trong một nền dân chủ hiến định với các đảng cạnh tranh nhau. Hãy giả sử có một đòi hỏi rằng quyết định cuối cùng thuộc về minipublic cho bất kỳ luật nào không được hai phần ba thông qua trong quốc hội. Nếu chỉ có đa số nhưng không phải một siêu đa số, thì nhân dân, được triệu tập trong vi-thể giới, có tiếng nói cuối cùng. Nhưng nếu có một siêu đa số trong quốc hội, thì không có sự kích đòi hỏi để triệu tập nhân dân. Thiết kế này có lẽ sẽ tạo ra các khuyến khích thật cho ngay cả các đảng hết sức bị phân cực để làm việc cùng nhau. Nó cũng sẽ tạo ra một rào cản đối với các đa số tối thiểu tăng áp mà muốn ép thông qua một đề xuất mà không có bất cứ sự để ý nào đến bên kia hay các bên khác. Việc đặt các sự thảo luận cân nhắc của nhân dân vào vị trí này trong một hệ thống thảo luận cân nhắc có thể cung cấp các khuyến khích mạnh cho việc khắc phục sự phân cực giữa các elite, và nó sẽ thúc đẩy sự thảo luận cân nhắc elite giữa các đảng (ngang lối đi) trong quốc hội. Chúng ta có thể mô tả nó như thế này:

Quốc hội (nếu 2/3 ủng hộ) → thông qua luật pháp

Quốc hội (nếu đa số ủng hộ nhưng ít hơn 2/3) → minipublic cho quyết định cuối cùng

Có lẽ cho tính hiệu quả, minipublic có thể được triệu tập khi có nhiều dự luật được xem xét. Nhân dạng của mẫu ngẫu nhiên không nên được công bố trước để bảo vệ chống lại sự hối lộ hay vận động hành lang đối với các công dân bình thường.

Một thiết kế như vậy có thể khuyến khích các đảng để làm việc cùng nhau, hạn chế đặc trưng phân cực vô cùng hiện thời giữa các đại diện trong rất nhiều nước khác. Nó cũng sẽ thực hiện như một “chiếc phanh” lên các đề xuất không khôn ngoan, cho phép nhân dân, như ở Athens cổ xưa, để chặn các đề xuất trong giai đoạn cuối cùng. Cần một phiếu thuận, cho phép nhân dân trong thực tế một quyền phủ quyết đối với các luật mới đáng chê trách.

Một lần nữa, ý tưởng là việc triệu tập ngắn dưới các điều kiện được định rõ, không phải một cơ quan thường trực. Một cơ quan thường trực sẽ kích các mối lo được nhắc tới sớm hơn về tham nhũng, sự thiếu cấu trúc, và nhu cầu cho sự thành thạo chuyên môn có cơ sở rộng. Lưu ý rằng bằng việc hình dung vai trò *nomothetai* được một thiết kế thăm dò thảo luận cân nhắc phục vụ, chúng ta thêm yếu tố thảo luận nhóm nhỏ. Các ủy ban lập pháp cổ xưa gồm 500 người hay hơn lắng nghe các lý lẽ trong một amphitheater (nhà hát ngoài trời hình oval). Những khảo sát nghiên cứu hiện đại chứng minh rằng nhiều sự thay đổi ý kiến thảo luận cân nhắc đến từ sự thảo luận.³⁵

Lọc-trước: Định Chương trình nghị sự Thảo luận cân nhắc cho các Đề xuất Lá phiếu

Trong năm 2011, một cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc khắp bang ở California được triệu tập để xem xét các cải cách chính phủ về hệ thống sáng kiến, cấu trúc của cơ quan lập pháp, sự đánh thuế và lập ngân sách, và các vấn đề khác. Một mẫu toàn bang hết sức đại diện gồm 412 nhà thảo luận cân nhắc đã tập hợp cho một cuối tuần dài ở Torrance, California, và đã tạo ra các kết quả về các đề xuất trong tất cả các lĩnh vực này. Một số đề xuất cải cách sáng kiến được đưa vào những sự thảo luận cân nhắc về một cố gắng cải cách sáng kiến và đã trở thành luật sau khi được cơ quan lập pháp chấp nhận.³⁶ Nhưng động cơ căn bản cho dự án đã là dẫn dắt một ý tưởng lớn hơn. Kế hoạch thí điểm đó đã thành công chỉ một phần. Ý tưởng đã là một vi-thể giới thảo luận cân nhắc của công chúng có thể được triệu tập định kỳ để đề xuất các sáng kiến lợi ích-công mà có thể tiếp tục trên lá phiếu (để nhân dân biểu quyết trực tiếp trong cuộc bầu cử). Thực ra, một đề xuất liên kết lỏng lẻo với các sự thảo luận cân nhắc, Đề xuất số 31, đã tiếp tục trên lá phiếu. Nhưng nó đã gồm các điều khoản thêm—được các tổ chức công-ích có thiện chí ủng hộ—mà đã thu hút sự phản đối, và Đề xuất số 31 bị đánh bại. Chúng tôi cho thấy rằng lẽ ra đã có sự ủng hộ mạnh hơn và có lẽ thành công cho các yếu tố trong đề xuất tương ứng với các kết quả từ cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc. Kinh nghiệm này gợi ý một định chế khả dĩ có thể được nhân dân chấp nhận cho việc làm luật.

Hãy xem cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc California (What's Next California, hay WNC) như một pilot cho một định chế mà có thể trao quyền cho công chúng để giúp định chương trình nghị sự cho sáng kiến (lá phiếu). Nó sẽ hoạt động thế nào? Nhiều vấn đề phải được giải quyết. Nó phải là phi đảng phái và đáng tin về mặt khoa học nhưng vẫn cũng kết nối đủ với tranh cãi chính trị mà các đề xuất được chọn có những người đề xướng thực sự để bênh vực chúng với các cử tri vào thời gian bầu cử. Nó cần đạt cùng các loại tiêu chuẩn mà chúng tôi đã sử dụng để đánh giá WNC và các cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc khác. Nó cần là đại diện cho các cử tri về cả thái độ và nhân khẩu học. Nó cần là đủ lớn về quy mô để các lời xác nhận của nó về tính đại diện và các kết quả của nó có ý nghĩa về mặt thống kê. Nếu có các tư liệu tóm tắt hay các nguồn thông tin cho sự thảo luận cân nhắc, chúng cần là cân đối, và những người thảo luận cân nhắc phải được trao một cơ hội thích hợp để tương tác và tìm kiếm thông tin thêm. Và cuối cùng, các khuyến nghị hay các đề xuất được chọn trong quá trình thảo luận cân nhắc phải được theo dõi làm tiếp với cái gì đó trên lá phiếu kết nối thỏa đáng với sự thảo luận cân nhắc và được bênh vực vào thời gian bầu cử. Các cử tri khắp bang nên có một cơ hội để xem xét cùng sự lập luận đã dẫn vi-thể giới để ủng hộ đề xuất.

Để sắp xếp các ý tưởng, hãy hình dung kịch bản này. Một mẫu ngẫu nhiên của các cử tri, có kích thước khoảng của WNC, được triệu tập mỗi hai năm để xem xét các đề xuất khả dĩ để tiếp tục trên lá phiếu. Các đề xuất này đến từ đâu? Các nhóm muốn là các nhà khởi xướng các sáng kiến, trình bày các đề xuất và thỏa mãn một ngưỡng thấp về chữ ký, đủ thấp để các nhóm công dân có thể thỏa mãn chúng với cố gắng hợp lý nhưng không cần đến sự thu thập chữ ký được trả tiền. Lý do cho ngưỡng chữ ký (thấp, hơn là nặng nề) là phải có cách nào đó để phân biệt các đề xuất nghiêm túc khỏi các đề xuất phù phiếm. Nếu một đề xuất được vi-thể giới chọn, thì nó đủ tiêu chuẩn mà không có gánh nặng thu thập chữ ký đầy đủ. Việc tiết kiệm chi phí của hầu hết sự thu thập chữ ký là một khuyến khích cho các nhóm để trình các đề xuất của chúng cho quá trình này. Một khuyến khích thứ hai là chúng có thể nhận diện đề xuất của chúng như được một vi-thể giới đại diện và am hiểu của nhân

dân xác nhận. Một khi các cử tri quen thuộc với quá trình, một sự xác nhận như vậy có thể rất có giá trị. Chúng ta biết rằng một câu hỏi hàng đầu mà các cử tri hỏi về bất kể sáng kiến nào là, ai ủng hộ nó và vì sao?³⁷ Các sự xác nhận (endorsement) là một heuristic then chốt hay đường tắt thông tin ảnh hưởng đến sự ủng hộ hay sự phản đối các đề xuất lá phiếu.³⁸ Trong trường hợp này, câu trả lời là một đề xuất đã leo lên lá phiếu một phần bởi vì một mẫu ngẫu nhiên của nhân dân đã nghĩ nó là một ý tưởng hay sau khi họ đã suy nghĩ sâu về nó. Khi ý tưởng đó trở nên phổ biến, sao cho cần ít lịch sử hơn để giải thích, nó chắc trở nên hiệu quả và có giá trị hơn như một tài sản của các cuộc vận động trung cầu dân ý, làm tăng các khuyến khích cho các nhóm có thể hoạt động như các nhà khởi xướng để tìm kiếm sự xác nhận chín chắn và đại diện của nhân dân.

Chúng ta có thể hình dung rằng toàn bộ quá trình sẽ được giám sát bởi một ủy ban phi-đảng phái hay nhóm cố vấn. Vài chức năng then chốt cần được thực hiện. Các tài liệu tóm tắt ủng hộ và chống mỗi đề xuất sẽ cần được xem xét kỹ cho sự cân bằng và sự chính xác. Có lẽ những người khởi xướng có thể cung cấp lý lẽ ủng hộ và các đối thủ tiềm năng cung cấp lý lẽ chống lại, nhưng tất cả phải qua sự xem xét kỹ của một ủy ban cố vấn cân bằng được ủy ban chỉ định để có tiếng nói cuối cùng về các tài liệu tóm tắt. Khi có các sự thực (sự kiện-fact) tranh cãi, các phiên bản cạnh tranh nhau được bao gồm theo một format cân bằng. Có lẽ các nhà khởi xướng và các đối thủ mỗi bên sẽ có quyền để trả lời. Nếu không có đối thủ nào, thì một số người có thể được chỉ định để thực hiện vai trò đó cho giai đoạn chuẩn bị này. Tại các buổi thảo luận cân nhắc, sẽ có một danh sách các chuyên gia có thể trả lời cho các câu hỏi trong các phiên họp toàn thể, và các chuyên gia này lại được ủy ban cố vấn xem xét kỹ lưỡng. Đây là các chức năng đã được thực hiện trong các cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc quá khứ, thậm chí về các vấn đề hết sức gây tranh cãi.

Làm sao thiết kế có thể bảo đảm một sự kết nối giữa các sự thảo luận cân nhắc của nhân dân và cái gì tiếp tục trên lá phiếu? Nhân dân sẽ thảo luận cân nhắc trong việc chọn giữa các đề xuất được trình bày. Chúng ta có thể hình dung một cửa sổ nhỏ cho những người khởi xướng để cải thiện các đề xuất của họ dưới ánh sáng của sự thảo luận cân nhắc với cơ hội cho một sự bỏ phiếu xác nhận tiếp theo từ vi-thế giới nếu đề xuất đã thay đổi. Có hai mục tiêu tại giai đoạn này—nhận diện các đề xuất được ưa thích hơn và có được phiên bản tốt nhất của chúng dưới ánh sáng thảo luận cân nhắc. Rõ ràng, có nhiều sự biến đổi và chi tiết, nhưng kịch bản này phác họa một cách tiếp cận xây dựng trực tiếp trên pilot What's Next California.

Chúng ta có thể hình dung một quá trình như vậy như một con đường thay thế đến lá phiếu, không phải con đường duy nhất. Ý tưởng là để kiếm một nguồn cung cấp ít nhất một số đề xuất lợi ích-công mà nhân dân sẽ thấy là có ý nghĩa. Nếu một thiết kế như vậy tỏ ra thành công, nó có thể được mở rộng. Có lẽ nó có thể bắt đầu với sự lựa chọn một đề xuất mỗi chu kỳ (bầu cử). Rồi số có thể được tăng lên, và có lẽ nhiều hơn một vi-thế giới có thể được triệu tập nếu số các đề xuất trở nên lớn. Căn cứ vào phí tổn to lớn cho việc vận động cho các đề xuất một khi ở trên lá phiếu, có vẻ thích đáng để hình dung chi phí tương đối khiêm tốn cho quá trình định-chương trình nghị sự. Giống quá trình Xét lại Sáng kiến Công dân của Oregon nó có thể thậm chí bắt đầu với sự tài trợ của quỹ và chỉ sau đó chuyển sang sự tài trợ chính phủ sau một hồ sơ theo dõi sự thực hiện thành công.

What's Next California đã cho thấy rằng là thực tiễn để triệu tập một vi-thế giới của các cử tri của bang để xem xét các đề xuất theo một cách cân bằng và chu đáo. Vi-thế giới thỏa

mãn các kỳ vọng của chúng ta: nó đã có tính đại diện về thái độ và nhân khẩu học, nó đã có được sự hiểu biết, nó đã đánh giá một số đề xuất, và nó đã tạo ra nhiều thay đổi quan trọng trên cơ sở của các lý do có thể nhận diện được. Vài trong các kết luận của nó thậm chí được đưa vào quá trình lập pháp và sáng kiến. Nó đã cho thấy rằng một vi-thể giới thảo luận cân nhắc có thể cung cấp một thiết kế thể chế khả dĩ cho việc định chương trình nghị sự cho các sáng kiến.

Quá trình sáng kiến được giả sử là quá trình của nhân dân. Nhưng chức năng định-chương trình nghị sự đã bị những người có đủ khả năng giành được. Vì sao không giành lại nó cho nhân dân, sử dụng công cụ cổ xưa này? Chìa khóa sẽ là sự thể chế hóa và sự theo dõi làm tiếp, không chỉ đưa sự lựa chọn của nhân dân ra trước toàn bộ cử tri mà cũng làm cho lập luận là sẵn có như cơ sở cho sự lựa chọn. Việc đó sẽ thêm một yếu tố thảo luận cân nhắc thực sự cho dân chủ quần chúng trực tiếp và thực hiện nhiều trong số các khát vọng ban đầu của sáng kiến trao quyền cho nhân dân để tham gia chính phủ–tự trị chín chắn.

Kết luận

Trong cả ba kịch bản một quá trình giống thăm dò-thảo luận cân nhắc đưa ra một sự triệu tập ngắn cho vai trò hạn chế của sự đặt ưu tiên—cho các sự sửa đổi hiến pháp khả dĩ, cho sự chuẩn y cuối cùng của luật pháp, hay cho sự định chương trình nghị sự cho các dự luật ghi trên lá phiếu [ballot measure: đưa các đề xuất lên lá phiếu để các cử tri quyết định trong bầu cử]. Các vai trò và điểm vào này cho sự thảo luận cân nhắc hầu như không vét cạn các khả năng. Nhưng chúng minh họa rồi nhiều khả năng cho việc chính thức kết hợp các kết luận của một vi-thể giới thảo luận cân nhắc vào quá trình làm luật.

Tôi không bênh vực lập trường rằng mọi đầu vào thảo luận cân nhắc nên được tiến hành qua việc thăm dò thảo luận cân nhắc. Như được lưu ý sớm hơn, tôi chắc chắn rằng với sự phát triển của công nghệ và sự thử nghiệm đổi mới sáng tạo, chúng ta sẽ tìm thấy thậm chí các mô hình tốt hơn. Tuy vậy, cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc thỏa mãn một số đặc điểm thiết kế cơ bản mà tôi tin nên được thỏa mãn nếu chúng ta có sự tin tưởng vào suy luận giả thuyết: *Đây là cái nhân dân sẽ nghĩ về vấn đề dưới các điều kiện tốt cho việc suy nghĩ về nó.* Dưới đây là một danh sách về những cân nhắc. Các quá trình quyết định khác cũng có thể được xây dựng để thỏa mãn chúng.

1. Nên có sự lấy mẫu ngẫu nhiên đáng tin cậy cho tính đại diện cả thái độ và nhân khẩu học. Nếu vi-thể giới không mang tính đại diện về một trong hai khía cạnh, thì điều đó có thể dễ dàng bóp méo các sự thảo luận cân nhắc, vì một số ý kiến hay lợi ích sẽ không được đại diện. Vì thế thậm chí quan trọng hơn, là dữ liệu ban đầu được thu thập để bảo đảm rằng, là có thể để đánh giá tính đại diện của mẫu.³⁹
2. Kích thước mẫu của những người thảo luận cân nhắc cần là đủ lớn sao cho các phân tích có ý nghĩa thống kê có thể được tiến hành không chỉ về tính đại diện của họ mà cả bất kể sự thay đổi ý kiến nào. Vì thế sự cần cho thu thập dữ liệu ở mức cá nhân cả trước và sau sự thảo luận cân nhắc.
3. Chương trình nghị sự và cơ sở cho sự thảo luận cân nhắc cần là cân bằng và minh bạch. Một nhóm cố vấn là rất hữu ích như một nguồn của sự an toàn công cộng. Cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc thông thường có các lý lẽ ban đầu ủng hộ và chống lại mỗi và mọi đề xuất được liệt kê trong hình thức bảng cho sự tham khảo. Nhưng có nhiều kỹ thuật để bảo đảm cả sự cân bằng và sự chính xác của các lý lẽ và thông tin về các sự thảo luận cân nhắc cũng như nhiều kỹ thuật khác nhau cho thông tin có thể được trình bày như thế nào.
4. Bất kể tài liệu thông tin nền nào cần có thể truy cập được cho các công dân bình thường, dù các tài liệu thành văn hay dưới hình thức video.
5. Sự tiếp cận đến các chuyên gia cạnh tranh nhau để trả lời các câu hỏi có thể là vô cùng hữu ích. Khía cạnh

này đã được áp dụng trong Hội nghị Công dân của British Columbia cũng như trong cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc. Trong bất kể sự thảo luận cân nhắc đang diễn ra nào, các câu hỏi mới sẽ nảy sinh. Chúng không thể đều được dự kiến trước. Việc có các chuyên gia cân bằng tạo thuận lợi cho sự tương tác với các bên cạnh tranh nhau của một lý lẽ.

6. Các cuộc thảo luận nhóm nhỏ được tiết chế (moderated) tạo thuận lợi cho sự tham gia tương đối ngang nhau. Theo quan điểm của chúng tôi, các nhà điều tiết (moderator) nên được huấn luyện để chẳng bao giờ đưa ra ý kiến hay cung cấp thông tin mà đúng hơn chỉ để tạo thuận lợi cho sự thảo luận lịch sự.
7. Sự thu thập dữ liệu định tính cũng như định lượng để cung cấp thông tin về các lý do mà cân nhắc với mẫu trong việc đi đến các kết luận của nó là quan trọng. Các bản ghi chép thảo luận nhóm nhỏ có thể được phân tích một cách có hệ thống. Những kỹ thuật khác có thể được dùng, như sự trình bày rõ chính xác các tuyên bố đã thống nhất sau khi dữ liệu mức cá nhân được thu thập.
8. Cũng cần thiết là những phân tích của các nhóm nhỏ để bảo đảm rằng chúng không phải chịu các hình mẫu bóp méo có hệ thống, như sự phân cực nhóm nhỏ hay sự chi phối của những người có lợi thế hơn. Những sự bóp méo như vậy sẽ gây nghi ngờ về liệu có phải là “sức mạnh của lý lẽ tốt hơn” đang xác định các kết luận, hơn là sự cưỡng chế xã hội bên trong các nhóm.

Đây chỉ là vài thành phần then chốt mà đã phục vụ việc thăm dò thảo luận cân nhắc trong lời xác nhận của nó để cung cấp các điều kiện tốt cho một mẫu ngẫu nhiên để thảo luận cân nhắc. Có lẽ một thành phần hay thành phần khác có thể được buông rơi hay được sửa đổi sau khi nghiên cứu về các thử nghiệm được kiểm soát thêm. Hay có lẽ các mô phỏng trong thực tế ảo (hay công nghệ mới khác nào đó) có thể cung cấp một phương pháp hoàn toàn khác cho một dân cư để thảo luận cân nhắc—để cân nhắc các lý lẽ cạnh tranh nhau và đi đến những phán quyết được cân nhắc. Tương lai có tài sáng tạo hơn chúng ta có thể hình dung. Nhưng chúng ta biết rồi rằng mục tiêu của sự thảo luận cân nhắc với các mẫu ngẫu nhiên là thực tiễn cho các việc triệu tập đủ dài để thực hiện các chức năng chính trị thiết yếu nào đó trong một quá trình làm luật. Tôi cố thuyết phục sự tiếp tục thử nghiệm và đổi mới như vậy.

Theo quan điểm của tôi, một số chức năng then chốt của một viện thứ hai có thể được thực hiện thành công bởi các vi-thể giới được chọn ngẫu nhiên trong các cuộc triệu tập ngắn. Có lẽ danh sách của tôi về các thách thức với các cơ quan lập pháp đầy đủ chức năng, toàn thời gian, được chọn chọn ngẫu nhiên cuối cùng có thể được khắc phục bằng sự thiết kế và sự thử nghiệm đúng. Nhưng đó là một câu hỏi chưa được giải quyết. Giữa chừng, chúng ta có dư dả cơ sở cho việc bênh vực một cách đáng tin cho sự chèn các hội đồng ngẫu nhiên trong các cuộc triệu tập ngắn để thực hiện sự đặt ưu tiên trong một quá trình làm luật.

5. Các Bài học từ một Viện Rút thăm Lai: Hội nghị Lập hiến Irish 2012–14

Tom Arnold, David M. Farrell, và Jane Suiter¹

Hiến pháp 1937 của Ireland là một trong những hiến pháp bền lâu nhất ở châu Âu. Nó cũng là một trong rất ít hiến pháp đã thay đổi qua một quá trình bắt đầu với một viện rút thăm hỗn hợp.² Chương này thảo luận hoạt động, các đầu ra, và các kết cục của Hội nghị lập hiến Irish 2012–14, một minipublic độc nhất đặt các công dân được chọn ngẫu nhiên ngồi bên cạnh các quan chức công.³ Quá trình này đã dẫn đến một cuộc trưng cầu dân ý để bảo đảm sự bình đẳng hôn nhân ở Ireland, như thế biến nó thành nước đầu tiên làm vậy qua một cuộc bỏ phiếu công khai.

Trong chương này, chúng tôi tập trung vào tính độc đáo của Hội nghị lập hiến Irish. Bằng việc kết hợp một yếu tố rút thăm (sự chọn ngẫu nhiên các thành viên từ công chúng nói chung) và một yếu tố đại diện (sự phân bố tỷ lệ các chỗ cho các thành viên của quốc hội), trường hợp Irish cung cấp một ca thử về tiềm năng của sự thảo luận cân nhắc trong các cơ quan rút thăm hỗn hợp. Việc pha trộn các tập hợp rất khác nhau của các thành viên chịu rủi ro chất lượng của tiếng nói—với các chính trị gia chi phối tiến trình—và các kết cục dưới tối ưu.

Để kể lại kinh nghiệm của hội nghị, đầu tiên chúng tôi phác họa sự chọn ngẫu nhiên được chấp nhận như thế nào như một phương pháp chính đáng cho việc tranh luận cải cách hiến pháp ở Ireland. Sau khi nêu chi tiết các nguồn gốc và sự thiết kế hội nghị, chúng tôi mô tả quá trình thảo luận cân nhắc của nó, sau đó các nguyên tắc then chốt nhằm để đạt sự bình đẳng giữa các thành viên của hội nghị, nhưng đặc biệt giữa các thành viên công dân và đại diện công chúng. Rồi chúng tôi xem xét lại các kết cục của hội nghị, kể cả sự thực hiện của nó về tính bình đẳng thủ tục. Chúng tôi kết thúc bằng việc thảo luận những cố gắng đang tiếp tục để kết hợp sự rút thăm vào việc ra quyết định chính phủ và hiến pháp Irish.

Các Nguồn gốc của Hội nghị lập Hiến Irish

Ireland đã là một trong những nước Âu châu bị Đại Suy thoái (2008) ảnh hưởng nhất. Khu vực ngân hàng của nó đã bị nổ tung và đã cần đến một sự giải cứu tài chính EU/IMF trong tháng Mười Một 2010. Đã có một ý thức chung rằng nhiều trong các định chế chính của đời sống Irish—các đảng chính trị, Giáo hội Công giáo, hệ thống ngân hàng, ngành công chính—đã không đáp ứng được nhân dân Irish và cần một quá trình đổi mới.⁴ Quả thực, cuộc khủng hoảng đã thúc đẩy một sự đánh giá lại các mối quan hệ giữa chính phủ và các công dân, với những câu hỏi về tính phù hợp nói chung của hệ thống chính trị hiện hành.⁵ Đối với nhiều

nhà quan sát, cuộc khủng hoảng đã cho thấy rằng cơ sở chính trị và kinh tế của Ireland đã thất bại. Điều này đã dẫn đến những lời kêu gọi cho cải cách chính trị và cải cách hiến pháp 1937, mà các nhà phê phán đã thấy ngày càng thiếu.

Điều này cung cấp một sự phân đôi lý thú: Tại Ireland con đường duy nhất đến sự thay đổi hiến pháp là qua cuộc trưng cầu dân ý và một đa số phiếu ràng buộc của nhân dân (với không ngưỡng tham gia tối thiểu nào). Lời nói của nhân dân là ràng buộc, thế nhưng nhân dân không có vai trò nào trong việc xác định chủ đề của các cuộc trưng cầu dân ý—hay thậm chí sự hành văn của chúng. Không có sáng kiến công dân nào ở Ireland. Thay vào đó, việc đưa các vấn đề chính sách lên lá phiếu là phạm vi hoạt động của hành pháp.⁶ Có một số nhà hoạt động xã hội dân sự và học giả (kể cả hai trong các đồng tác giả hiện thời) cho rằng cải cách hiến pháp nên theo một cách tiếp cận thảo luận cân nhắc, dùng sự rút thăm để bao gồm trực tiếp các công dân. Điều này có thể cho quá trình tính chính đáng dân chủ và tiềm năng để cấu hình lại các thực hành dân chủ tương lai.⁷

Chính trong khung cảnh này mà tất cả các đảng chính trị Irish chính đã công bố các đoạn thực chất về cải cách chính trị trong các tuyên ngôn của chúng trước cuộc bầu cử 2011.⁸ Đặc biệt, hai đảng tiếp tục hình thành chính phủ đã đưa ra các đề xuất cụ thể cho một quá trình xem xét lại hiến pháp định hướng-công dân. Đảng Lao động đã đề xuất một hội nghị lập hiến để soạn ra một hiến pháp mới cho Ireland thế kỷ thứ hai mươi mốt. Đảng tuyên bố rằng đã “đến lúc cho một sự xem xét lại căn bản Hiến pháp của chúng ta, bởi nhân dân mà nó thuộc về.” Đảng Lao động đề xuất rằng một phần ba các thành viên hội nghị sẽ là từ quốc hội, một phần ba sẽ là các thành viên của các tổ chức xã hội dân sự (hay có sự thành thạo pháp lý hay học thuật liên quan), và một phần ba sẽ là các công dân bình thường được chọn bằng bốc thăm. Sự ủy thác của cơ quan này sẽ để xem xét lại hiến pháp và soạn một dự thảo hiến pháp cải cách trong vòng một năm. Đề xuất của đảng Fine Gael lớn hơn đã là cho một Hội nghị Công dân “theo cách của các hội đồng được dùng ở Hà Lan, để đưa ra các khuyến nghị về cải cách bầu cử.” Đây là một hội đồng rút thăm gồm đến 100 thành viên được chọn từ công chúng để phản ánh thành phần nhân khẩu học của đất nước.⁹

Các cuộc thương lượng giữa hai đảng này để lập một chính phủ liên minh, chúng đã đạt một sự thỏa hiệp. Cương lĩnh cho Chính phủ đề xuất thiết lập một hội nghị lập hiến để thực hiện “một quá trình để đảm bảo Hiến pháp của chúng ta đáp ứng các thách thức của thế kỷ thứ 21, bằng việc giải quyết một số vấn đề cấp bách cụ thể.”¹⁰ Hội nghị sẽ được cho một tóm tắt để báo cáo trong vòng 12 tháng về 7 vấn đề cụ thể: sự xét lại hệ thống bầu cử Dáil (quốc hội); việc giảm nhiệm kỳ tổng thống xuống 5 năm (từ nhiệm kỳ 7 năm hiện thời của nó); điều khoản cho bình đẳng hôn nhân; sửa đổi điều khoản về phụ nữ ở nhà;¹¹ các biện pháp khuyến khích sự tham gia lớn hơn của phụ nữ vào chính trị và đời sống công; xóa bỏ sự báng bổ khỏi hiến pháp; sự giảm có thể của tuổi bỏ phiếu. Cũng được hoan nghênh là bất kể “sự sửa đổi hiến pháp khác liên quan nào mà Hội nghị có thể khuyến nghị.”¹²

Về các khía cạnh khác, cương lĩnh đã mơ hồ, nhất là về thành phần và hoạt động của hội nghị và mức độ nó sẽ dùng sự rút thăm. Các chi tiết thêm đã đến trong tháng Hai 2012 khi Văn phòng Taoiseach (thủ tướng) đưa ra một bản ghi nhớ cho chính phủ đề xuất một chương trình nghị sự cho hội nghị, thành phần của nó, đường lối báo cáo, và một thời gian biểu cho hoạt động của nó.¹³ Bản ghi nhớ xác nhận các sự cam kết trong Cương lĩnh Chính phủ, nhưng với các chi tiết và sự làm rõ thêm.

Trên chương trình nghị sự, bản ghi nhớ đã làm rõ rằng sự giảm tuổi-bỏ phiếu được đề xuất từ 18 tuổi xuống 17. Một chủ đề nữa không bao gồm trong Cương lĩnh Chính phủ được thêm vào: “Trao cho các công dân quyền bỏ phiếu tại các đại sứ quán Irish trong các cuộc bầu cử tổng thống.” Bản ghi nhớ cũng đề xuất rằng hội nghị nên gồm 66 công dân, 33 chính trị gia, và một chủ tịch (chủ tọa) độc lập. Các công dân sẽ được chọn bằng rút thăm để là đại diện của dân cư như một toàn thể. Các chính trị gia sẽ phản ánh sức mạnh đảng tương đối trong quốc hội. Bản ghi nhớ định rõ rằng chủ tịch sẽ là ai đó với “mức rất cao của sự chấp nhận công chúng, sự công bằng nổi tiếng, các kỹ năng chủ tọa hữu hiệu, và hiểu biết về Hiến pháp và luật với một khả năng để đi đến các giải pháp khả thi, trong khi đảm bảo càng nhiều càng tốt rằng tất cả những người tham gia có được sự lắng nghe công bằng.”

Quyết định rằng các công dân thường được chọn bằng bốc thăm tạo thành hai phần ba của hội nghị đã là một sự đổi mới quan trọng. Chẳng gì giống điều này đã được thử trước đây ở Ireland. Các nhà hoạch định chính sách Irish đã bị ảnh hưởng bởi các hội nghị công dân về cải cách bầu cử ở các tỉnh British Columbia (2004) và Ontario (2007) của Canada và diễn đàn công dân Hà Lan 2006 (Burgerforum),¹⁴ cũng như bởi Chúng ta Quá trình Công dân 2011 (2011 We the Citizens process), một thử nghiệm thảo luận cân nhắc được hai trong các tác giả của chương này vận hành.¹⁵ Trong tất cả các trường hợp này, các thành viên công dân được chọn ngẫu nhiên và sự thảo luận cân nhắc đã là phương thức hoạt động. Tuy vậy, hội nghị sẽ khác tất cả các thứ này bởi việc bao gồm các thành viên của quốc hội trong cơ quan thảo luận cân nhắc.¹⁶

Một số nhóm lợi ích đã tìm kiếm ghế tại hội nghị, nhưng chính phủ đã theo đường lối rằng các công dân thường nên là các thành viên của hội nghị. Các tổ chức phi-chính phủ và các nhóm vận động sẽ được mời để trình bày quan điểm của chúng về các đề tài khác nhau. Sinn Féin, một đảng chính trị vận động cho một Ireland thống nhất, đã gợi ý rằng các công dân từ Bắc Ireland được gồm trong hội nghị. Thay vào đó chính phủ đã đề xuất rằng mỗi đảng chính trị ở Bắc Ireland sẽ được yêu cầu đề cử một người từ Quốc hội Bắc Ireland cho một ghế tại hội nghị.

Các đề xuất trong bản ghi nhớ đã cung cấp cơ sở cho sự tham vấn giữa chính phủ và các đảng chính trị khác trong nửa đầu của 2012. Việc này đến lượt đã dẫn đến một nghị quyết chính thức về sự thiết lập hội nghị được trình bày cho quốc hội Irish trong tháng Bảy 2012.¹⁷ Nghị quyết đã phản ánh nội dung bản ghi nhớ của chính phủ, nhưng đã cung cấp chi tiết thêm. Thành phần Hội nghị đã được xác nhận, cùng với một danh sách 99 người thay thế được chọn theo cùng các tiêu chuẩn như các thành viên hội nghị. Hội nghị cũng đòi hỏi để có “sự tôn trọng thích đáng Thỏa thuận thứ Sáu Tốt lành và Thỏa thuận St. Andrews.”¹⁸ Ngoài điều đó ra, hội nghị sẽ “đồng ý [với] các quy tắc thủ tục riêng của nó cho sự tiến hành hữu hiệu công việc của nó một cách càng có lợi càng tốt.”

Giới thiệu nghị quyết trong Dáil, Taoiseach (Thủ tướng) Enda Kenny đã cung cấp những sự thấu hiểu quan trọng vào cách tiếp cận của chính phủ tới hội nghị. Ông đã tuyên bố rằng hội nghị nên dựa trên các nguyên tắc đổi mới sáng tạo, độc lập, và có ảnh hưởng. Sự đổi mới được phản ánh trong thành phần của hội nghị, với một đa số của các công dân. “Lần đầu tiên,” Kenny nói, “cả các nhà lập pháp đưa ra các đề xuất cho cải cách hiến pháp và các công dân quyết định về giá trị hay cách khác của các đề xuất đó sẽ xem xét cùng nhau và công khai liệu cải cách hiến pháp có là cần thiết hay đáng mong muốn.”¹⁹ Nguyên tắc độc lập có nghĩa rằng hội nghị sẽ độc lập với chính phủ, sẽ được thiết lập bởi nghị quyết của cả hai

viện của quốc hội, và sẽ báo cáo cho chúng. Nguyên tắc có ảnh hưởng có thể đạt được chỉ nếu các khuyến nghị của hội nghị “được đáp lại theo cách thích hợp và kịp thời.” Điều này là cơ sở của một sự cam kết chính phủ để đưa ra một phản hồi, qua quốc hội, với mỗi khuyến nghị từ hội nghị trong vòng 4 tháng. Nơi chính phủ chấp nhận một khuyến nghị cho một cuộc trưng cầu dân ý, nó sẽ gồm một khung thời gian cho một sự bỏ phiếu như vậy.

Tiếp sau sự chính thức thành lập hội nghị, chính phủ lập ra một sổ sắp xếp hành chính. Một ban thư ký được chỉ định do một công chức cấp cao, có kinh nghiệm rộng với các ủy ban quốc hội và làm việc với các nghị sĩ, lãnh đạo. Ban thư ký đã thuê một công ty thăm dò dư luận để giúp trong việc chọn 66 công dân đại diện trong một quá trình chọn ngẫu nhiên được phân tầng, đòi hỏi mẫu thỏa mãn các hạn ngạch cân xứng (dựa vào số đăng ký bầu cử) cho giới, tuổi tác, giai cấp xã hội, và địa lý. Trong thực tiễn, khoảng một trong bốn mươi công dân được tiếp cận cuối cùng đã đồng ý để trở thành các thành viên hội nghị.

Bốn đảng chính trị từ Quốc hội Bắc Ireland đã đồng ý tham gia hội nghị: Sinn Féin, đảng Dân chủ Xã hội và Đảng Lao động, Đảng Liên minh, và Đảng Xanh. Hai đảng nghiệp đoàn (unionist) lớn—Đảng Nghiệp đoàn Dân chủ (DUP) và Đảng Nghiệp đoàn Ulster (UUP)—đã từ chối lời mời.²⁰ Điều này có nghĩa rằng sự đại diện chính trị trong hội nghị đã gồm 29 nghị sĩ từ nền cộng hòa, phản ánh sức mạnh đảng trong quốc hội, và 4 thành viên của Quốc hội Bắc Ireland. Sự công bố chính thức về sự bổ nhiệm Tom Arnold làm chủ tịch được đưa ra cho Dáil trong tháng Mười, và cuộc họp đầu tiên của hội nghị được ấn định vào tháng Mười hai 2012 ở Lâu đài Dublin.

Trong thời gian dẫn đến cuộc họp khai mạc, sự ngờ vực về hội nghị được bày tỏ trong các giới chính trị, hàn lâm, và media. Một số nhà phê phán đánh giá chương trình nghị sự của hội nghị là quá hẹp. Những người khác nghi ngờ liệu mô hình dân chủ thảo luận cân nhắc được đề xuất, gồm các công dân được chọn ngẫu nhiên và các chính trị gia, sẽ có hoạt động không. Ngoài ra, đã có những câu hỏi về liệu chính phủ có thực hiện việc này nghiêm túc không, bất chấp cam kết để trả lời cho mỗi khuyến nghị trong vòng bốn tháng và đặt một khung thời gian cho các khuyến nghị nên đưa ra trưng cầu dân ý.²¹

Thế chế hóa sự Bình đẳng trong Quá trình Hội nghị

Khai mạc phiên họp làm việc đầu tiên của hội nghị vào ngày 26 tháng Giêng (2013), chủ tịch đề xuất rằng hội nghị nên làm việc trên cơ sở của một loạt nguyên tắc hoạt động, trong số đó nguyên tắc then chốt là bình đẳng, cụ thể là tất cả các thành viên nên được trao tiếng nói ngang nhau trong các sự thảo luận cân nhắc của hội nghị. Mục tiêu có tầm quan trọng cao nhất này là do tư cách thành viên hỗn hợp: đã có những nỗi lo ban đầu rằng các thành viên chính trị gia, với tài chuyên môn lớn hơn của họ trong công việc công và nói chuyện công khai so với hầu hết các thành viên công dân, có thể chi phối tiến trình.

Các nguyên tắc khác mà chủ tọa đề ra—sự cởi mở, sự công bằng, hiệu quả, và tính đồng nghiệp—trong khi tự chúng là quan trọng, phần lớn được dự định để ủng hộ mục tiêu chính về sự bình đẳng. *Sự cởi mở* nhắc đến sự cần để hoạt động với sự minh bạch hoàn toàn, với tất cả các phiên họp toàn thể được phát trực tiếp trên website của hội nghị. Các sự đệ trình về mỗi đề tài sẽ được thu hút từ công chúng và các nhóm lợi ích và tất cả các đệ trình đều được công bố trên website. Hội nghị cũng sẽ *công bằng* theo nghĩa rằng toàn bộ phổ của các quan điểm sẽ được lắng nghe về mọi vấn đề, và tài liệu tóm tắt cho các thành viên hội nghị

phải là vô tư và có chất lượng cao nhất. Điều này là đặc biệt quan trọng vì hội nghị sẽ giải quyết các chủ đề nhạy cảm như sự bình đẳng hôn nhân và sự phỉ báng, mà về chúng sẽ có các quan điểm bám rễ sâu và chia rẽ bên trong xã hội Irish. Cũng quan trọng rằng hội nghị sẽ hoạt động *hiệu quả*: các cuộc họp được vận hành tốt sẽ là cần thiết, vì chúng sẽ xảy ra từ một Thứ Bảy cho đến lúc ăn trưa vào Chủ Nhật. Đây là một thời gian ngắn cho sự thảo luận cân nhắc và các quyết định về các vấn đề phức tạp và như thế đòi hỏi sự dùng thời gian họp hiệu quả. Cuối cùng, đã có nguyên tắc về *tính đồng nghiệp (collegiality)*, mà là cần thiết để bảo đảm rằng 100 thành viên hội nghị sẽ hoạt động trên tinh thần hữu nghị và mục đích chung.

Trong việc đề xuất các nguyên tắc hoạt động này, chủ tọa đã không dựa vào bất kể bản kế hoạch hiện có nào. Đúng hơn, ông đã trình bày rõ ràng các nguyên tắc dựa vào việc đọc văn liệu về các thí dụ khác của dân chủ thảo luận cân nhắc,²² và đưa ra một đánh giá về cái gì là thích hợp cho hoàn cảnh và văn hóa chính trị Irish. Cách tiếp cận thảo luận cân nhắc cũng được tăng cường bởi những người hỗ trợ (facilitators) yêu cầu các thành viên theo các quy tắc thể giới café về sự tham gia tôn trọng và bao hàm. Thủ tục thảo luận cân nhắc của hội nghị bao gồm sự trộn lẫn các phiên họp toàn thể công khai với các thảo luận bàn tròn riêng tư; việc sắp xếp các thành viên vào các nhóm hỗn hợp (các chính trị gia và các công dân) tại các bàn tám người; và việc dùng những người hỗ trợ được huấn luyện để bảo đảm rằng tất cả các thành viên có một cơ hội để nói, các cuộc thảo luận tập trung vào chủ đề, và các thành viên tôn trọng các ý kiến của nhau.

Nói chung, mỗi phiên dài-cuối tuần đã có các thành phần sau đây: các bài trình bày của các chuyên gia chuẩn bị các bài báo tóm tắt cho các thành viên hội nghị; các bài trình bày của các nhóm vận động đại diện một dải quan điểm về chủ đề được thảo luận; các thảo luận bàn tròn, được các câu hỏi gợi ý hướng dẫn; các bài trình bày về nội dung và các kết luận của các thảo luận bàn tròn này quay lại cho các phiên toàn thể; việc định khung một (nội dung) lá phiếu (ballot paper) để [hội nghị] biểu quyết về nó; đảm bảo sự tán thành từ hội nghị về lá phiếu này; việc biểu quyết trên lá phiếu; và việc báo cáo kết cục cho hội nghị.

Một số vấn đề thực tiễn nảy sinh trong khi thử theo format họp này. Đội học giả và pháp lý đã đóng một vai trò quan trọng trong việc nhận diện và bảo đảm các chuyên gia có chất lượng cao nhất để chuẩn bị các bài báo tóm tắt cho các thành viên hội nghị. Các bài báo được đòi hỏi là ngắn (thường dài 4 đến 5 trang), được viết bằng tiếng Anh đơn giản và rõ ràng, và không có bất kể sự vận động nào. Các bài báo được lưu hành một tuần trước cuộc họp. Rồi các chuyên gia cần sẵn có vào sáng Thứ Bảy để trình bày và trả lời các câu hỏi tại các phiên toàn thể và trong các thảo luận bàn tròn.

Sự chọn các nhóm vận động được yêu cầu để trình bày cho hội nghị được chủ tọa và ban thư ký tiến hành trong sự tham vấn với một nhóm chỉ đạo gồm các thành viên công dân và chính trị gia. Điều này đòi hỏi một sự đánh giá, được hướng dẫn bởi các nguyên tắc hoạt động mà hội nghị đã chấp nhận, vì luôn luôn có nhiều nhóm muốn trình bày hơn thời gian sẵn có để lắng nghe chúng. Các đệ trình công khai, các trình bày “chuyên gia” học thuật, và các ban người liên quan tham gia hội thảo (stakeholder panels) cấp thông tin cho các sự thảo luận cân nhắc của hội nghị. Trong trường hợp của những người phát biểu được mời, phải cẩn thận để bảo đảm một dải rộng về các ý kiến, các góc nhìn, các kinh nghiệm, và các quan điểm chính trị. Phải để mắt đến hỗn hợp giới của những người trình bày và những người tham gia ban hội thảo (panelist). Hội nghị cũng giám sát sự cân đối giới tại các bàn

tròn. Phản hồi của các thành viên được tìm kiếm mỗi cuối tuần để bảo đảm quá trình có tính phản xạ và đáp lại các nhu cầu của các thành viên.

Mỗi thảo luận bàn tròn gồm nhóm bảy hay tám thành viên. Các bàn này được trưởng ban thư ký sắp xếp trước, đảm bảo rằng có một hỗn hợp thích đáng của các chính trị gia và các công dân và rằng không bè cánh nào nổi lên. Một người hỗ trợ (facilitator) và người ghi chép được huấn luyện ngồi tại mỗi bàn. Nhiệm vụ của người hỗ trợ là để điều phối cuộc thảo luận và để bảo đảm rằng mọi người đều tham gia. Người ghi chép thu tóm tắt thảo luận và bất kể kết luận nào đạt được. Những người ghi chép sau đó báo cáo cho đội học giả và pháp lý, những người trình bày một tóm tắt thảo luận lại cho phiên toàn thể (một cách điển hình dùng một sự trình bày bản chiếu [slide]). Điều này được cho là sự dùng thời gian hiệu quả nhất, tránh sự cần cho các bàn riêng lẻ báo cáo lại, và cho phép sự thảo luận thêm tại phiên họp toàn thể.²³

Công việc về định khung một lá phiếu để biểu quyết thường bắt đầu vào tối Thứ Bảy, gồm chủ tọa, ban thư ký, và đội học giả và pháp lý. Lá phiếu được hoàn tất vào sáng Chủ Nhật và được trình bày cho một phiên toàn thể để thông qua. Cả việc định khung lá phiếu và bảo đảm sự chuẩn y nó đã thường là thách thức, nhưng đã luôn luôn được tiến hành bên trong thời gian được phân bổ.

Xem xét các Đầu ra Hội nghị

Trong tiết đoạn tiếp theo chúng tôi đánh giá mức độ mà hội nghị đã tuân thủ các nguyên tắc hoạt động của nó—và đặc biệt nguyên tắc then chốt của nó về tính bình đẳng. Trước khi đi đến điều này, đầu tiên chúng tôi tóm tắt các đầu ra (output) chính của hội nghị.

Chương trình nghị sự gồm tám đề tài được đưa ra trong nghị quyết thiết lập hội nghị đã được bao phủ trong 7 cuộc họp trong năm 2013. Hội nghị sau đó đã nhận được sự đồng ý của chính phủ cho một sự kéo dài hai tháng cho khung thời gian 12 tháng của nó, cho nó thời gian để xem xét hai chủ đề thêm—cải cách Dáil và các quyền kinh tế, xã hội, và văn hóa.²⁴

Tổng cộng, hội nghị đã choạt động trong mười bốn tháng, trung bình khoảng một lần một tháng (với sự ngoại trừ của thời kỳ mùa hè). Mười chủ đề nó thảo luận đã dẫn đến hầu như bốn mươi khuyến nghị, mà xuất hiện trong [bảng 5.1](#). Hơn một nửa các khuyến nghị này sẽ không đòi hỏi cải cách hiến pháp để thực hiện (thí dụ, các khuyến nghị để thành lập một ủy ban bầu cử).

Bảng 5.1. Các Kết cục của Hội nghị lập Hiến Irish (ICC).

Chủ đề	Đầu ra ICC	Phản ứng chính phủ	Hành động?
Giảm nhiệm kỳ tổng thống	Ba khuyến nghị	Chính phủ chấp nhận hai; từ chối một	Cuộc trưng cầu dân ý về tuổi tổng thống bị đánh bại tháng Năm 2015
Giảm tuổi bỏ phiếu	Một khuyến nghị	Chính phủ chấp nhận điều này	Cuộc trưng cầu dân ý được hứa cho 2019
Vai trò của phụ nữ trong gia đình/đời sống công	Hai khuyến nghị	Đội đặc nhiệm cấp bộ điều tra nghiên cứu thêm	Cuộc trưng cầu dân ý về phụ nữ ở nhà được tổ chức trong tháng Mười 2018
Tăng sự tham gia của phụ nữ vào chính trị	Ba khuyến nghị	Đội đặc nhiệm cấp bộ điều tra nghiên cứu thêm	Không cập nhật thêm nào; có vẻ đã biến mất khỏi chương trình nghị sự chính trị
Bình đẳng hôn nhân	Hai khuyến nghị	Chính phủ đồng ý về cuộc trưng cầu dân ý và ủng hộ sự lập pháp	Cuộc trưng cầu dân ý đã thông qua (tháng Năm 2015) và luật pháp được thông qua
Hệ thống bầu cử	Mười khuyến nghị	Chính phủ hứa thành lập một ủy ban bầu cử và giao nhiệm vụ cho nó giải quyết 4 khuyến nghị khác; 5 khuyến nghị còn lại bị bác bỏ	Ủy ban Quốc hội về Môi trường công bố một báo cáo (tháng Giêng 2016) ủng hộ sự thành lập ủy ban bầu cử; sự thành lập nó vẫn là một lời hứa “tích cực” của chính phủ
Các phiếu bầu cho những người di cư /cư dân Bắc Ireland trong các cuộc bầu cử tổng thống	Một khuyến nghị	Phải được điều tra nghiên cứu thêm	Cuộc trưng cầu dân ý được hứa cho 2019
Lời phỉ báng	Hai khuyến nghị	Chính phủ đã đồng ý với nguyên tắc của cuộc trưng cầu dân ý, nhưng không thời điểm nào được định	Cuộc trưng cầu dân ý được hứa cho tháng Mười 2018
Cải cách Dáil	Mười ba khuyến nghị	Chính phủ chấp nhận 3, bác bỏ 2, và cho các trả lời mơ hồ với các kiến nghị còn lại	Ba đã là một sự đại tu lớn các thủ tục Dáil thực hiện phần lớn các khuyến nghị của ICC.
Các quyền kinh tế, xã hội, và văn hóa	Hai khuyến nghị	Phải được điều tra nghiên cứu thêm	Có vẻ đã biến mất khỏi chương trình nghị sự chính trị

Ghi chú: Chi tiết hơn, xem Farrell et al. (2017).

Các khuyến nghị của hội nghị đã là không ràng buộc: nó là một cơ quan tư vấn hơn là một cơ quan tuyên bố. Về sự thành lập của nó, chính phủ đã cam kết đáp ứng với các báo

cáo của nó theo cách kịp thời bằng tranh luận quốc hội. Mười tám trong số các khuyến nghị của hội nghị sẽ đòi hỏi cải cách hiến pháp, và trong số này chỉ hai đã được đưa ra cho nhân dân bỏ phiếu trong tháng Năm 2015 (về sự bình đẳng hôn nhân và tuổi của các ứng viên tổng thống). Phần còn lại, cùng với phần lớn các khuyến nghị không đòi hỏi cuộc trưng cầu dân ý, chúng ta đối mặt với một con đường dài hơn đến sự thực hiện, như được phản ánh trong cột cuối cùng của [bảng 5.1](#).

Không nghi ngờ gì, đầu ra hiến pháp quan trọng nhất của hội nghị đã là một khuyến nghị để tổ chức một cuộc trưng cầu dân ý về sự bình đẳng hôn nhân—một sự nghiệp cộng đồng LGBTQ Irish đã bôn vãi trong nhiều năm. Đối tác liên minh nhỏ hơn, Đảng Lao động, đã hứa một cuộc trưng cầu dân ý về vấn đề này trong tuyên ngôn bầu cử của nó trong 2011. Tuy vậy, đối tác cao hơn, đảng Fine Gael, đã có một lập trường thờ ơ hơn về vấn đề—một lý do vì sao nó được giao cho hội nghị lập hiến trước tiên.

Khi báo cáo tháng Bảy 2013 của hội nghị đề xuất rằng hiến pháp được sửa đổi để đưa vào sự bình đẳng hôn nhân, nó đã đánh dấu lần đầu tiên trong lịch sử Irish rằng một cuộc trưng cầu dân ý được triệu tập như một kết quả của sự thảo luận cân nhắc công cộng. Cũng là lần đầu tiên trên thế giới mà một quá trình thảo luận cân nhắc dựa vào sự rút thăm đã dẫn đến một cuộc trưng cầu dân ý hiến pháp. Còn hơn thế, sự biểu quyết đã thành công:²⁵ trong tháng Năm 2015, cuộc trưng cầu dân ý được thông qua với sự ủng hộ từ 62 phần trăm các cử tri Irish.

Vào cùng ngày khi cuộc trưng cầu dân ý bình đẳng hôn nhân diễn ra, các cử tri được hỏi nếu họ muốn tuổi tối thiểu cho các ứng viên tổng thống giảm từ 35 xuống 21 tuổi. Cuộc trưng cầu dân ý này, mà cũng xuất phát từ một đề xuất tại hội nghị lập hiến, đã bị cho ra ngoài do sự tập trung vào cuộc trưng cầu dân ý bình đẳng hôn nhân. Nó hầu như không thu hút được sự đưa tin nào, và đã hiển nhiên vào Ngày Bầu cử hầu hết cử tri đã không biết về cuộc trưng cầu dân ý thứ hai này.²⁶ Đề xuất chỉ được sự ủng hộ của một phần tư cử tri (26,9 phần trăm), tạo thành kết cục tồi nhất trong bất kể cuộc trưng cầu dân ý Irish nào.²⁷

Sự Bình đẳng Tiếng nói trong một Viện rút Thăm Lai

Trong việc xem xét hội nghị đã hoạt động thế nào, chúng ta có thể nhắc tới năm nguyên tắc hoạt động được chủ tọa xác lập tại cuộc họp đầu tiên của nó. Như được thảo luận ở trên, mỗi trong các nguyên tắc này phần lớn được tập trung vào nguyên tắc hướng dẫn cơ bản về bình đẳng. Trong tiết đoạn này chúng tôi bắt đầu với một phân tích về mỗi trong các nguyên tắc được thao tác hóa thế nào trong thực tiễn. Việc này tiếp theo bởi một đánh giá chi tiết hơn về mức độ hội nghị đã thành công thế nào trong việc thỏa mãn mục tiêu cao nhất về bình đẳng.

Sự Thao tác hóa Năm Nguyên tắc của Hội nghị

Nguyên tắc mở được bày tỏ trong thực tiễn qua sự phát triển của một website hội nghị và việc phát trực tiếp (livestreaming) các phiên toàn thể của hội nghị. Trong thực tế, tiêu điểm của nguyên tắc này đã là sự tiếp cận bình đẳng cho những người ở bên ngoài quá trình. Website đã chứa tất cả các đề trình lên hội nghị. Tổng cộng 1.536 đề trình được đưa ra về tám chủ đề trên chương trình nghị sự hội nghị ban đầu, trong khi 800 đề trình được đưa ra

về hai chủ đề thêm được đồng ý nhờ sự tham vấn công chúng tiếp sau. Việc livestreaming các phiên toàn thể của hội nghị đã có một số người xem đáng kể, cả tại Ireland và ở nước ngoài.

Nguyên tắc *công bằng* phần lớn được dự kiến để bảo đảm rằng tất cả các thành viên có cơ hội ngang nhau để trở nên am hiểu về các vấn đề được thảo luận. Việc này được cho thấy về mặt tài liệu được trình bày cho các thành viên hội nghị và sự lựa chọn các chuyên gia và các nhóm vận động để trình bày cho hội nghị. Đội cố vấn và pháp lý đã đóng một vai trò then chốt trong việc nhận diện các học giả là các nhà lãnh đạo trong lĩnh vực của họ và nổi tiếng vì tính độc lập của họ và không đồng nhất với một lập trường đảng phái về các chủ đề khác nhau. Việc bám chặt vào các tiêu chuẩn này có nghĩa là sự loại trừ một số đáng kể những người mà lập trường công khai của họ về một chủ đề cá biệt được biết rõ và biện hộ hữu hiệu cho một lập trường cá biệt. Các chuyên gia được ủy thác để viết các bài báo trình bày được đội học giả và pháp lý hướng dẫn về độ dài kỳ vọng, format, và sự cân đối của các bài báo.

Các nhóm vận động thông thường được bao gồm trong chương trình vào cuối buổi sáng hay sau bữa ăn trưa Thứ Bảy, tiếp sau sự trình bày các bài báo của các chuyên gia được chọn và tập hợp đầu tiên của các thảo luận bàn tròn. Không thể tránh khỏi đã có nhiều nhóm vận động muốn trình bày cho hội nghị hơn thời gian sẵn có; như thế, ban thư ký đã phải chọn trong sự tham khảo với nhóm chỉ đạo về nhóm vận động nào được trình bày. Điều này được tiến hành với mục tiêu bảo đảm rằng phổ của các quan điểm về chủ đề cá biệt được trình bày cho hội nghị. Sự hướng dẫn được trao cho các nhóm vận động được chọn về thời gian chúng có và phương thức hoạt động của hội nghị.

Sự cần để xem xét một cách đúng đắn các chủ đề phức tạp và đi đến các khuyến nghị trong thời gian một ngày rủi đặt một tầm quan trọng đặc biệt lên nguyên tắc hoạt động *hiệu quả*. Tại mức cơ bản nhất, điều này đòi hỏi việc giữ thời gian biểu nghiêm ngặt—cụ thể là, việc bắt đầu và kết thúc của tất cả các phần thành phần khác nhau của cuối tuần đúng giờ. Hạ tầng cơ sở được thiết lập để bảo đảm rằng hội nghị diễn ra một cách hiệu quả, kể cả một ban thư ký hữu hiệu, đội cố vấn và pháp lý, những người hỗ trợ và những người ghi chép, một đội truyền thông, và một website với sự hỗ trợ đi cùng. Đã là một lợi thế riêng biệt rằng người đứng đầu ban thư ký đã biết hầu hết các nghị sĩ và có thẩm quyền. Đã cũng hết sức quan trọng là chủ tọa và trưởng ban thư ký đã phát triển một mối quan hệ cá nhân nồng ấm và sự dàn xếp công việc hiệu quả.

Ngân sách được phân bổ cho hội nghị đã khiêm tốn—300.000€ trong năm 2013—như thế ban thư ký được yêu cầu để cho thấy tài khéo léo trong việc đảm bảo các dịch vụ với các giá cạnh tranh. Việc này được hậu thuẫn bởi một tinh thần tự nguyện đáng kể và sự đóng góp pro bono (không công): các thành viên hội nghị đã trao thời gian của họ miễn phí mặc dù với các chi phí đi lại và ăn ở được bù. Như thế, chẳng chuyên gia chuẩn bị các bài báo hay đóng góp theo cách khác nào được trả tiền để làm vậy.

Nguyên tắc *tính đồng nghiệp* đã cực kỳ quan trọng cho thành công của hội nghị. Việc này là để giúp tạo ra một bầu không khí tích cực bên trong nhóm, tìm cách để tránh bất kể sự chi phối tiếng nói nào của bất kể thành viên nào, và bảo đảm một tinh thần tôn trọng giữa các thành viên và đối với quá trình. Thiết kế cuối tuần đã có một vai trò để đóng trong việc giúp đỡ sự phát triển tính đồng nghiệp. Nhiều thành viên từ các phần của đất nước bên ngoài Dublin đã đến khách sạn vào tối thứ Sáu: một tiệc tiếp đón đã tạo cơ sở cho mọi

người làm quen với nhau vào lúc đầu và làm mới lại tình bạn khi hội nghị tiếp diễn. Chương trình thứ Bảy đã căng, dù cho có các đoạn giải lao uống coffee và bữa trưa, và kết thúc đúng giờ vào 5:30 chiều. Một bữa tối thân mật được tổ chức vào tối thứ Bảy. Bữa tối, cùng với bất cứ sự tiếp tục nào có thể có trong quán bar sau đó, đã là một phần quan trọng của việc xây dựng các mối quan hệ giữa các thành viên hội nghị, dù là các công dân hay chính trị gia.

Sự sẵn có của các thành viên hội nghị vào tối thứ Sáu đã cũng được dùng, cho các phiên nào đó, để cung cấp cho họ một báo cáo tóm tắt chi tiết hơn về các chủ đề họ sẽ xem xét vào cuối tuần. Điều này đã đặc biệt quan trọng cho một số thành viên công dân không am hiểu kỹ về các chủ đề như cải cách bầu cử và cải cách Dáil.

Trong khi giá trị của việc thiết lập tính đồng nghiệp giữa các thành viên hội nghị có thể được xem như một mặt tích cực, nó cũng có thể mang lại rủi ro rằng theo thời gian các thành viên có thể bắt đầu tạo ra thói quen thường nhật về chấp nhận các khuyến nghị một cách không phê phán. Để đề phòng chống lại điều này, trưởng ban thư ký đã sắp xếp tất cả các thành viên của các bàn tại mỗi buổi họp. Việc này đảm bảo rằng có một sự trộn lẫn thích hợp của các chính trị gia và các công dân ở mỗi bàn, và nó nhằm để bảo đảm rằng không bè lũ nào nổi lên với các sự sắp xếp khác nhau mỗi tuần.

Cuối cùng, nguyên tắc *bình đẳng* quan trọng nhất đã được áp dụng trước sự thiết lập hội nghị qua quá trình chọn các thành viên. Đã có một mối lo ngại rằng các chính trị gia có thể chi phối các công dân trong tiến trình, vì tài chuyên môn lớn hơn của họ trong công việc công và phát biểu công khai. Như hóa ra, điều này đã không phải là một vấn đề. Các thành viên công dân, sau một sự bắt đầu chậm trong một số trường hợp, đã chứng tỏ nhiều hơn khả năng đứng vững riêng của họ trong các cuộc thảo luận. Chủ tọa cũng đã có trách nhiệm để bảo đảm rằng một sự cân bằng được giữ trong các phiên toàn thể giữa các chính trị gia và các công dân và rằng không tiếng nói hay các tiếng nói cá biệt nào được cho phép để chi phối. Sự thực rằng những người hỗ trợ (facilitator) hiện diện tại các thảo luận bàn tròn, với các chỉ dẫn để bảo đảm sự can dự của tất cả những người trong nhóm, đã giúp đỡ trong khía cạnh này. Quả thực, những người hỗ trợ cũng đã đảm bảo chất lượng tiếng nói giữa những người tham gia nhằm để bảo đảm rằng những người có giáo dục chính thức nhiều hơn—hay tính quyết đoán nhiều hơn—đã không chi phối.

Sự Đánh giá Nguyên tắc Bình đẳng

Chúng ta biết từ nhiều diễn đàn thảo luận cân nhắc rằng việc đơn giản bao gồm mọi người vào một quá trình, tuy thiết yếu, không bảo đảm sự bình đẳng của tiếng nói.²⁸ Như các nhà khoa học chính trị Christopher Karpowitz và Chad Raphael lưu ý, việc bảo đảm “sự bao hàm trong thực tiễn thường là phức tạp hơn việc đơn giản mở cách cửa của diễn đàn cho tất cả những người đến hay thậm chí hơn việc mời một mẫu ngẫu nhiên đơn giản của công chúng nói chung rất nhiều.”²⁹ Trong ví dụ này về một viện rút thăm hỗn hợp, đã có lý do chính đáng cho mối lo rằng các chính trị gia chuyên nghiệp, vì họ quen với phát biểu và tranh luận công khai, có thể chi phối các cuộc thảo luận.

Vấn đề chính trị gia chi phối một quá trình thảo luận cân nhắc được đặc trưng trong thử nghiệm Anh gần đây. Dự án nghiên cứu Hội nghị Công dân Dân chủ là Quan trọng 2015 (2015 Democracy Matters Citizens’ Assembly) đã là một liên danh gồm các học giả và các nhà thực hành tìm cách để kiểm chứng (test) tiềm năng cho một minipublic hiến pháp trong

khung cảnh Anh. Được các kinh nghiệm Canada và Irish cấp thông tin, nhóm nghiên cứu đã thiết kế hai thử nghiệm minipublic dựa vào thành phố, một gồm chỉ các thành viên công dân (mô hình Canada) và minipublic khác gồm một hỗn hợp của các thành viên công dân và chính trị gia (mô hình Irish). Bằng chứng của họ từ việc khảo sát các thành viên là các thành viên công dân trong nhóm sau đã có khuynh hướng hơn để cảm thấy rằng một số thành viên đã chi phối các cuộc thảo luận: khi thăm dò đã trở nên rõ, rằng phần lớn đã là các thành viên chính trị gia được xem như áp chế (chi phối). Các tác giả của báo cáo kết luận, “Ít nhất trong ngắn hạn, sự bao hàm các chính trị gia làm giảm chất lượng của sự thảo luận cân nhắc (kể cả lượng của sự áp chế được cảm nhận).”³⁰

Tuy vậy, như chúng ta sẽ thấy trường hợp Irish tạo ra các phát hiện hoàn toàn khác. Trong một loạt phỏng vấn được cấu trúc một nửa (semistructured) với chín thành viên công dân được tiến hành trong những ngày cuối của hội nghị, câu hỏi được đặt ra là liệu các chính trị gia đã có chi phối các thảo luận bàn tròn không.³¹ Phần lớn, các thành viên công dân giữ quan điểm rằng các thành viên chính trị gia đã không tìm cách để chi phối. Như một (nam) thành viên công dân diễn đạt khá thẳng thừng, “[Các thành viên chính trị gia] đã chẳng bao giờ thử chiếm bàn tròn. Họ đã nói những gì họ phải nói, và rồi họ im miệng.” Một người khác đồng ý: “Tại các bàn tròn, tôi nghĩ tất cả mọi người đã khá ngang nhau trong hầu hết thời gian.”

Đã có một số ngoại lệ với quan điểm chung này. Vài người được phỏng vấn đã nhắc đến các thành viên chính trị gia cá biệt thi thoảng trở nên chi phối hơn, đặc biệt khi các vấn đề kỹ thuật được thảo luận (như cải cách bầu cử hay quốc hội—cả hai vấn đề mà về chúng các chính trị gia có thể được kỳ vọng có quan điểm mạnh). Hơn nữa, vài người được phỏng vấn đã lưu ý “những cách tế nhị” mà các chính trị gia đã tìm cách để gây ảnh hưởng, như việc cho sự hướng dẫn cho người ghi chép về sự tóm tắt của một cuộc thảo luận. Nhưng các ví dụ này có vẻ là các ví dụ nhỏ về các chính trị gia thử chi phối các sự thảo luận cân nhắc bàn tròn. Đa phần, ý kiến của các thành viên công dân về vai trò của các thành viên chính trị gia đã rất tích cực. Ngoài ra, họ đã không cảm thấy rằng họ bị chi phối bởi các công dân khác, dù cao tuổi hơn hay được giáo dục tốt hơn hay vì bất cứ lý do khác nào.

Chúng tôi có bằng chứng khảo sát để ủng hộ điều này. Trong tám cuộc họp của hội nghị (mà mỗi cuộc xảy ra vào một cuối tuần), chúng tôi đã khảo sát các thành viên tại sự bắt đầu của mỗi cuộc họp (vào sáng thứ Bảy) và về cuối cuộc họp (gần trưa Chủ Nhật). Các khảo sát này đã thu hút một tỷ lệ trả lời 57 phần trăm đến 75 phần trăm, phần lớn tỷ lệ trả lời ở giữa 65 đến gần 70 phần trăm. Trong khảo sát cuối tuần thứ hai trong bảy trong số tám cuối tuần, chúng tôi đã hỏi các thành viên liệu họ đồng ý hay không đồng ý với tuyên bố rằng “Một số người tham gia đã có khuynh hướng chi phối sự thảo luận.”

Phân rã 403 câu trả lời giữa các công dân và các chính trị gia, một số lớn hơn một chút của các công dân (14 phần trăm versus 9 phần trăm) đã tin rằng một số người tham gia đã có khuynh hướng để chi phối (xem [bảng 5.2](#)). Tuy vậy, một con số lớn hơn một chút của các công dân cũng không đồng ý rằng một số người tham gia đã chi phối cuộc thảo luận. Tuy vậy, tổng thể các con số này và các sự khác biệt là quá nhỏ để kỳ vọng rằng chúng có thể có một tác động tổng thể đáng kể. Trong một phân tích hồi quy (không được báo cáo ở đây) mà bao gồm số tuần và các đặc trưng nhân khẩu học khác (tuổi và giới) của những người tham gia, chúng tôi tìm thấy rằng sự khác biệt giữa các chính trị gia và các công dân là không có ý nghĩa thống kê.

Bảng 5.2. Các câu trả lời cho câu hỏi liệu một số thành viên đã chi phối các cuộc thảo luận.

	Rất đồng ý	Đồng ý	Không tán thành cũng chẳng không đồng ý	Không đồng ý	Rất không đồng ý	Kích thước mẫu
Các công dân	5%	9%	16%	14%	57%	310
Các chính trị gia	3%	6%	26%	14%	51%	93
Tổng	4%	8%	18%	14%	56%	403

Nguồn: Các khảo sát hàng tuần của các thành viên hội nghị.

Và còn các thành viên chính trị gia thì sao? Không phải không thể hình dung được rằng chiến lược (thành công) của các nhà tổ chức hội nghị để bảo đảm tính bình đẳng của tiếng nói đã có thể dẫn đến sự thất vọng nào đó từ phía các thành viên chính trị gia, những người đã có thể có lý do chính đáng để than phiền rằng các tiếng nói của họ đã không được lắng nghe đủ. Tuy vậy, dựa vào các lời nói công khai của họ, là rõ ràng rằng ý kiến của các thành viên chính trị gia của hội nghị đã phần lớn là tích cực. Như một thành viên độc lập của Dáil, Catherine Murphy, đã nhận xét,

Một thông điệp quan trọng và đáng kinh ngạc bắt nguồn từ hội nghị là, khi 100 người được đưa vào một phòng cùng nhau trong kỳ vọng rằng họ sẽ tham gia vào tranh luận có chất lượng, họ có thể được tin cậy để làm đúng việc đó. Các cá nhân như vậy không cần phải là các thành viên của các đảng chính trị hay tạo thành các nhóm nhằm để tham gia vào các cuộc tranh luận có bản chất đó. Thật tuyệt vời mọi người có thể theo một tranh luận hay một cuộc thảo luận và đi đến các kết luận riêng của họ. Thật là một đặc ân để là một thành viên của hội nghị mà, tôi hy vọng, sẽ được trao thẩm quyền rộng hơn nhiều trong tương lai.³²

Nhiều nghị sĩ thú nhận đã ngờ vực vào lúc đầu của quá trình. Như Seán Ó Fearghaíl, trưởng ban kỷ luật lúc đó của đảng đối lập chính, đảng Fianna Fáil, đã nhận xét trong một tranh luận Dáil khác,

Nhiều người trong chúng ta đã có một số nghi ngờ vào lúc bắt đầu hội nghị về liệu sẽ có thể không để duy trì mức quan tâm công chúng và mức tham gia của các thành viên của công chúng và các chính trị gia trong quá trình. Tuy vậy, cách mà theo đó nó được tổ chức và sự bình đẳng về sự quý trọng hiển nhiên cho các thành viên của công chúng và các đại diện chính trị đã đảm bảo rằng, cho đến nay, hội nghị đã là một thành công lớn.³³

Một dân biểu khác—John Lyons thuộc đảng Lao động—đã nhận xét về tình đồng chí tăng lên giữa các thành viên công dân và chính trị gia theo thời gian:

Nghĩ lại cuộc họp đầu tiên của chúng tôi ở Lâu đài Dublin, đã có một chút kịch bản “chúng ta và họ”, với “chúng ta và họ” là các công dân và các chính trị gia. Tôi có thể nhớ một công dân cá biệt đứng lên và yêu cầu những người tham dự đừng để các chính trị gia nói suốt buổi. Tôi đã nghĩ, “Trời ơi, thôi đi, việc này sẽ trở thành một tai họa của chín tháng nếu đây là thái độ.” Nhưng bằng đã tan ở Lâu đài Dublin ngày đó. Bất kỳ ai là một người tham dự thường xuyên của hội nghị vào các cuối tuần đã thấy rằng tình bạn bè đã phát triển tại mỗi và mọi bàn ngang tất cả các đảng, giới và tuổi tác.³⁴

Thái độ tổng thể tích cực này—và đặc biệt sự sẵn lòng để thú nhận đã ngờ vực lúc ban đầu—được phản ánh trong các cuộc phỏng vấn mặt đối mặt được tiến hành với một số thành viên chính trị gia trong cuối tháng Sáu đến đầu tháng Bảy 2014.³⁵ Quan điểm chung là hội nghị đã hoạt động “như một quá trình.” Các nghị sĩ đã thích cách các cuộc họp diễn ra, và mọi người đã can dự như thế nào. Một khía cạnh đặc biệt hấp dẫn đã là phương pháp hoạt động thân mật (không chính thức). Như một Teachta Dála (Hạ Nghị sĩ) đối lập diễn đạt,

nó đã là “mặc quần áo thoải mái [casual clothes in your head].” Tóm lại, đã có nhiều phản ứng tích cực với quá trình.

Kết luận

Thử nghiệm quốc gia của Ireland với sự rút thăm đã chứng tỏ là một thành công, ít nhất trong ba khía cạnh. Trong trường hợp đầu tiên, chính phủ đã thực hiện một phần lớn các khuyến nghị của hội nghị, mặc dù chậm trong một số trường hợp (xem [bảng 5.1](#)). Nổi bật nhất trong số này đã là cuộc trưng cầu dân ý thành công về sự bình đẳng hôn nhân trong 2015, cùng với sự đại tu lớn của các thủ tục quốc hội trong Dáil được thực hiện trong 2016.³⁶

Thứ hai, hội nghị đã thành công trong việc thỏa mãn nguyên tắc tổ chức quan trọng nhất của nó về bình đẳng. Bất chấp bản chất lai của nó—trong việc trộn lẫn sự rút thăm với sự đại diện theo quy ước, bằng chứng được trình bày trong chương này cho thấy rằng cả các công dân và các chính trị gia đã hài lòng rằng quá trình đã công bằng, tôn trọng, và không có sự chi phối của một bên đối với bên kia.

Một số đo thành công cuối cùng là sự thực rằng chính phủ Irish tiếp sau đã quyết định thiết lập một viện rút thăm thứ hai, vào dịp này một viện thuần túy gồm chỉ các thành viên công dân. Chương trình cho Đối tác Chính phủ (Programme for Partnership Government của chính phủ hiện hành, được bầu đầu năm 2016), đã đồng ý giữa đảng Fine Gael và một số nhà độc lập, cộng sự ủng hộ ngầm của đảng đối lập lớn nhất (đảng Fianna Fáil), đã gồm một cam kết cho một Hội nghị Công dân được chọn hoàn toàn bằng sự rút thăm. Cơ quan mới này, mà đã hoạt động từ cuối 2016 suốt đến mùa xuân 2018, đã đưa ra các khuyến nghị cho Dáil về năm cải cách hiến pháp và cải cách chính trị thêm: phá thai, biến đổi khí hậu, sự già đi, các quốc hội có nhiệm kỳ cố định, và cách theo đó các cuộc trưng cầu dân ý được tổ chức. Trong số này, các khuyến nghị về phá thai đã có tác động chính trị nhất cho đến nay, dẫn đến một lời hứa chính phủ để tổ chức một cuộc trưng cầu dân ý, mà đã được thực hiện trong 2018.

Kinh nghiệm Irish chứng tỏ đức tính tốt của sự rút thăm trong việc cung cấp không gian cho sự thảo luận cân nhắc trầm ngâm, kính cẩn. Cả Hội nghị lập hiến 2012–14 và Hội nghị Công dân 2016–18, tuy vậy, là các thử nghiệm rời rạc về sự thảo luận cân nhắc. Không có tiếng la hét nào ở Ireland để thể chế hóa việc này thành một cấu trúc thường xuyên, theo đường lối của viện rút thăm được Gastil và Wright bênh vực. Tuy nhiên, rất có khả năng rằng Ireland sẽ dùng các viện rút thăm khác trong tương lai. Ít nhất theo nghĩa đó, chúng chắc trở thành một phần của hệ sinh thái định chế dân chủ.³⁷

6. Các Quan hệ Liên viện trong một Lưỡng viện được Bầu và Cơ quan Lập pháp Rút thăm

Pierre-Étienne Vandamme, Vincent Jacquet, Christoph Niessen, John Pitseys, và Min Reuchamps

John Gastil và Erik Olin Wright đề xuất một hệ thống lập pháp lưỡng viện (bicameralism) lai, với một viện gồm các chính trị gia được bầu và viện khác gồm các công dân bình thường được chọn bằng rút thăm. Mặc dù họ hình dung những tương tác giữa hai viện như một “sự căng thẳng sáng tạo,” vấn đề các quan hệ liên viện đáng chú ý nhiều hơn. Chúng tôi cho rằng các viện không chỉ có các đức tính tốt khác nhau nhưng cả các tính chính đáng khác nhau, mà có thể trở nên đặc biệt xung đột nếu mỗi viện có quyền phủ quyết các đề xuất của viện kia, như Gastil và Wright khuyến nghị. Nếu viện được bầu tỏ ra ít được lòng dân hơn viện rút thăm, tính chính đáng của các cuộc bầu cử có thể bị nghi ngờ. Đến lượt, các đại diện được bầu có thể thử làm mất tín nhiệm các đại diện rút thăm, chẳng hạn, như thiếu kinh nghiệm hay trách nhiệm giải trình.

Để hình dung các quan hệ liên viện này, hãy tưởng tượng ra một mối quan hệ tam giác giữa hai viện và công chúng. Để hiểu các mối quan hệ đó có thể diễn tiến ra sao, chúng tôi muốn có một số đo sơ bộ về sự ủng hộ công chúng cho mỗi phương thức lựa chọn. Ngoài ra, chúng tôi tìm cách để hiểu sự ủng hộ *chính trị* hiện thời cho sự rút thăm giữa các quan chức được bầu. Chúng tôi đã điều tra nghiên cứu các câu hỏi này ở Bỉ, nơi ý tưởng về sự rút thăm đã nhận được sự chú ý đặc biệt trong những năm gần đây. Chúng tôi đã tiến hành một khảo sát giữa một mẫu đại diện của dân cư Bỉ và các thành viên của quốc hội (MP) Bỉ để đánh giá quan điểm của họ về sự rút thăm, nếu nó được dùng cho sự đại diện chính trị.

Như chúng tôi giải thích chi tiết muộn hơn, các kết quả cho thấy rằng một viện rút thăm thuần túy sẽ khó đạt được về mặt chính trị, do sự ủng hộ công chúng hạn chế và thậm chí sự ủng hộ thấp hơn giữa các chính trị gia. Các phát hiện của chúng tôi cũng gợi ý rằng, một khi được thiết lập, một viện rút thăm có thể tiếp tục đối mặt sự kháng cự và phản đối từ giai cấp chính trị. Vì thế, để kiểm thử tính khả thi đề xuất viện rút thăm của Gastil và Wright, chúng ta phải hình dung các quan hệ liên viện và các tác động của chúng lên tính chính đáng được cảm nhận của hai viện.¹ Vượt xa hơn các phát hiện khảo sát của chúng tôi, chúng tôi cũng đưa ra các suy ngẫm lý thuyết về các tính chính đáng tương ứng của các cuộc bầu cử và sự rút thăm—và về các mâu thuẫn đối kháng tiềm tàng của chúng. Việc này sau đó dẫn chúng tôi đến xem xét các tác động của các sự phân bổ quyền lực có thể giữa các viện như một nhân tố xác định thiết yếu của các tương tác của chúng.

Các tính chính đáng xung đột tự chúng không là một vấn đề. Ví dụ, trong các hệ thống dân chủ hiện tồn, các quan hệ giữa các quyền lực lập pháp, hành pháp, và tư pháp kéo theo

sự căng thẳng liên tục giữa các nhân tố căn bản tương ứng của chúng. Tuy nhiên, không thể được coi là nhiệm nhiên rằng sự cùng tồn tại của một viện được bầu và một viện rút thăm sẽ củng cố, hơn là làm yếu, sự cân bằng tổng thể của tính chính đáng trong một hệ thống dân chủ. Sự rút thăm có thể thách thức chính cơ sở của tính chính đáng bầu cử, như thế các tương tác liên viện phải được xem xét cẩn trọng.

Chúng tôi bắt đầu với việc giải thích vì sao Bỉ là địa điểm đúng cho việc điều tra nghiên cứu các vấn đề này; rồi trình bày các kết quả của khảo sát của chúng tôi. Trong tiết đoạn thứ hai, chúng tôi thăm dò các đức tính tốt bổ sung và tính chính đáng cạnh tranh của các cuộc bầu cử và sự rút thăm về mặt lý thuyết. Rồi chúng tôi sử dụng dữ liệu của chúng tôi liên quan đến các cảm nhận tính chính đáng—và những quan sát chung hơn về các tương tác lưỡng viện trong các nền dân chủ đương thời—để xem xét các sự phân bổ quyền lực tiềm năng khác nhau giữa hai viện và các hệ quả chính trị của chúng. Chúng tôi sẽ xem xét lại bốn kịch bản thể chế: 1) một viện được bầu và một viện rút thăm có các quyền lực giống hệt nhau; 2) viện được bầu bị lệ thuộc; 3) viện rút thăm bị lệ thuộc; và 4) một viện hỗn hợp duy nhất, kết hợp các đại diện được bầu và rút thăm. Chúng tôi đánh giá các ưu và nhược điểm của bốn lựa chọn này dưới ánh sáng của dữ liệu và những cân nhắc lý thuyết của chúng tôi.

Cảm nhận Công chúng và Chính trị về sự Rút thăm trong Khung cảnh Bỉ

Bỉ cung cấp một môi trường lý tưởng cho các khảo sát của chúng tôi bởi vì tranh luận chính trị về sự rút thăm trong nước đó đã nhận được sự chú ý công chúng đáng kể.² Ngoài các đề xuất được các học giả và các nhà hoạt động đưa ra, vài chính trị gia gần đây đã bình vực sự dùng chọn ngẫu nhiên để đưa các công dân vào việc ra quyết định chính trị. Một số người đã đề xuất, cụ thể hơn, việc dùng sự rút thăm để chọn các thành viên của Thượng Viện (tức là, thượng viện Bỉ). Vì thế, các tranh luận đã đề cập đến năng lực và tính chính đáng của các đại diện được chọn ngẫu nhiên, cũng như thiết kế thể chế tốt nhất cho việc bao gồm các công dân thường vào quá trình lập pháp. Một số người ủng hộ một ủy ban quốc hội được chọn bằng rút thăm, những người khác ủng hộ một Thượng Viện hỗn hợp kết hợp bầu cử và rút thăm, và những người khác nữa thích một Thượng Viện rút thăm đầy đủ.

Nếu tranh luận công khai về một viện rút thăm bây giờ sống động ở Bỉ, nó không có nghĩa rằng đề xuất có được một đa số đại chúng. Hầu hết các đảng chính trị Bỉ đã từ chối lấy một lập trường chính thức về ý tưởng, và các đề xuất hiện hành thiếu sự tiếp tục lập pháp nghiêm túc. Tuy nhiên, các phiên bản của ý tưởng tiếp tục tái xuất hiện trong media và các tranh luận chính trị.³

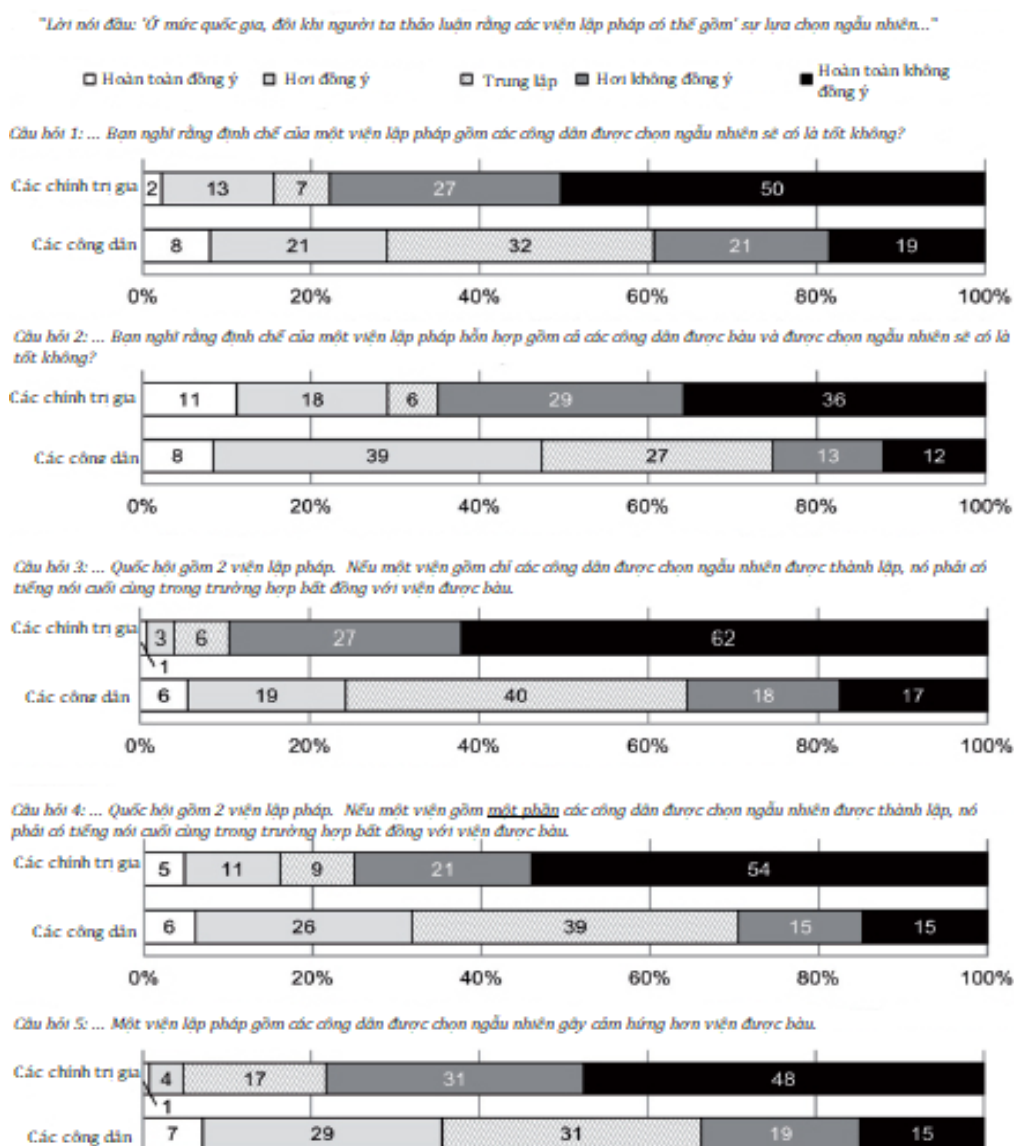
Để có được một ước lượng chính xác hơn về sự ủng hộ chính trị và công chúng cho một viện rút thăm, hay các biến thể khác về ý tưởng đó, chúng tôi khảo sát các thành viên quốc hội vùng và quốc gia ở Bỉ, cùng với một mẫu đại diện của các công dân Bỉ. Cho các MP, dữ liệu được thu thập qua các bảng câu hỏi online và giấy từ tháng Sáu đến tháng Tám 2017, với một tỷ lệ trả lời 26 phần trăm ($N = 124$). ([Hình 6.A2](#) phụ lục cho thấy mẫu nhân khẩu học.) Công ty khảo sát iVox đã thu thập một mẫu online đại diện của các công dân ($N = 966$).

Khảo sát của chúng tôi đã xem xét, dưới ánh sáng của sự nghi ngờ của giai cấp chính trị, liệu những người trả lời sẽ có cho thấy sự tin cậy vào một viện rút thăm hơn vào một viện được bầu không. Chúng tôi cũng đo sự ủng hộ công chúng và chính trị cho ý tưởng chung về một viện rút thăm, cũng như cho ý tưởng về một viện trộn lẫn các công dân được chọn ngẫu

nhiên và các chính trị gia được bầu—một phương pháp gần với mô hình Hội nghị lập hiến Irish.⁴ Cuối cùng, bởi vì sự quan tâm của chúng tôi đến phân bố quyền lực giữa các viện, chúng tôi đã hỏi viện nào nên đưa ra quyết định cuối cùng khi hai viện bất đồng.

Các kết quả chính của khảo sát của chúng tôi xuất hiện trong [hình 6.1](#), mà gồm cách hành văn câu hỏi chính xác cho cả các chính trị gia và các công dân. ([Các hình 6.A1](#) qua [6.A6](#) Phụ lục trình bày các kết quả này chi tiết hơn.) Về phần các đại biểu quốc hội (MP), dữ liệu cho thấy một tư thế hết sức phê phán đối với việc sử dụng sự rút thăm cho sự bổ nhiệm vào quốc hội: 77 phần trăm không đồng ý với việc lập một viện rút thăm.⁵ Gần hai phần ba các chính trị gia (65 phần trăm) cũng phản đối một viện hỗn hợp. Khi xem xét kịch bản về một sự bất đồng giữa viện được bầu và viện rút thăm, 89 phần trăm muốn viện được bầu đưa ra quyết định cuối cùng, với 75 phần trăm có quan điểm đó nếu viện thứ hai là viện hỗn hợp. Cuối cùng, chỉ 5 phần trăm đặt sự tin cậy vào viện rút thăm hơn vào viện được bầu, với 17 phần trăm giữ trung lập. (Đó là điểm số trung lập cao nhất giữa năm câu hỏi của chúng tôi.)

Hình 6.1. Phân bố trả lời khảo sát cho các chính trị gia (n=124) và các công dân (n=966).



Cho mẫu đại diện của các công dân mà chúng tôi khảo sát, bức tranh là khá khác, mặc dù chúng tôi không tìm thấy sự ủng hộ đa số cho viện rút thăm cũng chẳng cho một viện hỗn hợp. Nhiều người trả lời đã vẫn trung lập, với một phần cao 40 phần trăm không chắc chắn để khiến các thành viên được bầu hay được rút thăm có thẩm quyền cuối cùng. Điều này gợi ý có dư địa đáng kể cho sự biến động trong công luận, nếu tranh luận về sự rút thăm tăng cường. Khi các công dân có lấy lập trường, chúng tôi thấy một sự chia tách sát hơn nhiều giữa những người ủng hộ hay phản đối các lời tuyên bố này. Nhiều công dân phản đối hơn ủng hộ viện rút thăm (40 phần trăm versus 29 phần trăm), nhưng một đa số đơn giản (47 phần trăm) ủng hộ một viện hỗn hợp, với chỉ một phần tư những người trả lời phản đối nó.

Để kiểm tra liệu sự ủng hộ cho các viện rút thăm hay hỗn hợp có thay đổi không bởi sự đồng nhất đảng phái hay các đặc trưng nhân khẩu học của những người trả lời, chúng tôi tiến hành các test chi-bình phương (χ^2) về tính độc lập. [Bảng 6.1](#) cho thấy vài sự khác biệt có ý nghĩa thống kê. (Chi tiết hơn xuất hiện trong [các hình 6.A2–6](#), phụ lục) Kết quả nổi bật nhất là 14 MP đảng Xanh được khảo sát, tất cả trừ 2 người đã ủng hộ việc thành lập một viện hỗn hợp. Còn về giới, cho các mẫu của cả các chính trị gia và các công dân, phụ nữ đã ít phê phán hơn đàn ông đối với sự rút thăm và ủng hộ hơn đối với một viện hỗn hợp. Trong mẫu công chúng, 74 phần trăm những người trả lời trẻ hơn (34 tuổi và dưới 34 tuổi) đã ủng hộ một viện hỗn hợp, so với ít hơn hai phần ba (63 phần trăm) của những người già hơn (35 tuổi và trên 35). Cuối cùng, các công dân với các mức giáo dục và thu nhập cao nhất đã ít ủng hộ nhất cho sự rút thăm hay một viện hỗn hợp—với sự chênh lệch 10 đến 30 phần trăm—tương đối với những người trả lời với các mức giáo dục và thu nhập thấp nhất. (Cho các sự phân rã chi tiết, xem [các hình 6.A5–6](#), phụ lục)

Bảng 6.1: Các hệ số chi-bình phương của sự ủng hộ cho một viện rút thăm (Q1) và viện hỗn hợp (Q2).

<i>Biến được test</i>	<i>df</i>	Các chính trị gia		Các công dân	
		<i>Viện rút thăm</i> χ^2	<i>Viện hỗn hợp</i> χ^2	<i>Viện rút thăm</i> χ^2	<i>Viện hỗn hợp</i> χ^2
<i>Liên kết đảng</i>	4	1,05	32,03 **	-	-
<i>Giới</i>	1	5,28 **	5,86 **	1,88	5,67 **
<i>Tuổi</i>	2	0,09	0,35	1,87	7,03 **
<i>Giáo dục</i>	2	-	-	28,55 **	4,81 *
<i>Thu nhập</i>	2	-	-	18,61 **	8,58 **

** $p < 0,05$, * $p < 0,1$

Các kết quả này đến vào một lúc trong lịch sử khi chẳng tồn tại một viện rút thăm cũng không viện hỗn hợp nào, và đã không có tranh luận vững chãi nào về các đề xuất như vậy. Tuy nhiên, dữ liệu đưa ra sự thấu hiểu vào các triển vọng ngắn hạn của các ý tưởng này trong khung cảnh Bỉ—hay có lẽ trong bất kể nước giống vậy nào khi các ý tưởng này đầu tiên bắt đầu thẩm vào.

Thứ nhất, các MP phản đối mạnh ý tưởng về một viện rút thăm đầy đủ, còn các công dân vẫn lừng chừng nước đôi. Bằng so sánh, một viện hỗn hợp có vẻ dễ đạt được hơn. Một đa số đơn giản của các công dân ủng hộ nó, và ít MP hơn phản đối nó. Liệu một viện hỗn hợp có thể dùng như một bàn đạp tới sự rút thăm đầy đủ không là một câu hỏi mà khảo sát của chúng tôi không thể giải quyết.

Thứ hai, sự phản đối mạnh của các chính trị gia đối với sự đưa sự rút thăm vào xác nhận rằng đề xuất vẫn chưa trên chương trình nghị sự lập pháp—các đảng viên đảng Xanh là một ngoại lệ lý thú. Chúng tôi đã không ngạc nhiên rằng đề xuất bị những người có đặc lợi trong hiện trạng kháng cự. Nói cách khác, các kết quả của chúng tôi có thể được diễn giải như một sự xác nhận rằng các elite xem sự rút thăm như một mối đe dọa sống còn.

Thứ ba, có sự cởi mở cho một cơ quan rút thăm gồm các công dân thường. Mặc dù không có dấu hiệu rõ ràng nào rằng các công dân sẽ sẵn lòng để tin cậy một viện rút thăm nhiều hơn một viện được bầu (cũng chẳng rằng họ tin cậy viện sau nhiều hơn), họ có khuynh hướng cho thấy sự tin cậy vào sự rút thăm hơn các MP tin cậy. Hơn thế nữa, các cuộc bầu cử có lẽ được lợi từ một thành kiến hiện trạng hay sự phụ thuộc con đường được dẫn chứng bằng tư liệu về mặt tâm lý. Trong khi sự rút thăm, vẫn thường bị những người không biết về tiền lệ lịch sử của nó cảm nhận là kỳ lạ, có thể có được sự miễn mộ nếu nó trở thành tập quán phổ biến.

Các kết quả này không chỉ cung cấp thông tin nào đó về tính có thể đạt được của một viện rút thăm, mà chúng cũng sẽ có ảnh hưởng đến phân tích lý thuyết của chúng tôi về các quan hệ liên viện. Trước khi chuyển sang việc đó, chúng tôi thử rọi nhiều ánh sáng hơn trong tiết đoạn tiếp sau lên các lý do có thể giải thích sự kháng cự chính trị đối với sự rút thăm mặc dù nó có các đức tính tốt bổ sung cho các cuộc bầu cử.

Các Đức tính tốt Bổ sung và các tính Chính đáng Cạnh tranh

Chúng tôi đồng ý với Gastil và Wright rằng sự rút thăm và các cuộc bầu cử có các đức tính tốt bổ sung, nhưng lập luận của chúng tôi khác với của họ. Bằng việc làm tăng tính đa dạng xã hội và nhận thức, sự rút thăm giúp làm giảm các rủi ro của các quyết định thiên lệch. Bằng việc giải phóng các đại diện khỏi lòng trung thành đảng và các cam kết trước bầu cử, nó tạo ra các điều kiện cho sự thảo luận cân nhắc chất lượng cao. So với sự rút thăm, tuy vậy, các cuộc bầu cử đưa ra một không gian bao hàm hơn cho sự tham gia công chúng, để nhiều dư địa hơn cho sự tranh đua, kể cả một chiều lựa chọn trong sự chọn các đại diện, và cung cấp một cơ chế trách nhiệm giải trình (phải thú nhận còn thiếu sót, nhưng được thể chế hóa).⁶

Như thế có các lý do chính đáng cho việc thử kết hợp các đức tính tốt tương ứng này và cho việc kháng cự sự cám dỗ để bỏ viện được bầu như các đóng góp khác cho cuốn sách này gợi ý.⁷ Thế nhưng chẳng gì đảm bảo rằng sự kết hợp này của các cuộc bầu cử và sự rút thăm sẽ là dễ, cũng chẳng rằng nó sẽ có các tác động có lợi. Sự tạo ra một viện rút thăm có thể làm giảm thêm tính chính đáng được cảm nhận của các đại diện được bầu. Các sự tương tác công cộng không ngang nhau giữa các công dân có sức thuyết phục (charismatic) được bầu và các công dân không có kinh nghiệm được chọn ngẫu nhiên có thể làm mất tín nhiệm những người sau. Sự căng thẳng giữa hai viện với quyền phủ quyết có thể dẫn đến sự bế tắc chính trị, làm lợi cho những người được hiện trạng ưu ái một cách không công bằng. Cùng

nhau, các động lực này có thể làm xói mòn sự tin cậy công chúng vào toàn bộ hệ thống lập pháp.

Người ta không thể kỳ vọng sự tương tác yên bình giữa hai viện bởi vì các cuộc bầu cử và sự rút thăm thể hiện các quan niệm cạnh tranh và làm xói mòn lẫn nhau về sự đại diện. Bầu cử chính trị được hình dung như một vấn đề cạnh tranh nhân tài. Một chính trị gia giỏi chứng tỏ một cách lý tưởng sự cam kết chính trị, niềm tin chắc, kỹ năng thuyết phục, và sự nhạy bén chiến lược. Quá trình bầu cử nên đưa các đại diện giỏi nhất, hay chí ít những người mà các cử tri muốn nhiều nhất từ các lựa chọn sẵn có, lên nắm quyền. Trong sự rút thăm, mọi người được xem như được phú một năng lực cho sự phán xét chính trị và khả năng để tham gia tích cực vào việc ra quyết định tập thể.⁸ Vì các mô hình xung đột này, những sự căng thẳng nảy sinh ngay lập tức bởi vì sự rút thăm thách thức mô hình bầu cử tinh hoa chủ nghĩa (elitist) và tính chính đáng phân biệt của các chính trị gia được bầu.

Việc dùng sự rút thăm cũng có thể làm tăng sự thù địch công khai đối với các đảng chính trị. Đảng chính trị hiện đại có nhiều thiếu sót, nhưng các đảng cũng đóng các vai trò tích cực trong việc nêu rõ vô số đòi hỏi xã hội trong các cương lĩnh chính trị mạch lạc. Các đảng tổ chức các đa số chính trị và sự đối lập chính trị công khai.⁹ Thế nhưng tính chính đáng của các đảng gắn chặt chẽ với tính chính đáng bầu cử và quan niệm về đại diện như sự cạnh tranh, mà có lẽ vì sao khảo sát của chúng tôi đã cho thấy các MP Bỉ lại phản đối rất mạnh sự tạo ra một viện rút thăm.

Điểm quan trọng là các đảng và các đại diện được bầu sẽ có các khuyến khích cho việc thử làm mất tính chính đáng của viện rút thăm.¹⁰ Nếu cái sau trở nên được miễn mộ hơn, các khuyến khích có thể thay đổi, vì giai cấp được bầu có thể sợ rằng việc tấn công sự rút thăm sẽ làm xói mòn sự miễn mộ của chính nó.¹¹ Thế nhưng, trong thời kỳ quá độ tới sự dùng được chấp nhận rộng rãi của sự rút thăm trong sự đại diện chính trị, là rất quan trọng để đề cập đến vấn đề này về các tính chính đáng xung đột nhau. Không làm vậy chịu rủi ro gây nguy hiểm cho các lợi ích tiềm tàng của việc kết đôi các cuộc bầu cử với sự rút thăm, và nó có thể hoàn toàn làm mất tính chính đáng của chính ý tưởng về sự rút thăm. Như thế, chúng ta chuyển sang câu hỏi về làm sao để định hình lại các định chế chính trị hiện hành sao cho sự xung đột này trở thành một tài sản, hơn là một rủi ro, cho tính chính đáng dân chủ.

Các Quan hệ Liên Viện

Ngoài tính chính đáng được cảm nhận ra, nhân tố thiết yếu hoặc làm tăng hay làm giảm sự cạnh tranh liên viện tiềm tàng sẽ là sự phân bổ quyền lực giữa hai viện. Theo truyền thống các nhà khoa học chính trị đưa ra một sự phân biệt giữa hệ thống lưỡng viện *lưỡng viện mạnh* và *yếu*.¹² Sự khác biệt chính giữa các hệ thống lưỡng viện này không phải là quá trình lựa chọn mà là quyền phủ quyết của viện thứ hai. Hoặc nó là một sự phủ quyết *tuyệt đối* (một đề xuất lập pháp phải được cả hai viện thông qua) hay một sự phủ quyết *tạm đình chỉ* [*suspensive veto*] (viện thứ hai nhiều nhất có thể *trì hoãn* quá trình lập pháp).¹³ Trong trường hợp trước, viện thứ hai thực hiện các chức năng kiểm tra và cân bằng, như việc thúc đẩy sự ổn định, giảm quyền lực của đa số và của người định chương trình nghị sự, và làm cho tham nhũng tốn kém hơn. Khi hoạt động với chỉ một phủ quyết tạm đình chỉ, hoạt động của một cơ quan hầu hết là thảo luận cân nhắc, vì nó hoạt động để cải thiện chất lượng của luật pháp được đề xuất qua những sự sửa đổi hay sự lưỡng trước phản ứng của viện kia.¹⁴

Gastil và Wright hình dung quyền phủ quyết tuyệt đối cho viện rút thăm được họ đề xuất. Mặc dù là lý thú để tưởng tượng bản thân quyền phủ quyết sẽ tác động thế nào đến các quan hệ liên viện, phần khác của bức tranh cốt ở việc xem xét các phương pháp để khắc phục các bất đồng giữa các viện. Vì chúng tôi tập trung vào đề xuất của Gastil và Wright, trong bài báo này chúng tôi sẽ tự hạn chế mình ở sự xem xét sự phân bổ quyền lực giữa các viện. Sau khi xem xét các tác động tiềm năng của một sự phân bổ quyền lực ngang nhau, chúng tôi xem xét ba lựa chọn thay thế khác được nhắc tới sớm hơn: một viện được bầu tư vấn, một viện rút thăm tư vấn, và một viện hỗn hợp (duy nhất).

Quyền lực Ngang nhau: Đấu tranh vì sự Tin cậy Công hay sự Hủy tính Chính đáng Lẫn nhau?

Sự hấp dẫn chính của việc trao quyền lực ngang nhau cho cả hai viện đến từ sự thực rằng nó trao quyền cho cơ quan rút thăm, nâng cao nó lên cùng vị thế như viện được bầu. Người ta có thể bị cám dỗ để xem sự sắp xếp này như có khả năng nhất để gạt hái đầy đủ các lợi ích của cả sự bầu cử và sự rút thăm. Nếu cả hai kiểu đại diện có được một mức độ tin cậy công chúng giống nhau (như trong khảo sát của chúng tôi), điều này có thể có vẻ giống sự thỏa hiệp hoàn hảo.

Tuy vậy, chúng tôi có những sự ngờ vực của chúng tôi. Mối lo chính của chúng tôi liên quan đến một sự chỉ trích tổng quát hơn với hệ thống lập pháp lưỡng viện mạnh. Nếu một dự luật phải thông qua hai viện để trở thành luật, với mỗi viện có một quyền phủ quyết tuyệt đối, trở nên khó hơn để khắc phục hiện trạng, so với hệ thống một viện hay hệ thống lưỡng viện yếu.¹⁵ Tự nó, sự xem xét này có thể xui khiến các nhà không tưởng thực tế để không trao quyền phủ quyết cho một viện rút thăm, hay hủy bỏ quyền phủ quyết của viện được bầu. Nếu chủ nghĩa tư bản phải được khắc phục, như Gastil và Wright gợi ý trong tái bút của họ, hiện trạng không cần những sự bảo vệ không cần thiết. Các quyền phủ quyết ngang nhau cho cả hai cơ quan cũng có thể gây ra sự cứng nhắc hiến pháp và vì thế tạo ra những sự bất công liên thể hệ.¹⁶

Hai khía cạnh cá biệt của sự phủ quyết kép chắc làm xấu hơn thiên kiến hiện trạng (status quo bias) này. Thứ nhất, các sự ưu tiên của cả hai viện có thể khác nhau một cách đáng kể. Chúng ta kỳ vọng những sự bất đồng quan trọng giữa hai viện bởi vì cả hai chắc trở thành các cộng đồng trí thức tự trị với các thủ tục, các mối quan hệ hoạt động, và quyền lực nội bộ riêng của chúng. Hơn nữa, một lợi thế của sự đại diện bằng rút thăm được cho là năng lực của nó để mang lại một động lực thảo luận cân nhắc mạnh mẽ mà chắc làm tăng khoảng cách ý kiến với viện được bầu (ít thảo luận cân nhắc hơn). Lẫn nữa, kết quả thuần là làm cho nó khó hơn để lật đổ hiện trạng.

Thứ hai, sự cùng tồn tại mâu thuẫn của hai viện sẽ không được nhẹ bớt bởi sự hiện diện của các đảng chính trị trong cả hai cơ quan. Khi sự đại diện rút thăm và được bầu cùng tồn tại, chức năng keo làm đông của các cương lĩnh đảng ngang-viện bị giảm đi. Người ta không thể kỳ vọng một viện rút thăm để tự tổ chức trên các liên kết đảng theo cùng cách như một viện được bầu tổ chức. Người ta cũng chẳng thể kỳ vọng một viện rút thăm đi theo các hướng chính trị của chính phủ cùng cách như một viện được bầu thường đi theo trong một hệ thống nghị viện. Ngang các viện xung đột nhau, các biểu quyết lập pháp trở nên không chắc chắn hơn, số các vòng thương lượng tăng lên, và toàn bộ quá trình lập pháp chậm lại

hơn nữa.¹⁷ Một cách nghịch lý, sự ổn định chính sách tăng lên (hay sự bế tắc) mà là kết quả từ một động lực như vậy có thể dẫn đến xung đột xã hội và chính trị thậm chí cao hơn.¹⁸

Các công dân trong các nước như Hoa Kỳ có thể đã quen với sự bế tắc chính trị đến mức các sự đe dọa như vậy không làm họ lo.¹⁹ Tuy nhiên, giải pháp quyền lực ngang nhau đưa ra rủi ro lớn nhất cho các tính chính đáng cạnh tranh mà chúng tôi đã nhắc đến sớm hơn: mỗi viện có thể bị cám dỗ để không thừa nhận chính bản chất và nguồn của tính chính đáng của viện kia. Thí dụ, viện được bầu có thể chỉ ra sự thiếu khả năng nội tại và sự thiếu trách nhiệm giải trình của viện rút thăm, còn viện rút thăm có thể chỉ trích chủ nghĩa tinh hoa nội tại và tính đảng phái của viện được bầu.

Động lực này có thể tạo ra những kết quả rất khác nhau, một số có thể làm lợi cho hệ thống chính trị. Sự xung đột giữa các cơ quan có thể khuấy động một tranh luận sống động hơn giữa các viện về các vấn đề chính sách. Nó có thể nuôi dưỡng một sự đấu tranh có đức hạnh vì sự tin cậy công chúng, nếu mỗi viện thử là đại diện “tốt nhất” của công chúng. Sự bất đồng giữa các viện cũng có thể dẫn đến sự tự trị lớn hơn của các cơ quan đại diện vis-à-vis (đối với) nhánh hành pháp, trong một hệ thống nghị viện; viện rút thăm sẽ ít bị lệ thuộc vào chính phủ, và viện được bầu có thể dùng các thương lượng giữa các viện như một đòn bẩy để giành được sự tự trị hơn.

Các kịch bản lạc quan này có thể xảy ra, nhưng cũng có khả năng ngang thế là một cuộc đua xuống đáy, trong đó mỗi viện làm mất tín nhiệm viện kia cho đến lúc công chúng trở nên ghê tởm cả hai. Sự bế tắc cấu trúc có thể dẫn đến một phần tăng lên của dân cư để nghĩ rằng hệ thống lập pháp lưỡng viện lại làm nổi bật *các tật xấu* bổ sung của sự rút thăm và sự bầu cử hơn các đức tính tốt của chúng. Hệ thống này có thể dẫn mọi người đến việc đòi một cơ quan chính trị hiệu quả hơn, được một nhà hành pháp mạnh mẽ lãnh đạo, cho dù điều đó có nghĩa là chính phủ ít *dân chủ* hơn. Căn cứ vào tần số trớ trêu trong lịch sử chính trị, các hệ quả không lường trước như vậy chắc chắn là có thể.

Một Vai trò Tư vấn cho Viện được bầu?

Nếu người ta lo về các tác động bảo thủ của hệ thống lập pháp lưỡng viện mạnh (hay về các rủi ro giai cấp chính trị làm mất tính chính đáng của viện rút thăm), một thiết kế thể chế thay thế đặt viện được bầu lệ thuộc vào viện rút thăm. Dưới ánh sáng của sự kháng cự chính trị với sự rút thăm được bày tỏ trong khảo sát của chúng tôi, đây có thể là lựa chọn ít có thể đạt được nhất, về mặt chính trị. Tuy nhiên chúng ta hãy xem xét tính đáng mong muốn lý thuyết của nó.

Nếu các lợi ích dự định của các cuộc bầu cử là thực, và nếu sự thay thế hoàn toàn các cuộc bầu cử sẽ kéo theo một sự thiệt hại mà sự rút thăm không thể bù hoàn toàn, thì lựa chọn này đòi hỏi sự thiết kế cẩn trọng. Sự rút thăm phải làm tăng tính chính đáng của hệ thống chính trị như một toàn thể, không phải đào mồ chôn các cuộc bầu cử.

Nếu viện rút thăm được hình dung như (hay trở thành) viện chính, với một vai trò chủ yếu tư vấn cho viện được bầu, thoát nhìn, điều này trao quyền cho sự rút thăm mà không có các nhược điểm của hệ thống lập pháp lưỡng viện mạnh. Hơn nữa, một vai trò tư vấn không có nghĩa là sự bất lực: viện cấp dưới (mà có thể giữ một vai trò cử tri và một quyền lực sáng kiến) thông thường thực hiện ảnh hưởng qua quyền phủ quyết tạm đình chỉ của nó.²⁰ Quyền

để trì hoãn các quyết định trao cho viện cấp dưới tác động đòn bẩy khi viện đối tác của nó sốt ruột để thông qua luật pháp, đôi khi do tính không đáng tin cậy của đa số của nó.²¹

Dù vậy, địa vị xã hội và chính trị của các cuộc bầu cử sẽ bị tác động bởi việc dựng lên một vai trò phụ. Thứ nhất, nếu sự không cân bằng của tính chính đáng được cảm nhận giữa sự bầu cử và sự rút thăm tăng lên theo thời gian (khi nhân dân quen hơn với sự rút thăm), công chúng có thể cổ vũ viện rút thăm để bỏ qua viện được bầu. Thứ hai, các cuộc bầu cử cung cấp một thời khắc nơi những sự đặt cược chính trị được đưa lên sân khấu và được thảo luận trong media. Các sự đối lập và các lợi ích chính trị được làm cho dễ thấy. Các đại diện bị kiểm tra và phải giải thích các hành động của họ. Các chức năng này sẽ có tồn tại nếu các công dân có ấn tượng rằng các cuộc bầu cử còn ít quan trọng hơn trước? Nếu tỷ lệ cử tri đi bầu giảm sút, khoảng cách tính chính đáng giữa các viện có thể trở nên còn rộng hơn.

Trong các hệ thống nghị viện, viện được bầu có thể giữ lại quyền để bổ nhiệm thủ tướng. Những sự đặt cược của các cuộc bầu cử lập pháp như thế sẽ vẫn đáng kể—đặc biệt xét đến sự chuyển quyền lực, trong hầu hết các nền dân chủ, từ nhánh lập pháp sang nhánh hành pháp.²² Điều này sẽ dẫn đến một cấu hình chưa từng có của các quan hệ giữa nhánh hành pháp và lập pháp, với một viện có quyền để bổ nhiệm (và ảnh hưởng) và viện kia có quyền quyết định. Thế nhưng cũng có một khả năng cao cho sự bế tắc bởi vì các chính phủ sẽ không có đảm bảo nào về sự ủng hộ của viện (rút thăm) chính yếu. Dưới một sự sắp xếp như vậy, các đảng chính trị sẽ đối mặt với các khuyến khích mạnh để chiêu mộ các thành viên của một viện rút thăm cho chính phủ để có được sự ổn định và cho đối lập có được sức mạnh.

Ngược lại, trong các hệ thống tổng thống các cuộc bầu cử lập pháp sẽ mất phần lớn tính hấp dẫn của chúng. Sân khấu chính trị chủ yếu sẽ được hai diễn viên chiếm—một tổng thống được bầu và viện rút thăm. Thoạt nhìn, sự cân bằng như vậy có thể bảo tồn các lợi ích chính của các cuộc bầu cử. Tuy vậy, khi xem xét kỹ hơn các cuộc bầu cử có thể bị giảm bớt thành một nghi thức trưng cầu dân ý (plebiscitary ritual) tổng thống. Trong cấu hình này, sẽ có một rủi ro về sự chuyển hơn nữa quyền lực từ nhánh lập pháp sang nhánh hành pháp nếu nhánh trước bị viện rút thăm chi phối.

Một Vai trò Tư vấn cho Viện rút thăm?

Một lựa chọn thế chế thay thế khác trao một vai trò tư vấn cho viện rút thăm. Trong kịch bản này, viện rút thăm có thể hưởng các quyền hạn sáng kiến, việc đọc (dự luật) lần thứ hai, và sửa đổi, nhưng viện được bầu sẽ luôn luôn có tiếng nói cuối cùng. Dựa vào các kết quả khảo sát của chúng tôi, điều này có thể là sự sắp xếp có thể chấp nhận được nhất cho giai cấp chính trị. Nếu chức năng của sự rút thăm chủ yếu là để trao quyền cho các công dân thường hay để làm nhẹ bớt sự mất cân bằng quyền lực nghiêng về phía các elite, một vai trò phụ có thể có vẻ không thỏa mãn. Tuy vậy, nếu viện rút thăm được hình dung như một đầu vào thảo luận cân nhắc trong hệ thống lập pháp, một vai trò tư vấn có thể là sự phù hợp khả dĩ tốt nhất.

Vì quyền lực lại nổi lên mỗi khi các sự đặt cược là cao,²³ một vai trò phụ có thể là phù hợp nhất cho một cơ quan rút thăm, mà khi đó sẽ có ít rủi ro tham nhũng hơn của các lợi ích bên ngoài. Trong viện được bầu, các cấu trúc của các đảng chính trị truyền thống có thể cung cấp một tường lửa giữa các đại diện và các áp lực bên ngoài, dù chúng là hợp pháp (các

lobby) hay bất hợp pháp (sự hối lộ). Việc thiếu sự bảo vệ như vậy, một cơ quan rút thăm được trao quyền đầy đủ sẽ dễ bị ảnh hưởng bên ngoài làm xói mòn.

Nếu chúng ta thừa nhận rằng tính vô tư và chất lượng thảo luận cân nhắc là đáng quý về mặt nội tại hay phương tiện, một viện rút thăm cấp dưới có thể thực hiện các đức hạnh này tốt nhất. Bằng việc chỉ có một quyền phủ quyết tạm đình chỉ (và không phải tuyệt đối), khuyến khích để tạo ra các khuyến nghị có lập luận sau những thảo luận cân nhắc chất lượng cao sẽ tăng lên.²⁴

Hơn thế nữa, một viện rút thăm tư vấn có thể có ảnh hưởng đáng kể lên hoạt động của viện được bầu. Chúng ta đã nhắc đến rồi các viện thứ hai có được lực đòn bẩy như thế nào khi viện được bầu sợ bất kể sự trì hoãn thêm nào. Tuy vậy, trong trường hợp cá biệt của hệ thống lập pháp lưỡng viện lai, tính được dân miễn mộ của viện thứ hai (rút thăm) có thể làm tăng ảnh hưởng của nó thậm chí nhiều hơn. Nếu một viện rút thăm nhận được sự ủng hộ bình dân đáng kể, các đại diện được bầu sẽ có một khuyến khích mạnh để tìm kiếm sự đồng ý của nó—để tính đến các gợi ý của nó cho các sửa đổi lập pháp và để xét đến các đề xuất lập pháp của nó. Biết rằng các công dân có thể thưởng hay phạt các đại diện vì không theo các khuyến nghị của viện rút thăm tư vấn, đa số được bầu có thể được khuyến tỗi để bỏ qua đầu vào của nó. Thật mỉa mai, trách nhiệm giải trình bầu cử như thế có thể hoạt động thiên vị cho sự rút thăm. Thế nhưng điều này sẽ phụ thuộc vào sự đồng nhất công chúng với viện rút thăm, sự đưa tin media của nó, và tính hiệu quả của trách nhiệm giải trình bầu cử, mà thường bị lên án là kém—chẳng hề bởi những người ủng hộ sự rút thăm.

Cho dù tác động thảo luận cân nhắc của một viện rút thăm tư vấn có là thực, có những rủi ro trong thiết kế này. Vai trò phụ có thể làm giảm sự sẵn lòng của công chúng để phục vụ trong viện rút thăm.²⁵ Nếu mọi người không thấy quyền lực thực của một viện tư vấn, nó có thể tạo ra sự tức giận công chúng đối với một elite mà chỉ giả đồ trao cho các công dân quyền lực chính trị đích thực. Như với các sự sắp xếp trước, các mặt hạn chế như vậy phải được cân nhắc đối lại các lợi thế tiềm năng.

Còn một Viện Hỗn hợp thì Sao?

Lựa chọn thể chế cuối cùng là một viện gồm cả các đại diện được bầu và rút thăm, như được Hội nghị lập hiến Irish dùng. Trong khung cảnh Bỉ, vài chính trị gia đã bênh vực việc thay thế Thượng Viện hiện thời bằng một viện hỗn hợp như vậy, với viện thứ nhất vẫn như nó đang là. Lựa chọn này nhận được ít sự chỉ trích nhất từ các MP trong khảo sát của chúng tôi, và nó nhận được sự ủng hộ công chúng cao nhất. Một biến thể của một sơ đồ như vậy sẽ tránh thành kiến hiện trạng của hệ thống lập pháp lưỡng viện bằng việc tạo ra một đơn viện—nhưng “hai-đại diện”.²⁶

Một viện hỗn hợp có thể giảm nhẹ trận chiến công khai giữa các chính trị gia chuyên nghiệp và các công dân thường. Nếu cả hai nhóm có các khuyến khích để làm việc cùng nhau trong các tiểu ban, chúng có thể học từ nhau. Công chúng có thể quan sát chúng hợp tác chặt chẽ, trao đổi ý kiến, và thử hiểu các mối lo của nhau. Dưới ánh sáng của sự không tin cậy đương thời vào chính trị và các chính trị gia, việc này có thể khôi phục tính chính đáng công cho quá trình lập pháp.

Một lợi ích khác của một viện hỗn hợp có thể là các chính trị gia được bầu, mà đã cộng tác với các công dân thường, sẽ sẵn lòng hơn để bảo vệ các khuyến nghị của viện hỗn hợp

trong các đảng của họ (trong chính phủ hay trong viện được bầu nếu có một viện như vậy). Việc này, lại lần nữa, sẽ làm giảm cuộc chiến giữa các đại diện được bầu và rút thăm.

Lần nữa, có các rủi ro. Trên hết, sự rút thăm có thể mất các lợi ích dự định của nó nếu được trộn lẫn với sự đại diện được bầu. Dưới một sự sắp xếp đơn viện, rủi ro này là lớn nhất. Các đại diện rút thăm sẽ đến không có những sự gắn bó đảng, nhưng các đảng sẽ có một khuyến khích mạnh để hình thành các liên minh với các đại diện thường, không liên kết này. Đối với các đảng, có thể trở nên hấp dẫn hơn để đầu tư thời gian và tiền bạc vào việc chiêu mộ các đại diện rút thăm đã được chọn rồi hơn là vào việc vận động công chúng nói chung để thu hút nhiều cử tri hơn. Nếu một ghế được bầu thêm đòi hỏi việc giành được thêm 50 ngàn phiếu, vì sao lại không thay vào đó quyến rũ và tuyển mộ một MP rút thăm độc lập? Trong kịch bản này, chúng ta có thể hình dung một trường hợp nơi một đảng nhỏ nhưng cơ hội chủ nghĩa lại gom được một đa số thường của các MP (hầu hết được rút thăm) trong khi kiếm được chỉ một tỷ lệ nhỏ phiếu phổ thông.

Việc ngăn cản sự chiêu mộ chính trị như vậy là khó để hình dung, vì các đảng và các MP rút thăm sẽ tương tác trên cơ sở hàng ngày và hợp lực để đưa ra các quyết định đa số. Ngay cả một quy tắc cấm các sự nghiệp chính trị sau một sự ủy thác rút thăm sẽ không giải quyết hoàn toàn vấn đề. Việc xây dựng liên minh là một kết cục tự nhiên của các cuộc đấu tranh chính trị. Nếu các đại diện rút thăm muốn có ảnh hưởng đến các quyết định lập pháp trong một kịch bản như vậy, tốt hơn họ sẽ gia nhập các liên minh hiện có—hay hình thành các liên minh mới. Họ có thể giữ sự độc lập hơn các đại diện được bầu, mà sẽ làm yếu đi các mặt hạn chế của kỷ luật đảng, nhưng kết cục này sẽ không gạt hái được các thành quả đầy đủ của sự rút thăm thuần túy.

Chúng tôi tin tình hình có thể diễn ra khác đi trong một kịch bản khung khổ lưỡng viện, mặc dù chỉ ở nơi viện hỗn hợp lệ thuộc vào viện được bầu. Các sự đánh cược là thấp hơn, sự cạnh tranh đảng có thể yếu hơn; vì thế, sự cám dỗ để chiêu mộ các MP rút thăm vào các đảng có thể thấp hơn.

Cả hai cách, viện hỗn hợp đối mặt một mối nguy khác—sự chi phối trí tuệ mà các MP rút thăm có thể phải chịu khi ngồi giữa các chính trị gia chuyên nghiệp. Người ta thậm chí không cần giả sử các ý định thù nghịch về phía các đại diện được bầu. Sự thực rằng có lẽ sẽ có một sự bất đối xứng về kinh nghiệm và sự tự-tin, mà có thể hóa ra là có hại cho các đại diện rút thăm. Nếu tiếng nói của một số người tham gia được cảm nhận như chính đáng hơn, hay lưu loát hơn, sự thảo luận cân nhắc có thể chịu thiệt hại.²⁷ Bằng chứng thực nghiệm về chủ đề này là không chắc chắn,²⁸ nhưng để bảo đảm sự thảo luận cân nhắc chất lượng cao, sự chi phối như vậy phải được ngăn chặn.

Kết luận

Các cuộc bầu cử và sự rút thăm có các đức tính tốt bổ sung mà cung cấp cơ sở hứa hẹn cho việc kết hợp trong một cơ quan lập pháp lưỡng viện. Đồng thời, các tính chính đáng cạnh tranh cần được xem xét khi nghĩ về sự phân bổ quyền lực liên viện. Các khảo sát đại diện về dân cư Bỉ tiết lộ một sự chấp nhận mập mờ nước đôi về ý tưởng viện rút thăm, với nhiều công dân vẫn chưa quyết định về vấn đề này. Khảo sát của chúng tôi về các MP, tuy vậy, cho thấy sự kháng cự mạnh với sự rút thăm.

Các kết quả đó đi cùng với sự xem xét lý thuyết về sự rút thăm và sự bầu cử như có không chỉ các tính chính đáng *khác nhau*, mà có cả các tính chính đáng *cạnh tranh nhau*—và *xung đột nhau* tiềm tàng. Sự đưa lại sự rút thăm vào các hệ thống đại diện hiện đại sẽ là khó đạt được, nhưng sự rút thăm chắc sẽ đối mặt sự kháng cự tiếp tục một khi đã được thiết lập.

Vì lý do đó, là quan trọng để thử lường trước các kết quả của các quan hệ liên viện xung đột tiềm tàng dưới hệ thống lập pháp lưỡng viện lai. Một nhân tố cốt yếu tác động đến các quan hệ liên viện sẽ là sự phân bố quyền lực giữa các viện, mà Gastil và Wright hình dung như đại thể ngang nhau trong khuyến nghị của họ. Sự phụ thuộc con đường có thể giải thích sự lựa chọn của họ cho một hệ thống lập pháp lưỡng viện mạnh như vậy, nhưng là không đủ để *biện minh* cho nó. Khi mở tranh luận về sự đưa vào một cơ quan lập pháp bằng rút thăm, người ta cũng phải mở tranh luận về sự phân bố quyền lực này. Chúng tôi đã làm vậy bằng suy nghĩ qua bốn kịch bản.

Thứ nhất, chúng tôi đã xem xét một giải pháp quyền lực ngang nhau. Mặc dù có vẻ như sự kết hợp tự nhiên của các đức tính tốt tương ứng của các cuộc bầu cử và sự rút thăm, thiết kế thể chế này có tác động bảo vệ hiện trạng, và nó có thể đẩy hai viện đến sự làm mất tính chính đáng của nhau.

Thứ hai, chúng tôi đã thăm dò khả năng về việc đặt viện được bầu xuống dưới viện rút thăm. Một lựa chọn như vậy có vẻ hợp lý trong hệ thống tổng thống hơn trong một hệ thống nghị viện, nhưng cả hai cách, nó chịu rủi ro chiêu mộ chính trị của các đại diện rút thăm, làm giảm tính chính đáng bầu cử, và một sự chuyển quyền lực lớn hơn từ nhánh lập pháp sang nhánh hành pháp.

Thứ ba, chúng tôi đã thảo luận kịch bản về một viện rút thăm bị đặt dưới một viện được bầu, trong khi đóng một vai trò thảo luận cân nhắc. Việc làm vậy sẽ có lẽ làm giảm, nhưng không thủ tiêu, tác động chính trị của sự rút thăm. Đa số cai trị sẽ được khuyến tồi để bỏ qua đầu vào của viện rút thăm bởi vì điều này sẽ làm chậm trễ các dự án lập pháp của nó và thậm chí có thể gây nguy hiểm cho thành công bầu cử tương lai của nó. Thế nhưng một vai trò phụ cho viện rút thăm cũng có thể có các tác động làm giảm động lực thúc đẩy và gây ra sự thất vọng công chúng.

Cuối cùng, chúng tôi đã thăm dò ý tưởng về một viện hỗn hợp gồm các MP rút thăm và được bầu. Công việc chung của hai kiểu đại diện này có thể tạo ra một logic tích cực về học lẫn nhau và hợp tác với nhau. Nhưng chúng tôi cũng nhấn mạnh các rủi ro về sự chiêu mộ chính trị và sự chi phối trí tuệ của các chính trị gia lên các [đại diện là] công dân thường.

Mỗi trong số các phân bố quyền lực này có các lợi thế và các nhược điểm với các hệ quả quan trọng cho hệ thống chính trị. Nếu một chính phủ quyết định để đảm nhiệm một cải cách cấp tiến như vậy, sự chọn giữa các lựa chọn khác nhau này nên được đưa ra trong sự xem xét về khung cảnh thể chế và về những thay đổi xã hội mà cải cách tìm cách để đạt được.

Phụ lục

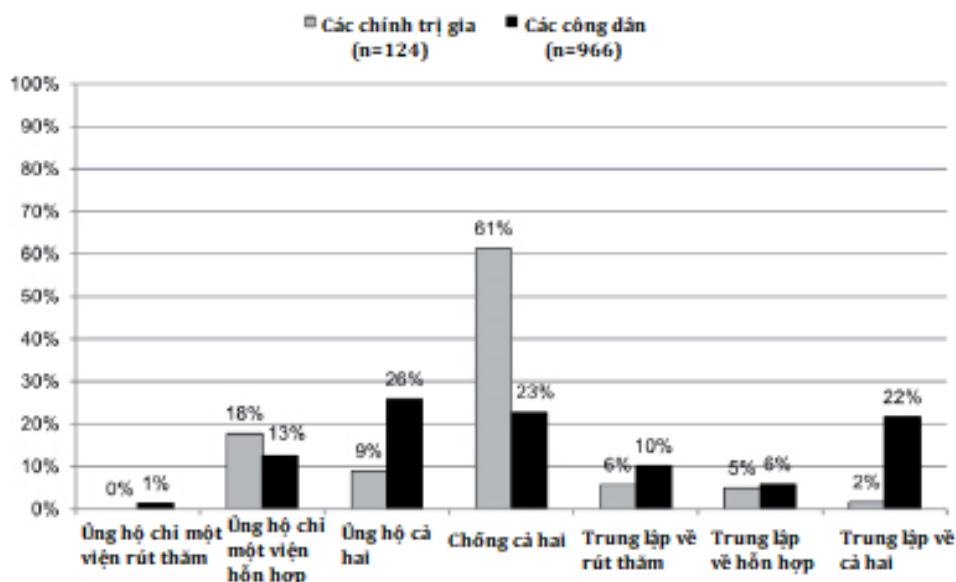
Năm câu hỏi, tương ứng với các câu hỏi trong [hình 6.1](#), đã được hỏi với chính xác cùng sự hành văn trong hai khảo sát của chúng tôi. Những người trả lời đã không được cung cấp sự giải thích hay khung cảnh thêm nào cho các câu hỏi này. [Bảng 6.2](#) cho thấy các tỷ lệ trả lời cho khảo sát MP, và [hình 6.A1](#) cho thấy các lựa chọn chính xác của các chính trị gia và các

công dân liên quan đến một viện rút thăm và một viện hỗn hợp. [Các hình 6.A2–6](#) cho thấy các phân bố trả lời chi tiết ngang các chiều đảng và nhân khẩu học xã hội được dùng cho các test chi-bình phương (χ^2). Sự ủng hộ cho một khuyến nghị được thao tác hóa như tổng của những người “hoàn toàn đồng ý” và “hơi đồng ý,” với cùng thể được làm cho sự phản đối. Những người trả lời với một lập trường trung lập không được tính vào các test chi-bình phương.

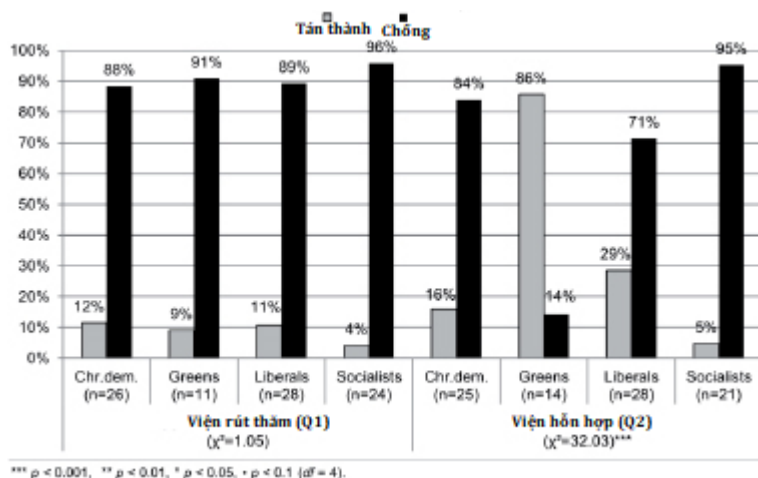
Bảng 6.2. Các tỷ lệ trả lời cho khảo sát giữa các thành viên quốc hội vùng và quốc gia.

	Mẫu	Quần thể	Tỷ lệ trả lời
Tổng	124	473	26%
Nam	79	283	28%
Nữ	45	190	24%
Những người nói tiếng Hà Lan	56	234	24%
Những người nói tiếng Pháp	56	214	26%
Những người nói tiếng Đức	12	25	48%
Các nhà Dân chủ Thiên chúa giáo (Chr. Dem)	29	85	34%
Các đảng viên đảng Xanh (Green)	14	40	35%
Các nhà tự do (Liberal)	28	106	26%
Các nhà xã hội (chủ nghĩa) (Socialist)	30	115	26%
Các nhà dân tộc chủ nghĩa (Nationalist)	13	87	15%
Khác	10	40	25%

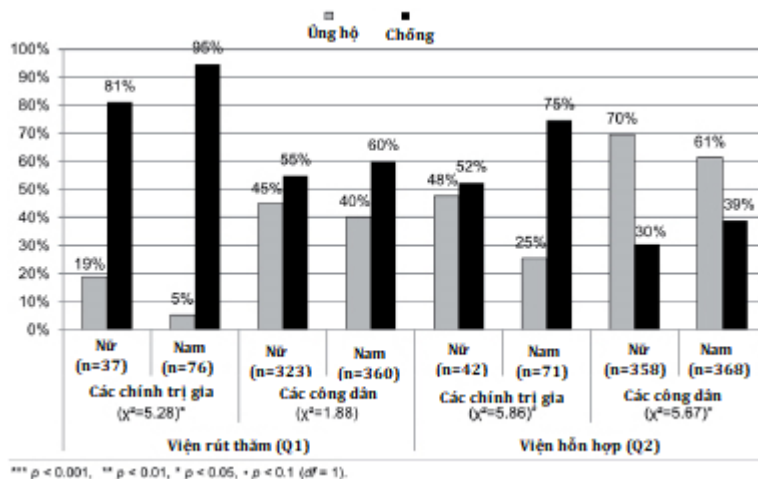
Hình 6.A1. Lựa chọn chi tiết của các chính trị gia và các công dân về một viện rút thăm và một viện hỗn hợp.



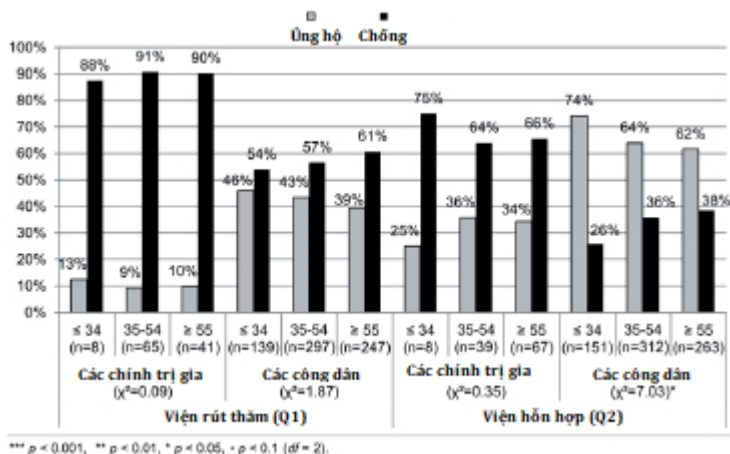
Hình 6.A2. Sự ủng hộ của các MP cho một viện rút thăm và một viện hỗn hợp theo liên kết đảng.



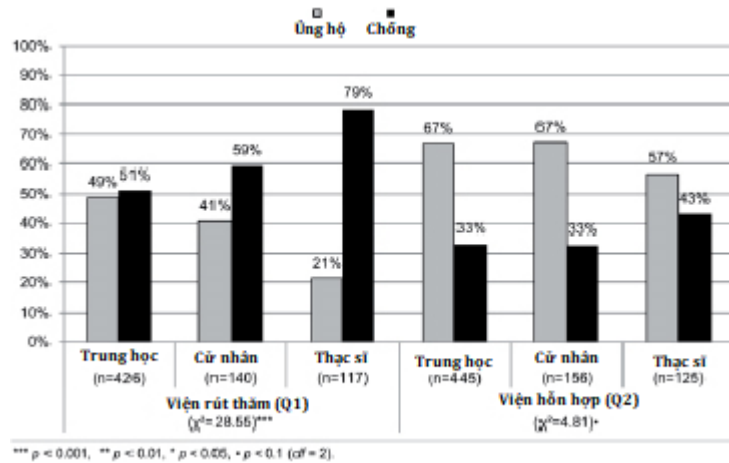
Hình. 6.A3. Sự ủng hộ cho một viện rút thăm và một viện hỗn hợp theo giới.



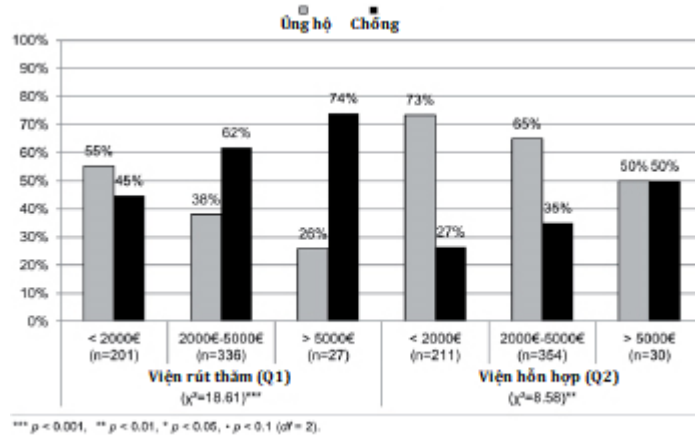
Hình 6.A4. Sự ủng hộ cho một viện rút thăm và một viện hỗn hợp theo tuổi.



Hình 6.A5. Sự ủng hộ của các công dân cho một viện rút thăm và một viện hỗn hợp theo giáo dục.



Hình 6.A6. Sự ủng hộ của các công dân cho một viện rút thăm và một viện hỗn hợp theo thu nhập.



7. Hợp Lực: Viện Rút thăm từ một Góc nhìn Phong trào-Xã hội

Andrea Felicetti và Donatella della Porta

Các minipublic và các phong trào xã hội có thể cung cấp các nguồn lực quý giá trong việc làm sâu sắc nền dân chủ và giải quyết khủng hoảng tính chính đáng của các xã hội tư bản chủ nghĩa tiên tiến. Một mặt, một sự đa dạng tăng không ngừng về các hội đồng thảo luận cân nhắc được truyền cảm hứng từ các lý tưởng của dân chủ thảo luận cân nhắc: chúng cung cấp các không gian được thiết kế cẩn thận nơi các công dân được chọn ngẫu nhiên có thể gặp nhau, lập luận với nhau, và quyết định về các vấn đề chính trị. Mặt khác, các phong trào xã hội được công nhận rộng rãi như một phần không thể tách rời của các xã hội dân chủ. Khả năng của chúng để nêu rõ sự bất đồng ý kiến, tổ chức sự phản kháng, và xây dựng các lựa chọn chính trị và xã hội thay thế là quan trọng cho một nền dân chủ sôi động.¹

Mặc dù lượng uyên bác lớn về các minipublic và các phong trào xã hội đóng góp to lớn cho các tranh luận về dân chủ, những nghiên cứu này có khuynh hướng xem xét hai hiện tượng độc lập với nhau và ít chú ý đến các minipublic và các phong trào xã hội tương tác như thế nào. Như trong chương này chúng tôi xác nhận sự thực, rằng cả các minipublic và các phong trào xã hội nhằm tới dân chủ hóa các hệ thống chính trị của chúng ta, cung cấp các tiềm năng nhưng không bảo đảm một mối quan hệ tích cực giữa chúng. Cần suy nghĩ nghiêm túc để phát triển những sự hiệp lực (synergy) như vậy.²

Trong chương này, chúng tôi theo một quan điểm phong trào-xã hội để hình dung những cách thức đẩy một mối quan hệ tích cực giữa các minipublic và các diễn viên cấp cơ sở. Trong việc làm thế, chúng tôi hy vọng rọi sự thấu hiểu phê phán lên một ý tưởng cụ thể—đề xuất của Gastil và Wright cho một viện rút thăm, như được trình bày trong chương hướng dẫn của cuốn sách này. Tuy viện rút thăm hứa hẹn tiềm sự tham gia và thảo luận cân nhắc chính trị vào lõi của các hệ thống dân chủ, các cơ hội thành công của nó có thể được tăng bởi việc suy ngẫm về vai trò của các phong trào xã hội trong các quá trình như vậy. Kinh nghiệm về các tương tác của các phong trào xã hội với các minipublic, mà cũng dựa vào các nguyên tắc rút thăm, sẽ giúp làm rõ vấn đề này.

Công trình của chúng tôi vì thế được hai câu hỏi bao quát hướng dẫn. Thứ nhất, các minipublic trong quá khứ đã giao diện hay xung đột với các phong trào và các tổ chức phong trào như thế nào? Thứ hai, một hội đồng rút thăm có thể được thiết kế như thế nào để tương tác tích cực với các phong trào xã hội bên trong một hệ thống dân chủ thảo luận cân nhắc lớn hơn?

Tóm lại, chúng tôi sẽ cho rằng các căng thẳng giữa các minipublic và các phong trào nhất định nổi lên, nhưng một mối quan hệ tích cực có thể được thúc đẩy nếu các minipublic được đưa vào và được thiết kế một cách thích hợp. Những người bên vực viện rút thăm nên làm việc với các nhà hoạt động phong trào để phát triển các định chế thỏa mãn tham vọng dân

chủ của công chúng và ủng hộ các cố gắng dân chủ hóa khác. Để phát triển thành công ý tưởng viện rút thăm, những người bên vực nên theo một cách tiếp cận theo-(nhu) cầu [demand-driven]. Điều này có nghĩa là việc xây dựng một cuộc vận động từ dưới lên trong sự cộng tác với các nhóm nhà hoạt động, trong đó các nhà hoạt động phát triển một kỳ vọng thực tế về cung cấp đầu vào quan trọng. Cách tiếp cận này sẽ giúp trao sự ủng hộ của các nhà hoạt động phong trào cho ý tưởng viện rút thăm trong ba khía cạnh căn bản: trong việc đưa đề xuất viện rút thăm vào đời sống chính trị, trong việc thực hiện dự án này, và trong việc đảm bảo rằng cơ quan thảo luận cân nhắc này có một tác động lên hệ thống chính trị.³

Chúng tôi bắt đầu lập luận của mình bằng việc trình bày những cân nhắc lý thuyết then chốt về mối quan hệ giữa các phong trào và các hội đồng rút thăm. Rồi chúng tôi cho các ví dụ cụ thể về các tương tác giữa các phong trào xã hội và các minipublic để minh họa chúng có thể mâu thuẫn hay bổ sung cho nhau như thế nào. Sau khi cho thấy chất lượng tương tác thay đổi ra sao trong các khung cảnh khác nhau, chúng tôi thảo luận quan hệ giữa các phong trào và các minipublic tiến hóa như thế nào. Để kết thúc, chúng tôi trình bày các khuyến nghị về một viện rút thăm có thể tạo ra một sự hợp lực như thế nào với các cuộc đấu tranh của các phong trào xã hội vì nền dân chủ.

Một mối Quan hệ Phức tạp nhưng bị Bỏ qua

Sự thông thái dân chủ thảo luận cân nhắc đã xem xét cả các minipublic và các phong trào xã hội nhưng vì các lý do khác nhau. Các minipublic từ lâu được xem là các vị trí chính để theo đuổi dân chủ thảo luận cân nhắc và sự tham gia dân chủ, còn các phong trào xã hội bị đẩy sang bên lề của sự thông thái thảo luận cân nhắc bởi vì các chứng chỉ thảo luận cân nhắc của chúng được cho là kém, chỉ lấy lại địa vị nhờ các nhà dân chủ thảo luận cân nhắc phê phán và các học giả phong trào-xã hội. Sự lại nổi lên của một cách tiếp cận có hệ thống tới sự thảo luận cân nhắc đã nhấn mạnh sự cần các định chế thảo luận cân nhắc, như các minipublic, để tương tác tích cực với các diễn viên và các thực thể dân chủ khác, kể cả các phong trào xã hội.⁴

Mặc dù sự xem xét các kinh nghiệm thực tiễn là căn bản để hiểu mối quan hệ giữa các minipublic và các phong trào xã hội, chúng tôi bắt đầu với vài điểm lý thuyết then chốt. Chúng tôi làm vậy bởi vì đề xuất viện rút thăm của Gastil và Wright coi sự ủng hộ công chúng cho ý tưởng này là hiển nhiên. Giả định này bỏ qua sự thực rằng tiềm năng dân chủ của sự rút thăm cũng phụ thuộc vào khung cảnh dân chủ rộng hơn mà trong đó nó được nhúng vào, không chỉ mối quan hệ của nó với các định chế chính trị chính thức.

Những người bên vực sự rút thăm và các nhà hoạt động phong trào xã hội có thể chia sẻ các quan niệm dân chủ giống nhau. Thế nhưng những căng thẳng giữa một mặt sự theo đuổi dân chủ thảo luận cân nhắc được trao quyền và mặt khác các cuộc đấu tranh của các phong trào trong việc xác nhận quyền lực đối trọng của chúng, thì thoảng nhất định nổi lên.⁵ Vấn đề then chốt là thế này: các minipublic, ngược với các phong trào xã hội, đặt sự thảo luận cân nhắc của các công dân, không phải hoạt động xã hội (activism), vào trung tâm sân khấu chính trị. Một minipublic nhắm tới việc tìm một câu trả lời (tốt) cho một vấn đề chính trị. Trong việc làm vậy, quan điểm của các nhà hoạt động, khi được bao gồm thành công chút nào, trở thành chỉ một trong nhiều điểm xuất phát cho các cố gắng thảo luận cân nhắc của các công dân.⁶

Những căng thẳng cũng nảy sinh từ sự thực rằng không phải tất cả các xung đột chính trị có thể được quy giản về—và tìm thấy lời giải bên trong các ranh giới của—tương tác thảo luận cân nhắc. Khi các nhà hoạt động phong trào cảm thấy sự thảo luận cân nhắc như không phù hợp cho các lý do ý thức hệ hay chiến lược, họ có thể làm xói mòn các diễn đàn công cộng. Ví dụ, trong một thế giới bị phân cực với các sự mất cân bằng quyền lực lớn, một số nhà hoạt động có thể xem sự tìm kiếm sự đồng thuận duy lý như một ảo tưởng nguy hiểm. Hơn nữa, trong một số trường hợp, các quá trình khác với sự thảo luận cân nhắc có thể dễ dẫn đến hơn các kết cục phù hợp hơn với các sở thích của các diễn viên phong trào-xã hội.

Nhìn chung, các nhà hoạt động có lựa chọn để tham gia vào, bỏ qua, hay phản kháng chống lại các minipublic.⁷ Một viện rút thăm nhắm tới một tương tác tích cực nên tiến hành càng nhiều biện pháp càng tốt để cổ vũ các diễn viên phong trào để tham gia với nó, bởi vì có nhiều để mất trong việc xúi các minipublic và các phong trào chống lại nhau.⁸

Một số tăng lên của các nhà hoạt động phong trào có cảm tình với các lý tưởng dân chủ thảo luận cân nhắc có thể hoan nghênh việc thêm một viện thảo luận cân nhắc, bao hàm, và hiệu quả đích thực cho sự tham gia công dân. Như được cho thấy trong đóng góp của Sintomer cho cuốn sách này, một dải tăng lên của các diễn viên phong trào và đảng, thực ra, ngày càng quan tâm đến ý tưởng cơ quan lập pháp rút thăm.

Các phong trào cũng có các lý do phương tiện để xem sự thảo luận cân nhắc là một nguồn lực. Bởi vì đề xuất viện rút thăm của Gastil và Wright xem lựa chọn này như hoạt động bên cạnh một cơ quan được bầu với một hệ thống đại diện tỷ lệ bỏ phiếu ủy nhiệm (proxy-voting weighted Proportional Representation), các phong trào xã hội sẽ giữ một không gian cho việc bày tỏ tính đảng phái của mình. Chúng vẫn có thể huy động sự ủng hộ các ứng viên và các đảng cá biệt và ảnh hưởng mạnh đến chúng trong viện bầu cử. Đồng thời, chúng cũng có thể thúc đẩy các quan điểm của chúng trong một cơ quan thảo luận cân nhắc thấu đáo như viện rút thăm. Logic thảo luận cân nhắc hứa hẹn trao quyền cho các diễn viên có các lý lẽ tốt hơn (nhưng có các nguồn lực hạn chế) so với các diễn viên với các lý lẽ kém hơn (nhưng với các phương tiện lớn hơn để thúc đẩy chúng).⁹ Tuy nhiên, các phong trào sẽ không thắng mọi trận đánh trên chiến trường thảo luận cân nhắc. Ví dụ, các công dân sẽ không luôn luôn đi đến các kết luận cấp tiến nhất mà một số nhà hoạt động đạt được sau khi tiến hành thói quen cởi mở hơn với các ý tưởng bên rìa.¹⁰

Từ quan điểm của những người thúc đẩy một viện rút thăm, sự xem xét sơ bộ là cần thiết để đánh giá đầy đủ tầm quan trọng của các phong trào. Các phong trào xã hội phát biểu rõ một tiếng nói phê phán và bày tỏ sự bất đồng ý kiến về một mảng rộng vấn đề chính xác bởi vì các quan điểm đảng phái rõ rệt của chúng và sự quen thuộc của chúng với một mảng rộng các thực hành dân chủ. Các đóng góp của các phong trào cho sự thảo luận cân nhắc rộng khắp xã hội không được tạo ra bởi việc chỉ dựa vào các phương tiện thảo luận cân nhắc. Đúng hơn, chúng cũng dùng các chiến lược chính trị khác nhau, kể cả sự tẩy chay, các cuộc đình công, diễu hành, hoạt động internet, và các hình thức phá vỡ khác nhau.¹¹ Các sự tham gia đa dạng này không chỉ thường chính đáng từ một quan điểm dân chủ mà cũng thể hiện ý tưởng về nền dân chủ như một không gian cho sự tham gia tự-tổ chức của các công dân. Vì thế là căn bản để đảm bảo rằng một viện rút thăm được hình dung không như một sự thay thế cho các hình thức bất đồng ý kiến này mà như một sự thêm vào cho chúng.¹²

Sự dính líu của các phong trào xã hội vào quá trình có thể có lợi cho viện rút thăm theo vài cách phân biệt. Thứ nhất, các phong trào nêu rõ các quan điểm xã hội quan trọng làm

giàu sự thảo luận cân nhắc công cộng nếu có sẵn các quá trình để chuyển chúng một cách thích hợp. Thứ hai, các phong trào có thể tạo ra các bản sắc tập thể và cung cấp một loại đặc biệt của sự giáo dục công dân trưởng thành, mà không có nó thì các công dân được chọn bằng bốc thăm có thể hoạt động trên cơ sở của một định nghĩa ích kỷ và bị phân mảnh về các lợi ích vật chất của riêng họ và có thể bị các đặc quyền thể chế bắt giữ dễ dàng hơn.¹³ Một viện rút thăm là khác căn bản khi nó được rút ra từ một xã hội với các phong trào xã hội sôi động hay từ một thế giới xã hội bị nguyên tử hóa.¹⁴ Cuối cùng, các nhà hoạt động có thể là các đối tác chiến lược cho những người bên vực viện rút thăm bằng việc giúp dựng sân khấu cho sự đổi mới và củng cố tính chính đáng của nó trong pha thực hiện. Trong hai tiết đoạn tiếp theo, chúng tôi cung cấp các minh họa tiêu cực và rồi tích cực về mối quan hệ với các diễn viên phong trào tác động thế nào đến các minipublic được đưa vào và thực hiện ra sao, cũng như năng lực của chúng để ảnh hưởng đến hệ thống dân chủ.

Học từ các Bước Sai lầm: Vài Bài học Cơ bản

Các minh họa thực nghiệm đầu tiên trong tiết đoạn này rút ra từ nghiên cứu của John Parkinson về các diễn đàn thảo luận cân nhắc về chính kiến sức khỏe và khuyết tật ở Vương quốc Anh. Điều tra nghiên cứu của Parkinson là đặc biệt lý thú đối với chúng tôi bởi vì nó rọi ánh sáng lên cái gì xảy ra khi mối quan hệ phức tạp giữa các quá trình thảo luận cân nhắc và các diễn viên khu vực công không được tính đến một cách thích đáng.¹⁵ Minh họa thứ hai đến từ Hội nghị Công dân Australia về Biến đổi Khí hậu (CACC), một đề xuất diễn đàn thảo luận cân nhắc đã chẳng bao giờ được thực hiện cũng bởi vì sự phản đối rộng rãi từ các phong trào xã hội. Được học giả thảo luận cân nhắc Lyn Carson mô tả như một ca mẫu mực về “không đưa vào nền dân chủ thảo luận cân nhắc như thế nào,” câu chuyện CACC đáng xem xét kéo ý tưởng viện rút thăm đối mặt với một số phận tương tự.¹⁶

Các Thảo luận cân nhắc NHS (Hệ thống Sức khỏe Quốc gia-Bộ Y tế) Vương quốc Anh

Nghiên cứu của John Parkinson về các sự thảo luận cân nhắc NHS (National Health System) là một nghiên cứu mở đường về các minipublic tương tác thế nào với các hệ thống thảo luận cân nhắc rộng hơn. Parkinson đã điều tra nghiên cứu bốn nghiên cứu trường hợp: hai bồi thẩm đoàn công dân, một cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc, và một quá trình thảo luận cân nhắc ad hoc (đặc biệt) nhiều tầng. Bồi thẩm đoàn công dân đầu tiên được tổ chức tại Belfast trong năm 1998. Được đặt hàng chung bởi tổ chức chịu trách nhiệm về lập kế hoạch và cung ứng các dịch vụ sức khỏe trong vùng và bởi cơ quan giám sát bệnh nhân của nó, nó đã nhắm tới để trả lời cho một sách trắng vạch ra chương trình nghị sự của chính phủ Vương Quốc Anh cho NHS. Bồi thẩm đoàn công dân thứ hai được tổ chức tại Leicester trong năm 2000. Nó cũng được tổ chức bởi nhà chức trách sức khỏe địa phương, mà lựa chọn của nó để tái cơ cấu ba bệnh viện địa phương, đã gây ra một cơn bão phản đối năm trước. Trường hợp thứ ba là một cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc được truyền hình đầy đủ được bản thân NHS đặt hàng trong 1998, nhân dịp kỷ niệm 50 năm của nó. Sự kiện, giống các cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc khác, nhắm tới việc tạo ra tranh luận công khai về NHS dựa vào các khuyến nghị được các công dân trình bày sau sự thảo luận cân nhắc. Trường

hợp cuối cùng là một quá trình nhiều tầng trong 2000 để trình bày một cuốn sách trắng về các cải cách thể chế và quy định NHS cho 10 năm tiếp.

Để bắt đầu, bồi thẩm đoàn công dân Belfast đã là “một trường hợp về sự thảo luận cân nhắc vi mô, phần lớn trong sự cô lập với các quá trình vĩ mô hơn.”¹⁷ Tức là, bồi thẩm đoàn công dân đã không có khả năng liên kết với các cơ quan sức khỏe và khuyết tật cốt lõi ở Scotland và Westminster. Nó cũng đã không có khả năng làm cho các tổ chức xã hội-dân sự và công chúng nói chung quan tâm, vì thiếu cầu dân chúng cho sự kiện này trong pha giới thiệu. Tương tự, cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc NHS cũng thiếu tham vọng để tạo ra thảo luận công rộng rãi. Trong khi mức độ mà việc phát truyền hình là thành công bị nghi ngờ, sự kiện đã hầu như hoàn toàn thiếu mối quan hệ với các diễn viên xã hội-dân sự và đã không tạo ra tiếng vang với chúng hay các nhà hoạch định chính sách.¹⁸

Vấn đề cơ bản với bồi thẩm đoàn công dân Leicester liên quan, thay vào đó, được hình dung chủ yếu như một cố gắng để thuyết phục công chúng về tính đúng đắn của các lựa chọn gây tranh cãi nặng nề của các nhà ra quyết định. Kể từ khởi đầu của nó, nó đã vấp phải sự kháng cự dân chúng lớn; nó được cảm nhận như một sáng kiến bất hợp pháp và không đủ. Các nhà hoạt động khuyết tật đã than phiền về một quá trình thảo luận cân nhắc mà đã “không có khả năng cho những mối lo của những người khuyết tật trọng lượng thích đáng bởi vì các chương trình nghị sự và động cơ hạn hẹp của những người dựng lên một diễn đàn thảo luận cân nhắc.”¹⁹ Hơn nữa, về mặt các kết cục, bồi thẩm đoàn công dân đã đưa ra các khuyến nghị mà các nhà chức trách đã không sẵn sàng thực hiện.

Trường hợp cuối cùng là một quá trình thảo luận cân nhắc lặp đi lặp lại để viết cuốn sách trắng NHS. Theo quan điểm của Parkinson, đây là trường hợp duy nhất mà đã cho “sự nhấn mạnh đến việc đặt sự tham gia công chúng và bệnh nhân vào trung tâm”; vì thế, nó đã là trường hợp duy nhất đã đóng “một chức năng thảo luận cân nhắc vĩ mô hữu ích.”²⁰

Các trường hợp trên cho thấy rằng mối quan hệ giữa các diễn viên và các hình thức tham gia khác nhau vào một hệ thống dân chủ thảo luận cân nhắc đáng sự chú ý lớn hơn. Trong ba trong số bốn trường hợp được xem xét, mối quan hệ giữa các minipublic và các diễn viên xã hội-dân sự được đặt trên một cơ sở tiêu cực. Đặc biệt, nó có vẻ hoặc đã bị bỏ qua (bồi thẩm đoàn công dân Belfast), bị phớt lờ (cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc NHS) bởi một sự dựa lạc quan vào media truyền thống, hay được trải nghiệm như một vấn đề hoàn toàn (bồi thẩm đoàn công dân Leicester). Trước khi xem xét những cách để ủng hộ sự đồng vận (synergy) giữa các minipublic và các phong trào, chúng tôi thảo luận ngắn gọn một kinh nghiệm tiêu cực nữa, lần này gồm một minipublic mức quốc gia.

Hội nghị Công dân Australia về Biến đổi Khí hậu (CACC)

Khuyến nghị CACC đầu tiên được Julia Gillard, thủ tướng Lao động lúc đó của Australia, đưa ra trong một cuộc vận động bầu cử liên bang nóng bỏng. Biến đổi khí hậu đã là một vấn đề tranh cãi gay gắt giữa chính phủ và đảng Bảo thủ đối lập. Một tranh chấp dài về cơ hội để thực hiện một sơ đồ giao dịch (mua bán) phát thải đã dẫn đến một sự đối đầu kinh dịch và bị phân cực về biến đổi khí hậu. Khi đề xuất CACC được thủ tướng Australia thúc đẩy, nó đã vấp phải một phản ứng tiêu cực rộng rãi, mà đã dẫn người đề xuất của nó yên lặng từ bỏ ý tưởng. Trong sự dưng lại cần trọng của họ, Bosswell et al. cho rằng CACC là một “ví dụ ảm đạm [về] sự kháng cự elite đối với sự đổi mới dân chủ.”²¹

Tường thuật này thu tóm các tình cảm bày tỏ bởi nhiều diễn viên. Tuy nhiên, cũng nên chú ý đến sự thực rằng các diễn viên tiến bộ trong Đảng Xanh Australia, cũng như các nhà hoạt động cánh tả, đã tấn công đề xuất như một chiến thuật trì hoãn—một mưu toan được che giấu tòi của Đảng Lao động để tránh hành động chính trị nghiêm túc về biến đổi khí hậu.²² Việc thảo luận giá trị của những cáo buộc này và mức độ chúng có thể tìm thấy sự ủng hộ trong công chúng nói chung vượt quá phạm vi của bài báo này. Tuy nhiên, sự lên án cay nghiệt đề xuất CACC tái xác nhận tầm quan trọng của việc các ý tưởng như vậy được giới thiệu như thế nào. Việc thả dù một đối mới dân chủ xuống công chúng, theo hướng của một diễn viên elite chính trị, là mạo hiểm vào bất cứ lúc nào, nói chi vào giữa một cuộc đấu tranh quyền lực đang leo thang. Trong một khung cảnh như vậy, các đối mới thảo luận cân nhắc chắc bị diễn giải như một chiến lược nhắm mục tiêu, hơn là một cải cách dân chủ rộng hơn. Việc này có thể gây nguy hiểm cho khả năng của một cuộc vận động từ dưới lên cho sự đổi mới dân chủ.

Ngoài ra, CACC đã thiếu sự đáng tin cần thiết để giành được sự ủng hộ của các phong trào xã hội. Trong Hội nghị Biến đổi Khí hậu Copenhagen (2009), các nhà môi trường Australia lần đầu tiên đã thấy chính phủ Australia đăng ký một cam kết khiêm tốn để giảm 5 phần trăm phát thải Australia vào 2020. Hơn nữa, họ đã thấy Đảng Lao động rút lại đề xuất của họ cho một sơ đồ giao dịch phát thải-carbon giữa những sự chia rẽ bên trong chính phủ và khắp đất nước. Đối mặt với một thành tích như vậy, có thể hiểu được sự ủng hộ của các nhà hoạt động cho một chiến lược thảo luận cân nhắc để giải quyết sự biến đổi khí hậu là khó để tập hợp. Việc kéo các elite chính trị thân thiện với sự thảo luận cân nhắc có thể là cần thiết để thúc đẩy triển vọng của viện rút thăm, thế nhưng nó có thể là không đủ. Khả năng thực hiện dự án này và khai thác tiềm năng dân chủ của nó cũng cốt ở khả năng để làm việc một cách xây dựng với các phong trào xã hội.

Các Câu chuyện Thành công và những sự Thấu hiểu của Chúng

Chúng tôi sẽ khám phá tiềm năng cho một mối quan hệ tích cực giữa các phong trào và các minipublic bắt đầu với một loạt cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc về các vấn đề năng lượng được tổ chức ở Texas và Louisiana giữa 1996 và 1998. Chúng tôi thảo luận sự Xét lại Sáng kiến của các Công dân Oregon (CIR), một cơ quan nhỏ của các công dân được chọn ngẫu nhiên chịu trách nhiệm xem xét các dự luật ghi trên lá phiếu (ballot measure) và viết một báo cáo cô đọng xuất hiện trong pamphlet (sách mỏng) của các cử tri trong các cuộc bầu cử sáng kiến toàn bang. Cuối cùng, chúng tôi xem xét G1000 Bỉ, một trường hợp về sự thảo luận cân nhắc công cộng xuất phát trực tiếp từ một phong trào cấp cơ sở.

Các cuộc Thăm dò Thảo luận cân nhắc về Năng lượng

Không giống cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc chúng tôi thảo luận trong tiết đoạn trước, ở đây chúng tôi cho thấy một ví dụ khác về dụng cụ này đã tỏ ra có ảnh hưởng nổi bật và đã tương tác tích cực với các phong trào. Trong dịp của các cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc Texas về năng lượng, những người tham gia được chọn ngẫu nhiên đã được trao thông tin về chi phí và lợi ích và những sự đánh đổi giữa sự bảo vệ môi trường và năng lượng rẻ để cho phép họ lập luận cùng nhau về chính sách năng lượng tương lai. Những sự suy ngẫm

tiếp sau của các công dân này đã cung cấp ý kiến của một mẫu đại diện của dân cư sau sự thảo luận cân nhắc cho các nhà ra-quyết định. Sau khi trao đổi thấu đáo vấn đề, ý kiến của những người tham gia đã cho thấy những thay đổi lớn hướng tới năng lượng xanh hơn, với một sự sẵn lòng để chấp nhận giá điện cao hơn. Kết quả này được đưa vào một cải cách chương trình nghị sự chính trị toàn bang rộng hơn, mà đã biến đổi Texas từ một bang lạc hậu thành một bang dẫn đầu về năng lượng tái tạo ở Hoa Kỳ.²³

Thành tựu trên một phần có thể được quy cho sự đồng vận (hợp lực) giữa các hoạt động phong trào-xã hội và cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc trong việc tìm kiếm các hình thức can dự tốt hơn về các vấn đề năng lượng. Bằng việc xem xét bảng phá hệ của các cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc Texas, chúng ta thấy các phong trào có thể chuẩn bị mặt bằng như thế nào cho sự thảo luận cân nhắc công và cho sự tiếp nhận các kết luận của nó.²⁴

Dưới ánh sáng của những sự phát triển cấu trúc trong nền kinh tế Texas, trong các năm 1990, các phong trào bảo vệ môi trường, các NGO, các nhóm người tiêu dùng, và các hãng năng lượng-tái tạo đã hình thành một liên minh ủng hộ sự thay đổi chính sách và nhấn mạnh nhu cầu để xét lại các thủ tục qua đó các lựa chọn năng lượng được đưa ra. Các nhà bảo vệ môi trường đã không yêu cầu các cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc, với tư cách như vậy, nhưng họ đã tìm những cách có ý nghĩa để tham vấn công chúng về năng lượng.²⁵

Cuối cùng, cơ quan lập pháp Texas đã trao quyền cho Ủy ban Công Ích (PUC) để tìm ra sự tham gia nên xảy ra như thế nào. Ủy ban, mà giám sát các công ty tiện ích điện (các độc quyền khi đó), đã làm rõ rằng các công ty sẽ được kỳ vọng để theo các kết quả.²⁶ Dưới ánh sáng của quy định này, các công ty tiện ích điện đã thấy các phương pháp quy ước không thỏa mãn. Theo Fishkin, các cuộc thăm dò dư luận đã có vấn đề bởi vì các công ty tiện ích “biết rằng công chúng đã không có thông tin, hay thậm chí ý kiến về vấn đề đáng tham khảo”; với các nhóm tiêu điểm, thay vào đó, vấn đề đã là các công ty “biết rằng chúng có thể chẳng bao giờ chứng minh cho các nhà điều tiết rằng các nhóm nhỏ như vậy có tính đại diện”; và cuối cùng, các cuộc họp thị trấn “sẽ bị các nhà vận động hành lang và các lợi ích có tổ chức chi phối.” Vì thế, các công ty đã chấp nhận việc thăm dò thảo luận cân nhắc, một phương pháp được phát triển một thập niên trước cho điều tra công luận am hiểu.²⁷

Trường hợp này cũng cung cấp sự thấu hiểu liên quan đến sự thực hiện sự thảo luận cân nhắc công. Đặc biệt, cần phải cẩn trọng để duy trì tính đáng tin của dự án và để trao cho các nhà hoạt động một vai trò quan trọng—nếu không trong bản thân sự thảo luận cân nhắc, thì trong quá trình rộng hơn. Theo nghĩa này, các nhà tổ chức thăm dò thảo luận cân nhắc đã có ba biện pháp quan trọng để giải quyết một số sự chỉ trích tiêu chuẩn về các thử nghiệm thảo luận cân nhắc mà khiến các nhà hoạt động hoài nghi: tính không hiệu quả, sự tước quyền các diễn viên đảng phái, và tính có thể thao túng của sự thảo luận cân nhắc.

Các nhà tổ chức bảo đảm rằng “các nhà ra quyết định chính thức liên quan được bao gồm trong một quá trình được ủy quyền kiên quyết xem xét các kết quả thăm dò.”²⁸ Việc này trao tính đáng tin cho quá trình và tạo ra một kỳ vọng hợp lý rằng sự thảo luận cân nhắc sẽ có ảnh hưởng. Thứ hai, các nhà tổ chức nhấn mạnh rằng các cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc là mở cho công chúng và minh bạch. Việc này làm cho các sự đánh giá tính công bằng thủ tục bởi công chúng nói chung và cho các nhà quan sát chăm chú, như các nhà hoạt động phong trào, là có thể.

Hơn nữa, các nhà tổ chức đã tìm đến một ủy ban cố vấn của những người liên quan để giám sát sự tổ chức thử nghiệm (như chương trình nghị sự, tài liệu tóm tắt, và bảng câu

hỏi). Ủy ban đã gồm “các nhóm người tiêu dùng, các nhóm môi trường, những người bệnh vực năng lượng thay thế và nhiều nguồn năng lượng quy ước hơn, và các đại diện của những người tiêu dùng lớn.”²⁹ Từ một quan điểm phong trào, biện pháp cuối cùng này là đặc biệt thích đáng vì nó cho phép họ, hay bất cứ diễn viên liên quan nào cũng vậy, để thực sự đóng góp cho sự kiện từ bên trong. Mặc dù không nhất thiết độc nhất cho nghiên cứu trường hợp này, các đặc tính thiết kế này giúp thiết lập một mối quan hệ tích cực giữa các minipublic và các phong trào.

Xét lại Sáng kiến của các Công dân Oregon (CIR)

Ban đầu được cơ quan lập pháp Oregon thành lập trong năm 2009, CIR đã được các cơ quan lập pháp bang, các hạt, và các thành phố khác xem như một phương tiện để tạo ra một toàn bộ cử tri am hiểu hơn cho việc bỏ phiếu về các sáng kiến bang.³⁰ CIR cung cấp những thấu hiểu lý thú về mối quan hệ thân thiết giữa các cấp cơ sở và thảo luận cân nhắc chính trị và về khả năng để khắc phục thành công những căng thẳng giữa hai thứ.

Để bắt đầu, các nhà hoạt động phong trào-xã hội đã đóng một vai trò quan trọng trong việc khởi xướng hình thức thảo luận cân nhắc công này. Như nghiên cứu sâu của Gastil và Knoblock về CIR cho thấy, sự huy động chống-WTO ở Seattle đã cung cấp mảnh đất màu mỡ trong đó ý tưởng CIR có thể phát triển. Đặc biệt, các giới nhà hoạt động ở Bang Washington đã cung cấp một mạng lưới cho ý tưởng CIR để lưu hành và một nguồn những người cam kết với dự án để cuối cùng được thực hiện trong bang Oregon lân cận.³¹ Nói cách khác, các giới này trên thực tế đã hoạt động như cái Mansbridge gọi là “các giới thảo luận cân nhắc biệt lập (deliberative enclaves).”³²

CIR cũng cung cấp sự thấu hiểu về làm sao những căng thẳng, mà nhất định nổi lên giữa các nhà hoạt động và những người bệnh vực sự thảo luận cân nhắc, có thể được xoa dịu. Phù hợp với các ý tưởng dân chủ thảo luận cân nhắc, CIR không ban bất kể vai trò đặc biệt nào cho các nhà hoạt động trong cơ quan thảo luận cân nhắc. Tuy vậy, nó có cho phép các nhà hoạt động để bệnh vực các quan điểm của họ trong khi panel công dân xem xét lại các dự luật ghi trên lá phiếu. Việc bao gồm quan điểm của các nhà hoạt động—giữa quan điểm của các diễn viên liên quan khác—giúp trao không gian cho tất cả các tiếng nói liên quan. Một sự thảo luận cân nhắc công, mà bịt miệng các tiếng nói của các tổ chức xã hội-công dân huy động ủng hộ hay chống lại một vấn đề, sẽ là sai lầm nghiêm trọng.

Đấy chính xác đã là rủi ro mà một hội đồng CIR đối mặt khi một liên minh tiến bộ phi vụ lợi đã quyết định tẩy chay quá trình thảo luận cân nhắc. Đặc biệt, nhóm đã đột nhiên từ chối vận động trước hội đồng CIR để ủng hộ một biện pháp mà họ đang vận động. Rồi chúng đã thử làm mất uy tín hội đồng thảo luận cân nhắc trong một báo địa phương bằng việc dán nhãn nó như không quan trọng—không đáng sự chú ý của họ. Các nhà tổ chức CIR đã phải nhanh chóng tìm những người bệnh vực mới và bảo vệ bản thân họ khỏi các sự lên án nhằm để tránh một sự làm xói mòn đáng kể quá trình.³³

Phản ứng của các nhà tổ chức CIR với sự khẩn cấp này cung cấp một minh họa tích cực về làm thế nào để giải quyết các sự cố mà nảy sinh một cách không tránh khỏi trong thời gian thực hiện sự thảo luận cân nhắc công. Trước tiên, trong thế giới đa dạng của chính trị cấp cơ sở và bất chấp sự tẩy chay, các nhà tổ chức đã vẫn có khả năng tìm thấy các nhà hoạt động hợp lệ sẵn sàng lập luận ủng hộ biện pháp dưới sự xem xét. Ngoài ra, sự căng thẳng

giữa CIR và nhóm vận động được tiết lộ cho những người thảo luận cân nhắc, mà đã biết về nó qua báo chí địa phương. Mặc dù những người thảo luận cân nhắc đã điều tra nghiên cứu vấn đề trong thời gian thảo luận cân nhắc, họ đã vẫn tập trung vào việc thảo luận nội dung của biện pháp dưới sự xem xét. Quả thực, họ đã kết thúc với sự ủng hộ biện pháp, bất chấp sự tẩy chay của người đề xướng của nó.

Trong lúc đó, các nhà tổ chức đã có khả năng chống lại các lời lên án nhờ uy tín của CIR. Như chúng ta đã thấy ở trước, các diễn viên cấp cơ sở, và công chúng nói chung, có thể kiên quyết chống lại thậm chí chính ý tưởng về sự thảo luận cân nhắc công khi được các diễn viên chính trị đảng phái thúc đẩy. Đồng thời, họ rất có thể tiếp tục ủng hộ một đổi mới dân chủ và một nhóm các nhà đổi mới nuôi dưỡng sự tín nhiệm và sự đáng tin cậy ngay cả khi một vấn đề quan trọng xảy ra. Quả thực, sau tình tiết này, sự bất đồng giữa nhóm vận động tẩy chay và quá trình CIR đã giảm bớt và sự cộng tác được thiết lập lại.³⁴

G1000 Bỉ

Được tổ chức ở Bỉ giữa 2011 và 2012, dự án G1000 đã là thử nghiệm mức-quốc gia nhằm tới sự tham gia của một công chúng lớn vào diễn ngôn chính trị và tạo ra các gợi ý chính sách từ dưới lên. Thử nghiệm được sinh ra và phát triển bên trong khung cảnh của một làn sóng huy động cấp cơ sở nổi lên trong 2010. Các cuộc phản kháng bị khuấy động bởi một khủng hoảng nghị viện trong đó các đảng chính trị đã không có khả năng lập một chính phủ trong hơn 500 ngày, và sự tin cậy nhân dân vào chính phủ đã sụp đổ ngột.³⁵

Mức độ gắn của G1000 vào chính trị cấp cơ sở là độc nhất. Để bắt đầu, những ý tưởng trụ đỡ dự án G1000 cộng hưởng rộng rãi với những ý tưởng của các phong trào xã hội phê phán các nền dân chủ đương thời.³⁶ Ví dụ, ý tưởng về một khủng hoảng dân chủ—được thể hiện trong một khoảng cách gia tăng giữa các công dân và chính trị, trong các chương trình nghị sự chính trị có vẻ phản ứng nhanh nhạy với các elite hơn là với các đòi hỏi của nhân dân, trong một toàn thể công dân thụ động—đã ở cơ sở của sáng kiến do công dân-lãnh đạo này. Hơn nữa, G1000 đã có ý định là “một sáng kiến cấp cơ sở của và cho các công dân” được “vận hành hoàn toàn tình nguyện” và bén rễ trong xã hội dân sự. Cố gắng được cấp vốn từ cộng đồng (crowdfunded) hoàn toàn qua sự ủng hộ của hơn 3.000 nhà tài trợ.³⁷

Làn sóng huy động cấp cơ sở, mà từ đó G1000 nổi lên, là một phản ứng với sự bế tắc chính trị của Bỉ, nhưng cũng với sự căng thẳng liên quan giữa các cộng đồng Flemish và Walloon. Trong thời gian khủng hoảng, trong một “bầu không khí nơi các tình cảm và diễn ngôn khu vực chủ nghĩa vút lên trời và bất cứ sự thỏa hiệp nào bị dán nhãn dứt khoát là phản bội, Bỉ đã chứng kiến sự lên của một số phong trào phản kháng,” mà bao gồm diễu hành phản kháng Hổ thẹn (Shame protest march), sáng kiến Không Nhân danh Tôi (Not in My Name) và cách mạng Fries (Khoai tây chiên). Dựa vào bối cảnh này, theo lời của Caluwaerts và Reuchamps, G1000 nổi bật như “sáng kiến có hệ thống duy nhất đã thực sự thành công trong việc đưa sự đối thoại giữa các cộng đồng lên trung tâm sân khấu chương trình nghị sự chính trị.”³⁸ Sự phản kháng đường phố đã tạo ra không tác động thực chất nào, các diễn viên cấp cơ sở đã chấp nhận một thử nghiệm thảo luận cân nhắc tham vọng để, từ dưới lên, thử sửa một tình thế chính trị bị các diễn viên ở đỉnh của hệ thống chính trị đưa đến bế tắc.

Một khía cạnh quan trọng thứ hai liên quan đến sự thực hiện thử nghiệm này và khả năng xuất sắc của nó để thỏa mãn các tiêu chuẩn thảo luận cân nhắc. Bất chấp các nguồn lực hạn chế và một sự thiếu sự ủng hộ thể chế, G1000 đã cho phép sự tham gia thảo luận cân nhắc thực sự xảy ra ngang một khu vực khá rộng của dân cư Bỉ. Quá trình được trình bày rõ trong ba giai đoạn: tham vấn công chúng, thượng đỉnh (summit) công dân quy mô lớn, và panel công dân sâu. Việc định chương trình nghị sự đã không được các nhà tổ chức xác định trước, mà để ngỏ cho đầu vào công chúng. Sự tham vấn công chúng online—giai đoạn đầu tiên của quá trình—đã cho phép bất kỳ ai gợi ý các chủ đề và các vấn đề cho thảo luận tại summit G1000.

Summit đó ở Brussels—giai đoạn thứ hai của thử nghiệm—đã bắt chước ý tưởng cuộc họp với nhân dân ở tòa thị chính (town hall meeting), với những người tham gia được chọn qua sự rút thăm và sự chiêu mộ được nhắm mục tiêu. Trong pha cuối cùng, 32 người giữa những người tham gia summit được chọn ngẫu nhiên cho một sự thảo luận cân nhắc sâu hơn và được yêu cầu đưa ra các đề xuất cuối cùng. Bất chấp các hạn chế đáng kể của thử nghiệm từ một lập trường thảo luận cân nhắc, các nhà hoạt động G1000 đã tìm được cách tưởng tượng và thực hiện một quá trình thảo luận cân nhắc quy mô lớn, dựa vào các phương tiện công cộng hơn là các phương tiện thể chế.³⁹

Về tác động của G1000, nó có lẽ đã có các tác động quý giá phù hợp với các hứa hẹn của nó. Sự thiếu bất cứ tác động thực chất nào của nó lên việc hoạch định chính sách là hầu như không ngạc nhiên, vì các hội đồng thảo luận cân nhắc khác được gắn mật thiết với các định chế và cam kết để ảnh hưởng đến chính sách đã cũng thất bại để làm vậy. Thật quan trọng, G1000 đã chẳng bao giờ đề ra kỳ vọng rằng nó sẽ tác động đến việc hoạch định chính sách. Đúng hơn, thử nghiệm đã dứt khoát nhắm tới việc đưa ra một kết cục khác và quan trọng—làm sống lại sự tranh luận công và giải quyết sự chia rẽ sâu sắc bên trong cộng đồng chính trị quốc gia. Trong khía cạnh này, nó đã làm ăn rất giỏi. Các ý tưởng và các phương pháp của G1000 “đã khuấy động công luận” và đã khởi động một cuộc tranh luận công “về chất lượng và sự tổ chức nền dân chủ,” ý nghĩa của tư cách công dân đương đại, và “chính trị nên được định hình như thế nào nhằm để thỏa mãn các đòi hỏi từ các công dân.”⁴⁰ Hơn nữa, G1000, mà đã thu hút sự đưa tin thực chất trong media, đã đóng góp cho sự thực rằng ngày nay ở Bỉ, theo Caluwaerts et al., “bây giờ hầu hết các đảng chính trị ủng hộ hình thức nào đó của nền dân chủ tham gia và thảo luận cân nhắc.”⁴¹ Cuối cùng, G1000 đã gây hứng khởi cho các sự kiện tương tự ở Flanders và Wallonia và ở nước ngoài, chẳng hạn ở Tây Ban Nha, Hà Lan, và Vương quốc Anh.⁴² Các minipublic được phú cho sự ủng hộ thể chế hay các nguồn lực từ các quỹ hùng mạnh có thể chỉ hiếm khi khoe khoang các thành tựu như vậy.

Bối cảnh Tiến hóa của các Minipublic, sự Tương tác của các Phong trào

Sau khi đã chứng minh những sự thay đổi trong mối quan hệ giữa sự thảo luận cân nhắc công và các phong trào trong những khung cảnh khác nhau, bây giờ chúng tôi thảo luận ngắn gọn những sự phát triển theo cách các hội đồng rút thăm đã liên hệ với các phong trào. Dựa vào các minh họa ở trên, chúng tôi phân biệt ba bối cảnh: các minipublic phục vụ cho các phong trào và công chúng; các thử nghiệm được thực hiện trong sự tương tác với các phong trào; và các minipublic được phát triển nội bộ đầy đủ bởi các diễn viên xã hội-dân sự.

Kiểu tham gia thứ nhất có vẻ điển hình cho các thử nghiệm thảo luận cân nhắc truyền thống hơn. Nó được minh họa bởi các cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc Texas và các sự thảo luận cân nhắc NHS. Cách tiếp cận này, mà nhờ đó các minipublic được nghĩ ra bởi một giới nhỏ của các diễn viên phần lớn xa cách khỏi phần còn lại của hệ thống, hình dung một sự tham gia thụ động, hạn chế của các nhà hoạt động phong trào-xã hội. Nếu các quá trình thảo luận cân nhắc được thiết kế thích hợp, cách tiếp cận này có thể được chấp nhận để giải quyết một vấn đề tranh chấp vừa phải trong đó các diễn viên liên quan có vẻ quan tâm đến việc thử chọn một quá trình thảo luận cân nhắc để đi đến một giải pháp (như các cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc Texas). Cách tiếp cận này có thể không hiệu quả cho việc bao gồm các diễn viên không quan tâm đến các minipublic (như cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc NHS và bồi thẩm đoàn công dân Glasgow), hay nó có thể hoàn toàn phản tác dụng khi các minipublic được áp đặt lên các diễn viên xã hội-dân sự mà hết sức được huy động rồi trong sự tranh chấp (như bồi thẩm đoàn công dân Leicester và ACCP).

Mặc dù nó gắn các yếu tố của cách tiếp cận tham gia thụ động vào, CIR Oregon cũng có một số khía cạnh của cách tiếp cận tương tác hơn. Đặc biệt, các môi trường của các nhà hoạt động đã cung cấp một không gian cho việc phát triển ý tưởng CIR, và các nhà hoạt động đã đóng góp cho mỗi quá trình thảo luận cân nhắc của CIR. Khả năng để đạt được sự thảo luận cân nhắc hiệu quả và để tăng cường tiềm năng dân chủ của các minipublic sẽ phụ thuộc thiết yếu vào sự thiết lập các mối quan hệ làm việc và tin cậy với các phong trào. Như CIR cho thấy, những thứ này là cần thiết để làm đậm, làm giảm những căng thẳng nhất định xảy ra khi các nhà hoạt động và những người bên vực sự thảo luận cân nhắc làm việc mật thiết với nhau. Cách tiếp cận tương tác có thể là một sự phát triển lý tưởng cho các định chế chính trị nhằm để tham gia với sự thảo luận cân nhắc. Tuy nhiên, cam kết thể chế yếu đối với nền dân chủ thảo luận cân nhắc và sự tin cậy công chúng thấp có thể gây nguy hiểm cho khả năng thể chế để theo đuổi cách tiếp cận này. Trong bối cảnh này, các diễn viên xã hội-dân sự có thể quan tâm đến việc thảo luận cân nhắc ở một khoảng cách với nhà nước hơn là ở bên trong nó.

G1000 là một trường hợp thảo luận cân nhắc dựa vào-công chúng, mà nhờ đó các minipublic được nghĩ ra bởi, được thực hiện bên trong, và có nghĩa là cho công chúng. Nó làm chứng cho khả năng của các nhà hoạt động phong trào và các diễn viên xã hội-dân sự để tự chủ tham gia vào sự thảo luận cân nhắc. Cho dù hoạt động chính trị không-thảo luận cân nhắc đã không mất tính trung tâm của nó với hoạt động chính trị phong trào, các diễn viên phong trào có vẻ ngày càng có khả năng về, và quan tâm đến, sự thảo luận cân nhắc. Bởi vì các viện rút thăm nhắm tới việc bước vào quá trình lập pháp, chúng không thể được phát triển ở một khoảng cách với các định chế. Thế nhưng, mô hình thảo luận cân nhắc từ dưới lên nhắc nhở chúng ta rằng sự thảo luận cân nhắc không phải là một đặc quyền duy nhất của nhà nước và rằng các nhà hoạt động có thể đóng góp tích cực để tạo hình cho các công chúng quan trọng cũng như các nền tảng thảo luận cân nhắc.

Kết luận: Làm Bén rễ Viện rút Thăm vào Đất Dân chủ

Khả năng của các minipublic để thiết lập một mối quan hệ thành công với các phong trào hết sức thay đổi. Một mặt, ba trong số các sự thảo luận cân nhắc Vương Quốc Anh được Parkinson nghiên cứu cũng như Hội nghị Công dân về Biến đổi Khí hậu của Australia được

dùng như các minh họa về các mối quan hệ mâu thuẫn. Mặt khác, cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc về năng lượng ở Texas, Sáng kiến Công dân của Oregon, và G1000 Bỉ chứng thực khả năng của một sự tương tác tích cực hơn.

Tất cả bốn trường hợp tiêu cực chia sẻ ba đặc điểm quan trọng và liên quan. Thứ nhất, chúng được đưa vào phần lớn như các dự án từ trên-xuống; thứ hai, trong sự phát triển của chúng phần lớn chúng bị cắt rời khỏi hệ thống thảo luận cân nhắc; và thứ ba, chúng không đạt các kết cục thực chất. Đáng tiếc, văn liệu thảo luận cân nhắc đẩy dẩy các thử nghiệm phục vụ cho các cộng đồng không yêu cầu các đổi mới thảo luận cân nhắc. Các minipublic có khuynh hướng xuất phát từ các sáng kiến của các nhà hoạch định chính sách, các chuyên gia, và những người thực hành, hơn là từ nhu cầu của nhân dân cho sự thảo luận cân nhắc. Các diễn viên bên ngoài các giới hạn chế của những người ủng hộ thử nghiệm thảo luận cân nhắc rất có thể không có sự tiếp cận, tiếng nói, sự sở hữu, hay sự quan tâm đáng kể nào đến sự phát triển của các dự án này.⁴³ Điều này tạo ra các điều kiện tồi cho việc kết nối minipublic với hệ thống thảo luận cân nhắc rộng hơn, gây nguy hiểm cho tiềm năng để gọi ra sự tranh luận lĩnh vực-công hay để tác động đến việc hoạch định chính sách. Trong khi không đủ để hướng dẫn sự quan tâm của các công chúng không tham gia, sự thảo luận cân nhắc được ban, thường gọi ra sự nghi ngờ giữa các diễn viên được huy động. Động lực này làm hại các phong trào và những người bên vực thảo luận cân nhắc như nhau bởi vì nó ngăn cản các diễn viên cấp cơ sở khỏi việc phân biệt giữa các thử nghiệm mà cố ý từ trên-xuống và để làm cảnh và các thử nghiệm mà, thay vào đó, là các cố gắng đích thực tới sự trao quyền tham gia, xứng đáng sự xem xét lớn hơn. Có tính thảo luận cân nhắc và dân chủ như chúng có thể là, các dự án đổi mới thảo luận cân nhắc cần sự ủng hộ rộng để tự khẳng định mình trong hệ thống chính trị.⁴⁴

Ba trường hợp tích cực cung cấp sự thấu hiểu về làm thế nào để tạo ra một khung cảnh tốt hơn cho các minipublic dựa vào sự đồng vận (synergy) với các phong trào. Các cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc về năng lượng, Xét lại Sáng kiến Công dân Oregon, và G1000 minh họa các phong trào có thể cung cấp như thế nào một nền tảng quan trọng để khởi xướng sự thảo luận cân nhắc công và một đối tác chiến lược để duy trì nó và tăng cường tính hiệu quả của nó.

Sự tạo ra một cơ sở mạnh, mà dựa vào đó để xây dựng sự thảo luận cân nhắc công, là đặc biệt quan trọng cho ý tưởng viện rút thăm, vì đây sẽ là giai đoạn đầu tiên và hy vọng giai đoạn tiếp theo của sự thực hiện nó. Để bắt đầu, các cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc về năng lượng được xây dựng trên một đòi hỏi chính trị của các phong trào cho sự tham gia có ý nghĩa và có ảnh hưởng của công chúng. Hoàn cảnh này có vẻ đặc biệt may mắn khi so với các cố gắng để đưa vào sự thảo luận cân nhắc mà trong đó không có nhu cầu công chúng nào cho sự tham gia thảo luận cân nhắc hơn hay nơi sự đối đầu chính trị đã được làm sáng tỏ từ lâu. Trường hợp CIR, thay vào đó, cho thấy các cộng đồng cấp cơ sở tích cực có thể là các lò ấp như thế nào về mặt chính trị cho các đổi mới thảo luận cân nhắc cụ thể. Sự ủng hộ từ các diễn viên chính trị mức-cao là cần thiết để làm cho một diễn đàn thảo luận cân nhắc sống động. Tuy nhiên, CIR minh họa việc lồng một ý tưởng vào các giới nhà hoạt động biệt lập (activist enclave) cung cấp một bước sơ bộ, mà tầm quan trọng của nó không nên bị đánh giá thấp. Baiocchi và Ganuza cho thấy làm sao một ý tưởng dân chủ hùng mạnh như sự lập ngân sách tham gia có thể mất tính sắc sảo quyết định của nó khi nó chuyển từ “một công cụ giải phóng” thành một khuôn mẫu khác nữa cho sự tham gia, một “giải pháp kỹ

thuật.”⁴⁵ Đất cấp tiến là mảnh đất tốt cho các ý tưởng phê phán để tăng trưởng mạnh. Trong trường hợp G1000, mức độ được gắn vào của sự thảo luận cân nhắc công bên trong chính trị cấp cơ sở là chưa từng có. Khả năng của công chúng để tham gia vào sự thảo luận cân nhắc quần chúng trong phản ứng lại một hệ thống chính trị bị tê liệt và chia rẽ là đáng chú ý. Loại công chúng này rất có thể là một đối tác dễ tiếp thu và năng động hơn các diễn viên ở đỉnh của hệ thống dân chủ. Như chương của Vandamme et al. Trong cuốn sách này cho thấy, quan điểm của công chúng về các đối mới dân chủ được định hình sâu sắc bởi cách trong đó sự thảo luận cân nhắc công được đưa vào. Tính không nhạy cảm với các sở thích của công chúng đến với một cái giá cho sự đổi mới dân chủ.

Một khi một minipublic được đưa vào một cách thích hợp trong khung cảnh riêng của nó, các vấn đề thiết kế có thể giúp nó hoạt động hiệu quả. Đặc biệt, sự ủng hộ tiếp tục của các nhà hoạt động cho một viện rút thăm sẽ cũng phụ thuộc vào chất lượng của đề xuất, đặc biệt vào các biện pháp được tiến hành để cho tính đáng tin của nó. Theo nghĩa này, các cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc Texas cho chúng ta một cảm giác tốt về các bước thiết yếu cần tiến hành để giải quyết các điểm yếu truyền thống của các minipublic. Đầu tiên và trên hết, các nhà hoạt động nên được trao một vai trò thực chất trong quá trình thảo luận cân nhắc. Các cơ chế được cài sẵn nên bảo đảm rằng các phong trào (và các diễn viên đảng phái khác) có thể đóng góp cho việc định hình chương trình nghị sự thảo luận cân nhắc và bên vực cho các lập trường của chúng. Hơn nữa, các nhà hoạt động phong trào không nên chỉ là các nhà quan sát của quá trình thảo luận cân nhắc, bất lực bị nó tước quyền. Họ nên có một tiếng nói về quá trình diễn ra thế nào và thách thức các quyết định thủ tục mà họ cho là không công bằng. Sự bao hàm này của một ủy ban cố vấn hay cơ quan khác ủng hộ sự cố gắng này hướng tới sự quản trị bao hàm.⁴⁶ Việc này là cần thiết để cho các diễn viên cấp cơ sở sự sở hữu và sự đề phòng chống lại các mưu toan thao túng quá trình về cách một quá trình thảo luận cân nhắc diễn ra. Việc bảo đảm rằng sự tham gia vào sự thảo luận cân nhắc công được cảm nhận như có kết quả cũng là hết sức quan trọng. Việc này gợi ra một kỳ vọng hợp lý rằng việc tham gia vào quá trình là đáng bỏ công và rằng sự thảo luận cân nhắc có thể là một cách để theo đuổi các Mục tiêu của phong trào.

CIR Oregon cung cấp sự thấu hiểu về các khủng hoảng giữa các nhà tổ chức của các minipublic và các nhà hoạt động trong thực hiện một diễn đàn thảo luận cân nhắc. Điểm chính ở đây là những căng thẳng là không thể tránh khỏi khi một diễn đàn thảo luận cân nhắc tương tác với các phong trào theo thời gian. Như đã thấy, các nguyên nhân sâu của các xung đột này nằm trong các cam kết ý thức hệ và các mệnh lệnh chiến lược mà có thể đưa một số phong trào mâu thuẫn với sự thảo luận cân nhắc công trong một số trường hợp. Tuy vậy, khủng hoảng không được và không nên được xem như trạng thái tự nhiên của mối quan hệ giữa sự thảo luận cân nhắc và các phong trào xã hội. CIR cho thấy rằng sự đáng tin và sự đáng tin cậy là các tài sản then chốt cho một mối quan hệ lành mạnh với các phong trào. Như đã thấy, các dự án và các nhà đổi mới mà không đáng tin đối với công chúng có thể bị chìm khi đối mặt với sự nghi ngờ đơn thuần về các động cơ của những người ủng hộ.⁴⁷ Các diễn viên đáng tin, thay vào đó, có thể không chỉ vượt qua một cản trở nhất thời mà còn tận dụng nó để tái khẳng định cam kết đích thực của họ với nền dân chủ và thành tích được chứng minh của họ về sự tham gia thảo luận cân nhắc chất lượng cao.

Cuối cùng, G1000 chứng thực không chỉ khả năng của công chúng để tiến hành sự thảo luận cân nhắc công trên một quy mô lớn, mà cả năng lực của nó để khuấy động sự tranh

luận công thực chất về các vấn đề xung đột, để truyền bá cuộc trò chuyện về các cải cách thảo luận cân nhắc ở mức nhà nước, và để dùng như mô hình cho các nhà hoạt động dân chủ. Như thế nó cho thấy rằng tính được gắn vào sự thảo luận cân nhắc công là thiết yếu cho những đổi mới dân chủ. Tuy nhiên, sự thực rằng sự thảo luận cân nhắc công quần chúng được tổ chức ở một khoảng cách với nhà nước nói lên rất nhiều về vực sâu mở rộng giữa các định chế chính trị và công chúng. Trong bối cảnh này, một viện rút thăm nên được thiết kế theo một cách cho phép không chỉ giao diện hữu hiệu với các định chế dân chủ khác, mà cả cho một liên kết mạnh với công chúng. Nếu viện rút thăm nhắm, như nó có nhắm, tới việc đưa các công dân vào quá trình lập pháp, thì các sự thấu hiểu của các diễn viên phê phán cấp cơ sở phải được quý trọng như các khối xây dựng của một sự đổi mới dân chủ có khả năng thỏa mãn các tham vọng dân chủ của công chúng.

Một cách tiếp cận theo nhu cầu [demand-driven] và một cuộc vận động từ dưới lên được lồng vào các giới nhà hoạt động là cần thiết cho việc truyền thụ ý tưởng viện rút thăm vào lĩnh vực công. Việc này làm tăng tiềm năng cho sự đổi mới này để hoạt động như một đầu dây nối giữa lĩnh vực công và các định chế công và để là vật mang các triển vọng quan trọng, trên thực tế nghi vấn các hành động của các đại diện chính trị và thúc đẩy những sự phát triển mới. Tức là, một viện rút thăm dựa vào lĩnh vực công sẽ đóng các chức năng truyền động và trách nhiệm giải trình mà, theo Dryzek, là sống còn trong một hệ thống dân chủ.⁴⁸ Các sự sắp xếp này sẽ cũng cho phép các phong trào hoạt động như “những người xui khiến kết nối”: các diễn viên mà có thể thúc đẩy một hệ thống thảo luận cân nhắc “trong đó các phần không bỏ qua nhau hay hoạt động một cách độc lập,” khâu các phần khác nhau của hệ thống lại với nhau và làm tăng những sự trao đổi giữa các đấu trường biện luận.⁴⁹ Vì khả năng để giữ các viện lập pháp chịu trách nhiệm qua các cơ chế bầu cử ngày càng bị nghi ngờ và sự phản ứng nhanh nhạy của chúng với các lợi ích của các elite đưng độ với nhiệm vụ của chúng để đại diện các cử tri bình dân, một viện rút thăm với các mối liên kết mạnh trong lĩnh vực công sẽ là một phần thêm dân chủ, đáng quý cho hệ thống chính trị.

III. CÁC NGUYÊN TẮC DÂN CHỦ

8. Nền dân chủ Nên Hoạt động Qua các cuộc Bầu cử hay sự Rút thăm?

Tom Malleson

Tình trạng hiện thời của nền dân chủ đại diện trong nhiều nước là hết sức rối ren. Đối với nhiều nhà tiến bộ, việc cải cách cơ quan lập pháp quốc gia đã có nghĩa là sự thiết lập sự đại diện tỷ lệ và quy định tài trợ-vận động nghiêm ngặt. Việc trước làm tăng tính đại diện của hệ thống bầu cử, và việc sau thử hạn chế các tác động gây méo mó của tiền lên chính trị.

Thế nhưng trong những năm gần đây, một số đề xuất táo bạo hơn đã nổi lên, mà những người bên vực chúng cho rằng các thiếu sót của nền dân chủ đại diện sẽ được chữa trị tốt hơn bằng việc thiết lập một cơ quan lập pháp bằng rút thăm. Như chương hướng dẫn của Gastil và Wright trong cuốn sách này, các đề xuất như vậy sẽ giúp chúng ta chọn các thành viên của một cơ quan lập pháp một cách ngẫu nhiên từ dân cư nói chung. Một số người lập luận cho một hệ thống lưỡng viện gồm một viện được bầu bên cạnh một viện rút thăm.¹ Những người khác lập luận cấp tiến hơn, và thường có tính bút chiến hơn, cho độc quyền sử dụng sự rút thăm, với sự loại bỏ hoàn toàn các cuộc bầu cử.²

Khi nghe các gợi ý như vậy, hầu hết các nhà dân chủ đương thời sẽ hoài nghi ý tưởng về một cơ quan lập pháp bằng rút thăm, vì họ chia sẻ quan niệm truyền thống rằng nền dân chủ về cơ bản *có nghĩa là* các cuộc bầu cử. Thế nhưng thật đáng làm bài học để nhớ lại rằng trong hơn hai ngàn năm, từ Pericles đến Montesquieu, nền dân chủ được liên kết với sự rút thăm, còn các cuộc bầu cử được nghĩ là đi đôi với chế độ đầu sỏ (oligarchy). Chỉ trong vài trăm năm vừa qua thì văn hóa của chúng ta đã trở nên chắc chắn rằng nền dân chủ có nghĩa là các cuộc bầu cử.³ Một trong những mục tiêu trung tâm của tôi trong bài báo này là để giúp chúng ta quên đi sự chắc chắn tương đối gần đây này.

Một câu hỏi cho những người tiến bộ, và thực sự cho bất kỳ ai tin vào nền dân chủ, là câu hỏi này: Các lý tưởng dân chủ được các cuộc bầu cử hay sự rút thăm phục vụ tốt hơn? Cơ quan lập pháp quốc gia lý tưởng có là cơ quan được bầu, được chọn bằng rút thăm, hay sự kết hợp nào đó của chúng?

Để trả lời xác đáng câu hỏi này, tôi hy vọng cung cấp một sự so sánh cẩn trọng, cân bằng, và có hệ thống về các điểm mạnh và các điểm yếu của mỗi lựa chọn thay thế. Đặc biệt, tôi sẽ nhấn mạnh những căng thẳng và những sự đánh đổi có thể tồn tại khi thiết kế các định chế để thỏa mãn các giá trị dân chủ đa dạng.

Có quá ít công trình so sánh trong văn liệu đương thời. Tất nhiên, hầu như tất cả thảo luận về sự rút thăm gồm ít nhất bình luận nào đó về các lợi thế được cho là của nó so với nền dân chủ bầu cử, nhưng có rất ít cố gắng để so sánh hai thứ một cách hệ thống.⁴ Hơn nữa, phần lớn công trình về sự rút thăm mà gồm một sự tương phản với các cuộc bầu cử bị một thiếu sót phương pháp luận sâu sắc về so sánh *thực tế kinh nghiệm đương thời* của hệ

thống bầu cử Hoa Kỳ, gồm cả những cái hay và cái dở, với một *lý tưởng tương lai* của sự rút thăm.⁵

Như thế, để hiểu các ưu và nhược điểm của các cuộc bầu cử và sự rút thăm, tôi sẽ tương phản một cơ quan bầu cử tưởng tượng, hoạt động tốt, thực tế, và không hoàn hảo (với sự đại diện tỷ lệ và quy định tài trợ-vận động khẩn khe) với một cơ quan rút thăm tưởng tượng, hoạt động tốt, thực tế, và không hoàn hảo (với các thành viên được rút ra từ dân cư một cách ngẫu nhiên, mà đảm nhiệm việc học tập được tiết chế cẩn trọng, sự thảo luận cân nhắc, và các sự tham vấn công chúng).⁶ Trong việc làm vậy, tôi sẽ phân biệt giữa các đặc điểm của các hệ thống kinh dịch này mà là *tình cờ* [*contingent*] (tức là, các đặc điểm mà sự thiết kế thể chế tốt có thể giảm bớt) đối lại các đặc điểm *cố hữu* [*inherent*] (tức là, các đặc điểm bắt nguồn từ chính logic của bản thân hệ thống).⁷

Tôi bắt đầu bằng việc phác họa các giá trị then chốt mà các nhà dân chủ muốn các hệ thống của họ có. Các giá trị này sẽ là các thước đo cho sự so sánh tiếp theo. Trên cơ sở của các giá trị này, chúng ta so sánh một cơ quan lập pháp được bầu thuần túy với một cơ quan lập pháp rút thăm thuần túy, với giả thiết rằng mỗi cơ quan có các quyền hạn ra-quyết định đầy đủ mà các cơ quan lập pháp quốc gia bình thường có. Phân tích bức tranh lớn này sẽ cho phép chúng ta có được một cái nhìn rõ hơn về các điểm mạnh và các điểm yếu của các hệ thống tương ứng, các sự đánh đổi, và các câu hỏi bỏ ngỏ vẫn tồn tại.

Trong phần tiếp theo, tôi so sánh các cuộc bầu cử và sự rút thăm trên cơ sở của khả năng của chúng để thực hiện các giá trị dân chủ then chốt sau đây:

1. *Bình đẳng chính trị* (*political equality*)—có nghĩa rằng mỗi người trưởng thành có sự tiếp cận đại thể giống nhau để ảnh hưởng đến chính sách chính phủ. Nhằm để đánh giá điều này, chúng ta xem xét các vấn đề về a) sự đại diện mô tả của dân cư trong cơ quan lập pháp và b) sự giảm ảnh hưởng của tiền, và quyền lực của những người giàu, lên chính trị.
2. *Kiểm soát của nhân dân* (*popular control*)—có nghĩa rằng cơ quan lập pháp phản ứng nhanh nhạy và chịu trách nhiệm với nhân dân.
3. *Thảo luận cân nhắc và vô tư* (*deliberative and impartial*)—có nghĩa rằng các quyết định chính phủ dựa vào sự thảo luận cân nhắc tử tế, và như thế chúng là hợp lý, cởi-mở, chu đáo, và nhắm tới lợi ích chung, hay ít nhất một sự thỏa hiệp công bằng.
4. *Năng lực* (*competency*)—có nghĩa rằng các nhà ra-quyết định có khả năng đi đến các quyết định am hiểu.

Bình đẳng chính trị

Trong việc xem xét bình đẳng chính trị, đầu tiên tôi xem xét sự đại diện mô tả và rồi ảnh hưởng của sự giàu có được phân bố không đều lên hệ thống chính trị. Cả hai là xác đáng cho câu hỏi về sự rút thăm, nhưng theo những cách rất khác nhau.⁸

Sự đại diện Mô tả (descriptive representation)

Khắp thế giới, các hệ thống bầu cử có khuynh hướng tạo ra các mức thấp của sự đại diện mô tả, với những người đàn ông tuổi trung niên giàu có được đại diện quá mức. Tính không-đại diện mô tả này có vẻ là một đặc điểm cố hữu của dân chủ bầu cử. Về mặt kinh nghiệm, chúng ta thấy nó thậm chí ở các nơi như Thụy Điển, với các hệ thống đại diện tỷ lệ hoạt động tốt. Trong Riksdag (Quốc hội) Thụy Điển, những người trẻ (tuổi 18 đến 40) chỉ chiếm 10 phần trăm các MP (đại biểu quốc hội), thế nhưng chiếm 44 phần trăm (của toàn bộ) cử

tri; công nhân cổ xanh chiếm 9 phần trăm MP và 41 phần trăm cử tri; và những người có giáo dục thấp chiếm 12 phần trăm MP và 44 phần trăm cử tri. Hơn nữa, trong khi đã có sự tiến bộ trong nhiều năm để có nhiều phụ nữ hơn trong quốc hội, các nhóm khác đã không thấy sự tiến bộ chút nào. Trong 50 năm qua, số thành viên của quốc hội giai cấp-lao động thực sự đã giảm.⁹

Chính logic bầu cử dẫn đến tính không-đại diện bởi vì những người có thời gian, tiền, các mối quan hệ, và tiểu sử lý lịch cần thiết để vận hành thành công các cuộc vận động chắc có khả năng, tính trung bình, là những người giàu có, được giáo dục, và từ các vị trí xã hội chi phối. Đây là bản chất bộ mặt-Janus (đạo đức giả) của các cuộc bầu cử mà Manin chỉ ra: khía cạnh dân chủ mà mọi người có thể chọn, cùng tồn tại với khía cạnh phi-dân chủ rằng chính các elite luôn luôn có khuynh hướng được chọn.¹⁰

Ngược lại, sự rút thăm sẽ có tính đại diện mô tả hơn nhiều. Một mẫu ngẫu nhiên (giả sử nó là đủ lớn) hay một mẫu được phân tầng sẽ tạo ra cái John Adams nhắc tới một cách đáng ghi nhớ như một hội đồng mà là “một ảnh chân dung thu nhỏ chính xác của nhân dân nói chung.”¹¹

Để xem điều này là một sự thay đổi đột ngột đến thế nào, hãy xét cái gì xảy ra nếu giả như Thượng Viện Hoa Kỳ thay đổi một sớm một chiều từ một viện được bầu sang một viện rút thăm. Số đàn ông sẽ giảm từ 79 phần trăm xuống 49 phần trăm, còn số nữ sẽ tăng từ 21 phần trăm lên 51 phần trăm; số người da trắng sẽ giảm từ 90 phần trăm xuống 77 phần trăm, và số người da đen và Hispanic sẽ tăng từ 3 phần trăm và 4 phần trăm lên 13 phần trăm và 18 phần trăm, một cách tương ứng. Các thành viên rút thăm sẽ trẻ hơn đáng kể (thượng nghị sĩ có tuổi trung bình 62), và ít giáo dục hơn (76 phần trăm thượng nghị sĩ có nhiều bằng cấp hơn cử nhân). Cuối cùng, Thượng Viện sẽ ngừng là một câu lạc bộ cho các triệu phú; thượng nghị sĩ trung vị có tài sản 3.100.000\$, và viện gồm chủ yếu các luật sư, các chính trị gia chuyên nghiệp, và các nhà kinh doanh. Những người này sẽ bị thay thế bằng những người lao động ăn lương, những người chăm sóc, thanh niên thất nghiệp, những người già về hưu, và những người khác—với giá trị tài sản trung vị 45.000\$.¹² Chính phủ của những người chăm sóc và công nhân này, ít nhất về mặt thuật hùng biện, đã là một mục tiêu lâu đời của các nhà hoạt động và các đảng xã hội chủ nghĩa, nhưng nó là một mục tiêu chưa bao giờ đến gần việc được thực hiện qua các cuộc bầu cử.¹³

Nếu một cơ quan bầu cử sẽ có tính đại diện mô tả ít hơn một cơ quan rút thăm, điều này có quan trọng không? Bằng chứng cho thấy rằng, so với các chính trị gia gia trắng, các sắc tộc thiểu số ủng hộ hơn cho pháp luật mà là quan trọng cho các sắc tộc thiểu số như vậy.¹⁴ So với các nhà lập pháp đàn ông, các nữ chính trị gia chắc có khả năng hơn để ủng hộ chính sách công vì nữ quyền.¹⁵ Các chính trị gia giai cấp lao động chắc có khả năng để ủng hộ pháp luật kinh tế tiến bộ hơn các chính trị gia giai cấp-thượng lưu.¹⁶ Tóm lại, các nhóm bị đại diện thấp trong các cơ quan bầu cử chắc có các lợi ích của họ được đại diện tốt hơn bởi một cơ quan được chọn ngẫu nhiên. Về bình đẳng chính trị, điều này là một điểm chính ủng hộ sự rút thăm.

Bình đẳng Chính trị và Ảnh hưởng của Tiền

Những sự méo mó do các phân bố của cải không đều gây ra có vẻ làm què quặt các hệ thống dân chủ. Một hệ thống bầu cử hoạt động tốt sẽ có những quy định nghiêm ngặt về tiền trong

chính trị, như các giới hạn đóng góp, các quy tắc chi tiêu-vận động, tài trợ công, các đòi hỏi tiết lộ, và các hạn chế về các kiểu nào đó của việc vận động (của) bên-thứ ba. Những cái cách như thế này có thể làm nhẹ bớt ảnh hưởng của tiền nhưng chẳng bao giờ loại bỏ nó. Mặc dù sự tham nhũng hay hối lộ rõ ràng thì thoảng sẽ vồ lấy các dòng tít, vấn đề thật xuất phát từ chính DNA của bản thân các cuộc bầu cử. Một điều kiện trước tuyệt đối của việc được bầu cho các chính trị gia là để trở nên nổi tiếng. Thế mà tất cả các thứ khác ngang nhau, những người với nhiều tiền hơn sẽ chắc hẳn truyền thông điệp của họ và huy động cơ sở của họ tốt hơn các đối thủ của họ. Vì thế, có vẻ chắc có khả năng rằng nền dân chủ bầu cử, bất chấp các quy tắc tài trợ-vận động, sẽ luôn luôn hơi thiên vị cho những người giàu.

Thế còn một viện rút thăm, mà—như Gastil và Wright gợi ý—có quyền lực lập pháp đầy đủ, và nhiệm kỳ của các thành viên kéo dài vài năm, thì sao? Những người bên vực sự rút thăm thường coi là hiển nhiên rằng một hệ thống như vậy sẽ dẫn đến ít tham nhũng hay những méo mó chính sách ưu ái các lợi ích giàu có hơn rất nhiều.¹⁷ Quả thực, việc chọn các đại diện chính trị bằng sự chọn ngẫu nhiên có thể ngay lập tức phá vỡ các mạng lưới quyền lực, ảnh hưởng, vận động hàng lang, và bảo trợ bao quanh các cuộc bầu cử.¹⁸ Tuy vậy, sự thực này không hề bảo đảm rằng theo thời gian các đại diện rút thăm sẽ *tiếp tục* được cách ly khỏi ảnh hưởng tài chính.¹⁹

Đáng tiếc, chúng tôi không có các sự tương tự rõ ràng hay bằng chứng kinh nghiệm nào để hướng dẫn chúng tôi ở đây. Mặc dù Gastil và Wright chỉ ra các minipublic như các tiền lệ, thực ra, có một sự khác biệt to lớn giữa các hội nghị công dân được triệu tập ở các tỉnh British Columbia và Ontario và một viện rút thăm đầy đủ. Tôi gọi điều này là vấn đề *biến đổi-quy mô (scale-transformation)*: trong khi các hội nghị công dân đã có quyền lực chỉ để gợi ý một đề xuất để được cử tri biểu quyết, còn một viện rút thăm sẽ có quyền hạn lập pháp đầy đủ để đánh thuế, hình sự hóa sự bất đồng ý kiến, dân chủ hóa nơi làm việc, hay thậm chí tuyên bố chiến tranh (mặc dù bên cạnh một viện được bầu trong đề xuất của Gastil và Wright). Các quyền hạn như vậy có nghĩa rằng các cá nhân giàu có và các công ty hùng mạnh sẽ có các khuyến khích to lớn để ảnh hưởng đến việc các thành viên rút thăm bỏ phiếu thế nào. Ở Hoa Kỳ ngày nay, chẳng hạn, có khoảng 20 nhà vận động hành lang trên một nghị sĩ.²⁰ Một sự khác biệt lớn khác là nhiệm kỳ dài. Trong khi các hội nghị công dân họp tổng cộng ít hơn 30 ngày trong diễn tiến của một năm, các thành viên rút thăm sẽ nắm quyền lực lâu hơn nhiều—lên đến 5 năm trong đề xuất của Gastil và Wright. Mỗi nguy hiểm ở đây là thời kỳ một người nắm quyền lực càng dài, người đó càng trở nên dễ mắc tham nhũng.

Hãy tưởng tượng rằng qua lựa chọn bằng rút thăm, một số người được chọn mà chúng ta có thể gọi là những kẻ Trục Lợi Vô liêm sỉ (Cynical Self-Seekers). Họ tham gia thuần túy vì sự thăng tiến tài chính cá nhân và tìm kiếm hối lộ hay các phần thưởng gián tiếp hơn, như các lời mời chào việc làm tương lai. Với không một sự quan tâm nào đến chính trị cũng chẳng một sự quan tâm vì lợi ích chung, cái gì ngăn cản họ khỏi việc đưa các phiếu của họ ra để bán?

Một mặt, tôi tin mỗi nguy hiểm này là lớn hơn mức hầu hết các nhà bình luận giả sử. Những sự cám dỗ sẽ là lớn. Hơn nữa, các thành viên rút thăm sẽ không có các sự kiểm chế tiêu chuẩn của trách nhiệm giải trình với các cử tri hay với một đảng chính trị, mà có thể kỷ luật các thành viên cá thể đe dọa uy tín tập thể của nó.

Mặt khác, sự thiết kế thể chế tốt có thể giải quyết các mối nguy hiểm này. Các biện pháp bảo vệ có thể gồm một thời kỳ huấn luyện ban đầu đáng kể, mà nhấn mạnh các chuẩn mực công vụ, tính thanh liêm, và sự minh bạch; việc đòi hỏi các thành viên tuyên thệ phục vụ lợi ích công; cho phép các thành viên đề nghị loại bỏ những thành viên mà rõ ràng thiếu liêm chính và cam kết (ví dụ, bằng việc không hiện diện trong các cuộc họp hay tham gia vào sự thảo luận cân nhắc, hay say rượu, gây rối, hay thiếu tôn trọng); việc tăng kích thước của một viện rút thăm lên, chẳng hạn, một ngàn người để pha loãng độ hữu dụng của việc hối lộ bất kể một cá nhân nào; đòi hỏi các thành viên tiết lộ tài chính cá nhân của họ trong nhiệm kỳ và trong 5 năm tiếp sau; cấm các thành viên chấp nhận bất kể chức vụ công nào trong 5 năm sau nhiệm kỳ của họ; và có các trừng phạt mạnh, kể cả bỏ tù, cho cả những người đi hối lộ và những kẻ nhận hối lộ. Nếu giả như có tất cả các biện pháp này, tôi nghi rằng hầu hết những kẻ Trục Lợi Vô liêm sỉ sẽ từ chối phục vụ, vì những khó khăn để chơi khăm hệ thống và tính nghiêm khắc của các rủi ro liên quan.

Tổng thể, sự khác biệt chính giữa các hệ thống là các chính trị gia được bầu thiên vị một cách có hệ thống đối với tiền bởi vì họ phải vận động cho bầu cử hay tái cử, trong khi các thành viên rút thăm không bị các áp lực như vậy. Mặc dù tiền sẽ có ảnh hưởng gián tiếp đến bất kể hệ thống chính phủ nào, cơ quan rút thăm lần nữa lại làm ăn tốt hơn trong chiều thứ hai này của bình đẳng chính trị.

Sự Kiểm soát (của) Nhân dân

Theo nhiều cách, tâm của nền dân chủ là lý tưởng về sự kiểm soát của nhân dân và trách nhiệm giải trình. Khi quy mô của một hệ thống chính trị lớn đến mức nhân dân không thể tự cai quản trực tiếp, nền dân chủ cần đến các đại diện để hành động nhân danh công chúng. Để cho điều này hoạt động thích hợp, trách nhiệm giải trình là thiết yếu. Như thế bây giờ chúng ta hãy xem xét các điểm mạnh và các điểm yếu của các cuộc bầu cử và sự rút thăm về khía cạnh này.

Đối với một hệ thống bầu cử, hạn chế lớn đối với trách nhiệm giải trình xuất phát từ sự độc lập mà các chính trị gia được bầu có từ các cử tri của họ khi đưa ra các quyết định. Một vấn đề là các chính trị gia được bầu có ít đến không có khuyến khích nào để đáp ứng với các cử tri từ các đảng khác. Hơn nữa, một sự bỏ phiếu cho một ứng viên—hay thậm chí cho một đảng—là một phương tiện thẳng thừng để báo hiệu các ưu tiên chính sách phức tạp của người ta. Kỷ luật đảng, mà các ứng viên có trách nhiệm với đảng mà rời lái các phiếu của họ một khi tại chức, hạn chế thêm sự phản ứng nhanh nhạy của một ứng viên với các cử tri. Cuối cùng, hầu hết việc hoạch định chính sách gồm cả tính mờ đục và tính phức tạp,²¹ mà làm khó cho các cử tri để hiểu các hậu quả của các phiếu của các đại diện nhân danh họ.

Tuy nhiên, một hệ thống bầu cử hoạt động tốt vẫn cung cấp mức độ nào đó của trách nhiệm giải trình thẳng thừng.²² Trong khi kỷ luật đảng có kiềm chế cá nhân các đại diện, nó cũng cho phép trách nhiệm giải trình theo một nghĩa tập thể bằng việc biến đổi các lời hứa cương lĩnh thành chính sách. Các đảng chính trị cũng có thể xử trí tính phức tạp và tính mờ đục bằng việc làm nổi bật các sự tương phản rộng nhất của chúng với các đảng đối lập. Giới nhất, các đảng cho các cử tri những sự lựa chọn thực về mặt các giá trị rộng và các ưu tiên chính sách. Các cuộc bầu cử khi đó cho các cử tri cơ hội để bắt các đảng chịu trách nhiệm cho việc thực hiện, hay không thực hiện, các lời hứa đó. Thay vì, bất cứ ai, mà nghi ngờ tầm

quan trọng của những lựa chọn như vậy, là nhạy cảm với các hệ quả của việc chọn, chẳng hạn, Donald Trump trái với Hillary Clinton.

Còn sự rút thăm thì sao? Vì các thành viên không được bầu, không có cơ chế trực tiếp nào về trách nhiệm giải trình theo nghĩa Hoa Kỳ. Tuy vậy, Philip Pettit cho rằng sự rút thăm có cung cấp một loại kiểm soát của nhân dân, mà ông nhắc đến như “biểu thị (indicative).”²³ Để vay mượn ví dụ của Pettit, nếu tôi muốn có trách nhiệm giải trình nào đó, chẳng hạn, về một ủy ban đại học mới được triệu tập để điều tra nghiên cứu làm sao để làm cho triết học hấp dẫn hơn cho các nữ sinh viên, một cách để làm điều này là để có các thành viên ủy ban ứng cử cho sự bầu cử. Nhưng cách khác là để thiết lập một hệ thống (như sự rút thăm hay sự phân tầng) đảm bảo rằng một số các thành viên là “giống tôi” trong đó họ chia sẻ các giá trị và các nguyên tắc của tôi và chắc có khả năng đưa ra cùng các quyết định mà tôi sẽ đưa ra giả như tôi ở trong ủy ban. Nếu những người như vậy thực sự đủ giống với tôi, thì Pettit đúng rằng việc bảo đảm sự hiện diện của họ thực sự có cho tôi sự ảnh hưởng và sự kiểm soát nào đó về cái gì xảy ra. Lý lẽ là tương tự cho một cơ quan rút thăm: nếu sự đại diện mô tả hoạt động tốt đến mức các thành viên là “giống tôi” về các giá trị của họ, thì có một loại kiểm soát của nhân dân ở đây. Cứ cho là tôi không có bất cứ sự kiểm soát trực tiếp nào đối với các nhà ra-quyết định, nhưng nếu tôi có thể bảo đảm rằng quá trình gồm những người “giống tôi,” thì tôi lần nữa lại có sự kiểm soát gián tiếp nào đó về các quyết định được đưa ra.

Sự khác biệt giữa bầu cử và sự rút thăm là, trong khi cả hai cung cấp ảnh hưởng nhân dân lên các đại diện vào lúc chọn ban đầu, khi thời gian trôi đi không có cách nào cho người dân bình thường để tiếp tục dùng ảnh hưởng thật lên các thành viên rút thăm. Các công dân có thể thử tham gia vào một cuộc tham vấn công cộng, nhưng chỉ một số nhỏ thành viên sẽ có khả năng lắng nghe một phần rất nhỏ của toàn thể công dân, và ngay cả các công dân mà có cơ hội để tham gia không có quyền lực nào để khiến các thành viên lắng nghe; các thành viên rút thăm luôn luôn tự do để bỏ qua họ mà không có hậu quả nào. Sự khác biệt với các cuộc bầu cử, tất nhiên, là chúng cho các đại diện các khuyến khích tiếp tục để là nhạy cảm và phản ứng nhanh nhạy với các mong muốn của các cử tri của họ.

Một vấn đề khác với sự rút thăm trong khía cạnh này là trong một hệ thống như vậy các công dân bình thường không tham gia vào hệ thống chính trị chính thức chút nào. Một sự bỏ phiếu một lần mỗi vài năm không phải là sự tham gia chính trị rất nhiều; nhưng nó là có ý nghĩa. Dưới sự rút thăm, có một cảm giác trong đó người ta bị tước quyền khỏi quá trình chính trị. Cái đặc biệt gây lo ngại ở đây là sự thiếu các kênh rõ ràng, chính thức cho các công dân để biến sự bất đồng của họ thành quyền lực chính trị, và sự thất vọng mà điều này có thể gây ra. Nếu các công dân không thể huy động một cách tập thể qua các cuộc bầu cử để có được cái họ muốn theo một cách bất bạo động, hợp pháp, thì khuyến khích để dựa vào các phương tiện ngoài hiến pháp trở nên lớn hơn nhiều.

Một vấn đề khác liên quan đến ý tưởng về trách nhiệm giải trình là liệu các sự thảo luận cân nhắc và biểu quyết cuối cùng nên là công khai hay được giữ bí mật. Có một sự đánh đổi khó khăn ở đây: sự bí mật có thể cải thiện chất lượng của sự thảo luận cân nhắc, vì nó làm dễ hơn cho các thành viên để từ bỏ các lập trường cũ và thay đổi ý kiến của họ; sự bí mật của các sự bỏ phiếu cuối cùng có thể cũng giúp vấn đề tham nhũng, vì những kẻ hối lộ tương lai sẽ không có khả năng xác minh bất cứ đại diện nào đã bỏ phiếu ra sao; và sự bí mật cũng bảo vệ các nhà ra-quyết định khỏi tình trạng bối rối bị xấu hổ hay bị chế nhạo

(một khía cạnh thật trong thời đại media xã hội). Mặt khác, các quyết định càng được đưa ra trong bí mật, quá trình ra quyết định càng ít có trách nhiệm giải trình.

Không có câu trả lời dễ ở đây, và tôi sẽ không giả vờ có sự tự tin hoàn toàn vào giải pháp, nhưng đánh giá được cân nhắc của tôi, ngược với Gastil và Wright, rằng trong khi các sự thảo luận cân nhắc thì thoảng có thể là bí mật, các sự bỏ phiếu lập pháp cuối cùng có lẽ nên công khai. Điều này bởi vì điểm yếu trung tâm của sự rút thăm là sự thiếu trách nhiệm giải trình, và như thế chúng ta không nên làm trầm trọng vấn đề thêm nữa. Có vẻ là khó để tin rằng công chúng có thể chấp nhận việc có các quyết định lớn được đưa ra trong bí mật. Điều đó sẽ có nghĩa có một cơ quan lập pháp nơi không chỉ chúng ta không thể tổng khứ các tên vô lại, mà chúng ta cũng chẳng thể biết các tên vô lại nào đang ra các quyết định tác động đến chúng ta. Điều đó gây ấn tượng cho tôi như một bước quá xa. Việc cho phép các thành viên rút thăm để ở sau bức tường rào của sự bí mật không bảo vệ họ khỏi sự nhạo báng, mà nó cũng di chuyển họ quá xa khỏi sự đẩy và kéo (push and pull) của lĩnh vực công. Trong một xã hội dân chủ, trách nhiệm giải trình đòi hỏi sự minh bạch: quyền để biết chính xác ai đang ra các quyết định, để nhìn vào mắt họ và đòi các lý do cho các hành động của họ. Một khía cạnh quan trọng của trách nhiệm giải trình bị mất nếu chúng ta không thể phơi bày những người ra-quyết định thực sự ra cho sự xem xét và tranh cãi công khai, và để đặt áp lực lên họ để tính đến những gì mọi người nghĩ.

Nếu những người ra-quyết định được biết đến, thì các thành viên của công chúng có thể thử dùng áp lực của diễn ngôn công khai. Công chúng có thể thử thuyết phục, làm cho xấu hổ, cổ vũ, ủng hộ, và hô hào về mặt đạo đức các thành viên rút thăm (mặc dù các sự đe dọa, sự vu khống ác ý, và lời nói hận thù là bất hợp pháp). Các nhà ra-quyết định sẽ biết và cảm thấy rằng các phiếu cuối cùng của họ được theo dõi.²⁴ Nếu, ngược lại, các nhà ra-quyết định không được biết đến, thì các nhà hoạt động không thể liên lạc với họ, không thể viết thư cho họ, không thể mời các thành viên rút thăm để tham gia vào các cuộc tranh luận công khai, không thể gửi các đại diện của các phong trào xã hội để cãi lý với họ, không thể tổ chức các cuộc phản kháng hay các sự canh thức (đêm) bên ngoài văn phòng của họ, và vân vân. Theo cách này một con đường quan trọng của trách nhiệm giải trình bị mất.

Điều này sẽ có nghĩa rằng các thành viên rút thăm phải giải thích cho công chúng và media về các phiếu của họ. Đó sẽ chắc chắn là một thứ đáng sợ cho những người bình thường để làm. Nhưng lưu ý rằng các áp lực lên họ là hơi khác cho các chính trị gia được bầu. Trước khi một cuộc bỏ phiếu xảy ra, sẽ là hoàn toàn có thể chấp nhận được cho một thành viên rút thăm để tránh các câu hỏi media bằng việc đơn giản nói, “tôi vẫn chưa có một ý kiến vững vàng; chúng tôi vẫn đang học và thảo luận cân nhắc.” Đó là hợp pháp theo một cách mà sẽ không là cho các chính trị gia được bầu, những người luôn luôn được cho là có một câu trả lời tự tin cho mọi câu hỏi. Sự thực này làm bớt đáng kể sự bối rối tiềm ẩn. Tuy vậy, sau bỏ phiếu các thành viên rút thăm phải chấp nhận sự chỉ trích và giải thích cho công chúng vì sao họ đã bỏ phiếu như họ đã bỏ.

Tóm lại, các cuộc bầu cử đưa ra trách nhiệm giải trình thẳng thừng—có lẽ nhiều hơn qua các đảng hơn là các cá nhân ứng viên. Sự rút thăm cho công chúng một loại kiểm soát đối với quá trình chọn, nhưng nó thiếu chức năng kỷ luật do các cuộc bầu cử cung cấp. Việc làm cho các phiếu cuối cùng của các thành viên rút thăm công khai sẽ giúp một chút trách nhiệm giải trình, mặc dù nó cũng mạo hiểm mở các thành viên ra cho sự nhạo báng và khiển trách. Nhìn chung, các cuộc bầu cử làm tốt hơn về số điểm này.

Sự Thảo luận cân nhắc và sự Vô tư

Lý tưởng ra, một cơ quan dân chủ nên đưa ra các quyết định qua sự thảo luận cân nhắc chất lượng cao. Các đại diện của nhân dân phải trung thực, chu đáo, cởi mở, vô tư, và có tinh thần cộng đồng—đòi hỏi không phải “cái là tốt nhất cho nhóm *tôi*?” mà “cái là tốt nhất cho *tất cả chúng ta*?” Một viện gồm những người như vậy sẽ thiết lập sự đồng thuận nơi có thể và những sự thỏa hiệp công bằng khi thích hợp, và luôn luôn để sức mạnh của lý lẽ tốt hơn thắng thế.

Các cuộc bầu cử phục vụ mục đích này tốt ra sao? Một vấn đề là công chúng đi bầu thường là cực kỳ không am hiểu.²⁵ Ngoài điều này ra, logic nội tại của cạnh tranh bầu cử làm xói mòn các khả năng cho sự thảo luận cân nhắc tử tế. Có ít nhất bốn lý do cho điều này. Thứ nhất, các kỹ năng và đặc điểm hữu ích nhất trong các cuộc bầu cử theo nhiều cách là ngược với các kỹ năng và đặc điểm của những người thảo luận cân nhắc tử tế. Thứ hai, cạnh tranh bầu cử tạo ra một khuyến khích mạnh và liên tục để “ghi điểm”—để chẳng bao giờ cho các đối thủ của mình “một chiến thắng,” cho dù nếu làm vậy sẽ phục vụ tốt hơn cho các lợi ích của các cử tri của riêng bạn. Quả thực, ít thứ có thể làm xẹp nhiệt tình của người ta cho nền dân chủ nhiều hơn việc xem thảo luận nghị viện, với sự vu khống, sự la ó chế giễu, sự vỗ tay, và sự dậm chân không dứt của nó. Thứ ba, cạnh tranh bầu cử dẫn các đại diện tập trung vào các giải pháp ngắn hạn, vì chúng họ có thể nhận công trạng.²⁶ Sự cạnh tranh như vậy cũng làm thui chột sự học hỏi chính trị, vì các chính trị gia kỳ cựu có thể bị đả đả và các cử tri trừng phạt như nhau vì sự thay đổi suy nghĩ của họ.

Còn sự rút thăm thì sao? Chúng ta không thể đơn giản giả sử rằng việc đưa mọi người lại với nhau dẫn đến sự thảo luận cân nhắc tử tế. Việc thiết kế các điều kiện cho sự thảo luận cân nhắc chất lượng là một nhiệm vụ khó—một phần nghệ thuật, một phần khoa học, như Lyn Carson cho thấy trong đóng góp của bà cho cuốn sách này.²⁷ Việc dùng hiểu biết này, là hợp lý để hình dung một viện rút thăm hoạt động-tốt (dù không hoàn hảo), được chia thành các nhánh lớn của chính sách công, nơi các thành viên tham gia các giai đoạn học tập từ các chuyên gia đa dạng, các cuộc tham vấn công chúng đều đặn, và sự thảo luận cân nhắc nhóm-nhỏ liên tục. Sự điều độ (moderation) và hỗ trợ (facilitation) khéo léo có thể nuôi dưỡng sự tham gia thành viên tương đối bình đẳng và một bầu không khí tôn trọng, quan tâm, đặc biệt nếu một số thảo luận xảy ra trong các phiên họp kín, không bị áp lực để biểu diễn mà đến từ sự công khai.

Chẳng gì trong số này sẽ xảy ra một cách tự động; nó sẽ đòi hỏi một hạ tầng cơ sở được quản lý cẩn thận về các nguồn lực và sự hỗ trợ, những người hỗ trợ (facilitator) khéo léo, và sự giám sát hành chính. Vì các nhà quản trị (administrator) và những người hỗ trợ phải đóng một vai trò then chốt trong cơ quan rút thăm, chúng ta phải xây dựng cẩn thận hạ tầng cơ sở nền tảng này (mà chúng ta có thể gọi là Văn phòng Quản trị Thảo luận cân nhắc). Nó sẽ cần là dứt khoát trung lập về mọi vấn đề ý thức hệ và chính sách và chỉ quan tâm đến các vấn đề thực tiễn của sự thảo luận cân nhắc, như các chuyên gia mua sắm.

Văn phòng này nên hoạt động chính xác thế nào vẫn là một câu hỏi bỏ ngỏ cực kỳ quan trọng cho nghiên cứu tương lai, vì nó phải không được phép để ảnh hưởng đến viện rút thăm (ví dụ bằng việc chỉ chọn các chuyên gia từ một bên của một vấn đề) hay bị các lợi ích đảng phái bắt giữ.²⁸ Một khả năng có thể là đòi hỏi văn phòng chuẩn bị các báo cáo đều đặn về các hoạt động của nó, rồi xuất hiện trước một ủy ban của viện rút thăm để biện minh và

giải thích các hoạt động của nó. Các thành viên rút thăm có thể có thẩm quyền nào đó để thuê, sa thải, hay tổ chức lại các khía cạnh của văn phòng, vì bản thân cơ quan rút thăm có một quyền lợi trong việc duy trì tính chính đáng của nó bằng việc cho thấy bản thân nó là một không gian thảo luận cân nhắc nghiêm khắc và phi đảng phái.

Những người bên vực sự rút thăm khẳng định rằng một cơ quan lập pháp bằng rút thăm sẽ thực hiện tốt hơn đáng kể so với một viện được bầu về mặt thảo luận cân nhắc và vô tư. Không có kỷ luật đảng hay sự cần nịnh nọt bất kể khu vực bầu cử nào, các thành viên sẽ tự do để lắng nghe nhau, học hỏi, thay đổi ý kiến, và được hướng dẫn bởi sức mạnh của lý lẽ tốt hơn (và, tôi hy vọng, chu đáo hơn). Hơn nữa, sự đại diện mô tả của cơ quan có nghĩa rằng nó sẽ là đa dạng hơn nhiều về mặt xã hội—bao trùm các kinh nghiệm không chỉ của những người đàn ông da trắng giàu có, mà của phụ nữ, những người nghèo, những người thuê nhà hơn là của các chủ nhà, và các nhân viên thay vì các chủ sử dụng lao động. Như một kết quả, nó sẽ phong phú hơn về nhận thức luận. Quả thực, nhiều kinh nghiệm gần đây với các minipublic cho thấy rằng, dưới các điều kiện đúng, các công dân có thể tiến hành sự thảo luận cân nhắc chất lượng cao.²⁹

Ngoài điều này ra, có một cảnh báo nghiêm túc cho tiềm năng thảo luận cân nhắc của một cơ quan lập pháp bằng rút thăm, là liệu nhiệm kỳ dài của các thành viên sẽ có dẫn đến các phe phái hay các đảng nổi lên, do đó làm xói mòn chất lượng của sự thảo luận cân nhắc. Nhớ lại vấn đề biến đổi-quy mô, các minipublic có ít để nói về vấn đề này, vì tuổi thọ ngắn và quyền hạn bị hạn chế của chúng.

Trong các mô hình lưỡng viện rút thăm, như mô hình được Gastil và Wright đề xuất, có vài nguồn áp lực đẩy theo hướng bè phái hóa. Các chính trị gia được bầu sẽ có một lợi ích mạnh trong việc tích cực vận động các thành viên rút thăm để gia nhập đảng của họ—nếu không phải chính thức, thì ít nhất như các đồng minh chính trị không chính thức. Một nhiệm kỳ dài có nghĩa rằng bản thân các thành viên rút thăm sẽ có một khuyến khích để tự-tổ chức thành các phái và các liên minh, để là hiệu quả hơn trong việc khiến thông qua luật pháp được ưa thích của họ.

Mặt khác, một trong những động cơ mạnh nhất để hình thành các đảng trước tiên—thắng các cuộc bầu cử—sẽ thiếu vắng. Viện rút thăm sẽ có một cấu trúc thảo luận cân nhắc của các thảo luận nhóm-nhỏ, học tập, và sự trao đổi được tạo thuận lợi về các ý tưởng. Những điều này cổ vũ mọi người không chỉ bám vào một lập trường, mà để tiến hóa theo một cách cởi mở. Ngoài ra, bản thân các thành viên có ít nhất động cơ nào đó để không hình thành các đảng chính trị hay các liên minh rõ ràng, vì tính chính đáng (và vì thế quyền lực) của riêng họ phụ thuộc vào việc có khả năng để thuyết phục công chúng rằng họ là những người thảo luận cân nhắc không thiên vị. Nhìn chung, có vẻ không chắc có khả năng rằng một viện rút thăm sẽ trở thành bè phái cứng nhắc như các viện bầu cử, như thế chúng ta có thể kỳ vọng sự thảo luận cân nhắc của viện rút thăm là tốt hơn một chút. Thế nhưng chúng ta phải lưu ý về sự đánh đổi ở đây: nhiệm kỳ dài hơn dẫn đến năng lực (competency) nhiều hơn (khi các thành viên trở thành chuyên gia trong các lĩnh vực chính sách khác nhau của họ), nhưng nó cũng có thể làm tăng khả năng hình thành các phe phái cứng nhắc và sự thảo luận cân nhắc xuống cấp.

Tóm lại, các hệ thống bầu cử hiếm khi tạo ra các điều kiện cho sự thảo luận cân nhắc tử tế. Một viện rút thăm có tiềm năng lớn hơn để thảo luận cân nhắc một cách vô tư, với ít sự làm điều làm bộ và chủ nghĩa bè phái. Là công bằng để nói rằng những người bên vực sự

rút thăm được biện minh trong việc có sự lạc quan nào đó về điểm số này, mặc dù sự thiếu bằng chứng từ các cơ quan rút thăm tồn tại thực sự có nghĩa rằng nó nên là sự lạc quan phần nào thận trọng.

Năng lực (competency)

Đôi khi, một chính trị gia được bầu thiếu năng lực một cách nổi bật. Donald Trump là một ví dụ kiểu mẫu,³⁰ nhưng các trường hợp như vậy là hiếm.

Việc được bầu thông thường đòi hỏi một thời kỳ dài—thường nhiều năm—tham gia vào chính trị địa phương, tiến bộ qua nấc thang đảng, tổ chức các sự kiện và các cuộc vận động gây quỹ, tiến hành các cuộc tranh luận và các cuộc phỏng vấn, thuyết phục các đảng viên khác để chọn mình như một ứng viên khả thi, và rồi thuyết phục hàng chục ngàn người lạ để tin cậy mình. Quá trình khắt khe này thường loại bỏ những người bất tài. Các đảng chính trị cũng đóng một vai trò quan trọng trong việc tạo ra sự thành thạo chính sách. Không cần thiết (cũng sẽ chẳng có thể) cho cá nhân các chính trị gia để là các chuyên gia về tất cả các lĩnh vực chính sách khác nhau; việc thuộc về một đảng cung cấp cho các chính trị gia một cơ sở hạ tầng đồ sộ về tri thức và các mục tiêu chính sách chung. Như thế, trong khi chúng ta không nên phóng đại năng lực của các quan chức được bầu, các hệ thống bầu cử có khuynh hướng tạo ra năng lực.

Ngược lại, tiêu chuẩn này gây ra một thách thức cho sự rút thăm. Các thành viên ngẫu nhiên của công chúng sẽ có tỏ ra có khả năng hiểu và đưa ra các quyết định đúng đắn về các vấn đề chính sách phức tạp không? Hãy xét hai kiểu người có thể là vấn đề cho một viện rút thăm, mà tôi nhắc đến như kiểu Không hiểu biết [Unknowledgeable] (như một người bỏ học trung học với sự khiếm khuyết khả năng học) và kiểu Lý luận gia [Ideologue] (như một người tận tâm theo thuyết da trắng thượng đẳng hay Leninist cố chấp).

Các Lý luận gia đặt ra một vấn đề có thể quản lý được, vì sẽ trở nên hiển nhiên với các thành viên khác rằng một cá nhân như vậy là người cố chấp, không sẵn lòng làm việc theo tinh thần thảo luận cân nhắc, hay bất kính. Trong các trường hợp cực đoan nơi các Lý luận gia trở nên hoàn toàn phá rối, các thành viên nên có khả năng để kiến nghị trục xuất họ. Trong các trường hợp phổ biến hơn, cơ quan rút thăm có thể lách qua một người như vậy, hay đơn giản bỏ qua họ.

Vấn đề của thành viên rút thăm Không hiểu biết là khó hơn. Có vẻ chắc có khả năng rằng hầu hết sẽ không tự nguyện tham gia trước tiên. Những người có tham gia có thể được giáo dục về kiến thức chung và có thể được giúp đỡ để phát triển năng lực của họ cho sự phán xử—nhưng chỉ một phần. Viện rút thăm đối mặt với một sự đánh đổi bởi vì nó có thể áp đặt một số đòi hỏi năng lực cơ bản (như kỹ năng đọc viết cơ bản hay một bằng trung học) để ngăn cản các vấn đề tồi nhất của sự thiếu năng lực, nhưng việc này sẽ cũng làm giảm tính đại diện mô tả của tất cả các thành viên của nó.

Ngoài ra đối với vấn đề của kiểu người Không hiểu biết, một vấn đề năng lực sâu bắt nguồn từ vấn đề biến đổi-quy mô. Vì một viện rút thăm sẽ phức tạp hơn một minipublic rất nhiều, như một Hội nghị Công dân, ngay cả các thành viên có hiểu biết hơn của nó có thể không tỏ ra là có năng lực—ít nhất theo so sánh với quan chức được bầu trung bình.

Hãy xem xét một số chi tiết về một viện rút thăm đa năng sẽ phải làm gì. Mỗi năm sẽ có hàng trăm dự luật để thảo luận, từ các lĩnh vực chính sách rất khác nhau, mỗi với lịch sử và

các vấn đề riêng của nó, và mỗi cần đến sự tinh thông riêng của nó. Hơn nữa, các dự luật từ một lĩnh vực chính sách sẽ luôn luôn tác động đến các lĩnh vực rất khác nhau, mà có nghĩa rằng sự sửa đổi và bỏ phiếu về các dự luật như vậy sẽ đòi hỏi năng lực *không chỉ* trong lĩnh vực chính sách riêng của người ta mà cả trong tất cả các lĩnh vực liên kết. Đây chắc là một vấn đề thường xuyên bởi vì các vấn đề thường tương tác với các vấn đề khác, và thông thường—quả thực *rất* thông thường—các dự luật sẽ tác động đến các dự luật khác bởi vì các ràng buộc ngân sách.

Hầu như mọi vấn đề chính trị tác động đến ngân sách bởi vì các giải pháp chính sách cạnh tranh cho sự dùng thu nhập thuế hạn chế. Đây chính xác là nơi một Hội nghị Công dân khác với một viện rút thăm. Các hội nghị công dân, vì lý do chính đáng, nói chung đã tập trung vào các vấn đề chính trị hiếm hoi không dính líu đến tiền, như cải cách bầu cử hay các quyền đồng tính. Việc này làm cho chúng dễ hơn rất nhiều để xử lý thành thạo bởi vì chúng không gồm việc cân nhắc các đánh đổi tài khóa với các vấn đề cạnh tranh. Nhưng hãy hình dung một Hội nghị Công dân thử làm về bất kể vấn đề chính trị bình thường nào, như chính sách chăm sóc-hàng ngày, giáo dục, hay bảo vệ môi trường. Làm sao các công dân thường có lẽ có thể quyết định loại hệ thống chăm sóc-hàng ngày nào để thực hiện nếu họ không hiểu các vấn đề ngân sách lớn hơn nó kéo theo? Làm sao họ có thể đi đến một quyết định duy lý về liệu có là tốt hơn không để quy định các trung tâm chăm sóc-hàng ngày đắt đỏ được nhà nước cung cấp hay các sự miễn thuế rẻ để hỗ trợ một phần cho các gia đình để cung cấp sự chăm sóc trẻ của riêng họ, mà không biết các sự đánh đổi liên quan? Là có thể không để cung cấp sự chăm sóc hàng ngày phổ quát chỉ bằng việc cắt bớt các tỷ lệ phúc lợi? Chúng ta có thể nâng thuế đánh vào những người giàu, hay nếu chúng ta giảm chi phí quân sự thì sao?

Vì lý do này, tôi tin là không thực tiễn cho các thành viên rút thăm với hiểu biết chỉ về các lĩnh vực riêng của họ để đi đến các quyết định chính sách duy lý. Đây là vì sao các đề xuất cho các cơ quan được rút thăm, chính sách-duy nhất chắc không có khả năng hoạt động tốt.³¹ Các cơ quan như vậy không thể thảo luận cân nhắc một cách có ý nghĩa nếu chúng bị cấm cân nhắc các hậu quả của các giải pháp chính sách cho các vấn đề khác vượt quá chương trình nghị sự của chúng.

Vấn đề này đặt ra một câu hỏi thiết kế nghiêm túc cho những người bảo vệ sự rút thăm. Làm sao người ta có thể hình dung một cơ quan rút thăm cho phép năng lực? Những người khác sẽ phải đề cập đến thách thức này, nhưng tôi muốn gợi ý một giải pháp khả dĩ. Hãy tưởng tượng nếu các thành viên rút thăm có một nhiệm kỳ, chẳng hạn, bốn năm, trong đó hai năm đầu là huấn luyện—mà không có bất kể quyền hạn lập pháp nào. Năm đầu tiên có thể gồm huấn luyện về ngân sách, nợ, đánh thuế, và công lý phân phối; tiếp xúc với các lĩnh vực chính của chính sách công và hoạt động của chính phủ; và học để thảo luận cân nhắc thế nào, với sự thấu cảm, và với một ý thức trách nhiệm với lợi ích công. Trong năm thứ hai, các thành viên có thể được chọn bằng rút thăm vào một trong mười hay khoảng vậy lĩnh vực chính của chính sách công (môi trường, sức khỏe, quân sự, kinh tế, và vân vân) trong đó họ sẽ dùng phần còn lại của thời kỳ huấn luyện của họ để “thực tập,” để quen biết và phát triển năng lực trong lĩnh vực mà họ sẽ dùng hai năm tiếp theo để ra các quyết định.³²

Ngoài ra, một cơ quan như vậy nên là đủ lớn để nó có thể chia bản thân thành các ban đủ lớn cho sự thảo luận cân nhắc đa dạng và vẫn có tính đại diện về mặt thống kê cho dân cư. (Như được lưu ý sớm hơn, kích thước lớn này cũng hạn chế sự hối lộ và sự tham nhũng.)

Một khả năng sẽ là một cơ quan gồm một ngàn người, được chia thành mười ban, mỗi gồm một trăm người. Mỗi ban sẽ tập trung vào chính sách trong lĩnh vực riêng của nó trước khi đệ trình các đề xuất lập pháp cho toàn bộ cơ quan. Cho các đề xuất để trở thành luật, các ban sẽ trình bày các kết quả của sự thảo luận cân nhắc của chúng, cũng như khuyến nghị của chúng, trước một biểu quyết chung. Là công việc của toàn bộ cơ quan lập pháp rút thăm để cân nhắc các chi phí và các lợi ích của mỗi đề xuất đối lại các đề xuất của các ban khác trước khi đưa ra một quyết định cuối cùng.

Tóm lại, các hệ thống bầu cử có khuynh hướng tạo ra năng lực chính trị, do các chức năng dọn cỏ dại của các cuộc bầu cử và sự hỗ trợ trí tuệ của các đảng. Một viện rút thăm đầy đủ đối mặt với các vấn đề khó khăn của những người không hiểu biết, cũng như vấn đề về tính phức tạp nảy sinh từ bản chất đan-chéo của các vấn đề—hầu như tất cả chúng có các hệ lụy ngân sách. Về lý thuyết, một cơ quan rút thăm có thể khắc phục những khó khăn như vậy nhờ có những thời kỳ huấn luyện trước đáng kể, là đủ lớn để cho phép sự chuyên môn hóa, và bằng việc giữ quyền hạn cuối cùng của một cơ quan lớn hơn mà có thể cân nhắc các chi phí và các lợi ích của các đề xuất khác nhau. Tuy nhiên, sự khiêm tốn khi đối mặt với sự không chắc chắn buộc tôi tính điểm các hệ thống bầu cử như làm ăn khá hơn về khía cạnh này.

Kết luận

Suy ngẫm lại về cả bốn tiêu chuẩn, tôi cho rằng các điểm mạnh chính của cơ chế bầu cử là trách nhiệm giải trình và năng lực, còn các điểm yếu của nó gây ra sự bất bình đẳng chính trị (qua tính không đại diện mô tả và một sự thiên vị có hệ thống cho các lợi ích giàu có³³) và một sự đẩy có hệ thống tới tính đảng phái làm xói mòn sự thảo luận cân nhắc và tính vô tư. Các đức tính tốt và xấu của một viện rút thăm vẫn chưa tồn tại mang tính suy đoán nhiều hơn. Tuy nhiên, một cơ quan như vậy chắc chắn sẽ thực hiện tốt hơn về mặt bình đẳng chính trị do sự đại diện mô tả nâng cao của nó và sự cách ly tốt hơn của nó chống lại ảnh hưởng của các lợi ích giàu có. Ngoài ra, một viện rút thăm chắc sẽ có khả năng hơn hẳn đối tác bầu cử của nó về sự thảo luận cân nhắc và tính vô tư, trong khi được các điểm thấp hơn cho trách nhiệm giải trình và năng lực.

Suy ra ba kết luận quan trọng từ điều này. Thứ nhất, các cuộc bầu cử không phải là thứ duy nhất đáng xem xét. Theo nhiều cách bị đánh giá thấp, sự rút thăm có nhiều để đưa ra cho các nhà lý thuyết và những người thực hành dân chủ.

Thứ hai, bầu cử không và sự rút thăm cũng chẳng *tự nó* có thể thỏa mãn dài đầy đủ của các giá trị dân chủ. Điều này ngụ ý rằng một hệ thống dân chủ tối ưu sẽ cần kết hợp cả hai cơ chế, như qua hệ thống lưỡng viện được Gastil và Wright bênh vực. Một lý do thêm để làm vậy là các cuộc bầu cử và sự rút thăm mỗi thứ đưa ra một kiểu đại diện thiết yếu. Trong một viện được bầu, mục tiêu là để có các đại diện của *toàn bộ dân cư* tính đến *các lợi ích tồn tại thực sự* của họ. Trong một viện như vậy, sự thảo luận một cách lý tưởng sẽ có hình thức của sự mặc cả giữa các lợi ích cố định, giữa các MP (đại biểu quốc hội) mà bị giám sát hết sức và có thể bị bãi chức (đóng một vai trò như các đại diện, với sự độc lập hạn chế). Trong một viện rút thăm, ngược lại, mục tiêu là để có một mẫu (đại diện) mô tả chính xác của dân cư tham gia vào sự thảo luận cân nhắc chất lượng để biết được những gì *một mẫu đại diện muốn* trong hoàn cảnh thảo luận cân nhắc lý tưởng (với các thành viên không là các đại diện

và như thế có sự độc lập thực chất để thay đổi suy nghĩ của họ). Nói cách khác, việc kết hợp cả hai cơ chế sẽ cho phép chúng ta được lợi từ các đại diện của các lợi ích tồn tại thực sự của chúng ta cũng như các lợi ích sau-thảo luận cân nhắc giả thuyết của chúng ta—cả hai thứ là quý giá, và chẳng thứ nào trong số đó chúng ta muốn làm mà không có chúng.

Thứ ba, chắc có khả năng rằng một viện rút thăm sẽ dẫn đến chính sách tiến bộ hơn một viện được bầu. Điều này bởi vì sẽ có ít đại diện elite hơn (tức là, ít nhà ngân hàng và luật sư hơn, nhiều người chăm sóc và công nhân hơn) trong chính phủ, cũng như ít sự thiên vị có tính hệ thống hơn đối với tiền.

Phân tích so sánh của chúng tôi cũng tìm cách để nhận diện các sự đánh đổi sẽ có trong việc xây dựng một cơ quan rút thăm, mà tất cả các nhà thiết kế tương lai sẽ phải vật lộn với:

- Nhiệm kỳ nên dài hơn hay ngắn hơn? (Nhiệm kỳ dài hơn cho phép năng lực nhiều hơn nhưng cũng có tiềm năng cho tham nhũng nhiều hơn, cũng như tiềm năng nhiều hơn cho sự nổi lên của các bè phái, mà chắc có khả năng làm xói mòn chất lượng của sự thảo luận cân nhắc).
- Sự thảo luận cân nhắc nên là bí mật hay công khai? (Sự bí mật có thể nâng cao sự thảo luận cân nhắc, cản trở tham nhũng, và bảo vệ các thành viên khỏi sự bối rối, nhưng có rủi ro làm xói mòn trách nhiệm giải trình.)
- Có nên có xà ngang (tiêu chuẩn) nào đó cho năng lực, cho dù việc này làm xói mòn tính đại diện mô tả?³⁴

Ngoài các sự đánh đổi này ra, cũng có một số câu hỏi bỏ ngỏ cho nghiên cứu tương lai về sự rút thăm:

- Ai định chương trình nghị sự?
- Làm sao có thể giám sát bản thân những người giám sát hành chính?
- Một mối quan hệ lý tưởng giữa một cơ quan được bầu và một cơ quan rút thăm là gì? (Có nên có những sự bất đối xứng về quyền lực giữa chúng hay các chức năng khác nhau hay các vấn đề khác nhau mà chúng tập trung vào?)
- Một cơ quan rút thăm hùng mạnh, có nhiều-rủi ro có thể thành công cản trở tham nhũng và duy trì sự thảo luận cân nhắc có chất lượng không?
- Một viện rút thăm đầy đủ có thực sự khả thi? (Các thử nghiệm quy mô-nhỏ, như ở mức thành phố tự trị, sẽ là quan trọng trong việc giúp đánh giá câu hỏi này.)

Để kết luận, các nhà dân chủ đương thời là sai để đơn giản giả sử rằng nền dân chủ đòi hỏi các cuộc bầu cử và chỉ các cuộc bầu cử. Các giá trị dân chủ của chúng ta không thể được thỏa mãn tốt bởi một mình cơ chế bầu cử. Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa rằng chúng ta nên nhảy vọt tới kết luận sai rằng các cuộc bầu cử là vô giá trị. Chủ nghĩa chính thống bầu cử không và chủ nghĩa bãi bỏ cũng chẳng là một câu trả lời thích hợp cho tình hình chính trị phức tạp và sự đụng chạm các giá trị dân chủ của chúng ta. Sự rút thăm có tiềm năng dân chủ quan trọng, và các nhà dân chủ nên cởi mở để thăm dò nó. Tuy vậy, bản chất phần lớn chưa được kiểm định của một cơ quan rút thăm quốc gia (và sự không chắc chắn tiếp theo về các đức tính tốt và xấu của nó) dẫn tôi đến kết luận rằng một cách tiếp cận từng phần, quy mô-nhỏ, từng bước một đến việc đưa các cơ quan rút thăm vào sẽ là khôn ngoan.

Nhìn chung, các nhà dân chủ nên sẵn lòng hơn để xem xét việc thực hiện các cơ chế rút thăm hơn họ thông thường sẵn sàng. Việc là một nhà dân chủ có nghĩa là có một số giá trị, nhưng một trong số chúng là niềm tin rằng những người bình thường, trong hoàn cảnh tốt của sự bất bạo động, sự học tập, sự hỗ trợ, và sự thảo luận cân nhắc, có thể đi đến các quyết định chính trị có chất lượng. Theo nghĩa này nhà dân chủ cấp tiến Ella Baker đã đúng: hãy cho mọi người ánh sáng và họ sẽ tìm ra cách.³⁵

9. Trách nhiệm Giải trình trong mỗi Quan hệ Cử tri – người Đại diện

Jane Mansbridge

Mặc dù nửa thế kỷ qua đã thấy nhiều thử nghiệm chọn ngẫu nhiên những người tham gia cho các cơ quan thảo luận cân nhắc để khuyên các quan chức được bầu hay được chỉ định chính đáng, chúng ta có ít kinh nghiệm về việc trao cho các cơ quan loại này quyền lực trực tiếp để lập pháp hơn là chỉ lời khuyên. Sự thận trọng vì thế gợi ý rằng bất kể bước nào theo hướng này nên là nhỏ, ướm thử, và dễ hủy bỏ. Sự thận trọng cũng gợi ý rằng trước khi bắt đầu các thử nghiệm đầu tiên chúng ta thử nghĩ càng thấu đáo càng tốt về các vấn đề nào có thể nảy sinh sao cho khi chúng ta tiến hành các bước ướm thử đầu tiên, chúng ta có thể cảnh báo đặc biệt đến các vấn đề tiềm tàng chúng ta đã nhận diện trước. Một trong các vấn đề này là trách nhiệm giải trình.

Nhiều nhà bình luận trong cuốn sách này đã chỉ ra rằng các đại diện được chọn bằng bốc thăm (hay “sự rút thăm”) không có loại trách nhiệm giải trình với các cử tri của họ mà các đại diện được bầu có, ít nhất về lý thuyết và rất thường trong thực tiễn. Vấn đề này về trách nhiệm giải trình là một đặc điểm quan trọng của mỗi quan hệ cử tri-người đại diện lớn hơn. Tôi sẽ thảo luận sơ bộ nó bên trong khung cảnh của mỗi quan hệ đó.

Quay lại, khung cảnh lớn hơn của câu hỏi này là nhu cầu tăng lên của chúng ta, trong một thế giới của sự tương thuộc tăng lên, cho sự ép buộc nhà nước để xử trí các vấn đề kẻ ăn không (free-rider) mà hầu như không thể tránh khỏi đi cùng sự phụ thuộc lẫn nhau như vậy. (Bạn đọc có thể tự do để thay “quy định” cho thuật ngữ “sự ép buộc nhà nước” được tôi ưa thích.) Vì một cách tập thể chúng ta thử tạo ra các hàng hóa (công) “tự do-sử dụng”, như các tỷ lệ phạm tội thấp, các giao dịch tài chính hiệu quả, và một bầu không khí ổn định, chúng ta đối mặt với vấn đề rằng sự ép buộc (quy định) cần để tạo ra các hàng hóa này phải càng chính đáng càng tốt. Điều này đúng cả bởi vì tính chính đáng tự nó là tốt (tức là, “tính chính đáng chuẩn tắc,” hay tính chính đáng mà có thể được ủng hộ với các lý do chính đáng) và bởi vì sự ép buộc được cảm nhận là chính đáng là hiệu quả hơn sự ép buộc được cảm nhận là không chính đáng. Thế nhưng khi các nhu cầu của chúng ta cho sự ép buộc chính đáng tăng lên, năng lực của chúng ta để hợp pháp hóa (chính đáng hóa) sự ép buộc đó đã giảm xuống. Cầu cho tính chính đáng tăng; cung thì giảm.¹

Với tư cách những con người, chúng ta đã tiến hóa năng lực để tự quản trong các thực thể lớn hơn bao giờ hết, hiện tại lên đến mức nhà nước-quốc gia nhưng bây giờ một cách ngập ngừng xượt xa hơn nó. Trong vài trăm năm qua, chúng ta đã dựa nhiều vào cơ chế của các cuộc bầu cử đại diện để tạo ra sự ép buộc nhà nước mà, khi hệ thống hoạt động tốt (như nó hoạt động, chẳng hạn, ở Đan Mạch), cả được cảm nhận như chính đáng và có một sự xác nhận về tính chính đáng trên cơ sở chuẩn tắc. Nhưng một phần bởi vì bản chất của các khuyến khích và các rào cản cho việc trở thành một ứng viên bầu cử và một phần bởi vì các

chi tiết khác của các quá trình bầu cử cạnh tranh cụ thể, các hệ thống này không luôn luôn tạo ra một hội đồng, mà các công dân của một nước cảm thấy, biện hộ cho họ. Trong các hoàn cảnh này các quy định do hội đồng ban hành vì lẽ đó có ít tính chính đáng hơn.

Hơn nửa thế kỷ qua, mức độ mà toàn thể công dân nghĩ rằng cơ quan lập pháp được bầu biện hộ cho họ đã giảm trong nhiều nước. Trong hơn cùng nửa thế kỷ đó, sự vắng mặt của chiến tranh ở châu Âu và châu Mỹ cũng đã làm xói mòn cảm giác về mục đích chung, khẩn cấp, nâng cao tính chính đáng của mỗi ràng buộc công dân-nhà lập pháp. Vì các lý do này và các lý do khác, lỗ hổng giữa lượng chính đáng chúng ta cần để điều chỉnh sự phụ thuộc lẫn nhau tăng lên của chúng ta và lượng chính đáng chúng ta có thể tạo ra bằng các định chế hiện thời của chúng ta đã tăng. Các giải pháp được thử cho vấn đề này gồm một số tăng lên của các cơ quan tư vấn dựa vào rút thăm và thậm chí sự xem xét nghiêm túc về các viện lập pháp dựa vào rút thăm.

Việc kết hợp hai bước, từ một cơ quan tư vấn sang một cơ quan làm luật được trao quyền và từ một cơ quan nhất thời sang một cơ quan kéo dài hơn, biến các công dân tham gia vào bất kể cơ quan thảo luận cân nhắc dựa vào sự rút thăm nào thành các đại diện chính thức của toàn thể công dân. Lý tưởng ra, mối quan hệ cử tri-người đại diện này nên là gì? Quan trọng ngang thế, nó chắc có khả năng là gì? Trong sự so sánh với sự đại diện bầu cử hiện hành, cái gì bị mất trong mối quan hệ cử tri-người đại diện, và cái gì tăng thêm? Hiện thời các câu trả lời cho các câu hỏi này là không rõ. Cả lý thuyết chuẩn tắc và các ngụ ý thực tiễn chắc có khả năng tiến hóa với sự thử nghiệm trong thực tiễn.

Ở đây, tôi sẽ so sánh sự đại diện bầu cử quy ước với sự đại diện bằng bốc thăm chỉ về khía cạnh các mối quan hệ cử tri-người đại diện, bỏ qua các quá trình và các tác động khác. Trong các mối quan hệ này, có vẻ rằng những sự mất mát quan trọng nhất có thể đến trong năng lực hành động (agency) của các cử tri và năng lực của họ để bắt các đại diện của họ phải chịu các sự trừng phạt chính thức, còn những sự tăng thêm quan trọng nhất có thể đến trong sự đồng nhất (và sự liên lạc có thể) lớn hơn của các cử tri với các đại diện của họ. Chúng ta cũng nên kỳ vọng những sự thay đổi về đặc tính của trách nhiệm giải trình—cả về các hình thức trừng phạt và về những cách cá biệt mà các đại diện cho các cử tri của họ một sự giải thích về những gì họ đã làm, những gì họ dự kiến làm, và vì sao.

Sự Mất mát Năng lực hành động và sự Trừng phạt

Trong một hệ thống đại diện bầu cử hoạt động, các công dân thực hiện quyền lực khi họ bỏ phiếu của họ. Tác động lên kết cục có thể là rất nhỏ và hiếm khi quyết định, nhưng trong nhiều cuộc bầu cử sự chênh lệch của thắng lợi cũng ảnh hưởng đến tương lai. Các công dân thường biết về quyền lực trong lá phiếu của họ. Các nhà hoạt động hô, “Chúng ta sẽ nhớ đến tháng Mười Một [tháng Bầu cử ở Mỹ]!” Các công dân bình thường có thể cảm thấy sự hãnh diện nào đó không chỉ trong việc hoàn thành bổn phận công dân của họ hay bày tỏ quan điểm của họ tại thùng phiếu, mà cả trong việc đóng góp nhỏ một chút của họ cho kết cục.

Tôi sẽ lý lẽ chống lại việc diễn giải hành động bỏ một phiếu trong một cuộc bầu cử như “sự ưng thuận.”² Tuy vậy, tôi có thấy việc bỏ phiếu như một hành động đều đặn, có thể lặp lại, tự lập của năng lực hành động—một hành động giúp biến một cá nhân thành một công dân. Trọng lượng ngang nhau của mỗi phiếu cũng đưa ra một tuyên bố chuẩn tắc mạnh mẽ về địa vị của công dân, ngay cả khi bị những sự bất bình đẳng về quyền lực chính trị bao

quanh xen bót. Nếu cơ quan lập pháp của một chính thể gồm toàn các đại diện được chọn bằng rút thăm, quyền lực nhỏ nhưng có ý nghĩa này trong sự bỏ phiếu và năng lực được trải nghiệm trong việc thực hiện nó sẽ bị mất.

Quyền lực cử tri tồn tại không chỉ trong thời khắc bỏ phiếu và ngay sau đó, khi phiếu của cử tri giúp làm thay đổi hay duy trì thành phần của cơ quan lập pháp. Ngoài ra, phiếu tiềm năng của cử tri trong cuộc bầu cử tiếp sẽ làm thay đổi các khuyến khích của các đại diện trong cơ quan lập pháp, bởi vì các quan chức được bầu đoán trước sự bỏ phiếu tiếp theo và thử làm vui lòng các cử tri tương lai. Nếu giả như cơ quan lập pháp của một chính thể gồm toàn các đại diện được chọn bằng rút thăm, quyền lực đó nhờ sự đoán trước sẽ bị mất.

Trong một hệ thống lập pháp dựa vào sự đại diện bầu cử, mối quan hệ cử tri-người đại diện trong chừng mực nào đó được cho biết bởi quyền lực cử tri này và bởi cả các đại diện và các cử tri biết về quyền lực đó. Các công dân và các đại diện của họ có một mối quan hệ bất bình đẳng sâu sắc, bởi vì phiếu của người đại diện có thể làm hay phá hủy luật, và sự thành thạo của họ về các vấn đề được xem xét nhanh chóng vượt sự thành thạo của hầu hết cử tri. Tuy nhiên, phiếu bầu của cử tri và việc người đại diện nhận ra quyền lực vốn có của phiếu bầu đó cho cử tri phẩm giá nào đó và cho người đại diện sự do dự nào đó. Mặc dù tác động là yếu hơn nhiều—và có lẽ không tồn tại—cho các thiếu sót thường trực trong một khu vực (bầu cử), vì những người thường trong đa số, một đa số tiềm năng, hay một liên minh thắng tiềm năng, có một phiếu bầu khuyến khích cử tri và bắt đại diện phải chú ý. Đối với cử tri, quyền lực đoán trước của việc bỏ phiếu trong cuộc bầu cử tiếp đóng một vai trò thiết yếu trong mối quan hệ. Khi các cử tri xem các sự kiện diễn ra trong cơ quan lập pháp mà họ không đồng ý với, họ có thể nuôi dưỡng sự đoán trước của riêng họ về cuộc bầu cử tiếp. Họ không phải bắt lực, không có quyền truy đòi. Họ có thể tổ chức với các đồng minh để hạ bệ, hay ít nhất để chống lại, đại diện được bầu của họ trong cuộc bầu cử tiếp. Họ không bắt lực. Với một cơ quan lập pháp gồm toàn các đại diện được chọn bằng rút thăm, đặc điểm làm cân bằng, có năng lực hành động này của mối quan hệ cử tri-người đại diện sẽ bị mất.

Vì các lý do được neo vào sự mất mát này của quyền lực cử tri và mối quan hệ lành mạnh giữa các cử tri và các đại diện mà nó nuôi dưỡng, tôi sẽ phản đối bất kể hệ thống lập pháp nào dựa *hoàn toàn* vào sự rút thăm. Quá nhiều giá trị cho nền dân chủ sẽ bị mất.

Trách nhiệm giải trình

Một sự tập trung vào sự trừng phạt và quyền lực, tuy vậy, bỏ sót một phần quan trọng của mối quan hệ cử tri-người đại diện. Sự tập trung đó, mà tôi vừa mô tả, có vấn đề nằm ở lõi của hầu hết thảo luận về “trách nhiệm giải trình” ngày nay. Hệt như việc dùng từ *trách nhiệm giải trình* (*accountability*) trong tiếng Anh đã tăng lên đột ngột kể từ cuối các năm 1960 (và sự dùng từ *sự minh bạch* đã tăng đột ngột kể từ 1980),³ ý nghĩa của từ trách nhiệm giải trình cũng đã thay đổi từ từ. Ngày nay nó chủ yếu có nghĩa là năng lực để trừng phạt (và để giám sát với tiềm năng để trừng phạt). Do đó, khi các tác giả hiện đại chê bai sự mất “trách nhiệm giải trình” trong một cơ quan lập pháp dựa vào rút thăm, họ thông thường muốn nói sự mất năng lực của các cử tri để đe dọa người đại diện trong cuộc bầu cử tiếp với sự trừng phạt rút lại phiếu bầu của họ. Một đại diện được chọn bằng bốc thăm cho một nhiệm kỳ cố định (và có thể được thay thế chỉ bằng rút thăm) không bị sự đe dọa này.

Trách nhiệm giải trình đã không luôn luôn có ý nghĩa hạn chế và trừng phạt này. Nó đã có nghĩa là *đưa ra một sự giải thích (giving an account)—rendre compte* trong tiếng Pháp và *Rechenschaft abgeben* trong tiếng Đức. Phải chịu trách nhiệm đã có nghĩa là mô tả, giải thích, và biện minh các hành động của mình cho những người mà mình chịu trách nhiệm. Ý nghĩa thảo luận cân nhắc này của từ báo hiệu một mối quan hệ cử tri-người đại diện dựa không vào các sự đe dọa trừng phạt mà vào các cố gắng chung để mô tả, giải thích, biện minh, và thuyết phục.⁴ Theo sự hiểu này, trách nhiệm của người đại diện với các đại diện khác, với công chúng, và các cử tri có thể được thực hiện qua việc giải thích, có lẽ một cách lý tưởng trong một quá trình tương tác hai chiều đệ quy.

Thế thì, các thành viên của một cơ quan đại diện được chọn bằng rút thăm có thể chịu trách nhiệm như thế nào với nhau, với công chúng lớn hơn, và với “các cử tri” của họ theo nghĩa thảo luận cân nhắc hơn này? Câu hỏi này đã chưa bao giờ được nghiên cứu. Nó có thể chưa bao giờ được hỏi. Bất chấp nhiều thử nghiệm quá khứ và hiện tại với các cơ quan thảo luận cân nhắc được chọn bằng rút thăm, như tôi biết không ai đã điều tra nghiên cứu các mối quan hệ của những người thảo luận cân nhắc về trách nhiệm giải trình với nhau hay với các thành viên của công chúng mà có thể được xem là “các cử tri.”

Một điều tra nghiên cứu như vậy sẽ xem xét ba mức: trách nhiệm giải trình của những người tham gia vào cơ quan thảo luận cân nhắc với nhau, trách nhiệm giải trình của họ với công chúng nói chung, và trách nhiệm giải trình của họ, nếu có, với “các cử tri” cụ thể mà ý kiến, quan điểm, và lợi ích của “cử tri” được họ đại diện. Trên tất cả các mức này, sẽ hữu ích để phân biệt a) trách nhiệm giải trình trên cơ sở-trừng phạt versus trách nhiệm giải trình thảo luận cân nhắc và b) trách nhiệm giải trình chính thức versus không chính thức.

[Bảng 9](#) cho thấy bốn hình thức trách nhiệm giải trình được tạo ra bởi sự kết hợp các đặc tính này. Trong sự đại diện bầu cử, trách nhiệm giải trình của các đại diện với các cử tri của họ rơi vào cả bốn góc của bảng. Nó cả dựa vào trừng phạt và thảo luận cân nhắc, cả chính thức và không chính thức. Trong sự đại diện bằng bốc thăm, góc dựa vào sự trừng phạt chính thức là tương đối trống. Trong các góc khác các hình thức thích hợp và sẵn có của trách nhiệm giải trình thay đổi theo ai có thể bắt người đại diện chịu trách nhiệm một cách đúng đắn: các đại diện khác, công chúng nói chung, hay các cử tri cụ thể.

Bảng 9. Các kiểu trách nhiệm giải trình trong các cơ quan lập pháp được chọn bằng rút thăm.

Kiểu trách nhiệm giải trình	Mức độ chính thức	
	Chính thức (formal)	Không chính thức (Informal)
Dựa vào-trừng phạt	Các luật chống hối lộ và các hình thức sai trái khác.	Các đại diện giám sát và trừng phạt các chuẩn mực diễn ngôn bên trong các sự thảo luận cân nhắc của riêng họ. Các thành viên của công chúng dùng áp lực không chính thức lên các đại diện.
Thảo luận cân nhắc	Các giải thích thành văn tập thể cho các bạn đại diện hay công chúng	Các đại diện lắng nghe lẫn nhau, giải thích, và biện minh các quan điểm, các ý kiến, và các lợi ích cho nhau. Các đại diện làm cùng thể với công chúng lớn hơn hay các cử tri cụ thể, mặt-đối-mặt hay qua media.

Trách nhiệm Giải trình với Nhau

Trong sự đại diện bằng rút thăm, trách nhiệm giải trình của các đại diện với nhau sẽ phần lớn là không chính thức và thảo luận cân nhắc. Tất nhiên họ sẽ có một số sự trừng phạt chính thức và không chính thức chống lại nhau, và có lẽ các ủy ban của họ sẽ tạo ra một số tài liệu giải thích và biện minh chính thức trong tiến trình giải thích các hành động của họ cho toàn bộ cơ quan. Nhưng chúng ta có thể kỳ vọng các đại diện trong một cơ quan lập pháp được chọn bằng rút thăm để chịu trách nhiệm với nhau chủ yếu qua những sự giải thích và biện minh chung không chính thức của họ.

Trong nhiều thử nghiệm hiện đại trong đó dân thường tham gia được bốc thăm thảo luận cân nhắc chỉ để đăng ký ý kiến của họ vào cuối thử nghiệm, thảo một tuyên bố tư vấn, hay giải nhất lập pháp về các vấn đề nhỏ và tương đối “cool (ngầu)”, những người tham gia hầu như luôn luôn hành động đối với nhau với sự rộng lượng, thiện ý, và sự tôn trọng. Theo như tôi biết, các mối quan hệ của họ về trách nhiệm giải trình lẫn nhau đã chưa bao giờ được nghiên cứu. Trong mỗi trường hợp mà tôi đã tham dự, được xem trên băng ghi hình, hay đọc về, những người tham gia đã có vẻ hành động cứ như họ cảm thấy chịu trách nhiệm với những người khác trong nhóm; họ đã thử lắng nghe những gì những người khác nói, đối xử với những người khác với sự tôn trọng, và hậu thuẫn các quan điểm riêng của họ bằng những sự biện minh tốt nhất—và chân thành nhất—như họ có thể ráng sức. Đôi khi, vài trong số các chuẩn mực chung đó được giải thích rõ một cách chính thức, nhưng hầu hết đã được tạo ra và duy trì một cách không chính thức. Các chuẩn mực này đã có vẻ nổi lên chủ yếu qua ý thức riêng của những người tham gia về các mối quan hệ thích hợp của trách nhiệm giải trình chung trong lĩnh vực tư không-chính thức. Một phần nhỏ hơn đã xuất phát và được duy trì bên trong khung cảnh thảo luận cân nhắc đặc thù qua các sự trừng phạt không chính thức của sự chấp thuận và không chấp thuận xã hội được bản thân những người tham gia sử dụng, hay đôi khi bởi người hỗ trợ được những người tham gia ủng hộ.

Là không thể để tiên đoán cái gì có thể xảy ra trong một cơ quan lập pháp bằng rút thăm đầy đủ trong sức nóng của niềm đam mê chính trị về các vấn đề bày tỏ các xung đột vật chất và ý thức hệ không thể hòa giải được. Như vài nhà bình luận trong cuốn sách này đã gợi ý, các xung đột cơ bản của lợi ích và ý kiến, có lẽ đã bị mài sắc hay thậm chí bị phóng đại bởi các đảng chính trị, rất có thể tạo ra các điều kiện lớn hơn nhiều của sự thù địch lẫn nhau hơn trong các tương tác xã hội thông thường. Sự thử nghiệm có thể gợi ý rằng các vấn đề xung đột-cao như vậy, qua cơ chế nào đó như một sự biểu quyết, được hoãn lại và gửi cho viện được bầu. Trong những trường hợp đó, các cơ chế không chính thức của trách nhiệm giải trình chung có thể là không đủ để duy trì sự thảo luận cân nhắc có tính xây dựng. Mặt khác, sự cực kỳ phân cực hiện tại ở Hoa Kỳ ngày nay một phần được thúc đẩy bởi các triển vọng bầu cử cạnh tranh tương đối ngang nhau của hai đảng chính trị kể từ 1980, mà đã tạo ra một động lực trong đó mỗi đảng được lợi từ sự ngăn cản đảng kia khỏi việc hành động có tính xây dựng, bằng cách ấy làm xói mòn uy tín của đảng kia.⁵ Động lực này sẽ yếu đi hết sức trong một cơ quan lập pháp được chọn bằng rút thăm.

Trong các thảo luận về trách nhiệm giải trình, cả các nhà khoa học xã hội và công chúng thường bỏ qua trách nhiệm giải trình của các đại diện *với nhau*. Các nhà lý thuyết tổ chức, tuy vậy, nhận ra tầm quan trọng của “trách nhiệm giải trình (người) ngang hàng (peer)” — hình trạng (constellation) của các thực hành giao tiếp chính thức và không-chính thức và các quy tắc ứng xử được tạo ra bởi sự đối đầu chung với một vấn đề, các kinh nghiệm chung

của sự tương tác con người hữu ích trong quá khứ, và sự kết hợp của các sự trừng phạt chính thức và không chính thức chống lại các sự lệch lạc đáng kể khỏi các quy tắc đó. Trách nhiệm giải trình của các thành viên của các nghề nghiệp với nhau, chẳng hạn, được duy trì chủ yếu bởi sự giao thiệp biện minh lẫn nhau đang diễn ra, dựa vào một lối của những cam kết không-chính thức với nghĩa vụ và cảm giác đoàn kết và được duy trì bởi một ngoại vi nhỏ của các sự trừng phạt chính thức và không chính thức.⁶ Các giảng viên đại học cũng hoạt động phần lớn qua trách nhiệm giải trình ngang hàng, như các ủy ban EU và các trường hợp tốt nhất của ngành công chính. Ngay cả những cách mà, trong hầu hết các nền dân chủ, các đại diện được bầu chịu trách nhiệm với nhau vì hành vi tử tế được duy trì phần lớn bởi các cơ chế không chính thức của trách nhiệm giải trình ngang hàng (peer). Trong các hội đồng của các đại diện được rút thăm, các cơ chế như vậy của trách nhiệm giải trình ngang hàng phải đóng một vai trò chính. Không có một hệ thống vững chãi của trách nhiệm giải trình ngang hàng chủ yếu không-chính thức và thảo luận cân nhắc, mọi đặc tính tương tác được rút ra từ các chuẩn mực lớn hơn của sự thảo luận cân nhắc tốt không-chính thức, thì sự lập pháp bằng rút thăm sẽ không bày tỏ nhiều giá trị dân chủ.

Trách nhiệm Giải trình với Công chúng nói chung

Trong các mối quan hệ trách nhiệm giải trình của một cơ quan đại diện được rút thăm với công chúng nói chung, hình thức trách nhiệm giải trình quan trọng nhất sẽ chắc chắn là hình thức chính thức và thảo luận cân nhắc. Chúng ta có thể kỳ vọng các tuyên bố chính thức từ hội đồng, cho sự giải thích về lý do đằng sau các quyết định của họ, để là quy tắc và có lẽ đòi hỏi bởi pháp luật lập ra hội đồng. Các tuyên bố của Panel Xem xét lại Sáng kiến Công dân Oregon, do luật đặt trên lá phiếu cuộc trưng cầu dân ý hợp pháp cùng với các tuyên bố của những người bên vực ở cả hai bên, minh họa bằng ví dụ loại trách nhiệm giải trình thảo luận cân nhắc chính thức mà chắc có khả năng để chính đáng hóa [hợp pháp hóa] (hay nếu được làm tồi, làm mất tính chính đáng của) sự đại diện bằng rút thăm. Hội nghị Công dân của British Columbia đã kết thúc với một báo cáo chính thức dài giải thích và biện minh quyết định của họ để bên vực hệ thống bầu cử Phiếu có thể Chuyển nhượng Đơn (STV-Single Transferable Vote). Những lời giải thích và biện minh của Tòa án Tối cao Hoa Kỳ về các quyết định của nó cũng minh họa bằng ví dụ trách nhiệm giải trình thảo luận cân nhắc chính thức này.

Các sự trừng phạt chính thức sẽ không hoàn toàn vắng mặt. Mặc dù sự trừng phạt bầu cử sẽ thiếu, chắc không có khả năng rằng công chúng sẽ có bao giờ cho phép một cơ quan lập pháp bằng rút thăm để hoạt động mà không có các sự trừng phạt hợp pháp chính thức cho các hình thức hành vi sai trái, kể cả hối lộ. Một cơ quan giám sát thích hợp, với thủ tục tư pháp thỏa đáng, sẽ phải giám sát đủ các hành động của các đại diện để làm cho các sự trừng phạt như vậy khả thi. Các bản ghi chép các tương tác chính thức của các đại diện, cho dù được giữ kín khỏi công chúng để cho phép sự thảo luận cân nhắc thẳng thắn hơn, sẽ phải là sẵn có không chỉ cho bản thân những người tham gia, để nhắc nhở ký ức của họ, mà cũng cho bất kể cơ quan giám sát nào. Các cơ chế khác nhau sẽ tạo ra trách nhiệm giải trình dựa vào trừng phạt cho hành vi sai trái. Sự trừng phạt chính thức quan trọng nhất sẽ là năng lực cơ bản của công chúng để hủy bỏ cơ quan lập pháp bằng rút thăm và quay lại một hệ thống bầu cử đại diện thuần túy.

Các sự trừng phạt không chính thức của công chúng sẽ cũng có chỗ của chúng. Quả thực, nỗi sợ các sự trừng phạt như vậy có thể tạo ra một phản khuyến khích quan trọng cho sự tham gia vào một hội đồng bằng rút thăm. Trong một cuộc họp thị trấn nhỏ New England, một số công dân không tham dự cuộc họp vì sợ bị cười hay bị chỉ trích. Động lực này sẽ được nhấn mạnh bằng sự tham gia vào một cơ quan lập pháp bằng rút thăm trên một quy mô bang hay quốc gia. Ngay cả lương cao và các khuyến khích mạnh về nghĩa vụ, nhiều người tham gia tiềm năng chắc có khả năng từ chối phục vụ. Hầu hết những người tham gia tiềm năng bên lề có lẽ sẽ dễ bị tổn thương nhất đối với các sự trừng phạt không chính thức từ công chúng, như thế làm trầm trọng thêm những sự bất bình đẳng tham gia khác mà chắc có khả năng nổi lên.⁷

Trách nhiệm giải trình thảo luận cân nhắc không-chính thức có thể được kỳ vọng để đóng một vai trò tương đối lớn trong hình mẫu của các mối quan hệ trách nhiệm giải trình giữa các đại diện được chọn bằng rút thăm và công chúng nói chung. Những người phát ngôn sẽ nổi lên; media sẽ tập trung vào những sự giải thích và biện minh nào đó, và một số đại diện sẽ tự đảm nhận nhiệm vụ mô tả, giải thích, và biện minh các quyết định của hội đồng và sự suy nghĩ đằng sau các quyết định đó. Trong quá trình Hội nghị Công dân của British Columbia, chẳng hạn, sau kết luận của những sự thảo luận cân nhắc của hội đồng, một số người tham gia đã thử một cách không-chính thức để giải thích và biện minh lý lẽ đằng sau quyết định của hội đồng để bênh vực một hệ thống bầu cử STV thay thế hệ thống Đa số tương đối. Một thành viên Duy nhất (Single Member Plurality) hiện hành cho công chúng nói chung.⁸ Một vấn đề cho các đại diện trong một cơ quan lập pháp được chọn bằng rút thăm sẽ là sự mở của sự thảo luận cân nhắc không-chính thức đối với các sự trừng phạt không chính thức của công chúng. Trong hình thức nguyên thủy của trách nhiệm giải trình trong quá trình này, tuyên bố chính thức về sự giải thích, sự tạo ra tập thể của tuyên bố ở mức độ nào đó bảo vệ mỗi cá nhân trong hội đồng. Nhưng trong các quá trình trách nhiệm giải trình thảo luận cân nhắc không-chính thức, những người tham gia dễ bị tổn thương hơn về mặt cá nhân.

Trách nhiệm Giải trình với các Cử tri

Trách nhiệm giải trình với “các cử tri”—nếu có bất kể cử tri nào ngoài công chúng—là có vấn đề nhất và là khía cạnh ít được xem xét kỹ nhất của các hình mẫu của trách nhiệm giải trình mà chúng ta có thể kỳ vọng hay muốn thiết lập trong một cơ quan lập pháp được chọn bằng rút thăm. Không giống bồi thẩm đoàn, cơ quan lập pháp được chọn bằng rút thăm sẽ không có khả năng để hứa sự bí mật các thành viên của nó.

Trong Hội nghị Công dân của British Columbia (BCCA), Hội đồng cấp Cao Chức vụ Quân sự Pháp (Conseil Supérieur de la Fonction Militaire, hay CSFM), và sự Xét lại Sáng kiến Công dân Oregon, tất cả các thành viên của cơ quan quyết định thảo luận cân nhắc được rút thăm đều được biết rõ.⁹ Các thành viên của BCCA và CSFM cũng đã có các cử tri cụ thể, từ “các riding” hay các khu vực bầu cử khác nhau ở tỉnh British Columbia cho BCCA, và từ các nhánh của các lực lượng vũ trang cho CSFM.

Ngoài các cử tri địa lý hay chính thức khác, cũng rất có khả năng chúng ta tìm thấy “các cử tri” cho mỗi thành viên phát triển quanh các lợi ích và các đặc tính mô tả chung. Như thế, cho dù các đại diện không có các cử tri chính thức cụ thể, hay tiến hành bất kể hành động

nào để tạo ra các cử tri không-chính thức quanh các vấn đề cụ thể, các nhóm công dân nào đó sẽ có lẽ tự tạo thành các cử tri không-chính thức của các đại diện cụ thể, liên kết lại quanh các lập trường được bày tỏ của các đại diện đó, các nét đặc điểm mô tả của họ, hay thậm chí các sự dễ bị tổn thương được cảm nhận của họ với áp lực hay sự thuyết phục. Các đối thủ của các hành động của các đại diện cụ thể cũng sẽ chắc có khả năng để liên kết lại, mặc dù chúng ta sẽ không gọi các đối thủ như vậy là “các cử tri.”

Nếu các đại diện được chọn bằng rút thăm từ các khu vực bầu cử địa lý, như đã là thế trong BCCA, là không rõ về mặt chuẩn tắc các hình thức nào của trách nhiệm giải trình thảo luận cân nhắc chính thức và không-chính thức mà các đại diện nên có với các cử tri đó. Trong CSFM, mỗi thành viên được chọn bằng rút thăm báo cáo trong các cuộc họp mở cho tất cả các thành viên của nhánh quân đội mà từ đó đại diện được chọn. Các cuộc thảo luận sống động tại các cuộc họp đó được dùng như một phương thức quan trọng của trách nhiệm giải trình thảo luận cân nhắc chính thức cho các cử tri này. Trong BCCA, không tương tác nào như vậy với các cử tri được chính thức ủy nhiệm, nhưng một số thành viên tự đảm nhận việc đó để diễn thuyết và tiếp xúc với các cử tri trong khu vực bầu cử của họ để giải thích các quyết định của hội đồng và thử thuyết phục những người nghe của họ để bỏ phiếu cho khuyến nghị của hội đồng trong cuộc trưng cầu dân ý sắp tới. Phương thức này của trách nhiệm giải trình thảo luận cân nhắc, tuy vậy, đã là không-chính thức và chỉ là tình nguyện; nhiều thành viên BCCA đã không tiến hành loại tiếp cận cộng đồng này.

Việc ủy thác trách nhiệm giải trình thảo luận cân nhắc chính thức thuộc loại được thực hiện trong CSFM, ở Hoa Kỳ, có lẽ sẽ đặt sự căng thẳng đáng kể lên 40 phần trăm công chúng mà nói họ sợ diễn thuyết công khai trước một công chúng. Những người chỉ với bằng trung học hầu như chắc có hai lần nỗi sợ đó hơn những người với giáo dục đại học.¹⁰ Trong sự đại diện bầu cử, ngược lại, những người ứng cử cho chức vụ là hết sức thiên lệch về phía những người giàu và được giáo dục tốt. Họ cũng tự-chọn—và được chọn cho—sự quan tâm đến chính trị và khả năng giao tiếp với các cử tri, ngoài ra, người ta sẽ kỳ vọng các nỗi sợ tương đối thấp về phát biểu công khai.

Trách nhiệm giải trình thảo luận cân nhắc không-chính thức, tuy vậy, có thể được nâng cao trong sự đại diện bằng rút thăm. Tại Hoa Kỳ, các cử tri Mỹ gốc Phi chắc có khả năng hơn để tiếp xúc với các đại diện được bầu của họ khi bản thân các đại diện đó là những người Mỹ gốc Phi.¹¹ Các cử tri ngang một dải sắc tộc và giai cấp có thể chắc có khả năng hơn để tiếp xúc, giao thiệp với, và đồng nhất với các đại diện mà về mặt mô tả gần với họ hơn các đại diện được bầu hiện thời phần lớn là đàn ông, da trắng, giàu có. Sự đại diện bằng rút thăm từ các khu vực bầu cử địa lý sẽ chắc có khả năng để tạo ra những cảm giác lớn hơn về sự đồng nhất và vì thế sự tiếp xúc so với sự đại diện bằng rút thăm từ bang hay quốc gia nói chung, và dải của các đặc trưng mô tả giữa các đại diện được rút thăm từ một khu vực bầu cử địa lý sẽ có lẽ là lớn hơn dải giữa các đại diện được bầu hiện thời.

Nếu hội đồng không có khu vực bầu cử địa lý nào và những người tham gia đơn giản được rút thăm từ bang hay quốc gia như một toàn thể, các loại “cử tri” được mô tả sớm hơn tuy thế có thể hình thành. Ngay cả trong các cơ quan lập pháp được bầu, sự ủng hộ chính sách và sự đại diện mô tả đóng một vai trò trong việc tạo ra các cử tri thay thế bên ngoài một khu vực bầu cử của một đại diện. Ví dụ, như một người bệnh vực các quyền người tiêu dùng, thượng nghị sĩ Massachusetts Elizabeth Warren có một khối cử tri trong lĩnh vực lớn lao này bên ngoài Massachusetts. Hạ nghị sĩ Massachusetts đồng tính công khai Barney

Frank đã có một khối cử tri toàn quốc quan tâm đến việc bảo đảm các quyền LGBTQ. Hạ nghị sĩ Mỹ gốc Phi Mickey Leland đã là một đại diện thay thế cho những người Mỹ gốc Phi trong “toàn bộ vùng Tây Nam.”¹² Cùng động lực sẽ xuất hiện trong một cơ quan lập pháp được chọn bằng rút thăm. Bản thân các nhóm lợi ích có thể cũng tạo thành “các cử tri” của các đại diện đồng tình, cung cấp cho họ thông tin và kỳ vọng sự ủng hộ.

Kết luận

Ngay cả trong lĩnh vực đại diện bầu cử, ít nhà khoa học chính trị theo lối kinh nghiệm hay các nhà lý thuyết chuẩn tắc đã quan tâm đến chất lượng của mối quan hệ cử tri-người đại diện.¹³ Có lẽ vì cùng lý do, giữa những người nghiên cứu sự đại diện bằng rút thăm, ít người đã chú ý đến vấn đề về các quan hệ cử tri-người đại diện nói chung. Mặc dù nhiều người đã lo về sự mất trách nhiệm giải trình dựa vào trừng phạt, không ai, theo tôi biết, đã đề cập đến những sự mất mát hay sự tăng thêm tiềm năng về trách nhiệm giải trình thảo luận cân nhắc. Tôi đã thử bắt đầu một phân tích như vậy, kể cả trách nhiệm giải trình chính thức và không-chính thức dựa vào trừng phạt và trách nhiệm giải trình thảo luận cân nhắc chính thức và không-chính thức. Giữa bản thân các đại diện, người ta sẽ kỳ vọng chủ yếu trách nhiệm giải trình thảo luận cân nhắc không-chính thức để trội hơn. Trong các quan hệ của các đại diện với công chúng nói chung, người ta sẽ kỳ vọng chủ yếu trách nhiệm giải trình thảo luận cân nhắc chính thức, qua các tuyên bố thành văn về sự giải thích và sự biện minh. Các quan hệ của các đại diện với các cử tri của họ, dù là địa lý hay tự-chọn, hiện thời là một câu hỏi bỏ ngỏ, cả về mặt chuẩn tắc và thực tiễn. Với quyền lực của sự bỏ phiếu bị loại bỏ, trong mọi trường hợp mức trừng phạt chính thức sẽ là thấp. Mức trừng phạt không-chính thức có vẻ, vào lúc này, là không thể tiên đoán được.

Khi các định chế biểu hiện sự đại diện bằng rút thăm tiến hóa, các quá trình thử và sai chắc có khả năng soi sáng cả các vấn đề và các giải pháp tiềm năng trong lĩnh vực các quan hệ cử tri-người đại diện như trong tất cả các lĩnh vực khác. Một vấn đề nảy sinh trong việc tìm các mảnh đất thử nghiệm nơi các quyết định là đủ quan trọng để gây ra các động lực người ta có thể kỳ vọng trong một cơ quan lập pháp bằng rút thăm nhưng không đủ quan trọng để không trở thành thảm họa nếu các động lực bất ngờ nảy sinh để phá hủy thử nghiệm. Một mảnh đất thử nghiệm về tiềm năng cho sự lập pháp bằng rút thăm có thể là các hội đồng tự quản của các hiệp hội người thuê nhà.¹⁴ Một mảnh đất thử nghiệm khác có thể là các hội đồng tự quản học sinh trung học. Trong cả hai trường hợp, một hiệp hội hay trường học có thể thành lập một hội đồng tự quản được bầu một năm và một hội đồng tự quản khác được chọn bằng rút thăm một năm, cho phép so sánh các động lực bên trong, các kết cục, và các quan hệ cử tri-người đại diện. Trong một trường trung học, tuy vậy, sự thiếu tính nghiêm túc vấn đề có thể kết hợp với các xu hướng ham vui đùa của nhóm tuổi đó để tạo ra trong một hội đồng được rút thăm các kết quả mà vui thú cho những người tham gia nhưng không hữu ích như những người-đóng thế cho những gì có thể xảy ra trong một cơ quan lập pháp bang hay quốc gia. Trong việc tiến hành các thử nghiệm như vậy lý tưởng ra người ta muốn đo và so sánh không chỉ chất lượng của các kết cục mà cả mức độ mà các cử tri cảm thấy được đại diện một cách thích đáng bởi hai nhóm, chất lượng truyền thông cử tri-người đại diện, và các hình thức được lấy bởi cả trách nhiệm giải trình dựa vào sự trừng phạt và trách nhiệm giải trình thảo luận cân nhắc.

Khi suy nghĩ về sự đại diện bằng rút thăm tiến tới song song với sự thực hành, tôi tin sẽ là một sai lầm để cho rằng các hội đồng được trao quyền một cách tự động hoặc là tốt hơn cho những người tham gia hay dân chủ hơn các hội đồng tư vấn. Chúng ta, nhân dân, nên chọn cho chính mình các định chế mà, sau sự cân nhắc, chúng ta kết luận có thể đại diện cho chúng ta tốt nhất theo những cách khác nhau. Về mặt lịch sử, hầu hết người dân đã chọn—hoặc tường minh tại thời khắc thành lập hay tinh vi hơn bằng sự phát triển dần lên—các hệ thống trộn lẫn các hình thức đại diện khác nhau. Thời gian có lẽ chín muồi cho việc thêm nhiều định chế được chọn bằng rút thăm vào hỗn hợp. Khi chúng ta thêm các định chế đó, tuy vậy, chúng ta nên chú ý kỹ hơn đến nhiều đặc tính của chúng, kể cả các đặc tính hiện thời bị bỏ qua của trách nhiệm giải trình thảo luận cân nhắc và các quan hệ cử tri-người đại diện.

10. Làm sao để Bảo đảm sự Thảo luận cân nhắc bên Trong một Viện Rút thăm

Lyn Carson

Thật kịp thời để thảo luận một cơ quan lập pháp được chọn ngẫu nhiên giữa sự sụt giảm sự tin cậy công cộng vào chính phủ đại diện và các nhà lãnh đạo được bầu. Cuộc đàm luận về các lựa chọn lý thuyết thay thế đã được xây dựng kể từ cuối các năm 1980 và đã tăng tốc trong thế kỷ này.¹ Nhiều công trình hàn lâm về chủ đề này đã được sánh với hàng trăm sự thử các biến thể minipublic khác nhau trong phạm vi chính quyền địa phương, khu vực, bang, và quốc gia.²

Gastil và Wright đã thêm vào cuộc đàm luận này bằng việc đưa ra một đề xuất riêng của họ. Trong chương này, tôi cho rằng hội đồng rút thăm được họ đề xuất có thể thành công chỉ nếu có sự chú ý thích đáng đến quá trình thảo luận cân nhắc của nó. Các nhân tố thiết kế quá trình này là cốt yếu cho thành công của sự rút thăm, nhưng chúng không luôn luôn được đánh giá cao, hay thậm chí được hiểu kỹ, bởi những người phát triển và tranh luận các đề xuất cải cách lập pháp.

Được biết nhiều về *ai* đưa ra các quyết định ở Athens cổ xưa, cái nôi của nền dân chủ, cũng như các cơ chế cho bầu cử và chọn.³ Ít biết hơn về họ đưa ra các quyết định *như thế nào*. Các học giả phân loại các quá trình ra quyết định của Hy Lạp cổ xưa như một hình thức dân chủ trực tiếp, hơn là nền dân chủ thảo luận cân nhắc, mặc dù Aristotle được nói là đã cho “rằng người dân thảo luận cân nhắc với nhau thường có thể tạo ra các quyết định về chủ đề tốt hơn một chuyên gia.”⁴ Dân chủ trực tiếp là một cách tuyệt vời để thu thập *ý kiến* công chúng, nhưng nó không là một phương pháp vững chãi để đưa ra *phán quyết* công cộng.⁵ Trong chương này, tôi tập trung vào điểm sau.

Gastil và Wright nhận ra tầm quan trọng của các phương pháp ra-quyết định trong đề xuất của họ, nhưng họ chỉ bắt đầu chạm vào chủ đề. Nếu sự rút thăm được đưa vào như một lựa chọn thảo luận cân nhắc thay thế mạnh mẽ cho việc chọn các đại diện, nó cần có các phương pháp phân biệt cho nhiều quá trình chọn hơn của nó. Một viện rút thăm không nên lặp lại các quá trình ra quyết định đối kháng hay đình trệ tràn ngập các quốc hội hiện đại—hay tồi hơn, kiểu tham nhũng xảy ra thường nhật giữa các đại diện được bầu ở mọi nơi.

Một cựu thẩm phán, Tony Fitzgerald, đã dẫn đầu một cuộc điều tra tham nhũng trong một bang Australia, lưu ý rằng quyền lực “cung cấp một cơ hội phong phú cho lợi thế cá nhân và chính trị: chủ nghĩa cánh hẩu, việc bán sự tiếp cận và ảnh hưởng và sự lạm dụng tiền công cộng.”⁶ “Giấc mơ không thể” của Fitzgerald cho sự khôi phục sự tin cậy vào các chính trị gia có thể mô tả những người tham gia trong các minipublic một lần:

Các chính trị gia sẽ thấy việc lấy lại sự tin cậy công chúng là không thể làm được trừ phi họ ứng xử giống *những người bình thường, chính trực*: Đối xử với mọi người ngang nhau, nói sự thật, giải thích các quyết định, tiết lộ bất kể lợi ích trực tiếp hay gián tiếp nào cho bản thân họ hay các đồng minh của họ.⁷

Trong việc thiết kế đề xuất của họ cho một viện rút thăm, Gastil và Wright nhắm để theo 5 nguyên tắc dân chủ: “sự bao hàm; sự kiểm soát chương trình nghị sự; sự tham gia hiệu quả; sự bình đẳng bỏ phiếu; và sự hiểu biết được khai sáng.”⁸ Hầu hết tác giả trong cuốn sách này chú trọng 4 nguyên tắc đầu, nhưng tôi nhắm mô tả làm sao một quá trình thảo luận cân nhắc được tạo ra khéo léo có thể chuyển một viện rút thăm tới sự hiểu biết được khai sáng.

Không có sự thảo luận cân nhắc trong bản thân hội đồng, các thiếu sót của dân chủ trực tiếp hay thậm chí của chính phủ đại diện có thể nảy sinh. Các cơ quan lập pháp được bầu đương thời trượt cuộc kiểm tra thảo luận cân nhắc, và gần như không thể biến đổi một hội đồng được bầu thành một hội đồng thảo luận cân nhắc—ngoại trừ có lẽ khi các ủy ban được triệu tập. Thực ra, điều này cung cấp một manh mối về con đường phía trước.⁹ Chúng ta hiểu điểm yếu của một viện mà bầu hay chọn một chủ tịch, như xảy ra hiện nay, và để người đó phân xử về tranh luận ngang nghị trường quốc hội, sử dụng cái gì đó như *các Quy tắc của Robert*.¹⁰ Các đại diện, mà đã đứng lên và phát biểu, họp kín trước, hay lắng nghe các nhà vận động hành lang, hay không chống nổi sự hối lộ, không được trang bị tốt để ra các quyết định ngay cả qua một phiếu kín. Thật lạ lùng, *các Quy tắc Trật tự của Robert* đã có tiêu đề phụ *cho các Hội đồng Thảo luận cân nhắc* mặc dù các quy tắc này cung cấp rất ít sự thảo luận cân nhắc đích thực. Cuộc tranh luận, chỉ ít khi không bị các khoảnh khắc thảo luận cân nhắc hơn làm thay đổi, không dẫn đến kết cục tốt nhất. Nó có thể đã là một điểm yếu của Athens cổ xưa. Tuy vậy, ngày nay chúng ta biết nhiều hơn về các quá trình nhóm và trí tuệ-tập thể. Chúng ta biết làm thế nào việc ra-quyết định hiệu quả *có thể* đạt được một cách nhất quán, và các quy tắc hình thức không phải là câu trả lời.¹¹

Sự thảo luận cân nhắc không chỉ xảy ra, và chúng ta không được sinh ra với năng lực thảo luận cân nhắc. Nó phải được học. Nó đòi hỏi sự luyện tập. Việc cung cấp sự định hướng và việc huấn luyện và sự cổ vũ đối thoại bên ngoài viện—giữa những người tham gia—sẽ giúp để xây dựng sự tôn trọng và sự tin cậy, nhưng chỉ sự thảo luận cân nhắc tập thể, quân bình sẽ dẫn đến các quyết định tốt hơn. Tin tốt là chúng ta có thể thiết kế một không gian ra-quyết định hiệu quả hơn mà khai thác các đức tính tốt của sự tranh luận, sự đối thoại, và sự thảo luận cân nhắc, và điều này được chứng minh là có kết quả.

Tại newDemocracy Foundation (Quỹ Dân chủ mới), chúng tôi đã tích tụ nhiều kinh nghiệm liên quan đến sự thảo luận cân nhắc công,¹² như nhiều nơi khác đã tích tụ.¹³ Đây là vài bài học chúng tôi đã học được:

- Một sự bỏ phiếu có thể giết sự thảo luận cân nhắc và tốt nhất được trì hoãn hay tránh hoàn toàn.
- Chúng ta có thể nâng cao năng lực của các công dân để nghĩ một cách phê phán và nhận diện các thành kiến.
- Khi bị đặt câu hỏi quan trọng, các chuyên gia có thể mở rộng tri thức và sự hiểu của các công dân.
- Kích thích của một cơ quan công dân sẽ không làm thay đổi năng lực của nó để học và quyết định, dù nó có 25 hay 350 người tham gia. Sự thảo luận cân nhắc, tuy vậy, phải xảy ra trong các nhóm nhỏ, mà sau đó xây dựng cho một quyết định tập thể.
- Ngay cả một cơ quan công dân lớn có thể đạt được các quyết định làm hài lòng tất cả—hay gần như tất cả—những người tham gia.
- Sự hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi (facilitation) khéo léo, độc lập, không-thao túng là thiết yếu cho nhóm để tìm cách riêng của nó.

Tóm lại, sự rút thăm như một quá trình chọn có thể cung cấp sự đại diện mô tả—một chiến lược cốt yếu để xây dựng sự tin cậy vào chính phủ, và nó có thể trả lại quyền ra-quyết định cho các công dân bình thường. Ngoài điều đó ra, tuy vậy, bạn đồng hành của sự rút

thăm—bạn thân nhất của nó—phải là một bộ các vi-quá trình vững chãi, dân chủ để bảo đảm rằng cơ quan được chọn ngẫu nhiên có khả năng để ra các quyết định làm hài lòng toàn bộ nhóm và cộng đồng rộng hơn.

Tôi sẽ mô tả các yếu tố cốt yếu của sự thảo luận cân nhắc, dựa vào hàng thập niên kinh nghiệm của tôi với các minipublic.¹⁴ Tôi bắt đầu với việc thảo luận nguyên tắc tổng quát của sự thảo luận cân nhắc, rồi đề cập đến các tiểu đề tài quan trọng, kể cả tư duy phê phán, làm việc với các chuyên gia, sự hỗ trợ tạo điều kiện (facilitation), và việc ra quyết định. Trong tiết đoạn thứ ba, tôi sẽ đề cập một trong những câu hỏi được tranh luận rộng rãi nhất trong lĩnh vực dân chủ thảo luận cân nhắc: Làm sao dân cư rộng hơn có thể là phần của một hệ thống thảo luận cân nhắc?¹⁵ Trừ khi một cơ quan lập pháp được chọn ngẫu nhiên mở rộng tầm với của nó đến dân cư rộng hơn, nó chịu rủi ro giành được cùng mức thấp của sự tin cậy công chúng mà làm hại hệ thống lập pháp hiện hành. Rồi tôi xem xét các câu hỏi chưa được giải đáp khác và đưa ra một lời kêu gọi chú ý đến quá trình thiết kế cho bất kỳ ai quan tâm đến việc chấp nhận sự rút thăm.

Một Tổng quan về sự Thảo luận cân nhắc nhóm

Sự thiếu sót dân chủ đã dẫn đến một sự hướng tới chủ nghĩa dân túy và sự mỉa dân. Có một sự trôi dạt đáng lo ngại về thái độ công chúng khắp thế giới. Trong một số nước, kể cả Australia, nước Anh, và Hoa Kỳ, tỷ lệ những người trẻ nghĩ là thiết yếu để sống trong nền dân chủ bây giờ là một thiểu số.¹⁶ Có lẽ còn đáng lo ngại hơn là sự lên của tỷ lệ công dân tán thành việc có một lãnh tụ mạnh không phải bận tâm đến quốc hội hay các cuộc bầu cử.¹⁷ Nếu một “biến đổi lớn có tính hệ thống” quả thực đang diễn ra, điểm cuối có thể sẽ là các nhà lãnh đạo chống chế độ, hám quyền *trừ khi* chúng ta nghĩ lại về sự lãnh đạo, phân quyền sự ra-quyết định, và hạn chế—hay chí ít chia sẻ—quyền lực chính phủ.

Thậm chí các nhà lãnh đạo lão luyện nhất không nhất thiết là khôn ngoan nhất. Hãy xem xét nếu chúng ta biết rất nhiều về một điều gì đó, cái sau đây xảy ra: Chúng ta đóng tâm trí của chúng ta với những con đường thay thế; chúng ta chia sẻ sự hiểu biết của chúng ta với những người ủng hộ ý kiến của chúng ta và việc này, đến lượt, hạn chế suy nghĩ của chúng ta; sự sáng tạo của chúng ta bị thu hẹp bởi vì chúng ta nghĩ chúng ta biết cái gì là có thể; và chúng ta bỏ qua bất cứ thứ gì nghe có vẻ không thực tế.¹⁸

Các công dân thường, được tập hợp trong một hội đồng lập pháp, có thể ngang hay vượt quá các khả năng ra-quyết định của các nhà lãnh đạo được bầu mà hiếm khi là các chuyên gia. Họ phải học nhiều trong chức vụ, và họ dựa nhiều vào các chuyên gia bên ngoài hay các nhân viên. Các công dân có thể làm tốt việc đó.

Có ít cơ hội cho các công dân thường để thực hiện các phẩm chất lãnh đạo của riêng họ trong lĩnh vực chính trị. Tại newDemocracy, chúng tôi đã quan sát hàng ngàn người trưởng thành qua các sự thảo luận cân nhắc công.¹⁹ Các công dân không chỉ học; họ cũng cộng tác để phát triển các đề xuất đổi mới sáng tạo, bền vững, và có thể chấp nhận được. Trong một hội đồng rút thăm, họ sẽ không quan tâm đến việc thắng cuộc bầu cử tiếp, như thế họ chắc có khả năng vẫn tập trung vào việc giải quyết các vấn đề cho các cộng đồng của họ.

Tuy vậy, để làm việc này họ cần sự hỗ trợ. Để nghĩ *một cách phê phán* cùng nhau, họ sẽ được lợi từ việc có một người hỗ trợ (facilitator) độc lập. Như Hélène Landemore giải thích,

trong mỗi hội đồng được chọn ngẫu nhiên bạn sẽ bất ngờ tìm thấy sự lãnh đạo ... Chúng ta đánh giá quá cao đại diện được bầu Kiểu A như mô hình của một nhà lãnh đạo ... Tôi nghĩ có nhiều cách để có thể trở thành một nhà lãnh đạo bởi những người ăn nói nhỏ nhẹ hơn, yên lặng hơn, lãnh đạo từ phía sau ... Chúng ta chỉ phải phát minh lại sự lãnh đạo để khớp với mô hình này.²⁰

Điều này sẽ không xảy ra đơn giản bởi vì mọi người được chọn ngẫu nhiên. Tính đa dạng của nhóm là một chất xúc tác, nhưng việc xây dựng năng lực thảo luận cân nhắc sẽ cung cấp nhiên liệu.

Sự thảo luận cân nhắc làm nổi bật một sự khác biệt rất quan trọng về cách các cuộc thảo luận chính trị có thể xảy ra. Ở đây, tiêu điểm là về sự thảo luận cân nhắc công, không phải sự thảo luận cân nhắc *nội tại* mà mỗi chúng ta làm trong thời gian suy ngẫm. Để giải thích sự khác biệt giữa sự thảo luận cân nhắc công trong, chẳng hạn, một hội đồng rút thăm, và cái xảy ra trong các nghị viện hiện thời, là hữu ích để cung cấp sự tương phản.

Thảo luận chính trị điển hình là *tranh luận*. Mục tiêu là để thuyết phục những người khác, và cuối cùng đa số, đối với lập trường riêng của mình. Ngay cả khi tốt nhất, nó là một tình hình thắng-thua nơi những người tham gia có khuynh hướng giữ ý kiến ban đầu của họ. Tranh luận có thể là giận dữ, thù địch, và mau lẹ. Nó có thể là duy lý và dài dòng.

Đối thoại có thể giúp để vượt qua một số điểm yếu của *tranh luận*, qua một sự trao đổi lịch sự chậm hơn, sự chia sẻ những hiểu biết bằng việc lắng nghe kỹ, và việc xây dựng các mối quan hệ. Đối thoại đặt ít sự nhấn mạnh đến sự ra-quyết định và nhiều hơn đến sự trao đổi tôn trọng, làm rõ các quan điểm.²¹

Sự thảo luận cân nhắc gồm các yếu tố của cả đối thoại và tranh luận.²² Tranh luận có thể xảy ra khi có một ban (panel) chuyên gia được mời tranh cãi về các lập trường khác nhau của họ, và điều này có thể là đầu vào hữu ích cho sự thảo luận cân nhắc. Nhưng sự thảo luận cân nhắc là khác biệt, mặc dù nó vẫn gồm một “sự cạnh tranh của các ý tưởng.”²³ Điều này là bởi vì sự thảo luận cân nhắc công nhằm để điều tra nghiên cứu các lựa chọn khác nhau bằng việc lắng nghe đầu tiên từ các chuyên gia, rồi thăm dò và thiết lập điểm chung, và cuối cùng đạt một sự quyết định nhóm. Sự khác biệt căn bản giữa sự thảo luận cân nhắc và tranh luận là liệu mục đích cuối cùng là sự tìm kiếm tổng-zero hay sự đồng thuận. Trong sự tìm kiếm sự đồng thuận, đối thoại là một yếu tố cốt yếu.²⁴

Tại newDemocracy chúng tôi biết khi sự thảo luận cân nhắc đích thực xảy ra trong một minipublic bởi vì bằng chứng là phản hồi của người tham gia chúng tôi nghe thấy. Các công dân rời đi sẽ nói về các cuộc đối thoại thách thức nhưng tôn trọng một cách đáng ngạc nhiên, bất chấp các sự bất đồng cá nhân. Họ nhận xét về sự thăm dò sâu các vấn đề, với một động cơ chung để giải quyết một vấn đề, và họ nhận ra trong mình một khả năng nâng cao để tư duy phê phán.²⁵ Khi newDemocracy thu thập phản hồi nặc danh sau-sự thảo luận cân nhắc, những người tham gia được chọn ngẫu nhiên hầu như luôn luôn nói họ sẽ làm lại lần nữa, và họ muốn các quan chức được bầu đưa ra nhiều cơ hội này hơn nhiều cho các công dân đồng bào của họ.²⁶

Nó không phải là một việc làm táo bạo tự nhiên, đây là quá trình thảo luận cân nhắc. Nó đòi hỏi sự trợ giúp tạo điều kiện (facilitation) khéo léo—chỉ đủ để giữ nhóm đúng đường và tìm thấy cách riêng của nó khi gặp khó khăn. Với các nhóm lớn hơn, sẽ luôn luôn có thời gian khi hoạt động nhóm-nhỏ là thuận lợi hơn để tăng tốc quá trình và tối thiểu hóa các quan điểm thâm căn cố đế. Các bài tập dự kiến để thách thức các thành kiến nhận thức và kiểm tra kiến thức chuyên gia được dùng bởi vì nhóm sẽ cân nhắc các lựa chọn tranh cãi khác nhau. Các thành viên nhóm sẽ thấy mình bận rộn với các nhiệm vụ đa dạng: thiết lập

các hướng dẫn hành vi được thống nhất riêng của họ, đặt các tiêu chuẩn đánh giá, thu thập thông tin, kiểm tra nó, động não về các giải pháp, ưu tiên những khả năng đó, thống nhất về các khuyến nghị và việc tính đến các ý kiến thiểu số khi không tìm thấy sự đồng thuận, và cùng nhau viết một báo cáo. Công việc là thú vị và thường gian truân, nhưng nhóm cảm thấy một cảm giác phi thường về thành tựu tập thể một khi hoàn thành nhiệm vụ.²⁷

Khi một nhóm thảo luận cân nhắc, nó *tìm kiếm* sự đồng thuận mà không đòi hỏi thành tựu của nó. Quả thực, các báo cáo thiểu số luôn luôn được cổ vũ trong các minipublic. Mục tiêu của một thảo luận cân nhắc nhóm là để thiết lập mức độ thỏa thuận và những gì mỗi người có thể chịu đựng. Sự bỏ phiếu hấp tấp có thể là hồi chuông báo tử của sự đồng thuận bởi vì nó đóng các ý nghĩ trước khi tất cả được biết về một chủ đề. Nếu sự thảo luận cân nhắc dẫn đến một sự biểu quyết cuối cùng, thì một sự *bỏ phiếu kín* là thiết yếu. Việc này thường được tiến hành dùng các bàn phím, với kết quả tập thể được chiếu lên một màn hình.

Quá trình Thảo luận cân nhắc Bên trong một Hội đồng Rút thăm

Dựa vào các phương pháp trợ giúp tạo điều kiện (facilitation) hiện đại và công nghệ thông tin, đến mức độ nào các nhóm lớn, như một viện rút thăm, có thể đạt sự thảo luận cân nhắc tốt? Tôi trả lời câu hỏi này bằng việc quay lại bốn đặc tính then chốt của sự thảo luận cân nhắc được giới thiệu trong tiết đoạn trước. Lần lượt, tôi thảo luận tư duy phê phán, việc chọn và nghe các chuyên gia, sự trợ giúp tạo điều kiện, các quy tắc quyết định, và tầm quan trọng của tính đồng thời.

Tư duy Phê phán

Một giả thiết phổ biến là một nhóm công dân được chọn ngẫu nhiên sẽ không hiểu hay đánh giá bằng chứng chuyên gia bởi vì tài năng đó cần một sự kết hợp của năng lực tự nhiên và nhiều năm kinh nghiệm. Hệ quả không thể tránh khỏi là các chuyên gia và các chính trị gia tự ứng cử có năng lực này, nhưng các công dân thường không có. Tôi nghi ngờ giả thiết đó.

Đúng là các công dân chỉ hiếm khi bắt gặp sự thực hành tư duy phê phán, hay thậm chí bản thân thuật ngữ, trừ khi họ đã học trong một trường đại học. Ngay cả khi đó, sự đào tạo như vậy chắc có khả năng được thiết kế để nâng cao năng lực tư duy phê phán của các cá nhân đang suy nghĩ đơn độc và học để nghĩ cho bản thân họ. Trong một sự thảo luận cân nhắc công, ngược lại, những người tham gia là phần của một sự xem xét tập thể về kiến thức chuyên gia.

Các công dân trong viện rút thăm được đề xuất sẽ làm một sự chuyển tiếp từ “làm sao để suy nghĩ cho bản thân họ” sang “làm sao để suy nghĩ kỹ với những người khác.” Việc này mở rộng sự thực hành “tư duy phê phán” sang một “sự điều tra tập thể,” hay “sự can dự phê phán (critical engagement).” Là hữu ích để nghĩ về cơ quan lập pháp như có một “trí óc tập thể” mà là nhiều hơn tổng của các trí óc của các thành viên cá nhân của nó. Vì thế, sự huấn luyện hay thực hành tư duy phê phán phải được nhúng vào một viện như vậy.

Nghiên cứu đáng kể gần đây đã điều tra sự thịnh hành và các tác động của thành kiến. Tuy vậy, có thể tranh cãi rằng tính trung lập và tính khách quan là khó đạt được và rằng *một*

sự phoi ra với thành kiến có thể là một con đường thực tế hơn để đi khi thảo luận cân nhắc.²⁸ Vì lý do đó, newDemocracy hiện đang thử nghiệm với những cách tiếp cận tư duy phê phán khác nhau, nhất là khi chất vấn các chuyên gia.

Tôi thiết kế các bài tập này đầu tiên cho một sự chạy thử của MosaicLab ở Hobsons Bay, Victoria, Australia, trong năm 2016. Rồi tôi đã sửa đổi và dùng chúng cho Bồi thẩm đoàn Công dân Hạt Nhân ở Nam Australia muộn hơn cùng năm đó.

Tại Hobsons Bay, 30 công dân đã trải nghiệm bài tập tư duy phê phán; ở Nam Australia hơn 300 công dân đã lặp lại kinh nghiệm đó. Nhóm sau đã áp dụng một phiên bản hơi rút ngắn của bảy cách tiếp cận ban đầu được xem là thiết yếu cho sự thực hành tư duy phê phán—cụ thể là, sự sáng tỏ, sự chính xác (accuracy), sự đúng đắn (precision), sự xác đáng, độ sâu, độ rộng, và logic. (Tại Nam Australia, “sự đúng đắn” bị bỏ đi bởi vì sự chồng gối với “sự chính xác.”)

Đây là cách nó đã hoạt động—và điều này có thể được sửa đổi cho viện rút thăm. Những người tham gia ở cả Hobsons Bay và Nam Australia được phân bổ một thẻ hiển thị một cách tiếp cận duy nhất [trong số 6 cách tiếp cận], xem một phim ngắn về tư duy phê phán, làm việc trong các nhóm nhỏ với những người có cùng cách tiếp cận, và cùng nhau phát triển các câu hỏi tiềm năng, cụ thể để hỏi các chuyên gia. Rồi, quay lại cuộc họp toàn thể, những người tham gia chia sẻ những gì tỏ ra là các câu hỏi chín chắn và thăm dò.

Những người tham gia sau đó dự một phiên “đối thoại nhanh” với nhiều chuyên gia. Tại Nam Australia, các chuyên gia diễn thuyết được rút từ một nhóm Tham khảo Người Liên quan Hạt nhân (Nuclear Stakeholder Reference Group) hay những người được đề cử của nó. Những người diễn thuyết được hướng dẫn để nói trong chỉ vài phút và sau đó cho phép những người tham gia đặt các câu hỏi. Những người tham gia đã ở trong các nhóm nhỏ gồm 5 đến 6 người, và trong hầu hết trường hợp một dải cách tiếp cận được trình bày. Các chuyên gia đã luân phiên qua các nhóm và bị tất cả những người tham gia chất vấn. Những người tham gia được bảo rằng sự kết hợp của tất cả 6 cách tiếp cận cần được dùng và hoàn thành để bảo đảm rằng tư duy phê phán xảy ra.

Để bổ sung các phiên này trong Bồi thẩm đoàn Công dân Hạt Nhân Nam Australia, đã có một bức tường “kiểm tra-sự thực (fact-check)” mà gồm các lời xác nhận thực sự sẵn có cho sự xác minh. Trong một phiên muộn hơn, đã có một cơ hội để báo động những người trợ giúp (facilitator) về các lỗ hổng trong thông tin hay kiến thức và bồi thẩm viên tin lỗ hổng này có thể được giải quyết tốt nhất ra sao (như qua một nhân chứng hay một câu trả lời thành văn).

Một khi quay lại cuộc họp toàn thể, những người tham gia lại làm việc với những người đã dùng cùng cách tiếp cận để thẩm vấn về các câu hỏi mà đã hoạt động tốt và các sự thực (fact) vẫn cần được kiểm tra. Muộn hơn, họ chia sẻ các thí dụ về các câu hỏi hữu hiệu (tức là, các câu hỏi đã chiết xuất thông tin rõ và chính xác, hay các câu hỏi bộc lộ các khuyết điểm trong lập luận). Đã là sự chuẩn bị tốt cho cuối tuần tiếp khi nhiều chuyên gia hơn, trong sự lựa chọn của riêng những người tham gia, sẽ xuất hiện như những người làm chứng.

Tinh thần tìm hiểu của những người tham gia đã có nghĩa rằng trí óc họ đã sẵn có cho tư duy phê phán. Sự kết hợp của sự giải thích và sự hướng dẫn về dùng tư duy phê phán, cùng với các cơ hội để nhận diện các sự kiện hoài nghi, hay thông tin thiếu, cung cấp sự chuẩn bị tuyệt vời cho một sự chọn những người diễn thuyết tương lai.

Tại newDemocracy, tôi cũng đã bắt đầu kiểm tra một cách tiếp cận thay thế cho tư duy phê phán, mà hỏi những người tham gia để thừa nhận các xu hướng con người vô thức của họ, mà tôi gọi là “các thành kiến cá nhân,” như bước đầu tiên trong một sự thảo luận cân nhắc công. Những người tham gia làm bài tập này trong phiên đầu tiên (cùng với các bài tập tư duy phê phán vào ngày đầu tiên), rồi áp dụng những cách tiếp cận tư duy phê phán vào ngày thứ hai. Ý tưởng là để thúc đẩy sự nhận thức về các thành kiến không bị xem xét riêng của những người tham gia trước khi giải thích chất vấn kiến thức chuyên gia như thế nào. Bảy thành kiến hiện thời được dùng là thành kiến neo/mới gần đây (anchoring/recency bias), hiệu ứng bầy đàn (bandwagon effect), thành kiến điểm mù (blind-spot bias), thành kiến xác nhận (confirmation bias), thành kiến thông tin (information bias), và thành kiến rập khuôn (stereotyping).

Chọn các Chuyên gia

Nếu một viện rút thăm có một nhóm những người tư duy phê phán ở giữa nó, thì chủ đề về tri thức chuyên gia là quan trọng để xem xét bởi vì nhóm đó sẽ cần sự giúp đỡ của các chuyên gia để trở nên am hiểu đầy đủ hơn. Để thành công, các chuyên gia này phải không chỉ am tường mà cũng đại diện cho các quan điểm khác nhau, được các nhà lập pháp tôn trọng, và có khả năng giao tiếp hiệu quả với những người không phải chuyên gia. (Việc này gồm việc có các kỹ năng lắng nghe tốt và khả năng tập trung vào chủ đề.)

Nhưng ai nên chọn các chuyên gia, và chọn thế nào? Cho các minipublic, theo thông lệ các nhà ra-quyết định (tức là, những người triệu tập sự kiện) chọn các chuyên gia diễn thuyết—hoặc từ các mạng lưới của riêng họ hay từ các định chế được biết.

Tại Australia, từng là thông lệ khi triệu tập một minipublic để lập một ủy ban chỉ đạo của các chuyên gia chủ đề mà sau đó chọn nhân chứng chuyên gia thích hợp (như hội nghị đồng thuận về các sinh vật biến đổi gene trong chuỗi thức ăn trong 1999, hay bồi thẩm đoàn công dân về pháp luật gửi container trong 2000). Một vấn đề với phương pháp này là đôi khi sẽ có các lỗ hổng trong ý kiến chuyên gia được đưa ra. Ví dụ, những người tham gia hội nghị đồng thuận đòi hỏi một nhà đạo đức học, và loại này đã không được ủy ban chỉ đạo nhận diện. Cho bồi thẩm đoàn công dân, khi các diễn giả ngành đồ uống và đóng gói rút lui vào giờ thứ mười một, một thư viện thông tin toàn diện đã phải được tập hợp, và các chuyên gia ủng hộ-ký gửi được bảo để tránh xa sao cho thông tin cân bằng có thể được cung cấp qua thư viện thông tin đó.²⁹ Rất may, với một nhóm đủ lớn, các công dân sẽ nhận ra các lỗ hổng thông tin và sẽ yêu cầu thêm các chuyên gia hay thông tin thành văn để lấp lỗ hổng đó.

NewDemocracy đã chấp nhận khuyến nghị của một báo cáo nghiên cứu được nó tài trợ, của Institute for Sustainable Futures, rằng những người liên quan (stakeholder) đóng một vai trò quan trọng trong việc nhận diện các chuyên gia. Những người liên quan bây giờ đã tham gia thường nhật sớm vào đời sống của bất kể minipublic nào được newDemocracy giám sát.

Hơn nữa, newDemocracy thừa nhận rằng bản thân các công dân có các mức độ hiểu biết thay đổi và có khả năng đóng góp hiểu biết riêng của họ cho các sự thảo luận cân nhắc. Bất kể bằng chứng nào được các bồi thẩm viên hay các chuyên gia đưa vào phòng họp, tuy vậy, phải được chất vấn cẩn thận. Do đó, chúng tôi đã phát triển các bài tập được mô tả ở trên

mà khai thác các thành kiến nhận thức và nâng cao năng lực của các công dân để chất vấn những người ngang hàng cũng như các chuyên gia diễn giả của họ.

Khi quyết định chấp nhận các chuyên gia, newDemocracy đã lưu ý ba mối nguy. Một là các công dân được chọn ngẫu nhiên có thể không phải là những người giỏi nhất để chọn các chuyên gia để giải quyết một chủ đề cá biệt—they vẫn chưa biết những gì họ không biết. Một vấn đề khác là các mạng lưới cá nhân của họ có thể không phủ một cách thỏa đáng toàn bộ phổ ý kiến về một vấn đề, và các thành viên nhóm vì thế chắc có khả năng xem xét các chuyên gia với một hồ sơ công khai hơn. Vấn đề thứ ba là cho dù nhóm cố gắng nhất để chọn một nhóm chuyên gia “cân bằng”, media và công chúng rộng hơn thường nghi ngờ sự chọn đã bị gian lận để ủng hộ các lựa chọn cá biệt.

Cũng có một điểm yếu có thể nổi lên từ thành kiến xác nhận—xu hướng của chúng ta để muốn các chuyên gia xác nhận hơn là thách thức các ý kiến hiện hành của chúng ta. NewDemocracy thử giải quyết vấn đề này bằng việc nâng cao nhận thức về thành kiến này như phần của huấn luyện tư duy phê phán. Một số trong “những sự nhạy cảm quanh bằng chứng, việc đưa ra-bằng chứng, và người đưa ra bằng chứng trong các bồi thẩm đoàn công dân” được phác họa ở trên cũng được giải quyết trong nghiên cứu gần đây của Roberts và Lightbody.³⁰

So với sự chọn bởi các nhà ra-quyết định, những cách tiếp cận thay thế này có thể tạo ra một sự cân bằng về ý kiến và tránh sự nghi ngờ của công chúng và media về một quá trình chọn không công bằng. Chúng cũng cho các thành viên minipublic một tiếng nói thật trong việc chọn các chuyên gia họ sẽ sử dụng.

Nghe từ các Chuyên gia

Việc chọn các chuyên gia là một chuyện. Việc lắng nghe họ là một chuyện khác. Các chuyên gia có thể là tự-xác định hay đã nhận được các tín chỉ phù hợp. Họ tự cho rằng biết hay có biết rất nhiều về lĩnh vực tinh thông cụ thể của họ. Các chuyên gia này có thể là các nhà khoa học, các học giả, các nhân viên chính quyền, các nhóm lợi ích đặc biệt, cộng đồng các nhà hoạt động, và thêm nữa. Đối với nhiều người trong số họ, vẫn còn cái gọi là mô hình ngân hàng về việc học tập: những người học là các thùng rỗng mà kiến thức có thể được đặt vào vào đó và rút ra muộn hơn.³¹ Những người lớn không học theo cách này.³² Các chuyên gia cho rằng họ chỉ cần cung cấp một sự trình bày thuyết phục hay một bài giảng dựa vào-sự thực và công việc của họ đã xong.

Một thách thức cho các chuyên gia là những người nghe của họ, khi nói với một minipublic. Một nhóm được chọn ngẫu nhiên sẽ có những người tham gia đa dạng—một số người am tường, một số khá dốt nát, và nhiều người ở giữa. Các công dân này sẽ cực kỳ tò mò bởi vì họ tận tâm về việc đưa ra sự xem xét thích đáng đối với thách thức trong tầm tay. Đó là điểm xuất phát của họ—tính tò mò, ham hiểu biết.³³ Một khi các câu hỏi cháy bỏng của họ được trả lời, họ sẽ muốn đào sâu hơn và sẽ có nhiều câu hỏi chưa được trả lời hơn. Một quá trình cần được tạo ra để cho phép các câu hỏi này được giải quyết. Thật vô ích trong việc mời một chuyên gia để đưa ra một bài trình bày dài dòng khi những người tham gia muốn các câu trả lời cụ thể cho các câu hỏi cụ thể.

Sự trợ giúp tạo điều kiện (facilitation)

Khi newDemocracy đưa các công dân đến với nhau trong một không gian công cộng, như một cuộc họp tòa thị-chính, chúng tôi thuê một nhà trợ giúp (facilitator) chuyên nghiệp để đóng vai trò đó. Thường được giả sử rằng bất kể facilitator chuyên nghiệp nào với kinh nghiệm về các nhóm tiêu điểm hay các cuộc họp công khai có thể vận hành hiệu quả một diễn đàn thảo luận cân nhắc. Than ôi, new-Democracy đã chứng kiến nhiều quá trình thất bại, và chúng tôi đã phải thay một facilitator mặt khác khéo léo bằng ai đó hiểu sự thảo luận cân nhắc công đúng hơn.

Tương tự, các cơ quan công cộng chính thức hơn, như các viện lập pháp, thường được chủ tọa (trong các ủy ban) hay được phân xử bởi một chủ tịch (như trong các quốc hội). Việc có một chủ tịch được chọn ngẫu nhiên trong một hội đồng rút thăm sẽ không khắc phục được bản chất đối địch của cơ quan đó, nhất là khi không gian vật lý nhấn mạnh sự đối lập.

Sự hỗ trợ khéo léo, độc lập và sự thiết kế quá trình sẽ là cốt yếu cho việc tạo ra viện rút thăm thảo luận cân nhắc. May thay, các minipublic thảo luận cân nhắc dạy chúng ta rất nhiều về làm thế nào để hỗ trợ cho các nhóm công dân một cách hiệu quả.

Một minipublic không phải là một quốc hội được thiết kế để “cho người dân một sự lắng nghe.” Các minipublic nhằm để chia sẻ các cơ hội cho việc bày tỏ các ý tưởng và kinh nghiệm và yêu cầu mọi người mở rộng bản thân mình ra cho các quan điểm khác, rồi làm việc để tìm điểm chung. Như đã lưu ý sớm hơn, chúng là *việc thăm dò-đồng thuận* và *việc tìm kiếm-đồng thuận*, dù không là *việc cố nài-đồng thuận*. Các nhân vật chi phối và nhút nhát chắc chắn nổi lên, tư duy cứng nhắc bị phơi bày, và phạm vi năng lực trở nên rõ ràng. Cũng có thể có các vấn đề với các sự khác biệt ngôn ngữ hay văn hóa. Một facilitator (người hỗ trợ) có kinh nghiệm có thể làm việc với các thách thức này.

Các minipublic thường là các không gian tranh cãi, và các facilitator có thể bị kéo vào các xung đột đó. Tôi đã chứng kiến những trường hợp nơi những người tham gia trong một minipublic đã khẳng định rằng một facilitator phải bị thay. Lúc khác, một người tham gia đã tuyên bố facilitator đã thành kiến bởi vì sự ra-quyết định đã không diễn ra theo cách của ông ta, chỉ khiến những người khác trong minipublic đòi người hỗ trợ tiếp tục phục vụ (sau khi người tham gia đó tiếp quản và thử dẫn nhóm theo hướng khác).

Đồng thời, một facilitator hữu hiệu ủng hộ quá trình tư duy phê phán của một nhóm, mà có thể đưa các xung đột quan trọng lên bề mặt. Tư cách thành viên đa dạng của một minipublic có nghĩa là nó giống toàn bộ dân cư. Những người tham gia thường bị ngạc nhiên bởi khả năng của họ để làm việc hiệu quả bên trong một nhóm đa dạng, mà không phải bỏ qua các sự bất đồng, khi họ có một facilitator cổ vũ việc làm nổi lên những bất đồng ý kiến.³⁴ Không luôn luôn dễ hay thoải mái, nhưng có sự hiểu biết tăng lên về các quan điểm khác và một sự sẵn lòng để hòa giải chúng. Khi thành công, người hỗ trợ nêu gương một phong cách can dự mà những người tham gia sau đó mang vào các thảo luận nhóm nhỏ hơn, nơi họ có nhiều trách nhiệm hơn cho sự tự-trợ giúp tạo điều kiện (self-facilitation).

Trong các sự thảo luận cân nhắc dài hơn, là quan trọng cho các facilitator để cung cấp nhiều cách cho các bồi thẩm viên để tương tác. Một facilitator có thể thay đổi nhịp điệu thảo luận và kích thích của các nhóm nhỏ và có thể khiến mọi người di chuyển, về mặt thân thể, qua không gian họp của họ. Người hỗ trợ có thể cho phép thời gian cho sự suy ngẫm cá

nhân, yên tĩnh và đưa ra các hoạt động tôn trọng các phong cách học khác nhau của các cá nhân. Tất cả việc này có thể giữ sự thảo luận cân nhắc sống động và giúp những người tham gia tự duy phê phán tốt nhất của họ.

Luôn là ưu tiên hàng đầu cho người hỗ trợ để cho phép nhóm tìm cách *riêng* của nó—không phải để hướng dẫn hay đổ dành nó.³⁵ Việc này đòi hỏi sự hết sức khéo léo. Một facilitator giỏi phải tôn trọng quá trình quyết định riêng của nhóm và đủ uyển chuyển để đưa ra bất cứ vi-quá trình nào tỏ ra là hữu ích cho nhóm. Đôi khi là quan trọng cho một facilitator để chia sẻ hiểu biết của mình về quá trình. Ví dụ, một facilitator có thể khuyên nhóm rằng việc bỏ phiếu biểu quyết sẽ không nhất thiết hữu ích bởi vì là khó để thay đổi quan điểm của mình một khi sự biểu quyết đã xảy ra. Nếu việc thu thập thông tin, hay chất vấn chuyên gia, hay ra-quyết định không hoạt động tốt, người hỗ trợ (hay đôi khi những người tham gia) sẽ cần cổ vũ nhóm để thử cái gì đó mới mà hoạt động tốt hơn.³⁶ Để diễn giải Lão Tử, sự lãnh đạo là tốt nhất khi mọi người nói “Chúng tôi tự làm việc đó.”³⁷

Một thiết kế quá trình tốt cũng chú ý đến không gian vật lý bởi vì sự thảo luận cân nhắc không cần xảy ra trong một phòng. Đôi khi các cuộc đi thực địa là cần thiết.³⁸ Những người tham gia có thể học được lượng khổng lồ nhờ những cuộc đi chơi như vậy, và người hỗ trợ phải theo kịp việc này, trong khi nhận ra rằng một cuộc thăm vị trí hay kinh nghiệm thực tế không yêu cầu cùng các kỹ thuật hỗ trợ như một phiên toàn thể hay một thảo luận nhóm.

Tổng quát hơn, không phải quan trọng là một facilitator biết bất cứ thứ gì về chủ đề được xem xét. Quả thực, tốt hơn là họ không có ý kiến chuyên gia để chia sẻ (hay che giấu) bởi vì là dễ để vô thức dẫn một nhóm tới một câu trả lời định trước. Sự dốt nát chung có thể biến người hỗ trợ và những người tham gia thành các bạn đồng hành trên hành trình khám phá.

Bởi vì tính phức tạp của việc làm này, sự cùng hỗ trợ (cofacilitation) thường hoạt động tốt. Hai hay nhiều facilitator hơn có thể chú trọng đến cả *nhiệm vụ* (khiến công việc được làm, nhắm vào mục đích của nhóm) và *sự duy trì* (bảo đảm rằng mỗi thành viên nhóm được lắng nghe, rằng nhóm làm việc hài hòa). Một đội gồm nhiều facilitator phụ tá có thể tỏ ra là cần thiết cho các nhóm lớn hơn, mà thường làm phần lớn công việc của họ trong các nhóm rất nhỏ. Ví dụ, Bồi thẩm đoàn Tái chế Nhiên liệu Hạt nhân Nam Australia đã có hơn 300 người tham gia, và hai facilitator chính của nó đã lãnh đạo một đội gần 20 facilitator phụ tá. Việc này đòi hỏi sự hết sức rõ ràng về mục đích và tính nhất quán, đặc biệt với các mục tiêu rất rõ ràng và chung cho mỗi phiên. Đội này cũng quản lý các thách thức về triệu tập lại và định hướng lại với các mục tiêu và các kết cục chung, sau khi tách thành các nhóm riêng rẽ. Ngay cả trong các phiên toàn thể, nhiều tai và nhiều mắt, và các nhà thiết kế quá trình khác nhau, là tốt hơn một—đặc biệt vì các sự sửa đổi thường phải đưa ra khi vận hành.

Dù như phần của một đội hay làm việc một mình, các facilitator quản lý một sự cân bằng tế nhị của khoảng cách và sự can dự cá nhân. Để giúp nhóm đạt một sự thỏa thuận, các facilitator phải nghe những gì các thành viên nhóm nói để cho sự phản hồi kịp thời và thích hợp, trong khi nhóm đẩy qua các sự bất đồng và không chắc chắn trên con đường của nó đến một quyết định. Một facilitator, mà thích thú trong kinh nghiệm này nhiều như những người tham gia, là một sự hiếm có, nhưng là cốt yếu cho thành công của nhóm. Người hỗ trợ phải có một sự tò mò đích thực, sự sẵn lòng, và khả năng để giúp nhóm làm nổi lên các sự khác biệt và các sự bất đồng, trong khi thăm dò họ một cách tôn trọng, để đạt một kết cục hoạt động cho tất cả mọi người.

Căn cứ vào tầm quan trọng của vai trò này cho một viện rút thăm, việc thuê và sa thải một facilitator hay các facilitator nên được bản thân viện kiểm soát. Không cần là một vị trí thường xuyên: các facilitator có thể được thuê và cho thôi, khi cần. Trên hết, *không* nên cho rằng bộ kỹ năng cho sự hỗ trợ (facilitation) đủ khả năng sẽ có bên trong nhóm được chọn ngẫu nhiên. Khi chỉ định một facilitator hay đánh giá công trạng của một facilitator hiện có, viện phải luôn luôn tìm các facilitator tự xem mình như những người hầu phòng, không phải như ngôi sao của show diễn.

Các Quy tắc Quyết định

Các facilitator chuyên nghiệp có một bộ công cụ gồm các vi-quá trình cho việc thăm dò điểm chung hay sự ưu tiên—bất cứ điều gì cần để đạt một quyết định chung. Sự chọn vi-quá trình như vậy sẽ phụ thuộc vào nhiều biến số, như tính phức tạp của vấn đề hay thời gian sẵn có.

Về phần ra-quyết định chính thức trong một viện rút thăm, Gastil và Wright đã gợi ý sự bỏ phiếu kín (một thời được biết như “lá phiếu Australia” bởi vì nguồn gốc thể kỷ thứ mười chín của nó ở nước tôi). Mặc dù tôi hiểu sự cần cho các quy tắc chính thức trong một cơ quan lập pháp, tôi tin rằng việc bỏ phiếu nên là *phương kế sau cùng* khi thảo luận cân nhắc bởi vì nó cố thủ các lập trường và không có ích cho việc thăm dò sự đồng thuận. Nếu cần bỏ phiếu (do một sự thất bại để đạt sự đồng thuận), thì nhiều công cụ bỏ phiếu là sẵn có: phương pháp Condorcet, bỏ phiếu ưu tiên, “các cuộc trưng cầu dân ý (preferenda),”³⁹ bỏ phiếu lựa chọn-xếp hạng (RCV), bỏ phiếu nhiều-lựa chọn, và vân vân. Để giới thiệu sắc thái, sẽ là đáng để mở rộng danh mục bỏ phiếu vượt xa hơn các phương pháp hiện dùng trong các quốc hội.

Tính Đồng thời

Một cách thêm để trì hoãn sự bỏ phiếu, và mở rộng sự thảo luận cân nhắc, là để triệu tập nhiều minipublic hay các minipublic đồng thời mà sẽ đưa vào hội đồng, hay để chia bản thân hội đồng thành các nhóm tìm kiếm-đồng thuận đồng thời. Tôi sẽ nói nhiều hơn về sự thảo luận cân nhắc đồng thời trong tiết đoạn tiếp. Bây giờ, tôi sẽ tập trung vào việc dùng các nhóm nhỏ đồng thời *bên trong* hội đồng, một lần nữa dựa nhiều hơn vào kinh nghiệm của new-Democracy—mặc dù kinh nghiệm của nó trong chính quyền địa phương.

Mô hình newDemocracy cho các minipublic đồng thời là một cố gắng để mở rộng sự thảo luận cân nhắc cho các nhân viên trong chính quyền địa phương nhưng có thể chuyển nhượng cho một hội đồng nghị viện. Đây là những gì chúng tôi đã làm cho đến nay, và các bài học chúng tôi đã học được.

Trong năm 2012 newDemocracy đã triệu tập một bồi thẩm đoàn công dân, được gọi là một *panel công dân*, ở Canada Bay (đô thị Sydney, Australia). Nhân viên chịu trách nhiệm việc giám sát panel công dân đã lấy gây cảm hứng để thử cái gì đó giống thể giữa các thành viên của nhân viên hội đồng. Bà đã đảm nhiệm vai trò của facilitator và nhà tổ chức quá trình chọn-ngẫu nhiên. Sau đó bà đã nhân rộng các hoạt động của panel công dân giữa một nhóm đa dạng của các nhân viên; bồi thẩm đoàn nhân viên này đã gồm các nhân viên văn phòng cao cấp, những người thu gom rác, các công nhân đường sá, và vân vân. Đã có sự chồng gối đáng kể giữa các khuyến nghị của hai bồi thẩm đoàn.

Trong 2016, newDemocracy đã triệu tập một bồi thẩm đoàn công dân ở Eurobodalla (quận duyên hải nam Sydney). Lại lần nữa, một bồi thẩm đoàn nhân viên được triệu tập để vận hành bên cạnh bồi thẩm đoàn công dân cộng đồng. Lần này, cùng facilitator chuyên nghiệp được dùng cho cả hai. Bồi thẩm đoàn nhân viên đã đa dạng như bồi thẩm đoàn Canada Bay, được chọn ngẫu nhiên. Mỗi ngày bồi thẩm đoàn nhân viên đã tiếp theo một cuộc họp bồi thẩm đoàn công dân. Lần nữa, các khuyến nghị của hai bồi thẩm đoàn đã chùng gởi.

Nhân viên chuyên nghiệp là một nguồn tốt cho các kỹ năng, sự hiểu biết, và sự thành thạo mà hữu ích khi thông báo cho một bồi thẩm đoàn công dân. Các bồi thẩm đoàn nhân viên và công dân có thể được tích hợp ở mức độ chúng có thể chia sẻ các tài liệu nền và các chuyên gia diễn thuyết. Chúng có thể báo cáo cho nhau khi chúng xây dựng sự hiểu biết.

Tóm lại, có những lợi thế thực để triệu tập các minipublic đồng thời. Các minipublic này gồm việc xây dựng sự tin cậy giữa các nhân viên, xây dựng sự tin cậy giữa các công dân và các nhân viên, xây dựng sự tin cậy vào các quyết định chính phủ, cải thiện các cơ hội sẵn lòng ủng hộ khi các khuyến nghị giống nhau nổi lên, thiết lập một mối quan hệ với sự hiểu biết thêm mà các nhân viên mang vào, phơi các nhân viên ra với các đối mới dân chủ, và cải thiện sự hiểu biết về tất cả hoạt động ngang đội ngũ nhân viên vì họ thường không biết về các trách nhiệm vượt ngoài trách nhiệm riêng của họ.

Cách tiếp cận này cung cấp một cách tích hợp các công chức với các nhóm công dân được chọn ngẫu nhiên, nhưng còn công chúng rộng hơn thì sao? Tiết đoạn tiếp xem xét việc mở rộng sự thảo luận cân nhắc vượt quá bản thân viện rút thăm.

Sự Thảo luận cân nhắc Vượt quá Cơ quan Lập pháp

Nếu một hội đồng rút thăm vẫn không kết nối với dân cư rộng hơn như các cơ quan lập pháp hiện hành, thì nó sẽ thất bại. Kiến trúc của chính phủ là nhiều hơn một quốc hội. Các nhà dân chủ thảo luận cân nhắc cho rằng các minipublic nên được nhúng sâu vào sự ra-quyết định chính phủ. Sự cộng tác cộng đồng nên là một khía cạnh tự nhiên của chu kỳ chính sách và sự cai quản nói chung.⁴⁰ Trong tiết đoạn này, tôi thăm dò bốn cách để mở rộng sự thảo luận cân nhắc: một diễn đàn định-chương trình nghị sự, các đội đề xuất, mô hình buồng lập kế hoạch (planning cell), và một diễn đàn trách nhiệm giải trình.

Các Diễn đàn định-Chương trình nghị sự

Mô hình G1000 đã được dùng rộng rãi ở châu Âu. Phương pháp này được dùng tốt nhất cho sự tạo ra ý tưởng và sự định chương trình nghị sự, nhưng nó có tiềm năng để được kết hợp với các phương pháp ra-quyết định khác. Việc này sẽ hoạt động tốt trong sự kết hợp với một cơ quan lập pháp công dân, để bảo đảm rằng dân cư rộng hơn (một ngàn công dân mỗi lần) cung cấp đầu vào (input) trong giai đoạn sớm của sự ra-quyết định. Việc này có thể giúp ưu tiên các vấn đề và nhận diện các liên minh của những người tham gia sẵn lòng thúc đẩy một vấn đề tiến tới.⁴¹

Các đội Đề xuất

Trong nhiều năm, nhà thiết kế phần mềm Brian Sullivan đã vật lộn với thách thức thảo luận cân nhắc online. Thiết kế gần đây nhất của ông—What Do We Think (Chúng ta Nghĩ Gì)?—có tiềm năng để gồm các số lớn người trong các cuộc trò chuyện được giám tuyển (incurated), sử dụng email.⁴² Nền tảng phần mềm này sẽ cho phép các công dân ngoài hội đồng để tham gia ít hay thường xuyên như họ muốn, nhưng theo một cách đòi hỏi sự cộng tác và sự thảo luận cân nhắc chu đáo để đạt sự thỏa thuận về các đề xuất để chuyển tiếp cho các nhà lập pháp. Những người liên quan và các tổ chức xã hội-dân sự mà đã hiến dâng đòi họ để bên vực các lập trường đảm bảo sự tham gia vào quá trình ra quyết định sao cho các ý tưởng được xem xét nghiêm túc và công bằng. Với phương pháp này, nhiều cuộc đối thoại được kéo lại với nhau—được giám tuyển một cách minh bạch—để đạt sự thỏa thuận. Những người tham gia có thể xem lịch sử của những trao đổi và các tóm tắt được tạo ra như thế nào. Điều này khắc phục các vấn đề thông thường liên kết với việc kêu gọi đầu vào công chúng, mà có thể mang lại hàng ngàn sự trả lời, thường trùng lặp, và đôi khi những sự diễn đạt không am hiểu hay hờ hững với các quan điểm của những người khác.

Các Buồng lập kế hoạch

Giáo sư Peter Dienel đã thiết kế một phương pháp khả thi ở Đức (bắt đầu trong các năm 1970 và tiếp tục đến tận ngày nay) mà có thể được dùng để đưa sự trình bày và đánh giá chính sách tới dân cư rộng hơn.⁴³ Phương pháp buồng lập kế hoạch của ông dùng nhiều nhóm gồm 25 người mà có thể được triệu tập đồng thời ở các địa điểm khác nhau, bằng cách đó dẫn đến một sự thảo luận cân nhắc công của, chẳng hạn, 20 phòng 25 người—hay 500—công dân được chọn ngẫu nhiên. Lợi ích của mô hình này là có thể dễ dàng thấy rõ điểm chung. Ví dụ, nếu 19 trong số 20 nhóm đề xuất một quyết định cá biệt, nhóm “đứng ngoài” có thể được xem xét kỹ để hiểu sự bất đồng. Mô hình này có thể được nhân bản bên trong một viện rút thăm, nhưng cũng được mở rộng ra bên ngoài các bức tường của nó để đưa các tiếng nói công chúng tươi mới vào. Dù bằng cách nào, một sự lựa chọn thiết kế phải được đưa ra về liệu để vận hành các cuộc họp đồng thời (ví dụ, qua một sự liên kết số) hay liên tiếp, như chúng thường được triệu tập hơn ở Đức.

Trách nhiệm giải trình

Đề xuất viện rút thăm của Gastil và Wright gồm các lưu ý ngắn về một cơ chế giám sát nội bộ để đòi hỏi một chút trách nhiệm giải trình cho các nhà lập pháp công dân, ít nhất đối với nhau. Một đề xuất thỏa mãn hơn sẽ đi xa hơn, bởi vì sự tin cậy giám sát vào chính phủ xuất phát, một phần, từ sự thiếu trách nhiệm giải trình có ý nghĩa của chính phủ cho các công dân giữa các cuộc bầu cử. Một viện mà không có các cuộc bầu cử sẽ mất ngay cả cái đó.

Các hội đồng lập pháp thường gồm các bài phát biểu tổng kết cho hội đồng hay quốc gia—ví dụ, Thông điệp Liên bang của tổng thống Hoa Kỳ cho Quốc hội. Tại Australia, một ví dụ sẽ là bài phát biểu ngân sách do bộ trưởng ngân khố liên bang trình bày cho Viện Dân biểu. Tại Vương Quốc Anh, “thời gian chất vấn (question time)” được dùng như một ví dụ. Đây là các tuyên bố giải thích một-chiều, có nghĩa như một phương tiện trách nhiệm giải trình mà về nó media cung cấp bình luận.

Cái thiếu trong tất cả các thứ này là một *đối thoại* trách nhiệm giải trình mà là đại diện, thảo luận cân nhắc, kháng cự lại sự thao túng, có ảnh hưởng, và được công chúng tin cậy. Việc này có thể cho các cử tri cơ hội để tham gia sự chất vấn này và phân tích và nói về các vấn đề chính sách có liên quan thế nào tới đời sống của họ.

Một ví dụ mà có thể được sửa đổi cho viện rút thăm đã nổi lên trong cuộc bầu cử tổng thống Pháp năm 2017, khi một lời hứa hấp dẫn được ứng viên Emmanuel Macron đưa ra. Macron đã nói về tầm quan trọng của trách nhiệm giải trình đối với các công dân. Ông đã đề xuất một bài phát biểu hàng năm, một thông báo “Tình trạng Liên bang” cho quốc hội, và một thông báo nữa cho một Hội nghị Công dân được chọn ngẫu nhiên. Ông đã đưa ra ít chi tiết, nhưng một hội đồng rút thăm có thể thử điều này.

Quá trình có thể bắt đầu với mô hình minipublic, để nâng cao các năng lực phê phán của những người tham gia, bắt các đại diện phải chịu sự thẩm vấn đích thực, cung cấp thông tin nền thỏa đáng, và dùng sự chọn ngẫu nhiên để sinh ra một nhóm đa dạng phản ánh dân cư rộng hơn.

Sử dụng ví dụ Australia, hãy hình dung một mô hình với các công dân ở phía trước. Các nhà tổ chức có thể tập hợp 76 công dân (hãy gọi nó là “C76”), với 12 được chọn ngẫu nhiên từ mỗi bang và 2 từ cả hai vùng lãnh thổ đất liền, như với Thượng Viện hiện thời. Sự chọn sẽ được phân tầng để phản ánh nhân khẩu học hiện thời theo dữ liệu điều tra dân số mới nhất về mặt tuổi, giới, mức giáo dục, và địa điểm (vùng, đô thị, hẻo lánh). Một tỷ lệ của các ghế này có thể được dành riêng cho những người Australia bản địa, mà đã bị loại trừ khỏi sự ra-quyết định chính trị suốt lịch sử sau thế kỷ thứ mười tám của Australia. Việc này có thể xảy ra mỗi năm—một cuộc xổ số quốc gia, được quảng bá tốt.

Trước khi C76 họp, chính phủ công bố cuộc họp sắp tới của nó và cho mọi công dân một cơ hội để nêu các câu hỏi cho sự xem xét. Bên trong các đội nhỏ, những người quan tâm làm việc trong các sự thảo luận cân nhắc online được giám tuyển để trình bày và thống nhất về các câu hỏi để đề trình. Các câu hỏi này trở thành điểm xuất phát cho các phiên sớm của C76, trong đó họ thảo luận làm sao để chất vấn viện rút thăm về các quyết định nó đã đưa ra, hay các vấn đề chính sách vẫn dưới sự xem xét. Việc này sẽ cung cấp một sự kết hợp tuyệt vời của dân chủ tham gia và dân chủ thảo luận cân nhắc bằng việc kết hợp chặt chẽ công luận (từ dân cư rộng hơn) mà dẫn đến sự đánh giá công khai (bởi nhóm trách nhiệm giải trình C76).

Các đại diện từ cơ quan lập pháp trả lời các câu hỏi được C76 nêu ra trong một phiên toàn thể, cũng như qua một mô hình nhóm-nhỏ quay vòng. Họ cần cung cấp các câu trả lời đủ rõ và trực tiếp cho sự hài lòng của C76. Các cơ hội được cung cấp để ghi chép bất cứ sự thực (sự kiện) nào cần kiểm tra, hay bất cứ lỗ hổng nào về thông tin. C76 sau đó thảo luận cân nhắc và đưa ra các khuyến nghị, được phân loại lỏng lẻo như *dừng*, *khởi động*, hay *tiếp tục* (một hướng chính sách cho trước). Các khuyến nghị này được truyền đạt cho viện rút thăm và cho công chúng rộng hơn, và viện có một thời kỳ trong đó để soạn và công bố các kế hoạch hành động đáp lại.

Kết luận

Tôi đã đưa ra vài gợi ý cho việc làm thế nào để đạt một quá trình thảo luận cân nhắc bên trong một viện rút thăm, cũng như bên ngoài nó, bằng việc kéo nó gần hơn với công chúng

rộng hơn. Trong việc làm vậy, tôi đã dựa vào kinh nghiệm của tôi tại newDemocracy và với tư cách một nhà qua sát nhiều minipublic và các sự kiện công khai khác. Viện rút thăm được đề xuất, tuy vậy, nêu ra các câu hỏi mà cơ sở hiểu biết hạn chế này không thể trả lời.

Trên hết, các minipublic của newDemocracy là các sự kiện một lần với sự kiện dài nhất kéo dài vài tháng. Cái gì xảy ra khi một nhóm được chọn ngẫu nhiên được triệu tập trong một thời kỳ dài hơn nhiều—hàng năm thay cho hàng tháng? Các động lực nhóm có thể thay đổi thế nào? Sự lường trước những thay đổi như vậy sẽ có một tác động lên sự thiết kế thảo luận cân nhắc—một thách thức hấp dẫn cho bất kể nhà thiết kế thảo luận cân nhắc nào.

Các công dân được chọn ngẫu nhiên có trở thành các triết gia thời hiện đại không, nhớ lại lòng tin của Plato rằng chỉ các triết gia nên cai trị?⁴⁴ Giải triết học là nhất quán với các nguyên tắc của dân chủ thảo luận cân nhắc, mà yêu cầu việc thẩm vấn bằng chứng và chất vấn mọi thứ, kể cả các thành kiến riêng của người ta. Việc này có thể khắc phục “sự đảo chính công ty” xảy ra trong một số nền dân chủ Tây phương bằng việc thay thế những người tìm kiếm quyền lực bằng các nhà tư tưởng sâu sắc?⁴⁵

Nhiều hơn bất cứ thứ gì, câu hỏi bao quát nên là, “Hội đồng này có thể đóng góp gì cho một nền dân chủ?”⁴⁶ Sự thay đổi từ một hội đồng tự-chọn, bị đảng-chính trị-chi phối sẽ tạo ra một sự đóng góp quan trọng cho nền dân chủ, nhưng điều này là không đủ. Chúng ta biết rằng kiến trúc của chính phủ, bởi chính sự thiết kế của nó, có thể dẫn đến các thiếu sót dân chủ.⁴⁷ Các cấu trúc thể chế phải được ủng hộ bởi quá trình thiết kế cho phép sự cộng tác để nổi lên, và một sự sẵn lòng để hợp tác cho lợi ích của tất cả.

Gastil và Wright đã tỉnh táo với điều này, và các gợi ý của họ về sự định hướng và huấn luyện các đại diện mới sẽ là cốt yếu, như sự hỗ trợ nhân viên hiệu quả sẽ là. Gastil và Wright cũng đã khuyến nghị một ủy ban giám sát. Ủy ban này có thể theo gương Ủy ban Độc lập Chống Tham nhũng (ICAC) thành công có cơ sở bang của Australia. Hay nếu chúng ta muốn khẳng khẳng với sự tham gia của các công dân, thì các nhóm nghị viện công dân có thể hoạt động tốt như những người giám sát.⁴⁸

Trên tất cả những thứ khác, tôi hy vọng chương này được dùng như một lời kêu gọi hành động. Chúng ta phải tránh việc tìm *chỉ* một sự thay đổi về đại diện đơn giản bằng việc thay các công dân được chọn ngẫu nhiên cho những người được bầu và vô tình có một kết cục hoàn toàn khác. Trong bất kể cải cách nào như vậy, quá trình thiết kế cẩn trọng sẽ là cốt yếu. Cái gì *xảy ra* trong một hội đồng—các quyết định được đưa ra như thế nào—có tầm quan trọng ngang với các đại diện đó được chọn thế nào. Quá trình thiết kế có thể tạo ra hay phá vỡ một hội đồng rút thăm. Phải chú ý đến các phương pháp cho phép các nhà lập pháp để đi đến sự phán xét, không đơn thuần để tính ý kiến cá nhân của họ qua sự bỏ phiếu như thế nào. Sự thảo luận cân nhắc đích thực sẽ là mệnh lệnh để khôi phục lại sự tin cậy vào hoạt động của chính phủ.

11. Sự rút thăm và các Nguyên tắc Dân chủ: Một Phân tích So sánh

Dimitri Courant

Sau hàng thế kỷ vắng mặt, sự rút thăm đang quay lại qua nghiên cứu hàn lâm, các thử nghiệm thực tiễn, và lời kêu gọi của các nhà hoạt động cho việc kết nối sự tham gia và sự thảo luận cân nhắc.¹ Những sự viển đốn này đến sự rút thăm, tuy vậy, đưa ra các giải thích khác nhau về khái niệm và các sự biến minh khác nhau.² Đề xuất của Gastil và Wright cho một “viện rút thăm” cung cấp một ví dụ như vậy, nhưng sự rút thăm có thể được quan niệm rộng hơn.³ Khi được phân tích một cách thích hợp theo nghĩa rộng hơn này, người ta có thể đánh giá tốt hơn sự rút thăm thỏa mãn các nguyên tắc dân chủ như thế nào—thường theo những cách mới vượt quá các nguyên tắc được liệt kê trong chương chỉ đạo của cuốn sách này.

Để hiểu tốt hơn các ngụ ý của sự rút thăm, tôi bắt đầu bằng việc tương phản nó với các phương thức chọn khác mà các nền dân chủ dùng để đặt những người vào các vị trí quyền lực, không chỉ gồm các cuộc bầu cử mà cả sự bổ nhiệm và sự chứng nhận. Rồi tôi phân biệt đủ loại rút thăm mà là khác nhau do nhiệm vụ của chúng, do quần thể dân cư mà từ đó một mẫu ngẫu nhiên được rút, và mức độ mà sự phục vụ là tự nguyện hay bắt buộc. Phụ thuộc vào sự xem xét thiết kế như những thứ này, sự rút thăm có thể cung cấp một phương tiện mới để thực hiện các khát vọng dân chủ về tính bình đẳng, tính vô tư, sự đại diện, và tính chính đáng.⁴

Các Phương thức Chọn

Khi một nhiệm vụ, hay một chức vụ tốt được quá nhiều người muốn, hay (nhiệm vụ đó) không đáng mong muốn nhưng cần thiết cho tập thể, cần một *quá trình chọn*. Ngoài trong các nền dân chủ trực tiếp nhỏ ra, một số nhiệm vụ nhất định—đặc biệt các nhiệm vụ thảo luận cân nhắc—không thể được tiến hành bởi tất cả các công dân và cần được thực hiện, thay vào đó, bởi các đại diện. Tôi nhận diện 4 phương thức chọn, bất cứ phương thức nào có thể được kết hợp với các phương thức khác.⁵ Trong việc làm vậy, tôi tập trung vào các thể bất lợi của phương thức chọn ngoài sự rút thăm.

Bầu cử

“Chiến thắng bầu cử” như cách chính đáng của việc chọn các nhà cai trị khiến chúng ta quên rằng trước các cuộc cách mạng Mỹ và Pháp, đã là phổ biến để giữ một quan điểm trái ngược, như được Montesquieu bày tỏ: “Quyền chọn bằng rút thăm là bản chất của nền dân

chủ. Quyền chọn bằng bầu cử là bản chất của chế độ quý tộc. Việc rút thăm ... cho phép nổi công dân một hy vọng hợp lý để phục vụ đất nước mình.”⁶ Trong nền dân chủ Athen, hầu hết chức vụ công được chỉ định một cách ngẫu nhiên, bảo đảm tính bình đẳng của mỗi công dân và từ chối để bầu người “giỏi hơn” (*aristoi*), trừ cho vài nhiệm vụ cụ thể. Ngược lại, Sparta chủ yếu đã dùng bầu cử và được xem là một oligarchy (chế độ [chính thể] đầu sỏ).⁷

Manin cho thấy rằng bất chấp sự hiểu biết này, những người cha lập quốc Mỹ và các nhà cách mạng Pháp đã không thích nền dân chủ. Họ chọn bầu cử cho việc chọn các đại diện để tạo ra một chế độ quý tộc được bầu, khác về mặt xã hội với nhân dân.⁸ Muộn hơn từ *nền dân chủ* được các chính trị gia dùng như một công cụ quảng cáo để dụ các cử tri. Cuối cùng, các chế độ chính trị hiện đại đã thay đổi tên của chúng thành “các nền dân chủ đại diện.”⁹

Bầu cử là một thủ tục chọn mà *lên dọc* từ đáy đến đỉnh. Một đa số hay đa số thường cử tri chọn mỗi vài năm mà (do hết nhiệm kỳ) ứng viên được bầu trước đó sẽ từ bỏ quyền lực. Về mặt các tiêu chuẩn dân chủ được thảo luận đầy đủ hơn, muộn hơn trong chương này, các cuộc bầu cử có 4 hạn chế. Thứ nhất, chúng không cung cấp *sự đại diện mô tả* (tức là, một cơ quan gồm các đại diện giống về nhân khẩu học với toàn bộ cử tri). Thứ hai, chúng cung cấp chỉ một loại tính chính đáng *cá nhân*. Thứ ba, chúng không thể bảo đảm sự cai quản *có năng lực* và *vô tư*. Và cuối cùng, các cuộc bầu cử không thể hoạt động giữa *những người ngang hàng* bởi vì chúng đòi hỏi các cử tri phân biệt giữa các ứng viên; việc chọn một người hơn người khác sẽ là khó—nếu không phải là không thể—khi chẳng ai được xem là khá hơn.

Bổ nhiệm

Bổ nhiệm là một phương pháp chọn phổ biến trong các chính phủ đại diện. Ở nước Pháp, chẳng hạn, thủ tướng được bổ nhiệm bởi tổng thống được bầu qua phổ thông đầu phiếu trực tiếp. Thủ tướng sau đó bổ nhiệm các bộ trưởng chính phủ, và tổng thống phải cho sự chấp thuận của ông. Chẳng ở đâu các bộ trưởng nội các chính phủ liên bang hay những người đứng đầu cơ quan được bầu cả.

Sự bổ nhiệm có các vấn đề đáng chú ý. Quá trình bổ nhiệm có thể bị tố cáo là thiên vị, có thành kiến, và tùy tiện. Giống các cuộc bầu cử, nó không cung cấp sự đại diện mô tả. Tính chính đáng của một người được bổ nhiệm đi xuống theo chiều dọc từ đỉnh của hệ thống thứ bậc chính trị, mà có thể tạo ra sự thù địch giữa công chúng bình thường ở cơ sở của hệ thống đó. Cuối cùng, vì sự bổ nhiệm trao chức vụ cho một người cụ thể, nó tạo ra một kiểu rất cá nhân của tính chính đáng.

Chứng nhận

Chứng nhận là một quá trình chọn chủ đạo (cho các đại học, các công chức, và vân vân), nhưng bởi vì nó được xem như kỹ trị, nó hầu như chẳng bao giờ được dùng để tạo ra các đại diện chính trị trong các hệ thống dân chủ. Tuy vậy, có các ngoại lệ. Những người muốn được bổ nhiệm vào các chức vị quan tòa ở Hoa Kỳ, chẳng hạn, thường nhận được các đánh giá từ Hội Luật sư Mỹ về sự đủ tư cách của họ, với một số điểm “không đủ tư cách” đôi khi hủy hoại một người được bổ nhiệm.¹⁰ Những người muốn đủ tư cách cho sự chọn ngẫu nhiên vào Ủy ban Công dân vẽ lại ranh giới các Khu vực bầu cử California đầu tiên phải thỏa mãn một bộ tiêu chuẩn năng lực được kiểm toán bang đặt ra.¹¹

Chứng nhận có các vấn đề riêng của nó. Những người được chứng nhận để phục vụ đã không được công chúng ủy quyền, thậm chí cũng chẳng cần được các quan chức được bầu ủy quyền. Nó dựa vào một nguyên tắc phân biệt, như thế các đại diện được chứng nhận, theo định nghĩa, không giống những người được đại diện. Sự chứng nhận tạo ra một kiểu tính chính đáng mà là cả cá nhân và dựa vào tính ưu việt. Mặc dù sự chứng nhận có vẻ bảo đảm sự bình đẳng cơ hội nào đó giữa các ứng viên, tạo ra một dạng tính chính đáng ngang, tính vô tư này thường là hão huyền. Trong thực tế, các sự kiểm tra (test) chứng nhận được xác định và được tiến hành bởi các cấp trên mà bản thân họ không chịu trách nhiệm với bất kỳ ai về quá trình chứng nhận. Nếu các nhà ra-quyết định ở trên đỉnh hệ thống thứ bậc không trực tiếp chọn các ứng viên ưa chuộng của họ, họ tạo ra một test nơi cùng các ứng viên đó chắc có khả năng hơn để thành công. Vì thế, tính chính đáng vẫn là dộc.

Sự rút thăm

Sự rút thăm có nghĩa là chọn các đại diện bằng bốc thăm, nhưng tiết đoạn tiếp theo sẽ làm rõ các biến thể quan trọng của khái niệm chung này. Đây đây những sự lo lắng về sự rút thăm, như nhiều chương khác trong cuốn sách này làm chứng. Ở đây, tôi tập trung vào một nhược điểm đặc biệt—mối nguy rằng một cơ quan rút thăm sẽ tạo ra các quan chức bất tài. Jacques Rancière đã lưu ý một sự bảo vệ chống lại lời buộc tội này: “sự rút thăm đã chẳng bao giờ ưu ái kẻ bất tài hơn người có tài cả.”¹² Sự rút thăm không phải là một bộ lọc năng lực, nhưng các phương thức chọn khác đều chia sẻ vấn đề này. Chỉ sự chứng nhận có thể giả bộ bảo đảm năng lực, với điều kiện rằng các tiêu chuẩn test của nó là “lành mạnh”—thế nhưng “lành mạnh” theo sự đánh giá của ai?¹³

Hơn nữa, đa số các thử nghiệm dân chủ-thảo luận cân nhắc, như các cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc và các bồi thẩm đoàn công dân, chứng minh rằng các công dân học hỏi nhanh và trở nên có năng lực hơn các quan chức được bầu về các vấn đề phức tạp.¹⁴ Cuối cùng, do “tính đa dạng nhận thức” mà nó cung cấp, sự chọn ngẫu nhiên có thể là một “phương thức siêu việt về mặt nhận thức luận để chọn các đại diện.” Hélène Landemore giải thích rằng “các quyết định do nhiều người đưa ra chắc có khả năng là đúng hơn các quyết định do ít người đưa ra.” Quả thực, sự rút thăm tạo ra một hội đồng với sự đa dạng lớn hơn về kinh nghiệm và hồ sơ xã hội (social profile), mà tạo ra một trí thông minh tập thể mạnh hơn, có khả năng giải quyết các vấn đề mà các cơ quan lập pháp được bầu không giải quyết được một cách thỏa đáng.¹⁵

Sự Chọn và các Khung khổ Thảo luận cân nhắc trong sự Rút thăm

Chúng ta muốn loại quan chức nào? Nếu chúng ta muốn các đại diện trông giống những người được đại diện, chúng ta sẽ chọn sự rút thăm, vì lý tưởng dân chủ về “chính phủ của nhân dân.” Nếu chúng ta muốn các elite khác biệt về mặt xã hội (một quan điểm quý tộc), chúng ta sẽ chọn bầu cử. Nếu chúng ta nghĩ rằng các nhà lãnh đạo nên chọn các đại diện (một quan điểm đầu sỏ), chúng ta sẽ chấp nhận sự bổ nhiệm. Nếu chúng ta muốn các đại diện đủ tiêu chuẩn (thiên về phía chế độ kỹ trị), chúng ta sẽ chọn qua sự chứng nhận. Cho dù người ta chọn sự rút thăm hơn các phương pháp chọn thay thế, vẫn có nhiều lựa chọn về làm thế nào để tạo ra và tổ chức một cơ quan rút thăm.¹⁶ Viện rút thăm của Gastil và Wright

trình bày một bộ của các lựa chọn, nhưng các thiết kế rút thăm khác sẽ phản ánh các quyết định khác nhau về các sự ủy thác, các dân cư mục tiêu, và sự phục vụ tình nguyện đối lại sự phục vụ bắt buộc.

Sự Ủy thác và Thời hạn

Bất chấp phương thức chọn, các quy tắc thảo luận cân nhắc và kiến trúc thể chế, mà trong đó một hội đồng được nhúng vào, là thiết yếu. Điều này là đặc biệt đúng thể cho một hội đồng rút thăm, với những sự thay đổi từ các minipublic tư vấn thành một cơ quan hùng mạnh được trao quyền hạn lập pháp.¹⁷ Hầu hết các nhà lý luận và những người bên vực rút thăm hình dung các hội đồng mà là *thảo luận cân nhắc* nhưng không điều hành. Các sứ mệnh chính này, mà chẳng cái nào trong số đó loại trừ lẫn nhau, gồm những điều sau đây:

1. *Hồi ý kiến* dân cư, như trong một cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc.¹⁸
2. *Cung cấp thông tin* cho các quan chức và các công dân, qua một tuyên bố thành văn.¹⁹
3. *Kiểm soát và đánh giá* các quan chức và các chính sách.²⁰
4. *Đưa ra một quyết định chính sách hay ngân sách*, như trong một số bồi thẩm đoàn công dân hay sự lập ngân sách tham gia.²¹
5. *Lập pháp*, với một viện nửa của quốc hội, như trong đề xuất của Gastil và Wright.
6. *Hiến pháp*, cả cho việc xét lại một hiến pháp hay viết một hiến pháp mới.²²
7. *Các vấn đề-dài hạn*, như biến đổi khí hậu hay các rủi ro công nghệ-khoa học.²³

Bất chấp sự ủy thác của nó, cho đến nay, mọi hệ thống chính trị dựa vào sự rút thăm đã có các sự ủy thác ngắn và sự luân phiên thường xuyên của các thành viên.²⁴ Ngược lại, sự bầu cử ủng hộ sự tái cử, sự chứng nhận được duy trì dễ dàng một khi đã nhận được, và sự bổ nhiệm duy trì các giới nhỏ của những người đã được kết nạp. Không giống các minipublic tư vấn, một viện rút thăm lâu dài hơn sẽ tạo thành một sự lệch tảo bạo khỏi tiền lệ, mà có thể là cần thiết cho một cơ quan lập pháp hoạt động đầy đủ.

Dân cư (quần thể)

Bất chấp phương thức chọn, luôn luôn có một sự giới hạn của “cơ quan chính trị thích hợp” và các tiêu chuẩn để là phần của quá trình chọn. Như trong trường hợp của các cuộc bầu cử, xổ số cho sự bốc thăm rút từ các công dân của một đơn vị chính trị cho trước, nhưng nhóm công dân để chọn (pool) đôi khi có thể bao hàm hơn. Một số quá trình đã rút tên từ một danh bạ điện thoại, mà gồm các cá nhân không đăng ký cho bỏ phiếu—hay thậm chí không đủ tư cách để làm vậy. G1000 Bỉ đã dành 10 phần trăm các ghế của nó cho những người vô gia cư và những người nhập cư không có giấy tờ. Nhóm công dân để chọn thường liên quan đến mức nơi quyết định được thực hiện (như nơi làm việc, khu vực địa phương, bang).

Sự Chọn Hỗn hợp

Các phương thức chọn khác nhau không đối lập nhau, mà thay vào đó bổ sung và có thể kết hợp với nhau. Trong quân đội Pháp, chẳng hạn, các thành viên của Hội đồng cấp Cao Chức vụ Quân sự Pháp (Conseil Supérieur de la Fonction Militaire, CSFM) truyền sự chứng nhận cho cấp bậc của họ, rồi được phân loại và được bầu bởi những người lính khác được chọn

ngẫu nhiên.²⁵ Việc ghép đôi sự chứng nhận và sự rút thăm cũng được dùng trong Ủy ban Công dân vẽ lại Ranh giới Khu vực bầu cử California.²⁶

Để cho thấy tính uyển chuyển của sự chọn hỗn hợp và kích thích trí tưởng tượng dân chủ, tôi đề xuất rằng các đảng chính trị có thể trình bày các tuyên ngôn và một danh sách ứng viên dài không được xếp hạng. Các công dân khi đó có thể bỏ phiếu về các tuyên ngôn, và kết quả sẽ xác định tỷ lệ của các đại diện *được chọn ngẫu nhiên* từ mỗi đảng. Việc này sẽ tránh việc thảo luận sức lôi cuốn (charisma) hay đòi tư của các ứng viên để tập trung vào các tuyên ngôn và các đề xuất chính sách cụ thể.

Sự Phục vụ Tự nguyện, Đồng thuận, hay Bắt buộc

Khi nói đến việc phục vụ trong một cơ quan rút thăm, có các mức độ khác nhau mà việc làm vậy có thể là bắt buộc. Ở đây, tôi phân biệt ba mức: tự nguyện, đồng thuận, và bắt buộc.²⁷

Tại mức thứ nhất, các đại diện rút thăm được chọn từ một nhóm của *những người tình nguyện*, mà có nghĩa họ chủ động mong muốn để được chọn. Phương pháp này có lợi thế về việc mang lại những người có động lực, nhưng thế bất lợi về để quyền lực vào tay những người muốn nó—“điều tồi tệ nhất trong tất cả các điều xấu xa,” theo Plato hay Rancière.²⁸ Tuy vậy, sự tình nguyện để tham gia vào sự rút thăm đã là phương thức hoạt động ở Athens, Venice, Florence, và Aragon.²⁹

Một lựa chọn thay thế là tiến hành xổ số giữa toàn bộ cơ quan chính trị liên quan, không có bất kỳ sự kêu gọi nào cho những người tình nguyện. Trong trường hợp này, những người được chọn có một quyền để từ chối chức vụ công a posteriori (hậu nghiệm, tức là sau khi được chọn). Tuyệt đại đa số các thử nghiệm dân chủ-thảo luận cân nhắc hoạt động theo mô hình *đồng thuận (consensual)* này. Để khuyến khích sự chấp nhận lời mời, các nhà tổ chức thường cung cấp các khuyến khích cho sự phục vụ, như Gastil và Wright cung cấp trong viện rút thăm được họ đề xuất. Cách tiếp cận này làm ăn tốt hơn về mặt tính bình đẳng và tính đại diện. Bằng việc cho phép những người được mời từ chối phục vụ, ngay cả với các khuyến khích mạnh để phục vụ, cơ quan sinh ra là khác với dân cư lớn hơn mà nó nhắm để đại diện. Một số nhóm nhân khẩu học có thể bị thiếu (hay ít nhất được đại diện thấp) bởi vì các thành viên được chọn ngẫu nhiên của chúng không coi mình như ngang hàng với những người được chọn khác—không xứng đáng một ghế trong cơ quan rút thăm. Cùng hình mẫu xuất hiện cho các cuộc bầu cử, trong đó các giai cấp xã hội bị thiệt thòi bỏ phiếu ít thường xuyên hơn các giai cấp khác.³⁰ Sự đại diện thấp của các nhóm xã hội bị thiệt thòi đi ngược các nguyên tắc công bằng đạo đức và sự bao hàm, nhưng nó cũng nêu ra một vấn đề tính chính đáng: các công dân hạng hai đó, mà cảm thấy bị loại trừ, có thể ngừng tôn trọng các luật mà họ không nhúng tay vào việc tạo ra chúng.

Một lời giải cho vấn đề này là chuyển từ các mức tự nguyện và đồng thuận sang bắt buộc bằng việc làm cho sự phục vụ công cộng là *bắt buộc* đối với những người được chọn qua sự rút thăm. Có thể có vẻ kỳ lạ để xem sự tham gia như một *nghĩa vụ*; tuy vậy, nó chính là tập quán thế tục của bồi thẩm đoàn nhân dân ở nước Pháp, Hoa Kỳ, các nước Khối thịnh vượng chung Anh, và nhiều nước khác. Nhiều nước, đáng chú ý kể cả Australia, biến việc bỏ phiếu thành bắt buộc, và không nước nào không bắt các công dân của nó phải đóng thuế. Có những lợi thế khác của cách tiếp cận thứ ba này. Sự rút thăm bắt buộc cải thiện tính vô tư không thiên vị của những người được chọn. Sẽ là đáng ngờ để chọn một bồi thẩm đoàn từ

các ứng viên tình nguyện; người ta sẽ tự hỏi họ phục vụ các lợi ích nào. Một hệ thống bắt buộc cũng phản kháng chống lại hiện tượng “ăn ké hay trốn vé (free rider)”. Việc tham gia trong một hội đồng hay bồi thẩm đoàn thảo luận cân nhắc là một gánh nặng về thời gian và năng lượng; một hệ thống bắt buộc trải gánh nặng đó càng rộng càng tốt.³¹ Cuối cùng, nghĩa vụ sẽ đẩy những người, mà mặt khác cảm thấy bản thân họ như không xứng đáng, vào sự phục vụ—bằng cách đó trao quyền cho mảng bị tước quyền nhất của xã hội.

Sự Rút thăm Thỏa mãn các Nguyên tắc Dân chủ Thế nào

Sau khi đã phân biệt sự rút thăm với các phương thức chọn khác, và với một sự đánh giá cao cho những cách khác nhau mà người ta có thể thực hiện nó, bây giờ tôi quay sang sự rút thăm bày tỏ các giá trị dân chủ như thế nào. Phân tích lịch sử tiết lộ ba nguyên tắc liên tiếp cho sự rút thăm: sự chọn ngẫu nhiên các công dân cho các chức vụ công ở Athens cổ xưa, dựa vào nguyên tắc *bình đẳng*; xổ số để chọn ra các thành viên của bồi thẩm đoàn dân dân, nhằm tới *tính vô tư không thiên vị*; và các cuộc thăm dò dư luận cho một *sự đại diện* của dân cư qua mẫu đại diện. Một số tác giả trong cuốn sách này đề cập vấn đề về các giá trị dân chủ, nhưng họ bỏ qua một số cách mới mà sự rút thăm liên hệ với sự bình đẳng, sự vô tư, sự đại diện—và tính chính đáng mà mỗi quan hệ này tạo ra.³² Phụ thuộc vào kiến trúc thể chế của nó, các nguyên tắc dân chủ của sự rút thăm có thể được nâng cao hay bị giảm đi, nhưng ở đây tôi nhấn mạnh tiềm năng dân chủ lớn nhất của nó so với các phương thức chọn khác.

Bình đẳng

Không có sự tình nguyện hay các hạn ngạch, sự rút thăm cho *sự bình đẳng thống kê (statistical equality)* tuyệt vời giữa các cá nhân. Mỗi công dân có cùng cơ hội để được chọn ngẫu nhiên. Đối với Cornelius Castoriadis, nguyên tắc này là cùng như phổ thông đầu phiếu (quyền bỏ phiếu phổ quát) và quy tắc đa số. Mỗi công dân được xem là có năng lực ngang nhau về chính trị; vì thế, mỗi tiếng nói được xem là ngang nhau với các tiếng nói khác.³³ “Sự bẽ bối của nền dân chủ, và của việc rút thăm mà là bản chất của nó, là để tiết lộ rằng [tức vị để cai quản] có thể chẳng là gì trừ sự vắng tước vị.” Như Jacques Rancière nói, quyền lực của nhân dân là “sự bình đẳng của các khả năng để chiếm các vị trí của những người cai trị và của những người bị trị.”³⁴

Một câu trả lời cho những người hay hoài nghi về tính bình đẳng này của các khả năng là bằng chứng cho thấy rằng các công dân đi đến những quyết định tốt, nếu được trao cơ hội, như được chứng minh trong rất nhiều thử nghiệm dân chủ-thảo luận cân nhắc. So với cử tri trung bình, bị thông tin giải trí chính trị làm rối trí, một người tham gia trong một hội đồng ngẫu nhiên rõ ràng là có năng lực hơn.³⁵

Kiểu bình đẳng thứ hai được sự rút thăm tạo ra là *sự bình đẳng thảo luận cân nhắc (deliberative equality)* giữa các đại diện. Một khi được chọn, tất cả các đại diện trong một cơ quan rút thăm trở nên ngang nhau. Xổ số kìm nén sự quả quyết về tính ưu việt, mà trong các phương thức chọn khác có thể được bày tỏ như, “tôi đã thắng cuộc bầu cử với một đa số lớn hơn”; “tôi là người đầu tiên được các nhà chức trách bổ nhiệm”; hay “tôi đã vượt qua sự kiểm tra (test) với các điểm số tốt hơn.” Tất cả các đại diện được rút thăm có chính xác cùng

vị trí, thay cho việc ở trong đa số hay đối lập. Mỗi tiếng nói nên được lắng nghe với cùng sự chú ý, dẫn đến một sự bình đẳng hơn cho sự thảo luận cân nhắc.

Cuối cùng, sự rút thăm có thể tạo ra một *sự bình đẳng bao hàm (inclusive equality)* giữa các đại diện và những người được đại diện. Quả thực, những người được đại diện có thể nói với các đại diện của họ, “Chỉ sự ngẫu nhiên phân biệt chúng ta, như thể chúng ta vẫn ngang nhau.” Như Gil Delannoi diễn đạt, “tác động bao hàm” này “không chỉ đến từ sự thực rằng những người được chọn bằng rút thăm có một cơ hội ngang nhau, nhưng cũng từ sự thực rằng mọi người biết rằng mình có thể được chọn.”³⁶

Tôi kỳ vọng rằng sự quả quyết này về năng lực chính trị ngang nhau của tất cả các công dân có thể dẫn đến loại khác nữa của sự bình đẳng bao hàm—qua sự tham gia quần chúng lớn hơn vào chính trị. Dưới sự rút thăm, là không còn có thể nữa để nói với các công dân, “Sự tham gia của bạn là sự bỏ phiếu của bạn; hãy trao quyền lực của bạn cho người được bầu và hãy yên lặng khi họ làm việc.” Các trường hợp lịch sử và gần đây cho thấy rằng với sự rút thăm tầm quan trọng cần thiết của sự tham gia quần chúng không bị kiểm chế mà chuyển từ sự bầu cử tới các tranh luận và bỏ phiếu về các luật qua cuộc trưng cầu dân ý. Các thử nghiệm thảo luận cân nhắc thường liên kết với các thủ tục dân chủ tham gia và dân chủ trực tiếp, như các tranh luận công khai, sự tham gia-điện tử, hay các cuộc trưng cầu dân ý, như đã thế với mọi Hội nghị Công dân, dù ở Canada, Iceland, Bỉ, hay Ireland. Các công cụ này cho phép các công dân dùng quyền lực của họ trực tiếp thay cho việc ủy quyền nó.³⁷ Hơn nữa, vì sự rút thăm sẽ cho một mẫu đại diện, có lẽ được điều chỉnh với các hạn ngạch, các thiểu số bị loại trừ sẽ có một phần ghế công bằng, tạo ra một cảm giác về *sự bao hàm* mà khuyến khích thêm sự tham gia của họ.

Tính vô tư

Tính vô tư xuất hiện như phẩm chất hiển nhiên nhất của sự rút thăm, như được bày tỏ trong nguyên tắc *tính trung lập*. Đây có lẽ là vì sao sự dùng lâu đời nhất của sự chọn ngẫu nhiên vẫn tồn tại qua bồi thẩm đoàn dân dân, mà những người phân xử khuyên để vẫn vô tư trong những sự thảo luận cân nhắc của họ.

Tính trung lập cũng là nguyên tắc chính biện hộ sự rút thăm cho các hội nghị đồng thuận, đặc biệt về các vấn đề công nghệ-khoa học trong các trường hợp như Hội đồng Công nghệ Đan Mạch.³⁸ Có sự căng thẳng giữa các lợi ích, như các trợ cấp y tế công hay kinh tế, và là cần thiết để hỏi ý kiến không thiên vị của các công dân thường mà đã nghe các chuyên gia đối chọi nhau. Để tham vấn chỉ các chuyên gia, các nhà hoạt động, hay các nhà công nghiệp sẽ nêu ra những sự nghi ngờ về tính trung lập quá trình. Sự hoài nghi có thể nảy sinh từ sự thực đơn giản rằng một cá nhân bước lên như một ứng viên (hay nhận một sự đề cử) để tham gia. Ngược lại, một xổ số làm tăng khả năng rằng những người tham gia sự thảo luận cân nhắc không có chương trình nghị sự che giấu nào cả và, thay vào đó, có thể tìm kiếm lợi ích chung. Sự rút thăm cũng ngăn chặn chủ nghĩa cánh hẩu và các sự thương lượng cửa sau giữa các nhóm nhỏ hùng mạnh, vì không có đường lối đảng hay sự tài trợ vận động nào để thương lượng.³⁹

Một xổ số làm cho sự thao túng qua media và quảng cáo để thắng các cuộc bầu cử là vô nghĩa. Tuy nhiên, các đảng và media vẫn đóng một vai trò quan trọng về một vấn đề được tranh luận ra sao trong lĩnh vực công, đặc biệt trong các tình huống nơi một cuộc trưng cầu

dân ý tiếp theo hội đồng sự thảo luận cân nhắc. Sự chọn ngẫu nhiên cũng làm tăng tính trung lập bằng việc hạn chế hối lộ và “việc mua” hợp pháp sự đại diện qua các đóng góp vận động. Quá trình rút thăm là minh bạch, dù nó được tiến hành về mặt vật lý hay điện tử bởi các mã nguồn mà bất kể ai có thể kiểm tra,⁴⁰ trái với một số cuộc bầu cử với các lá phiếu “bị bỏ quên” hay sự tính sai phiếu. Sự ngẫu nhiên kiềm chế sự thiên vị và sự kỳ thị, mặc dù rủi ro về tham nhũng có thể tồn tại cho các cơ quan mà có các chương trình nghị sự rộng và nhiệm kỳ dài, như trong đề xuất của Gastil và Wright. Tuy nhiên, sự rút thăm sẽ giảm nhẹ xu hướng tới tham nhũng rõ ràng trong các cơ quan được bầu, được chỉ định, và được chứng nhận đang tồn tại ngày nay.

Một loại thứ hai của tính vô tư mà tôi gọi là *sự thống nhất (unity)*—hay sự làm nản lòng các hình thức xung đột phá hủy. Sự rút thăm có thể làm cho sự cạnh tranh hay chiến lược đảng phái vô nghĩa. Vì “đức hạnh tạo hòa bình của tính cách bên ngoài” này, như Bernard Manin gọi nó, sự rút thăm được dùng trong các nền cộng hòa Italia để tránh “sự giằng xé bạo lực do cạnh tranh bầu cử công khai gây ra.”⁴¹ Sự rút thăm tránh các cuộc vận động bầu cử, sự mị dân, và các bè phái, mặc dù nó không thể bảo đảm rằng các thứ đó không hình thành về sau—nhất là nếu được ghép đôi với một cơ quan được bầu, như Gastil và Wright hình dung.

Các đảng chính trị bị chỉ trích vì sự chia rẽ do chúng tạo ra, vì chúng là “các tổ chức chiến đấu được xây dựng đặc biệt để thực hiện một hình thức thăng hoa của nội chiến [cuộc vận động chính trị],” theo Pierre Bourdieu.⁴² Nỗi sợ bè phái và chia rẽ này là một lý do chính vì sao Quốc hội Pháp chọn sự rút thăm cho CSFM trong 1968. Có một nhu cầu cho một quá trình phối hợp bên trong quân đội để thu thập các ý kiến và sự chấp thuận của các binh lính về các cải cách tác động đến lương, điều kiện làm việc, hưu bổng, và vận văn của họ. Tuy nhiên, mệnh lệnh thường trực về đảm bảo quốc phòng không thể cho phép cạnh tranh bầu cử bên trong quân đội. Nếu tất cả các tiếng nói—nhất là từ các cấp thấp hơn—phải được lắng nghe trong quá trình phối hợp, sự chọn các đại diện nên cung cấp tính đa dạng trong hội đồng nhưng không thể gây nguy hiểm cho sự thống nhất của quân đội.⁴³ Sự thống nhất này cũng là đáng mong muốn cho các khu vực bầu cử rộng, vì sự rút thăm ngăn cản các ứng viên khỏi việc nhắm tới một phần lớn cử tri trong khi để lại đảng sau hay bên xấu phần cử tri khác.

Giữa các đại diện và các công chúng lớn hơn mà họ đại diện, các cuộc tranh luận là quan trọng. *Sự thống nhất* ở đây không phải là sự vắng mặt những sự chia rẽ, mà là sự vắng mặt các sự chia tách đảng phái được thiết lập trước lâu đời—đôi khi một cách nhân tạo—mà cản trở tranh luận trung thực. Các sự chia rẽ và tranh luận mới nên nổi lên từ các vấn đề cụ thể, nhưng chúng nên làm vậy dựa vào các sự bất đồng theo lối kinh nghiệm và chuẩn tắc, mà liên hệ đến các luật, các ngân sách, và các nhiệm vụ lập pháp khác, hơn là các mệnh lệnh quan hệ-công chúng của các đảng. Sự vắng mặt kỷ luật đảng cho phép các đại diện được chọn ngẫu nhiên để tìm kiếm một lợi ích chung, thay cho theo đuổi các lợi ích bè phái.

Cuối cùng, sự rút thăm tạo ra một loại đặc biệt của tính vô tư, mà tôi nhắc tới như *tính không thể tiên đoán được*. Sự chuyên nghiệp hóa chính trị dẫn đến một xu hướng của các chính trị gia mà đều nhìn giống nhau, đôi khi ngay cả ngang các đảng cũng như bên trong chúng. Như Pierre Bourdieu lập luận, các quan chức được bầu theo các quy tắc và luật lệ của các giới khép kín của họ và trở nên có thể tiên đoán được:

Cảm giác về trò chơi chính trị, mà cho phép các chính trị gia để tiên đoán lập trường của các chính trị gia khác, cũng là cái làm cho họ có thể tiên đoán được. Có thể tiên đoán được, mà có nghĩa là có trách nhiệm, có năng lực, nghiêm túc, đáng tin cậy; sẵn sàng để chơi trò chơi với tính kiên định mà không có ngạc nhiên hay những sự phản bội vai trò được cấu trúc trò chơi áp đặt lên họ.⁴⁴

Theo sử gia Alexandros Kontos, chính sách kinh tế Athen cổ xưa đã có thể tiên đoán được bởi vì các quan tòa (quan chức hành chính) đã không (thể tiên đoán được). Ngược lại, các cuộc bầu cử đương thời làm cho các chiến lược của các chính trị gia là có thể tiên đoán được, mà làm cho khu vực kinh tế dễ biến động và không chắc chắn. Điểm quan trọng của Kontos là vì sự rút thăm làm cho không thể cho một giai cấp cụ thể để duy trì quyền lực, nó đã cho phép một hội đồng không thể tiên đoán được, thường xuyên đối mới của (đa số) những người nghèo để cai trị. “Thị trường tự do” được thuần hóa và sự đầu cơ bị cấm.⁴⁵ Tính không thể tiên đoán được hoạt động ở đây theo cùng cách mà mọi người có thể hoạt động đằng sau “bức màn vô minh (veil of ignorance)” của nhà triết học John Rawls. Sự chọn bằng xổ số ngăn chặn những người tham gia khỏi việc biết lập trường của những người khác về vấn đề, các kỹ năng hùng biện tương đối của họ, hay sự cởi mở của họ cho sự thay đổi kiến của họ. Quả thực, một số minipublic đã tạo ra những kết quả gây ngạc nhiên, như với các cư dân Texas bênh vực năng lượng tái tạo hay các công dân Irish kêu gọi sự bình đẳng hôn nhân.⁴⁶

Tính Đại diện

Bá quyền gần đây của các cuộc bầu cử cho ảo tưởng về sự đại diện qua sự ủy quyền như phương pháp chính đáng duy nhất của sự chọn dân chủ, nhưng sự rút thăm cung cấp một sự thay thế. Nhờ quy luật số đông, sự rút thăm đóng vai lý tưởng cổ xưa về sự đại diện gương (mirror representation) vì một *mẫu đại diện* cung cấp một lát cắt ngang khá tốt của dân cư, về mặt các giai cấp xã hội, tuổi, giới, và nhiều hơn.⁴⁷ Xổ số cũng cho các công dân bình thường các ghế (đại diện). Vì thế, các đại diện được rút thăm sẽ có nền xuất thân giống như dân cư họ đại diện. Gastil và Wright, cùng với các tác giả khác trong cuốn sách này, đã lưu ý điều này, nhưng họ đã bỏ qua những cách tinh tế mà sự rút thăm thỏa mãn nguyên tắc đại diện, bằng cách của sự đa dạng và sự gần gũi.

“Quốc hội nên như một bản đồ cho một lãnh thổ, một ảnh chân dung thu nhỏ của Nhân dân,” (về thực chất) John Adams, Mirabeau, và các nhà theo thuyết-chống Liên bang Mỹ đã nói. Ngoài sự đa dạng địa lý thuần túy, tuy vậy, các cuộc bầu cử hiện đại tạo ra các hội đồng không thấu tóm sự đa dạng của dân cư. Trong nước Pháp năm 2013, chẳng hạn, những người lao động cổ xanh và cổ trắng chiếm một nửa lực lượng lao động nhưng chỉ chiếm 3 phần trăm các MP [đại biểu quốc hội] (với đa số các MP là các luật sư hay các quan chức cao cấp). Sự thiếu *tính đa dạng* này đi ngược với các nguyên tắc *quod omnes tangit* cổ xưa, có nghĩa rằng mọi người nên thảo luận một vấn đề liên quan đến mọi người. Như được Dewey diễn đạt lại, “Người đi giày biết tốt nhất rằng nó gây đau và nó gây đau ở đâu.”⁴⁸ Như trong một lý lẽ nhận thức luận, tính đa dạng của một hội đồng đại diện cũng là một vấn đề về tính hiệu quả.⁴⁹

Bằng việc bao gồm tính đa dạng đầy đủ của một công chúng, sự rút thăm đại diện nó tốt hơn theo một nghĩa tập thể. Ngay cả khi độ lớn của một cơ quan rút thăm là quá nhỏ để có một mẫu đại diện thống kê của các cá nhân, như trong một bồi thẩm đoàn, xổ số nhắm để

có được sự đa dạng lớn nhất có thể. Một số thử nghiệm thảo luận cân nhắc thậm chí đã có những cố gắng đặc biệt để bao gồm những người bị gạt sang bên lề hay các thiểu số, như những người bản địa ở Canada.⁵⁰

Cái gọi là sự đa dạng đảng trong các nền dân chủ hiện đại thực sự là yếu, đặc biệt trong các hệ thống hai-đảng. Những nỗi lo của nhiều người không được đại diện, và các đảng có vẻ đang suy thoái. Hơn nữa, qua sự rút thăm, tính đại diện nhất thiết là *tập thể*: toàn bộ hội đồng phải đại diện cho dân cư như một toàn thể cố kết, không phải mỗi thành viên riêng lẻ (và không chỉ các phái riêng rẽ của xã hội). Còn một quan chức được bầu có thể cảm thấy là “đại diện cá nhân” của một khu vực bầu cử bởi vì một đa số cử tri đã ban sự ủy quyền qua một cuộc bầu cử, các thành viên rút thăm có phạm vi rộng hơn để đại diện tập thể bởi vì họ được chọn từ toàn dân cư.⁵¹

Các quan chức được chọn qua sự rút thăm cũng đại diện dân cư tốt hơn bởi đức hạnh của *sự gần gũi* lâu dài của họ với công chúng. Khoảng cách giữa các đại diện rút thăm và những người được đại diện có thể tăng sau đó, nhưng các quan chức được chọn bằng rút thăm phục vụ các nhiệm kỳ ngắn, với sự luân phiên thường xuyên.⁵² Sự rút thăm là nhất quán với quan điểm rằng chính trị là một việc làm nghiệp dư mà không nên bị chuyên nghiệp hóa.⁵³ Lần nữa hãy xét thí dụ về sự đại diện bên trong quân đội Pháp, hệ thống đó quý trọng *sự gần gũi theo kinh nghiệm*. Như một người lính giữ chức vụ [trong CSFM] bằng bốc thăm đã giải thích trong một phỏng vấn do tôi tiến hành, “Chúng tôi sống trong cùng hoàn cảnh như các đồng nghiệp mà chúng tôi đại diện.”⁵⁴

Các quan chức được bầu và được bổ nhiệm dễ dàng tách ra khỏi các cử tri mà họ không chia sẻ những kinh nghiệm sống hàng ngày, mà họ cũng làm vậy do “quy luật sắt của chế độ đầu sỏ.” Các chính trị gia và các đoàn viên công đoàn làm việc cùng nhau trở thành các đồng nghiệp, tạo ra một bầu không khí đồng lõa dẫn đến sự bất tuân của các công dân. Proudhon đưa ra lời chứng: “Người ta cần phải sống trong phòng bỏ phiếu này, mà chúng ta gọi là Quốc hội, để nhận ra mức độ mọi người hoàn toàn bỏ qua trạng thái của đất nước, hầu như luôn luôn là những người đại diện nó.”⁵⁵ Sự gần gũi dân chủ phải là sự chia sẻ cùng cuộc sống như những người được đại diện, không phải “sự gần gũi” giả được các chính trị gia phô bày trong khi họ bắt tay. Một nhiệm kỳ 4-năm duy nhất trong viện rút thăm có vẻ là đủ ngắn để duy trì sự gần gũi, không giống một sự nghiệp chính trị.

Tính chính đáng

Một quá trình, mà thỏa mãn các nguyên tắc bình đẳng, vô tư, và đại diện, nên nhận được mức độ nào đó của tính chính đáng dân chủ. Tính chính đáng là cốt yếu bởi vì nó bảo lãnh sự ưng thuận—sự sẵn lòng của demos (nhân dân) để chấp nhận các quyết định mà không dùng bạo lực. Có ba yếu tố tạo thành kiểu cụ thể này của tính chính đáng: tính khách quan (phi cá nhân-impersonality), độc lập, và sự khiêm tốn (hay không-đứng trên), mà liên kết với ba nguyên tắc dân chủ—bình đẳng, vô tư, và đại diện—được phân tích trước.⁵⁶

Thứ nhất, *impersonality* (tính khách quan, phi cá nhân) đến từ đặc trưng của sự đại diện bên trong một hội đồng rút thăm. Hội đồng là “impersonal (phi cá nhân)” bởi vì nó có thể là đại diện chỉ như một toàn thể; không thành viên duy nhất nào có thể tự mình cho là “đại diện”. Các đại diện được chọn bằng rút thăm phải giành được tính chính đáng công khai bởi vì họ có sự giống và sự gần gũi với những người mà họ đại diện. Sự rút thăm có thể tạo ra

một mẫu đa dạng và đại diện, mà không dùng các hạn ngạch nếu mẫu là đủ lớn. Sự rút thăm đã (và vẫn) được liên kết với sự gần gũi, nhờ các nhiệm kỳ ngắn và sự luân phiên, ngược với các quan chức cộng sản mà đã bắt đầu đời sống của họ như các công nhân nhà máy nhưng rồi chẳng bao giờ quay lại gốc rễ của họ. Cũng có các trường hợp gần gũi không có sự giống nhau, như các sinh viên Maoist trẻ có giáo dục đi xuống các trang trại và các nhà máy, chia sẻ hoàn cảnh sống của giai cấp lao động, không có xuất thân nông dân nghèo. Sự kết hợp của cả sự giống nhau và sự gần gũi do sự rút thăm gây ra, tạo ra tính đại diện, nâng cao sự ủng hộ và chất lượng sống của các công dân. Bất kể ai được một cơ quan rút thăm đại diện có thể nói, “Một số thành viên của cơ quan đó trông giống tôi và chia sẻ hoàn cảnh sống của tôi.” Điều này cũng ngăn chặn rủi ro của các nhà lãnh đạo có sức thuyết phục. Hơn nữa, các thành viên giống những người được đại diện nhậm chức như những người vô danh, hơn là như một ứng viên xây dựng một thương hiệu cá nhân. Theo nghĩa này, các thành viên giành được tính chính đáng bằng đức hạnh (trước kia) là các thành viên vô danh của demos (nhân dân).

Thứ hai, tính chính đáng của sự rút thăm khác với [tính chính đáng của] các phương thức chọn khác bởi vì “chiều” [dọc hay ngang mà] từ đó nó đến. Ngược với một sự bổ nhiệm, nó không đến dọc từ đỉnh, và không giống các cuộc bầu cử, nó không đòi hỏi việc leo dọc lên từ đáy. Thay vào đó, các thành viên của một cơ quan rút thăm giành được quyền lực và tính chính đáng *theo chiều ngang*: các công dân vẫn là các công dân thường, ngay cả khi sự rút thăm trao một danh hiệu tạm thời cho họ.⁵⁷ Theo cách này, sự rút thăm giành được tính chính đáng bằng việc tạo ra các đại diện *độc lập* những người không nợ ai cả vì danh hiệu của họ. Đây là một giải pháp tốt cho quá trình phối hợp trong quân đội Pháp, vì bộ trưởng không và các binh lính cũng chẳng chấp nhận thẩm quyền của một hội đồng được người khác chọn.⁵⁸ Sự rút thăm là thủ tục chọn duy nhất mà là vô tư không thiên vị, trung lập, và ngang (horizontal). Các đại diện rút thăm không phải nịnh nọt các cử tri, các lợi ích đặc biệt, hay bộ máy thứ bậc của một đảng để được bầu lại. Họ không dễ phục tùng những người đã bổ nhiệm họ. Họ không phải theo các quy tắc được dựng lên bởi các chuyên gia thiết kế test cho sự chứng nhận. Tính độc lập với các ràng buộc như vậy làm cho họ, có tiềm năng, chính đáng hơn trong con mắt của công chúng.

Cuối cùng, các thành viên của cơ quan rút thăm có thể giữ lại một loại *khiêm tốn* mà phân biệt họ khỏi các quan chức được chọn qua các phương thức khác. Một đại diện quy ước có một cảm giác về tính ưu việt cá nhân trên tất cả những người đã thất bại—hay thậm chí đã không thử—để vượt qua cuộc đua lựa chọn trong đó mình đã thắng. Cảm giác đó có thể đến từ việc đã thắng một cuộc bầu cử, là một người được các elite bổ nhiệm, hay được chứng nhận như một nhà kỹ trị sau khi vượt qua các test có uy tín. Đây là lý do vì sao các đại diện được bầu rất thường không giữ các lời hứa của họ hay lắng nghe sự phản kháng nhân dân; họ tin bản thân họ là ưu việt hơn “nhân dân.” Ngược lại, sự rút thăm bị cách ly khỏi “nguyên tắc phân biệt” quý tộc gắn với sự bầu cử,⁵⁹ sự bổ nhiệm, hay sự chứng nhận. Delannoi giải thích chiều tâm lý cốt yếu này bằng những từ này:

“Sự rút thăm không xúc phạm ai cả,” Montesquieu lưu ý. Nó không tạo ra tính kiêu căng tự phụ cho kẻ thắng cũng chẳng tạo ra sự cay cú cho người thua. Nó hạ bớt tính kiêu ngạo và sự cay đắng ... Tác động êm dịu này mang tính cá nhân, tập thể và hệ thống. Hầu như không có ngoại lệ đối với nó. Có lẽ một người trúng xổ số có thể tự xem mình như “được các Thần yêu quý” nhưng một sự ưu ái như vậy ít nhất là đặc biệt và chẳng bao giờ được nhận với sự chắc chắn. Người ta không thể so sánh nó với cảm giác về công trạng riêng của mình.⁶⁰

Sự rút thăm tạo ra một tính chính đáng dựa vào *sự khiêm tốn*. Các đại diện được chọn ngẫu nhiên không xem bản thân mình là giỏi hơn hay tồi hơn các ứng viên khác hay đa số những người mà đã không thậm chí thử để được chọn, bởi vì không có uy tín nào được sự ngẫu nhiên chỉ định. Người ta không được chọn bởi vì người ta ưu việt hơn nhóm, mà bởi vì người ta là một phần ngang nhau của nhóm. Như thế người đại diện rút thăm có thể tự cho là, “tôi có quyền để nói cho bạn, bởi vì chẳng có gì phân biệt tôi khỏi bạn cả.” Các cử tri chấp nhận lời xác nhận đại diện này bởi vì họ có thể nói với chính họ, “Đã có thể là tôi được chọn cho việc làm đó.” Hay, “Có thể tôi sẽ là người tiếp theo.” Ngay cả không có các đảng, các cuộc bầu cử luôn luôn tạo ra một sự phân biệt. Các cử tri có thể nghĩ về một đại diện được bầu đến từ cùng xuất xứ và bày tỏ sự gần gũi. Một cử tri có thể nói, “Đại diện của tôi trông giống tôi và chia sẻ thực tế của cuộc sống hàng ngày của tôi. Nhưng họ là khác bởi vì họ đã thắng cuộc bầu cử, mà là cái gì đó tôi không thể làm, vì tôi không có các phẩm chất để được bầu.” Cùng logic áp dụng cho sự bổ nhiệm và sự chứng nhận.

Ngược lại, sự khác biệt duy nhất giữa số đông quần chúng và những người được chọn bằng rút thăm là, các đại diện rút thăm phải làm việc thảo luận cân nhắc trong các hội đồng hay bồi thẩm đoàn công dân. Sự huấn luyện và kinh nghiệm thảo luận cân nhắc có thể đến để tách các đại diện này ra, về mặt sự tinh thông lập pháp, nhưng cùng sự nghiệp nằm bên trong tầm với của mọi người. Nếu chúng ta phải chọn một hội đồng thảo luận cân nhắc, không phải là để tạo ra một elite, mà bởi vì sự thảo luận cân nhắc không thể được hàng triệu người tiến hành cùng một lúc. Điều này có nghĩa rằng các công dân sẽ chắc có khả năng hơn để tham gia vì hệ thống xem tất cả họ đều có năng lực chính trị.

Thông điệp được sự rút thăm gửi đi là bất kể ai đều được thừa nhận là có khả năng để tham gia trực tiếp vào sự thảo luận cân nhắc. Thông điệp này thậm chí còn mạnh hơn khi sự rút thăm được gắn với dân chủ trực tiếp, như xảy ra trong một phần quan trọng của các minipublic. Việc này có thể dẫn đến một “hiệu ứng Pygmalion”—một lời tiên tri tự-ứng nghiệm trong đó những người được bảo rằng họ có năng lực trở nên có năng lực hơn.⁶¹ Ngược lại, logic của sự ủy thác và sự bầu cử có thể có tác động ngược lại, một “hiệu ứng Golem”⁶²—tức là, khi người ta được bảo rằng họ không thể tham gia trực tiếp vào sự thảo luận cân nhắc mà phải ủy thác quyền lực của họ cho các diễn viên giỏi hơn, họ có thể trở nên ít có động lực hơn để quan tâm đến chính trị. Sự rút thăm có thể đảo ngược xu hướng đó và làm cho sự khiêm tốn của các nhà lập pháp của nó thậm chí được đảm bảo hơn, vì công chúng bắt đầu giữ mình với một tiêu chuẩn công dân cao hơn.

Một xổ số có thể được dùng để phân phối các chức vụ mong muốn, như ở các nền cộng hòa Italia, nhưng cũng để phân công các nghĩa vụ cần thiết cho nhóm mà không ai muốn làm. Trong viễn cảnh này, việc giữ một chức vụ công chẳng là gì để cho người ta tự hào cả. Ngoài ra, các công dân có thể chấp nhận các quyết định của hội đồng rút thăm bởi vì họ muốn được chấp nhận đối lại khi họ sẽ được rút thăm và nhậm chức. Phần cuối cùng của tính chính đáng dựa vào sự khiêm tốn là “thẩm quyền của những người bình thường.” Điều này được tiết lộ bởi sự tin cậy vào “sự khôn ngoan phổ biến của những người thật” hay “common sense (lẽ thường tình).” Trong các trường hợp như vậy, người bình thường nhận được sự tin cậy và sự ủng hộ của nhóm.⁶³

Kết luận

Để tăng thêm sự đánh giá cao của chúng ta về sự rút thăm, tôi đã phân biệt nó với các phương thức chọn khác, đã làm tỏ các khung khổ đa dạng nó có thể hoạt động bên trong đó, và đã tiết lộ những cách ít hiển nhiên hơn mà theo đó sự rút thăm bằng cách ấy có thể thực hiện các nguyên tắc dân chủ. Các nguyên tắc dân chủ đó, tiết lộ cái tôi gọi là *tinh thần mới của sự rút thăm*, là các tiềm năng không luôn luôn hiện diện nhưng được khung khổ nâng cao hay bị khung khổ kiềm chế. Sự rút thăm không phải là lời giải màu nhiệm cho các vấn đề của các nền dân chủ hiện đại, nhưng việc xem xét ý tưởng này một cách nghiêm túc cho chúng ta cơ hội để hình dung nền dân chủ vượt quá các cuộc bầu cử. Việc hình dung một cơ quan rút thăm giúp chúng ta xem các mâu thuẫn giữa những gì xảy ra cho nền dân chủ và các nguyên tắc dân chủ thật.

Những sự thăm dò rút thăm cũng có thể chuyển sự tranh luận từ dân chủ trực tiếp versus dân chủ đại diện sang vấn đề về quá trình chọn các đại diện. Đề xuất của Gastil và Wright cho một viện rút thăm và, rộng hơn, quan niệm “không tưởng thực tế” về sự chọn ngẫu nhiên có thể mở lại trí tưởng tượng dân chủ và khơi mào các thử nghiệm mang lại các hình thức đại diện bao hàm hơn, sự thảo luận cân nhắc, và sự tham gia.

12. Bảo vệ sự Không hoàn hảo: Một sự Thỏa hiệp Bầu cử-sự Rút thăm

Arash Abizadeh

Các nền dân chủ đại diện như chúng ta biết chúng có nhiều thiếu sót quen thuộc. Các cuộc vận động bầu cử và các đại diện được bầu chịu ảnh hưởng thối nát của tiền và các nhóm lợi ích đặc biệt. Các đại diện được bầu được rút một cách không cân xứng từ các phần tử có đặc quyền của xã hội. Các chính trị gia đối mặt với các khuyến khích chiến lược mạnh cho sự thao túng, lừa dối, và đồi bại trong và ngoài quá trình vận động, mà gây thiệt hại chất lượng thảo luận cân nhắc công và nuôi dưỡng sự hoài nghi, sự xa lánh, và cảm giác bị tước quyền của công chúng. Dưới chủ nghĩa tư bản thị trường, các đại diện được bầu đối mặt với các trở ngại có tính hệ thống để theo đuổi các chính sách trái các lợi ích kinh doanh tư nhân.

Vài phương thuốc tiềm năng hoạt động bên trong các hạn chế hiện hành của nền dân chủ đại diện. Vài ví dụ nổi bật gồm việc tài trợ công các cuộc vận động bầu cử và media lợi ích-công, các hạn chế về các khoản đóng góp tư nhân, sự tham gia bắt buộc trong các cuộc bầu cử, và các hạn ngạch cho các cơ quan lập pháp. Phương thuốc khác được một số tác giả bên vực gần đây—cụ thể là, sự rút thăm, hay sự chọn các đại diện bằng xổ số—đẩy xa hơn các hạn chế này.¹ Việc này là một sự chuyển hướng triệt để bởi vì, như Bernard Manin nhận xét một cách đúng đắn, sự chọn các quan chức bằng các cuộc bầu cử đã là một trong các nguyên tắc cơ bản của chính phủ đại diện hiện đại kể từ khởi đầu của nó.²

Đề xuất để chọn các nhà lập pháp bằng rút thăm đến theo hai loại. Loại thứ nhất kết hợp các đại diện lập pháp được bầu với các đại diện lập pháp được rút thăm, dù bên trong một viện hỗn hợp hay—như Gastil và Wright đề xuất—trong các viện tách biệt.³ Cách tiếp cận thứ hai sẽ loại bỏ hoàn toàn các cuộc bầu cử và chỉ dựa vào sự rút thăm cho việc chọn các nhà lập pháp.⁴ Mục đích của tôi ở đây là để bảo vệ các đề xuất giống của Gastil và Wright, không phải chống lại những người từ chối thẳng thừng sự rút thăm mà chống lại những người dùng sự rút thăm để thay thế hoàn toàn các cuộc bầu cử. Đặc biệt, tôi bảo vệ việc kết hợp một viện được bầu và một viện rút thăm trong một cơ quan lập pháp lưỡng viện, như Gastil và Wright đề xuất.

Các Hạn chế Vốn có của các cuộc Bầu cử Dân chủ

Tôi tiếp tục trên giả thiết chuẩn tắc rằng nền dân chủ đại diện được biện minh trong chừng mực rằng nó (1) thúc đẩy *hòa bình* dân sự bằng việc không-khuyến khích bạo lực chính trị và (2) làm cho chính sách *đáp ứng thỏa đáng* với các lợi ích, các giá trị, và các chuẩn mực chính đáng của nhân dân, một phần bằng (3) việc tạo thuận lợi cho *năng lực hành động* (*agency*) chính trị theo một cách mà (4) giúp giải quyết các lợi ích xung đột và các bất đồng

một cách vô tư [không thiên vị] và (5) coi mọi người như những người ngang hàng chính trị. Một nền dân chủ đại diện *bầu cử* độc quyền thất bại về ba trong số các tiêu chuẩn này. Nó không đảm bảo một mức đáp ứng thỏa đáng, nó cũng chẳng giải quyết các xung đột một cách vô tư hay coi mọi người như những người ngang hàng chính trị.

Các cuộc bầu cử được cho là thúc đẩy tính đáp ứng qua hai cơ chế: nhân dân có thể dùng các cuộc bầu cử để *chọn* các đại diện họ tin sẵn sàng phục vụ các lợi ích của họ, hay họ có thể dùng các cuộc bầu cử để *trừng phạt* các đại diện họ tin không phục vụ các lợi ích của họ (bằng cách ấy cung cấp một khuyến khích cho các đại diện hướng tới tương lai để làm vậy).⁵

Cả hai cơ chế đối mặt với những trở ngại nghiêm trọng. Cơ chế chọn (bằng) bầu cử không thể hoạt động hiệu quả trên cơ sở các lời hứa của các ứng viên, chẳng hạn, bởi vì các đại diện không bị các lời hứa đó ràng buộc. Do thiết kế, các quan chức công có sự tùy ý rộng để phản ứng với thông tin mới và hoàn cảnh.⁶ Ngoài ra, các cử tri có thể đánh giá ý định của các ứng viên trên cơ sở của các đặc trưng mô tả hay sự đồng nhất (bản sắc) đảng phái của họ—dựa vào giả thiết rằng các đại diện là giống với bản thân họ, hay từ một đảng cá biệt, là sẵn sàng để phục vụ các lợi ích của họ.⁷ Các cuộc bầu cử có là một phương tiện hiệu quả cho việc bảo đảm sự đại diện mô tả? Hồ sơ gợi ý là không. Tuyệt đại đa số các nhà lập pháp trong các nền dân chủ đại diện đến từ bối cảnh xã hội-kinh tế có đặc quyền. Nhân dân có đồng nhất với và vì thế bỏ phiếu cho các đảng thúc đẩy các lợi ích của họ? Vấn đề là mọi người thường không hình thành bản sắc đảng phái của họ trên cơ sở các đánh giá am hiểu về các chính sách của các đảng.⁸ Điều này hầu như không ngạc nhiên vì sự không hiểu biết được chứng minh rõ bằng tư liệu của các cử tri về các vấn đề chính sách cơ bản.⁹

Việc cử tri thiếu hiểu biết phổ biến cũng làm hại việc trừng phạt hay cơ chế trách nhiệm giải trình. Nếu người ta sẵn sàng bỏ phiếu truất các đại diện vì đã không phục vụ các lợi ích của họ, thì các đại diện liệu trước sự trừng phạt có hiệu lực trở về trước (retrospective-hồi tố) này có một khuyến khích để phục vụ các lợi ích của các cử tri. Nhưng cơ chế phụ thuộc vào việc các cử tri thấy rõ mức độ mà các kết cục phụ thuộc một cách nhân quả vào hành động của các đại diện hay các chính sách. Nếu các cử tri trừng phạt hay thưởng các đại diện bởi vì các kết cục mà những người sau chịu ít trách nhiệm, thì các đại diện có ít khuyến khích để may đo các chính sách để tránh sự trừng phạt (bởi vì sự trừng phạt sẽ phụ thuộc vào các chính sách nào họ chấp nhận). Như một kết quả, nhiều nhà khoa học xã hội cho rằng sự bỏ phiếu có hiệu lực trở về trước giới nhất là một cơ chế thô thiển cho việc đảm bảo sự đáp ứng nhanh.¹⁰

Vấn đề này bị phức hợp thêm bởi tính dễ bị tổn thương được biết kỹ của các cuộc bầu cử đối với sự chi phối và thao túng của những kẻ hùng mạnh. Để thắng các cuộc bầu cử cạnh tranh đòi hỏi các nguồn lực cho sự tổ chức chính trị, gieo rắc công luận, và huy động các cử tri. Những người, mà có các nguồn lực tài chính lớn hơn hay địa vị xã hội, bởi thế được hưởng một lợi thế vốn có hơn những người không có. Vì thế, trong một xung đột giữa những người có và những người không có, các cuộc bầu cử ưu ái những người có. Các cử tri thiếu hiểu biết là đặc biệt dễ bị tổn thương đối với sự thao túng bởi vì họ dễ trở thành con mồi đối với thông tin không đầy đủ nhưng gây lạc lối, thông tin sai lệch, và các tác động định khung.¹¹

Nếu các định chế đại diện đáp ứng công luận và các lợi ích xã hội, sự đáp ứng của chúng sẽ không chỉ thô, mà cũng thiên vị. Các cuộc bầu cử ưu ái một cách có hệ thống những người có các nguồn lực để gây ảnh hưởng lớn hơn lên các kết cục bầu cử.¹² Vấn đề là vốn có trong

các cuộc bầu cử cạnh tranh: Bằng việc khuyến khích năng lực hành động chính trị, các cuộc bầu cử cạnh tranh khuyến khích các lợi ích hùng mạnh để định hình và ảnh hưởng đến công luận và để huy động các cử tri.¹³

Các cuộc bầu cử cạnh tranh không chỉ không giải quyết các lợi ích xung đột và các bất đồng một cách *vô tư*, mà chúng cũng không coi mọi người như *những người ngang hàng chính trị*. Các cuộc bầu cử có thể coi mọi người ngang nhau trong địa vị của họ như *các cử tri*, nhưng các cuộc bầu cử không coi họ như những người ngẫu nhiên *qua các ứng viên*. Các ứng viên thường nhận được các phiếu không trên cơ sở của một địa vị mọi người có chung—không phải như những người ngang hàng chính trị—mà trên cơ sở của cái gì đó mà họ được cho là xuất chúng hay ưu việt hơn những người khác. Hơn nữa, các cuộc bầu cử cạnh tranh ưu ái một cách cố hữu những người giàu nhờ các chi phí cần thiết để phát tán thông tin và để vượt qua sự xuất chúng trước hay sự nổi bật của các đối thủ. Và bởi vì các cử tri tự do để bỏ phiếu cho các ứng viên theo kiểu phân biệt đối xử (ví dụ, trên cơ sở của các đặc trưng mô tả như chủng tộc, giai cấp, giới, và vân vân), không chỉ các cá nhân khác nhau có các triển vọng không ngang nhau, nhưng họ cũng thậm chí không có cơ hội bình đẳng để được bầu.¹⁴

Ghép đôi sự Rút thăm với một Viện được Bầu

Sự rút thăm, ngược lại, có thể nâng cao sự đáp ứng thỏa đáng, giúp giải quyết các xung đột một cách *vô tư*, và coi mọi người như những người ngang hàng chính trị. Nó có thể nâng cao tính đáp ứng nhanh qua cơ chế chọn: sự chọn ngẫu nhiên có khuynh hướng mang lại một hội đồng “phản chiếu” dân cư nói chung. Chúng ta có thể kỳ vọng một hội đồng đại diện một cách mô tả để có khuynh hướng đưa ra các quyết định phản ánh những gì bản thân dân cư có thể đã quyết định giả như nó đã, giống hội đồng, được cấp đủ thông tin và đã thảo luận cân nhắc về vấn đề.¹⁵ Một trong những lý do vì sao tất cả các thành viên của một viện rút thăm sẽ phản chiếu dân cư—hơn là bao gồm các elite, như trong các hội đồng được bầu—chính xác bởi vì sự chọn ngẫu nhiên là không dễ bị những kẻ hùng mạnh ảnh hưởng, chi phối, hay thao túng. Vì thế nó giúp giải quyết các xung đột một cách không thiên vị.¹⁶ Nó coi mọi người như những người ngang hàng chính trị bởi vì mọi ứng viên có một triển vọng ngang nhau để được chọn vào chức vụ—bất chấp địa vị xã hội, các nguồn lực, và các thứ như vậy.¹⁷

Một cơ quan lập pháp thuần túy rút thăm, tuy vậy, sẽ là một công thức cho nội chiến. Một trong những giá trị lớn của việc chọn các đại diện qua các cuộc bầu cử đều đặn là nó không khuyến khích bạo lực khi đối mặt với xung đột xã hội. Thứ nhất, các cuộc bầu cử cho bên thua triển vọng để giành được quyền lực lần [bầu cử] tiếp theo. Căn cứ vào chi phí khủng khiếp của nội chiến, các nhóm xã hội chính trị với một triển vọng hợp lý về thành công bầu cử tương lai có một khuyến khích để giành được quyền lực một cách hòa bình hơn là mạo hiểm các hậu quả của việc dùng bạo lực.

Thứ hai, triển vọng của bên thua cuộc cho thành công tương lai trong một xung đột chính trị một phần phụ thuộc vào năng lực hành động của riêng họ. Liệu họ thắng hay thua các cuộc bầu cử tương lai phụ thuộc, một phần, vào những gì họ *làm* giữa các cuộc bầu cử đó. Điều này cung cấp cho họ các khuyến khích để dùng các nguồn lực để tổ chức về mặt chính trị, xây dựng các liên minh, ảnh hưởng đến công luận, và lôi kéo cử tri.

Cuối cùng, các cuộc bầu cử giúp tiết lộ sự cân bằng quyền lực trong xã hội. Chúng cung cấp cho bên thua bằng chứng tốt rằng họ không thể tính đến sự ủng hộ công chúng rộng rãi nếu họ dùng bạo lực.¹⁸

Là đúng rằng sự rút thăm cũng cung cấp triển vọng về sự thay đổi tương lai, nhưng nó so sánh ít thuận lợi hơn về các sự tính toán khác. Dưới sự rút thăm, sự chọn các đại diện không gắn với bất kể cương lĩnh chính trị cá biệt nào. Những sự thay đổi tương lai về tư cách thành viên hội đồng không nhạy cảm với bất kể sự thực hiện năng lực hành động nào về phần các nhóm, và sự rút thăm không tiết lộ sự cân bằng quyền lực trong các tình huống xung đột xã hội. Với không triển vọng giành quyền lực nào bằng việc huy động và tranh giành các cuộc bầu cử tương lai, các lực lượng xã hội đối lập với chương trình nghị sự lập pháp hiện hành có các khuyến khích mạnh hơn cho việc chọn bạo lực.

Sự rút thăm cũng không là một cơ chế cho việc bắt các đại diện chịu trách nhiệm với công chúng. Vì thế, nó có sự liên kết vốn có với năng lực hành động chính trị của người dân, như lý lẽ về nội chiến đã nhấn mạnh rồi. Cơ chế trách nhiệm giải trình được các cuộc bầu cử cung cấp, không giống sự rút thăm, thúc đẩy sự đáp ứng nhanh—dù thô đến đâu—qua sự thực hiện năng lực hành động của người dân. Năng lực hành động tạo thuận lợi có tầm quan trọng vốn có cũng như tầm quan trọng phương tiện.¹⁹ Và tầm quan trọng phương tiện không chỉ hạn chế ở việc ngăn chặn nội chiến. Các đại diện được bầu phụ thuộc vào các cử tri của họ cho việc bầu lại; với tư cách như thế, họ buộc phải vận động sự ủng hộ bằng việc đáp lại các đòi hỏi, ý kiến, và sự chỉ trích của các cử tri.²⁰ Rằng mối đe dọa của sự trừng phạt bầu cử không phải là không đáng kể trong việc bảo đảm sự đáp ứng nhanh của các đại diện được cho biết, chẳng hạn, bởi các mức đáp ứng cao hơn giữa các đại diện trong các khu vực bầu cử cạnh tranh.²¹

Vì mối đe dọa trừng phạt là một khả năng thực tế, các nhóm trong xã hội dân sự có một khuyến khích để huy động sự ủng hộ qua tranh luận công khai, nói rõ lợi ích, và hình thành liên minh. Như Urbinati đã lập luận, cơ chế trách nhiệm giải trình bầu cử trong các nền dân chủ đại diện khuyến khích một sự lưu hành hai chiều của sự biện minh, sự tranh luận, và sự nói rõ lợi ích công khai giữa các đại diện và công chúng.²² Các cuộc bầu cử nuôi dưỡng một văn hóa huy động và tranh đua—được cho là không thể thiếu được cho sức khỏe hiện tại của các định chế dân chủ—và để giúp nêu rõ một dải các lý lẽ, các đề xuất chính sách, và các đòi hỏi từ nhiều nơi trong lĩnh vực công.²³

Ngược lại, một cơ quan lập pháp rút thăm thuần túy thất bại không chỉ như một cơ chế tạo thuận lợi cho năng lực hành động chính trị, mà cũng không khuyến khích thích hợp các diễn ngôn công cộng thiết yếu cho chất lượng nhận thức luận của các sự thảo luận cân nhắc của các đại diện.²⁴ Việc một hội đồng đại diện để là cởi mở cho các kiến nghị hay để được thuyết phục theo niềm vui của nó, như một viện rút thăm—quả thực, có lẽ một quốc vương được khai sáng—là một chuyện. Việc các đại diện, buộc chịu nỗi đau của hình phạt để đáp ứng với các đòi hỏi bắt nguồn từ xã hội dân sự, lại là chuyện hoàn toàn khác.

Nền dân chủ đại diện vì thế đối mặt với một bộ mâu thuẫn của các mệnh lệnh. Một mặt, chính cơ chế được cho là không khuyến khích bạo lực, bảo đảm sự đáp ứng nhanh, và thúc đẩy năng lực hành động chính trị cũng chịu trách nhiệm cho sự thất bại về tính vô tư và bình đẳng chính trị. Mặt khác, sự rút thăm, mà cung cấp một phương thuốc tiềm năng cho các thiếu sót của các cuộc bầu cử về sự đáp ứng nhanh, tính vô tư, và sự bình đẳng, lại không thúc đẩy một cách thích đáng năng lực hành động chính trị và khuyến khích nội

chiến. Quan điểm của tôi là một cơ quan lập pháp lưỡng viện, với một viện được bầu và viện kia được chọn ngẫu nhiên, tạo ra sự thỏa hiệp thể chế đúng giữa các giá trị và các chuẩn mực làm cơ sở cho nền dân chủ đại diện.

IV. CÁC CON ĐƯỜNG THAY THẾ TỚI SỰ RÚT THẮM

13. Một Con đường Từ từ Tới sự Rút thăm

Deven Burks và Raphaël Kies

Việc xây dựng nền dân chủ cần thời gian, và nền dân chủ thảo luận cân nhắc sẽ chứng minh không có ngoại lệ nào. Với mục đích đó, chúng tôi sẽ thăm dò một con đường khả dĩ tới nhiều định chế thảo luận cân nhắc hơn qua đề xuất của Gastil và Wright cho một viện rút thăm. Chúng tôi cho rằng các đổi mới thảo luận cân nhắc đòi hỏi một cách tiếp cận từ từ đến sự thực hiện. Còn các tác giả khác trong cuốn sách này có thể coi là nghiêm nhiên rằng hình thức nào đó của viện rút thăm sẽ được thể chế hóa và thay vào đó tập trung vào các vấn đề thiết kế, chúng tôi xem xét các điều kiện cần thiết đi trước sự thể chế hóa.

Chúng tôi thực hiện cố gắng này bởi vì chúng tôi tin đề xuất của Gastil và Wright có một giá trị như một cải cách dân chủ thảo luận cân nhắc. “Tính chính đáng lai” của một viện rút thăm có thể cho phép nó khắc phục các phê phán được hướng tới các minipublic một-lần, tư vấn vấn đề-duy nhất hay được trao quyền, mà có thể thiếu cơ sở thể chế.¹ Các minipublic quy ước đối mặt với nhiều thách thức, mà gồm sự hiểu biết xã hội hay chính trị quan trọng, trách nhiệm giải trình bầu cử, bị các lợi ích bắt giữ, sự dư thừa chính trị, tính đại diện, và các thành kiến định khung.² Nếu một viện rút thăm, thoát nhìn, đương đầu hay trừ bỏ các phê phán khác nhau này, nó là một đóng góp nổi bật cho sự đổi mới dân chủ.

Dù các giá trị của chúng là gì, các cải cách rút thăm biện hộ một cách tiếp cận từ từ vì ba lý do, như chúng tôi lập luận trong thân của chương này. Thứ nhất, một công cụ thảo luận cân nhắc mạnh nhưng khó hiểu giống sự rút thăm có thể làm mất tính chính đáng cả các hình thức hiện tại và tương lai của công dân thảo luận cân nhắc, kể cả bản thân các cơ quan rút thăm. Thứ hai, một công cụ thảo luận cân nhắc yếu hơn như sự tham khảo các công dân có thể hữu hiệu, mặc dù cơ sở thể chế không ổn định thường khiến các cố gắng như vậy thất bại. Thứ ba, một khi được chứng minh là hiệu quả và được bình thường hóa, sự tham khảo các công dân sẽ mở ra một con đường sáng sủa hơn tới các đổi mới thảo luận cân nhắc nâng cao như viện rút thăm. Để chứng minh các điểm này, chúng tôi dựa vào các ví dụ chủ yếu từ Liên Âu, nhưng chúng tôi tin lý lẽ của chúng tôi cũng áp dụng tốt ở các mức địa phương, khu vực, quốc gia, và xuyên quốc gia. Nếu việc thể chế hóa các minipublic tư vấn là đáng mong muốn và khả thi ở mức EU, nó sẽ còn hơn thế nữa tại tất cả các mức khác.

Những Hiểm nguy của sự Mất Tính chính đáng

Việc đưa vào một viện rút thăm, mà không có sự tin cậy công chúng đáng kể và sự thiết kế lại thể chế, chắc có khả năng làm xói mòn sự thực hiện rộng hơn của sự rút thăm và làm mất tính chính đáng sự đổi mới thảo luận cân nhắc tổng quát hơn. Các vấn đề này sẽ nảy sinh, một phần, bởi vì các công dân và các nhà hoạch định chính sách được chuẩn bị tồi để thực hiện một viện rút thăm ngay lập tức.

Để hiểu vì sao, chúng ta phải xem xét các cơ chế thể chế cho sự thực hiện. Rất có thể, sự thiết kế lại thể chế sẽ được quyết định hoặc qua cuộc trưng cầu dân ý công khai hay qua pháp luật được các quan chức công phê chuẩn. Nghiên cứu trước gợi ý rằng ba vấn đề sẽ nảy sinh từ sự thực hiện qua hai kênh này: sự kháng cự từ các công dân, sự kháng cự từ các nhà ra-quyết định, và một sự thiếu bằng chứng kinh nghiệm chứng minh khả năng tồn tại của các minipublic được trao quyền được nhúng liên tục, nói chi đến các viện rút thăm.

Sự kháng cự từ các Công dân

Bởi vì một viện rút thăm làm giảm hay hạn chế phạm vi của các định chế lập pháp hùng mạnh (được bầu hay theo cách khác), nó là một cải cách bầu cử đặc biệt làm nản chí. Mặc dù chúng ta thiếu các trường hợp rõ ràng cho sự so sánh, những thay đổi có tính hệ thống như thể này sẽ đối mặt với các trở ngại còn cao hơn các trở ngại mà những cải cách bầu cử khiêm tốn hơn vấp phải.³

Về sự phản đối tiềm ẩn từ các công dân thường, nghiên cứu cho thấy rằng khi các cử tri không có các sở thích có cấu trúc về một vấn đề, sự ghét rủi ro dẫn nhiều người trong số họ ủng hộ hiện trạng.⁴ Thành kiến hiện trạng có thể bị trầm trọng hơn khi sự bỏ phiếu liên quan đến các vấn đề hay các định chế được nhúng trong các hiến pháp, mà sự thay đổi chúng đòi hỏi một đa số đủ tiêu chuẩn.

Viết về các cuộc trưng cầu dân ý, Alan Renwick tương phản “mô hình bỏ phiếu dựa vào sự lo âu này” với các mô hình bỏ phiếu “dựa vào-vấn đề” và “dựa vào-manh mối (gợi ý-cue)”, mà giả sử một cử tri am hiểu kỹ hay một cử tri dựa vào các đường tắt heuristic.⁵ Mặc dù cả ba mô hình giúp giải thích hành vi cử tri, Renwick lưu ý rằng “sự phổ biến của các hình thức bỏ phiếu này thay đổi ... theo sự phản ứng với nét nổi bật của vấn đề.”⁶ Hơn nữa, sự hợp lệ của vấn đề và các mô hình manh mối phụ thuộc vào chất lượng của thông tin công khai, mà có thể thay đổi phụ thuộc vào những người chỉ ra manh mối (đưa ra gợi ý), các chiến dịch thông tin sai lạc, sự đưa tin media, và chi tiêu vận động.⁷

Thêm vào điều này, chúng ta thêm khẳng định thận trọng của Renwick rằng “ý kiến trong các cuộc vận động trưng cầu dân ý có khuynh hướng thay đổi theo hướng hiện trạng” và xa khỏi sự thay đổi.⁸ Kết luận an toàn nhất là cuộc trưng cầu dân ý về một viện rút thăm chắc không có khả năng giành được sự ủng hộ đa số, đặc biệt khi những thay đổi ít tham vọng hơn (như các giới hạn nhiệm kỳ lập pháp, tài trợ vận động và cải cách bỏ phiếu, hay tham khảo công chúng) có thể hoàn thành các mục tiêu tương tự với cơ hội thành công lớn hơn.

Chủ nghĩa hoài nghi cử tri sẽ đến không chỉ từ một thành kiến hiện trạng, mà cũng từ sự khó khăn để hiểu khái niệm rút thăm. Nếu một viện rút thăm thỏa mãn các tiêu chuẩn cho dân chủ, nó làm vậy qua các công cụ và các khái niệm phức tạp. Để đánh giá đúng các đức hạnh của sự rút thăm, người ta phải đồng thời đánh giá đúng sự lấy mẫu ngẫu nhiên được phân tầng, cơ hội bình đẳng cho sự chọn, các chương trình nghị sự cởi mở, tính đa dạng nhận thức, đầu vào công chúng thảo luận cân nhắc, và khả năng của tính chính đáng dân chủ mà không có trách nhiệm giải trình bầu cử.⁹

Là một câu hỏi bỏ ngỏ liệu các cử tri (hay các nhà ra-quyết định cũng thế) sẽ chấp nhận các tiền đề đằng sau cụm khái niệm phức tạp này khi quyết định liệu có thực hiện một viện rút thăm hay không. Chắc chắn, các ý tưởng làm cơ sở cho sự rút thăm có sự hấp dẫn trong bầu không khí vỡ mộng chính trị và loạn chức năng thể chế hiện thời, nhưng bản thân các

khái niệm—và những sự dùng mà chúng được sắp đặt—vẫn không quen thuộc, thậm chí đáng lo ngại. Một viện rút thăm không phải là một câu hỏi về việc thực hiện nhiều minipublic hơn với thời gian phục vụ hay quyền ra-quyết định hạn chế; nó sẽ làm thay đổi căn bản quá trình làm luật. Tóm lại, các công dân có thể không chắc chắn liệu một viện rút thăm có đáng sự ủng hộ của họ hay không và liệu muộn hơn họ sẽ công nhận viện như một nguồn chính đáng của các luật hay không.¹⁰

Sự Kháng cự từ các Nhà ra-Quyết định

Chúng tôi đã khẳng định rằng các công dân và các cử tri chắc không ủng hộ một viện rút thăm nếu các cải cách ít tham vọng hơn là có thể và các khái niệm làm cơ sở cho sự rút thăm vẫn xa lạ. Các khó khăn này có vẻ còn nổi bật hơn với các nhà ra-quyết định bên trong các định chế công. Việc thực hiện một viện rút thăm, dù có cuộc trưng cầu dân ý hay không, đòi hỏi sự ưng thuận của các nhà hoạch định chính sách, vì việc thay đổi các định chế lập pháp sẽ kéo theo những chi tiết lập pháp và hành chính to lớn. Trong hầu hết các chính thể, sự chuyển sang sự rút thăm sẽ đòi hỏi một sự sửa đổi hiến pháp được bản thân cơ quan lập pháp chuẩn y.¹¹ Đối mặt với các hiến pháp cố thủ và công luận không chắc chắn, các quan chức công chắc có khả năng kháng cự sự rút thăm vắng mặt ý chí chính trị và tư-lợi, sự học tập xã hội, và sự thay đổi thái độ.

Một câu chuyện tiêu chuẩn về các quy tắc nổi lên từ văn liệu về quản trị công: các quy tắc là ổn định bởi vì tính cứng nhắc thể chế, các chướng ngại thủ tục (như các đa số có đủ tiêu chuẩn), và các động cơ chiến lược của các nhà ra-quyết định. Vì thế, sự thay đổi có tính hệ thống, như cải cách bầu cử, hiếm khi xảy ra. Các cố gắng cải cách là khá phổ biến, nhất là ở các mức dưới quốc gia hay địa phương,¹² nhưng cải cách lớn vẫn là hiếm.¹³

Hai lý do cho tính hiếm của cải cách cấu trúc áp dụng cho trường hợp của sự rút thăm. Thứ nhất, từ một quan điểm lựa chọn-duy lý, các nhà ra-quyết định sẽ ủng hộ một cải cách bầu cử nếu họ tin nó phục vụ cho các lợi ích riêng của họ.¹⁴ Nếu một cải cách không thể hấp dẫn trực tiếp đối với tư-lợi như vậy, nó có thể cần áp lực bên ngoài, như các phong trào xã hội, các sáng kiến cử tri, hay sự can thiệp tư pháp.¹⁵ Khi sự ủng hộ nhân dân là yếu tố tác động chính, các nhà ra-quyết định phải chính thức đồng ý thực hiện các cải cách và thậm chí có thể bầu vào chúng để đẩy mạnh tư-lợi của họ, các cải cách bầu cử lớn thường có hình thức của “áp đặt đa số elite” hay “sự tương tác elite-quần chúng,” trong đó các nhà hoạch định chính sách hoặc giữ sự kiểm soát quá trình cải cách (và theo đuổi nghiêm ngặt các mục tiêu chiến lược) hay mất sự kiểm soát quá trình cải cách cho công chúng (nhưng giữ một vai trò thiết yếu trong việc xác định hình thức cuối cùng của nó).¹⁶

Những người bên vực sự rút thăm sẽ có khó khăn để thuyết phục các nhà lập pháp rằng việc loại bỏ hay hạn chế vai trò của họ trong quá trình ra quyết định là có ích cho các lợi ích của họ. Dù có đúng như thế, một viện rút thăm có thể hấp dẫn các lợi ích dài hạn của các chính trị gia, nếu các điều kiện như “mối đe dọa có tính hệ thống” hay “chủ nghĩa duy tâm”.¹⁷ Các nhà ra-quyết định có thể được thúc đẩy để tránh sự bất ổn định bầu cử tương lai, thiết lập lại tính chính đáng của riêng họ, làm cho những thay đổi bầu cử thỏa mãn tốt hơn các lý tưởng dân chủ, hay tổng (đẩy) các quyết định không-thắng lên đảng khác. Tuy vậy, sự ổn định hậu trường, chính trị bình thường, và sự không chắc chắn về tác động xấu từ sự rút thăm có thể để các nhà lập pháp không nhúc nhích.¹⁸

Quay lại chủ đề trung tâm của chúng ta, những cách tiếp cận ít tham vọng hơn có thể gặp các trở ngại thấp hơn, trong khi cuối cùng đạt các mục đích tương tự. Việc theo đuổi những cải cách tham vọng hơn, như một sự chuyển đột ngột sang một viện rút thăm, có thể cản trở mục tiêu cơ bản về làm cho việc lập pháp trở nên thảo luận cân nhắc hơn bằng việc khiêu khích phản ứng dữ dội của cử tri hay sự cản trở lập pháp.

Thách thức thứ hai cho cải cách cấu trúc là văn hóa. Liệu các nhà ra-quyết định có ủng hộ một cải cách bầu cử nảy sinh từ sự học hỏi xã hội, sự thay đổi thái độ, sự truyền bá đổi mới, sự lây lan khu vực, và cách bầu cử. Liệu các nhà ra-quyết định có hậu thuẫn cải cách hay không một phần phụ thuộc vào liệu các đổi mới có là *sẵn có về văn hóa* cho họ không, đến mức các nhà hoạch định chính sách tập trung vào một cải cách cụ thể “qua sự tự nguyện bắt chước hay vay mượn từ các hệ thống chính trị khác, qua tương tác, qua các diễn viên bên ngoài áp đặt sự đổi mới, và qua tinh thần khởi nghiệp của các mạng lưới chuyên gia.”¹⁹

Khi quyết định liệu có khởi xướng hay hậu thuẫn một cải cách, như sự rút thăm, hay không các quan chức công có thể nhìn vào những cải cách mà các tổ chức, các nhà nước, và các tác nhân chính sách đang đảm nhiệm. Các nhà ra-quyết định chắc có khả năng hơn để xem xét và chấp nhận những cải cách được các tác nhân khác xem xét hay thực hiện, nhưng một viện rút thăm vẫn chưa xuất hiện giữa các sự đổi mới thảo luận cân nhắc như vậy. Như thế, không chắc rằng các nhà ra-quyết định sẽ coi viện rút thăm là một con đường cải cách khả thi. Họ không thể đến sự rút thăm hoặc qua sự vay mượn từ hệ thống chính trị khác hay qua việc phát triển ý tưởng trong sự tương tác với các hệ thống khác. Tương tự, hiện tại không có tác nhân quan trọng nào, nội bộ hay bên ngoài, áp đặt những sự thay đổi như vậy lên các nhà ra-quyết định, cũng chẳng có các mạng lưới chuyên gia rút thăm đủ xuất chúng và cố kết nào hoạt động như những người trung gian giữa các nhà khởi nghiệp và các quan chức công cải cách rút thăm.²⁰ Cho đến khi những hoàn cảnh này thay đổi, một viện rút thăm sẽ gặp sự kháng cự từ các nhà ra-quyết định, mà sẽ vẫn nghi ngờ về sự thích hợp của nó như một khả năng lập pháp và bầu cử thay thế.²¹

Thiếu Bằng chứng Kinh nghiệm về các Viện rút Thăm

Vấn đề cuối cùng ở dưới sự kháng cự từ các công dân và các nhà ra-quyết định như nhau: có quá ít bằng chứng kinh nghiệm về mức độ mà sự rút thăm sẽ thành công như một sự đổi mới lập pháp. Nhiều tác giả trong cuốn sách này đưa ra các lý lẽ hợp lý cho một viện rút thăm có thể khắc phục như thế nào các thách thức thể chế và các mối nguy hiểm bên trong, nhưng chúng ta cũng có thể hình dung nó không đạt được các điểm đó. Cho đến khi có nhiều bằng chứng hơn về các kết quả của một viện rút thăm (hay một cơ quan đủ giống nó, như một minipublic đang diễn ra, được trao quyền, và được nhúng), chúng ta không thể loại trừ các kết cục khác về mặt trách nhiệm giải trình bên trong cơ quan, trách nhiệm giải trình liên cơ quan, sự chuyên nghiệp hóa công dân, và tính có thể thấy (visibility) công dân.

Trách nhiệm giải trình trong cơ quan chỉ rõ trách nhiệm của các thành viên của một viện rút thăm với viện, dù qua các sự trừng phạt không chính thức của các thành viên hay các sự trừng phạt chính thức của ủy ban giám sát. Mặc dù khả năng này có thể suy ra đơn giản từ sự thực của tương tác mặt-đối-mặt và có thể chế ngự diễn ngôn và sự thảo luận cân nhắc theo những cách quan trọng, là không rõ việc này hoạt động tốt thế nào như một cơ chế trách nhiệm giải trình. Còn việc bắt một thành viên chịu trách nhiệm về các nhận xét và các

lý do của mình phụ thuộc vào sự sẵn lòng của các thành viên (khác) để bắt người đó chịu trách nhiệm, việc bắt người đó chịu trách nhiệm về các sự bỏ phiếu cá nhân sẽ phụ thuộc vào hồ sơ bỏ phiếu của người đó được đưa ra công khai, mà Gastil và Wright loại trừ bằng sự dùng phiếu kín. Tóm lại, cần nhiều bằng chứng hơn về những người tham gia trong các cơ quan như vậy ứng xử thế nào với nhau trước khi chúng ta coi trách nhiệm giải trình trong cơ quan là tin cậy được.

Trách nhiệm giải trình liên cơ quan dính líu đến việc đối tác của nó bắt một viện rút thăm chịu trách nhiệm bên trong cơ quan lập pháp lưỡng viện được Gastil và Wright hình dung. Về quan hệ trực tiếp giữa viện được bầu và viện rút thăm (như một quá trình hòa giải, các cuộc điều trần chung, và các sự kiểm tra và cân bằng bên trong lập pháp), viện bầu cử có thể đòi hỏi chính thức hay không-chính thức các lý do cho các quyết định của viện rút thăm. Nó có thể thực hiện một sự kiểm soát quan trọng về đầu ra lập pháp của viện nếu cần sự chuẩn y chung cho việc thông qua một dự luật.²²

Việc này cũng có thể chú ý đến sự cho phép bắt cầu và trách nhiệm giải trình qua sự cho phép trực tiếp của viện được bầu một cách dân chủ từ—và chịu trách nhiệm bởi—toàn bộ cử tri. Theo cách này, công chúng có thể thực hiện sự kiểm soát gián tiếp đối với hội đồng rút thăm. Viện rút thăm sẽ chịu trách nhiệm một cách bắt cầu, tuy vậy, chỉ nếu bản thân viện được bầu một cách dân chủ chịu trách nhiệm (tức là, nó phải giải thích cho công chúng và bị các cử tri bắt chịu trách nhiệm). Đối với một số cơ quan được bầu, người ta có thể kết luận một cách hợp lý rằng điều này không phải vậy, căn cứ vào tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu giảm (như trong Quốc hội châu Âu), các tỷ lệ đương nhiệm cao (như trong Quốc hội Hoa Kỳ), và vân vân. Như thế, liệu viện được bầu sẽ thực hiện trách nhiệm giải trình như vậy hay không vẫn là một câu hỏi bỏ ngỏ—và một câu hỏi khó để trả lời vì sự thiếu các trường hợp hiện đại sẵn có cho nghiên cứu.

Chúng ta cũng biết quá ít về năng lực của một cơ quan rút thăm. Sẽ cần một mức chuyên nghiệp hóa và know-how thể chế quan trọng từ các thành viên của viện nếu họ phải làm việc hiệu quả bên cạnh các diễn viên chính trị nhiều kinh nghiệm hơn. Sự chuyên nghiệp hóa như vậy rất có thể làm tăng ảnh hưởng của các thành viên và tránh sự lây nhiễm đảng phái, nhưng, cũng vì lý lẽ ấy, nó có thể biến các thành viên rút thăm thành một tập hợp nữa của các chính trị gia chuyên nghiệp thiếu hiểu biết.²³

Trong Quốc hội châu Âu, chẳng hạn, một viện rút thăm mức EU sẽ cần học hỏi tất cả các chi tiết to nhỏ của một quá trình ra quyết định phần lớn mờ đục với hầu hết công dân, vì một sự thiếu giáo dục công dân EU. Các thành viên viện rút thăm EU rất có thể trở thành hay được cảm nhận như một phần của “bong bóng Brussels.” Để quyết định vấn đề theo cách này hay cách khác, là thiết yếu rằng chúng ta nhận được bằng chứng bằng việc quan sát hành vi người tham gia trong các minipublic đang diễn ra mà cả được trao quyền và được nhúng về mặt thể chế.

Chúng ta cũng không biết mức độ mà sự thảo luận cân nhắc của các thành viên viện rút thăm sẽ được lợi từ trí thông minh xã hội (social uptake)—và bằng cách ấy đóng một vai trò trong sự hình thành ý chí công chúng. Một viện như vậy có thể được đảm bảo tính có thể thấy (visibility) qua sự chia sẻ quyền ra-quyết định của nó và mối liên kết thể chế với các nhà ra-quyết định được nhiều người biết đến. Tính mới của viện cũng có thể dẫn đến sự chú ý tăng lên từ media truyền thống và media mới.

Mặt khác, tính có thể thấy đến theo mức độ, và cũng có thể hình dung được rằng các thành viên có thể có được hoặc sự chú ý quá nhiều hay quá ít. Sự chú ý quá nhiều có thể phơi các công dân thường phục vụ trong viện ra cho sự đối xử nghiệt ngã hay sự đối đầu với các chính trị gia hay các chuyên gia trong media, mà có thể tỏ ra có hại cho thành tích của các thành viên. Ngược lại, viện có thể thiếu các tính cách mạnh thiết yếu cho việc tạo ra trí thông minh xã hội, vì các thành viên được chọn mà không quan tâm đến các đặc điểm tính cách hay các năng khiếu hùng biện có đặc quyền trong các cuộc bầu cử. Tương tự các sự sắp xếp thể chế mờ đục có thể che giấu những gì viện làm trong thực tế. Trong cả hai trường hợp, media có thể chọn để tập trung vào bản thân các thành viên hay tính mới của định chế hơn là vào việc truyền bá các lý lẽ, các lý do, và các kết luận từ sự thảo luận cân nhắc.²⁴

Hãy xét ví dụ về EU, một đề xuất làm tăng tính có thể thấy của các thành viên Quốc hội châu Âu kéo theo sự tranh cãi dân chủ và chính trị hóa chương trình nghị sự EU.²⁵ Thế nhưng, một cách trực tiếp, một viện rút thăm mức-EU có thể không làm tăng sự tranh cãi và sự chính trị hóa trong cơ quan riêng của nó, cũng chẳng hiển nhiên rằng nó sẽ gián tiếp giúp viện đối tác của nó (quốc hội được bầu) để nhấn mạnh các đường lối đảng và khuếch đại các lợi ích.

Vì tất cả những sự không chắc chắn này, là hợp lý hơn để bênh vực các sự đổi mới thảo luận cân nhắc từ từ hơn, như sự thể chế hóa các minipublic tư vấn ở mức quốc gia hay xuyên quốc gia. Nếu các minipublic này tỏ ra thành công, chắc sẽ xuất hiện ý chí công chúng và ý chí chính trị lớn hơn mà sẽ thúc đẩy thêm các sự đổi mới thảo luận cân nhắc, như các viện rút thăm. Nếu được nghiên cứu cẩn trọng, các sự can thiệp này cũng có thể làm rõ các lợi ích và các trách nhiệm của một bước đi tham vọng hơn tới sự rút thăm.

Sự Tư vấn Hiệu quả

Trong tiết đoạn này, chúng tôi trình bày các lý do vì sao các minipublic tư vấn được nhúng liên tục thúc đẩy công dân thảo luận cân nhắc và làm sao chúng có thể tránh các vấn đề gây tai họa cho các thử nghiệm tư vấn sớm hơn. Chúng tôi bắt đầu bằng việc xem xét các lý do cho việc thích các minipublic như vậy hơn trước khi lấy ví dụ về một dự án mà chúng tôi đã đệ trình gần đây ở mức EU để thể chế hóa các minipublic tư vấn. Rồi chúng tôi đưa ra một đề xuất thiết kế cho việc kết hợp các thủ tục tư vấn hiện thời với các minipublic phi tập trung như một công cụ hiệu quả cho sự thảo luận cân nhắc, sự tìm kiếm tính chính đáng, và sự xây dựng năng lực khi được tích hợp thỏa đáng trong hệ thống thảo luận cân nhắc.²⁶

Các Lý do cho việc Thích các Minipublic Tư vấn hơn

Lý lẽ của chúng tôi cho các minipublic tư vấn được nhúng liên tục có hai phần. Thứ nhất, chúng tôi cho rằng các minipublic tư vấn được ưa thích hơn các minipublic được trao quyền. Thứ hai, chúng tôi cho rằng các minipublic tư vấn không đạt trí thông minh xã hội một cách nhất quán do sự đưa tin media tồi hay chỉ trích.

Các minipublic có thể được trao quyền ra-quyết định hay định-chương trình nghị sự. Về quyền ra-quyết định, cho đến nay, không minipublic nào đã được trao quyền ra-quyết định cuối cùng, vì các cơ quan như vậy thiếu các hình thức trách nhiệm giải trình công quen

thuộc, theo nghĩa bị công chúng bắt chịu trách nhiệm nhân danh họ mà chúng sẽ quyết định. Một số minipublic đã thử nghiệm với các hình thức trung gian của quyền ra-quyết định, như với các hội nghị công dân về cải cách bầu cử ở British Columbia và Ontario và các hội đồng về cải cách hiến pháp ở Ireland, Iceland, và Luxembourg.²⁷ Các hội nghị công dân Canada đã được trao quyền để chọn một hệ thống bỏ phiếu mới mà rồi sẽ được đưa ra cuộc trưng cầu dân ý công khai. Một phần, điều này có được nhờ sự nhận ra của các nhà tổ chức rằng nhóm hội đồng “đã không có thẩm quyền cần thiết để nói riêng cho nhân dân.”²⁸ Sau khi các cuộc trưng cầu dân ý British Columbia đã suýt không đạt ngưỡng 60 phần trăm trong một cuộc bầu cử đặc biệt của tỉnh (và một đa số cử tri đã bác bỏ cuộc trưng cầu dân ý Ontario), không thử nghiệm tương tự nào được thử về quyền ra-quyết định trung gian.

Trong trường hợp Iceland và Luxembourg, các công dân được trao quyền để thảo tỉ mỉ các đề xuất về các lĩnh vực được chọn trước của cải cách hiến pháp, mà rồi được quốc hội thảo luận và biểu quyết. Tại Iceland, cải cách hiến pháp đã còn tham vọng hơn, khi nó trao cho các công dân quyền để soạn một hiến pháp mới kết hợp các thủ tục bầu cử và tham gia, phải chịu cuộc trưng cầu dân ý tư vấn và sự chuẩn y quốc hội. Trong khi một đa số công dân Iceland đã hậu thuẫn cuộc trưng cầu dân ý 2012 về dự thảo hiến pháp, quyết định về dự luật cho một hiến pháp mới được ủy thác cho quốc hội tiếp sau và vẫn trong tình trạng lấp lửng. Quá trình hiến pháp ở Luxembourg thấy mình trong một địa vị tương tự sau sự bác bỏ ba câu hỏi của cuộc trưng cầu dân ý 2015 liên quan đến cải cách hiến pháp cụ thể.²⁹

Ngược lại, chính phủ Ireland có vẻ đã coi trọng hội nghị lập hiến, khi họ kịp thời đáp lại các báo cáo ban đầu của hội nghị lập hiến, và hai cuộc trưng cầu dân ý đã xảy ra trong mùa xuân 2015 về các vấn đề do hội nghị nêu ra, mà một trong số đó (sự bình đẳng hôn nhân) đã được thông qua. Trong số các ví dụ được trích ở đây, nó có đủ tư cách như kinh nghiệm thành công nhất ở mức đầu ra chính sách.³⁰

Thế nhưng các bài học từ các thử nghiệm này cho thấy rằng một mình quyền ra-quyết định trung gian không đảm bảo tính hiệu quả, các nhà tổ chức và các nhà hoạch định chính sách cũng chẳng sẵn sàng giao cho một minipublic thẩm quyền cuối cùng. Hơn nữa, trong không trường hợp nào trong số các trường hợp này, minipublic có quyền lực để định chương trình nghị sự cả. Thay vào đó, chúng đã tự do để quyết định bên trong một bộ tham số định trước. Ngay cả quyền ra-quyết định trung gian được cho là quá nhiều để ghép đôi với thẩm quyền định-chương trình nghị sự.

Trong cùng các trường hợp này, trí thông minh xã hội đã yếu, một phần do sự đưa tin media tồi hay chỉ trích. Trong trường hợp British Columbia, các khảo sát đã thấy rằng công chúng cảm thấy không có thông tin về chủ đề.³¹ Những người British Columbia đã không chắc chắn về câu hỏi trên lá phiếu có nghĩa là gì, và nhiều người đã ngạc nhiên rằng một cuộc trưng cầu dân ý xảy ra chút nào. Mặc dù cuộc trưng cầu dân ý đã gần thành công, 55 phần trăm tham gia bỏ phiếu, nhiều cử tri đã dựa vào các quan niệm nhận thức trước, khi đánh dấu các lá phiếu của họ. Họ thiếu ngay cả một phiên bản tinh chế của sự giáo dục hệ thống bầu cử mà các thành viên hội đồng đã nhận được. Cũng thế, trong trường hợp Ontario, “các khuyến nghị của hội đồng đã không được thảo luận rộng rãi cũng chẳng được công chúng nói chung hiểu kỹ.”³² Trường hợp Iceland đã thấy các vấn đề hiểu biết tương tự do tính phức tạp của quá trình và do những thất bại trong việc tổ chức các cuộc bầu cử để bỏ phiếu cho các thành viên của hội đồng lập hiến công dân.³³

Chung quy, phân tích này cho thấy sự khó khăn về việc thực hiện, nói chi đến *việc thể chế hóa*, các minipublic được trao quyền, do sự kháng cự chính trị, sự hoài nghi công chúng, trí thông minh xã hội hạn chế, sự đưa tin media tồi hay đưa tin chỉ trích, và các thất bại tổ chức. Thành công tương đối của trường hợp Irish gợi ý—trong pha lịch sử của chúng ta về sự thiếu hiểu biết rút thăm—rằng các minipublic có thể là hiệu quả chỉ nếu chúng thỏa mãn bốn điều kiện: sự bao gồm các chính trị gia trong quá trình; trao cho các công dân quyền ra-quyết định trung gian về một chương trình nghị sự được định trước; để quyết định cuối cùng cho các đại diện chính trị hay các công dân có chủ quyền qua cuộc trưng cầu dân ý; và tổ chức chúng một cách đều đặn về một dải rộng chủ đề, hơn là như các cố gắng một lần cho cải cách hiến pháp hay bầu cử.

Điều kiện cuối cùng này sẽ thể chế hóa (hay nhúng) các minipublic và giúp khắc phục các cạm bẫy mà các phiên bản không-được thể chế hóa (hay bị phân ly) luôn đối mặt, đặc biệt trí thông minh xã hội và chính trị.³⁴ Diễn đạt khác đi, không lượng trao quyền nào có thể khắc phục sự thiếu thể chế hóa. Nếu các thử nghiệm này vẫn là những công việc rời rạc, chúng ta sẽ không có khả năng xây dựng sự tin cậy vào các minipublic cần thiết để đưa vào một cách thành công cái gì đó tham vọng như một viện rút thăm. Trong tiết đoạn tiếp, chúng tôi lấy EU như một ví dụ để cho thấy việc thể chế hóa các minipublic công dân là khả thi và đáng mong muốn như thế nào ngay cả trong một môi trường đa ngôn ngữ phức tạp như vậy.

Sự Tham khảo các Công dân EU

Ví dụ được nói đến là một dự án mà chúng tôi đã đệ trình gần đây ở mức EU để thể chế hóa các minipublic tư vấn khi Ủy ban châu Âu tổ chức các cuộc điều trần công khai về các sáng kiến của nó. Trong thập niên qua, EU đã tổ chức vài dự án để mở rộng sự tham gia của các công dân vào việc hoạch định chính sách, từ việc bỏ phiếu để tham gia với các định chế mức-EU và khiến chúng chịu trách nhiệm.³⁵ Các dự án này đã có những hình thức khác nhau kể cả sự tham khảo thảo luận cân nhắc (European Citizens' Consultation), việc thăm dò thảo luận cân nhắc (Europolis), và các hệ thống kiến nghị (European Citizens' Initiative). Chúng đã xảy ra với các loại giao tiếp khác nhau (online hay mặt-đối-mặt) ở các mức địa lý khác nhau (quốc gia, ngang-biên giới, hay toàn-Âu châu).

Một phân tích gần đây về các thử nghiệm như vậy gợi ý rằng, mặc dù có giá trị từ một góc nhìn công dân, chúng đã không thực hiện tham vọng dân chủ của chúng về cấp thông tin và trao quyền cho một số đáng kể công dân thường về các vấn đề EU phức tạp.³⁶ Sau khi đi đến những kết luận tương tự ở mức quốc gia, chúng tôi khuyến nghị một chiến lược mới trong một trình bày gần đây được Ủy ban Kinh tế và Xã hội châu Âu chấp nhận. Người ta có thể phá vỡ sự bế tắc thử nghiệm này mà không biến đổi các sự sắp đặt thể chế EU bằng việc đưa vào các minipublic bên trong khung cảnh của website tham khảo công chúng của Ủy ban châu Âu, được biết đến trước kia như "Your Voice in Europe."³⁷ Được thiết kế ban đầu để cho phép những người liên quan đóng góp các sáng kiến cho ủy ban, kể từ đó nó đã tiến hóa thành một công cụ tham khảo được sử dụng rộng rãi cho những người liên quan và các công dân.³⁸ Công cụ này có ba mục đích: cho phép ủy ban để dùng ý kiến chuyên gia bên ngoài và như thế tạo ra các chính sách tốt hơn; bảo đảm rằng các hành động EU là mạch lạc

và minh bạch; và làm tăng tính chính đáng dân chủ của EU bằng việc cho các công dân tiếng nói lớn hơn trong quá trình ra quyết định.³⁹

Không giống các thử nghiệm thảo luận cân nhắc EU khác, sự hỏi ý kiến tham khảo này đến với các tiêu chuẩn tối thiểu nhằm để bảo đảm rằng sự hỏi ý kiến tham khảo là rõ ràng, bao hàm, minh bạch, và đủ dài (ít nhất tám tuần). Quan trọng hơn, nó cũng đòi hỏi rằng ủy ban cung cấp phản hồi, mà gồm việc ghi nhận các đóng góp và công bố chúng; công bố và trưng bày các kết quả tham khảo; và cho phản hồi thích đáng về các kết quả được xem xét thể nào trong quá trình hoạch định-chính sách.⁴⁰

Hiện nay, ủy ban gắng sức để cung cấp phản hồi cho những sự đóng góp riêng lẻ bên trong một thời gian hợp lý. Một báo cáo tháng Năm 2017 cho thấy rằng ủy ban đã không cho những người tham gia sự phản hồi trong khoảng một phần ba các tham khảo công chúng được xử lý trong 2016.⁴¹ Sự chậm trễ này là do số lượng lớn của các sự hỏi ý kiến tham khảo cho quá trình (khoảng một trăm mỗi năm) và sự thiếu nhân lực kinh niên mà EU đối mặt.

Cũng vậy, các công dân thường hầu như vắng mặt khỏi quá trình tư vấn, mà được chi phối bởi các tổ chức xã hội-dân sự, các nhà chức trách công, và các trung tâm nghiên cứu.⁴² Sự tham gia công dân đáng kể đã xảy ra dưới hình thức của hoặc các kiến nghị hay các cuộc hỏi ý kiến tham khảo được tiến hành như các khảo sát online theo format có bản chất nhiều-lựa chọn.⁴³ Nói cách khác, sự tham gia công dân đáng kể thường xuyên nhất tỏ ra là nông cạn và đã có ít trí thông minh xã hội. Mặc dù các lý do cho điều này ai cũng biết (tức là, tính phức tạp chủ đề, thiếu sự quan tâm đến công việc EU, và tính có thể thấy thấp của thủ tục), chúng tôi thấy một cách để đảo ngược xu thế này.

Việc Kết hợp Hỏi ý kiến Tham khảo EU với các Minipublic phi-Tập trung

Chúng tôi cho rằng sự mất cân bằng mạnh ủng hộ các nhóm có tổ chức có thể được giải quyết bằng việc đưa vào các minipublic phân tán (trong các nhà nước thành viên khác nhau) để thảo luận cân nhắc về các sáng kiến ủy ban được chọn. Nếu được thiết kế và thực hiện đúng, quá trình này sẽ cho phép các tiếng nói đa dạng được lắng nghe (qua sự đại diện xã hội-nhân khẩu học và địa lý) khi các sáng kiến EU mới được soạn công phu. Vì thế, nó sẽ đóng góp cho cuộc họp ba mục tiêu của các cuộc hỏi ý kiến tham khảo công chúng EU—cụ thể là, chính sách tốt hơn, sự mạch lạc và sự minh bạch, và tính chính đáng dân chủ.

Như chúng tôi sẽ lập luận trong tiết đoạn cuối của chương này, nếu các thực hành tư vấn như vậy được lặp lại đều đặn và được thích nghi ở mức quốc gia (như cho các sáng kiến quốc hội và chính phủ), nó sẽ làm cho các công dân quen với các minipublic như một phương pháp tư vấn hiệu quả và với các đặc tính và các khái niệm mà các minipublic chia sẻ với một viện rút thăm. Trước khi quay sang những sự quá độ khả dĩ tới một viện rút thăm, đầu tiên chúng tôi sẽ phác họa các minipublic này nên được tổ chức như thế nào cho sự bao hàm hiệu quả trong quá trình ra quyết định EU và cho thông tin và sự tham gia tăng lên giữa các công dân thường. Một cách cụ thể, chúng tôi trình bày các đề xuất ban đầu liên quan đến vấn đề lựa chọn, sự lựa chọn công dân, cấu tạo minipublic, và các kết cục tham khảo.

Về vấn đề lựa chọn, vì sẽ có ít ý nghĩa để dự kiến sự tham khảo về tất cả các chủ đề có thể, chúng tôi gợi ý rằng sự tham khảo được tổ chức trên một sự lựa chọn các chủ đề liên

quan đến các sáng kiến lớn (như các sáng kiến kéo theo các chi phí cao, luật pháp mới, hay một số đông công dân). Giống với các thủ tục tham gia như Xem xét Sáng kiến Công dân Oregon, một ủy ban hỗn hợp—gồm các quan chức chính trị từ các cơ quan ra-quyết định hữu quan, các nhà tổ chức, và một mẫu của các công dân—sẽ chọn các đề tài để được các minipublic quốc gia thảo luận.⁴⁴ Tầm gương của Hội nghị lập hiến Irish—gồm một phần ba các đại diện chính trị và hai phần ba các công dân—gợi ý rằng việc kéo các chính trị gia vào quá trình tư vấn có thể là cần thiết để bảo đảm sự thành công, trong khi làm lợi cho cả những người tham gia bình thường và các kết cục tham khảo.⁴⁵

Về lựa chọn công dân và cấu tạo minipublic, chúng tôi ủng hộ sự tham khảo phân tán gồm một số hạn chế công dân, mà một ví dụ tốt là các cuộc Tham khảo các Công dân EU.⁴⁶ Trong mỗi đơn vị lãnh thổ, các minipublic gồm 30 đến 60 người tham gia có thể được chọn trên cơ sở của các tiêu chuẩn đại diện xã hội-nhân khẩu học. Để hợp lý hóa các chi phí tổ chức và ngân sách, ủy ban đại diện quốc gia có thể đăng cai tổ chức các minipublic này trong EU. Trong những trường hợp khác, người ta có thể kêu gọi các nhà ra-quyết định, các quỹ, hay các cá nhân giàu có cho việc tài trợ.

Để chuẩn bị cho sự thảo luận cân nhắc, minipublic sẽ nhận được một báo cáo ngắn từ những người phản biện và những người bênh vực sáng kiến, cũng như các chuyên gia trung lập. Sử dụng các nguồn này, các giá trị của riêng họ và sự nghiên cứu bên-thứ ba, các thành viên minipublic sẽ cân nhắc các điều hơn lẽ thiệt (pro and con) của các đề xuất bằng phương tiện của các kỹ thuật tạo điều kiện thuận lợi (facilitation) cho phép tất cả các quan điểm được lắng nghe và chỉ ra sự đồng thuận để được phát hiện. Phụ thuộc vào chủ đề được thảo luận, phiên họp thảo luận có thể kéo từ một đến vài ngày. Một khi các sự thảo luận cân nhắc kết thúc, những người tham gia sẽ tóm tắt các quan điểm khác nhau (pro and con), các câu hỏi còn lại, và các khuyến nghị cho các phương hướng hành động trong một báo cáo tổng hợp quốc gia. Việc này được công bố và đệ trình cho ủy ban hay cơ quan lập pháp với yêu cầu đưa ra một lập trường chính thức, hợp lý.

Những cố gắng quan trọng nên được thực hiện suốt quá trình để làm cho sự tham khảo là có thể tiếp cận được và có thể thấy được. Việc này có thể gồm việc quảng bá các sự kiện công cộng và làm sâu sắc sự cộng tác với các định chế quốc gia, các tổ chức xã hội-dân sự, các trường học, media công cộng quốc gia, và media xã hội. Tiếp theo tầm gương của Xem xét Sáng kiến Công dân Oregon, những người tham gia minipublic có thể được mời lên media truyền thống để tranh luận chủ đề và thông báo cho công chúng về phương pháp tham khảo đổi mới sáng tạo. Điều này sẽ chắc có một tác động tích cực lên dân cư ngày càng đồng nhất với những ý kiến được các công dân “bình thường” khác bày tỏ và chống lại “các chính trị gia chuyên nghiệp” hay “quan chức.”

Nếu những sự tham khảo như vậy có thể được thực hiện ở mức Âu châu—tức là, được đặc trưng bởi sự dùng các ngôn ngữ khác nhau, các mức cao của tính phức tạp, và sức bật mạnh với cải cách—sẽ dễ hơn nhiều để thực hiện chúng ở mức các quốc gia cả từ một góc nhìn pháp lý và thực tiễn. Quả thực, một sáng kiến tương tự đã được thử nghiệm rồi ở Quốc hội bang New South Wales ở Australia.⁴⁷ Trong tiết đoạn kết thúc cuối cùng, chúng tôi sẽ lập luận rằng, sự thể chế hóa phân tán của các minipublic là một điều kiện cần (nhưng không đủ) để đặt các nền tảng xã hội và tâm lý cho việc thực hiện một viện rút thăm.

Hướng tới một Viện Rút thăm

Trong tiết đoạn này, chúng tôi cho rằng sự thể chế hóa các minipublic tư vấn là bước tiếp theo, hợp logic, cần thiết trước khi chúng ta có thể nghiêm túc xem xét việc đưa vào một viện rút thăm. Như một bước trung gian tới một viện rút thăm, các minipublic tư vấn được thể chế hóa sẽ tỏ ra hữu ích theo ít nhất bốn cách: kiểm thử những thay đổi hành vi tiềm năng trong những người tham gia được chọn ngẫu nhiên bên trong một viện rút thăm tương lai; nhận được sự tin cậy và sự ủng hộ của các công dân; nhận được sự tin cậy và sự ủng hộ của các nhà ra-quyết định; và tăng cường các liên kết của các công dân với một viện rút thăm tương lai và khả năng của họ để bắt viện chịu trách nhiệm một cách gián tiếp.

Những sự Thay đổi Hành vi

Như chúng tôi đã lập luận sớm hơn, việc đưa vào một viện rút thăm có hai mối nguy hiểm đối chọi nhau, mà độ nghiêm trọng của chúng là khó để đo nếu không có bằng chứng kinh nghiệm. Một mặt, một viện rút thăm có rủi ro trở thành một viện của các công dân bị chuyên nghiệp hóa, vì thế mất liên kết đích thực của nó với công chúng. Mặt khác, một sự nắm quyền lực lâu hơn, kết hợp với một sự thiếu kinh nghiệm chính trị, có thể làm tăng rủi ro về ảnh hưởng nhóm lợi ích và sự lây nhiễm đảng phái. Trong cả hai trường hợp, các thành viên viện rút thăm sẽ bị đồng hóa giữa các chính trị gia khác, với không sự tăng thuận nào về tính chính đáng dân chủ và sự tin cậy. Mối đe dọa này phải được cân nhắc nghiêm túc trước khi đưa vào một viện rút thăm.

Việc thể chế hóa các minipublic tư vấn sẽ cho phép chúng ta kiểm thử mức độ mà thời gian ở trong các minipublic như vậy tác động thế nào đến hành vi và sự tự trị của các công dân thường. Ví dụ, sẽ là đặc biệt xác đáng để so sánh, trong một khung thời gian hạn chế (như một năm), một sự tham gia minipublic liên tục trong tất cả các cuộc hỏi ý kiến tham khảo với các công dân được chọn mới cho mỗi sự tham khảo. Cách tiếp cận thử nghiệm này sẽ cho những bài học quan trọng không chỉ về liệu hành vi và sự tự trị của các công dân thường có bị tác động bởi sự tham gia dài hạn không, mà cả về một viện rút thăm nên được thiết kế thế nào để tránh các mối nguy hiểm này.

Sự Ủng hộ của các Công dân

Trong chừng mực liên quan đến các công dân, các minipublic tư vấn được thể chế hóa sẽ làm tăng nhận thức của họ về hoạt động và các lợi ích của sự rút thăm. Giả sử rằng các minipublic như vậy được thực hiện đều đặn và thành công, quá trình rút thăm sẽ ngày càng được cảm nhận như một phương pháp hợp lệ. Sự chấp nhận công chúng về ý tưởng sẽ tăng lên theo mức độ mà các minipublic chứng minh sự minh bạch và tính có thể tiếp cận được của quá trình, hợp nhất đầu vào của các công dân, và làm giảm ảnh hưởng thuần của các (nhóm) lợi ích chính trị và kinh tế có tổ chức.

Để đánh giá sự sẵn sàng của công chúng để ủng hộ một viện rút thăm, các cuộc khảo sát quốc gia và quốc tế nên bắt đầu theo dõi các thái độ chính. Các câu hỏi chuẩn liên quan đến sự cảm nhận và sự tin cậy vào nền dân chủ nên được tăng lên với các khoản đo sự hiểu biết

về—và các thái độ đối với—các minipublic tư vấn được thể chế hóa và các quan niệm liên quan, như sự rút thăm.

Sự Ủng hộ của các Nhà ra-quyết định

Nếu các minipublic này hiệu quả và công chúng kêu gọi sự rút thăm tăng lên trong các định chế chính trị, các quan chức công có thể xem một viện rút thăm như một cải cách cần thiết, không thể tránh khỏi. Như chủ nghĩa dân túy được làm mới lại cho thấy, với sự hấp dẫn tăng lên của các chế độ độc đoán và sự không tin cậy vào “các định chế đại diện cổ điển,” sự sống sót của hệ thống dân chủ được hình dung vào cuối thế kỷ thứ mười tám bị rủi ro.

Giai cấp chính trị, mà phần lớn hậu thuẫn sự lâu bền thể chế của các giá trị và các thực hành dân chủ, sẽ không có lựa chọn nào trừ cải cách hệ thống hiện có bằng việc bao gồm các thực hành chính trị dựa vào sự rút thăm như một phần của những cải cách rộng hơn. Họ có thể làm việc này đầu tiên qua các minipublic tư vấn được thể chế hóa, rồi qua một viện rút thăm. Từ một quan điểm tư-lợi, sự tham gia của họ vào sự thiết kế cải cách này sẽ cho phép họ giữ lại ảnh hưởng mạnh đối với quá trình và để bảo đảm sự sống sót của họ, trong một năng lực hay năng lực khác.

Các Liên kết của Công dân và việc Bất chịu Trách nhiệm

Cuối cùng, từ một góc nhìn thể chế, chúng tôi cho rằng các minipublic tư vấn được thể chế hóa sẽ củng cố một cách cố hữu *raison d'être* (lý do tồn tại) đằng sau một viện rút thăm bằng việc xây dựng phản hồi của các công dân thường vào chương trình nghị sự và các sáng kiến lập pháp quan trọng nhất. Hơn nữa, sự hiện diện của các minipublic như vậy cũng nâng cao trách nhiệm giải trình liên cơ quan của viện rút thăm. Nếu một và cùng minipublic được duy trì từ sự bắt đầu của một đề xuất lập pháp cho đến sự thực hiện của nó, thì nó có thể hoạt động như một tác nhân xác minh liệu quyết định đạt được có được thực hiện đúng hay không—và liệu các thành viên viện rút thăm có thảo luận cân nhắc mà không bị ảnh hưởng hay bị đe dọa chính trị hay kinh tế, hay không. Việc này có lẽ là thủ tục phòng ngừa hiệu quả nhất, vì cả hai có được sự tồn tại và tính chính đáng của chúng nhờ sự rút thăm.

Kết luận

Tóm lại, nếu các minipublic tư vấn được thể chế hóa được thực hiện thành công, nó sẽ không chỉ đặt nền tảng cho một viện rút thăm mà cũng được dùng để tập hợp ý kiến của các công dân và duy trì trách nhiệm giải trình gián tiếp của chính phủ với các công dân. Từ một góc nhìn thể chế, một viện rút thăm có thể trở thành liên kết đặc quyền với các công dân thường mà không gồm các nhóm lợi ích hay đảng phái. Trong lúc đó, viện được bầu sẽ tiếp tục đại diện các lợi ích được tổ chức và các ý thức hệ rộng hơn qua các đảng chính trị. Như thế, các nhóm lợi ích sẽ tìm thấy hai điểm vào phân biệt cho các đòi hỏi của chúng.

Cải cách từ từ này có thể tạo ra một cân bằng thể chế mới trong đó các công dân cảm thấy được đại diện tốt hơn (qua các minipublic tư vấn được thể chế hóa và một viện rút thăm) và các nhóm được tổ chức tiếp tục đóng một vai trò quan trọng trong việc tập hợp

các lợi ích khác nhau (qua viện được bầu). Dù là một giải pháp nổi bật trong lý thuyết, chúng ta vẫn phải xem liệu nó sẽ có đứng vững trong thực tiễn. Chỉ thời gian mới sẽ trả lời, cho nền dân chủ thảo luận cân nhắc như cho tất cả những thứ khác.

14. Sự rút thăm, sự Luân phiên, và sự Ủy thác: các Điều kiện cho Bình đẳng chính trị và Lập luận thảo luận cân nhắc

David Owen và Graham Smith

Đề xuất viện rút thăm do John Gastil và Erik Olin Wright trình bày bảo vệ mở rộng sự rút thăm vào nhánh lập pháp của chính phủ và chỉ rõ một cơ quan như vậy sẽ hoạt động thế nào. Chúng tôi đồng tình với động cơ thúc đẩy cho việc làm táo bạo này: sự rút thăm nên được thể chế hóa rộng hơn bên trong các chính thể dân chủ đương thời. Tuy nhiên, suy ngẫm về sự thực hành của các tiền lệ của viện rút thăm—đặc biệt sự dùng lịch sử của nó ở Hy Lạp cổ xưa và sự áp dụng gần đây hơn trong các minipublic đương thời—nêu lên các câu hỏi về tính khả thi và tính đáng mong muốn của nó. Phân tích phê phán của chúng tôi xem xét chủ yếu giá trị dân chủ của đề xuất để thay thế một nửa của một hệ thống lưỡng viện được bầu bằng một viện rút thăm. Chúng tôi cũng đưa ra những cân nhắc chung cho việc đặt một viện rút thăm vào bên trong một hệ sinh thái dân chủ thuận lợi hơn cho hoạt động của nó.

Mối lo chính của chúng tôi là sự chọn cho cơ quan lập pháp bằng sự rút thăm dưới dạng được Gastil và Wright đề xuất sẽ không thực hiện đủ hai lợi ích dân chủ cơ bản, cụ thể là bình đẳng chính trị và lập luận thảo luận cân nhắc. Như đề xuất được hình dung hiện thời, có một sự thất bại để nhận ra rằng, trong thực hành cả lịch sử và đương thời, sự rút thăm được kết hợp với các cộng cụ thể chế khác để đạt các lợi ích này. Thứ nhất, sự dùng sự rút thăm cho lựa chọn các thành viên đã thường được ghép đôi với sự rút thăm trong sự phân bổ các chức vụ bên trong định chế, cùng với sự luân phiên (rotation) thường xuyên của tất cả các thành viên và các chức vụ sau những thời kỳ phục vụ ngắn. Thứ hai, các định chế như vậy đã có một sự ủy thác hạn chế hơn là các thẩm quyền định-chương trình nghị sự rộng. Chúng tôi cho rằng có các lý do chính đáng để tin rằng, không có sự áp dụng sự luân phiên đều đặn và một sự ủy thác hạn chế, viện rút thăm chắc không có khả năng để bảo vệ các thành viên của nó chống lại những sự bất đối xứng về quyền lực xã hội và kinh tế ở mức cần thiết cho một cơ quan như vậy để là hiệu quả về mặt dân chủ và thực hiện các lợi ích bình đẳng chính trị và lập luận thảo luận cân nhắc. Nếu có sức thuyết phục, sự phản đối này làm xói mòn tính khả thi và tính đáng mong muốn của viện rút thăm được đề xuất, cả như một định chế dân chủ và như một phương tiện thăng tiến mục tiêu dài hạn của nền dân chủ tham gia hay nền dân chủ thảo luận cân nhắc.

Chúng tôi kết thúc với một đề xuất thay thế, mà hình dung một cơ quan lập pháp rút thăm phản ứng nhanh nhạy (responsive) làm cho sự dùng rộng rãi hơn của sự rút thăm nội

bộ và sự luân phiên và nhận ra tầm quan trọng của việc thiết lập các sự ủy thác hạn chế. Chúng tôi cũng lập luận cho một sự tăng mạnh về số các thành viên. Như một bước đầu tiên hướng tới việc truyền sự rút thăm vào nhánh lập pháp, chúng tôi cho rằng đề xuất thay thế của chúng tôi là cả thực tế hơn (từ một lập trường dân chủ) và không tưởng hơn (từ một lập trường chiến lược).

Sự rút Thăm và sự Thiết kế Thể chế: các Bài học Lịch sử và Đương thời

Trước sự nổi lên của các đảng chính trị quần chúng trong cuối thế kỷ thứ mười chín và đầu thế kỷ thứ hai mươi, sự rút thăm được công nhận như một cơ chế dân chủ hơn của sự lựa chọn các đại diện so với cơ chế bầu cử. Nó đã được xem như ít dễ bị ảnh hưởng của quyền lực kinh tế và xã hội hơn các quá trình bầu cử và đưa ra một cam kết mạnh hơn với bình đẳng chính trị. Trong tiết đoạn này, chúng tôi đưa ra một sự dựng lại ngắn gọn của những hoàn cảnh rút thăm trong hai khung cảnh—nền dân chủ Athen¹ và thực hành đương thời của các minipublic thảo luận cân nhắc—để giải thích danh tiếng dân chủ của sự rút thăm và các điều kiện của sự dùng nó hiệu quả.

Nền dân chủ Athen

Đối với Aristotle, nền dân chủ như một kiểu chế độ cụ thể được xác định bởi các công dân lần lượt cai trị và bị trị. Việc thiết lập nguyên tắc này gồm các công dân là đủ tư cách cho tất cả các chức vụ không-chuyên và được chọn bằng rút thăm để chiếm các chức vụ đó, nơi chức vụ có nhiệm kỳ ngắn. Các cơ chế và chức vụ này đã cho phép và ràng buộc hội đồng tối cao như một không gian tham gia mở bên trong đó mỗi công dân có thể nói. Như được minh họa bằng thí dụ ở Athens, tiếp theo những cải cách của Cleisthenes trong năm 507 BC (trước công nguyên), *ekklesia* (hội đồng, hội nghị) được bao quanh bởi một hệ sinh thái của các định chế sử dụng sự chọn ngẫu nhiên: *boule* (Hội đồng Năm Trăm), các quan tòa (các quan hành chính-magistracies), *dikasteria* (các tòa án nhân dân), và, tiếp theo sự phục hồi dân chủ sau Chiến tranh Peloponnesia trong thế kỷ thứ tư BC, *nomothetai* (các hội đồng lập pháp). Hội đồng đã có các chức năng đa dạng cắt ngang sự hiểu biết đương thời của chúng ta về các chức năng lập pháp, hành pháp, và tư pháp, đáng chú ý nhất là việc chuẩn bị công việc của hội đồng, việc thực hiện nhiều trong các quyết định của nó, và việc giám sát hành chính công. Tòa án nhân dân đã đóng một vai trò chính trị thiết yếu bằng việc giám sát tất cả các cơ quan khác của hệ thống chính trị. Các hội đồng (boards) lập pháp đã xem xét các đề xuất từ hội đồng; chỉ nơi có một đa số thì một đề xuất trở thành luật hay một luật hiện hành bị bãi bỏ (hay thu hồi).

Sự đưa sự chọn bằng rút thăm vào được hiểu tốt nhất như một sự phản ứng lại với kinh nghiệm—và các mối đe dọa liên tục—của nền chuyên chế, chế độ đầu sỏ (oligarchy), và sự xung đột công dân do sự theo đuổi quyền lực quý tộc gây ra. Nhưng sẽ là một sai lầm để tập trung vào một mình sự rút thăm, bởi vì sự đưa nó vào được những cải cách thể chế khác thực hiện.

Thứ nhất, Cleisthenes đã xem các làng nông thôn và các khu dân cư thành thị (cả hai được gọi là các *deme*) như các đơn vị cơ bản của tổ chức chính trị. Các đơn vị này khi đó được sắp xếp vào mười bộ lạc, hay *phylai*. Sự định rõ-lại này của các bộ lạc—và sự dùng

chúng cho sự chọn cho hội đồng (50 từ mỗi bộ lạc), các hội đồng tòa án nhân dân và các hội đồng lập pháp, và cho việc bầu cho chức vụ *strategoi* (một từ mỗi bộ lạc)—được thiết kế để phá vỡ cả các liên minh quý tộc hiện hành và các mối quan hệ bảo trợ (*patron/client*) dựa vào các mạng lưới họ hàng quý tộc.

Thứ hai, sự luân phiên (*rotation*) nhanh của tất cả các thành viên và sự luân phiên của các chức vụ bên trong các cơ quan rút thăm đã làm giảm các rủi ro của sự tập trung quyền lực. Một sự bốc thăm hàng năm chọn 500 thành viên của hội đồng, với 50 công dân có tuổi ba mươi hay hơn từ mỗi trong mười *phylai*, nơi số từ mỗi *deme* bên trong mỗi *phylai* đã tỷ lệ với dân cư của nó.

Sự dùng sự rút thăm đã mở rộng thêm vào hoạt động của hội đồng, với 50 *bouletai* (*thành viên của boule*) được chọn một lần để đảm nhiệm các nhiệm vụ chính của nó cho một phần mười của năm, với một người được chọn ngẫu nhiên mỗi ngày để hoạt động như người chủ tọa. Không ai được phục vụ nhiều hơn hai lần trong hội đồng 500, mà bảo đảm sự tham gia công dân rộng rãi trong định chế then chốt này. Khoảng một phần ba của tất cả các công dân được ước lượng đã phục vụ như một thành viên hội đồng 500.

Cũng đã có sự tham gia rộng rãi trong các tòa án. Cho mục đích này, sáu ngàn công dân được chọn bằng rút thăm hàng năm. Tuy thi thoảng đã có các phiên toàn thể, hầu hết công việc của các tòa án nhân dân xảy ra trong các tòa án nhỏ hơn, mà đã thay đổi về độ lớn từ 501 cho các vụ ít nghiêm trọng hơn đến 1.501 cho các vụ nghiêm trọng nhất. Không chỉ các bồi thẩm viên đã được chọn bằng rút thăm từ những người sẵn lòng phục vụ, mà những người được chọn được chia bằng bốc thăm thành một số nhóm cần thiết cho mỗi phòng xử án hoạt động. Cuối cùng, mỗi nhóm được phân công bằng rút thăm cho mỗi phòng xử án cá biệt với những sự kiểm tra để đảm bảo chắc chắn rằng chỉ các bồi thẩm viên được phân công bước vào tòa án được chỉ định. Các tòa án họp trong chỉ một ngày.

Khi các hội đồng (*board*) lập pháp được đưa vào, chúng đã hoạt động theo cách tương tự—cũng được rút từ tập hợp của 6 ngàn người. Cả các tòa án lẫn các hội đồng đã không là thảo luận cân nhắc theo nghĩa hiện đại. Các thành viên lắng nghe các lý lẽ từ cả hai bên, nhưng họ đã không thảo luận cân nhắc với nhau trước khi đưa ra một quyết định.

Việc dùng sự rút thăm rộng rãi này ở Athens cổ xưa được thiết kế để chặn các mối đe dọa đối với các nguyên tắc dân chủ về *isonomia* (sự bình đẳng trước luật) và *isegoria* (sự bình đẳng về quyền để nói hay tham gia). Sự rút thăm đã ban hành và bảo vệ sự bình đẳng chính trị trong một xã hội được đặc trưng bởi các mức cao của sự bất bình đẳng xã hội và kinh tế. Việc Cleisthenes dùng các đơn vị lãnh thổ đã bẻ gãy các mối quan hệ bảo trợ chủ nghĩa hiện hành và dùng sự đại diện lãnh thổ (trong các khung cảnh cả bầu cử và rút thăm) vào các mối quan hệ cổ thủ dựa vào *deme* và *phylai* chống lại các mạng lưới dựa vào họ hàng quý tộc. Sự dùng sự rút thăm trong tất cả các vai trò không-đòi hỏi sự hiểu biết chuyên gia đã hoạt động như một bức tường thành chống lại sự tập trung quyền lực và tính hiệu quả của sự hối lộ, đặc biệt trong các phán xử tòa án.

Hai đặc điểm thêm là nổi bật cho các mục đích của chúng ta. Thứ nhất, độ dài thời gian phục vụ được hạn chế cực đại một năm trước sự luân phiên của tất cả các thành viên. Trong nhiều trường hợp, sự phục vụ tích cực đã là ít hơn đáng kể (ví dụ, ít như một ngày trong mỗi tòa án và hội đồng). Thứ hai, các định chế dùng sự rút thăm đã chủ yếu có *tính phản ứng nhanh* (*responsive*) hơn là *khởi xướng* các định chế. Diễn đạt quá đơn giản một chút, *ekklesia* (*hội nghị*) định chương trình nghị sự và *boule* (*hội đồng 500*), các quan hành chính,

và *dikasteria* [các tòa án nhân dân] (và muộn hơn *nomothetai* [các hội đồng lập pháp]) đã thực hiện sự cho phép, sự xem xét kỹ lưỡng, trách nhiệm giải trình, và sự thực hiện các chức năng.

Chúng ta có thể rút ra những gì từ sự thực hành Athen để cấp thông tin cho sự thiết kế một cơ quan lập pháp rút thăm? Thứ nhất, không có sự tương đương lịch sử nào với một cơ quan như vậy cả. Các tòa án nhân dân hay các hội đồng lập pháp muộn hơn mang sự giống nhau dòng dõi gần nhất, nhưng các thứ này rất xa với kiểu viện rút thăm do Gastil và Wright đề xuất bởi vì các chức năng hạn chế hơn, kích thước lớn hơn, sự luân phiên nhanh, và đặc trưng không-thảo luận cân nhắc của các cơ quan Athen. Thứ hai, mặc dù sự áp dụng rút thăm có thể là một bức tường thành chống lại quyền lực của các bè phái kinh tế và xã hội và thực hiện các hình thức cá biệt của sự bình đẳng chính trị, trong các định chế Athen điều này đã đạt được bằng việc kết hợp sự rút thăm với sự luân phiên nhanh.

Các Minipublic Thảo luận cân nhắc

Sự rút thăm đã được dùng rộng rãi trong các bồi thẩm đoàn theo luật định ở các nước như Hoa Kỳ, Vương quốc Anh, và Pháp, nhưng hiếm khi nó được xem xét cho sự chọn trong các định chế chính trị hiện đại. Tuy nhiên, những năm gần đây đã chứng kiến sự quan tâm tăng lên đến sự rút thăm bên trong các minipublic thảo luận cân nhắc. Các cơ quan như vậy thường được một nhà chức trách chính trị bảo trợ, nhưng được tổ chức bởi một cơ quan độc lập, tạo điều kiện thuận lợi cho sự thảo luận nhóm giữa một mẫu (gần) ngẫu nhiên của các công dân, mà lấy bằng chứng từ các chuyên gia và các bên quan tâm.²

Làn sóng gần đây của các minipublic truy nguyên tới công trình tiên phong của Peter Dienel ở Đức và Ned Crosby ở Hoa Kỳ những người, một cách twong ứng, đã tạo ra và tổ chức các buồng lập kế hoạch (planning cell) và các bồi thẩm đoàn công dân.³ Các thập niên ở giữa đã thấy sự nổi lên của những thiết kế khác kết hợp các hình thức rút thăm, bao gồm các cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc, các hội nghị đồng thuận, các hội nghị công dân, các panel tham khảo, và các G1000. Các thử nghiệm đáng chú ý gồm việc kết hợp các chính trị gia được bầu như các thành viên trong Hội nghị lập hiến Irish và các tập hợp rộng hơn của các diễn viên xã hội và chính trị trong các G1000 ở Hà Lan bên cạnh các công dân được chọn ngẫu nhiên. Rất ít minipublic, với ngoại lệ của các trường hợp như Xem xét Sáng kiến Công dân, là một thành phần được thể chế hóa của các hệ thống chính trị. Hầu hết được bảo trợ một cách ad-hoc (ứng biến), và sự chấp nhận các khuyến nghị của chúng còn xa mới có tính hệ thống.

Có những sự khác biệt về cách mà các định chế này áp dụng sự rút thăm. Hầu hết dùng các kỹ thuật phân tầng để bảo đảm một lát cắt ngang đại diện về mặt nhân khẩu học của các đặc trưng xã hội cá biệt (như giới, dân tộc, và tuổi). Trong chừng mực nhất định, việc này cộng hưởng với sự chọn từ các *deme* ở Athens cổ xưa. Các minipublic lớn hơn, như các cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc, dựa vào sự chọn ngẫu nhiên đơn giản. Lần nữa, có những sự khác biệt về độ dài thời gian mà các cơ quan như vậy họp. Các G1000 là các sự kiện một ngày; hầu hết các hình thức khác kéo dài từ hai đến bốn ngày. Trường hợp nằm ngoài ở đây là các hội nghị công dân, mà đã kéo dài trong một số cuối tuần. Ví dụ, Hội nghị Công dân của British Columbia đã tập hợp 160 công dân và họp 12 cuối tuần trong một thời kỳ 11 tháng.

Vì sao sự rút thăm được dùng trong các định chế này? Thứ nhất, các nhà tổ chức coi trọng sự rút thăm như một cơ chế chọn vì năng lực của nó để thực hiện một hình thức cá biệt của sự bình đẳng chính trị (tức là, xác suất ngang nhau để được mời). Dù các lời xác nhận về sự đại diện mô tả có thể được duy trì hay không (vì tác động của sự tự-chọn hay sự phân tầng), sự rút thăm tạo ra một mẫu đa dạng của những người tham gia hơn các cơ chế tham gia được xác lập, mà có khuynh hướng tái tạo các tỷ lệ tham gia chênh lệch (differential) và như thế các sự chênh lệch quyền lực ngang các nhóm xã hội. Thứ hai, sự kết hợp sự rút thăm với sự hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi (facilitation) và thông tin cân bằng tạo ra các điều kiện cho sự lập luận thảo luận cân nhắc và sự xét xử được cân nhắc.

Đối với những người bên vực như James Fishkin, các minipublic là quan trọng bởi vì chúng kết hợp sự chọn ngẫu nhiên với sự thảo luận cân nhắc để tạo ra một sự hình thành ý chí đối chứng (counterfactual will)—“ công chúng sẽ nghĩ gì, giả như nó có cơ hội tốt hơn để xem xét vấn đề đang tranh cãi.”⁴ Theo quan điểm của chúng tôi, quan trọng hơn là mối quan hệ với sự thực hành Athen: Các minipublic là một nơi trú ẩn an toàn⁵ trong đó các công dân là ngang nhau về chính trị và được bảo vệ khỏi quyền lực kinh tế và xã hội. Không giống các tiền bối Athen của chúng, tuy vậy, các minipublic là các địa điểm của sự thảo luận cân nhắc tập thể và không chỉ là sự phán xử công chúng.

Thực hành của các minipublic thảo luận cân nhắc có thể cung cấp thông tin như thế nào cho sự thiết kế viện rút thăm được đề xuất? Đã có một sự bùng nổ nghiên cứu khoa học xã hội, nhiều trong số đó cung cấp bằng chứng cho triển vọng của các minipublic: các công dân tham gia tỏ ra sẵn sàng và có khả năng để đạt những phán xử lành mạnh và các khuyến nghị về các vấn đề kỹ thuật hết sức phức tạp;⁶ đến lượt, các minipublic được công chúng rộng hơn xem như các định chế được tin cậy.⁷

Sự chọn qua sự rút thăm giúp cho phép một chính kiến thảo luận cân nhắc bằng việc bảo đảm rằng các góc nhìn xã hội đa dạng được dùng, nhưng nó chỉ là một trong nhiều đặc trưng thiết kế, không phải tất cả số đó chuyển rất dễ dàng cho một cơ quan lập pháp lâu dài. Các minipublic dựa rộng rãi vào sự trợ giúp tạo điều kiện thuận lợi (facilitation) được huấn luyện để bảo đảm rằng các tương tác giữa những người tham gia đa dạng, với các năng lực và kinh nghiệm rất khác nhau, là tự do và công bằng. Sự trợ giúp tạo điều kiện thuận lợi mang tính can thiệp chủ nghĩa như vậy phù hợp thế nào cho một cơ quan lập pháp? Ngoài ra, các minipublic thảo luận cân nhắc nói chung đã là những công việc một lần, mà đảm bảo một sự luân phiên de facto của tất cả các thành viên giữa các minipublic (cũng như những sự thay đổi về các nhà bảo trợ, các nhà tổ chức, và các facilitator [những người hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi]). Thời kỳ tham gia dài nhất đã khoảng một tá cuối tuần cho các hội nghị công dân được tổ chức ở Canada, Hà Lan, và Ireland. Hội Nghị Irish (và Hội nghị lập hiến hỗn hợp anh em họ của nó) là một ví dụ hiếm hoi nơi một minipublic duy nhất đã xử lý nhiều hơn một vấn đề. Cuối cùng, các minipublic trước đã cần trọng khéo léo tạo ra các không gian trong đó các công dân được bảo vệ khỏi các lợi ích đảng phái. Theo nghĩa này, có một quỹ đạo chung với tiền lệ lịch sử của Athens. Các nhóm lợi ích, các đảng chính trị, và media được giữ cách xa. Tóm lại, bản chất một-lần của các minipublic, sự đa dạng của các nhà bảo trợ, và sự độc lập của các nhà tổ chức và các nhà facilitator tất cả đều giúp để bảo vệ các không gian này.

Thật mỉa mai, sự bảo vệ khỏi các áp lực và sự can thiệp có thể cũng xuất phát một cách đáng kể từ sự thực rằng, cho đến nay, các minipublic đã là các định chế chính trị tương đối

ở bên lề. Giả như các minipublic được dùng rộng rãi hơn và có tầm quan trọng chính trị đáng kể hơn, việc này sẽ hầu như chắc chắn tạo ra “các khuyến khích mạnh mẽ cho các nhóm lợi ích và các elite đảng để thử thao túng các diễn đàn thảo luận cân nhắc [này].”⁸ Ở đây, chúng ta có thể rút ra những sự tương tự giữa các minipublic và các bồi thẩm đoàn theo luật định. Lịch sử của các bồi thẩm đoàn theo luật định, như được bày tỏ trong sự tiến hóa của các luật chống lại sự can thiệp vào bồi thẩm đoàn và [sự tiến hóa] của các sự tùy chọn như sự tạm giữ (sequestration), chỉ ra các rủi ro do sự thao túng bên ngoài gây ra. Các dụng cụ như vậy có thể hiếm khi được dùng ngày nay chính xác bởi vì tính sẵn sàng của chúng được dùng như một sự răn đe chung chống lại các sự thao túng bên ngoài, trong khi sự có mặt của chúng dùng để nghi nhận cả tính nghiêm trọng của mối đe dọa khi sự thao túng như vậy có xảy ra và độ nghiêm trọng mà nó được coi là. Đề xuất viện rút thăm trong dạng hiện thời của nó không tự-giúp ích gì cho các loại bảo vệ này.

Mặc dù hoạt động của các minipublic thảo luận cân nhắc cung cấp một số căn cứ cho sự lạc quan cho sự thực hành của một cơ quan lập pháp rút thăm, các sự khác biệt về chức năng cấu trúc và thiết kế làm cho chúng là một sự giống nhau tồi cho viện rút thăm được đề xuất. Đề xuất của Gastil và Wright đòi hỏi thời gian đóng góp đáng kể hơn nhiều từ những người tham gia, đòi hỏi sự tham gia ngang một dải các vấn đề, và có quyền lực chính trị đáng kể—các nhân tố cho phép và thúc đẩy sự thực hiện áp lực có hệ thống của các tác nhân bên ngoài quan tâm.

Đánh giá Đề xuất Cơ quan Lập pháp rút Thăm

Sự thăm dò của chúng tôi về các hoàn cảnh rút thăm trong cả Athens lịch sử và sự áp dụng đương thời của nó trong các minipublic thảo luận cân nhắc gợi ý rằng viện rút thăm có các đặc trưng khác về chất lượng với các định chế rút thăm trước. Thứ nhất, không có tiền lệ nào cho một định chế chính trị thực hiện quyền lực công đáng kể mà sử dụng sự rút thăm như một cơ chế chọn nhưng không kết hợp việc này với sự luân phiên đều đặn và, nơi thích hợp, sự dùng sự rút thăm trong phân bổ các chức vụ bên trong định chế. Thứ hai, có vẻ không có tiền lệ nào cho một cơ quan rút thăm mà có một sự ủy thác rộng như vậy trải từ việc định chương trình nghị sự đến giám sát. Đặc biệt, chúng tôi không thể tìm thấy bất kể ví dụ nào về sử dụng hiệu quả các cơ quan rút thăm để đảm nhiệm các chức năng định-chương trình nghị sự.

Các ví dụ lịch sử và đương thời này cung cấp sự ủng hộ cho luận điểm của chúng tôi rằng viện rút thăm được đề xuất đang thiếu một triển vọng dân chủ. Sự thất bại của viện hoặc để kết hợp sự rút thăm với sự luân phiên hay để hạn chế sự ủy thác của nó để tất cả các thành viên bị phơi ra cho những biểu hiện tiêu cực của quyền lực xã hội và kinh tế.⁹ Chúng tôi thăm dò lần lượt mỗi trong các điểm yếu thiết kế này. Việc không kết hợp các công cụ thể chế này, chúng tôi cho rằng, là phi thực tế để kỳ vọng viện trở thành một cơ quan trong đó những người ngang nhau tham gia trong một quá trình lập luận công định hướng tới các sự phán xử thực tiễn chung.

Lý lẽ Biện hộ cho sự Luân phiên

Sự dùng sự rút thăm để chọn các thành viên cho viện rút thăm được đề xuất minh họa bằng thí dụ một cam kết *hình thức* cho sự ban hành sự bình đẳng chính trị theo cách mang lại một sự đa dạng của các công dân vào trung tâm của quyền lực chính trị hình thức và chính thức. Trong việc làm vậy, nó có tiềm năng để làm thay đổi sự tự-hiểu biết của các công dân về ý nghĩa của tư cách công dân, là một ví dụ sống động về quan niệm của Aristotle về tư cách công dân dân chủ như lần lượt cai trị và bị trị. Vì số thành viên tương đối nhỏ, cho dù các viện như vậy giả như được thực hiện ở các mức cai quản khác, cơ hội của bất kể công dân cá biệt nào để được chọn cho bất kể cơ quan như vậy nào trong đời họ vẫn là rất nhỏ. Tuy nhiên, người ta không được đánh giá thấp các tác động biến đổi chính trị của một sự thay đổi như vậy có thể là như thế nào với các công dân thấy những người ngang hàng của họ trong các vị trí ra-quyết định.

Tuy vậy, sự thực hiện bình đẳng chính trị có tiềm năng chỉ là hình thức hơn là thực chất. Điều này là bởi vì tiêu điểm duy nhất của đề xuất rút thăm về mặt chọn, tách ra một cách vô ích khỏi sự ghép đôi lịch sử của nó với các cơ chế và các quá trình khác, như sự luân phiên đều đặn của tất cả các thành viên và sự dùng sự rút thăm và sự luân phiên cho các chức vụ *bên trong* cơ quan rút thăm. Sự áp dụng các cơ chế này vắng mặt, để cho hoạt động của hội đồng, đặc biệt năng lực của nó để thúc đẩy sự thảo luận cân nhắc hơn là hành động chiến lược, dễ bị tổn thương đối với những người mà nhằm để lật đổ nó vì các mục đích riêng của họ.

Hai khía cạnh của đề xuất là đặc biệt đáng lo ngại cho việc quyền lực được thực hiện thế nào trong cơ quan lập pháp: độ dài thời gian phục vụ và sự phân bổ các chức vụ bên trong hội đồng. Hai tùy chọn được hình dung cho nhiệm kỳ: hoặc một nhiệm kỳ 5-năm hay một nhiệm kỳ 2-năm với một tùy chọn gia hạn. Trong cả hai trường hợp, tư cách thành viên sẽ luân phiên, với một phần của cơ quan được làm tươi mới mỗi năm.¹⁰ Một khi được chọn, các thành viên sẽ được phân bổ tư cách thành viên ủy ban dựa vào thâm niên phục vụ và các sở thích của họ: "Các thành viên ủy ban hiện thời mà ở lại trong hội đồng có thể giữ sự phân công ủy ban ưa thích nhất của họ, rồi bước vào một xô số với phần còn lại của những người được chọn, mỗi trong số họ đã xếp hạng các sở thích của họ như các sinh viên đăng ký cho các khóa học."¹¹

Theo hiểu biết của chúng tôi, các nhiệm kỳ dài như vậy và quyền tự do của các thành viên để chọn lĩnh vực công việc theo sở thích và thâm niên phục vụ là chưa từng thấy cho một cơ quan rút thăm. Tại Athens cổ xưa, nơi các thành viên của hội đồng (council), các tòa án, và các hội đồng lập pháp được chọn ngẫu nhiên bằng rút thăm, đã có sự luân phiên tương đối nhanh của các nhiệm vụ và các chức vụ. Trong hội đồng, mà có nhiệm kỳ dài nhất là một năm, các thành viên giữ các vị trí quan trọng nhất trong chỉ một phần mười của năm trước sự luân phiên, và trong các tòa án và các hội đồng lập pháp các công dân được chọn ngẫu nhiên và được luân phiên giữa các vụ (án).

Thời gian cam kết lâu nhất trong một minipublic đương thời duy nhất đã là 12 cuối tuần của Hội nghị Công dân của British Columbia, mà đã họp trong [12 cuối tuần của] mười tháng. Hội nghị Công dân Irish đã họp trong một thời kỳ dài hơn (16 tháng) nhưng đã yêu cầu những người tham gia phục vụ ít hơn một cuối tuần. Trong một số minipublic thảo luận cân nhắc, có thời gian khi những người tham gia đột nhập vào các nhóm làm việc tự-chọn. Ngay cả khi đó, các tiểu-nhóm đó được thiết kế để tránh sự tập trung quyền lực trong tay

của nhóm nhỏ các thành viên, và các facilitator bảo đảm sự thảo luận cân nhắc tự do và công bằng giữa những người tham gia.

Sự kết hợp này của nhiệm kỳ dài và sự lựa chọn lĩnh vực công tác dựa vào thâm niên có các tác động tiêu cực tiềm tàng lên năng lực của viện rút thăm để thực hiện sự bình đẳng chính trị và lập luận thảo luận cân nhắc trong hoạt động hàng ngày của nó. Chúng tôi có thể thấy điều này theo hai cách. Về nội bộ, sự tập trung quyền lực—và với nó năng lực để ảnh hưởng mạnh đến tiến trình của hội đồng—chắc có khả năng là trách nhiệm của một số nhỏ thành viên giữ các chức vụ ủy ban quan trọng. Có sự nhắc nhở gọn trong đề xuất viện rút thăm về sự thử nghiệm khả dĩ với các nhà trợ giúp (facilitator) được huấn luyện (hay, đáng lo ngại hơn, các nhà lập pháp rút thăm hiện thời hay trước kia mà không nhất thiết có các năng lực thích đáng), nhưng là không rõ việc này có thể được kết hợp ra sao với công việc của các ủy ban tự-chọn trong thời kỳ dài. Nếu các nhà facilitator được huấn luyện không hiện diện hay vai trò của họ bị giảm đáng kể so với các minipublic thảo luận cân nhắc, thì sự chi phối của các thành viên hùng mạnh hơn và có đặc ân về mặt xã hội chắc có khả năng xuất hiện và, với nó, các động lực nhóm mâu thuẫn với hoạt động dân chủ. Trong sự trình bày rõ ràng hiện thời về viện rút thăm, mối quan hệ giữa sự hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi (facilitation) và các phương thức lãnh đạo nổi lên không được định rõ, mặc dù là khó để hình dung phong cách hỗ trợ phổ biến trong các minipublic có liên kết với kiểu cơ quan rút thăm. Khi đó là một mối lo hợp lý rằng sự bình đẳng thực chất và lập luận thảo luận cân nhắc giữa các thành viên sẽ bị giảm bớt.

Thứ hai, số tương đối nhỏ thành viên và nhiệm kỳ tương đối dài của họ đặt định chế vào những sự nguy hiểm phá hoại bởi các (nhóm) lợi ích hùng mạnh ngoài viện, kể cả cả sự nhắm mục tiêu của các tổ chức media, thế nhưng các thành viên có tương đối ít sự bảo vệ trừ khi những thay đổi quan trọng được đưa ra cho hệ sinh thái thể chế rộng hơn. Điều này chắc có khả năng bị trầm trọng thêm nơi các cá nhân cá biệt bên trong cơ quan lập pháp rút thăm có khả năng tập trung quyền lực bằng việc bám chặt các vị trí trong các ủy ban (kể cả chức chủ tịch). Các cá nhân này không thể tránh khỏi sẽ trở thành các mục tiêu cá biệt cho các nhóm bên ngoài tìm cách ảnh hưởng đến sự thảo luận cân nhắc và các quyết định của các ủy ban đó, nhất là vì họ cũng chắc có thể trở thành các nhà môi giới quyền lực bên trong hội đồng.

Sự rút thăm được dự định để bảo vệ chống lại tác động tiêu cực của những sự biểu hiện quyền lực kinh tế và ảnh hưởng xã hội, nhưng một khi các thành viên của một viện rút thăm được chọn, họ dễ bị tổn thương đối với các hoạt động vận động hành lang truyền thống mà truyền những sự bất bình đẳng của xã hội dân sự vào lĩnh vực chính trị chính thức. Họ bị phơi ra theo cùng cách như các nhà lập pháp được bầu—nhưng không có những sự phòng vệ mà tư cách thành viên của một đảng chính trị có thể đem lại. Việc trở thành một đại diện mà là phần của một đảng chính trị được tổ chức làm giảm phạm vi của quyền tùy ý cá nhân đối với sự định chương trình nghị sự, kỷ luật đảng làm giảm quyền tùy ý đối với sự bỏ phiếu, và sự cạnh tranh đảng cung cấp các khuyến khích cho việc giám sát hành vi của các nhà lập pháp. Trong khi các đảng có thể làm xói mòn tiềm năng thảo luận cân nhắc của các cơ quan lập pháp, với tư cách các tổ chức tập thể chúng có thể, giới nhất, sử dụng quyền lực đối với các đại diện lập pháp của chúng theo những cách chống lại các khuyến khích cho sự nhắm mục tiêu bên ngoài vào các đại diện cá nhân và tính nhạy cảm của họ đối với sự nhắm mục tiêu như vậy, trong khi trách nhiệm giải trình của các nhà lãnh đạo đảng với toàn bộ

các đảng viên rộng hơn hoạt động như một trở ngại cho sự nhắm mục tiêu thành công từ bên ngoài vào ban lãnh đạo.

Một viện rút thăm được nhúng bên trong một hệ thống lưỡng viện, như được Gastil và Wright hình dung, sẽ cũng chịu các áp lực từ viện được bầu, nhất là khi có sự bất đồng giữa chúng. Chúng ta quen với các cơ quan lập pháp lưỡng viện cạnh tranh với—và áp dụng các chiến lược để làm mất tính chính đáng đối với—nhau. Sẽ là ấu trĩ để không kỳ vọng các chính trị gia có kinh nghiệm chính trị từ viện được bầu áp dụng các chiến lược như vậy để khuyến khích địa vị và ảnh hưởng của họ vis-à-vis viện rút thăm. Chẳng hề rõ chút nào về việc viện rút thăm sẽ có khả năng hay sẵn sàng sử dụng các nguồn lực nào để chống lại hoạt động chiến lược như vậy.¹²

Số nhỏ của các thành viên, độ dài nhiệm kỳ, và sự chuyên môn hóa các vai trò cũng lôi cuốn các hình thức ảnh hưởng xảo quyệt hơn—cụ thể là, tham nhũng và hối lộ. Một số thực hành mà Gastil và Wright gợi ý như các sự phòng vệ chống lại điều này, như các giai đoạn thảo luận riêng và sự dùng phiếu kín,¹³ có thể có tác động ngược lại bằng việc làm giảm trách nhiệm giải trình với nhau bên trong hội đồng và mức độ trách nhiệm giải trình công khai do sự bỏ phiếu công khai mang lại bị hạn chế rồi.

Có vẻ hợp lý rằng có thể làm giảm các sự dễ bị tổn thương này nếu các nhà lập pháp trong cả hai viện, cũng như các cá nhân và các tổ chức tìm cách để ảnh hưởng đến họ, phải chịu sự giám sát kỷ luật bởi một cơ quan như tòa án nhân dân theo mô hình Athen. Không nghi ngờ gì, những thay đổi khác—như sự tăng cường các luật quản trị việc vận động hành lang—cũng có thể hoạt động để làm giảm các sự dễ bị tổn thương này.

Các vấn đề này có khả năng trở nên tồi hơn bởi các bè phái, các liên minh, và tổ chức đảng bên trong cơ quan. Gastil và Wright nhấn mạnh rằng “nên duy trì một chỗ cho việc họp kín (caucusing) truyền thống,” hay “các thành viên có thể tự tổ chức thành một số lớn nhóm cố kết hơn của các nhà lập pháp có ý kiến giống nhau, chia sẻ các giá trị và các ưu tiên chung.”¹⁴ Cả hai thứ này—và đặc biệt sự kết hợp của chúng—đe dọa đưa cơ quan lập pháp ra xa khỏi lý tưởng thảo luận cân nhắc của các tác nhân tự trị bị ảnh hưởng bởi sức mạnh của lý lẽ tốt hơn và hướng tới một tinh thần đảng phái có cấu trúc hơn hoạt động xuyên suốt các lĩnh vực vấn đề.

Tiền lệ lịch sử, nhất là từ Athens, gợi ý rằng sự kết hợp của các số (thành viên) lớn hơn và sự rút thăm trong cả sự chọn ban đầu và sự phân bổ các chức vụ, bên cạnh sự luân phiên nhanh, đưa ra một giải pháp khả dĩ cho các thách thức mà chúng tôi đã đưa ra, trong khi kinh nghiệm của các minipublic đương thời gợi ý rằng sự kết hợp sự rút thăm với sự hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi (facilitation) được huấn luyện là cốt yếu cho chất lượng thảo luận cân nhắc. Tuy vậy, việc giải quyết các vấn đề này qua các cơ chế bổ sung, mà chúng tôi đề xuất, tạo ra một vấn đề sâu hơn cho viện rút thăm được đề xuất. Các nhân tố có tiềm năng làm xói mòn sự bình đẳng chính trị và lập luận thảo luận cân nhắc bên trong cơ quan lập pháp và phối các thành viên ra với các (nhóm) lợi ích kinh tế và xã hội hùng mạnh (kích thước nhỏ, nhiệm kỳ dài, và sự chuyên môn hóa của nó) được cho là các điều kiện cần thiết cho một khía cạnh then chốt của đề xuất viện rút thăm—chức năng định-chương trình nghị sự của nó.

Lý lẽ Biện hộ cho sự Ủy thác Hạn chế

Trong chừng mực chúng tôi biết, không có tiền lệ lịch sử hay đương thời nào cho một cơ quan duy nhất, được chọn bằng rút thăm, mà kết hợp việc định chương trình nghị sự và sự xem xét kỹ lưỡng (scrutiny) trong một hình dáng thảo luận cân nhắc theo cách mà viện rút thăm có ý định. Trong nền dân chủ Athen, một số cơ quan rút thăm với các chức năng chính trị rất khác nhau và riêng biệt được áp dụng quanh hội đồng trung tâm. Chúng ta có thể rút ra các bài học tương tự từ lĩnh vực đương thời của sự thực hành tham gia nơi các nhà thiết kế lập ngân sách tham gia ở Porto Alegre đã khéo léo tạo ra các định chế khác nhau cho các khía cạnh khác nhau của việc định chương trình nghị sự, việc đặt quy tắc, và việc ra-quyết định. Họ đã nhận ra rằng việc kết hợp các chức năng trong cùng cơ quan chắc có khả năng có các kết quả dân chủ tồi tệ.¹⁵ Muộn hơn các hệ thống lập ngân sách tham gia đã ít hiệu quả hơn trong việc thực hiện sự bình đẳng chính trị, lập luận thảo luận cân nhắc, và sự kiểm soát của nhân dân chính xác bởi vì sự thất bại của chúng để tách các chức năng này ra.¹⁶

Gastil và Wright nhiệt tình về năng lực của các minipublic thảo luận cân nhắc trong việc đưa ra lý lẽ của họ để ủng hộ một viện rút thăm. “Các cơ quan được chọn ngẫu nhiên đã cho thấy một khuynh hướng,” họ lập luận, “để tìm điểm chung và khuyến nghị các giải pháp khả thi cho các vấn đề chính sách được đặt trên các chương trình nghị sự của chúng.”¹⁷ Phần cuối cùng của câu đó ngụ ý về thách thức mà viện rút thăm đối mặt: các minipublic thảo luận cân nhắc làm việc về các vấn đề được những người khác *đặt* lên chương trình nghị sự [của chúng]. Chúng không chọn, hay thậm chí thường không *định khung*, các vấn đề này. Việc bảo đảm một không gian an toàn, mà bên trong đó điểm chung và các giải pháp khả thi nổi lên, có thể bị làm xói mòn nếu giả như các minipublic là một chỗ cho sự cạnh tranh về việc định chương trình nghị sự. Chúng tôi có cùng mối lo ngại cho viện rút thăm—rằng việc định chương trình nghị sự và xem xét kỹ lưỡng (crutiny) có thể kéo định chế theo các hướng khác nhau. Chức năng trước rất có thể có hại cho năng lực dân chủ của nó.

Việc định chương trình nghị sự có thể được phân rã thành ít nhất ba chức năng riêng biệt: đối chiếu các ý tưởng, lọc các ý tưởng, và quản lý chương trình nghị sự một khi nó được thống nhất. Bên trong các cơ quan lập pháp được bầu truyền thống, các chức năng này được đảm nhiệm (hay chỉ ít giám sát) chủ yếu bởi các đảng chính trị. Chẳng hề rõ chút nào các chức năng này sẽ được thực hiện ra sao trong viện rút thăm được đề xuất. Về phần đối chiếu các ý tưởng, các nhà lập pháp rút thăm sẽ không có hiểu biết đầy đủ về dài các ý tưởng. Mặc dù một nhóm đa dạng về nhân khẩu học là quan trọng về mặt nhận thức cho sự phán xử tập thể, nó không đánh đồng với sự hiểu biết đầy đủ về dài và các chiều kích của các vấn đề đối mặt với cơ quan lập pháp. Vì thế, sẽ cần có các quá trình mà qua đó các thành viên được phơi ra với các khả năng khác nhau.

Việc này được làm thế nào? Chúng ta có thể thấy một dải lựa chọn, tất cả đều không đáng mong muốn tiềm tàng từ một góc nhìn dân chủ. Một lựa chọn dựa vào thực hành của các minipublic thảo luận cân nhắc, nơi sự hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi (facilitation) và sự cung cấp thông tin cân bằng và các nhân chứng được giám sát bởi một cơ quan độc lập được một nhóm cố vấn của những người liên quan ủng hộ. Trong khuyến nghị của họ, Gastil và Wright tập trung chỉ vào sự cung cấp facilitation độc lập: giúp đỡ “các công dân làm việc suốt chương trình nghị sự của họ, quản lý thời gian phát biểu, và bảo đảm diễn ngôn tôn trọng.”¹⁸ Thông tin cân bằng được cung cấp như thế nào cho cơ quan lập pháp rút thăm là không rõ, đặc biệt trong quan hệ với sự định nghĩa vấn đề và việc định chương trình nghị sự. Chúng tôi lo ngại, Gastil và Wright quá thoải mái trong sự đánh giá của họ về các mối

nguy hiểm của sự thâm tóm kỹ trị (technocratic capture). Tính tự trị của các thành viên ở trong mỗi nguy hiểm thật sự về bị làm tổn thương khi nhiều trách nhiệm hơn được chuyển cho các cơ quan độc lập hay hành chính.

Một lựa chọn thứ hai là các thành viên nào đó của một cơ quan lập pháp—những người mà đã phục vụ nhiều năm hơn, là các chủ tịch ủy ban, hay bước vào với các kỹ năng chính trị cần thiết—sẽ đảm nhận các vai trò lãnh đạo và lái quá trình định-chương trình nghị sự. Nhưng việc này ngay lập tức hủy hoại sự bình đẳng chính trị và làm xói mòn sự bình đẳng thảo luận cân nhắc vì một số thành viên có đặc quyền hơn những người khác, trong khi làm trầm trọng thêm các khuyến khích cho ảnh hưởng bên ngoài lên các nhân vật và các vai trò then chốt bên trong hội đồng.

Một lựa chọn thứ ba ngầm định trong đề xuất viện rút thăm dựa vào các cuộc họp kín (caucus) đảng hay một số hình thức bè phái khác để đối chiếu và lọc các ý tưởng và quản lý quá trình định-chương trình nghị sự. Như chúng tôi đã lập luận rồi, việc này làm giảm sự bình đẳng chính trị và tái tạo chính các thực hành của các cơ quan lập pháp được bầu mà sự rút thăm dự định cải thiện. Tính tự trị tương đối của cơ quan lập pháp rút thăm bị mất, như sự khác biệt thảo luận cân nhắc mà các cơ quan rút thăm mang lại như các quyền lực đối trọng. Không có các đảng hay các bè phái được tổ chức, tuy vậy, các khía cạnh khác nhau của việc định chương trình nghị sự sẽ là các mục tiêu dễ bị tổn thương của việc vận động hành lang và các hoạt động khác bất chính hơn của các (nhóm) lợi ích được tổ chức.

Quay lại các ví dụ của hệ thống Athen và sự lập ngân sách tham gia, chất lượng thảo luận cân nhắc của viện rút thăm bị đe dọa nếu nó đảm nhận các chức năng định chương trình nghị sự và xem xét kỹ lưỡng (scrutiny). Việc thảo luận cân nhắc về các chương trình nghị sự là một hoạt động rất khác với việc thảo luận cân nhắc về các lựa chọn cho một chính sách cá biệt hay quyết định lập pháp. Như thế, chẳng hạn, trong việc định chương trình nghị sự luôn luôn có mỗi nguy hiểm rằng các ý tưởng hay các vấn đề ưa thích của các thành viên không được đưa ra hay được cho sự ưu tiên thấp. Việc này, đến lượt, tạo ra các khuyến khích để tham gia vào việc xây dựng liên minh và các đồng minh chiến thuật (tức là, bắt chước sự hình thành đảng) hay khác đi để đương đầu với một tình thế trong đó (ngoại trừ sự may mắn) người ta chịu thua—tại giai đoạn đó động cơ thúc đẩy để tham gia vào việc xem xét kỹ lưỡng các lựa chọn về một vấn đề, mà để người ta không thấy như một ưu tiên, chắc sẽ bị giảm nhiều.

Bên trong các xã hội dân chủ đương thời chúng tôi nhận ra sự cần đến cái chúng tôi có thể gọi là *việc định chương trình nghị sự chống-bá quyền (counterhegemonic)*. Các elite khiến cho các vấn đề của họ được đặt trên chương trình nghị sự quá dễ dàng và quá thường xuyên; việc này, rốt cuộc, là một nguồn của quyền lực của họ. Nhưng chúng tôi không được thuyết phục rằng viện rút thăm có thể thực hiện tiềm năng chống-bá quyền này. Nó sẽ phải chịu áp lực từ các (nhóm) lợi ích được tổ chức hùng mạnh mà nó sẽ không có khả năng quản lý một cách dân chủ. Những người muốn giữ lại một vai trò định-chương trình nghị sự cho một cơ quan lập pháp rút thăm phải cung cấp một sự giải thích mạnh hơn về vai trò này được hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi như thế nào và sự lãnh đạo phải đóng vai trò như thế nào để lái các chương trình nghị sự theo cách không làm xói mòn sự bình đẳng chính trị hay chất lượng thảo luận cân nhắc.

Vì vậy, chúng tôi cho rằng có các lý do chính đáng để loại bỏ việc định chương trình nghị sự ra khỏi viện rút thăm, làm cho nó thành một cơ quan đáp ứng nhanh nhạy hơn, chủ yếu

tham gia vào sự xem xét kỹ lưỡng. Là có thể để hình dung về một hội đồng rút thăm định-chương trình nghị sự tách biệt—có lẽ một cơ quan được nhúng trong một trật tự rộng hơn của các cơ quan rút thăm tạo ra các ý tưởng cho sự đối chiếu và xếp hạng, mặc dù có ít thực hành lịch sử hay đương thời thành công để dựa vào, và những cân nhắc của chúng tôi về nó có thể hoạt động như thế nào để lại cho chúng tôi các lý do chính đáng về vì sao có thể khó để đạt được nó. Chắc chắn, sẽ là khôn ngoan để thử nghiệm với một cấu trúc như vậy trong các môi trường rủi ro thấp để thấy rõ các vấn đề thiết kế thích hợp mà nó sẽ đối đầu trước khi chèn một cơ quan như vậy vào đỉnh của hệ thống dân chủ chính thức.

Kết luận: Một Thay thế Thực tế và Không tưởng

Các tiền lệ lịch sử và đương thời gợi ý rằng để cho một hội đồng ngăn chặn sự dùng quyền lực không được lý giải bởi các nhóm kinh tế và xã hội, sự chọn bằng rút thăm là không đủ. Để chống lại các hoạt động như vậy và thực hiện sự bình đẳng chính trị và lập luận thảo luận cân nhắc, người ta phải kết hợp sự rút thăm trong sự chọn với sự luân phiên nhanh của tất cả các thành viên và sự dùng sự rút thăm và sự luân phiên cho chức vụ bên trong hội đồng. Ngay cả có sẵn các đặc điểm đó, một cơ quan rút thăm duy nhất không thể đồng thời thực hiện các chức năng định-chương trình nghị sự và xem xét kỹ lưỡng.

Trong hoàn cảnh hiện thời, viện rút thăm được đề xuất không thực tế cũng chẳng không tưởng. Nó quá tham vọng cho cái trước, không đủ tham vọng cho cái sau. Một cách tiếp cận thực tế hơn tới thiết kế dân chủ tách biệt các chức năng định chương trình nghị sự và xem xét kỹ lưỡng (scrutiny). Một kết cục không tưởng hơn, trong đó viện rút thăm đóng một vai trò định-chương trình nghị sự, đòi hỏi một sự tái cấu trúc toàn bộ hệ sinh thái thể chế rộng hơn, mà trong sự trình bày hiện thời vẫn tương đối chưa được đụng đến.

Đối với những người quan tâm đến sự dùng sự rút thăm trong chính trị đương thời, có một xu hướng mạnh để tập trung sự chú ý vào các cơ quan lập pháp. Các cơ quan như vậy rõ ràng là các địa điểm quan trọng cho cải cách dân chủ, nhưng chúng ta cần xem xét các bức tranh chính trị rộng hơn và suy ngẫm về các vai trò đa dạng mà sự rút thăm có thể đóng để nâng cao chất lượng dân chủ của hệ thống.

Để ở lại bên trong phạm vi của cuốn sách này, tuy vậy, chúng tôi kết thúc với việc gợi ý một thiết kế thay thế cho một cơ quan lập pháp rút thăm. Trong việc làm vậy, chúng tôi dựa trực tiếp nhất vào thực hành của các tòa án nhân dân và các hội đồng lập pháp ở Athens cổ xưa và kinh nghiệm gần đây hơn của các minipublic thảo luận cân nhắc. Quá trình rút thăm được chúng tôi đề xuất sẽ đóng một vai trò đáp ứng nhanh nhạy (responsive), dựa vào một tập hợp (pool) rộng hơn nhiều của các thành viên, và dùng sự rút thăm và sự luân phiên nhanh nhiều hơn để phân công các thành viên làm việc về các vấn đề lập pháp cá biệt khi chúng xuất hiện.

Bằng việc tập trung vào chức năng đáp ứng nhanh nhạy cho hội đồng, chúng tôi không cho rằng một viện được bầu phải định chương trình nghị sự, chỉ cho rằng chương trình nghị sự sẽ phải được định bên ngoài cơ quan lập pháp rút thăm. Trong trường hợp đầu tiên, chắc có khả năng rằng cơ quan sẽ đáp ứng cho chương trình nghị sự của viện được bầu và như thế sẽ đóng một vai trò trong việc giám sát và xem xét kỹ lưỡng luật pháp và các đề xuất chính sách từ viện đó. Có những cách tham gia nhiều hơn hay ít hơn khác mà có thể định chương trình nghị sự (ví dụ, qua một quá trình sáng kiến), nhưng việc đó không phải là sự

quan tâm chính của chúng tôi ở đây. Chúng tôi cũng chẳng quan tâm đến một cơ quan rút thăm tách biệt có thể đóng một vai trò định-chương trình nghị sự bên trong hệ thống lập pháp, mặc dù phân tích sớm hơn của chúng tôi tiên đoán chống lại một cơ quan như vậy.

Thứ hai, chúng tôi hình dung một tập hợp (pool) rộng hơn nhiều của các thành viên của hội đồng rút thăm. Sáu ngàn công dân mà từ đó các tòa án nhân dân và các hội đồng lập pháp được chọn ở Athens có thể là một điểm xuất phát tốt, mặc dù con số có thể cao hơn. Chúng tôi thích sự phục vụ bắt buộc hơn, với các sự miễn cho các nhu cầu cá nhân hay chuyên nghiệp cấp bách, như cho các trát bắt phục vụ bồi thẩm đoàn. Như trong đề xuất viện rút thăm, các nhà lập pháp sẽ được đền bù hào phóng trong sự công nhận tầm quan trọng của vai trò của họ. Nếu sự phục vụ bắt buộc bị cho là không thể chấp nhận được, thì sự chọn sáu ngàn người sẽ được phân tầng về mặt nhân khẩu học.

Tư cách thành viên đầy đủ của sáu ngàn công dân sẽ thỏa mãn như một cơ quan chỉ cho các mục đích huấn luyện—để được giáo dục về vai trò lập pháp của họ. Tiếp theo thực hành Athen, một tập hợp (pool) nhỏ hơn của các thành viên sẽ được triệu tập một cách ngẫu nhiên từ cơ quan lớn hơn này (áp dụng sự phân tầng) để được chia bằng sự rút thăm cho các hội đồng nhỏ hơn dựa vào-vấn đề gồm, chẳng hạn, giữa 150 và 300 người theo số các nhiệm vụ. Và rồi cuối cùng, các thành viên sẽ được phân công bằng rút thăm cho vấn đề cá biệt. Sẽ cần một công thức để biết chắc mỗi hội đồng tách biệt sẽ cần họp lâu thế nào, nhưng các hội nghị công dân dài nhất đã làm việc về các vấn đề hiến pháp phức tạp đã đòi hỏi không nhiều hơn các phiên họp 25-ngày. Những người phục vụ trong bất kể phiên họp cho trước nào sẽ không đủ tư cách cho phiên tiếp theo. Bản thân cơ quan sáu ngàn sẽ được luân phiên trên một cơ sở thường xuyên, mỗi 1 đến 2 năm.¹⁹

Không giống các tòa án và hội đồng Athen, các hội đồng nhỏ hơn dựa-vào vấn đề sẽ có đặc trưng thảo luận cân nhắc và kéo dài lâu hơn một ngày. Cho mục đích này, chúng sẽ hoạt động theo cách tương tự với các minipublic thảo luận cân nhắc hiện có. Cần thiết lập một tổ chức hành chính trung tâm, với sự độc lập khỏi chính phủ. Tổ chức này sẽ là một cơ quan chuyên môn mà vai trò của nó sẽ để chọn bằng rút thăm các nhà hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi (facilitator) được huấn luyện từ một tập hợp (pool) chung cho mỗi phiên và để chọn một hội đồng cố vấn. Hội đồng (cố vấn), đến lượt, sẽ giám sát sự phát triển của các tài liệu học tập cân bằng và sự chỉ định các nhân chứng chuyên gia, phản ánh dải các quan điểm và các lợi ích về vấn đề trước một hội đồng (lập pháp).

Trong việc thiết kế một cơ quan hành chính như vậy, chúng ta có thể dựa vào kinh nghiệm của các cơ quan công cộng tự trị được giao nhiệm vụ tổ chức sự tham gia công chúng như Tuscany Regional Participation Authority (Italy), National Commission for Public Debate (Pháp), và Quebec Environmental Public Hearings Board (Canada).²⁰ Một mối nguy về sự thâm tóm (capture) của các (nhóm) lợi ích kỹ trị hay xã hội và kinh tế sẽ vẫn còn, nhưng rủi ro đó sẽ được pha loãng bằng sự phân bổ ngẫu nhiên của các nhà lập pháp rút thăm—và các facilitator—cho các phiên riêng biệt.

Liên quan đến các quyền lực của cơ quan lập pháp rút thăm, có một số lựa chọn. Chúng ta hãy giả sử lúc đầu rằng cơ quan rút thăm xem xét kỹ lưỡng luật pháp được đề xuất từ cơ quan lập pháp được bầu. Lựa chọn yếu nhất sẽ là trì hoãn—một cơ chế cho việc gửi một văn bản pháp luật trả lại viện được bầu cho sự xem xét thêm nếu nó không được sự ủng hộ của một đa số của cơ quan lập pháp rút thăm. Việc này sẽ để rất nhiều sự cân bằng quyền lực cho cơ quan được bầu.

Một lựa chọn thay thế sẽ đòi hỏi một mức ủng hộ cá biệt từ cơ quan lập pháp rút thăm cho một dự luật để trở thành luật. Là có thể để hình dung một dải các quy định cho việc ra-quyết định có thể tiến triển như thế nào. Một đa số đơn giản có thể là tất cả cái cần để thông qua luật pháp, hay có thể cần đến một siêu đa số. Ví dụ, 60 phần trăm ủng hộ trong cơ quan rút thăm có thể cần thiết cho sự thông qua luật pháp, còn dưới 40 phần trăm sẽ giết một dự luật. Bất kể tỷ lệ nào ở giữa sẽ gửi dự luật lại cho cơ quan được bầu để xem xét lại.

Một lựa chọn thay thế tài tình sẽ đưa công chúng rộng hơn vào quá trình có thể theo sự thực hành tại liên hiệp sinh viên của Đại học Leeds ở Vương Quốc Anh, nơi sự thông qua đòi hỏi 75 phần trăm ủng hộ từ bên trong một minipublic, ít hơn 25 phần trăm có nghĩa là thất bại, nhưng bất kể kết quả nào ở giữa kích thích một cuộc trưng cầu dân ý bắt buộc. Hơn nữa, cơ quan lập pháp rút thăm có thể liên kết với một quá trình kiến nghị bình dân mà bỏ qua viện được bầu để cho toàn thể công dân rộng hơn quyền hạn đề xuất các luật mới hay gợi ý các sự thu hồi (hủy bỏ luật).²¹ Các kiến nghị thỏa mãn ngưỡng chữ ký sẽ đến trước cơ quan lập pháp rút thăm, mà sẽ đối xử với chúng cùng cách như một đề xuất từ viện được bầu. Theo những cách này, cơ quan lập pháp rút thăm sẽ đóng vai trò xem xét lại, thu hồi, và kiểm tra các luật, không quá khác với các chức năng được các hội đồng lập pháp Athen đã đóng.

Chúng tôi tin sự phát biểu rõ ràng của chúng tôi sẽ có tính bảo vệ và biến đổi. Nó có tính bảo vệ bởi vì số lớn thành viên của cơ quan và sự phân bổ ngẫu nhiên cho các hội đồng dựa vào-vấn đề—kết hợp với độ dài hạn chế của mỗi phiên họp—làm cho khó hơn đáng kể cho các lực lượng kinh tế và xã hội hùng mạnh để tác động đến sự thực hành của nó. Mỗi lo Athen để cản trở những người giàu có hối lộ các bồi thẩm đoàn cung cấp một sự tương tự tốt cho các mối lo của các nền dân chủ đương thời về sự vận động hành lang (và các hoạt động liên quan), và chúng tôi nghĩ cách tiếp cận của họ để giải quyết vấn đề xứng đáng sự chú ý nghiêm túc. Giống tiền bối Athen của nó, mô hình của chúng tôi cũng có sức mạnh biến đổi lớn hơn, bằng việc làm tăng đáng kể khả năng có thể của các công dân để được mời phục vụ. Sức mạnh biến đổi này sẽ được khuếch đại thêm nữa nếu đề xuất được chấp nhận cho nhiều cơ quan lập pháp địa phương bên trong một chính thể.

Để kết thúc, chúng tôi tin đề xuất của chúng tôi có tính biến đổi theo một nghĩa khác. Có lẽ phản trực giác, nó là không tương tham vọng chiến lược của nó để đơn giản là một *bước đầu tiên* hướng tới sự thay đổi triệt để hơn trong hệ sinh thái dân chủ. Cách tiếp cận thận trọng hơn của chúng tôi, dựa vào kinh nghiệm dân chủ lịch sử và đương thời, làm giảm rủi ro thiệt hại danh tiếng của sự rút thăm và sự tham gia công dân trong quá trình lập pháp. Như một kết quả, chúng tôi hy vọng việc này sẽ cung cấp một cơ sở mạnh hơn mà dựa vào đó để phát triển ý thức công dân và các thực hành chính trị cần thiết cho sự định hình lại triệt để hơn các định chế dân chủ qua sự rút thăm trong tương lai.

15. Ai Cần các cuộc Bầu cử? Trách nhiệm giải trình, sự Bình đẳng, và Tính chính đáng Dưới sự Rút thăm

Brett Hennig

Gastil và Wright hình dung một viện rút thăm bên trong một hệ thống lưỡng viện, và trong chương này, tôi thách thức sự giữ lại một viện được bầu do họ đề xuất. Tôi cho rằng trong một nền dân chủ, các cuộc bầu cử là một cách chẳng căn bản cũng không hiệu quả để đạt được trách nhiệm giải trình và bình đẳng chính trị, và vì thế tính chính đáng.

Quan điểm này gây ấn tượng cho hầu hết mọi người như vô lý, hay ít nhất ngược với sự khôn ngoan nhận được rằng các cuộc bầu cử là hòn đá tảng của—hay đồng nghĩa với—nền dân chủ. Từ một góc nhìn lịch sử, câu trả lời này không có cơ sở. Kể từ cái gọi là sự sinh của nền dân chủ ở Athens cổ xưa cho đến sự xuất bản của *Nền dân chủ ở Mỹ* (1835–40) có ảnh hưởng của Alexis de Tocqueville, các cuộc bầu cử đã đồng nghĩa với chế độ quý tộc, chế độ nhân tài (meritocracy), hay—giỏi nhất—chính phủ “cộng hòa”, còn “nền dân chủ thuần túy” đòi hỏi các phương pháp trực tiếp hơn của chính phủ-tự quản, bao gồm cả sự luân phiên và sự rút thăm (tức là, việc dùng sự chọn ngẫu nhiên để lấp đầy các chức vụ công).¹

Để ý nghĩa lịch sử sang một bên, việc chọn các đại diện bằng cách bầu cử là không tốt như mong muốn, khi so sánh với sự thay thế rút thăm. Dưới đây tôi cho rằng trách nhiệm giải trình dân chủ dưới sự rút thăm sẽ là vững chãi như (hay thậm chí hơn) nó là với các cuộc bầu cử. Rồi tôi lập luận rằng sự bình đẳng chính trị và chất lượng thảo luận cân nhắc cao hơn hẳn của một cơ quan lập pháp rút thăm sẽ giúp nó đạt được tính chính đáng công cộng lớn hơn. Trong tiết đoạn cuối, tôi cho rằng một hội đồng rút thăm đơn viện sẽ đạt được các giá trị dân chủ tốt hơn cơ quan lập pháp lưỡng viện được Gastil và Wright đề xuất vì nó giữ lại một viện được bầu.²

Trách nhiệm giải trình

Có lẽ sự biện minh hiển nhiên nhất cho các cuộc bầu cử là khả năng được cho là của nó để bắt các nhà cai trị chịu trách nhiệm. Theo quan điểm này, nỗi sợ tương lai về sự trừng phạt—hay hành động hồi tố của việc bị trừng phạt—dẫn đến các chính trị gia đáp ứng nhanh nhạy (responsive) với toàn bộ cử tri. Trước khi đề cập đến “lý thuyết dân gian về dân chủ” này, tuy vậy, thật hữu ích và đáng rút ra bài học để lùi một bước để xem xét khái niệm chung về trách nhiệm giải trình chính trị.³

Tránh các Mối nguy hiểm Ngang và Dọc

Nhà lý luận chính trị John Dunn cho rằng trách nhiệm giải trình, tận đáy lòng, là một cố gắng để đảm bảo rằng các nhà cai trị (và các nhóm hay các bè phái cai trị) không lạm dụng vị trí quyền lực của họ. Dunn nhận ra hai mối nguy hiểm chính, có thể tránh được của việc sống trong các xã hội: các mối nguy hiểm *dọc* (*vertical*) từ các nhà cai trị và các mối nguy hiểm *ngang* (*horizontal*) từ các thành viên và các nhóm khác trong xã hội.⁴ Cả hai mối nguy hiểm này là thực—và quá quen thuộc.

Hai cách đầu tiên, mà các xã hội đã thử để hạn chế các mối nguy hiểm này, theo Dunn, là bằng việc thiết lập các ràng buộc pháp lý và hiến pháp lên các chính phủ. Các chương trình về tự do cổ xưa và hiện đại (như bình đẳng pháp lý; các quyền tự do dân sự; và tự do khỏi sự tra tấn, bạo lực tùy tiện, và sự bỏ tù, như được các hiến pháp và “các quyền của đàn ông [sic]” đóng gói) là những sự thực hiện của lý tưởng này. Về lý thuyết, nhà nước giữ lại một sự độc quyền về bạo lực chính đáng, bị ràng buộc chặt bởi các quyền, các nghĩa vụ, các hiến pháp, và các luật. Các ràng buộc này là độc lập với hệ thống cai trị. Những người đề xuất chủ nghĩa tự do (liberalism) cổ điển đã quan tâm đến việc bảo đảm các quyền trong các nền quân chủ và các chế độ quý tộc; ít người đã thấy trước sự đến của các cuộc đấu tranh dân chủ của các thế kỷ thứ mười chín và thứ hai mươi.

Cho dù các nhà cai trị đối mặt với các ràng buộc pháp lý, tuy vậy, rủi ro vẫn còn rằng các chính phủ sẽ biến các mối nguy hiểm ngang của xã hội của họ trực tiếp thành các mối nguy hiểm dọc khi các nhóm xã hội đối kháng cạnh tranh vì sự kiểm soát các định chế này. Nhóm thắng, hay liên minh của các nhóm thắng, sau đó có thể dùng các nguồn lực của nhà nước để áp bức hay bóc lột các nhóm khác, hay đơn giản củng cố địa vị xã hội và tài chính của riêng chúng qua sự đối xử và các luật ưu đãi.

Trách nhiệm giải trình chính trị thử để giải quyết sự vi phạm này. Dunn thừa nhận rằng rủi ro về các mối nguy hiểm ngang bị biến thành các mối nguy hiểm dọc có thể được tối thiểu hóa bằng “việc bắt các tác nhân và những người thực hiện chủ chốt của lựa chọn công phải chịu trách nhiệm một cách hiệu quả vì cách mà theo đó họ đưa ra và thực hiện các lựa chọn này ... Chỗ của trách nhiệm giải trình dân chủ là cách tiếp cận thứ hai này để hạn chế các mối nguy hiểm vốn có của sự khuất phục chính trị.”⁵

Chính ở đây mà các cuộc bầu cử được dùng như cái nạng mà trên đó các nhà lý luận chính trị làm trụ đỡ các lý thuyết về trách nhiệm giải trình trong nền dân chủ đại diện. Dunn thừa nhận rằng ý tưởng “đã xứng đáng công lao khó nhọc của nó trong tư duy chính trị hiện đại” nhưng “là một cách lạc quan đáng kinh ngạc của việc hình dung các quan hệ chính trị.”⁶ Trách nhiệm giải trình bầu cử thất bại do sự bất đối xứng thông tin giữa những người bị trị và những người cai trị và sự không thể ấn định liên kết nhân quả rõ ràng giữa ý định và hậu quả trong bất kể hệ thống xã hội phức tạp nào.⁷ Để trừng phạt một cách có ý nghĩa các chính trị gia sẽ đòi hỏi một sợi chỉ rõ ràng, gồm “các quan niệm hết sức xác định về hành động,” nổi ý định, hành động, và kết cục chính trị. Một sợi chỉ như vậy không thể được gỡ rối, dưới các hoàn cảnh bình thường, và bởi các công dân thường, không am hiểu, không quan tâm—nếu nó có tồn tại chút nào.⁸

Cái gì Thúc đẩy Hành vi Bỏ phiếu

Những sự phản đối có tính lý thuyết hơn của Dunn được xác nhận bởi số lượng lớn nghiên cứu được các nhà khoa học chính trị Christopher Achen và Larry Bartels nêu bật trong một phê phán mới về các cuộc bầu cử Mỹ. Trong cuốn *Democracy for Realists: Why Elections Do Not Produce Responsive Government (Dân chủ cho những người Thực tế: Vì sao các cuộc Bầu cử Không Tạo ra Chính phủ Đáp ứng nhanh nhạy)*, họ cho thấy rằng mọi người thường nêu ra các liên kết hư cấu giữa nguyên nhân và kết quả chính trị khi gán trách nhiệm chính. Ngay cả khi các cử tri đưa ra các lựa chọn dựa vào những sự thay đổi thực về các vị thế tài chính riêng của họ, họ làm vậy một cách thiếu cẩn—quên mọi thứ khác với những thay đổi gần đây nhất.⁹ Nếu điều này rốt cuộc là “sự ung thuận của những người bị cai trị,” thì giới nhất nó là một sự ung thuận không-am hiểu, thiếu cẩn. Như Achen và Bartels diễn đạt, sự trừng phạt hồi tố “đơn giản sẽ không chịu gánh nặng chuẩn tắc mà những người dễ xướng nó muốn đặt lên nó.”¹⁰

Achen và Bartels cũng hoài nghi ngang thế về huyền thoại rằng các chính trị gia phác họa một cương lĩnh về các ý tưởng và một khối cử tri am hiểu, chăm chú bỏ phiếu ủng hộ một bộ các ý tưởng họ ngưỡng mộ nhất, và trừng phạt những người không thực hiện các lời hứa của họ.¹¹ Lần nữa ở đây, bằng chứng được Achen và Bartels xét lại không ủng hộ quan điểm này. Điểm chính trong lý lẽ của họ là “những sự trung thành nhóm và đảng phái, không phải các ưu tiên chính sách hay ý thức hệ, là cơ bản trong hoạt động chính trị dân chủ.”¹²

Ai Được Đại diện

Bất chấp những điều trên, các chính trị gia có phản ứng với các sự kiện và cố gắng thắng các cuộc bầu cử bằng việc thuyết phục các cử tri rằng họ đáp ứng nhanh nhạy—ít nhất khi họ không ra ngoài để ve vãn những người hậu thuẫn tài chính cho cuộc vận động tiếp của họ.¹³ Cuốn sách sớm hơn của Bartels, *Unequal Democracy (Dân chủ Không bình đẳng)*, cùng với cuốn của Martin Gilens *Affluence and Influence (Sự Giàu có và Ảnh hưởng)*, cho thấy rằng các đại diện được bầu ở Hoa Kỳ đáp ứng một cách áp đảo với một nhóm xã hội cá biệt—những người giàu.¹⁴ Bartels chứng minh rằng các elite lắng nghe phần lớn chính họ, với các thượng nghị sĩ Mỹ “đáp ứng nhanh nhạy hơn vô cùng với các cử tri giàu có so với các cử tri nghèo ... [trong khi] các ý kiến của các cử tri trong một phần ba dưới đáy của phân bố thu nhập nhận được không chút trọng lượng nào trong các quyết định bỏ phiếu của các thượng nghị sĩ của họ.”¹⁵

Gilens tìm thấy một tương quan tương tự giữa các sở thích được bày tỏ và các kết cục chính sách, mà “gợi ý rằng hệ thống chính trị bị nghiêng rất mạnh ủng hộ những người ở trên đỉnh của phân bố thu nhập.” Phân tích hàng núi dữ liệu khảo sát quốc gia và các lựa chọn chính sách liên bang, Gilens kết luận rằng “khi các sở thích giữa những người khá giả và những người nghèo là khác nhau, chính sách chính phủ tuyệt đối không có mối quan hệ nào với mức độ ủng hộ hay phản đối giữa những người nghèo.”¹⁶

Một sự giải thích lành tính cho hình mẫu này có thể là các sở thích [của các tầng lớp có] thu nhập trung bình và thu nhập-cao hơn là giống nhau. Như thế, không để ý đến những người nghèo có thể chỉ ra một nền dân chủ đa số đáp ứng nhanh nhạy, mặc dù rõ ràng các mối nguy hiểm ngang được biến thành các mối nguy hiểm dọc. Sự xem xét dữ liệu kỹ hơn, tuy vậy, đã bác bỏ giả thuyết này.¹⁷ Các công dân có thu nhập thấp và trung bình đôi khi có nhận được những gì họ muốn: trong những trường hợp khi các sở thích của họ phù hợp với

[sở thích của] những người giàu. Sự thực này (rằng các công dân có thu nhập trung bình đôi khi nhận được những gì họ muốn) là cái đóng góp cho ảo tưởng về sự đáp ứng nhanh nhạy trực tiếp.¹⁸

Năng lực Hành động Chính trị và Trách nhiệm Giải trình Ngoài Hệ thống Bầu cử

Dấu bức tranh này có thể có vẻ lạnh lẽo đến đâu, các chính phủ dân chủ không được tự do làm theo ý chúng. Trong cuốn *The Life and Death of Democracy (Đời sống và cái Chết của Nền dân chủ)*, nhà lý luận chính trị John Keane định vị mối quan hệ của trách nhiệm giải trình trong vô số định chế của xã hội dân sự, media, tư pháp, và các định chế khác mà có thể giữ quyền lực trong tầm kiểm soát—đều là phần của một hệ thống dân chủ “răn bảo-[monitory]”.¹⁹ Vài phút cần để gạch chéo (vào ô) hay đánh số một lá phiếu không thể là phương thức chính của việc bắt các nhà cai trị chịu trách nhiệm về các hành động của họ. Một tổng thống Mỹ nhiệm kỳ hai, mà sẽ chẳng bao giờ đối mặt với các cử tri một lần nữa, vẫn bị bắt chịu trách nhiệm theo nhiều cách quan trọng.²⁰

Quan điểm có tính hệ thống này về trách nhiệm giải trình làm nổi bật các thực hành định chế và xã hội mà cổ vũ—hay thậm chí *đòi hỏi*—các nhà cai trị biện hộ các quyết định và các hành động của họ. Một nền báo chí đa dạng, độc lập, và tự do đóng một vai trò then chốt trong việc chất vấn các đại diện. Một nền tư pháp độc lập ràng buộc các loại luật được ban hành và bảo đảm rằng các nhà cai trị vi phạm luật phải bị truy tố. Một xã hội dân sự tích cực có thể sẫm soi luật pháp và huy động hoạt động chính trị để thúc đẩy hay phản đối các luật cụ thể. Các quyền tự do dân sự bảo đảm rằng nếu những người bất đồng chính kiến thấy các sự biện hộ chính thức là không thuyết phục (hay phi đạo đức), họ có các con đường pháp lý để bày tỏ sự oán giận của họ và tổ chức sự kháng cự; thậm chí ngoài sự phản kháng hợp pháp, sự bất tuân dân sự phi bạo lực có một lịch sử kiêu hãnh trong nền dân chủ.

Rộng hơn, các nhà cai trị phải chịu trách nhiệm giải trình qua các chuẩn mực lâu đời (dù quá thường xuyên bị coi thường) đòi hỏi rằng các nhà cai trị nêu các lý do cho các quyết định và hành động của họ. Rõ ràng, các chính trị gia được bầu có thể và có che giấu, với những lời nói lập lờ, gây rối rối các lý do chiến lược, và những sự giải thích làm vui lòng những người theo đảng nhưng mâu thuẫn với hồ sơ thực tế. Việc các lý do được đưa ra, tuy vậy, cho thấy sự bền bỉ của chuẩn mực này và làm nền cho niềm tin vĩnh cửu vào *khả năng* của một hoạt động chính trị thảo luận cân nhắc hơn.²¹

Đối với lý lẽ ở đây, điểm quan trọng là các cuộc bầu cử *không phải* là một thành phần cần thiết của quá trình trách nhiệm giải trình có tính hệ thống này. Thật mỉa mai, các cuộc bầu cử có thể làm xói mòn trách nhiệm giải trình hữu hiệu bằng việc chuyển tiêu điểm của media và công chúng từ thực chất sang trình diễn.²²

Cho dù các cuộc bầu cử là thời điểm then chốt của năng lực hành động (agency) chính trị cho hầu hết mọi người trong các nền dân chủ hiện đại, năng lực hành động cũng nên được hiểu theo nghĩa rộng hơn nhiều. Hoạt động chính trị có nhiều mặt, như việc viết (thư) cho một đại diện, ký một kiến nghị, tham gia trong một cuộc họp tòa thị chính (town-hall meeting), biểu tình cho một đảng hay sự nghiệp chính trị, hay dự một cuộc biểu tình. Các nền dân chủ phải gồm nhiều con đường cho sự tham gia công dân ngoài các cuộc bầu cử.

Nếu được tiến hành, sự rút thăm sẽ đòi hỏi sự chú ý tiếp tục để duy trì các khả năng này cho sự tham gia chính trị quần chúng. Sự ủng hộ sự rút thăm và sự ủng hộ các hình thức

mạnh hơn của nền dân chủ tham gia đi cùng với nhau. Ví dụ, một cơ quan lập pháp rút thăm có thể được bổ sung một cách hiệu quả bằng một sự kiện chính trị định kỳ hay chuỗi các hội nghị công dân, như một phiên bản sửa đổi của đề xuất Ngày Thảo luận cân nhắc, nơi một danh sách các ưu tiên lập pháp được phát triển một cách tập thể và chuyển cho các nhà lập pháp.²³

Tổng quát hơn, một hệ thống rút thăm có thể hoạt động tốt bên cạnh sự lập ngân sách tham gia, các cuộc họp tư vấn mở, và các phong trào xã hội mạnh. Việc loại bỏ chi phí của các cuộc bầu cử có thể giải phóng vốn con người và vốn tài chính cho các hoạt động công dân như vậy. Trong khi một đại diện được bầu phải ưu tiên các lợi ích của các elite kinh tế bởi vì các nhu cầu gây quỹ, một đại diện được chọn bằng rút thăm có thể chọn để gặp, học hỏi từ, và đáp ứng với một mảng đa dạng hơn của các cá nhân và các nhóm xã hội.²⁴

Sự Bình đẳng, tính Chính đáng, và sự Xác nhận Mô phỏng

Một cơ quan lập pháp dùng sự rút thăm sẽ chịu trách nhiệm giải trình nếu các quyền tự do khai phóng (liberal freedom) và các chuẩn mực dân chủ về sự biện hộ công khai về việc ra-quyết định được tiếp tục—hay thậm chí hy vọng được nâng cao. Sự mất các cuộc bầu cử sẽ là một cú đánh không trí mạng cũng chẳng đặc biệt nghiêm trọng đối với trách nhiệm giải trình dân chủ, và như được lập luận ở nơi khác, sự rút thăm sẽ dẫn đến hội đồng đại diện mô tả—không giống các hội đồng bất cân bằng giới, chủng tộc, và tuổi của hôm nay.²⁵

Còn bình đẳng chính trị thì sao? Trong một hệ thống bầu cử, lý tưởng dân chủ này được thực hiện bằng việc cho mỗi người trưởng thành một phiếu—mặc dù là tương đối dễ để chứng minh rằng việc này không dẫn đến bình đẳng chính trị trong thực tiễn.²⁶ Với một cơ quan lập pháp rút thăm đơn viện, bình đẳng chính trị biểu hiện trực tiếp nhất trong *xác suất* ngang nhau để được chọn vào chức vụ chính trị.

Theo một ý nghĩa cụ thể hơn, tuy vậy, sự rút thăm phải tạo ra một sự bình đẳng (hay sự tương đương) về *các kết cục*: mẫu được chọn ngẫu nhiên phải đưa ra cùng quyết định mà toàn bộ dân cư trưởng thành sẽ đưa ra, nếu mọi công dân có một cơ hội ngang nhau để thảo luận cân nhắc cùng nhau. Về mặt thực tiễn hơn, mẫu của những người mà tình cờ được chọn cho một cơ quan lập pháp rút thăm phải tạo ra cùng các luật mà *bất kể* mẫu ngẫu nhiên như vậy nào sẽ ban hành. Chính sự tương đương này làm cho một cơ quan lập pháp rút thăm là đáng mong muốn về mặt chuẩn tắc và từ đó suy ra khía cạnh quan trọng nhất của tính chính đáng của nó.

Chúng ta muốn vi-thể giới được chọn ngẫu nhiên để mô phỏng bất kể (hay tất cả) trong số chúng ta, sẽ quyết định các vấn đề chính sách dưới các hoàn cảnh càng gần lý tưởng càng tốt.²⁷ Như nhà lý luận chính trị John Dryzek giải thích, “sự xác nhận mô phỏng [simulation claim]” này đòi hỏi một minipublic để cho “một sự mô phỏng về những gì dân cư như một toàn bộ sẽ quyết định nếu giả như mọi người được phép để suy thảo luận cân nhắc.”²⁸ Vì việc tất cả mọi người trưởng thành đều tham gia trong một quá trình thảo luận cân nhắc am hiểu, tôn trọng, tuy vậy, là không khả thi, lựa chọn thay thế tốt nhất là để xây dựng các định chế mô phỏng lý tưởng này. Sự rút thăm làm chính xác điều này.

Sự xác nhận mô phỏng này đến trong hai phiên bản: mạnh và yếu. Phiên bản mạnh hơn đòi hỏi rằng một vi-thể giới đại diện của xã hội, dưới các điều kiện thảo luận cân nhắc, phải tái tạo *chính xác* các quyết định của bất kể vi-thể giới có thể so sánh được nào. Điều này có

lẽ là không thể đạt được, mặc dù nó có thể tuân theo sự kiểm tra thực nghiệm bằng việc vận hành song song các hội đồng rút thăm về cùng chủ đề.²⁹

Phiên bản xác nhận mô phỏng yếu—và thực tiễn hơn—khẳng định rằng, bên trong một cộng đồng cho trước, các nhóm người đại diện mô tả, có nhiệm kỳ hạn chế, và được chọn ngẫu nhiên mà thảo luận cân nhắc (dưới các điều kiện nơi sự thảo luận cân nhắc tốt có thể xảy ra) sẽ *gần đúng* với những gì toàn bộ cộng đồng lẽ ra đã quyết định dưới các điều kiện tương tự, theo thời gian và ngang bằng rộng các vấn đề. Sự xác nhận yếu hơn này cho phép rằng về các chủ đề nào đó, vào thời gian nào đó, và dưới các điều kiện ít lý tưởng hơn, các quyết định của một hội đồng rút thăm hay minipublic có thể lệch khỏi những gì một nhóm tương tự (hay toàn bộ xã hội) lẽ ra đã quyết định. Theo thời gian, tuy vậy, và khi những người tham gia trong một hội đồng được thay thế và các vấn đề được xem xét lại, các cơ quan như vậy sẽ thỏa mãn tiêu chuẩn mô phỏng yếu hơn này.

Phiên bản yếu này của sự xác nhận mô phỏng, đối với tôi, là thuyết phục, nhưng những người vẫn hoài nghi có thể đánh giá cao một phiên bản thậm chí yếu hơn. Theo quan điểm tối giản này, một vi-thể giới đại diện mô tả của nhân dân chỉ cần đến gần lý tưởng thảo luận cân nhắc chuẩn tắc hơn một cơ quan được bầu của các chính trị gia (ngay cả dưới hệ thống bầu cử tốt nhất có thể) để là chính đáng hơn và vì thế đáng mong muốn hơn. Vì các lý do được phác họa sớm hơn, chắc sẽ có một hố sâu ngăn cách lớn giữa nhiều quyết định lập pháp quan trọng của các chính trị gia và các quyết định tương tự của một cơ quan lập pháp rút thăm. Sự xác nhận mô phỏng yếu nhất này chỉ khẳng định rằng lỗ hổng giữa những gì là đáng mong muốn về mặt chuẩn tắc và những gì chúng ta có ngay lúc này sẽ được thu hẹp đáng kể qua sự rút thăm.

Lựa chọn rút Thăm Thay thế (The Sortition Alternative)

Nếu lý tưởng dân chủ của chúng ta là chủ quyền nhân dân, và chúng ta thừa nhận tính không thực tế của nền dân chủ thảo luận cân nhắc liên tục trên một quy mô rộng lớn, thì sự rút thăm sẽ làm tốt hơn các cuộc bầu cử như một phương tiện bảo đảm lý tưởng này. Chúng ta nên chọn một mẫu đại diện của người dân để thiết lập các luật, trong khi duy trì hệ thống trách nhiệm giải trình lớn hơn qua các quyền tự do dân sự, giám sát tư pháp, các phong trào xã hội, và xã hội dân sự tổng quát hơn. Việc trao cho một cơ quan rút thăm quyền lực lập pháp (với sự luân phiên, nhiệm kỳ hạn chế, và một quá trình ra quyết định thảo luận cân nhắc được thử và được kiểm tra) sẽ cung cấp một sự kiểm tra vững chãi về ít nhất các phiên bản yếu hơn của sự xác nhận mô phỏng và bằng cách ấy đạt được—và làm tăng—bình đẳng dân chủ và tính chính đáng công.

Mặc dù đề xuất của Gastil và Wright cho một viện rút thăm hướng một cách đáng ngưỡng mộ theo hướng này, nó không đạt được mục đích bởi việc duy trì một viện được bầu song song. Các đảng chính trị là các con khủng long của thời đại chúng ta. Các chính trị gia được bầu không được tin cậy, và tư cách đảng viên đã chịu một sự sụp đổ dài hạn—còn tư cách thành viên trong các tổ chức xã hội-dân sự đã phát triển gần đây.³⁰ Các phong trào xã hội và sự huy động các lực lượng xã hội có và có thể xảy ra bên ngoài các đảng chính trị.

Gastil và Wright cũng bảo vệ viện được bầu như một địa điểm quan trọng của sự mặc cả chính trị. Trong khi là đúng rằng sự mặc cả có thể, trong một số khung cảnh, là cần thiết, và có thể là một nguồn sức mạnh khi mặt khác các nhóm xã hội bị tước quyền được tổ chức,

thì là khó để bảo vệ sự mặc cả như một phương thức lý tưởng của sự ra-quyết định *lập pháp*, nơi lý tưởng chuẩn tắc về sự thảo luận cân nhắc am hiểu phải chiếm ưu thế.³¹ Việc duy trì một viện được bầu bảo toàn hoạt động chính trị buôn bán ngựa, rổ thịt (pork-barrel [chia chác ngân sách nhà nước để lấy lòng nhóm cử tri nào đó]), và các cuộc đấu tranh tổng-zero hão huyền.

Sự thu tóm (capture) và bóp méo quá trình chính trị bởi các (nhóm) đặc lợi và ảnh hưởng của tiền cũng làm xói mòn khẳng định của Gastil và Wright rằng các đảng chính trị là cần thiết cho sự phát triển của sự lãnh đạo chính. Các nhu cầu bầu cử cấp bách làm hư hỏng tất cả các nhà lãnh đạo đảng, mà so sánh tồi hơn các nhà lãnh đạo nổi lên từ xã hội dân sự. Hơn nữa, nếu các mức tin cậy vào các đại diện chính trị của chúng ta biểu thị sự vừa lòng với hệ thống bầu cử, thì công chúng rộng hơn đã tuyên bố rõ ràng sự không vừa lòng của nó với hiện trạng.

May thay, có một lựa chọn thay thế cho nền dân chủ bầu cử, và có rất nhiều ví dụ về việc hoạch định chính sách dựa vào-sự rút thăm. Các minipublic, trong các dạng và kích thước khác nhau, có một hồ sơ theo dõi thành tích mạnh, ít nhất về trách nhiệm cố vấn trước hết được giao cho chúng thường xuyên nhất.³²

Bước đi lớn hơn và quan trọng hơn từ các minipublic thì thoảng tới sự rút thăm được thể chế hóa, có thể có nhiều hình thức. Các hội đồng rút thăm có thể được dùng như một công cụ cho cải cách hiến pháp (xem các chương của Fishkin và Arnold trong cuốn sách này), hay chúng có thể trở thành tiêu chuẩn dân chủ địa phương nếu các thử nghiệm dân chủ G1000 tiếp tục lan từ Bỉ sang Hà Lan, Tây Ban Nha, Vương Quốc Anh, và xa hơn. Hay các thử nghiệm chính quyền địa phương với sự rút thăm, như Panel Duyệt lập Kế hoạch của Toronto hay một số ủy ban khu vực của Rotterdam, có thể gây cảm hứng cho các thành phố để đưa phương pháp này đi xa hơn nữa.³³ Sự rút thăm có lẽ sẽ tiếp tục được dùng để cấp thông tin cho các quyết định chính sách gây tranh cãi, như trong bồi thẩm đoàn chính sách Tham gia Chu trình Nhiên liệu Hạt nhân (Nuclear Fuel Cycle Engagement policy jury) ở Nam Australia, hay các sự thảo luận cân nhắc về hôn nhân đồng tính và sự cấm phá thai hiến định tại Hội nghị lập hiến Irish và Hội nghị Công dân Irish (xem Arnold et al. trong cuốn sách này).³⁴

Hay, như được Gastil và Wright và những người khác đề xuất, sự rút thăm có thể được dùng để lập một viện thứ hai trong quốc hội. Về mặt chiến lược, nơi đầu tiên để thúc đẩy việc này có thể là ở mức dưới-quốc gia (bang, vùng, địa phương), nơi một cơ quan lập pháp đơn viện tồn tại giữa đòi hỏi công chúng mạnh cho một viện của nhân dân. Một thí dụ là Scotland, nơi một nhóm các tổ chức đã đề xuất gần đây một hội đồng như vậy để bổ sung cho Quốc hội Scottish.³⁵ Điều này cũng xảy ra ở Australia, nơi Quý newDemocracy có một hồ sơ thành tích nổi tiếng về sự ra-quyết định chính sách dùng sự rút thăm và một sứ mạng để thể chế hóa sự rút thăm trong chính phủ.³⁶ Tại Pháp một cuộc vận động đã được khởi xướng để thay thế Thượng Viện Pháp bằng một viện rút thăm, và tổng thống Pháp Emmanuel Macron đã đề xuất rằng một cơ quan rút thăm hàng năm phải bắt các tổng thống chịu trách nhiệm giải trình.³⁷ Các thí dụ này cho thấy rằng sự rút thăm là một ý tưởng chính trị với một tương lai hứa hẹn. Sự phát minh lại và sự lại nổi lên của nó thật ấn tượng.

Mặc dù một cơ quan rút thăm độc lập nên là đích nhắm của chúng ta, vì các lý do được phác họa ở trên, đề xuất lưỡng viện của Gastil và Wright có thể là một bước đệm quan trọng hướng tới đơn viện rút thăm. Một viện rút thăm được trao quyền sẽ cho phép một sự so

sánh trực tiếp về sự ra-quyết định (và trò hề) của một viện được bầu với sự ra-quyết định của một viện rút thăm. Nếu nghiên cứu hiện thời về các hội đồng rút thăm khái quát hóa cho các viện lập pháp, thì quần chúng rộng hơn sẽ có một mức tin cậy và tin tưởng cao hơn vào các kết cục của viện rút thăm.³⁸ Một nước đi sau đó để loại bỏ viện được bầu sẽ khởi động sự qua đời của độc quyền nhóm (oligopoly) bầu cử được trải nghiệm trong nhiều quốc gia, sự loại bỏ công cụ quý tộc của bầu cử, và sự chấm dứt của các chính trị gia như chúng ta biết họ bây giờ. Mặc dù ý tưởng về chấm dứt các cuộc bầu cử có thể gây tranh cãi bây giờ, tôi tự tin rằng sau khi người dân chứng kiến một viện rút thăm trong hoạt động, ít người sẽ buồn để thấy các chính trị gia được bầu biến mất.

16. Vì sao Chế độ Lưỡng Viện Lại Là Không Thích hợp cho sự Rút thăm

Terrill Bouricius

Các đề xuất cho việc kết hợp sự rút thăm vào quá trình làm luật thường xuyên hình dung một cơ quan lập pháp lai lưỡng viện với các thành viên của một trong hai viện được chọn bằng sự bốc thăm.¹ Đây có thể là một mô hình quá độ trên con đường tới một cơ quan lập pháp đầy đủ dựa vào sự rút thăm—một loại thử để xem nếu một cơ quan như vậy có thể ứng xử theo một cách thành thạo hay không. Nhưng đối với nhiều nhà lý thuyết nó là mục đích cuối cùng. Trong chương dẫn dắt của cuốn sách này, Gastil và Wright cho rằng bất chấp rất nhiều vấn đề với sự đại diện dựa vào-bầu cử, có những khía cạnh bổ ích quan trọng của một viện được bầu mà sẽ mất đi trong một hệ thống hoàn toàn-rút thăm. Tôi sẽ lập luận rằng các lợi ích được cho là của việc duy trì các cuộc bầu cử là hão huyền. Ngoài ra, sự thiết kế viện lập pháp đa năng là không phù hợp cho sự rút thăm, mà sẽ phá hoại các lợi ích mong đợi của sự rút thăm và làm mất tính chính đáng của một viện rút thăm. Tôi sẽ kết thúc bằng việc cho rằng có những cách hay hơn để tiến hóa thành một hệ thống làm luật hầu như hoàn toàn rút thăm.

Các Lợi ích được Cho là của việc Duy trì một Viện được Bầu

Trong đoạn này, tôi sẽ xem xét vài lợi ích thường được khẳng định của việc duy trì một viện được bầu bên cạnh một viện rút thăm. Các công dân sẽ không thích bị mất một viện được bầu vì sợ mất ít nhất bốn lợi ích được giả định: các lợi ích xã hội của các đảng; sự có ích của việc có các quan chức được bầu như các nhà đàm phán có thẩm quyền; sự lãnh đạo chính trị được chính trị bầu cử nuôi dưỡng; và sự thành thạo chính trị do các quan chức được bầu cung cấp. Lần lượt, tôi nghi ngờ sự tồn tại, hay tầm quan trọng, của mỗi lợi ích này.

Các Lợi ích của các Đảng

Không có các cuộc bầu cử, được gợi ý rằng các đảng sẽ teo đi, thế mà một cách lý tưởng các đảng đóng một vai trò quan trọng trong việc xây dựng các cương lĩnh chính trị, giáo dục công chúng về các lựa chọn chính sách thay thế, và huy động các công dân. Những người khác cho rằng các đảng Mỹ “đã trở thành chỉ các nhân chính trị mà đảng sau nó các ứng viên được tài trợ tốt tổ chức các đề nghị bầu cử của họ.”²

Các đảng sẽ chắc chắn thay đổi trong một hệ thống hoàn toàn-rút thăm, nhưng chúng không nhất thiết teo đi. Các đảng chính trị năng động đã được tổ chức khắp toàn cầu dưới các chế độ không-bầu cử, thậm chí khi bị loại ra ngoài vòng pháp luật. Thay cho việc tranh

đưa trong các cuộc bầu cử, các đảng sẽ nhắm để ảnh hưởng đến công chúng nói chung, mà sẽ hình thành các công chúng mini [minipublic = nhóm người được chọn có tính đại diện thống kê, cũng gần đồng nghĩa với cơ quan được rút thăm]. Và tất nhiên, các đảng chính trị không phải là con đường duy nhất cho sự huy động xã hội quan trọng, với các phong trào Black Lives Matter, Occupy Wall Street, và ủng hộ sự sống (pro-life) ở Hoa Kỳ như các ví dụ. Với các đảng bị tước tầm quan trọng bầu cử độc nhất của chúng, những sự huy động dân chúng như vậy có thể phổ biến và hiệu quả hơn dưới một hệ thống rút thăm.

Nhưng hãy tập trung vào các tác động của sự loại bỏ chức năng bầu cử cạnh tranh của các đảng chính trị trong một nền dân chủ rút thăm-hoàn toàn. Anthoula Malkopoulou cho là việc bỏ phiếu “đem lại một mối quan hệ thực và liên tục giữa chính phủ và các công dân mà, được sự kích thích cạnh tranh giúp đỡ, tạo ra một khuyến khích cao hơn để luôn am hiểu và hình thành một ý kiến về các vấn đề chính trị chung.”³ Bà suy đoán rằng “sự rút thăm đẹp bỏ đi của sự tương tác diễn ngôn và sự tranh cãi, mà kinh nghiệm bầu cử cung cấp.”⁴

Chúng ta cần xem xét kỹ bản chất của “tương tác diễn ngôn” của chính trị đảng, và không giả định rằng nó là hữu ích cố hữu cho xã hội. Như với hầu hết sự đưa tin, lời hứa tập trung vào các chiến thuật của bản thân sự tranh đua đảng phái, hơn là các ý tưởng được giả định làm cơ sở cho sự tranh đua đó. Không phải tất cả các nền dân chủ bầu cử trải nghiệm mức hận thù đảng phái hiện nay trong chính trị Mỹ, nhưng sự chia rẽ bên trong xã hội thành các bè phái hiếu chiến của “chúng ta đối lại chúng nó” chắc chắn có một số hậu quả tiêu cực mà sẽ lan sang xã hội dân sự và vì thế sang một minipublic. Chúng ta cần xem xét liệu các lợi ích không tương thích sinh ra sự đối kháng mà đến lượt được bày tỏ qua các đảng chính trị, hay nếu các đảng chính trị xúi giục, hay thậm chí bịa đặt, các sự bất đồng để làm hoảng sợ và huy động các cử tri. Cả hai xảy ra, nhưng như tôi thảo luận trong đoạn tiếp, các cuộc bầu cử không phải là cách duy nhất—cũng chẳng nhất thiết là cách hay nhất—để quản lý các lợi ích không tương thích.

Các nhà nghiên cứu đã thấy rằng những người mắc bận sâu vào các vấn đề chính trị đảng phái và theo dõi tin tức cũng chắc có một cảm giác phần chần, nhưng sai, về mức hiểu của riêng họ về các vấn đề.⁵ Việc này để họ không được chuẩn bị tốt cho những sự nhượng bộ và thỏa hiệp có ý nghĩa của sự thảo luận cân nhắc. Thật đáng ngại, hóa ra là những cử tri tự cung cấp thông tin cho mình (đọc báo, xem tin tức TV, và vân vân) để tiếp tục biết các vấn đề công cộng không trở nên thông thạo về đánh giá các ứng viên hay các lựa chọn chính sách. Một nghiên cứu của Brendan Nyhan ở Dartmouth đã thấy rằng những người với một ý kiến thuận lợi về một nhân vật chính trị cá biệt và cũng có kiến thức chính trị nhiều hơn (bởi vì họ đã theo dõi tin tức, chẳng hạn) được miễn dịch nhiều hơn khỏi những sự hiệu chỉnh thực tế mâu thuẫn với thành kiến của họ so với những người cũng có một ý kiến thuận lợi về chính trị gia đó nhưng ít am hiểu hơn. Quả thực, các sự hiệu chỉnh thực tế có khuynh hướng làm chai cứng các niềm tin sai lầm của những người tham gia “am hiểu hơn”, có lẽ như một loại cơ chế phòng vệ tâm lý.⁶

Như thế, ngay cả những sự trình bày cân bằng, trong một môi trường đảng phái được các cuộc bầu cử cạnh tranh kích thích, có thể không dẫn các công dân đến một sự hiểu biết chung về thực tế, vì mỗi người chọn sự thực (fact-sự kiện) nào để chấp nhận và sự kiện nào để từ chối. Sự trung thành đảng phái ăn đứt thực tế. “Sự tương tác diễn ngôn và sự tranh đua” này thường gồm việc nhắc lại như vệt các chủ đề do các nhà tuyên truyền đảng tạo ra, và nhiều có thể có nhiều điểm chung với sự la hét lăng mạ của các fan cuồng nhiệt của các

đội thể thao hơn các đức hạnh cộng hòa được một số nhà lý thuyết mong đợi. Tóm lại, “sự tương tác diễn ngôn và sự tranh đua” được tán dương trong một môi trường dựa vào đảng có thể làm cho các công dân ít có khả năng học và suy ngẫm cân nhắc hơn nếu được chọn để phục vụ trong một minipublic.

Các nhà Đàm phán có Thẩm quyền

Một số vấn đề không tuân theo quá trình thảo luận cân nhắc cố gắng tìm điểm chung. Sự thảo luận cân nhắc dựa vào ý tưởng về những người tham gia là cởi mở cho việc xét lại ý kiến và các sở thích của họ khi họ thảo luận cân nhắc. Tuy vậy, như những người đa nguyên lưu ý, một số lựa chọn chính sách công xúi các lợi ích không tương thích chống lại nhau và không thể tránh khỏi sẽ có những kẻ thắng và những người thua. Sự thỏa hiệp được thương lượng giữa các lợi ích xung đột được xem rộng rãi như cách tốt hơn để giải quyết các xung đột như vậy so với việc đơn giản đếm đầu người. Các đảng và các đại diện được bầu được xem là có tính chính đáng như các tác nhân mặc cả được trao quyền để dàn xếp các thỏa thuận thay mặt cho các lợi ích xung đột, trong khi các công dân được chọn ngẫu nhiên, không phải tay sai được ủy quyền của toàn bộ cử tri, thì không.

Bởi vì sự thương lượng là một phần phổ biến đến vậy của việc ra quyết định trong các viện được bầu (và ở nơi khác), người ta thường cho rằng sự thương lượng là cách thích hợp để giải quyết các lợi ích xung đột. Tuy vậy, sự thương lượng không phải là lựa chọn thay thế duy nhất, cũng chẳng phải thay thế hay nhất, cho sự thảo luận cân nhắc. Sự thương lượng phản ánh sức mạnh tương đối, và thường gồm các sự đe dọa cũng như những sự xúi giục. Các quyết định công có nên nhất thiết là một sự thể hiện của sức mạnh tương đối? Ngay cả khi sức mạnh là ngang nhau hơn, sự thương lượng thường sa đọa thành sự mặc cả về những vấn đề chính sách hoàn toàn không liên quan. Sự thương lượng và sự mặc cả giữa các nhà lập pháp được bầu có thể có nghĩa, *Bạn có được sự sửa đổi đó, có lợi cho nhóm của bạn nhưng làm hại xã hội như một toàn thể, và tôi có được sự sửa đổi khác, có lợi cho nhóm của tôi nhưng làm hại xã hội như một toàn thể.* Quả thực, các nhà lập pháp đặc biệt được thúc đẩy để thương lượng các thỏa thuận khi các chính sách được ưa thích của họ không thể được biện minh như có lợi cho xã hội.

Một thay thế cho cả sự thảo luận cân nhắc và sự thương lượng (khi các lợi ích không tương thích đụng độ) là sự phân xử trọng tài với một thực thể vô tư phục vụ như thẩm phán trong sự theo đuổi tính công bằng hay công lý. Công cụ này “không còn được bàn đến nữa” như một lựa chọn trong các viện được bầu, mà chúng tỏ sức mạnh tương đối (hơn là sự công bằng). Người ta có thể hình dung một quá trình giải quyết tranh chấp trong đó mỗi nhóm lợi ích về một vấn đề cá biệt đưa ra sự thỏa hiệp tối ưu của chúng và một minipublic chọn từ giữa những thỏa hiệp khả dĩ được đưa ra đó, sử dụng sự công bằng, hơn là sức mạnh, như tiêu chuẩn của chúng. Quá trình này đôi khi có thể mang lại các kết cục kém, nhưng không có lý do nào để nghĩ các kết quả sẽ là xấu như các sự giải quyết được thương lượng bên trong các viện được bầu ngày nay.

Nuôi dưỡng các Lãnh đạo Chính trị

Gastil và Wright cũng khẳng định rằng “các cuộc bầu cử tạo ra khả năng cho các sự nghiệp chính trị và sự phát triển của các chính trị gia khéo léo như các nhà lãnh đạo chính trị.”⁷ Tôi nghi vấn giả thiết rằng sự đa dạng này của các nhà lãnh đạo chính trị, sau khi xem xét mọi thứ, là một thứ tích cực cho một nền dân chủ.⁸ Sự lãnh đạo bắt nguồn từ thiên hướng con người cho sự đi theo một lãnh tụ (followership), mà thúc đẩy các công dân đình chỉ sự phán quyết độc lập và làm theo các nhà lãnh đạo mà họ có thể có sự gắn bó xúc cảm nào đó. Sự đi theo một lãnh tụ có cơ sở trong tư duy nhanh, “tự động,” không-duy lý.⁹ Nghiên cứu gợi ý những người dẫn dắt ý kiến có thể dẫn người ta lạc lối thường xuyên hơn các câu trả lời hay nhất.¹⁰ Một nhà lãnh đạo rất có thể dẫn dắt về một vấn đề, nhưng cũng có thể phải đi theo nhiều vấn đề không liên quan mà về chúng nhà lãnh đạo chẳng có manh mối nào. Các nhà lãnh đạo được bầu cũng phô bày thế lưỡng nan của thỏa thuận trọn gói; một ứng viên với những kỹ năng lãnh đạo mong muốn hay các tính cách cá nhân có thể bênh vực các chính sách xấu và ngược lại, nhưng các cử tri không thể kết hợp các thứ này để tạo ra ứng viên lý tưởng của họ.

Cho dù chúng ta chấp nhận, vì lợi ích lập luận, rằng các nhà lãnh đạo tốt là có ích, các cuộc bầu cử là một cơ chế tồi cho việc lựa chọn và thăng chức những người đáng mong muốn. Các kỹ năng, các động cơ thúc đẩy, và các đặc điểm cần để thắng các cuộc bầu cử, kể cả các kỹ năng quan hệ công chúng và sự tự-tin cực kỳ, không phải là các thuộc tính tối ưu cho các nhà lãnh đạo có ích về mặt xã hội. Các cuộc bầu cử có khuynh hướng thăng tiến những người đàn ông bị bản ngã dẫn dắt mà không phù hợp cho những sự nhân nhượng và thỏa hiệp của sự thảo luận cân nhắc. Việc phóng chiếu sự tự tin của một ứng viên—dù có được biện minh hay không—có thể thắng trong các cuộc bầu cử. Là sáo rỗng để gợi ý rằng sự tích tụ quyền lực cũng có một xu hướng làm đồi bại, cho dù ứng viên không phải bị rối loạn nhân cách chống đối xã hội ngay từ đầu. Dr. David Owen, cựu ngoại trưởng Anh và thành viên quốc hội ở Vương Quốc Anh, thậm chí đã đề xuất rằng cộng đồng y học thừa nhận một sự chẩn đoán về “hội chứng ngạo mạn”—một loại nhiễm độc mà có thể do sự nắm chức vụ cao gây ra.¹¹ Trong một hệ thống lai lưỡng viện, sự bền bỉ và sự nổi bật của các nhà lãnh đạo chính trị được bầu có động cơ quyền lực sẽ có khung hướng phá hoại các lợi ích của sự rút thăm, vì ảnh hưởng của các nhà lãnh đạo này sẽ vượt ra ngoài viện được bầu để ảnh hưởng đến viện rút thăm.

Sự Thành thạo Chính trị

Một lý lẽ khác nữa cho việc duy trì các cuộc bầu cử là sự thành thạo chính trị được cho là của các quan chức được bầu. Tôi không biết bất kể bằng chứng thuyết phục nào rằng các cuộc bầu cử là hữu hiệu trong việc chọn các cá nhân với năng lực quản trị độc nhất. James Surowiecki, trong *The Wisdom of Crowds (Sự Khôn ngoan của Đám đông)*, chỉ ra rằng chúng ta không nên tin mọi người là chuyên gia hơn đơn thuần bởi vì họ khẳng định như thế.¹² Một cảm giác về sự tin chắc rằng một người là đúng, chỉ thường báo hiệu một sự thiếu sự khiêm tốn trí tuệ. Sự không thừa nhận sự dốt nát của người ta cản trở sự thảo luận cân nhắc và làm còi cọc sự phát triển của sự thành thạo thật.¹³

Hơn nữa, chúng ta không được đánh đồng sự thành thạo *chính trị* và sự thành thạo *chính sách*. Thường sự thành thạo chính sách của các nhà lập pháp là nông cạn hay hạn hẹp ở vài vấn đề mà các ủy ban đặc biệt của họ giải quyết. Thực ra, hầu hết sự thành thạo là ở nhân

viên chuyên nghiệp và các nhà vận động hành lang [lobbyist] (những người soạn gần như mọi dự luật), hơn là ở bản thân các chính trị gia.¹⁴ Một vấn đề với việc bầu các đại diện là, họ có một lợi ích méo mó trong việc tham khảo các chuyên gia gây quỹ và vận động nhiều hơn các chuyên gia chính sách đích thực và hình thành các chính sách một cách phù hợp.

Ngược lại, một minipublic rút thăm sẽ có lẽ nhận ra sự cần để dùng và tham vấn các chuyên gia chính sách đích thực. Hệt như các nhà lập pháp giao các chi tiết soạn thảo và thương lượng lập pháp cho nhân viên, cơ quan rút thăm sẽ làm cùng thế—nhưng không trao sự xem xét đặc biệt cho các lobbyist mà muốn may đo các chi tiết đó cho các mục đích riêng của họ.¹⁵

Ngay cả việc giả sử các công dân được bốc thăm bắt đầu với các thành kiến nhận thức so sánh được với các thành kiến của các đại diện được bầu, là khả thi hơn nhiều cho một minipublic để đòi hỏi một cấu trúc thảo luận cân nhắc được thiết kế khéo để làm giảm “các thành kiến nhận thức được biết của con người,”¹⁶ hơn là làm chúng trầm trọng thêm. Các công dân thảo luận cân nhắc cũng có thể có khả năng hơn để đòi hỏi được huấn luyện mà tối thiểu hóa các bias tâm lý. Carey Morewedge và các đồng nghiệp đã thấy rằng sự huấn luyện có thể thành công làm giảm thành kiến nhận thức trong cả tức thì và dài hạn.¹⁷ Việc khắc phục các thành kiến, như sự lập luận có động cơ và phán quyết tự động, sẽ tạo ra một cơ quan ra quyết định có năng lực hơn.

Các Lợi ích của sự Rút thăm bị Mất với các cuộc Bầu cử Tiếp tục

Mối lo của tôi là các tác động có lợi mong chờ của sự rút thăm trong một viện sẽ bị lấn át bởi ảnh hưởng tiêu cực từ viện được bầu. Trong đoạn tiếp này, tôi sẽ cho rằng nếu một viện được bầu xử lý cùng các dự luật như viện rút thăm đối tác của nó, việc này sẽ hy sinh nhiều lợi ích tiềm năng của sự rút thăm.

Định Chương trình Nghị sự

Các chính trị gia, mà liên tục chuẩn bị cho cuộc bầu cử tiếp, tìm, và đưa các vấn đề họ tin sẽ giúp họ trong cuộc bầu cử tiếp lên hàng đầu. Các vấn đề dài hạn quan trọng (nhưng với ít sự nổi bật công khai) thường không lọt vào chương trình nghị sự cho đến khi chúng trở thành một khủng hoảng không thể bị bỏ qua.

Trong một hệ thống lai, các ưu tiên định chương trình nghị sự của một viện được bầu sẽ vẫn lũng đoạn tin tức, nhận thức của công chúng, và—trừ phi được che chắn khéo léo—sự chú ý của các thành viên của một viện rút thăm. Một phần đáng kể của chương trình nghị sự của một viện rút thăm sẽ được xác lập bởi các dự luật nào viện được bầu gửi cho họ. Như Murray Edelman giải thích trong *Constructing the Political Spectacle (Xây dựng sự Trình diễn Chính trị)*, “Có lẽ ảnh hưởng mạnh mẽ nhất của tin tức, bài nói chuyện, và bài viết về các vấn đề là sự miễn dịch khỏi sự chú ý và sự chỉ trích chúng cho phép các điều kiện gây hại mà không có trên danh sách.”¹⁸ Một viện rút thăm trong một hệ thống lai có thể có khả năng nêu ra một số vấn đề, nhưng trọng lực chính trị sẽ liên tục kéo nó quay lại một chương trình nghị sự được thiên vị bởi các chính trị gia được bầu.

Sự thiếu Hiểu biết Duy lý và Năng khiếu Tích cực

Khi so sánh với sự bỏ phiếu quần chúng, dù trong các cuộc bầu cử ứng viên hay trưng cầu dân ý vẫn đề, sự rút thăm thường được quảng cáo cho khả năng của nó để khắc phục *sự thiếu hiểu biết duy lý (rational ignorance)*. Khi một công dân có một phiếu trong số hàng triệu phiếu, không có lý do duy lý nào cho việc đầu tư cố gắng quan trọng vào việc tìm hiểu hậu quả của các lựa chọn khác nhau trên một lá phiếu.¹⁹ Các cuộc bầu cử và thăm dò dư luận chắc chắn phản ánh công luận ứng khẩu, thiếu hiểu biết. Nhưng nếu được đặt bên trong các minipublic có tính đại diện, nơi là hợp lý để tin rằng phiếu của một người có thể thực sự quan trọng, những người tham gia bình thường (không phải chuyên gia) sẽ có động cơ cho một sự thực hiện nghĩa vụ tận tâm—cái mà nhà triết học thế kỷ thứ mười bảy đến thế kỷ thứ mười tám Jeremy Bentham gọi là “năng khiếu tích cực (active aptitude).”²⁰

Sự đâm hoa kết trái của các lợi ích mong đợi của sự rút thăm phụ thuộc vào môi trường chính trị và sự thiết kế thể chế của một minipublic (nhiệm kỳ, độ lớn, phục vụ tình nguyện hay nửa bắt buộc, và vân vân). Jon Elster chấp nhận thuật ngữ của Jeremy Bentham để tóm tắt điều ao ước của bất kể minipublic nào dùng thí dụ của một hội đồng cử tri được giao nhiệm vụ soạn một hiến pháp:

Nói chung ... hội đồng nên được tổ chức để thúc đẩy năng khiếu đạo đức, năng khiếu trí tuệ, và năng khiếu tích cực của những người soạn (hiến pháp). Bằng năng khiếu đạo đức tôi sẽ hiểu là tính công bằng không thiên vị (trong dạng phủ định của việc ra quyết định hờ hững và thần nhiên). Bằng năng khiếu trí tuệ, tôi sẽ hiểu là sự thiếu thành kiến nhận thức ở mức cá nhân và sự đa dạng ở mức tập thể. Bằng năng khiếu tích cực, tôi sẽ hiểu là sự chú ý và sự tập trung đầy đủ của những người làm hiến pháp đối với nhiệm vụ của họ, bằng việc làm cho nó có vẻ xứng đáng và bằng việc loại bỏ các gánh nặng khác mà có thể làm họ bận rộn.²¹

Khi được cặp đôi với một viện được bầu, tuy vậy, các thành viên của một viện rút thăm ít có khả năng hơn để đạt được năng khiếu tích cực. Khi mọi người đối mặt với một nhiệm vụ nhận thức gây nản chí và trải nghiệm sự không chắc chắn, là tự nhiên cho họ để làm theo những người với địa vị cao hơn, thể hiện một thái độ chắc chắn.²² Bên trong một môi trường bầu cử đảng phái, nơi một ý thức mạnh về sự trung thành nhóm hay bộ lạc được xúi giục, có vẻ chắc rằng nhiều thành viên của một viện bốc thăm sẽ gắn bó với cương lĩnh của các nhà lãnh đạo đảng ưa thích của họ. Viện rút thăm sẽ có một vấn đề nhận thức “lười nhác xã hội” hay vấn đề “ăn ké, kẻ ngồi không hưởng lợi (free-rider)”. Khi một viện khác xử lý cùng các văn bản pháp luật, đầy những người ăn nói mạch lạc và thường có sức thu hút mạnh (charismatic), mà khẳng khẳng họ đã tìm ra câu trả lời đúng, đang đẩy các thành viên của một viện bốc thăm để đi theo sự lãnh đạo của họ, tư duy chậm và duy lý rút sang lề đường.

Sự trung thành nhóm thường xuyên ăn đứt phân tích duy lý độc lập. Trong những nghiên cứu được Geoffrey Cohen tiến hành, các cử tri đảng phái được yêu cầu để đánh giá một đề xuất chính sách trong một bài phóng sự. Một số người tham gia hiểu một phiên bản của bài gợi ý một chính sách (chẳng hạn, một đề xuất phúc lợi keo kiệt) được ưa thích bởi các đảng viên Dân chủ xuất chúng, còn những người tham gia khác hiểu một phiên bản của bài gợi ý nó được những người Cộng hòa nổi tiếng ưa thích. Các đánh giá chính sách của chính những người tham gia phản chiếu sát sở thích được gợi ý của đảng mà họ thường đồng ý với, bất chấp liệu chính sách được coi một cách độc lập như tự do hay bảo thủ.²³

Các nhà lãnh đạo đảng có ảnh hưởng rất lớn khi nói đến việc định khung sự hiểu của công chúng về các chính sách. Như một ví dụ, xem xét các ấn tượng bình dân về Bộ luật

Chăm sóc có giá Phải chăng (ACA hay “Obamacare”). Trong hy vọng lấy được sự ủng hộ lưỡng đảng nào đó, Tổng thống Obama đã vứt bỏ sự ủng hộ sớm hơn của ông cho cải cách chăm sóc sức khỏe một người chi trả duy nhất [tức là, bảo hiểm y tế] (được nhiều nhà cải cách chăm sóc sức khỏe, nhất là bên cánh tả, ưa thích) và thay vào đó thúc đẩy một cách tiếp cận dựa vào thị trường tư nhân yêu cầu những người Mỹ mua bảo hiểm hoặc đối mặt với một sự trừng phạt thuế. Cách tiếp cận này ban đầu được Heritage Foundation bảo thủ thúc đẩy trong 1989 và được ban hành trong 2006 ở Massachusetts và được thống đốc Cộng hòa của nó Mitt Romney ủng hộ. Quả thực, loại cải cách này được biết đến như “Romneycare” trước khi nó được đóng gói lại và được biết đến như Obamacare ở mức quốc gia. Giống những người tham gia trong nghiên cứu của Cohen được mô tả ở trên, dựa vào heuristic (sự tự khám phá) của ban lãnh đạo, hầu hết những người Dân chủ nhanh chóng ủng hộ Romneycare/Obamacare, trong khi những người Cộng hòa đã tấn công nó và thậm chí đã biến sự hủy bỏ nó thành trung tâm của các cuộc vận động bầu cử tiếp sau. Nền tảng ý thức hệ và các chi tiết hoạt động của cải cách trở nên không quan trọng vì đường tắt tâm thần dựa vào sự trung thành nhóm đã trội hẳn hơn thực chất.

Viện rút thăm trong một hệ thống lai lưỡng viện có thể không thoái hóa thành một con dấu cao su (bù nhìn) đơn thuần cho các quyết định của một viện được bầu, nhưng tiềm năng đầy đủ của sự rút thăm sẽ không được thực hiện. Sự mất mát này của năng khiếu tích cực làm cơ sở cho toàn bộ những mất mát khác của các lợi ích dự kiến của sự rút thăm.

Tính đại diện mô tả và sự đa dạng của các phong cách nhận thức được những người chủ trương rút thăm quảng bá sẽ bị làm hại đáng kể bởi sự tiếp tục của một viện được bầu.²⁴ Một viện rút thăm sẽ vẫn có vẻ đa dạng, nhưng sự mất năng khiếu tích cực sẽ có nghĩa rằng sự hiểu biết và các quan điểm riêng tư được phân tán khắp số thành viên đa dạng đó sẽ ít có khả năng được các thành viên đó bày tỏ. Tình trạng treo và các dòng thác thông tin sẽ làm đoạn mạch minh triết (sự khôn ngoan) của đám đông.²⁵

Tiềm năng chống tham nhũng của sự rút thăm, được tích hợp vào các quy tắc hội đồng được thiết kế cẩn trọng mà thúc đẩy “những sự an toàn chống lại sự cai trị tồi,” là một trong những đặc trưng hấp dẫn nhất của nó.²⁶ Các cuộc bầu cử được tiếp tục, tuy vậy, có rủi ro làm đòi bại toàn bộ quá trình làm luật. Là có thể rằng viện rút thăm có thể kéo sự chú ý đến sự đòi bại đó, nhưng ngược với châm ngôn rằng “ánh sáng mặt trời được nói là thuốc tẩy uế tốt nhất trong các thuốc tẩy uế,” kinh nghiệm gợi ý rằng không phải là một sự răn đe hữu hiệu. Việc rọi ánh sáng lên sự tham nhũng được thể chế hóa là không đủ.²⁷

Mối nguy hiểm của sự làm Mất tính Chính đáng

Trong đoạn này, tôi sẽ đặt sang một bên những mối lo ngại được nêu ra ở trên và giả sử rằng tất cả các hậu quả tiêu cực của việc duy trì một viện được bầu có thể được giải quyết qua sự thiết kế cẩn trọng. Nếu viện rút thăm không phải là một bù nhìn, cái gì xảy ra khi hai viện bất đồng về một dự luật quan trọng? Trong các trường hợp nơi cả hai viện được bầu, chúng có khuynh hướng có một mối quan hệ gần ngang sức nhau. Nhưng cái gì sẽ xảy ra khi một viện gồm những người được nhận diện như các nhà lãnh đạo được bầu, và một viện gồm một sự rút thăm ngẫu nhiên của những người bình thường? Chúng ta có thể có được một sự hiểu biết qua loa bằng việc ngó tới các nước nơi một viện được bầu và viện kia thì không, như Viện Nguyên Lão ở Vương Quốc Anh hay Thượng Viện ở Canada. Trong các

trường hợp này, các cơ quan là *không* ngang sức. Viện được bầu là hơn hẳn, mặc dù cơ quan bé hơn có tước hiệu, có thanh thế bề ngoài của “thượng viện.”

Một số hậu quả có thể của việc viện rút thăm bác bỏ một dự luật của một viện được bầu là những gì? Hai viện sẽ có một cơ sở khác nhau căn bản và xung đột cho việc đòi tính chính đáng, mà có thể được tóm tắt như nguyên tắc phân biệt và nguyên tắc bình đẳng và giống nhau.²⁸ Khi xung đột với một viện bốc thăm, các thành viên của một viện được bầu sẽ có một khuyến khích chiến lược thuyết phục để làm xói mòn tính chính đáng của một viện rút thăm. Ngược lại, các thành viên được rút thăm sẽ không là những người bảo vệ sự nghiệp cá nhân trong chính trị, vì họ sẽ chẳng mấy chốc “mất quyền lực” dù sao đi nữa. Không giống các công dân được rút thăm, các thành viên được bầu có khuynh hướng là các diễn giả công cộng hết sức lão luyện, ăn nói lưu loát với các kỹ năng quan hệ công chúng đặc biệt. Tự miêu tả mình như các quán quân cho các cử tri của họ, các nhà lãnh đạo được bầu chắc sẽ chơi con bài “quý tộc tự nhiên”. Là dễ tiên đoán các chủ đề họ có thể sử dụng. Viện rút thăm có thể bị gạt bỏ như, ví dụ, một đám của những người rửa bát đĩa và thợ cắt tóc vô trách nhiệm bởi vì họ đã chẳng bao giờ phải đối mặt với công chúng trong một cuộc bầu cử.

Còn tồi hơn, sự thù nghịch tự nhiên của các đại diện được bầu đối với sự rút thăm đe dọa quyền lực của họ trong một hệ thống lai, làm cho sự tiến hóa tới một nền dân chủ rút thăm không thể đạt được. Nếu sự rút thăm bắt đầu trong một hệ thống lai, nó có thể chết ở đó.

Một sự Bắt đầu Tốt hơn cho sự Rút thăm

Để tránh các vấn đề này, tôi đề xuất một hệ thống mà cho phép các cuộc bầu cử cùng tồn tại với sự rút thăm, mặc dù không trong một thiết kế lưỡng viện. Theo thời gian, hệ thống này có thể nhường đường cho một hệ thống rút thăm hoàn toàn. Dưới đây, tôi giải thích vì sao sự rút thăm phải tránh một viện đa năng, phải dùng nhiều cơ quan công dân, tránh xa các cuộc bầu cử, và mở rộng tầm với của nó ra nhánh hành pháp.

Trách một Viện Lập pháp Đa năng

Một viện lập pháp đa năng là không phù hợp cho sự rút thăm, dù trong hệ thống một viện hay hệ thống lai lưỡng viện. Các cơ quan đa năng được bầu quản lý những vấn đề vô cùng đa dạng bằng việc chia thành các ủy ban nhỏ hơn. Viện như một toàn thể không thảo luận cân nhắc một cách có ý nghĩa, hay thậm chí hiểu các sắc thái của hầu hết các dự luật họ thảo luận và bỏ phiếu về trên danh nghĩa. Thay vào đó, các thành viên dựa vào một trong số vài heuristic. Thông thường, họ đơn giản làm theo phán quyết của các thành viên của đảng riêng của họ phục vụ trong ủy ban liên quan.

Cách tiếp cận này có những thiếu sót cho các viện được bầu, nhưng nó thậm chí còn ít thích đáng hơn cho một viện rút thăm. Ngay cả nếu các thành viên của một cơ quan được rút thăm có tổ chức thành các cuộc họp kín (caucus) đảng phái (cắt xén một trong những lợi ích của sự rút thăm), các ủy ban nhỏ sẽ có một khả năng lớn hơn để là không đại diện của dân cư, đơn giản do các kích thước mẫu nhỏ hơn. Việc làm theo thậm chí một ủy ban tận tâm có thể dẫn đến các quyết định rất không đại diện. Số lượng lớn của các dự luật dưới sự xem xét của một nghị viện lưỡng viện loại trừ việc xử lý tất cả chúng trong một ủy ban toàn thể. Về mặt giả thuyết, vấn đề này có thể được giải quyết bằng một viện bao la với hàng

trăm thành viên trong mỗi ủy ban, nhưng điều này nói chung không được những người chủ trương nghị viện lai lưỡng viện ủng hộ.²⁹

Anthoula Malkopoulou lưu ý rằng “xổ số có thể đem lại sự cải thiện quý giá cho thói quen hiện thời về lựa chọn dân chủ, nhưng chỉ nếu các biện pháp đặc biệt được thực hiện để bù cho các hạn chế do chúng gây ra.”³⁰ Các biện pháp đặc biệt cho biết (như sự hạn chế vai trò và quyền lực của các minipublic) gần như trái ngược với các thứ tôi ủng hộ, nhưng chúng tôi đồng ý là người ta phải làm cho thiết kế hợp với đặc trưng độc nhất của các minipublic.

Các nhà lập pháp được bầu tạo thành một cơ quan cai quản có trách nhiệm đầy đủ. Họ tạo ra chương trình nghị sự công, đề xuất các chính sách, trên danh nghĩa soạn các dự luật, vận động ủng hộ và chống lại các dự luật, sửa đổi và hoàn thiện các dự luật đó, và cuối cùng tự cho mình quyền phân xử các dự luật họ đã phát triển để quyết định liệu họ có nên thông qua nó thành luật hay không. Điều này vi phạm nguyên tắc được công nhận rộng rãi rằng tác giả không được cũng là trọng tài đánh giá sản phẩm cuối cùng (không được vừa đá bóng vừa thổi còi). Chế độ lưỡng viện cho phép một nhóm tách biệt của các đại biểu để nhân đôi các nhiệm vụ được tích hợp dọc này, nhưng đề xuất của Gastil và Wright không đưa ra cố gắng nào để chia các trách nhiệm giữa hai viện dựa vào sức mạnh tương đối của thiết kế của mỗi viện. Một giải pháp hay hơn cần đến nhiều cơ quan rút thăm hơn, với các mục đích riêng biệt cho mỗi cơ quan.

Sự Rút thăm nhiều Cơ quan

Tôi hình dung một mạng lưới liên kết của các minipublic, mỗi với một chức năng lập pháp cụ thể và một đề tài hay vấn đề cụ thể. Ngoài việc trở thành một trạng thái cuối cùng đáng mong muốn hơn, không giống một viện chịu trách nhiệm đầy đủ, các phương tiện chuyển tiếp được cấy vào bản thân mô hình. Kinh nghiệm thực chất duy nhất, mà chúng ta có với sự rút thăm thời hiện đại, là với các minipublic có một chức năng và chủ đề duy nhất. Đáng nghi ngờ là chúng cho chúng ta biết tốt ra sao về một viện rút thăm chịu trách nhiệm đầy đủ có thể hoạt động tốt thế nào.

Việc bóc tách các lĩnh vực vấn đề từng lượt một không chỉ cho phép các cộng đồng để học từ kinh nghiệm của các thử nghiệm gần đây về mặt quá trình, mà cũng tránh mỗi nguy hiểm của việc một viện được bầu và một viện rút thăm đối đầu nhau về một dự luật cho trước, mà có thể kích sự làm mất tính chính đáng được nhắc tới ở trên. Đầu tiên tôi sẽ mô tả một sự chuyển tiếp sang một nền dân chủ dựa vào sự rút thăm có thể xảy ra như thế nào, và sau đó mô tả một mô hình khả dĩ cho một phiên bản chín muồi.

Sự phân chia các nhiệm vụ lập pháp giữa các cơ quan riêng biệt, hầu hết được chọn bằng rút thăm, khắc phục được nhiều thể lưỡng nan thiết kế: sự phục vụ bắt buộc cải thiện tính đại diện nhưng sẽ tạo ra các cơ quan với các thành viên không sẵn lòng thực hiện các bổn phận của họ; một chức vụ dài hạn làm tăng sự thành thạo chuyên môn nhưng cũng tập trung quyền lực và đem lại sự tham nhũng; và một nhóm nhỏ hơn tạo thuận lợi cho sự thảo luận cân nhắc nhưng sẽ làm hại sự lấy mẫu thống kê chính xác. Sự thôi thúc để tìm “điểm tối ưu” giữa các công trạng (merit-giá trị) và trách nhiệm như các thể lưỡng nan này. Giải pháp tốt hơn sử dụng nhiều cơ quan, mỗi được thiết kế để tối đa hóa các lợi ích của các thuộc tính nào đó và chống lại các tác động tiêu cực của quyết định thiết kế đó bằng một sự kiểm tra và cân bằng từ một cơ quan tách biệt sử dụng các đặc tính thiết kế đối trọng.³¹

Thiết kế minipublic một vấn đề-duy nhất và một chức năng-duy nhất là thực dụng và cũng cung cấp một con đường cho sự tiến hóa đến một nền dân chủ rút thăm-hoàn toàn. Bằng việc bóc tách một lĩnh vực vấn đề mỗi lượt khỏi cơ quan lập pháp được bầu và phó thác nó cho một quá trình rút thăm phức hợp, là có thể để chuyển quyền lực cho một cánh rút thăm của chính phủ từng bước một. Có các lĩnh vực vấn đề hấp dẫn nào đó nơi điều này có thể bắt đầu, như các vấn đề trong đó các nhà lập pháp được bầu hoặc có một xung đột lợi ích (các luật bầu cử, như trong trường hợp Hội nghị Công dân của tỉnh British Columbia,³² giám sát đạo đức, và các thứ như thế), hay các lĩnh vực vấn đề “hóc búa (hot potato)” mà các quan chức được bầu vui vẻ thoát khỏi bởi vì chúng là các chủ đề không-thắng (như vấn đề rác thải hạt nhân được một minipublic ở Nam Australia giải quyết). Ban đầu, các dự luật với không tác động ngân sách đáng kể nào là thích hợp nhất, vì việc điều phối các đòi hỏi ngân sách là một thách thức bậc-cao hơn cho một hệ thống dựa vào các minipublic tách biệt.³³

Mục tiêu là để thể chế hóa sự chuyển một lĩnh vực vấn đề trên một cơ sở liên tục. Thẩm quyền của quá trình rút thăm phải có tính quyết định, hơn là chỉ tư vấn. Việc này cũng phải được kết hợp với sự độc lập có thể kiểm chứng được, như một minipublic không bị chính phủ được bầu thao túng qua sự kiểm soát nhân viên hay các dòng thông tin của chúng. Trong ngắn hạn, việc này có thể được thực hiện qua sự tạo thuận lợi của một tổ chức phi-chính phủ vô tư, như Quỹ newDemocracy của Australia hay một đại học. Cuối cùng, tuy vậy, phải có một ngân sách và đội ngũ nhân viên không chịu ơn các đại diện được bầu. Đội ngũ nhân viên và hoạt động của quá trình rút thăm phải được giám sát bởi một minipublic tận tâm cho các nhiệm vụ này.

Nếu công chúng đánh giá cao các thành quả của các minipublic này, các chính phủ có thể cảm thấy một áp lực tăng lên để thử mô hình này cho các vấn đề khác, nhất là tiếp sau các vụ bê bối nảy ra giữa các đại diện được bầu. Cách tiếp cận này cho phép các bước nhỏ, với một sự đánh giá bình dân từ từ mà có thể trở nên thuận lợi hơn với mỗi sự tinh chỉnh quá trình dọc đường. Việc tạo ra một viện rút thăm đa năng giải quyết tất cả các dự luật cần đến một bước nhảy vọt về niềm tin.

Chìa khóa cho sự tiến bộ của một nền dân chủ dựa vào sự rút thăm là dùng sự rút thăm trong việc hình thành các hội nghị lập hiến hay các cơ quan xem xét lại. Một hội đồng cử tri được chọn ngẫu nhiên có vẻ có khả năng hơn một viện được bầu rất nhiều để chuyển các thẩm quyền từ các cơ quan được bầu sang các cơ quan rút thăm khác. Có rồi các tiền lệ gợi ý rằng chiến lược này có tiềm năng. Khi cơ quan lập pháp của tỉnh British Columbia thành lập Hội nghị Công dân, nó dựng lên một quá trình cho phép các khuyến nghị của hội đồng đi trực tiếp đến cuộc trưng cầu dân ý mà không có sự tham gia thêm của các nhà lập pháp được bầu. Ireland và Iceland đã kết hợp sự lựa chọn ngẫu nhiên vào các cơ quan xem xét lại hiến pháp gần đây, mặc dù trong một vai trò tư vấn, rõ ràng đặt cơ quan lập pháp vào giữ một minipublic và khả năng cho cuộc trưng cầu dân ý về các đề xuất của một minipublic. Chẳng cái nào trong số này là mô hình chính xác cần thiết, nhưng chúng gợi ý về khả năng.

Loại minipublic giám sát (hay ủy ban, như Gastil và Wright đề xuất) có thể chấp nhận các quy tắc và các thủ tục để cải thiện sự hoạt động của quá trình lập pháp rút thăm theo thời gian. Không giống một viện được bầu, một minipublic có thể dễ dàng chấp nhận các thủ tục và các quy tắc được phát triển trước bởi một minipublic tách biệt tận tâm đặc biệt cho thách thức đảm bảo các minipublic tương lai sẽ am hiểu kỹ và càng không có thành kiến nhận thức càng tốt. Khi thiết kế các thủ tục cho những người khác dùng, nhất là khi không

biết các vấn đề nào sẽ được giải quyết, có một khuyến khích mạnh để nghĩ ra các phương pháp tối thiểu hóa thành kiến nhận thức và thông tin sai lệch (misinformation).³⁴

Sự Rút thăm mà Không có các cuộc Bầu cử

Để xem điều này hoạt động ra sao, hãy xem xét thiết kế này cho một cơ quan lập pháp rút thăm với không yếu tố bầu cử nào. Trong thí dụ này, tôi phân biệt giữa một hội đồng chương trình nghị sự, các panel quan tâm, các panel xem xét lại, các bồi thẩm đoàn chính sách, và các hội đồng quy tắc và giám sát.

Một hội đồng chương trình nghị sự được chọn bằng rút thăm (với sự lấy mẫu được phân tầng) sẽ phân tích rủi ro, nghe các gợi ý, dùng các nhà nghiên cứu để điều tra các vấn đề xã hội, và quyết định các vấn đề nào cần sự chú ý lập pháp trong thời kỳ tiếp. Không giống trong các hệ thống bầu cử, các khuyến khích cho sự trình diễn, sự nổi bật cử tri không-am hiểu, và sự phỉ báng các đảng đối lập sẽ không còn chi phối nữa. Hội đồng này có lẽ sẽ có nhiệm kỳ nhiều năm với sự luân phiên so le. Do độ dài của nhiệm kỳ và khối lượng công việc, chắc là nhiều công dân sẽ từ chối để phục vụ, vì thế tính đại diện mô tả của nó sẽ kém hơn một bồi thẩm đoàn ngắn hạn (mặc dù ưu việt hơn bất cứ cơ quan lập pháp được bầu hiện có nào). Bởi vì hội đồng này sẽ không thông qua bất cứ chính sách nào, nó sẽ không dễ bị hối lộ. Ví dụ, một nhóm lợi ích tìm kiếm một sự giảm thuế và mua chuộc để đưa một khoản lên chương trình nghị sự có thể kết thúc với một *sự tăng* thuế vào cuối quá trình, sau khi các cơ quan hoàn toàn khác biệt giải quyết vấn đề từng bước một. Để bổ sung cho cơ quan này, có thể đáng mong muốn để cũng có một con đường kiến nghị để đặt các chủ đề lên chương trình nghị sự.³⁵

Hội đồng chương trình nghị sự sẽ đưa ra một lời kêu gọi cho việc lập các panel quan tâm chuẩn bị các đề xuất để giải quyết các vấn đề được chọn. Các thành viên của các panel quan tâm sẽ được tự-chọn, với một nhóm thảo luận mới hình thành cho mỗi 12 công dân tỉnh nguyện. Việc này cho phép bất kể công dân nào muốn tham gia vào nền dân chủ để làm vậy mà không phải chờ đợi một dịp xố số, và nó phản chiếu nguyên tắc Hy Lạp cổ xưa về *ho boulomenos* (*bất cứ ai muốn*). Các panel quan tâm có thể là panel mặt-đối-mặt hay ảo, sử dụng các nền tảng crowdsourcing online tinh vi. Không quan trọng nếu các panel quan tâm thiên vị một chính sách cho trước đông hơn những người phản đối nó rất nhiều, vì con số tuyệt đối của chúng không có tầm quan trọng nào. Tính đa dạng đầu vào là mục tiêu. Bởi vì những người tham gia sẽ biết dự thảo các đề xuất của họ sẽ phải qua sự xem xét của các cơ quan rút thăm theo sau, những người tham gia sẽ có động cơ thúc đẩy để phát triển các đề xuất mà có thể vượt qua sự xem xét của các minipublic am hiểu-kỹ.

Các panel xem xét lại được rút thăm đang tiếp tục sẽ tồn tại cho mỗi lĩnh vực vấn đề chính. Để có được hiểu biết nhiều hơn về các chủ đề được đề cập, các panel xem xét lại sẽ phục vụ nhiều năm, với có lẽ một-phần-ba thành viên của chúng luân phiên mỗi năm. Bởi vì các công dân không bị bắt buộc để phục vụ, sẽ cần đến sự lấy mẫu phân tầng và các khuyến khích mạnh để giữ các cơ quan này càng có tính đại diện mô tả càng tốt. Mỗi trong các panel này sẽ lấy lời chứng chuyên gia và giải quyết từng bước một—sửa đổi, kết hợp lại, và vãn vãn—tư liệu thô đến từ các panel quan tâm để phát triển một đề xuất pháp luật duy nhất.

Các panel xem xét lại này có một sự giống nhau thoáng qua với các ủy ban lập pháp truyền thống. Không giống các nhà lập pháp được bầu trong các ủy ban, các panel xem xét

lại sẽ ưu tiên sự thảo luận cân nhắc giữa các quan điểm đa dạng. Không bị sự vận động quan hệ công chúng và gây quỹ làm sao lãng, các panel có nhân viên chuyên nghiệp này sẽ có tiềm năng để thành thạo hơn các ủy ban điển hình gồm các chính trị gia được bầu. Sự thực rằng các panel xem xét lại này không có thẩm quyền cuối cùng để thông qua các luật làm giảm giá trị của chúng đối với những kẻ muốn trở thành kẻ hối lộ.

Cho mỗi dự luật, quyết định cuối cùng sẽ đến từ một bồi thẩm đoàn chính sách. Các bồi thẩm đoàn này, mà sẽ họp trong một thời gian vài ngày hay tuần (phụ thuộc vào tính phức tạp của dự luật), là lớn, và có nghĩa vụ hầu như bắt buộc để tối đa hóa tính đại diện mô tả. Các thành viên của bồi thẩm đoàn chính sách sẽ nghe các trình bày ủng hộ và chống và có thể hỏi các chuyên gia các câu hỏi. Phù hợp với đòi hỏi độc lập cho định lý Condorcet và sự minh triết của các đám đông,³⁶ chúng sẽ không tiến hành tranh luận và sẽ bỏ phiếu bằng phiếu kín để bảo vệ chống lại sự hăm dọa và hối lộ. Bởi vì khả năng cho sự thông qua các dự luật không tương thích bởi các bồi thẩm đoàn chính sách riêng biệt, cũng sẽ cần có một minipublic điều phối cho việc ưu tiên và hài hòa hóa các dự luật mâu thuẫn.

Cuối cùng, sẽ cũng có vài cơ quan siêu [meta]-lập pháp được rút thăm. Một hội đồng quy tắc, có lẽ được rút thăm từ các thành viên sẵn lòng của các minipublic trước, sẽ tinh chỉnh các thủ tục để cải thiện hệ thống theo thời gian. Một hội đồng giám sát, cũng được rút thăm, sẽ giám sát thành tích nhân viên và tính không thiên vị để bảo vệ chống lại sự bắt giữ quan liêu (bureaucratic capture) và “quy luật thép của chế độ đầu sỏ” của Michels.

Bản chất của sự kiểm tra và cân bằng trong thiết kế này là rất khác so với một cơ quan lập pháp lưỡng viện, mà thường dẫn đến bế tắc hơn là “cân bằng.” Mỗi đơn vị sẽ có thẩm quyền đầy đủ bên trong lĩnh vực bị khoanh vùng hẹp của chúng nhưng có một khuyến khích để xem xét các quan điểm của những người có thể không đồng ý với họ. Bằng việc chia các chức năng lập pháp ra, chúng ta có thể bảo vệ chống lại sự tập trung quyền lực và tham nhũng. Nó cũng trân trọng nguyên tắc rằng các tác giả của một đề xuất không có thẩm quyền để cũng là các trọng tài của công trình của chính họ.

Chọn Hành pháp

Nhìn vượt quá vấn đề của chế độ lưỡng viện lai, đối lại một cơ quan lập pháp rút thăm-hoàn toàn, sự giảm bớt các lợi ích của sự rút thăm cũng có thể xảy ra nếu các cuộc bầu cử được duy trì cho nhánh hành pháp. Sẽ có một rủi ro nghiêm trọng về các nhà hành pháp có sức thuyết phục được bầu để chi phối một cơ quan lập pháp rút thăm thậm chí còn nhiều hơn họ có thể chi phối một cơ quan lập pháp được bầu. Các chính trị gia được bầu trong một viện lập pháp, với cái tôi thường được đề cao và các mối lo về việc duy trì quyền lực riêng của họ, có thể ghen tị tìm cách để bảo vệ các đặc quyền của nhánh lập pháp và kháng cự một nhà hành pháp muốn là độc đoán. Ngay cả các cơ quan lập pháp được bầu thường xuyên nhường quyền lực cho một người đứng đầu hành pháp (chẳng hạn, quyền gây chiến vi hiến của các tổng thống Hoa Kỳ).

Rủi ro này sẽ thậm chí rõ rệt hơn với một cơ quan lập pháp được rút thăm. Một người đứng đầu hành pháp có sức thuyết phục được dân chúng bầu với một thiên hướng tự-đề cao sẽ có cơ hội dùng “nguyên tắc phân biệt” để đòi một sự ủy trị dân chúng nảy sinh từ cuộc bầu cử, trong khi xem thường các thành viên không được bầu và không đường bộ của nhánh lập pháp được chọn ngẫu nhiên. Một nhóm công dân bình thường được chọn ngẫu

nhiên thiếu sự đầu tư cá nhân và vốn chính trị cần thiết để bảo vệ các đặc quyền hạn chế của một cơ quan họ sẽ rời bỏ chẳng bao lâu dù sao đi nữa.

Tôi đồng ý với nhận xét dí dỏm của Douglas Adams rằng “những người mà phải *muốn* cai trị nhân dân, ipso facto (đương nhiên), là những người ít phù hợp nhất để làm việc đó.”³⁷ Như thế, một nền dân chủ rút thăm tối ưu phải thiết lập các minipublic được giao nhiệm vụ tuyển chọn và thuê một tổng điều hành, người sẽ có một vai trò hành chính hơn là vai trò làm-chính sách (na ná như chức năng quản lý thành phố được phong trào Tiến bộ đầu thế kỷ thứ hai mươi đề xuất). Thay cho việc đánh giá các ứng viên tự-chọn hay được đảng-đề cử, tôi sẽ gợi ý một quá trình tuyển chọn toàn phổ để tìm ra một người hoàn toàn sẵn lòng để phục vụ nhưng không chủ động tìm kiếm chức vụ. Trên một cơ sở thường xuyên, một minipublic mới sẽ được triệu tập để đánh giá thành tích của các nhà hành pháp và có thẩm quyền loại bỏ họ. Để tránh động cơ để loại bỏ một nhà hành pháp tốt chỉ để chọn một người cá biệt như một sự thay thế, minipublic với thẩm quyền loại bỏ sẽ không cùng là minipublic có trách nhiệm thuê một người thay thế.

Kết luận: Một sự Tiến hóa tới sự Rút thăm

Tóm lại, mô hình viện lập pháp đa năng không phù hợp cho việc làm luật rút thăm. Một hệ thống lai lưỡng viện sẽ duy trì các khía cạnh có hại của các cuộc bầu cử cạnh tranh trong khi phá hoại các lợi ích tiềm năng của sự rút thăm. Các lợi ích được giả thiết của các cuộc bầu cử tỏ ra là hão huyền, nhưng các tác động có hại của chúng lên một cơ quan rút thăm bổ sung sẽ lại đều là quá thật. Nhất là, khi hai viện bất đồng về chính sách, các đại diện được bầu sẽ có động cơ và kỹ năng để làm mất tính chính đáng của một viện rút thăm.

Thay vào đó, tôi cho rằng sự rút thăm hoạt động tốt nhất khi một hệ thống tách các chức năng lập pháp khác nhau ra và phân chúng cho các cơ quan được thiết kế tối ưu cho mỗi nhiệm vụ, với các cơ quan mới được hình thành cho mỗi vấn đề mới. Qua sự dựa chung vào sự rút thăm, thiết kế này sẽ cũng mở rộng sự tham gia qua các panel quan tâm tự-chọn, mở ra cho tất cả các công dân, cho mục đích soạn các đề xuất như tư liệu thô cho các minipublic xem xét.³⁸

Việc bóc tách các lĩnh vực vấn đề và chuyển chúng mỗi lần khỏi các cơ quan được bầu sang các cơ quan rút thăm cung cấp một con đường có vẻ hợp lý hướng tới sự thay đổi thể chế. Các cuộc vận động bầu cử và các chính trị gia sẽ đơn giản không còn xử lý các lĩnh vực vấn đề đó mà đã được loại bỏ khỏi tầm nhìn của họ. Vì họ sẽ không đối đầu về cùng vấn đề, điều này sẽ làm giảm động cơ cho các nhà lập pháp được bầu để thách thức tính chính đáng của mô hình rút thăm.

Theo tầm nhìn tiến hóa này, các viện được bầu có thể chẳng bao giờ biến mất hoàn toàn—nhưng chúng có thể rút lui sang ngoại vi, hết như Hội đồng Areopagus hùng mạnh của Athens trước dân chủ đã kéo dài nhưng đã kết thúc với các trách nhiệm hạn chế nghiêm ngặt. Theo một cách tương tự, các quốc vương có tính nghi lễ vẫn còn trong nhiều nền dân chủ bầu cử hiện đại, nhưng ít vẫn còn các thẩm quyền pháp lý. Sự phụ thuộc con đường có thể loại trừ sự hủy bỏ hoàn toàn của sự đại diện bầu cử, nhưng với tư cách một công cụ đầu sỏ căn bản, các cuộc bầu cử sẽ không được bảo vệ như cần thiết hay hữu ích cho dân chủ.³⁹

V. KẾT LUẬN

17. Phạm vi của sự Rút thăm, các Biến thể Khung cảnh, và các Quá độ

John Gastil và Erik Olin Wright

Các chương trước đã giới thiệu các quan niệm khác nhau về sự rút thăm, nhưng cho dù khái niệm bây giờ cảm thấy quen thuộc, nó vẫn là một sự chuyển hướng triệt để khỏi hiện trạng. Tiểu luận mở đầu của chúng tôi đã bênh vực ý tưởng về việc thiết lập sự rút thăm như một bổ sung mạnh mẽ cho một viện được bầu, nhưng ngay cả sự sắp xếp lưỡng viện đó sẽ tuyệt giao với hàng thế kỷ truyền thống. Chúng tôi đã đưa ra đề xuất này, và đã mời các phê phán, để nhìn lướt qua các khả năng tương lai. Sự nghi ngờ trầm trọng nhất của các nhà phê bình của chúng tôi là nỗi sợ rằng một cơ quan rút thăm với một mảng rộng quyền lực sẽ trở nên áp đảo đến mức các thành viên của nó sẽ hoan nghênh một sự tiếp quản hành chính bởi các nhân viên chuyên nghiệp, đi theo sự lãnh đạo của cùng các đảng chính trị vận hành viện được bầu, hay trở thành con mồi cho các sự dụ dỗ của các (nhóm) lợi ích đặc biệt. Được giải thoát khỏi bất kể trách nhiệm giải trình bầu cử nào, các nhà lập pháp công dân được chọn ngẫu nhiên có thể trở thành các nhà môi giới quyền lực thối nát, không tốt hơn các đối tác bầu cử tồi nhất.

Nói chung, các nhà phê bình thấy hai cách để ra khỏi vấn đề này: hoặc quyết liệt giảm thẩm quyền và quyền lực của các cơ quan rút thăm, khiến chúng phục vụ các chức năng rất cụ thể để cải thiện các định chế dân chủ tập trung, hay hủy bỏ quyền lực tập trung của bản thân nhà nước và chuyển quyền lực cho một sự phối hợp của các cơ quan rút thăm được phân mảnh hơn. Chúng tôi vẫn cam kết với quan điểm rằng các xã hội dân chủ hiện đại đòi hỏi một nhà nước mạnh có khả năng hành động cố kết và như thế bác bỏ lựa chọn thứ hai, vô chính phủ hơn về việc dỡ bỏ nhà nước.¹ Nhưng chúng tôi cũng tin là có thể để có một nhà nước mạnh trong đó sự rút thăm đóng không đơn thuần một vai trò phụ mà thay vào đó được trao quyền đầy đủ và được tích hợp vào tâm của bộ máy nhà nước.

Tuy nhiên, các bình luận trong cuốn sách này đã nêu ra những mối lo ngại nghiêm trọng về sự bất tài, sự thâm tóm (bắt giữ [capture]), và tham nhũng. Chúng tôi không phủ nhận rủi ro của các kết cục như vậy—tất cả đều xảy ra rồi trong các hệ thống lập pháp khắp thế giới. Nếu một xã hội hấp tấp lao vào sự rút thăm được trao quyền, nó có thể tháo sổ các hậu quả không lường trước trên một quy mô lớn. Trong chương kết thúc này, chúng tôi hy vọng để cho thấy rằng người ta có thể ủng hộ các khả năng cấp tiến và vẫn chăm chú đến các rủi ro như vậy. Chúng tôi làm việc này bằng việc xem xét lại ba vấn đề trung tâm—phạm vi trách nhiệm của một cơ quan rút thăm, sự phụ thuộc khung cảnh của nó, và các quá độ chính trị mà có thể dẫn đến nó.

Phạm vi thẩm Quyền của một Cơ quan rút Thăm

Chúng tôi bắt đầu cuốn sách này bằng việc hình dung một cơ quan với thẩm quyền rộng tương tự như các viện lập pháp hiện hành. Việc này gây lo ngại cho các nhà phê bình mà thấy một lỗ hổng quá rộng giữa tầm nhìn mở rộng này và thực tế của các minipublic hiện có, được triệu tập một cách điển hình để cho chẳng gì hơn lời khuyên về một dải hẹp các vấn đề trong thời gian vài ngày hay vài cuối tuần. Thế mà, có thể có các hoàn cảnh lịch sử đặc biệt trong đó là có thể để chuyển trực tiếp từ một hệ thống trong đó các hội đồng rút thăm đóng một vai trò hạn chế như vậy sang một viện rút thăm đầy đủ. Người ta có thể tưởng tượng, chẳng hạn, một khủng hoảng chính trị sâu sắc về tính chính đáng trong hệ thống lưỡng viện Anh trong đó Viện Nguyên Lão (House of Lords) được biến đổi trực tiếp thành một hội đồng rút thăm, và rồi các quyền hạn của nó được tăng lên khá nhanh để sánh được với các quyền hạn của quốc hội được bầu. Nhưng trong hầu hết tình huống, kịch bản hợp lý duy nhất cho việc chuyển từ các minipublic hạn chế sang sự rút thăm được trao quyền hạn rộng sẽ xảy ra trong một thời kỳ kéo dài với nhiều giai đoạn trung gian. Sự thận trọng biết điều như vậy về việc chuyển quá nhanh, tuy vậy, không cần gây ra một *nỗi sợ* về đi quá xa. Chúng ta có thể nghĩ về quy mô của sự rút thăm gia tăng từ từ và kiểm tra tính hiệu quả của nó tại mỗi bước.

Quá độ Tới một Cơ quan Lập pháp rút Thăm

Hầu hết các nhà phê bình trong cuốn sách này nhận ra sự cần cho quyền lực nhà nước nhưng sợ sự lạm dụng của nó bởi một cơ quan gồm các nhà lập pháp nghiệp dư chưa được kiểm nghiệm. Sự thực hiện dần dần có thể kiểm tra tính nghiêm trọng của mối lo đó, và mỗi bước dọc đường nên đến với sự nghiên cứu cẩn thận về hành vi của các nhà lập pháp rút thăm và các hệ quả của nó cho sự cai quản dân chủ. Một quá độ từ từ như vậy đang được tiến hành rồi, nếu người ta nghĩ về các giai đoạn phát triển theo thời gian giữa các cơ quan được chọn ngẫu nhiên và các minipublic đang tồn tại rồi.

Giai đoạn đầu tiên đã gồm các bồi thẩm đoàn và đại bồi thẩm đoàn, mà đã cho thấy năng lực của công chúng để đưa ra các phán xử về các vấn đề pháp lý có quy mô hạn chế. Sự đa dạng hóa của các cơ quan này trong thế kỷ thứ hai mươi đã cho thấy rằng các bồi thẩm đoàn có thể tiếp tục hoạt động một cách hiệu quả ngay cả khi bao gồm nhiều quan điểm.² Bắt đầu trong các năm 1970, các diễn đàn công cộng đa dạng đã vay mượn truyền thống này để tạo ra các bồi thẩm đoàn công dân và các bồi thẩm đoàn chính sách, mà đã mọc lên bên cạnh các buồng lập kế hoạch (planning cell), các hội nghị đồng thuận, và các cơ quan nhỏ gồm các công dân được chọn ngẫu nhiên.³ Những thứ này đã chứng minh rằng các cơ quan nhỏ gồm các công dân có thể xử lý các vấn đề chính sách-công rộng hơn được đặt ra trước chúng—thay thế các lời tuyên án hay phán xử pháp lý bằng các khuyến nghị chính trị thực tiễn. Việc này đã mở rộng tầm với của “các bồi thẩm đoàn” nhưng với cái giá của nhà chức trách của chúng.

Một quá độ tương tự đã xảy ra với “cuộc họp thị trấn (town meeting),” mà đã biến hình từ một sự cai quản được ủy quyền về mặt pháp lý thành một ẩn dụ cho sự thảo luận cân nhắc công nói chung. Việc rút ra các cảnh mộng lãng mạn từ các bang (canton) Thụy sĩ đến các cuộc họp thị trấn New England, các quá trình thảo luận cân nhắc công như các Cuộc Họp Thị trấn Thế kỷ thứ Hai mươi mốt đã thử để cho thấy rằng các công dân có thể tập hợp trên các quy mô lớn hơn và tái tạo ma thuật của cuộc họp mặt-đối-mặt.⁴ Cuộc thăm dò thảo luận

cân nhắc đã đưa ý tưởng xa hơn nữa bằng việc khẳng định về một sự chọn ngẫu nhiên nghiêm ngặt những người tham gia để góp nhặt “phán quyết được cân nhắc” của một vi-thế giới đại diện của công chúng.⁵ Một lần nữa, các thử nghiệm này đã hy sinh phạm vi và thẩm quyền cho quy mô. Trong việc làm thế, chúng đã cho thấy rằng các cơ quan lớn của các công dân có thể đưa ra các phán quyết khôn ngoan về các vấn đề cụ thể, ít nhất khi được giải phóng khỏi các trách nhiệm đưa ra các quyết định cuối cùng.

Các thử nghiệm gần đây đã đi xa hơn bằng việc cho các công dân thẩm quyền thực tế. Các tỉnh British Columbia và Ontario của Canada cả hai đã triệu tập hơn một trăm công dân để viết các luật bầu cử mới, mà được đưa ra cho bỏ phiếu công khai. Bang Oregon đã vài lần cho phép chọn hai tá công dân để xem xét kỹ lưỡng các đánh giá dự luật ghi trên lá phiếu (ballot measure), rồi đưa một trang phân tích vào pamphlet (sách mỏng) cử tri chính thức. Trong cả hai trường hợp, sự lấy mẫu ngẫu nhiên phân tầng được áp dụng để bảo đảm sự đại diện nhân khẩu học, nhưng sự chọn ngẫu nhiên thật đã không đạt được. Tuy nhiên, các cơ quan có kích thước nhỏ và khiêm tốn này đã tỏ ra có khả năng gánh vác các vấn đề công quan trọng dưới áp lực chính trị ít ỏi.⁶

Hội nghị lập hiến Irish được mô tả trong cuốn sách này là một bước tiến nữa, trong đó các công dân được chọn ngẫu nhiên giải quyết các vấn đề tranh cãi hơn, như hôn nhân đồng tính. Tuy nhiên, họ đã làm vậy bên trong một cơ quan gồm cả các chính trị gia được bầu, mặc dù những người được bầu chỉ là một thiểu số. Chúng đã vẫn là một cơ quan tư vấn, mặc dù với một thế đứng làm cho các khuyến nghị của chúng có sức thuyết phục mạnh hơn về mặt chính trị. Sự thực rằng Ireland đang tiến tới một cơ quan chỉ-công dân cho thấy một sự sẵn lòng để tiến—để xem các công dân làm ăn thế nào mà không có sự đồng hành của các chính trị gia kỳ cựu.⁷

Từ đó, bước tiếp theo *không phải* là một cơ quan rút thăm đầy đủ, ngay cả trong một cơ quan lập pháp lưỡng viện. Còn nhiều con đường trung gian khác, kể cả những biến thể xuất hiện trong cuốn sách này. David Owen và Graham Smith đề xuất một hệ thống thuê ngoài các vấn đề cụ thể cho các cơ quan được rút từ một tập hợp còn lớn hơn của các công dân được chọn ngẫu nhiên, những người vẫn sẵn có cho dịch vụ như vậy trong một thời kỳ hạn chế.⁸ James Fishkin mô tả việc triệu tập các cơ quan dùng-một lần mà có thể vận hành các đoàn bầu lập pháp, như cung cấp một sự kiểm tra các sự sửa đổi hiến pháp được đề xuất. Tất cả các đề xuất như vậy mô tả các nét nổi bật của dịch vụ công hạn chế về các vấn đề chính sách hẹp nhất có thể.⁹

Giai đoạn tiếp của sự đổi mới có thể đi theo một trong hai cách. Thứ nhất cơ quan công dân [làm] chính sách phục vụ trong một năm hay hơn, na ná như một đại bồi thẩm đoàn, có thể hoạt động như một hội đồng giám sát được trao quyền về một lĩnh vực chính sách-công mà dính dáng đến các định chế lớn và luật pháp phức tạp, như công lý tội phạm (criminal justice), chăm sóc sức khỏe, hay môi trường. Một cơ quan như vậy có thể có quyền phủ quyết đối với các luật được đề xuất, hay nó có thể được ủy quyền để triệu tập các cuộc điều tra.

Thứ hai, một cơ quan được triệu tập cho một khoảng thời gian hạn chế hơn có thể có thẩm quyền để ưu tiên một vấn đề cho hoạt động lập pháp từ một danh mục lớn của các lựa chọn. Thẩm quyền định-chương trình nghị sự của cơ quan này sẽ đòi hỏi sự xem xét các sự đánh đổi của việc giải quyết một sự quan tâm công cộng đối lại với sự quan tâm công khác, nhưng nó sẽ không phải hành động về lập pháp cụ thể. Một tập hợp của các dự luật, hay các

sáng kiến công dân hiện có, có thể được đặt trên chương trình nghị sự của nó, và sự ủng hộ của nó cho một hay nhiều trong số dự luật này có thể buộc một sự bỏ phiếu lập pháp đồng tình/phản đối (up/down vote)—có lẽ với những sự sửa đổi thực chất được xem xét bởi cùng cơ quan công dân này trước khi thông qua.

Giai đoạn cuối cùng có thể kết hợp khoảng thời gian phục vụ dài hơn với một thẩm quyền được mở rộng. Điều đó có thể xảy ra theo các hình thức không rõ ràng, như qua một cơ quan có các thành viên-hỗn hợp mà đặt các công dân bên cạnh các nhà lập pháp. Trong một hệ thống như vậy, người ta có thể loại bỏ các ghế được bầu từ từ qua mỗi chu kỳ bầu cử liên tiếp. Phạm vi thẩm quyền của viện công dân này có thể cũng tăng từ từ, bắt đầu với các vấn đề điều tiết hẹp hơn hay các vấn đề khác mà các cơ quan lập pháp quy ước không giải quyết hiệu quả. Trong một hệ thống lưỡng viện, cơ quan được bầu có thể luôn luôn xử lý các vấn đề bên ngoài thẩm quyền của cơ quan rút thăm.

Có lẽ điểm xuất phát lý tưởng cho giai đoạn phát triển cuối này là để trao thẩm quyền cho một cơ quan rút thăm đối với các vấn đề mà gây ra các xung đột lợi ích nghiêm trọng nhất cho các cơ quan được bầu. Bên trong các ràng buộc thay đổi theo hệ thống chính trị, các nhà lập pháp thường xuyên có thẩm quyền để sửa đổi các luật bầu cử, định lương và các trợ cấp lập pháp, và kiểm soát bản thân họ về những sự vi phạm đạo đức. Một cơ quan rút thăm có thể đảm nhận một hay nhiều trong số các vai trò này, và nó cũng nghe các lời than phiền từ các đảng thiểu số (hay các nhà lập pháp bất đồng chính kiến bên trong một đảng đa số) về sự áp dụng hay sự không công bằng của các quy tắc thủ tục hiện có cho tranh luận. Lần nữa, điểm chính của một cơ quan quá độ như vậy là để mở rộng từ từ cả thời gian phục vụ và độ rộng của thẩm quyền của nó.

Tại mỗi bước trong sự quá độ này, các nhà nghiên cứu có thể đánh giá năng lực của các nhà lập pháp công dân để thảo luận cân nhắc và đưa ra các phán xét hợp lý. Hãy nhớ rằng không có tiêu chuẩn độc lập nào theo đó để đánh giá các khuyến nghị và các quyết định của một cơ quan như vậy, người ta vẫn có thể điều tra nghiên cứu liệu các cơ quan như vậy có hấp thu các sự thực (fact) chính sách then chốt, chứng tỏ sự thiếu cảm đối với các nhóm xã hội bị thiệt thòi, nhận ra các sự đánh đổi của các lựa chọn chính sách khó khăn hay không, và trình bày rõ ràng các lý do căn bản có logic và có bằng chứng rõ ràng cho các phát hiện của họ.¹⁰ Trong khi đó, hành vi của họ nên so sánh thuận lợi với *các thay thế status-quo (hiện trạng)*—trái với một tiêu chuẩn lý tưởng hóa cho sự cai quản.

Gánh nặng Phục vụ Khá Lớn nhưng được Chia sẻ

Một số người đồng ý với cách tiếp cận quá độ tới sự rút thăm, nhưng lại không tiếp tục một cơ quan rút thăm với thời gian phục vụ và gánh nặng trách nhiệm mà chúng tôi hình dung. Hầu hết tác giả trong cuốn sách này vẫn hoài nghi về một cơ quan rút thăm trung ương mạnh, nhưng việc tránh một định chế như vậy hạn chế năng lực cho sự thảo luận cân nhắc công dân được trao quyền để mở rộng ra toàn bộ các vấn đề công cộng. Việc để các vấn đề đó lại cho một cơ quan được bầu có nghĩa rằng một viện rút thăm không thể xem xét các vấn đề lớn nhất, mà đặt các ưu tiên công ngang các vấn đề.

Ít nhất như một giai đoạn quá độ, một sự thỏa hiệp là trao quyền cho sự rút thăm để đề cập các vấn đề lớn nhất trước cơ quan lập pháp—nhưng theo một cách khác. Một sơ đồ sẽ giữ lại một cơ quan rút thăm trung ương mà có khả năng định hình chương trình nghị sự và

triệu tập các minipublic mới; các cơ quan tạm thời hơn đó, đến lượt, có thẩm quyền đưa ra các quyết định cuối cùng về luật pháp đặc thù.¹¹ Ngoài ra, cơ quan rút thăm có thể mang tính phản ứng (reactive) hơn là sinh ra (generative). Ví dụ, thay cho việc tạo ra luật pháp mới, nó có thể nhặt và chọn giữa các dự luật được giới thiệu trong viện được bầu, rồi có quyền để sửa đổi và buộc các sự biểu quyết về các dự luật đó. Việc này sẽ tận dụng lợi thế của khả năng của cơ quan được bầu để soạn các luật đầy đủ nhưng giải quyết sự bất lực của cùng cơ quan để thúc đẩy luật pháp mà ban lãnh đạo đảng ngăn cản—đôi khi để bảo vệ các lợi ích hẹp hòi. Ngay việc chỉ buộc tranh luận công khai về luật pháp như vậy có thể cho chúng sự phơi ra mà chúng cần để giành được sự thông qua.¹²

Cơ quan rút thăm cũng có thể chia sẻ các trách nhiệm của nó với công chúng rộng hơn. Chúng tôi đã chỉ tới điều này trong tiết đoạn về “Sự Tham gia Công chúng Trực tiếp” của chương mở đầu, nhưng sau khi đọc các phê phán đề xuất của chúng tôi, là rõ rằng ý tưởng này đòi hỏi sự thảo kỹ lưỡng. Trên hết, chúng tôi hình dung viện rút thăm không như một sự thay thế mà như một *sự bổ sung* cho các định chế dân chủ khác—từ các cuộc phản kháng (biểu tình), các kiến nghị, và các cuộc bầu cử đến các minipublic, sự lập ngân sách tham gia, và các sự đổi mới dân chủ khác. Mỗi (định chế) cung cấp một con đường cho việc bày tỏ một tiếng nói công cộng, và đặc tính cộng thêm tốt của chúng có tác dụng tốt hơn vượt các hạn chế của sự căng thẳng giữa các cơ quan được bầu và rút thăm. Như Jane Mansbridge lập luận trong chương của bà, các công dân có thể giành được một hình thức khác của trách nhiệm giải trình từ sự rút thăm mà không nhượng hình thức trách nhiệm giải trình họ đã có rồi qua các cuộc bầu cử.¹³

Còn nhiều hơn thế, chúng tôi thấy vẻ hợp lý của giả thuyết của Dimitri Courant rằng sự rút thăm có thể làm cho công chúng rộng hơn táo bạo để tìm và dùng tiếng nói của nó.¹⁴ Trong quá khứ, công chúng đã đáp ứng với các cơ hội khác cho sự tham gia *được trao quyền*, và một cơ quan rút thăm có thể cung cấp một tia lửa công dân gián tiếp cho các công dân mà có thể đồng nhất với các thành viên của cơ quan đó.¹⁵ Hướng tới mục đích này, một viện rút thăm có thể moi input (đầu vào) công chúng trực tiếp qua nhiều kênh. Nó có thể tạo ra một con đường mới cho đầu vào bằng việc phát và phát trực tiếp (livestreaming) các cuộc tranh luận viện rút thăm, rồi đặt các câu hỏi cụ thể cho các diễn đàn online cho tranh luận và input thêm. Các công cụ tham gia online vẫn trong thời kỳ trứng nước của chúng, và chắc có khả năng rằng các phương thức thảo luận cân nhắc hơn của tranh luận sẽ tiếp tục phát triển. Các input khác nhau này sẽ cung cấp thông tin cho, hơn là thay thế, phán xử của cơ quan rút thăm.

Vấn đề Phụ thuộc Khung cảnh

Nếu thảo luận trước nghe có vẻ quá trùu tượng, là bởi vì chúng tôi muốn nhấn mạnh sự phụ thuộc khung cảnh của những cố gắng để thể chế hóa sự rút thăm. Bất kể nhà đổi mới công dân nào phải tôn trọng cái mà tính hiệu quả của một cải cách cho trước sẽ phụ thuộc vào môi trường xã hội trong đó nó xuất hiện. Ví dụ, thành công của sự rút thăm có thể phụ thuộc vào sự chấp nhận nó bởi các phong trào xã hội và tổ chức phi-các chính phủ lớn trong một số xã hội, trong khi ở các xã hội khác biến (số) then chốt lại có thể là các đảng chính trị lớn phản ứng thế nào.¹⁶ Hay trong một xã hội bị rạn nứt hơn, sự ủng hộ rộng hơn nhưng nông của nhân dân có thể tỏ ra là đủ.

Chúng tôi hình dung sự rút thăm như một phương tiện hữu ích để cải thiện các chính phủ dân chủ cả non trẻ và lâu đời, tư bản chủ nghĩa hơn và xã hội chủ nghĩa hơn, và ở cả các mức địa phương và quốc gia. Như thế, chúng tôi mô tả thường xuyên hơn sự rút thăm qua sự thiết kế các nguyên tắc hơn là các chi tiết thủ tục. Các thiết kế rút thăm phải bám chặt vào các giá trị dân chủ nhưng vẫn đủ linh hoạt để nhận ra và đáp ứng với các thách thức trong bất kể môi trường xã hội cho trước nào.

Nhớ điều này, chúng tôi xem xét lần thứ hai những mối lo ngại dai dẳng nhất về việc lập một viện rút thăm mà có cả phạm vi thẩm quyền rộng lẫn nhiệm kỳ nhiều năm. Trong chương mở đầu của mình, chúng tôi đã đề cập đến tiềm năng của một viện rút thăm cho tham nhũng và thách thức về việc đại diện tất cả các khu vực của xã hội, nhưng bây giờ chúng tôi xem xét lại các vấn đề đó để nhấn mạnh các hoàn cảnh xã hội định hình thể nào cả độ nghiêm trọng của chúng và phương thuốc chữa của chúng.

Bóng Ma Tham nhũng

Một lý do chúng tôi khuyến nghị một cách tiếp cận từ từ đến việc thiết lập sự rút thăm là nhu cầu để kiểm tra sự kháng cự của một cơ quan như vậy đối với các áp lực bên ngoài. Trong việc tiến hành các test như vậy, là quan trọng để cẩn thận khi khái quát hóa từ một trường hợp duy nhất ra tất cả các trường hợp khác. Ví dụ, giả như một viện rút thăm được thành lập trong một đô thị tự trị có khả năng hoạt động cao, giàu vốn xã hội, thì vấn đề tham nhũng có thể tỏ ra là phải chăng. Phát hiện đó không nhất thiết đoán trước những sự may mắn của một cơ quan rút thăm được thành lập trong một xã hội nổi tiếng về tham nhũng tràn lan.

Căn bản hơn, khung cảnh chính trị định hình cái được coi như hình thức tham nhũng nghiêm trọng nhất. Mặc dù mọi hệ thống chính trị có các trường hợp quá xá về các quan chức công thối nát, chúng thay đổi vô cùng về mức tham nhũng tổng thể của chúng, với cảm nhận công chúng về các hệ thống bầu cử thuận lợi nhất ở New Zealand và thấp nhất trong các nước như Venezuela, như được Minh bạch Quốc tế ghi lại.¹⁷ Trong các nền dân chủ có khả năng hoạt động cao, mối lo nghiêm trọng nhất là liệu các quan chức có phục vụ vì lợi ích công, được hiểu rộng rãi, hay không, trong khi các nước thối nát nhất có các vấn đề dai dẳng với việc mua và bán trắng trợn các chức vụ công và các phiếu.¹⁸

Trong khung cảnh của các phê phán sự rút thăm, vấn đề nghiêm trọng nhất không phải là sự hối lộ, *per se* (tự nó), hay các hoạt động bất hợp pháp khác. Các thứ đó có thể xảy ra trong những trường hợp bên lề, nhưng mối nguy hiểm nghiêm trọng hơn là các công dân bình thường rất cuộc quan tâm chăm chú đến—hay bị bắt bởi—các lợi ích đặc biệt. Việc này có thể gồm hành vi hợp pháp nhưng vô đạo đức, như kỳ vọng “các khoản trả tiền” dài hạn qua việc làm tương lai hay các hợp đồng sau khi rời chức vụ. Phổ biến hơn, nó có nghĩa là trở nên đáp ứng với các lợi ích kinh tế elite hay các lợi ích tập trung để loại trừ các quan điểm công cộng rộng hơn, hay các mối lo của các nhóm xã hội bị tước quyền.

Các nhà lập pháp rút thăm có thể trở nên phụ thuộc vào các nhà vận động hành lang nhờ ảnh hưởng trực tiếp của những người như vậy, hay nhờ một sự thiếu input có ảnh hưởng từ media độc lập, các đảng chính trị, các nhóm lợi ích-công, các tổ chức phong trào-xã hội, và toàn thể công dân rộng hơn. Như thế, việc bảo vệ chống lại vấn đề đó phụ thuộc một phần vào việc bảo đảm sức sống của các tiếng nói công chúng và ý kiến chuyên gia được công

chúng quan tâm đến với các nhà lập pháp rút thăm. Sự phổ biến của hình thức tham nhũng này, nếu thế thì, không phải là một sự biểu hiện không thể tránh khỏi về bản chất con người không hoàn thiện mà là sự thất bại để cung cấp cho các nhà lập pháp các nguồn lực và các khuyến khích để vẫn đáp ứng với lợi ích công chúng.¹⁹ Một lần nữa, chung quy lại là khung cảnh trong đó sự rút thăm được thể chế hóa, hơn là một sai lầm trong thiết kế sự rút thăm.

Tuy nhiên, chúng tôi tin rằng các sự bảo vệ thủ tục có thể giúp một viện rút thăm hoạt động tốt hơn—hay ít nhất không tồi hơn—đối tác được bầu của nó trong một hệ thống lưỡng viện. Ngay cả sau khi nghe các lý lẽ ngược lại, chúng tôi vẫn tin rằng phiếu kín là phù hợp cho một viện rút thăm. Đây là một dấu ấn của nhiều minipublic quy mô lớn, đáng chú ý nhất là các cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc. Chúng làm cho việc bỏ phiếu quid-pro-quo (đối chác) là không thể để xác minh, mà làm cho phi lý để thử mua phiếu của một nhà lập pháp công dân. Các lá phiếu kín cá nhân cũng nhấn mạnh sự phán xét của toàn bộ cơ quan trên cá nhân nhà lập pháp, mà bảo vệ các cá nhân bất đồng ý kiến bên trong cơ quan lập pháp khỏi sự quở trách của đa số. Các lá phiếu nặc danh cũng che chắn cá nhân các thành viên khỏi sự tấn công công khai vì bày tỏ các quan điểm không được nhiều người ưa thích. Để đòi hỏi các lá phiếu rút thăm công khai làm lẫn lộn cơ quan với đối tác được bầu của nó, mà có một hình thức khác của trách nhiệm giải trình.²⁰

Về các trường hợp nơi cá nhân các thành viên phạm sai lầm đạo đức quá xá mà chưa phạm tội tham nhũng, chúng tôi đã gợi ý trong chương mở đầu của chúng tôi rằng viện rút thăm nên có khả năng tự kiểm soát mình. Một hội đồng giám sát gồm các thành viên rút thăm hiện thời và các cựu thành viên sẽ không có cùng những sự dính líu đảng phái như các ủy ban tương đương trong các viện được bầu.

Không Đại diện cho Toàn bộ Xã hội

Hệt như khung cảnh chính trị rộng hơn định hình mối đe dọa tham nhũng, cấu trúc của một xã hội cũng xác định việc khó thế nào để đạt sự đại diện qua sự chọn ngẫu nhiên. Bởi vì viện rút thăm của chúng tôi cần hai hay nhiều năm công vụ, các nhà phê bình sợ rằng sẽ có các nhóm nhân khẩu học mà cho họ ngay cả một mẫu được rút cần thận với các chuyên gia tuyển dụng sẽ thất bại. Cho dù các hạn ngạch cho địa lý, thu nhập, giới, và dân tộc cho thấy cơ quan rút thăm để đại diện công chúng lớn hơn, các số thống kê đó có thể che khuất các nhóm nhỏ dân cư không có khả năng (hay không sẵn lòng) để đưa ra cam kết phục vụ.

Độ lớn của vấn đề này phụ thuộc vào bản chất của xã hội lớn hơn. Sự sẵn sàng của công chúng nói chung để phục vụ trong cơ quan rút thăm sẽ phụ thuộc vào các mức trước của giáo dục công dân và sự tham gia. Người dân cũng có thể được trang bị ít nhất để phục vụ trong các xã hội mà có media nhà nước, một sự thiếu các định chế cung cấp thông tin trung lập, và sự chia rẽ đảng phái cùng cực dễ châm ngòi bạo lực chính trị. Trong những trường hợp tồi tệ nhất, những người tuyển mộ rút thăm sẽ yêu cầu các công dân xa lánh để phục vụ trong một hệ thống mà họ xem như không chính đáng, mà chẳng khác gì đặt bản thân họ vào rủi ro vì chẳng mục đích có thể đoán trước nào. Sự tuyển mộ sẽ thất bại trong một môi trường như vậy hết như bản thân sự rút thăm chắc chắn sẽ thất bại.

Trong một môi trường chính trị thuận lợi hơn, sự tuyển mộ rút thăm có thể vẫn cần sự trợ giúp dưới dạng của các khuyến khích và những sự bảo vệ pháp lý. Chúng tôi đã lưu ý trong chương mở đầu của chúng tôi đến tầm quan trọng của việc đền bù cho các nhà lập

pháp công dân, nhưng cũng có những cách đảm bảo rằng sự phục vụ của họ không làm giảm bớt các triển vọng cho việc kiếm thu nhập dài hạn. Kinh nghiệm trong một cơ quan rút thăm sẽ cung cấp kinh nghiệm về networking (kết nối mạng), sự lãnh đạo, và sự thảo luận cân nhắc, mà có giá trị ngang các nghề nghiệp đa dạng. Những người trong những con đường sự nghiệp chuyên môn hơn có thể cần các quy tắc để duy trì công ăn việc làm hiện thời của họ hay sự tiến tới một học vị—na ná như những sự bảo vệ ban cho các bồi thẩm viên dân sự và hình sự nhưng rộng hơn bởi vì thời gian phục vụ dài hạn.

Một mảng khó để tuyển dụng có thể là những cá nhân mà thời gian dài xa công việc gây ra các mối nguy hiểm đặc biệt. Hãy xét những người vận hành các doanh nghiệp nhỏ hay duy trì một công việc tự do phát đạt. Trong những trường hợp như vậy, cá nhân được tuyển hộ cho sự rút thăm có thể là không thay thế được. Thời gian xa công việc có thể buộc doanh nghiệp đóng cửa hay buộc các khách hàng của họ tìm dịch vụ ở nơi khác. Việc khởi động lại một sự hành nghề hay kinh doanh sau hai hay bốn năm phục vụ có thể tỏ ra là không thể. Trong khi, các nhà điền kinh, các nhà giải phẫu, hay những người khác mà sự nghiệp của họ có một đồng hồ thời gian có thể có việc làm của họ được bảo vệ thế nhưng thấy rằng các kỹ năng của họ bị tụt đi—hay không theo kịp sự cạnh tranh.

Tuy vậy, trong những trường hợp như vậy câu hỏi không phải là liệu một cá nhân cá biệt không thể phục vụ mà là liệu một quan điểm công chúng thực chất có phải không được đại diện hay không. Nếu các cơ quan rút thăm không tuyển mộ được một nhà điền kinh trẻ, một nghệ sĩ thương mại thành công, hay một nhà thầu độc lập, thì sự rút thăm sẽ có khó khăn lớn hơn để thực hiện nhiệm vụ của nó hay không? Diễn đạt theo cách khác, nếu sự không tham gia đến chủ yếu từ các mảng đặc biệt của các hạng xã hội có đặc ân, thì các lợi ích của các nhóm đó sẽ chắc tìm thấy sự bày tỏ đầy đủ qua các phương tiện khác.

Nghiêm trọng hơn là rủi ro rằng các khuyến khích và sự bảo vệ tỏ ra không đủ để đưa vào cơ quan rút thăm tiếng nói của các nhóm bị thiệt thòi. Các trường hợp khó nhất là các cá nhân có những người phụ thuộc mà không ai khác có thể chăm sóc một cách thỏa đáng. Một người mẹ (hay cha) đơn thân với những đứa con nhỏ, hay một đứa con duy nhất với cha mẹ già, có thể cảm thấy không họ hàng hay người chăm sóc chuyên nghiệp nào có thể phục vụ như một người thay thế, và một nhu cầu cho sự chú ý suốt ngày đêm làm cho vô ích để chuyển gia đình đến thành phố nơi cơ quan rút thăm triệu tập.

Các trường hợp này là nghiêm trọng hơn bởi vì các cá nhân, mà sự rút thăm có thể thất bại để bao gồm, có cái gì đó chung—một sự đánh giá cao cho giá trị của sự chăm sóc cá nhân. Nhà lý luận chính trị Joan Tronto đã lập luận ủng hộ việc tái cấu trúc chính trị của chúng ta để trở thành một “nền dân chủ chăm sóc,” và việc loại trừ các tiếng nói này có thể làm xói mòn một dự án như vậy.²¹ Tuy nhiên, cho dù là không thể để loại bỏ hoàn toàn sự thiếu đại diện của những người với những trách nhiệm chăm sóc đáng kể, có các chính sách có thể làm dịu bớt vấn đề. Hội đồng rút thăm có thể cung cấp các dịch vụ và sự hỗ trợ rộng rãi, thích hợp. Các quy định cho sự trì hoãn, thậm chí cho một số năm đáng kể, có thể cho phép người dân điều chỉnh thời gian tham gia của họ trong một hội đồng. Người ta có thể thậm chí hình dung những cách theo đó một số những người tham gia viện rút thăm có thể trộn lẫn các phiên dự đích thân với các hình thức khác nhau của sự tham dự từ xa, online.

Quá độ tới sự rút Thăm

Sự thử nghiệm các hình thức quá độ của sự rút thăm có thể giúp giải quyết các vấn đề như các vấn đề chúng tôi đã xem xét lại, kể cả tính liêm chính của các nhà lập pháp rút thăm và tính hiệu quả của sự chiêu mộ của họ. Người ta phải thừa nhận, tuy vậy, rằng vấn đề quá độ và hình thức thể chế trạng thái-cuối cùng của sự rút thăm là không hoàn toàn khác biệt. Tức là, một cách tiếp cận kinh nghiệm chủ nghĩa để tạo ra các định chế dân chủ có nghĩa là việc xây dựng định chế mới theo thời gian và theo những cách mà có thể không đoán trước được lúc đầu. Thách thức cho các nhà cải cách là để hình dung ra các hình thức rút thăm ban đầu mà có thể tiến hóa thành sự thực hiện đầy đủ hơn qua sự thử nghiệm, hơn là trở thành một cản trở vĩnh viễn cho sự thực hiện đầy đủ hơn. Chúng tôi đã cho thấy rằng khung cảnh xã hội có thể tác động đến sự rút thăm hoạt động thế nào, nhưng nó cũng có thể tạo ra các sự phụ thuộc con đường cho sự rút thăm *tiến hóa* ra sao.

Hình thức này của sự phụ thuộc khung cảnh có nghĩa rằng có lẽ không có con đường tối ưu duy nhất nào cho việc quá độ tới một viện rút thăm đầy đủ. Ở mức rộng nhất, sự quá độ tới sự rút thăm có các điều ngụ ý khác nhau trong các xã hội với những cách tiếp cận khác nhau căn bản tới các cuộc bầu cử và cấu trúc của chính phủ. Ví dụ, là quan trọng liệu công chúng có bầu một tổng thống hay cơ quan lập pháp chọn thủ tướng của nó. Trong trường hợp sau, là không rõ viện nào trong một mô hình lưỡng viện như của chúng tôi sẽ đưa ra lựa chọn vô cùng quan trọng đó. Thậm chí chính ý tưởng về sự chọn ngẫu nhiên có một ý nghĩa khác nhau trong các nước với hệ thống bồi thẩm đoàn, mà đối với nước đó pha quá độ của việc triệu tập “các bồi thẩm đoàn chính sách” có sự cộng hưởng hơn.

Căn bản hơn, những cải cách dựa vào rút thăm có thể gồm sự thiết kế lại thể chế tinh vi cho hệ thống rộng hơn, hơn là việc chỉ ghép nó trực tiếp vào hệ thống đó. Nếu sự rút thăm có năng lực để truyền cảm hứng cho sự tham gia công chúng hơn vào các vấn đề, các kênh nào có thể cần mở rộng để thu nhận đầu vào công chúng? Hay sự rút thăm có thể thúc sự tạo ra một media công vững chãi hơn trong các xã hội thiếu một hệ thống như vậy. Thậm chí các thói quen thường nhật, như các dịch vụ thống kê được các cơ quan chính phủ cung cấp, có thể thay đổi nếu cơ quan rút thăm có nhu cầu thông tin đòi hỏi sự thu thập và báo cáo dữ liệu cơ bản theo những cách mới. Dù sự rút thăm đi con đường nào, sẽ là quan trọng để theo dõi bản chất thay đổi của các định chế công và các thói quen xã hội liên quan.

Vào thời gian này, chúng tôi có thể không có khả năng để nhìn quá bước đầu tiên trên con đường tới sự rút thăm. Dù có đúng như thế, chúng tôi thấy ít nhất ba điểm xuất phát hứa hẹn. Một con đường bắt đầu với các minipublic tư vấn về các vấn đề đặc biệt (như những cải cách bầu cử), mà sau đó sẽ mở rộng từ từ để giải quyết các vấn đề đa dạng hơn với thẩm quyền hay ảnh hưởng lớn hơn.²² Một cách tiếp cận thứ hai truyền sự rút thăm vào các cơ quan mặt khác được bầu hay được chỉ định để xây dựng sự tin tưởng vào vai trò của các công dân thường. Trong các hệ thống đại diện tỷ lệ, điều đó có thể xảy ra qua việc cho phép các cử tri để chọn sự rút thăm hơn là các ứng viên trên các lá phiếu của họ.²³ Một lựa chọn thứ ba khởi động sự rút thăm quy mô lớn trong các tổ chức xã hội (chính thể) có rủi ro thấp (low-stakes polities), như chính quyền tự quản sinh viên, các tổ chức phi-chính phủ, hay thậm chí các cơ quan bên trong chính phủ.²⁴ Các bài học rút ra được ở đó có thể là quan trọng cho những sự quá độ có rủi ro cao (high-stakes) hơn tới sự rút thăm trong các định chế chính trị.

Điểm mấu chốt là phỏng đoán đó có thể đưa người ta xa thế thôi. Để chuyển từ khái niệm về một cơ quan lập pháp được chọn bằng rút thăm đến một định chế thực tế sẽ đòi hỏi sự

thử nghiệm, sự chú ý đến các hoàn cảnh khung cảnh, và sự điều chỉnh lại sự sắp xếp thể chế trong đó sự rút thăm phát triển. Theo thời gian, chúng tôi kỳ vọng sự rút thăm có thể làm ăn tốt giữa các lựa chọn thay thế dân chủ của nó và chứng minh rằng ngay cả với tất cả các tính phức tạp của thể kỷ hiện thời, công chúng có thể, quả thực, tự cai quản bản thân mình.

Ghi chú

1. Cơ quan Lập pháp bằng rút Thăm: Hình dung sự rút Thăm Bên trong một Hệ thống Lưỡng Viện, *Gastil and Wright*

1. Nhiều hơn về ba giải pháp, xem các tác phẩm sau đây: Bruce Ackerman and Ian Ayers, *Voting with Dollars: A New Paradigm for Campaign Finance* (London: Yale University Press, 2004); một số đặc biệt của *Representation* (50:1, 2014) cung cấp sự thấu hiểu vào các hệ thống bỏ phiếu ít quy ước hơn ảnh hưởng thế nào đến hành vi chiến lược của các đảng, các ứng viên, và các quan chức công; Bruce Ackerman and James S. Fishkin, *Deliberation Day* (London: Yale University Press, 2005).
2. Josiah Ober, "What the Ancient Greeks Can Tell Us About Democracy," *Annual Review of Political Science* 11 (2008): 67-91.
3. Bài phát biểu trình bày trong tháng Chín tại 2017 *New York Times* Athens Democracy Forum.
4. Các báo cáo hiện thời sẵn có tại website Electoral Integrity Project, www.electoralintegrityproject.com. Xem cả Terrill Bouricius, David Schecter, Campbell Wallace, and John Gastil, "Imagine a Democracy Built on Lotteries, Not Elections—Nexus," *Zócalo Public Square* (April 5, 2016).
5. Xem, chẳng hạn, Lawrence Lessig, *Republic, Lost: How Money Corrupts Congress—and a Plan to Stop It* (New York: Grand Central Publishing, 2011).
6. Về một phê phán thảo luận cân nhắc của các cuộc bầu cử lập pháp nói riêng, xem John Gastil, *By Popular Demand: Revitalizing Representative Democracy Through Deliberative Elections* (Berkeley: University of California Press, 2000).
7. Bằng chứng trực tiếp về các nét tính cách ứng viên là khó để tìm thấy, nhưng nghiên cứu gợi ý rằng chúng có một liên kết có ý nghĩa với định hướng ý thức hệ và hành vi. Xem Bryce J. Dietrich, Scott Lasley, Jeffery J. Mondak, Megan L. Rummel, and Joel Turner, "Personality and Legislative Politics: The Big Five Trait Dimensions Among U.S. State Legislators," *Political Psychology* 33 (2012): 195–210.
8. Vấn đề này là trầm trọng hơn cho phụ nữ: xem Jennifer L. Lawless and Richard L. Fox, *It Takes a Candidate: Why Women Don't Run for Office* (New York: Cambridge University Press, 2005).
9. Mark Smith, *American Business and Political Power: Public Opinion, Elections, and Democracy* (Chicago: University of Chicago Press, 2000).
10. Murray Edelman, *Constructing the Political Spectacle* (Chicago: University of Chicago Press, 1988).
11. Ngay cả trong một đảng chính trị với một đa số hoạt động, một phái thiểu số bên trong đảng có thể làm việc với các thành viên đối lập để cản trở một chiến thắng cho ban lãnh đạo đảng của chính nó.
12. Dữ liệu hiện thời là sẵn có tại Gallup and Pew Research Center online.
13. Xem báo cáo OECD 2017 online, *Government at a Glance*, sẵn có tại www.oecd.org/gov/govtaglance.htm. Các con số cho sự tin cậy vào các đảng nhắc đến 2005–13, như được báo cáo trong lần xuất bản 2013 của báo cáo OECD.
14. Cho một dẫn nhập có thể tiếp cận được đến sự lập ngân sách tham gia, xem Josh Lerner, *Everyone Counts: Could "Participatory Budgeting" Change Democracy?* (Ithaca, NY: Cornell University Press, 2014). Về các cuộc họp thị trấn và chúng có thể trở nên mạnh mẽ thế nào, xem Frank Bryan and John McClaughry, *The Vermont Papers: Recreating Democracy on a Human Scale* (Port Mills, VT: Chelsea Green, 1989).
15. Điều này được quan sát trong một dải rộng của các cơ quan thảo luận cân nhắc dùng các công dân thường. Xem, chẳng hạn, Kimmo Grönlund, André Bächtiger, and Maija Setälä, eds., *Deliberative Mini-Publics: Involving Citizens in the Democratic Process* (Colchester, UK: ECPR Press, 2014).

16. Xem, chẳng hạn, sự nổi lên của một mối lo về các quyền chính trị thổ dân trong một thảo luận cân nhắc về cải cách chính trị được tổ chức ở Canberra; Lyn Carson, John Gastil, Janette Hartz-Karp, and Ron Lubensky, eds., *The Australian Citizens' Parliament and the Future of Deliberative Democracy* (University Park, PA: The Pennsylvania State University Press, 2013).
17. Robert A. Dahl, *Democracy and Its Critics* (New Haven: Yale University Press, 1989).
18. Dahl, *Democracy and Its Critics*, đi xa hơn với đòi hỏi này khi một demos làm nhiều hơn việc đưa ra các quy tắc cho các thành viên của riêng nó. Khi các nhà nước làm các luật có thể thi hành trên các không-công dân, chẳng hạn, nguyên tắc bao hàm đòi hỏi một demos để “gồm tất cả những người trưởng thành chịu các quyết định tập thể bắt buộc của hiệp hội” (120). Điều này vượt quá phạm vi của đề xuất của chúng tôi, nhưng là lý thú để tưởng tượng những cách các dân cư như vậy có thể được trộn lẫn vào một hội đồng rút thăm, có lẽ trên một cơ sở tạm thời trong quan hệ với các vấn đề lập pháp đặc thù.
19. Deliberative Poll là một thương hiệu của Stanford Center for Deliberative Democracy; tuy vậy, thuật ngữ này (thăm dò thảo luận cân nhắc) không được viết hoa trong cuốn sách này. Phương pháp thăm dò này, cùng với nhiều quá trình thảo luận cân nhắc như các bồi thẩm đoàn công dân, đã được chấp nhận rộng rãi và đa dạng trong sự thiết kế của chúng đến mức tên của chúng đã trở thành bản ngữ. Sự viết hoa được dành cho các trường hợp cụ thể của các quá trình, như Hội nghị Lập Hiến Irish 2012–14, các định chế được chỉ định hợp pháp, như Oregon Citizens' Initiative Review (Xem xét Sáng kiến Công dân Oregon).
20. Cho một tổng quan về bằng chứng gần đây, xem Heather Pincock, “Does Deliberation Make Better Citizens?,” trong *Democracy in Motion: Evaluating the Practice and Impact of Deliberative Civic Engagement*, ed. Tina Nabatchi, John Gastil, Michael Weiksner, and Matt Leighninger (Oxford: Oxford University Press, 2012), 135–62.
21. Dahl, *Democracy and Its Critics*, 112 (chữ in nghiêng được thêm vào để nhấn mạnh). Văn bản bị bỏ qua đưa ra từ hạn định, “trong vòng thời gian được cho phép bởi sự cần cho một quyết định.” Thời gian cần cho một cơ quan lập pháp nhỏ sẽ là ít hơn đáng kể so với cho một đại chúng.
22. Các con số được cung cấp bởi CBO online, www.cbo.gov.
23. John Gastil and Peter Levine, eds., *The Deliberative Democracy Handbook: Strategies for Effective Civic Engagement in the Twenty-First Century* (San Francisco: Jossey-Bass, 2005).
24. John Gastil and Robert Richards, “Embracing Digital Democracy: A Call for Building an Online Civic Commons,” *PS: Political Science and Politics* 50 (2017): 758–63.
25. Michael A. Neblo, *Deliberative Democracy Between Theory and Practice* (Cambridge: Cambridge University Press, 2015).
26. Có các giải pháp đơn giản cho các vấn đề này; xem Daron Shaw, Stephen Ansolabehere, and Charles Stewart, “A Brief yet Practical Guide to Reforming U.S. Voter Registration Systems,” *Election Law Journal: Rules, Politics, and Policy* 14 (2015): 26–31. Rào cản đối với các cải cách như vậy—và sự thúc đẩy cho các luật bỏ phiếu phản tác dụng—là sự tham gia rộng hơn sẽ gây thiệt hại cho các vận may bầu cử của Đảng Cộng hòa; xem Wendy Weiser, “In 22 States, a Wave of New Voting Restrictions Threatens to Shift Outcomes in Tight Races,” *The American Prospect* (October 1, 2014).
27. Có những rủi ro trong việc dùng các giai tầng trong một mẫu để tìm kiếm sự đại diện tỷ lệ của các thiểu số. Phụ thuộc vào số những người thực mà việc này đáng kể, kết quả có thể là một vài cá nhân từ một nhóm bị áp bức bị đẩy vào vị thế của “việc đại diện các lợi ích” của nhóm “của họ” trong hội đồng. Vì bản thân các cá nhân này được chọn ngẫu nhiên, không có lý do nào để tin rằng họ sẽ có tính khí hay kinh nghiệm để thực hiện vai trò này. Vì lý do này, nếu một hội đồng rút thăm là nghiêm túc về việc đại diện đích thực cho các lợi ích của các nhóm bị gạt sang bên lề, cần có các cơ chế khác tại chỗ để đưa các quan điểm của các cộng đồng đó vào sự thảo luận cân nhắc của chúng theo một cách có ý nghĩa.
28. Về thành tích của các bồi thẩm đoàn, xem Neil Vidmar and Valerie P. Hans, *American Juries: The Verdict* (Amherst, NY:

- Prometheus Books, 2007). Về các cơ quan công dân thảo luận cân nhắc nói chung, xem Grönlund et al., *Deliberative Mini-Publics*; Nabatchi et al., *Democracy in Motion*; và Gastil and Levine, *Deliberative Democracy Handbook*.
29. Bằng chứng về tác động của sự thảo luận cân nhắc lên những người tham gia Australia và Mỹ xuất hiện trong Katherine R. Knobloch and John Gastil, "Civic (Re)socialisation: The Educative Effects of Deliberative Participation," *Politics* 35 (2015): 183–200. Về các tác động tương tự lên các bồi thẩm viên Mỹ, xem John Gastil, E. Pierre Deess, Philip J. Weiser, and Cindy Simmons, *The Jury and Democracy: How Jury Deliberation Promotes Civic Engagement and Political Participation* (Oxford: Oxford University Press, 2010).
 30. Dữ liệu chính phủ Vương quốc Anh truy cập online tháng Bảy 2016.
 31. Các cơ quan lập pháp hiện có ở hầu hết các nơi bị thành kiến nặng hướng về những người giàu có và thu nhập cao. Dù một hội đồng rút thăm có thể có bất kể vấn đề khác nào trong sự đại diện nhân khẩu học, nó chắc chắn sẽ là một sự cải thiện đáng kể về mặt sự đại diện xã hội-kinh tế. Xem, chẳng hạn, Martin Gilens and Benjamin I. Page, "Testing Theories of American Politics: Elites, Interest Groups, and Average Citizens," *Perspectives on Politics* 12 (2014): 564–81.
 32. Alexander Guerrero, "Forget Voting—It's Time to Start Choosing Our Leaders by Lottery," *Aeon* (January 23, 2014).
 33. Mark E. Warren and Hilary Pearce, eds., *Designing Deliberative Democracy: The British Columbia Citizens' Assembly* (Cambridge: Cambridge University Press, 2008).
 34. Benjamin Snyder, "14% of Zappos' Staff Left After Being Offered Exit Pay," *Fortune* (May 8, 2015).
 35. Các chi tiết chương trình Aspen Institute truy cập online tháng Bảy 2016 từ website của nó, www.aspeninstitute.org.
 36. Các chi tiết chương trình Kennedy School truy cập online tháng Bảy 2016 từ website của nó, www.hks.harvard.edu.
 37. Các chi tiết từng Bang về các hội thảo Next Generation workshops sẵn có tại National Institute for Civil Discourse site, nicd.arizona.edu.
 38. Xem chẳng hạn, Carol S. Weissert and William G. Weissert, "State Legislative Staff Influence in Health Policy Making," *Journal of Health Politics, Policy and Law* 25 (2000): 1121–48.
 39. Alan Rosenthal, "The Good Legislature," *State Legislatures* (August 1999).
 40. Andy Sullivan, "Insight: In Washington, Lawmakers' Routines Shaped by Fundraising," *Reuters* (June 12, 2013).
 41. Claudio Maria Radaelli, *Technocracy in the European Union* (London: Longman, 1999).
 42. Hank Jenkins-Smith, *Democratic Politics and Policy Analysis* (Pacific Grove, CA: Brooks/Cole, 1990).
 43. Ý tưởng này được phỏng theo một thư ngày 18 tháng Năm 2018 với Nicholas Gruen thuộc mạng lưới Lateral Economics, người đã gợi ý một vai trò còn lớn hơn cho sự chọn ngẫu nhiên trong sự chọn ủy ban. Trong sơ đồ của ông, bước đầu tiên sẽ tạo ra một danh sách đề cử vừa phải của các nhà lập pháp đủ tiêu chuẩn cho ủy ban. Một lá phiếu liệt kê các tên này sau đó sẽ để cho các nhà lập pháp rút thăm cho biết bất kể ai trong số các cá nhân đó không phù hợp để phục vụ trong năng lực đó. Những người không thỏa mãn một ngưỡng cao sẽ bị loại bỏ khỏi sự xem xét, các ủy viên ủy ban được chọn chọn ngẫu nhiên từ những người còn lại. Để tránh sự bối rối, quá trình sẽ hoạt động với phiếu kín, với không hồ sơ công khai nào về các tên bị loại trước sự chọn ngẫu nhiên cuối cùng.
 44. Nhà sáng lập của quá trình bồi thẩm đoàn công dân lập luận theo các tuyến này—cả cho sự hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi lẫn sự thử nghiệm và nghiên cứu về bất kể cơ quan công dân mới nào; xem Ned Crosby, *System Four: A New Form of Democracy* (Bản thảo không công bố, 1976). Tổ chức phi-chính phủ Australia newDemocracy, chẳng hạn, đang thử nghiệm với các bài tập trong đó các công dân phê bình các chính sách tương lai, hay lời chứng chuyên gia về chúng, về mặt các tiêu chuẩn đặt trước (logic và sự sâu sắc, chẳng hạn) để mài sắc các kỹ năng của các công dân về tư duy phê phán và thảo luận cân nhắc (thư từ riêng với Lyn Carson, tháng Mười 2016).
 45. Joseph M. Bessette, *The Mild Voice of Reason: Deliberative Democracy and American National Government* (Chicago: University of Chicago Press, 1997).

46. Bessette, *The Mild Voice of Reason*. Xem cả Amy Gutmann and Dennis Frank Thompson, *The Spirit of Compromise: Why Governing Demands It and Campaigning Undermines It* (Princeton: Princeton University Press, 2014).
47. Warren and Pearse, *Designing Deliberative Democracy*.
48. Về mặt kỹ thuật, các phòng như vậy thường không hoàn toàn riêng tư, nhưng chỉ các nhà nghiên cứu chắc có khả năng dám vào chúng. Một số minipublic thậm chí có một pha ra-quyết định đóng kín khỏi sự giám sát của công chúng, sao cho cá nhân những người tham gia không thể được nhận diện với các phiếu cá biệt được bỏ. Các quá trình khác, như cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc, không hề bỏ phiếu chút nào nhưng ghi lại các thái độ qua các khảo sát bí mật trước- và sau-sự thảo luận cân nhắc; xem James S. Fishkin, *When the People Speak* (Oxford: Oxford University Press, 2009).
49. John Gastil, Katherine R. Knobloch, Dan Kahan, and Don Braman, "Participatory Policymaking Across Cultural Cognitive Divides: Two Tests of Cultural Biasing in Public Forum Design and Deliberation," *Public Administration* 94 (2016): 970–87. Một quan niệm rộng hơn về sự đồng thuận gợi ý những loại khác về các sự thỏa thuận mà có thể đạt được, thiếu sự thỏa thuận chính sách, per se (thực chất); xem Simon Niemeyer and John S. Dryzek, "The Ends of Deliberation: Meta-Consensus and Inter-Subjective Rationality as Ideal Outcomes," *Swiss Political Science Review* 13 (2007): 497–526.
50. Christopher F. Karpowitz, Chad Raphael, and Allen S. Hammond IV, "Deliberative Democracy and Inequality: Two Cheers for Enclave Deliberation Among the Disempowered," *Politics & Society* 37 (2009): 576–615.
51. Việc liên kết tiền thù lao với sự có mặt có thể giúp giữ các nhà lập pháp hiện diện, nhưng nó không thể điều chỉnh hành vi của họ.
52. Một số đặc biệt của *Journal of Public Deliberation* (8:2, 2012) cung cấp một dải quan điểm về lập ngân sách tham gia.
53. Jessica McKenzie, "Small but Successful Participatory Democracy Experiment to Continue in Utah," *Civic Hall* (August 4, 2015). For background, xem Jeffrey Swift, "The People's Lobby: A Model for Online Activist Deliberation," *Journal of Public Deliberation* 9:2 (2013).
54. Thông tin hiện thời sẵn có tại citizenassembly.co.uk.
55. John R. Hibbing and Elizabeth Theiss-Morse, "A Surprising Number of Americans Dislike How Messy Democracy Is. They Like Trump," *Washington Post* (May 2, 2016).
56. Lý lẽ cơ bản xuất hiện trong Jane J. Mansbridge, *Beyond Adversary Democracy* (Chicago: University of Chicago Press, 1983). Ngoài ra, xem tiểu luận Mansbridge viết cùng với nhiều đồng nghiệp, "The Place of Self-Interest and the Role of Power in Deliberative Democracy," *Journal of Political Philosophy* 18 (2010): 64–100.
57. Xem số đặc biệt của *Representation* (50:1, 2014).
58. Các cuộc bầu cử sơ bộ đảng bên trong mỗi quận sẽ xác định các ứng viên ganh đua vì phiếu trong tổng tuyển cử.
59. Các ví dụ gần đây sẵn có online từ Sortition Foundation, www.sortitionfoundation.org.
60. Xem Patrick Heller, "Moving the State: The Politics of Democratic Decentralization in Kerala, South Africa, and Porto Alegre," *Politics and Society* 29 (2001): 131–63.
61. Benjamin R. Barber, *The Death of Communal Liberty: A History of Freedom in a Swiss Mountain Canton* (Princeton: Princeton University Press, 2015). Xem cả Matthias Benz and Alois Stutzer, "Are Voters Better Informed When They Have a Larger Say in Politics? Evidence for the European Union and Switzerland," *Public Choice* 119 (2004): 31–59.
62. Liên lạc cá nhân từ nhà xã hội học Icelandic Kris Arsaellsson, 2016.
63. Một mô tả cơ bản sẵn có tại Participedia.net.
64. Xem, chẳng hạn, hoạt động của Native Nations Institute online, nni.arizona.edu.
65. Chris Wells, *The Civic Organization and the Digital Citizen: Communicating Engagement in a Networked Age* (Oxford: Oxford University Press, 2015).

2. Tái bút: Lý lẽ Chống-Tư bản chủ nghĩa cho sự rút Thăm, Wright

1. Đây đã là điểm mấu chốt của tranh luận nổi tiếng giữa Ralph Miliband và Nicos Poulantzas trong các năm 1970 về liệu nhà nước nên được xem như *một nhà nước bên trong xã hội tư bản chủ nghĩa* hay như *một nhà nước tư bản chủ nghĩa*.
2. Như thế Lenin đã mô tả nền dân chủ tư sản như “vỏ bọc tốt nhất có thể” cho chủ nghĩa tư bản. Những người khác, khiếm tốn hơn, xem các định chế dân chủ trong nhà nước tư bản chủ nghĩa như việc tạo ra các trở ngại cho các chính sách chống tư bản chủ nghĩa hơn là nhất thiết tạo ra các chính sách tối ưu cho chủ nghĩa tư bản. Đây, chẳng hạn, là quan điểm của Claus Offe trong các lý lẽ của ông về các thành kiến giai cấp của tính chọn lọc tiêu cực trong thiết kế các định chế nhà nước và, dùng các thuật ngữ hơi khác, là lý lẽ của Göran Therborn về đặc trưng giai cấp của các thuộc tính tổ chức của bộ máy nhà nước.
3. Có một văn liệu bao la bị ảnh hưởng-Marxist đưa ra lý lẽ này. Cho một phiên bản giải tích nghiêm ngặt của lý lẽ, xem Adam Przeworski, *Capitalism and Social Democracy* (New York: Cambridge University Press, 1986). Cho một thảo luận rộng về những cách cụ thể theo đó nền dân chủ tư bản chủ nghĩa cản trở các khả năng chống tư bản chủ nghĩa, xem Joshua Cohen and Joel Rogers, *On Democracy* (New York: Penguin, 1983).
4. Có một thảo luận về chủ nghĩa xã hội như một cấu trúc kinh tế dân chủ và bình quân chủ nghĩa triệt để, xem Erik Olin Wright, “The Socialist Compass,” trong *Envisioning Real Utopias* (London and New York: Verso, 2010).
5. Thành ngữ được tạo ra bởi André Gorz, *Strategy for Labor: A Radical Proposal* (Boston: Beacon Press, 1976).

3. Từ nền Dân chủ Thảo luận cân nhắc đến nền Dân chủ Triệt để: sự rút Thăm và Chính trị trong Thế kỷ thứ Hai mươi Mốt, Sintomer

1. Hubertus Buchstein, “Countering the ‘Democracy Thesis’—Sortition in Ancient Greek Political Theory,” *Redescriptions* 18:2 (Autumn 2015): 126–57.
2. Aristotle, *The Politics* (Harmondsworth: Penguin, 1962), 168; sự dịch được sửa đổi.
3. Jacques Rancière, *Hatred of Democracy* (London: Verso, 2009), 47.
4. Bernard Manin, *Principles of Representative Government* (Cambridge: Cambridge University Press, 1997).
5. Yves Sintomer, *From Radical to Deliberative Democracy? Random Selection in Politics from Athens to the Present* (Cambridge: Cambridge University Press, 2019, sắp xuất bản); Liliane Lopez-Rabatel and Yves Sintomer, eds., *Sortition and Democracy: Practices, Tools, Theories* (Exeter: Imprint Academic, 2019, sắp xuất bản).
6. Antoine Vergne, “Le Modèle Planungszelle-Citizen Jury,” trong *La Démocratie Participative Inachevée: Genèse, Adaptations et Diffusions*, eds. Marie-Hélène Bacqué and Yves Sintomer (Paris: Yves Michel, 2010), 83–100.
7. Simon Joss and James Durant, eds., *Public Participation in Science: The Role of Consensus Conference in Europe* (London: Science Museum, 1995).
8. James Fishkin and Cynthia Farrar, “Deliberative Polling: From Experiment to Community Resource,” trong *The Deliberative Democracy Handbook*, ed. John Gastil and Peter Levine (San Francisco: Jossey-Bass, 2005), 68–79.
9. Robert A. Dahl, *After the Revolution? Authority in a Good Society* (New Haven: Yale University Press, 1970).
10. Peter Dienel, *Die Planungszelle* (Wiesbaden: Westdeutscher Verlag, 1997); Ned Crosby, *In Search of the Competent Citizen* (Plymouth: Center for New Democratic Processes, 2005); Denis C. Mueller, Robert D. Tollison, and Thomas Willet, “Representative Democracy via Random Selection,” *Public Choice* 12 (1972): 57–68.
11. Jürgen Habermas, *Between Facts and Norms: Contributions to a Discourse Theory of Law and Democracy*, trans. William Rehg (Cambridge: MIT Press, 1996); John Dryzek, *Discursive Democracy: Politics, Policy, and Political Science* (Cambridge: Cambridge University Press, 1990); Jon Elster, ed., *Deliberative Democracy* (Cambridge: Cambridge University Press, 1988).

12. Julien Talpin, "Deliberative Democracy and Sortition in Politics: A Critical Assessment," trong *Sortition and Democracy*.
13. Richard Sclove, *Democracy and Technology* (New York: Guilford Press, 2015); Michel Callon, Pierre Lascoumes, and Yannick Barthe, *Acting in an Uncertain World: An Essay on Technical Democracy* (Cambridge: MIT Press, 2011).
14. Benjamin Barber, *Strong Democracy: Participatory Politics for a New Age* (Berkeley/London: University of California Press, 1984); John Burnheim, *Is Democracy Possible?* (Cambridge: Polity Press, 1985); Ernest Callenbach and Michael Philips, *A Citizen Legislature* (Berkeley: Banyan Tree/Clear Glass, 1985); Lyn Carson and Brian Martin, *Random Selection in Politics* (Westport: Praeger Publishers, 1999); Robert A. Dahl, "The Problem of Civic Competence," *Journal of Democracy* 3:4 (October 1992): 45–59; John Gastil, *By Popular Demand: Revitalizing Representative Democracy Through Deliberative Elections* (Berkeley: University of California Press, 2000); Barbara Goodwin, *Justice by Lottery* (New York: Harvester Wheatsheaf, 2012); Bernard Manin, *Principles of Representative Government*; Yves Sintomer, *Le Pouvoir au Peuple: Jurys Citoyens, Tirage au Sort et Démocratie Participative* (Paris: La Découverte, 2007); Hubertus Buchstein, *Demokratie und Lotterie: Das Los als Politisches Entscheidungsinstrument von der Antike bis zu EU* (Frankfurt/Main: Campus, 2009); David van Reybrouck, *Against Elections* (New York: Seven Stories Press, 2016).
15. "The Jury Selection and Service Act," 28 U.S.C., secs 1861–9.
16. James S. Fishkin, *The Voice of the People: Public Opinion & Democracy* (New Haven/London: Yale University Press, 1997), 162.
17. Mogens Herman Hansen, *Athenian Democracy in the Age of Demosthenes* (Oxford: Basil Blackwell, 1991), 231–2.
18. Aristotle, *The Politics*, III: 2, 1275a; Aristotle, *The Athenian Constitution* (Harmondsworth: Penguin, 1984), 110–2.
19. Liliane Lopez-Rabatel, "Sortition in Athens: Instruments and Words," in *Sortition and Democracy*.
20. Bernard Manin, "Comment Promouvoir la Délibération Démocratique? Priorité du Débat Contradictoire sur la Discussion," *Raisons Politiques* 42 (2011): 83–113.
21. Moses I. Finley, *The Invention of Politics* (Cambridge: Cambridge University Press, 1991), 73f.
22. Anja Röcke, *Losverfahren und Demokratie: Historische und Demokratietheoretische Perspektiven* (Münster: LIT, 2005); Yves Sintomer, *Petite Histoire de L'expérimentation Démocratique: Tirage au Sort et Politique d'Athènes à nos Jours* (Paris: La Découverte, 2011).
23. Peter Stone, "The Logic of Random Selection," *Political Theory* 37 (2009): 390.
24. Jeffrey B. Abramson, *We the Jury. The Jury System and the Ideal of Democracy*, 3rd ed. (Cambridge/London: Harvard University Press, 2003).
25. Ian Hacking, *The Taming of Chance* (Cambridge: Cambridge University Press, 1990).
26. Mirabeau, "Discours Devant les États de Provence," trong *Œuvres de Mirabeau* (1825), VII:7, được trích trong Pierre Rosanvallon, *Le Peuple Introuvable: Histoire de la Représentation Démocratique en France* (Paris: Gallimard, 1998).
27. Bernard Manin, *Principles of Representative Government*.
28. Ibid.
29. Yves Sintomer, "Random Selection, Republican Self-Government, and Deliberative Democracy," *Constellations* 17:3 (2010): 472–87.
30. Hans-Liudger Dienel, "Les Jurys Citoyens: Pourquoi Sont-Ils Encore Si Rarement Utilisés?" trong *La Démocratie Participative Inachevée*, 105.
31. Tarso Genro and Ubiratan de Souza, *Orçamento Participativo: A Experiência de Porto Alegre* (São Paulo: Fundação Perseu Abramo, 1997); Archon Fung and Erick Olin Wright, eds., *Deepening Democracy. Institutional Innovations in Empowered Participatory Governance* (London/New York: Verso, 2003); Boaventura de Sousa Santos, ed., *Democratizing Democracy: Beyond the Liberal Democratic Canon* (London/New York: Verso, 2005).
32. Jane Suiter, David Farrell, and Clodagh Harris, "The Irish Constitutional Convention: A Case of 'High Legitimacy'?" in

- Constitutional Deliberative Democracy in Europe*, ed. Min Reuchamps and Jane Suiter (Colchester: ECPR Press, 2016), 33–52.
33. Didier Caluwaerts, *Confrontation and Communication: Deliberative Democracy in Divided Belgium* (Brussels: European Interuniversity Press, 2012); Inge Henneman et al., *G1000, Le Rapport Final: L'innovation Démocratique Mise en Pratique* (Brussels, 2012); Vincent Jacquet et al., “The Macro-Political Uptake of the G1000 in Belgium,” trong *Constitutional Deliberative Democracy in Europe*, 53–74.
34. John Gastil, *By Popular Demand*.
35. Katherine R. Knobloch et al., “Did They Deliberate? Applying an Evaluative Model of Democratic Deliberation to the Oregon Citizens’ Initiative Review,” *Journal of Applied Communication Research* 41:2 (2013): 105–25; Katherine R. Knobloch et al., *Evaluation Report on the 2012 Citizens’ Initiative Reviews for the Oregon CIR Commission* (State College: Pennsylvania State University, 2013); Katherine R. Knobloch, John Gastil, and Tyrone Reitman, “Connecting Micro-Deliberation to Electoral Decision-Making: Institutionalizing the Oregon Citizens’ Initiative,” trong *Deliberation: Values, Processes, Institutions*, ed. Stephen Coleman, Anna Przybylska, and Yves Sintomer (Frankfurt/Main: Peter Lang, 2015), 21–40.
36. John Gastil, Katherine R. Knobloch, Justin Reedy, Mark Henkels, and Katherine Cramer, “Assessing the Electoral Impact of the 2010 Oregon Citizens’ Initiative Review,” *American Politics Research* 46:3 (2018): 534–63.
37. Anja Röcke and Yves Sintomer, “Les Jurys de Citoyens Berlinoises et le Tirage au Sort,” in *Gestion de Proximité et Démocratie Participative*, ed. Marie-Hélène Bacqué, Henry Rey, and Yves Sintomer (Paris: La Découverte, 2005), 139–60.
38. Yves Sintomer, Carsten Herzberg, and Anja Röcke, *Participatory Budgeting in Europe: Democracy and Public Governance* (London: Ashgate, 2016).
39. Baogang He, “Participatory Budgeting in China: An Overview,” trong *Participatory Budgeting in Asia and Europe: Key Challenges of Deliberative Democracy*, ed. Yves Sintomer, Rudolf Traub-Merz, and Junhua Zhang (Hong Kong: Palgrave, 2011); Joseph Cheng, Yu Sheh, and Fan Li, “Local Government’s Consultative Budgetary Reforms in China: A Case Study of Wenling City,” *China International Journal* 13:1 (April 2015): 115–8.
40. Munkhsaikhan Odonkhuu, “Mongolia’s (Flawed) Experiment with Deliberative Polling in Constitutional Reform,” *ConstitutionNet* (June 29, 2017).
41. Maxime Mellina, “Une expérience démocratique de tirage au sort à la Fédération des associations d’étudiants de l’Université de Lausanne? Représentativité, effets symboliques et délibération,” *Participations* (săp xuất bản, 2019).
42. Dimitri Courant, “Délibération et tirage au sort au sein d’une institution permanente: Sociologie du Conseil Supérieur de la Fonction Militaire (1968–2016),” *Participations* (săp xuất bản, 2019).
43. Mauro Buonocore, “Un Weekend Deliberativo all’Ombra del Partenone,” *Reset* 96 (July–August 2006): 6–8.
44. Yves Sintomer, *From Radical to Deliberative Democracy?*
45. José Antonio Aguilar Rivera, “Las Razones de la Tómbola,” *Nexos* (April 1, 2015).
46. Robert E. Goodin and John Dryzek, “Deliberative Impacts: The Macro-Political Uptake of Minipublics,” *Politics and Society* 34 (2006): 219–44.
47. David Held, *Models of Democracy*, 3rd ed. (Cambridge: Polity Press, 2006).
48. Yves Sintomer, “Délibération et Participation: Affinité Élective ou Concepts en Tension?” *Participations. Revue de Sciences Sociales sur la Démocratie et la Citoyenneté* 1 (2011): 239–76.
49. Simone Chambers, “Rhetoric and the Public Sphere: Has Deliberative Democracy Abandoned Mass Democracy?” *Political Theory* 37:3 (June 2009): 323–50.
50. Archon Fung, “Deliberation Before the Revolution: Toward an Ethics of Deliberative Democracy in an Unjust World,”

Political Theory 33 (2005): 397–419.

51. Yves Sintomer, *Le Pouvoir au Peuple*.
52. Shaoguang Wang, *Democracy, Republic and Sortition: From Athens to Venice* (tiếng Hoa; Beijing: CITIC Press, 2018).
53. James S. Fishkin, “Reviving Deliberative Democracy: Reflections on Recent Experiments,” trong *Deliberation: Values, Processes, Institutions*, 99–108.
54. Gordon Gibson, “Deliberative Democracy and the B.C. Citizens’ Assembly,” bài nói phát biểu ngày 23 tháng Hai 2007.
55. Pierre Rosanvallon, *La Contre-Démocratie*.
56. Dominique Bourg et al., *Pour une Sixième République Écologique* (Paris: Odile Jacob, 2011); Rupert Read, *Guardians of the Future: A Constitutional Case for Representing and Protecting Future People* (Weymouth: Green House, 2012); Michael K. MacKenzie, “A General-Purpose, Randomly Selected Chamber,” trong *Institutions for Future Generations*, ed. Iñigo González-Ricoy and Axel Gosseries (Oxford: Oxford University Press, 2016).
57. Lyn Carson and Brian Martin, *Random Selection in Politics*, 13–4.
58. Hélène Landemore, *Democratic Reason: Politics, Collective Intelligence, and the Rule of the Many* (Princeton: Princeton University Press, 2012); Jon Elster, *Securities Against Misrule: Juries, Assemblies, Elections* (Cambridge: Cambridge University Press, 2013).

4. Các Hội đồng Ngẫu nhiên cho Lập pháp: Triển vọng và Hạn chế, *Fishkin*

1. Trong tiểu luận này, tôi dựa vào các điểm được trình bày sâu hơn trong *Democracy When the People Are Thinking: Revitalizing Our Politics Through Public Deliberation* (Oxford: Oxford University Press, 2018).
2. Cho một tổng quan về những thách thức hiện thời đối mặt với dân chủ thảo luận cân nhắc, xem James S. Fishkin and Jane Mansbridge, introduction to “The Prospects and Limits of Deliberative Democracy,” *Daedalus* 146:3 (Summer 2017): 6–13.
3. Ở đây tôi dựa vào thảo luận trong James S. Fishkin, “Competing Visions,” trong *When the People Speak: Deliberative Democracy and Public Consultation* (Oxford: Oxford University Press, 2009), 65–94. Ở đây tôi sẽ dùng sơ đồ cho các mục đích khác.
4. Nhiều hơn về không-chuyên chế như một nguyên tắc của lý thuyết dân chủ, xem James S. Fishkin, *Tyranny and Legitimacy: A Critique of Political Theories* (Baltimore: Johns Hopkins University Press, 1979).
5. Xem Fishkin, “Appendix: Why We Only Need Four Democratic Theories,” trong *When the People Speak*, 197–200.
6. Joseph A. Schumpeter, *Capitalism, Socialism and Democracy* (New York: Harper and Row, 1942); Richard Posner, *Law, Pragmatism and Democracy* (Cambridge: Harvard University Press, 2003). Xem cả Ian Shapiro, *The State of Democratic Theory* (Princeton: Princeton University Press, 2003).
7. Robert A. Dahl, *Democracy and Its Critics* (New Haven: Yale University Press, 1989), 121.
8. Cho một thảo luận về vấn đề bao hàm trong các nền dân chủ hiện đại, xem Fishkin, *Democracy When the People Are Thinking*, 14–7.
9. Schumpeter, *Capitalism, Socialism and Democracy*, 263.
10. Chuyên chế qua sự bỏ sót, qua sự không hành động để cung cấp các nguồn lực cần thiết hay bảo vệ chống lại các hành động của bên thứ ba, là một sự dễ bị tổn thương đặc biệt. Xem *Tyranny and Legitimacy* của tôi cho một cố gắng để xem xét lại các khả năng một cách có hệ thống.
11. Xem, chẳng hạn, Federalist 63. Cho nhiều sự dùng sự kiện này cho lý lẽ chống-dân chủ, xem Jennifer Tolman Roberts, *Athens on Trial* (Princeton: Princeton University Press, 1994).
12. Carole Pateman, *Participation and Democratic Theory* (Cambridge: Cambridge University Press, 1976).

13. Xem website của Project Vote Smart cho sự cung cấp rất nhiều thông tin thân thiện người dùng cho các cử tri, votesmart.org.
14. Cho một tổng quan, xem David Magleby, *Direct Legislation: Voting on Ballot Propositions* (Baltimore: Johns Hopkins University Press, 1984). Về tính phi hiệu quả tương đối của các cấm nang cử tri và những cố gắng khác để khiến cử tri am hiểu hơn, xem 137–9. Cho một sự giải thích về những căng thẳng giữa nền dân chủ trực tiếp và nền dân chủ thảo luận cân nhắc, cũng như các phương thuốc chữa được đề xuất, xem John Gastil and Robert Richards, “Making Direct Democracy Deliberative Through Random Assemblies,” *Politics and Society* 41:2 (2013): 253–81.
15. Bruce Ackerman and James S. Fishkin, *Deliberation Day* (New Haven / London: Yale University Press, 2004).
16. Thad Kousser, *Term Limits and the Dismantling of State Legislative Professionalism* (Cambridge: Cambridge University Press, 2004).
17. Xem Mark E. Warren and Hilary Pearse, eds., *Designing Deliberative Democracy: The British Columbia Citizens’ Assembly* (Cambridge: Cambridge University Press, 2008); Patrick Fournier, Henk van der Kolk, R. Kenneth Carty, Andre Blais, and Jonathan Rose, *When Citizens Decide: Lessons from Citizens’ Assemblies on Electoral Reform* (Oxford: Oxford University Press, 2011).
18. Xem Fishkin, *Democracy When the People Are Thinking*, part III and part IV, section 2.
19. Tại Texas sự thăm dò thảo luận cân nhắc (deliberative poll) đã là phương pháp duy nhất được dùng cho việc lập kế hoạch tích hợp nguồn lực của Public Utility Commission (Ủy ban Công Ích) cho mọi tiện ích được điều tiết (khi đó). Tại Nhật Bản cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc toàn quốc Fukushima đã được chính phủ ủy quyền để giúp đưa ra một quyết định về điện hạt nhân. Tại Macau, chính quyền đã triệu tập một cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc để quyết định liệu sẽ có sự tham gia chính quyền vào một hội đồng báo chí hay không. Các cuộc thảo luận cân nhắc công dân đã quay sang chống lại sự dính líu của chính quyền, một kết luận đã được chính quyền chấp nhận. Tại Mông Cổ “Luật về Việc Thăm dò Thảo luận cân nhắc” yêu cầu một cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc trước khi quốc hội có thể xem xét những sửa đổi hiến pháp. Cũng đã có những đòi hỏi cho các cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc địa phương cho những vấn đề quy hoạch đô thị nào đó. Nhiều hơn về các trường hợp này, xem website của Stanford cho Center for Deliberative Democracy của nó, cdd.stanford.edu.
20. Josiah Ober, *Democracy and Knowledge: Innovation and Learning in Classical Greece* (Princeton: Princeton University Press, 2010).
21. Tôi lấy thuật ngữ *nền dân chủ đầu tiên* từ Paul Woodruff, *First Democracy: The Challenge of an Ancient Idea* (Oxford: Oxford University Press, 2005).
22. Mogens Herman Hansen, *The Athenian Democracy in the Age of Demosthenes* (Oxford: Blackwell, 1991), 303.
23. Hansen, *The Athenian Democracy*, 307.
24. A. R. W. Harrison, “Law-Making at Athens at the End of the Fifth Century B.C.,” *Journal of Hellenic Studies* 75 (1955): 34.
25. Grote lưu ý rằng *graphe paranomon* (tòa án đặc biệt) đã không luôn hoạt động như dự định. Nó có thể thoái hóa thành một diễn đàn cho sự tấn công cá nhân, biến “thảo luận cân nhắc thành tài hùng biện tư pháp, và việc đan xen sự thảo luận về một luật hay sắc lệnh cùng với một diễn thuyết hùng hồn chống lại tính cách của người đề xuất nó.” George Grote, *A History of Greece* (Cambridge: Cambridge University Press, 2010), 401–2.
26. *Nomothetai* (ủy ban lập pháp) bây giờ cũng đối mặt với phiên bản *graphe paranomon* riêng của nó được thiết kế để khuyến khích sự tranh luận có trách nhiệm. Xem Hansen, *The Athenian Democracy*, 166.
27. Grote, *A History of Greece*, 399.
28. R. K. Sinclair, *Democracy and Participation in Athens* (Cambridge: Cambridge University Press, 1988), 70–1.
29. Khi sự tham gia giảm sút, các khuyến khích được lập nên, mà dẫn tới sự chỉ trích rằng các định chế này, đặc biệt các bồi thẩm đoàn được lập nên theo cùng cách, đã bị những người nghèo và người già chi phối. Khuynh hướng của

những người nghèo và những người già làm dịch vụ bởi thám đoàn đã bị Aristophanes châm biếm trong *The Wasps*. Xem Aristophanes, *Clouds, Wasps and Peace*, ed. and trans. Jeffrey Henderson (Cambridge: Harvard University Press, 1998).

30. Sinclair, *Democracy and Participation in Athens*, 18n666.
31. *Politics* của Aristotle 1317b2, được trích trong Hansen, *The Athenian Democracy*, 313.
32. Hansen, *The Athenian Democracy*, 314.
33. Kết thúc câu chuyện là không rõ khi viết các dòng này. Nó sẽ được post lên website của Stanford Center for Deliberative Democracy, cdd.stanford.edu.
34. Xem, chẳng hạn, Ernest Callenbach and Michael Phillips, *A Citizen Legislature* (Berkeley: Banyan Tree Books, 1985); Keith Sutherland, *A People's Parliament* (London: Academic Imprint, 2008).
35. Cho một thử nghiệm bên trong một cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc mà cho thấy tác động thêm vào của sự thảo luận trái với chỉ sự cung cấp thông tin, xem Cynthia Farrar, James Fishkin, Donald P. Green, Christian List, Robert C. Luskin, and Elizabeth Levy Paluck, "Disaggregating Deliberation's Effects: An Experiment Within a Deliberative Poll," *British Journal of Political Science* 40:2 (2010): 333–47.
36. James S. Fishkin, Thad Kousser, Robert C. Luskin, and Alice Siu, "Deliberative Agenda Setting: Piloting Reform of Direct Democracy in California," *Perspectives on Politics* 13:4 (2015): 1030–42.
37. Arthur Lupia, "Shortcuts Versus Encyclopedias: Information and Voting Behavior in California Insurance Reform Elections," *The American Political Science Review* 88:1 (1994): 63–76.
38. Michael Binder, Cheryl Boudreau, and Thad Kousser, "Shortcuts to Deliberation? How Cues Reshape the Role of Information in Direct Democracy Voting," *California Western Law Review* 48:1 (2011): 97–128.
39. Những sự đề phòng như một nhóm so sánh thêm cho việc đối sánh có thể cũng nên trong trường hợp có bất kể khuyết tật nào trong mẫu. Việc đối sánh sẽ cho thấy liệu những khuyết tật nhỏ có tạo ra bất kể sự khác biệt nào không cho các kết quả tổng thể. Việc lấy mẫu ngẫu nhiên được phân tầng nên dựa vào nhân khẩu học và, nơi thích hợp, địa lý, để bảo đảm sự bao hàm của các tiểu-nhóm xác đáng. Các so sánh về những người tham gia và những người không tham gia có thể được dùng để phân tích bất kể sự bóp méo nào trong mẫu, hoặc về thái độ hay nhân khẩu học.

5. Các Bài học từ một Viện Rút thăm Lai: Hội nghị Lập hiến Irish 2012–14, *Arnold, Farrell, and Suiter*

1. Tom Arnold đã là chủ tịch của hội nghị. David Farrell và Jane Suiter, một cách tương ứng, đã là chủ tịch và phó chủ tịch của Academic and Legal Support Group (ALSG-Nhóm Hỗ trợ Học thuật và Pháp lý) mà đã hỗ trợ công việc của hội nghị. Công việc khảo sát được nhắc đến trong chương này được Farrell và Suiter thực hiện kết hợp với Clodagh Harris và Eoin O'Malley (hai thành viên khác của ALSG).
2. Về các viện rút thăm hỗn hợp, xem chương của Pierre-Étienne Vandamme và các đồng nghiệp trong cuốn sách này.
3. Gil Delannoi and Oliver Dowlen, *Sortition: Theory and Practice* (Exeter: Imprint Academic, 2010).
4. William Roche, Philip O'Connell, and Andy Prothero, eds., *Austerity and Recovery in Ireland: Europe's Poster Child and the Great Recession* (Oxford: Oxford University Press, 2016).
5. David Farrell, "Political Reform in a Time of Crisis," trong *Austerity and Recovery in Ireland*, 160–76.
6. Jane Suiter, David Farrell, and Clodagh Harris, "Ireland's Evolving Constitution," trong *Constitutional Acceleration Within the European Union and Beyond*, ed. Paul Blokker (London: Routledge, 2018), 142–54.
7. Cho sự thảo luận thêm nữa, xem David Farrell, Eoin O'Malley, and Jane Suiter, "Deliberative Democracy in Action Irish-Style: The 2011 *We the Citizens* Pilot Citizens' Assembly," *Irish Political Studies* 28 (2013): 99–113.

8. Về phân tích, xem Jane Suiter and David Farrell, “The Parties’ Manifestos,” trong *How Ireland Voted 2011*, ed. Michael Gallagher and Michael Marsh (Houndmills, Basingstoke: Palgrave Macmillan, 2011), 277–93.
9. Để biết thêm, xem *Fine Gael: Let’s Get Ireland Working* (Fine Gael Manifesto, 2011); *One Ireland: Jobs, Reform, Fairness* (Labour Manifesto, 2011).
10. Programme for Government, 2011–16, Department of the Taoiseach, 2011.
11. Việc này nhắc đến Điều 41.2 của hiến pháp, mà tuyên bố rằng “các bà mẹ sẽ không bị nhu cầu kinh tế buộc tham gia lao động để bỏ bê các nghĩa vụ của họ ở nhà.”
12. Programme for Government, 2011–16.
13. Bản ghi nhớ này (mà đã không được công bố) sau đó được cung cấp cho Tom Arnold khi ông giữ chức chủ tịch.
14. Patrick Fournier, Henk van der Kolk, Kenneth Carty, André Blais, and Jonathan Rose, *When Citizens Decide: Lessons from Citizen Assemblies on Electoral Reform* (Oxford: Oxford University Press, 2011).
15. Farrell, O’Malley, and Suiter, “Deliberative Democracy in Action Irish-Style.”
16. Một điểm khác biệt quan trọng nữa đã là dải chủ đề rộng hơn mà hội nghị được giao để xem xét.
17. Điều khoản Tham chiếu (ToR) cho Hội nghị Lập hiến Irish, được trình bày cho quốc hội Irish trong tháng Bảy 2012.
18. Thỏa thuận Thứ Sáu Tốt lành năm 1998, và sự xét lại muộn hơn của nó trong Thỏa thuận Saint Andrews 2006, là các hòn đá tảng của quá trình hòa bình Bắc Ireland. Để biết thêm, xem Niall Ó Dochartaigh, Katy Hayward, and Elizabeth Meehan, eds., *Dynamics of Political Change in Ireland: Making and Breaking a Divided Island* (London: Routledge, 2017). Chúng tôi có thể chỉ suy đoán về lý do tại sao trong bản ghi nhớ đã nhắc đến quá trình Thứ Sáu Tốt lành, nhưng chắc có khả năng rằng một lý do là để bảo đảm sự ủng hộ từ đảng Sinn Féin, mà đã chọn các đại diện trên cả hai bên biên giới của Ireland. Trong tuyên ngôn 2011 của nó (*Towards a New Republic*, Sinn Féin, 2011) đã đề xuất một “Diễn đàn Hiến pháp Toàn-Ireland.”
19. Phát biểu của Taoiseach (Thủ tướng) Enda Kenny với Dáil (Quốc hội), 10 tháng Bảy, 2012.
20. Sự thiếu sẵn lòng để tham gia về phần các đảng Unionist là lập trường chung của cả hai đảng với bất kể sáng kiến nào có một chiều toàn-Ireland.
21. Về một mẫu của những phê phán, xem “Fine Words Don’t Do Collins Justice,” *Irish Independent* (editorial, August 20, 2012); “The Way Politics Is Done,” *Irish Times* (editorial, July 12, 2012); Noel Whelan, “Constitutional Convention Will Have Its Remit Severely Pruned,” *Irish Times* (February 25, 2012); Fintan O’Toole, “Tammany Hall Lives on in Feeble Reforms,” *Irish Times* (June 28, 2012).
22. Đáng chú ý Fournier et al., *When Citizens Decide*.
23. Quá trình báo cáo này là chung cho nhiều minipublic và đã được phát triển thành một hệ thống phức tạp của “các đội chủ đề” trong quá trình họp-lớn AmericaSpeaks, mà nó gọi là Twenty-First Century Town Meetings. Xem Carolyn J. Lukensmeyer, Joe Goldman, and Steven Brigham, “A Town Meeting for the Twenty-First Century,” trong *The Deliberative Democracy Handbook: Strategies for Effective Civic Engagement in the Twenty-First Century*, ed. John Gastil and Peter Levine (San Francisco, CA: Jossey-Bass, 2005), 154–63.
24. Các chủ đề này được chọn tiếp sau một quá trình tham vấn gồm chín cuộc họp công khai khắp đất nước, được một ngàn người dự trong tất cả các cuộc, trong tháng Mười/Mười Một 2013. Nổi lên từ quá trình này và từ 800 đề trình thêm cho hội nghị về “Bất kể Sửa đổi nào Khác,” một danh sách về các chủ đề khả dĩ cho hai cuộc họp thêm được sưu tập. Hội nghị đã bỏ phiếu về danh sách này để quyết định hai chủ đề thêm.
25. Johan Elkink, David Farrell, Theresa Reidy, and Jane Suiter, “Understanding the 2015 Marriage Referendum in Ireland: Context, Campaign, and Conservative Ireland,” *Irish Political Studies* 32 (2017): 361–81.
26. Về phân tích, xem Elkink et al., “Understanding the 2015 Marriage Referendum.”
27. Suiter et al., “Ireland’s Evolving Constitution.”
28. Xem Iris Marion Young, *Inclusion and Democracy* (New York: Oxford University Press, 2000); Arthur Lupia and Anne

- Norton, "Inequality Is Always in the Room: Language and Power in Deliberative Democracy," *Daedalus* 146 (2017): 64–76.
29. Christopher F. Karpowitz and Chad Raphael, "Ideals of Inclusion in Deliberation," *Journal of Public Deliberation* 12:2 (2016): 17.
30. Matthew Flinders, Katie Ghose, Will Jennings, Edward Molloy, Brendan Prosser, Alan Renwick, and Graham Smith, *Democracy Matters: Lessons from the 2015 Citizens' Assemblies on English Devolution* (London: Democracy Matters, 2016), 42.
31. Các cuộc phỏng vấn có cấu trúc một phần với chín công dân-thành viên đã xảy ra trong tháng Hai 2014. Chúng được David Farrell, Jane Suiter, và Clodagh Harris tiến hành.
32. Dáil debate, July 18, 2013.
33. Dáil debate, October 10, 2013.
34. Dáil debate, July 18, 2013.
35. Các phỏng vấn không cấu trúc (nặc danh) này được tiến hành trong tòa nhà quốc hội Irish, Leinster House, bởi David Farrell và Jane Suiter. Các bình luận nói chung tích cực của các thành viên hội nghị về kinh nghiệm của họ trong quá trình cũng được cho thấy trong đoạn "Voices of the Convention" được chứa trong báo cáo cuối cùng của nó (Ninth Report of the Convention on the Constitution).
36. David Farrell and Jane Suiter, "The Election in Context," trong *How Ireland Voted*, 2016, 277–92.
37. Cụm từ "sinh thái học của các định chế dân chủ (ecology of democratic institutions)" đến từ Mark Warren, "Citizen Representatives," trong *Designing Deliberative Democracy: The British Columbia Citizens' Assembly*, ed. Mark Warren and Hilary Pearse (Cambridge: Cambridge University Press 2008), 69.

6. Các Quan hệ Liên viện trong một Lưỡng viện được Bầu và Cơ quan Lập pháp Rút thăm, *Vandamme, Jacquet, Niessen, Pitseys, và Reuchamps*

1. Phân tích về mặt tính đáng mong muốn, tính có thể đạt được, và tính khả thi được vay mượn từ Erik Olin Wright, *Envisioning Real Utopias* (London: Verso, 2010).
2. Cho một sự giải thích đương thời về tranh luận này ở Bỉ, xem Min Reuchamps et al., "Le G1000: Une Expérience Citoyenne de Démocratie Délibérative," *Courrier Hebdomadaire du CRISP* no. 2344–5 (2017).
3. Chẳng hạn, các cuộc tranh luận tiếp tục về một đề xuất 2016 từ các đại biểu quốc hội (MP) đảng Xanh trong hạ viện, những người bên vực việc hình thành các ủy ban quốc hội gồm các công dân được bầu và được rút thăm ngang nhau, với các quyết định đòi hỏi một đa số trong cả hai nhóm.
4. Xem đóng góp của Tom Arnold cho cuốn sách này; Min Reuchamps and Jane Suiter, eds., *Constitutional Deliberative Democracy in Europe* (Colchester, UK: ECPR Press, 2016), chapter 2.
5. Trong khung cảnh Bỉ, câu hỏi chắc có khả năng được hiểu như một câu hỏi về khả năng đưa vào một viện rút thăm *sát cạnh* một viện được bầu. Tuy vậy, chúng tôi nhận ra một sự mơ hồ đáng tiếc trong sự trình bày câu hỏi này. Việc này là kết quả từ cố gắng của chúng tôi để làm cho câu hỏi có thể hiểu được cho những người không có hiểu biết trước về sự rút thăm và ít sự hiểu biết về lưỡng viện.
6. Trách nhiệm giải trình trong sự rút thăm thậm chí thấp hơn khi các cơ quan như vậy dùng phiếu kín, như được Gastil và Wright biện hộ. Về các hạn chế của sự rút thăm so với các cuộc bầu cử, xem Hervé Pourtois, "Les Élections Sont-Elles Essentielles à la Démocratie?" *Philosophiques* 43:2 (2016); Pierre-Étienne Vandamme and Antoine Verret-Hamelin, "A Randomly Selected Chamber: Promises and Challenges," *Journal of Public Deliberation* 13:1 (2017).
7. Xem các đóng góp của Terrill Bouricius và Brett Hennig.

8. Xem đóng góp của Dimitri Courant cho cuốn sách này.
9. Về một sự bảo vệ tốt cho nền dân chủ đảng, xem Nadia Urbinati, *Representative Democracy: Principles and Genealogy* (Chicago: University of Chicago Press, 2006), chapter 1.
10. Trong chương của ông bên trong cuốn này, Terrill Bouricius thêm rằng các đại diện rút thăm sẽ chắc có khả năng không được trang bị thích hợp để bảo vệ bản thân họ.
11. Điều này là tương tự với việc vì sao các quan chức được bầu không sẵn lòng công kích quá trình sáng kiến và trưng cầu dân ý trong các nước và các nhà nước nơi nó tồn tại, vì tính được lòng dân nói chung của các quá trình dân chủ trực tiếp như vậy. Chúng tôi cảm ơn John Gastil vì gợi ý này.
12. Arend Lijphart, *Democracies: Patterns of Majoritarian and Consensus Government in Twenty-One Countries* (New Haven: Yale University Press, 1984).
13. Adam Przeworski, *Democracy and the Limits of Self-Government* (New York: Cambridge University Press, 2010); Melissa Schwartzberg, *Counting the Many: The Origins and Limits of Supermajority Rule* (New York: Cambridge University Press, 2014).
14. Xem George Tsebelis and Jeannette Money, *Bicameralism* (Cambridge: Cambridge University Press, 1997), chapter 1. Trong trường hợp cá biệt của một cơ quan lập pháp rút thăm, viện thứ hai (rút thăm) sẽ cũng có chức năng để cung cấp một đánh giá về các đề xuất luật bởi một công luận am hiểu (nhưng vẫn không chuyên gia) và được rút gọn, mà có thể có tác động đáng mong muốn để buộc viện được bầu biện minh cho công chúng rộng hơn sự không đồng ý của nó với viện rút thăm.
15. Tsebelis and Money, *Bicameralism*; George Tsebelis, *Veto Players: How Political Institutions Work* (Princeton: Princeton University Press, 2002).
16. Xem Axel Gosseries, “Constitutions and Future Generations,” *The Good Society* 17:2 (2008): 32–7.
17. Tsebelis and Money, *Bicameralism*, 104.
18. Một khả năng thay thế, nếu viện rút thăm có được một tính chính đáng cao, là áp lực công chúng sẽ buộc viện được bầu để thỏa hiệp, mà sẽ làm nhẹ bớt sự bế tắc.
19. Sự phụ thuộc con đường có thể là một lý do để coi hệ thống lưỡng viện mạnh như một sự cho trước, nhưng nếu đây là cái tạo cơ sở cho lựa chọn của Gastil và Wright, người ta nên cân trọng không khái quát hóa khẳng định của họ vượt quá khung cảnh Hoa Kỳ.
20. Tại Pháp, chẳng hạn, Thượng Viện có một vai trò phụ, vì là có thể cho chính phủ để cho Quốc hội có lời nói cuối cùng. Tuy nhiên, Thượng Viện gây ảnh hưởng lên các quyết định ngay cả khi nó có một đa số rõ rệt—tức là, ngay cả khi sự can thiệp của nó rất cuộc là sự thỏa hiệp chính trị hơn là một sự cải thiện kỹ thuật thuần túy của dự luật. Xem Tsebelis and Money, *Bicameralism*, 173–5.
21. Ảnh hưởng chính xác của viện thứ cấp phụ thuộc vào những sự khác biệt về cấu tạo giữa các viện và vào các quy tắc thể chế xác định cái gọi là quá trình *navette*—tức là, số lần di chuyển có thể của một dự luật từ một viện sang viện kia và vào loại quy tắc giải quyết tranh chấp được thể chế hóa. Ảnh hưởng của viện thứ hai là thấp nhất nơi các định hướng chính trị của hai viện tất yếu trùng khớp với nhau, do quá trình định rõ hay lịch bầu cử. Xem, chẳng hạn, Bernard Manin, “En Guise de Conclusion: Les Secondes Chambres et le Gouvernement Complexe,” *Revue Internationale de Politique Comparée* 6:1 (1999), 195. Thế nhưng trong các trường hợp này, các viện thứ hai có khuynh hướng bị dỡ bỏ hay được cải cách.
22. Yannis Papadopoulos, *Democracy in Crisis? Politics, Governance and Policy* (Basingstoke: Palgrave Macmillan, 2013).
23. Ian Shapiro, *Politics Against Domination* (Cambridge: Harvard University Press, 2016), 75.
24. Chọn lựa này được bảo vệ trong Vandamme and Verret-Hamelin, “A Randomly Selected Chamber: Promises and Challenges.”
25. Như một nghiên cứu sâu về các lý do cho sự (không) tham gia vào các bồi thẩm đoàn và các minipublic tiết lộ, tỷ lệ

chấp nhận là cao hơn khi các công dân cảm thấy họ sẽ có khả năng để thực hiện quyền lực đích thực. Vincent Jacquet, “Explaining Non-Participation in Deliberative Mini-Publics,” *European Journal of Political Research* 56:3 (2017): 640–59.

26. David van Reybrouck, *Against Elections. The Case for Democracy* (London: The Bodley Head, 2016), 150–62. Kịch bản này có vẻ ít có khả năng hơn khi xét rằng, về mặt lịch sử, hệ thống lưỡng viện đã thường được dùng như một thỏa hiệp giữa các hình thức cạnh tranh của sự đại diện (Xem Manin, “En Guise de Conclusion,” 196).
27. Lynn M. Sanders, “Against Deliberation,” *Political Theory* 25:3 (1997): 347–76.
28. Xem chương của Tom Arnold, David M. Farrell, và Jane Suiter trong cuốn sách này cho một quan điểm lạc quan về các tương tác giữa các chính trị gia được bầu và các công dân thường trong Hội nghị Lập Hiến Irish. Về các phát hiện báo cáo sự ảnh hưởng hiện có, xem Matthew Flinders et al., *Democracy Matters: Lessons from the 2015 Citizens’ Assemblies on English Devolution* (London: Democracy Matters, 2016), 39–40.

7. Hợp Lực: Việ​n Rút thăm từ một Góc nhìn Phong trào-Xã hội, *Felicetti và della Porta*

1. Xem Kimmo Gronlund, Andre Bachtiger, and Maija Setälä, eds., *Deliberative Minipublics: Involving Citizens in the Democratic Process* (Colchester, UK: ECPR Press, 2014); Donatella della Porta and Dieter Rucht, eds., *Meeting Democracy: Power and Deliberation in Global Justice Movements* (Cambridge/New York: Cambridge University Press, 2013).
2. Chúng tôi nhắc cụ thể đến các diễn viên mà coi những sự cải thiện hệ thống dân chủ tự do như một phần không thể tách rời của hoạt động (activism) của họ. Định nghĩa này loại bỏ, giữa những thứ khác, rất nhiều phong trào xã hội cực-hữu có ý thiên về nền dân chủ tối thiểu hay các lập trường độc đoán. Mặc dù ngày càng xác đáng, các phong trào như vậy vượt ra ngoài phạm vi của một tiểu luận quan tâm đến sự hội tụ giữa các lực lượng ủng hộ dân chủ hóa.
3. Cho một tổng quan bao quát về mối quan hệ giữa sự đổi mới dân chủ và các phong trào xã hội, xem Julien Talpin, “Democratic Innovations,” trong *The Oxford Handbook of Social Movements*, ed. Donatella della Porta and Mario Diani (Oxford: Oxford University Press, 2015), 781–92.
4. Xem Antonio Florida, *From Participation to Deliberation. A Critical Genealogy of Deliberative Democracy* (Colchester, UK: ECPR Press, 2017); John Parkinson and Jane Mansbridge, eds., *Deliberative Systems* (New York: Cambridge University Press, 2012).
5. Xem Archon Fung, “Countervailing Power in Empowered Participatory Governance,” trong *Deepening Democracy: Institutional Innovations in Empowered Participatory Governance*, ed. Archon Fung and Erik Olin Wright (London: Verso, 2003), 259; Talpin, *Democratic Innovations*, 5–8.
6. Xem Jürg Steiner, *The Foundations of Deliberative Democracy: Empirical Research and Normative Implications* (Cambridge: Cambridge University Press, 2012).
7. Francesca Polletta, “Social Movements in an Age of Participation,” *Mobilization: An International Quarterly* 21:4 (2016): 487–8.
8. Các diễn viên tư lợi, như các phong trào NIMBY (Không Trong Vườn Sau của Tôi), có thể đóng góp cho nền dân chủ thảo luận cân nhắc. Đôi khi, tuy vậy, chúng có thể làm xói mòn sự thảo luận cân nhắc công, và vì thế sự tham gia của chúng trong đó có thể bị phản đối. Cho những thảo luận rộng về khía cạnh này, xem John S. Dryzek, “The Forum, the System, and the Polity: Three Varieties of Democratic Theory,” *Political Theory* 45.5 (2017): 610–36; Jane Mansbridge et al., “The Place of Self-Interest and the Role of Power in Deliberative Democracy,” *Journal of Political Philosophy* 18:1 (2010): 64–100.
9. Xem Andrea Felicetti, *Deliberative Democracy and Social Movements. Transition Initiatives in the Public Sphere* (London,

- UK: Rowman & Littlefield International, 2016).
10. Jane Mansbridge, "Cracking Through Hegemonic Ideology: The Logic of Formal Justice," *Social Justice Research* 18:3 (2005): 335–47.
 11. Xem Sidney G. Tarrow, *Power in Movement: Social Movements and Contentious Politics* (Cambridge: Cambridge University Press, 2011).
 12. Loïc Blondiaux and Yves Sintomer, "L'impératif Délibératif," *Politix* 15:57 (2002): 17–35.
 13. Xem Sara M. Evans and Harry C. Boyte, *Free Spaces: The Sources of Democratic Change in America* (Chicago: University of Chicago Press, 1992).
 14. Chúng tôi cảm ơn Erik Olin Wright vì nhận xét về khía cạnh sau cùng này.
 15. John Parkinson, *Deliberating in the Real World: Problems of Legitimacy in Deliberative Democracy* (Oxford: Oxford University Press, 2006).
 16. Lyn Carson, "How Not to Introduce Deliberative Democracy: The 2010 Citizens' Assembly on Climate Change Proposal," trong *The Australian Citizens' Parliament and the Future of Deliberative Democracy*, ed. Lyn Carson, John Gastil, Janette Hartz-Karp, and Ron Lubensky (University Park, PA: Pennsylvania State University Press, 2013), 284–8.
 17. Trích dẫn được lấy từ bản thảo bài báo hội thảo được Lyn Carson trình bày, mà trở thành một chương của cuốn sách này. Hãy gặp tác giả cho một bản sao của bài báo sớm hơn.
 18. James S. Fishkin and Robert C. Luskin, "Broadcasts of Deliberative Polls: Aspirations and Effects," *British Journal of Political Science* 36:1 (2006): 184–8. Xem cả chương của Lyn Carson trong cuốn sách này.
 19. Parkinson, *Deliberating in the Real World*, 13–4, 37.
 20. Ibid., 15–6.
 21. John Boswell, Simon Niemeyer, and Carolyn M. Hendriks, "Julia Gillard's Citizens' Assembly Proposal for Australia: A Deliberative Democratic Analysis," *Australian Journal of Political Science* 48:2 (2013): 164–78.
 22. Xem Christopher Rootes, "Denied, Deferred, Triumphant? Climate Change, Carbon Trading and the Greens in the Australian Federal Election of 21 August 2010," *Environmental Politics* 20:3 (2011): 410–7.
 23. James S. Fishkin, Robert C. Luskin, and Roger Jowell, "Deliberative Polling and Public Consultation," *Parliamentary Affairs* 53:4 (2000): 657–66.
 24. Về các sự song song với các xu hướng lịch sử rộng hơn, xem Talpin, *Democratic Innovations*, especially 2–5.
 25. Xem David Toke, "USA: Consolidation of a Renewables Industry?" trong *Ecological Modernisation and Renewable Energy* (New York: Palgrave Macmillan, 2011), 98–128; David Hurlbut, "A Look Behind the Texas Renewable Portfolio Standard: A Case Study," *Natural Resources Journal* (2008): 142.
 26. Fishkin and Luskin, "Broadcasts of Deliberative Polls," 186.
 27. James S. Fishkin, *When the People Speak: Deliberative Democracy and Public Consultation* (Oxford: Oxford University Press, 2009), 123.
 28. Jane Mansbridge, "Deliberative Polling as the Gold Standard," *The Good Society* 19:1 (2010): 55.
 29. Fishkin, *When the People Speak*, 123–4.
 30. Xem John Gastil and Katherine Knobloch, *Hope for Democracy: How Citizens Can Bring Reason Back into Politics* (bản thảo không công bố).
 31. Ibid., *Hope for Democracy*, chapters 3–4.
 32. Jane Mansbridge, "Using Power/Fighting Power," trong *Democracy and Difference*, ed. Seyla Benhabib (Chichester, UK: Princeton University Press, 1996), 46–66.
 33. Gastil and Knobloch, *Hope for Democracy*, 130–7.

- [34.](#) Ibid., *Hope for Democracy*.
- [35.](#) Jan van Damme, Vincent Jacquet, Nathalie Schiffino, and Min Reuchamps, “Public Consultation and Participation in Belgium: Directly Engaging Citizens Beyond the Ballot Box?” *Policy Analysis in Belgium* (2017): 215.
- [36.](#) Didier Caluwaerts and Min Reuchamps, “The G1000: Facts, Figures and Some Lessons from an Experience of Deliberative Democracy in Belgium,” trong *The Malaise of Electoral Democracy and What to Do About It*, ed. Didier Caluwaerts et al. (Brussels: Re-Bel, 2014), 10–33.
- [37.](#) Caluwaerts and Reuchamps, “The G100,” 11; Vincent Jacquet and Min Reuchamps, “Who Wants to Pay for Deliberative Democracy? The Crowdfunders of the G1000 in Belgium,” *European Political Science Review* 10:1 (2016): 1–21.
- [38.](#) Didier Caluwaerts and Min Reuchamps, “Deliberative Stress in Linguistically Divided Belgium,” trong *Democratic Deliberation in Deeply Divided Societies: From Conflict to Common Ground*, ed. Juan E. Ugarriza and Didier Caluwaerts (New York: Springer, 2014), 46–7.
- [39.](#) Xem Caluwaerts and Reuchamps, “The G1000.” Cho một phân tích về các hạn chế thảo luận cân nhắc của G1000, xem Didier Caluwaerts and Min Reuchamps, “Strengthening Democracy Through Bottom-Up Deliberation: An Assessment of the Internal Legitimacy of the G1000 Project,” *Acta Politica* 50:2 (2015): 151–70.
- [40.](#) Xem Caluwaerts and Reuchamps, “The G1000,” 22.
- [41.](#) Didier Caluwaerts, Vincent Jacquet, and Min Reuchamps, “Deliberative Democracy and the So What Question: The Effects of Belgium’s G1000” (presentation, APSA Annual Meeting, 2016, 20).
- [42.](#) Van Damme et al., “Public Consultation and Participation in Belgium,” 229.
- [43.](#) Talpin, *Democratic Innovations*, 5–8.
- [44.](#) Xem Archon Fung, “Putting the Public Back into Governance: The Challenges of Citizen Participation and Its Future,” *Public Administration Review* 75:4 (2015): 513–22; Talpin, *Democratic Innovations*.
- [45.](#) Gianpaolo Baiocchi and Ernesto Ganuza, *Popular Democracy: The Paradox of Participation* (Stanford: Stanford University Press, 2016), 151.
- [46.](#) Andrea Felicetti, Simon Niemeyer, and Nicole Curato, “Improving Deliberative Participation: Connecting Minipublics to Deliberative Systems,” *European Political Science Review* 8:3 (2015): 1–22.
- [47.](#) Xem Polletta, “Social Movements in an Age of Participation.”
- [48.](#) John S. Dryzek, “Democratization as Deliberative Capacity Building,” *Comparative Political Studies* 42:11 (2009): 1379–402.
- [49.](#) Ricardo Fabrino Mendonça, “Mitigating Systemic Dangers: The Role of Connectivity Inducers in a Deliberative System,” *Critical Policy Studies* 10:2 (2016): 178.

8. Nền dân chủ Nên Hoạt động Qua các cuộc Bầu cử hay sự Rút thăm?, Mallison

- [1.](#) Ngoài chương chủ đạo của cuốn sách này ra, xem Ernest Callenbach and Michael Phillips, *A Citizen Legislature* (Exeter: Imprint Academic, 2008); Alex Zakaras, “Lot and Democratic Representation: A Modest Proposal,” *Constellations* 17:3 (2010): 455–71; Kevin O’Leary, *Saving Democracy* (Stanford: Stanford University Press, 2006).
- [2.](#) Terry Bouricius, “Democracy Through Multi-Body Sortition: Athenian Lessons for the Modern Day,” *Journal of Public Deliberation* 9:1 (2013); Alexander A. Guerrero, “Against Elections: The Lottocratic Alternative,” *Philosophy & Public Affairs* 42:2 (2014): 135–78; Brett Hennig, *The End of Politicians* (London: Unbound, 2017); David van Reybrouck, *Against Elections* (London: The Bodley Head, 2016).

3. Bernard Manin, *The Principles of Representative Government* (Cambridge: Cambridge University Press, 1997).
4. Có lẽ các công trình đến gần nhất với công trình này là Anthoula Malkopoulou, “The Paradox of Democratic Selection: Is Sortition Better Than Voting?” trong *Parliamentarism and Democratic Theory*, ed. Kari Palonen and José María Rosales (Toronto: Budrich, 2015); Peter Stone, “Sortition, Voting, and Democratic Equality,” *Critical Review of International Social and Political Philosophy* 19:3 (2016): 339–56. Xem cả Arash Abizadeh “Representation, Bicameralism, and Sortition: Reconstituting the Senate as Randomly Selected Citizen Assembly,” bài báo hội thảo, McGill University, 2016. Ngay cả các công trình này là khá khác với sự so sánh có tính hệ thống được thử ở đây.
5. Xem, ví dụ, Hennig, *The End of Politicians*; Callenbach and Phillips, *A Citizen Legislature*.
6. Phân tích ở đây không thể là đầy đủ toàn diện. Một sự giải thích toàn diện sẽ cần xem xét tất cả ba cơ chế chính của nền dân chủ: các cuộc bầu cử, sự rút thăm, và các cuộc trưng cầu dân ý/các sáng kiến, cũng như các sự kết hợp phức tạp của chúng.
7. Điều này không có nghĩa như một sự phân biệt chặt chẽ, đúng hơn như một heuristic hữu ích.
8. Cũng xác đáng ở đây là vấn đề quan trọng về sự bình đẳng chính trị của các thiểu số, mà tôi phải đặt trong dấu ngoặc vì các hạn chế không gian, nhưng xem chú thích 33 trong chương này.
9. Peter Esaiasson and Soren Holmberg, *Representation from Above: Members of Parliament and Representative Democracy in Sweden*, trans. Janet Westerlund (Aldershot: Dartmouth, 1996).
10. Manin, *The Principles of Representative Government*.
11. James S. Fishkin, *When the People Speak* (Oxford: Oxford University Press, 2009), 17.
12. Hầu hết trong các số thống kê này nhắc đến Thượng Viện thứ 115, trừ cho của cải trung vị mà nói đến Thượng Viện thứ 114. Tami Luhby, “America’s Middle Class: Poorer Than You Think,” CNN (August 5, 2014); Jennifer E. Manning, *Membership of the 115th Congress: A Profile*, CRS Report No. R44762, Congressional Research Service (April 12, 2018). Xem cả tư liệu sẵn có tại [OpenSecrets.org](https://www.opensecrets.org).
13. Suy nghĩ theo các tuyến này, Bouricius đồng tình trích nhận xét nổi tiếng của Marx rằng “giai cấp lao động không thể đơn giản nắm giữ bộ máy nhà nước được làm sẵn, và sử dụng nó cho các mục đích riêng của mình.” Xem chương của ông trong cuốn sách này.
14. David E. Broockman, “Black Politicians Are More Intrinsically Motivated to Advance Blacks’ Interests: A Field Experiment Manipulating Political Incentives,” *American Journal of Political Science* 57:3 (2013): 521–36; David T. Canon, *Race, Redistricting, and Representation: The Unintended Consequences of Black Majority Districts* (Chicago: University of Chicago Press, 1999); Kenny J. Whitby, *The Color of Representation: Congressional Behavior and Black Constituents* (Ann Arbor: University of Michigan Press, 1997).
15. Michael B. Berkman and Robert E. O’Connor, “Do Women Legislators Matter? Female Legislators and State Abortion Policy,” *American Politics Quarterly* 21:1 (1993): 102–24; Kathleen A. Bratton and Leonard P. Ray, “Descriptive Representation, Policy Outcomes, and Municipal Day-Care Coverage in Norway,” *American Journal of Political Science* 46:2 (2002): 428–37; Michele Swers, *The Difference Women Make: The Policy Impact of Women in Congress* (Chicago: University of Chicago Press, 2002).
16. Nicholas Carnes, “Does the Numerical Underrepresentation of the Working Class in Congress Matter?” *Legislative Studies Quarterly* 37:1 (2012): 5–34; Nicholas Carnes and Noam Lupu, “Rethinking the Comparative Perspective on Class and Representation: Evidence from Latin America,” *American Journal of Political Science* 59:1 (2015): 1–18; Nathalie Giger, Jan Rosset, and Julian Bernauer, “The Poor Political Representation of the Poor in a Comparative Perspective,” *Representation* 48:1 (2012): 47–61.
17. Gil Delannoi, Oliver Dowlen, and Peter Stone, *The Lottery as a Democratic Institution* (Dublin: Policy Institute, 2013); Abizadeh, “Representation, Bicameralism, and Sortition.”
18. Oliver Dowlen, *The Political Potential of Sortition* (Exeter: Imprint Academic, 2008).

19. Xem chương của David Owen và Graham Smith trong cuốn sách này.
20. Hennig, *The End of Politicians*, 71.
21. Guerrero, "Against Elections."
22. Adam Przeworski, Susan Stokes, and Bernard Manin, eds., *Democracy, Accountability, and Representation* (Cambridge: Cambridge University Press, 1999).
23. Philip Pettit, "Representation, Responsive and Indicative," *Constellations* 17:3 (2010): 426–34.
24. Sự hiểu biết này tự nó có thể là không đủ để làm thay đổi hành vi. Hãy xem xét thí nghiệm tâm lý học nổi tiếng nơi chỉ có một hình ảnh về một đôi mắt gần một thùng quyên góp cổ vũ người dân để cư xử có trách nhiệm khi trả tiền cho cà phê và trà họ uống. Daniel Kahneman, *Thinking, Fast and Slow* (Toronto: Doubleday, 2011), 57–8.
25. Ilya Somin, *Democracy and Political Ignorance* (Stanford: Stanford University Press, 2013).
26. Guerrero, "Against Elections."
27. Xem John Dryzek and Carolyn Hendriks, "Fostering Deliberation in the Forum and Beyond," trong *The Argumentative Turn Revisited*, ed. Frank Fischer and Herbert Gottweis (Durham: Duke University Press, 2012); Fishkin, *When the People Speak*; David M. Ryfe, "Does Deliberative Democracy Work?" *Annual Review of Political Science* 8 (2005): 49–71; xem cả chương của Lyn Carson trong cuốn sách này.
28. Điều này là khó nhưng không phải là không thể. Xem xét, chẳng hạn, hoạt động của Cục Ngân Sách Quốc hội (CBO) trong Quốc hội Hoa Kỳ và các cơ quan tương tự khác mà tìm được cách để thực hiện một dịch vụ kỹ thuật quan trọng trong khi khá trung lập về ý thức hệ.
29. Cho một tổng quan về bằng chứng này, xem Fishkin, *When the People Speak*.
30. Bằng năng lực (competency) ý tôi muốn nói, một cách lỏng lẻo, việc có sự hiểu biết chính trị tổng quát về xã hội hoạt động thế nào (các định chế cơ bản hoạt động ra sao và các xung đột và các đường phân cách chính trong xã hội là những gì), cũng như khả năng để đi đến các phán xét duy lý (bằng việc hiểu thông tin mới, sự học hỏi, và rút ra những kết luận phản ánh mạch lạc các giá trị cơ bản).
31. Xem, chẳng hạn, Bouricius, "Democracy Through Multi-Body Sortition"; Guerrero, "Against Elections"; Ethan Leib, *Deliberative Democracy in America: A Proposal for a Popular Branch of Government* (University Park, PA: The Pennsylvania State University Press, 2004).
32. Sẽ là hữu ích để thực hiện sự chọn bằng rút thăm để ngăn chặn các thành viên khỏi đi vào các lĩnh vực họ đã có các quan điểm cố định rồi.
33. Một vấn đề khác nữa của sự bình đẳng chính trị là việc bảo vệ các quyền của các thiểu số. Về khía cạnh này, vấn đề với hệ thống bầu cử là chúng là các hệ thống tụ tập (aggregative) và như thế cho phép các đa số để liên tục thắng phiếu các thiểu số thâm căn cố đế. Hơn nữa, hệ thống bầu cử đôi khi có thể cung cấp các khuyến khích đòi bại cho các chính trị gia để chủ động bêu xấu các thiểu số (như những người da đen, những người Muslim, hay những người nhận phúc lợi), khi việc làm vậy có thể mang lại các lợi ích bầu cử tổng thể. Một cơ quan lập pháp rút thăm rất có thể thực hiện tốt hơn một chút trong việc bảo vệ các thiểu số do bản chất thảo luận cân nhắc của nó, vì các thành viên, ngay cả các thành viên có thành kiến, sẽ không có khuyến khích cấu trúc nào để bêu xấu các thiểu số, và ngược lại sẽ được cổ vũ để nói chuyện với nhau và nghe các kinh nghiệm của nhau. Điều này, tất nhiên, sẽ không bảo đảm sự hiểu hay sự tôn trọng lẫn nhau, nhưng nó rất có thể giúp đỡ.
34. Mặc dù chúng tôi đã không thảo luận nó ở đây, cũng có một câu hỏi lý thú về liệu việc lấy mẫu nên là ngẫu nhiên hay được phân tầng. Sự phân tầng đảm bảo sự đại diện tỷ lệ nhưng nêu ra những sự không chắc chắn về các đặc trưng cụ thể nào nên được phân tầng.
35. Barbara Ransby, *Ella Baker and the Black Freedom Movement* (Chapel Hill: University of North Carolina Press, 2003), 142.

9. Trách nhiệm Giải trình trong mối Quan hệ Cử tri – người Đại diện, *Mansbridge*

1. Về lý lẽ đầy đủ, xem Jane Mansbridge, “What Is Political Science For?” *Perspectives on Politics* 12:1 (2014): 8–17.
2. Ngược lại, xem nhiều công trình khác, kể cả Michael Walzer, *Obligations: Essays on Disobedience, War, and Citizenship* (Cambridge: Harvard University Press, 1970).
3. books.google.com/ngrams, truy cập 16 tháng Tám 2018.
4. Về lý lẽ đầy đủ, xem Jane Mansbridge, “A Contingency Theory of Accountability,” trong *The Oxford Handbook of Public Accountability*, ed. Mark Bowens, Robert E. Goodin, and Thomas Schillemans (Oxford: Oxford University Press, 2014), 55–68.
5. Frances E. Lee, *Insecure Majorities: Congress and the Perpetual Campaign* (Chicago: University of Chicago Press, 2017).
6. Cho một sự giải thích đầy đủ hơn về ẩn dụ lỗi/ngoại vi, xem Jane Mansbridge, “On the Relation of Altruism and Self-Interest,” trong Jane Mansbridge, ed., *Beyond Self-Interest* (Chicago: University of Chicago Press, 1990), 133–43. Xem cả Jane Mansbridge, “A ‘Moral Core’ Solution to the Prisoners’ Dilemma,” trong Joan W. Scott and Debra Keates, eds., *Schools of Thought: Twenty-Five Years of Interpretive Social Science* (Princeton: Princeton University Press, 2001), 330–47. Về trách nhiệm giải trình ngang hàng (đồng cấp-peer), xem giữa các công trình khác Robert E. Goodin, “Democratic Accountability: The Distinctiveness of the Third Sector,” *European Journal of Sociology* 44 (2003): 359–96.
7. Cho một sự giải thích đầy đủ hơn về các nỗi sợ mà dẫn các công dân đến không tham gia trong nền dân chủ mặt-đối-mặt của cuộc họp thị trấn nhỏ New England, xem Jane Mansbridge, *Beyond Adversary Democracy* (Chicago: University of Chicago Press, 1983).
8. Xem Mark E. Warren and Hilary Pearce, eds., *Designing Deliberative Democracy: The British Columbia Citizens’ Assembly* (Cambridge: Cambridge University Press, 2008).
9. Nhiều hơn về các hội đồng này, xem Warren and Pearce, *Designing Deliberative Democracy*; Dimitri Courant, “Tirage au Sort et Concertation dans l’Armée Française: Le Cas du Conseil Supérieur de la Fonction Militaire (1969–2015)” (master’s thesis, EHESS, September 2014); John Gastil, “Beyond Endorsements and Partisan Cues: Giving Voters Viable Alternatives to Unreliable Cognitive Shortcuts,” *The Good Society* 23 (2014): 145–59.
10. Geoffrey Brewer, “Snakes Top List of Americans’ Fears,” *Gallup News Service* (March 19, 2001). Cũng thế, trong nghiên cứu này về 1.011 người Mỹ, chỉ 34 phần trăm của những người không da trắng cho biết là sợ phát biểu công khai, so với 43 phần trăm của những người da trắng.
11. Claudine Gay, “The Effect of Black Congressional Representation on Political Participation,” *American Political Science Review* 95 (2001): 589–602.
12. Xem Carol M. Swain, *Black Faces, Black Interests: The Representation of African Americans in Congress* (Cambridge: Harvard University Press, 1993), 218. Nhiều hơn về sự đại diện thay thế, xem Jane Mansbridge, “Should Blacks Represent Blacks and Women Represent Women? A Contingent ‘Yes,’” *Journal of Politics* 61 (1999): 627–57.
13. Nhiều hơn về sự ít ỏi của các công trình hoặc thực nghiệm hay lý thuyết về quan hệ cử tri-người đại diện và một lý tưởng được đề xuất về “sự đại diện đệ quy” nhằm để làm dày quan hệ, xem Jane Mansbridge, “Recursive Representation,” trong *Making Present*, eds. Dario Castiglione and Johannes Pollak (Chicago: University of Chicago Press, 2018).
14. Về việc cai quản hiệp hội những người thuê nhà, xem trường hợp Toronto Community Housing Corporation trong Genevieve Fuji Johnson, *Democratic Illusion: Deliberative Democracy in Canadian Public Policy* (Toronto: University of Toronto Press, 2015).

10. Làm sao để Bảo đảm sự Thảo luận cân nhắc bên Trong một Viện Rút thăm, *Carson*

1. Ernest Callenbach and Michael Phillips, *A Citizen Legislature* (Berkeley Springs, CA: Banyan Tree Books, 1985); Lyn Carson and Brian Martin, *Random Selection in Politics* (Westport, CT: Praeger, 1999); Ethan Leib, *Deliberative Democracy in America: A Proposal for a Popular Branch of Government* (University Park, PA: Pennsylvania State University Press, 2004); David van Reybrouck, *Against Elections: The Case for Democracy* (London: Bodley Head, 2016); Brett Hennig, *The End of Politicians: Time for a Real Democracy* (London: Unbound, 2017).
2. Xem các website newDemocracy hay Participedia.net cho các nghiên cứu trường hợp (nghiên cứu tình huống).
3. Gil Delannoi and Oliver Dowlen, *Sortition: Theory and Practice* (Exeter: Imprint Academic, 2010); Mogens Herman Hansen, *Athenian Democracy in the Age of Demosthenes* (Norman: University of Oklahoma Press, 1999); Keith Sutherland, Ernest Callenbach, and Michael Phillips, *A People's Parliament: A (Revised) Blueprint for a Very English Revolution* (Exeter: Imprint Academic, 2008).
4. Stephen Elstub and Peter McLaverty, eds., *Deliberative Democracy: Issues and Cases* (Edinburgh: Edinburgh University Press, 2014), trích dẫn Barker 1978, 142.
5. Daniel Yankelovitch, *Coming to Public Judgment: Making Democracy Work in a Complex World* (Syracuse: Syracuse University Press, 1991).
6. Tony Fitzgerald, "Politicians with a 'Winning at All Costs' Mentality Are Damaging Australia," *Sydney Morning Herald*, April 12, 2017. Thêm chữ in nghiêng để nhấn mạnh.
7. Ibid.
8. Những thứ này được phỏng theo nhà lý luận chính trị Robert Dahl. Trong cuốn sách này, xem chương hướng dẫn của Gastil và Wright, "Cơ quan lập pháp rút Thăm."
9. John Urh, *Deliberative Democracy in Australia. The Changing Place of Parliament* (Cambridge: Cambridge University Press, 1998); Carolyn Hendriks and Adrian Kay, "From 'Opening up' to Democratic Renewal: Deepening Public Engagement in Legislative Committees," *Government and Opposition* (sắp xuất bản, xuất bản online đầu tiên, 2017).
10. Henry Martyn Robert, *Robert's Rules of Order: Classic Manual of Rules of Order for Deliberative Assemblies* (Minneapolis: Filiquarian Publishing, 1876).
11. Tom Atlee, *The Tao of Democracy: Using Co-Intelligence to Create a World That Works for All* (Winnipeg: Writers' Collective, 2003); Peggy Holman, Tom Devane, Steven Cady, and associates, *The Change Handbook. The Definitive Resources on Today's Best Methods for Engaging Whole Systems* (Oakland: Berrett-Koehler Publishers, 2006); Sandy Schuman, *Creating a Culture of Collaboration. The International Association of Facilitators Handbook* (San Francisco: Jossey-Bass, 2006); Vivien Twyford et al., eds., *The Power of "Co": The Smart Leaders' Guide to Collaborative Governance* (Woolongong: Twyfords Consulting, 2012).
12. Một số nội dung cho chương này được trích xuất nguyên văn từ các ghi chép nghiên cứu và phát triển khác nhau mà tác giả chuẩn bị cho website của Quỹ newDemocracy.
13. The *Journal of Public Deliberation* hay Participedia.net cả hai là các điểm xuất phát tốt.
14. Cho một mô tả hữu ích về các minipublic, xem Oliver Escobar and Stephen Elstub, "Forms of Minipublics: An Introduction to Deliberative Innovations in Democratic Practice," newDemocracy (May 8 2017), sẵn có trên website newDemocracy. Trong việc viết chương này, tôi nghĩ tới một viện toàn bộ được chọn ngẫu nhiên, như trong trình bày của Gastil và Wright. Điều này là hoàn toàn khác với một viện được rút thăm một phần, như được bênh vực bởi một ứng viên trong cuộc bầu cử tổng thống Pháp gần đây và bởi các nhà hoạt động ở Bỉ và Thụy Sĩ. Tôi bỏ sang một bên bất kể lý lẽ nào rằng quyền lực nên được phi tập trung hóa bằng việc từ bỏ hoàn toàn các viện quốc hội.

15. John Parkinson and Jane Mansbridge, eds., *Deliberative Systems: Deliberative Democracy at the Large Scale* (Cambridge: Cambridge University Press, 2012).
16. Tom Dusevic, "Rage Against the Political Machine," *The Weekend Australian* (December 24–5, 2016), 14.
17. Dusevic, "Rage Against the Political Machine."
18. Lyn Carson, "Ignorance and Inclusion, Mr Jefferson, Might Be Good for Democracy," chuỗi bài báo công tác, United States Studies Centre, Active Democracy website (November 2009).
19. Theo một cách tương tự, sự thảo luận cân nhắc bởi thẩm đoàn có thể làm cho các công dân chắc có khả năng hơn để bỏ phiếu (nơi sự bỏ phiếu là không bắt buộc). Xem John Gastil, E. Pierre Deess, Philip J. Weiser, and Cindy Simmons, *The Jury and Democracy: How Jury Deliberation Promotes Civic Engagement and Political Participation* (Oxford: Oxford University Press, 2010).
20. Hélène Landemore, "Why the Many Are Smarter Than the Few and Why It Matters," *Journal of Public Deliberation* 8:1 (2012).
21. Sandy Hodge, Zelma Bone, and Judith Crockett, "Using Community Deliberation Forums for Public Engagement: Examples from Missouri, USA and New South Wales, Australia," Queensland Government Publications (n.d.).
22. John Gastil and Peter Levine, eds., *The Deliberative Democracy Handbook: Strategies for Effective Civic Engagement in the Twenty-First Century* (San Francisco: Jossey-Bass, 2005).
23. Daniel Yankelovitch, *Coming to Public Judgment: Making Democracy Work in a Complex World* (Syracuse: Syracuse University Press, 1991).
24. Daniel Yankelovitch, *The Magic of Dialogue* (Crows Nest, Sydney, Australia: Allen & Unwin, 1999).
25. Các ví dụ về sự phản hồi như vậy có thể được thấy trong các báo cáo nghiên cứu tại website newDemocracy.
26. Tina Nabatchi, John Gastil, Michael G. Weiksner, and Matt Leighninger, eds., *Democracy in Motion: Evaluating the Practice and Impact of Deliberative Civic Engagement* (Oxford: Oxford University Press, 2012).
27. Chris Barker and Brian Martin, "Participation: The Happiness Connection," *Journal of Public Deliberation* 7:1 (2011).
28. Lyn Carson, "Investigation of (and Introspection on) Organizer Bias," trong *The Australian Citizens' Parliament and the Future of Deliberative Democracy*, ed. Lyn Carson, John Gastil, Janette Hartz-Karp, and Ron Lubensky (University Park, PA: Pennsylvania State University Press, 2013).
29. Tác giả đã dính líu đến cả hai minipublic này. Xem cả các báo cáo sẵn có online tại GreenCross Australia và University of Technology Sydney.
30. Jennifer Roberts and Ruth Lightbody, "Experts and Evidence in Public Decision Making," *Climate Exchange* (February 2017), sẵn có tại website Climate Exchange.
31. Paolo Freire, *Education: The Practice of Freedom* (London: Writers and Readers Publishing Cooperative, 1976).
32. Freire, *Education*; Paolo Freire, *Pedagogy of the City* (London: Bloomsbury Publishing, 1993).
33. Landemore, "Why the Many."
34. John Gastil, *Democracy in Small Groups* (Gabriola Island, BC: New Society Publishers, 1993).
35. Max Hardy, Kath Fisher, and Janette Hartz-Karp, "The Unsung Heroes of a Deliberative Process: Reflections on the Role of Facilitators at the Citizens' Parliament," trong *The Australian Citizens' Parliament*, 177–89.
36. Dale Hunter, Anne Bailey, and Bill Taylor, *Art of Facilitation: How to Create Group Synergy* (Tucson: Fisher Books, 1995).
37. Thông thường, "một nhà lãnh đạo là giỏi nhất khi mọi người hầu như không biết ông ta tồn tại, khi công việc của ông ta xong, mục tiêu của ông ta hoàn thành, họ sẽ nói: tự bản thân chúng tôi đã làm việc đó."
38. Twyford et al., *The Power of "Co."*
39. Xem website của Borda Institute: <http://www.deborda.org/faq/what-is-a-preferendum/>

40. Gavin Mooney, “A Handbook on Citizens Juries with Particular Reference to Health Care,” newDemocracy (2010), sẵn có trên website newDemocracy.
41. Xem the G1000.
42. Xem website What Do We Think, Turnometro, hay Beta Baoqu.
43. Xem website newDemocracy.
44. Plato, *The Republic*, 2nd ed., trans. Desmond Lee (London: Penguin Books, 1974), 260–80.
45. Naomi Klein, *No Is Not Enough: Defeating the New Shock Politics* (New York: Penguin, 2017).
46. Mark E. Warren, “When, Where and Why Do We Need Deliberation, Voting, and Other Means of Organizing Democracy? A Problem-Based Approach to Democratic Systems” (presentation, American Political Science Association, 2012).
47. Barry Hindess, “Deficit by Design,” *Australian Journal of Public Administration* 61:1 (2002): 30–8.
48. Delannoi and Dowlen, *Sortition*.

11. Sự rút thăm và các Nguyên tắc Dân chủ: Một Phân tích So sánh, *Courant*

1. Chương này là một phiên bản rút ngắn và được xét lại hoàn toàn của một bài báo được công bố trong một phiên bản sớm hơn và dài hơn bằng tiếng Tây Ban Nha—xem Dimitri Courant, “Pensar el Sorteo. Modos de Selección, Marcos Deliberativos y Principios Democráticos,” *Daimon: Revista Internacional de Filosofía*, 72 (2017): 59–79; và bằng tiếng Anh, xem Dimitri Courant, “Thinking Sortition. Modes of Selection, Deliberative Frameworks and Democratic Principles,” *Les Cahiers de l’IEPHI*, Working Papers 68 (2017); và bằng tiếng Pháp, xem Dimitri Courant, “Penser le tirage au sort. Modos de sélection, cadres délibératifs et principes démocratiques,” trong *Expériences du tirage au sort en Suisse et en Europe : un état des lieux*, eds. Antoine Chollet and Alexandre Fontaine (Berne : Schriftenreihe der Bibliothek am Guisanplatz, 2018).
2. Yves Sintomer, *From Radical to Deliberative Democracy? Random Selection in Politics from Athens to the Present* (Cambridge: Cambridge University Press, 2018, sắp xuất bản).
3. Trong cuốn sách này, xem chương dẫn đầu của Gastil và Wright, “Cơ quan Lập pháp bằng rút Thăm.”
4. Cho những sự phát triển theo lối kinh nghiệm của khung khổ lý thuyết này, xem Dimitri Courant, “Tirage au Sort et Concertation dans l’Armée Française: Le Cas du Conseil Supérieur de la Fonction Militaire (1969–2014)” (master’s thesis, EHESS, September 2014).
5. Tôi bỏ sang một bên dòng dõi (sự di truyền) và sự giành được (mua chức), như hai phương thức hầu như đã biến mất.
6. Montesquieu, *De l’Esprit des Lois* (Paris: Garnier Flammarion, 1979), 134.
7. Chi tiết hơn về sự rút thăm ở Athens cổ xưa, xem các chương của Owen và Smith và của Fishkin trong cuốn sách này.
8. Bernard Manin, *Principes du Gouvernement Représentatif* (Paris: Flammarion, 2012).
9. Francis Dupuis-Déri, *Démocratie: Histoire Politique d’un Mot* (Montréal: Lux, 2013); Dimitri Courant, “Délibération et tirage au sort au sein d’une institution permanente. Enquête sur le Conseil Supérieur de la Fonction Militaire (1968–2016),” *Participations* (sắp xuất bản, 2019).
10. Karoun Demirjian, “Grassley: Two Controversial Federal Bench Nominees Won’t Be Confirmed,” *Washington Post* (December 13, 2017).
11. Xem website của California Citizens Redistricting Commission, wedrawthelines.ca.gov.
12. Jacques Rancière, *Hatred of Democracy* (New York: Verso, 2006), 42.
13. Các ứng viên và các tác nhân chịu trách nhiệm chọn các đại diện có thể hoàn toàn sai về năng lực thực của các ứng

viên.

14. Sintomer, *From Radical to Deliberative Democracy*.
15. Hélène Landemore, "Deliberation, Cognitive Diversity, and Democratic Inclusiveness," *Synthese* 190:7 (2013): 1209–31.
16. Oliver Dowlen, *The Political Potential of Sortition* (Exeter: Imprint Academic, 2008).
17. Trong cuốn sách này, xem chương mở đầu của Gastil và Wright, "Cơ quan Lập pháp bằng rút Thăm."
18. James S. Fishkin and Robert Luskin, "Experimenting with a Democratic Ideal," *Acta Politica* 40 (2005): 284–98.
19. John Gastil and Robert Richards, "Making Direct Democracy Deliberative Through Random Assemblies," *Politics & Society* 41:2 (2013): 253–81.
20. Dimitri Courant, "Les Militants du Tirage au Sort. Sociologie d'un Nouvel Activisme Démocratique" (bài báo được trình bày tại hội thảo CLAIMS, Paris, 2018).
21. Mặc dù việc lập ngân sách tham gia quy ước không kết hợp các mẫu ngẫu nhiên, các panel được chọn ngẫu nhiên liên kết với việc lập ngân sách tham gia tồn tại ở Đức, Pháp, và Trung Quốc. Xem Yves Sintomer, Anja Röcke, and Carsten Herzberg, *Participatory Budgeting in Europe: Democracy and Public Governance* (London: Routledge, 2016); Dimitri Courant, "From Klérotèrion to Cryptology: The Act of Sortition in the XXIst Century, Instruments and Practices," in *Sortition and Democracy*, ed. Liliane Rabatel and Yves Sintomer (Exeter: Imprint Academic, 2018b).
22. Xem Arnold, Suiter, và Farrell trong cuốn sách này.
23. Dominique Bourg, ed., *Pour Une 6e République Écologique* (Paris: Odile Jacob, 2011).
24. Ngược với sự dùng rút thăm trong tôn giáo, xem Courant, "From Klérotèrion to Cryptology."
25. Courant, "Tirage au Sort et Concertation."
26. Người ta có thể lập luận ủng hộ các test được dùng để lọc các nhà lập pháp rút thăm tiềm năng từ một tập hợp lớn hơn, nhưng lý lẽ quý tộc này đi ngược lại với tính bình đẳng của nguyên tắc "một người, một phiếu."
27. Loại hình học (typology) này vượt quá sự phân biệt giữa sự tự-lựa chọn (auto-selection) và sự lựa chọn-khác (hetero-selection).
28. Rancière, *Hatred of Democracy*.
29. Sintomer, *From Radical to Deliberative Democracy?*
30. Daniel Gaxie, *Le Cens Caché* (Paris: Seuil, 1993).
31. Mancur Olson, *Logique de l'Action Collective* (Bruxelles: Université de Bruxelles, 2011).
32. Courant, "Tirage au Sort et Concertation."
33. Cornelius Castoriadis, *La Montée de l'Insignifiance* (Paris: Seuil, 1996).
34. Rancière, *Hatred of Democracy*, 47, 49.
35. Sintomer, *From Radical to Deliberative Democracy?*
36. Gil Delannoi, *Le Retour du Tirage au Sort en Politique* (Paris: Fondapol, 2010), 19.
37. Sự kết nối này giữa sự rút thăm và dân chủ trực tiếp có thể được giải thích bằng khái niệm tính chính đáng dựa vào sự khiêm tốn, như chúng ta sẽ thấy ở dưới. Xem cả: Dimitri Courant, "'We Have Humility': Perceived Legitimacy and Representative Claims in the Irish Citizens' Assembly" (bài báo được trình bày tại Hội nghị American Political Science Association, Boston, 2018).
38. Hội đồng Công nghệ Đan Mạch là một định chế chính thức nhằm để cung cấp thông tin đáng tin cậy cho Quốc hội Đan Mạch. Kể từ 1987, nó đã tổ chức các cuộc tranh luận về các vấn đề công nghệ giữa các công dân được chọn ngẫu nhiên.
39. Tuy vậy, các thủ tục kiểm soát là hữu ích để ngăn chặn sự tham nhũng ex post (sau đó) bởi các nhóm vận động hành

lang.

40. Courant, "From *Klérotèrion* to Cryptology."
41. Manin, *Principes du Gouvernement Représentatif*, 74–93.
42. Pierre Bourdieu, "La Représentation Politique," *Actes de la Recherche en Sciences Sociales* 36–7 (1981): 3–24.
43. Courant, "Tirage au Sort et Concertation."
44. Bourdieu, "La Représentation Politique," 6–7.
45. Alexandros Kontos, "La Démocratie, un Régime Politique Inconnu" (PhD thesis, Paris, 2001): 42, 258.
46. Về trường hợp Texas, xem chương của Felicetti và della Porta trong cuốn sách này. Về Ireland, xem chương của Arnold, Suiter, and Farrell.
47. Sintomer, *From Radical to Deliberative Democracy?*
48. John Dewey, *The Public and Its Problems* (New York: Holt, 1929), 207.
49. Landemore, "Deliberation, Cognitive Diversity, and Democratic Inclusiveness."
50. Việc này được làm cho Hội đồng Công dân của British Columbia, cùng với nhiều minipublic khác. Sự xác định các tiểu dân cư (quần thể) xác đáng có tính khung cảnh và nên bỏ ngỏ cho tranh luận chính trị.
51. Một hệ thống rút thăm có thể làm cho các khu vực (bầu cử) vô ích. Hơn nữa, nếu những người đại diện các khu vực, họ có thể được khuyến khích để đại diện một phần của toàn thể—không phải toàn thể (khu vực).
52. Owen và Smith đưa ra điểm này trong chương của họ, như một phê phán nhiệm kỳ nhiều năm như được Gastil và Wright gợi ý.
53. Plato, *Protagoras* (Oxford: Oxford University Press, 2009).
54. Courant, "Tirage au Sort et Concertation," 102.
55. Pierre-Joseph Proudhon, *Les Confessions d'un Révolutionnaire* (Paris: TOPS, 2013).
56. Courant, "Tirage au Sort et Concertation."
57. Quan điểm của tôi khác với quan điểm của Kelsen, người chỉ so sánh sự bổ nhiệm và sự bầu cử, việc đầu tiên tạo ra một sự phụ thuộc vào đỉnh, và việc thứ hai tạo ra một sự phụ thuộc vào toàn bộ cử tri. Xem Hans Kelsen, *La Démocratie: Sa Nature, Sa Valeur* (Paris: Dalloz, 2004).
58. Courant, "Tirage au Sort et Concertation."
59. Manin, *Principes du Gouvernement Représentatif*.
60. Delannoi, "Le Retour du Tirage au Sort," 14.
61. Robert Rosenthal and Leonore Jacobson, "Teacher Expectation for the Disadvantaged," *Scientific American* 218:4 (1968): 19–23.
62. Elisha Y. Babad, Jacinto Inbar, and Robert Rosenthal, "Pygmalion, Galatea, and the Golem: Investigations of Biased and Unbiased Teachers," *Journal of Educational Psychology* 74:4 (1982): 459–74.
63. Tôi khám phá ra tính chính đáng-khiêm tốn khi nghiên cứu quân đội. Tôi đã hỏi nếu các quan chức CSFM-được rút thăm có một tước vị, và ban thư ký đã trả lời, "Không, không tước vị nào cả! Chúng tôi không muốn họ trở nên kiêu ngạo!" Courant, "Tirage au Sort et Concertation," 113. Khái niệm cũng được nhắc đến bởi các thành viên của Hội đồng Công dân Irish trong các phỏng vấn mà tôi tiến hành: "Chúng tôi có tính khiêm tốn, chúng tôi không quan tâm đến danh tiếng, chúng tôi chỉ muốn giúp mọi người." Xem cả Courant, "We Have Humility."

12. Bảo vệ sự Không hoàn hảo: Một sự Thỏa hiệp Bầu cử-sự Rút thăm, Abizadeh

1. Xem Dennis C. Mueller, Robert D. Tollison, and Thomas D. Willett, "Representative Democracy via Random Selection," *Public Choice* 12 (1972): 57–68; Richard G. Mulgan, "Lot as a Democratic Device of Selection," *Review of Politics* 46:4 (1984): 539–60; Fredrik Engelstad, "The Assignment of Political Office by Lot," *Social Science Information* 28:1 (1989): 23–50; Gil Delannoi, Oliver Dowlen, and Peter Stone, "The Lottery as a Democratic Institution," trong *Studies in Public Policy* (Dublin: Policy Institute, 2013); Terrill G. Bouricius, "Democracy Through Multi-Body Sortition: Athenian Lessons for the Modern Day," *Journal of Public Deliberation* 9:1 (2013).
2. Bernard Manin, *The Principles of Representative Government* (Cambridge: Cambridge University Press, 1997).
3. Xem cả Kevin O'Leary, *Saving Democracy: A Plan for Real Representation in America* (Stanford: Stanford University Press, 2006); John P. McCormick, "Contain the Wealthy and Patrol the Magistrates: Restoring Elite Accountability to Popular Government," *American Political Science Review* 100:2 (2006): 147–63; Ernest Callenbach and Michael Phillips, *A Citizen Legislature* (Exeter: Imprint Academic, 2008); Alex Zakaras, "Lot and Democratic Representation: A Modest Proposal," *Constellations* 17:3 (2010): 455–71; Michael K. MacKenzie, "A General-Purpose, Randomly Selected Chamber," trong *Institutions for Future Generations*, ed. Iñigo González-Ricoy and Axel Gosseries (Oxford: Oxford University Press, 2016); Pierre-Étienne Vandamme and Antoine Verret-Hamelin, "A Randomly Selected Chamber: Promises and Challenges," *Journal of Public Deliberation* 13:1 (2017); Arash Abizadeh "Representation, Bicameralism, and Sortition: Reconstituting the Senate as Randomly Selected Citizen Assembly," báo cáo hội thảo, McGill University, 2016.
4. David van Reybrouck, *Against Elections: The Case for Democracy* (London: Bodley Head, 2016); Keith Sutherland, *A People's Parliament* (Exeter: Imprint Academic, 2008); Chương của Terrill Bouricius trong cuốn sách này. Một hệ thống rút thăm độc nhất cũng được thăm dò trong Alexander A. Guerrero, "Against Elections: The Lottocratic Alternative," *Philosophy & Public Affairs* 42:2 (2014): 135–78.
5. Bernard Manin, Adam Przeworski, and Susan C. Stokes, "Elections and Representation," trong *Democracy, Accountability, and Representation*, ed. Adam Przeworski, Susan C. Stokes, and Bernard Manin (Cambridge: Cambridge University Press, 1999), 29–54; James D. Fearon, "Electoral Accountability and the Control of Politicians: Selecting Good Types Versus Sanctioning Poor Performance," trong *Democracy, Accountability, and Representation*, 55–97.
6. Manin, *Principles of Representative Government*; Manin, Przeworski, and Stokes, "Elections and Representation," 30; Adam Przeworski, "Minimalist Conception of Democracy: A Defense," trong *Democracy's Value*, ed. Ian Shapiro and Casiano Hacker-Cordón (Cambridge: Cambridge University Press, 1999), 35.
7. Jane Mansbridge, "Rethinking Representation," *American Political Science Review* 97:4 (2003): 515–28.
8. Christopher H. Achen and Larry M. Bartels, *Democracy for Realists: Why Elections Do Not Produce Responsive Governments* (Princeton: Princeton University Press, 2016).
9. Ilya Somin, *Democracy and Political Ignorance: Why Smaller Government Is Smarter* (Stanford: Stanford University Press, 2013).
10. Przeworski, "Minimalist Conception," 36–8; Achen and Bartels, *Democracy for Realists*.
11. James S. Fishkin, *When the People Speak: Deliberative Democracy and Public Consultation* (Oxford: Oxford University Press, 2009), 3–4.
12. Martin Gilens và Benjamin I. Page, trong "Testing Theories of American Politics: Elites, Interest Groups, and Average Citizens," *Perspectives on Politics* 12:3 (2014): 564–81, cho rằng chính sách ở Hoa Kỳ tương quan mạnh hơn với các sở thích elite. Về sự phê phán, xem J. Alexander Branham, Stuart N. Soroka, and Christopher Wlezien, "When Do the Rich Win?" *Political Science Quarterly* 132:1 (2017).
13. Ronald Dworkin, *Sovereign Virtue: The Theory and Practice of Equality* (Cambridge: Harvard University Press, 2000).
14. Manin, *Principles of Representative Government*.
15. Fishkin, *When the People Speak*; Hélène Landemore, *Democratic Reason: Politics, Collective Intelligence, and the Rule of*

the Many (Princeton: Princeton University Press, 2012).

16. Oliver Dowlen, *The Political Potential of Sortition: A Study of the Random Selection of Citizens for Public Office* (Exeter: Imprint Academic, 2008); Oliver Dowlen, "Sorting Out Sortition: A Perspective on the Random Selection of Political Officers," *Political Studies* 57:2 (2009): 298–315; Peter Stone, *The Luck of the Draw: The Role of Lotteries in Decision Making* (Oxford: Oxford University Press, 2011).
17. Manin, *Principles of Representative Government*.
18. Przeworski, "Minimalist Conception."
19. Về tầm quan trọng nội tại của sự tham gia hay sự dính líu, xem Dworkin, *Sovereign Virtue*; Patchen Markell, "The Insufficiency of Non-Domination," *Political Theory* 36:1 (2008): 9–36.
20. David R. Mayhew, *Congress: The Electoral Connection*, 2nd ed. (New Haven: Yale University Press, 2004).
21. John L. Sullivan and Eric M. Uslaner, "Congressional Behavior and Electoral Marginality," *American Journal of Political Science* 22:3 (1978): 536–53.
22. Nadia Urbinati, *Representative Democracy: Principles and Genealogy* (Chicago: University of Chicago Press, 2006).
23. Jürgen Habermas, *Between Facts and Norms: Contributions to a Discourse Theory of Law and Democracy*, trans. William Rehg (Cambridge: MIT Press, 1996), 201–5; Philip Pettit, *On the People's Terms: A Republican Theory and Model of Democracy* (Cambridge: Cambridge University Press, 2012).
24. Hervé Pourtois, "Les Élections Sont-Elles Essentielles à la Démocratie?" *Philosophiques* 43:2 (2016): 411–39.

13. Một Con đường Từ từ Tới sự Rút thăm, *Burks and Kies*

1. Chúng tôi có được thành ngữ "tính chính đáng lai" nhờ Julien Talpin, "How Can Constitutional Reforms Be Deliberative? The Hybrid Legitimacies of Constitutional Deliberative Democracy," trong *Constitutional Deliberative Democracy in Europe*, ed. Min Reuchamps and Jane Suiter (Colchester, UK: ECPR, 2016), 93–108. Trong khi tính lai của Talpin quan tâm liệu tính chính đáng nhận thức luận, thông thường, dân chủ, và đại diện có thể tích lũy trong một sự sắp đặt hiến pháp, chúng tôi chỉ muốn nói rằng sự pha trộn trao quyền, tính liên tục, và tính được nhúng vào của viện rút thăm có thể đạt được nhiều hình thức tính chính đáng mà các loại minipublic khác thiếu do thiết kế.
2. Cho một sự giải thích tổng hợp thăm dò các thách thức này, xem John Parkinson, *Deliberating in the Real World: Problems of Legitimacy in Deliberative Democracy* (Oxford: Oxford University Press, 2006).
3. Một so sánh không hoàn hảo có thể là quyền bỏ phiếu phổ quát (phổ thông đầu phiếu).
4. Cho một phiên bản cô đọng, xem Matthew Mendelsohn and Andrew Parkin, "Introduction: Referendum Democracy," trong *Referendum Democracy: Citizens, Elites and Deliberation in Referendum Campaigns*, ed. Matthew Mendelsohn and Andrew Parkin (Basingstoke, UK: Palgrave), 1–22.
5. Alan Renwick, "Referendums," trong *The SAGE Handbook of Electoral Behaviour*, vol. 1, ed. Kai Arzheimer, Jocelyn Evans, and Michael S. Lewis-Beck (London: SAGE Publications, 2017), 433–58, đặc biệt 444–5.
6. Renwick, "Referendums," 445.
7. Renwick, "Referendums," 445–8.
8. Renwick, "Referendums," 450. Về các bộ dữ liệu và lý lẽ rộng hơn, xem 448–53.
9. Về các cơ quan rút thăm nhắm (hay không nhắm) như thế nào để đạt trách nhiệm giải trình, xem các chương khác nhau trong cuốn sách này, đặc biệt chương của Jane Mansbridge.
10. Cho một sự xem xét ban đầu của câu hỏi này, xem (các chương của) Pierre-Étienne Vandamme, Vincent Jacquet, Christoph Niessen, John Pitseys, và Min Reuchamps trong cuốn sách này. Họ tìm thấy rằng các công dân là cởi mở hơn hay, ít nhất, trung lập hơn với ý tưởng về một viện rút thăm hay viện hỗn hợp trong khi các nhà ra-quyết định

- phản đối mạnh. Liên quan đến cuộc trưng cầu dân ý được trình bày bởi Hội đồng Công dân Ontario, các cuộc thăm dò dư luận thu thập các lý do của cử tri cho việc ủng hộ hay phản đối cải cách gợi ý rằng họ giữ ý kiến trung lập về một cơ quan được chọn bằng bốc thăm là nguồn của đề xuất. Xem Lawrence Leduc, “How and Why Electoral Reform Fails: Evaluating the Canadian Experience” (trình bày, tại ECPR Joint Sessions Workshops, Lisbon, 2009).
11. Các ngoại lệ gồm Colorado, nơi hiến pháp bang được sửa đổi thường lệ bởi một đa số phiếu của toàn bộ cử tri.
 12. Xem Shaun Bowler and Todd Donovan, *The Limits of Electoral Reform* (Oxford: Oxford University Press, 2013), 6–8.
 13. Một kết luận được chia sẻ bởi Alan Renwick, *The Politics of Electoral Reform: Changing the Rules of Democracy* (Cambridge: Cambridge University Press, 2010), 10.
 14. Bowler and Donovan, *The Limits of Electoral Reform*, 19–23. Về một tổng quan tổng quát hơn về lý thuyết lựa chọn duy lý khi được áp dụng cho các định chế, xem Peter A. Hall and Rosemary C. R. Taylor, “Political Science and the Three New Institutionalisms,” *Political Studies* XLIV (1996): 936–57, đặc biệt 942–6. Cuối cùng, xem cả Bouricius and Vandamme et al. Trong cuốn sách này cho những cân nhắc song song.
 15. Bowler and Donovan, *The Limits of Electoral Reform*, 23–5. Về quan hệ giữa các phong trào xã hội và sự rút thăm, xem Andrea Felicetti và Donatella della Porta trong cuốn sách này.
 16. Renwick, *The Politics of Electoral Reform*, 11–6.
 17. Ibid., 12–3.
 18. Ibid., 50–2. Renwick muốn hơn nhấn mạnh rằng các nhân tố ngoại sinh cũng ràng buộc các kết cục, như các ràng buộc nhận thức và thông tin hạn chế (239–42).
 19. Anthony R. Zito and Adriaan Schout, “Learning Theory Reconsidered: EU Integration Theories and Learning,” *Journal of European Public Policy* 16:8 (2009): 1108.
 20. Một thiết kế rút thăm được thiết kế tốt, phần lớn được thống nhất, được “các chuyên gia” rút thăm hậu thuẫn có thể tỏ ra là quan trọng cho sức thu hút chính trị và lập pháp của sự rút thăm. Hơn nữa, tính đa dạng của những cách tiếp cận trong cuốn sách này—chẳng hạn, (những cách tiếp cận) lưỡng viện, đơn viện, nhiều cơ quan, rút thăm thuần túy, rút thăm hỗn hợp, một lần, liên tục, tụ tập, thảo luận cân nhắc, tham gia, cấp tiến (triệt để)—gợi ý các khó khăn trong việc hình thành một mạng lưới chuyên gia rút thăm.
 21. Cho sự thảo luận về các ràng buộc nhận thức luận, sự thay đổi thái độ, và sự truyền bá, xem cả Renwick, *The Politics of Electoral Reform*, 47–68, đặc biệt 59–60. Chúng tôi để ngỏ liệu cách tiếp cận văn hóa này đến cải cách thể chế mắc nợ nhiều hơn với những cách tiếp cận lịch sử hay xã hội học đến các định chế hay không. Xem Hall and Taylor, “Political Science and the Three New Institutionalisms,” 937–42, 946–50.
 22. Về các mối lo rằng nó sẽ không, xem Bouricius và Vandamme et al. Trong cuốn sách này.
 23. Về những mối lo về sự chuyên nghiệp hóa và sự lây đảng phái, xem Tom Malleson, David Schecter, Bouricius, và Vandamme et al. Trong cuốn sách này.
 24. Parkinson, *Deliberating in the Real World*, 99–123. Cho các câu hỏi rộng hơn về các thiếu sót tham gia của viện rút thăm, xem Sintomer; Felicetti and della Porta; Malleson trong cuốn sách này.
 25. Andreas Follesdal and Simon Hix, “Why There Is a Democratic Deficit in the EU: A Response to Majone and Moravcsik,” *Journal of Common Market Studies* 44:3 (2006): 533–62.
 26. Nicole Curator and Marit Böker, “Linking Minipublics to the Deliberative System: A Research Agenda,” *Policy Sciences* 49:2 (2016): 173–90.
 27. Về các hội đồng (hội nghị) ở Ireland, Iceland, và Luxembourg, xem một cách tương ứng: Jane Suiter, David M. Farrell, and Clodagh Harris, “The Irish Constitutional Convention: A Case of ‘High Legitimacy?’” trong *Constitutional Deliberative Democracy in Europe*, ed. Min Reuchamps and Jane Suiter (Colchester, UK: ECPR, 2016), 33–52; Eirikur Bergmann, “Participatory Constitutional Deliberation in the Wake of Crisis: The Case of Iceland,” trong

- Constitutional Deliberative Democracy in Europe*, 15–32; Raphaël Kies, *Les Consultations Citoyennes et les Réformes Constitutionnelles*, báo cáo cho Viện Dân biểu, Luxembourg, 2015.
28. Lawrence Leduc, Heather Bastedo, and Catherine Baquero, “The Quiet Referendum: Why Electoral Referendum Failed in Ontario” (trình bày tại cuộc họp hàng năm của Canadian Political Science Association, Vancouver, 2008), 8.
 29. Patrick Dumont and Raphaël Kies, “Luxembourg,” *European Journal of Political Research Political Data Yearbook* 55:1 (2016): 175–82.
 30. Nhiều hơn về Hội nghị Lập hiến Irish, xem Tom Arnold trong cuốn sách này.
 31. Archon Fung, “British Columbia Citizens’ Assembly on Electoral Reform,” Participedia.net.
 32. Leduc et al., “The Quiet Referendum,” 1.
 33. Aleksis Eerola and Min Reuchamps, “Constitutional Modernisation and Deliberative Democracy: A Political Science Assessment of Four Cases,” *Revue Interdisciplinaire d’Études Juridiques* 77:2 (2016): 18.
 34. Cho một tổng quan, xem thảo luận của những người trong cuộc và những người ngoài cuộc, những người theo dõi và các thách thức trong Didier Caluwaerts and Min Reuchamps, “Generating Democratic Legitimacy Through Deliberative Innovations: The Role of Embeddedness and Disruptiveness,” *Representation* 52:1 (2016): 13–27.
 35. Mundo Yang, “Europe’s New Communication Policy and the Introduction of Transnational Deliberative Citizens’ Involvement Projects,” in *Is Europe Listening to Us? Successes and Failures of EU Citizen Consultations*, ed. Raphaël Kies and Patrizia Nanz (London: Routledge, 2013), 17–34.
 36. Kies and Nanz, eds., *Is Europe Listening to Us?*; Espen Olsen and Hans Jörg Trenz, “From Citizens’ Deliberation to Popular Will Formation? Generating Democratic Legitimacy in Transnational Deliberative Polling,” *Political Studies* 62:1 (2014): 117–33.
 37. Raphaël Kies, “The Seven Golden Rules to Promote EU Citizens’ Consultation” (trình bày tại, Fourth International Conference on Legislation and Law Reform, Washington, November 17–18, 2016); Elisa Lironi and Daniela Peta, “European Economic and Social Committee EU Public Consultations in the Digital Age: Enhancing the Role of the EESC and Civil Society Organizations,” báo cáo cho European Economic and Social Committee, 2017.
 38. Christine Quittkatt, “The European Commission’s Online Consultations: A Success Story?” *Journal of Common Market Studies* 49:3 (2011): 653–74; European Commission, “Better Regulation Guidelines,” tài liệu công tác của các nhân viên ủy ban, 2016, 17.
 39. Christian Marxsen, “Open Stakeholder Consultations at the European Level—Voice of the Citizens?” *European Law Journal* 21:2 (2015): 261.
 40. European Commission, “Better Regulation Guidelines,” 84.
 41. Lironi and Peta, “European Economic and Social Committee EU Public Consultations in the Digital Age.”
 42. Romain Badouard, “Combining Inclusion with Impact on the Decision? The Commission’s Online Consultation on the European Citizens’ Initiative,” trong *Is Europe Listening to Us?*, 153–72.
 43. Marxsen, “Open Stakeholder Consultations at the European Level,” 275.
 44. Trong trường hợp EU, các nhà ra-quyết định sẽ gồm ủy ban, quốc hội, và hội đồng (Âu châu). Về trường hợp Oregon, xem John Gastil, Robert Richards, and Katherine Knobloch, “Vicarious Deliberation: How the Oregon Citizens’ Review Initiative Influenced Deliberation in Mass Elections,” *International Journal of Communication* 8:1 (2014): 62–89.
 45. Suiter et al., “The Irish Constitutional Convention.”
 46. Raphaël Kies, Monique Leyenaar, and Kees Niemöller, “European Citizens’ Consultation: A Large Consultation on a Vague Topic,” in *Is Europe Listening to Us?*, 59–78.
 47. Carolyn Hendriks, “Coupling Citizens and Elites in Deliberative Systems: The Role of Institutional Design,” *European Journal of Political Research* 55:1 (2016): 43–60.

14. Sự rút thăm, sự Luân phiên, và sự Ủy thác: các Điều kiện cho Bình đẳng chính trị và Lập luận thảo luận cân nhắc, *Owen and Smith*

1. Có những thời kỳ lịch sử dùng sự rút thăm quan trọng khác—đặc biệt, chủ nghĩa cộng hòa Phục hưng của các thành phố Italia như Venice và Florence trong các thế kỷ thứ mười ba và thứ mười bốn và dưới Vương quốc Liên hiệp Aragon. Trong các thời kỳ này, sự rút thăm được dùng chủ yếu để chọn các chức vụ lớn và nhỏ, hơn là các hội đồng, nhưng việc này có sự cộng hưởng nào đó với thực hành Athen bởi vì sự rút thăm được đưa vào như một sự phòng vệ chống lại bè phái và các liên minh không ổn định. Xem Morgens Herman Hansen, *The Athenian Democracy in the Age of Demosthenes* (Oxford: Blackwell, 1991); Oliver Dowlen, *The Political Potential of Sortition* (Exeter: Imprint Academic, 2008); Yves Sintomer, *From Radical to Deliberative Democracy? Random Selection in Politics from Athens to the Present* (Cambridge: Cambridge University Press, 2018, sắp xuất bản), nguyên bản được công bố như *Petite Histoire de l'Expérimentation Démocratique: Tirage au Sort et Politique d'Athènes à Nos Jours* (La Découverte, Serie "Poches," Paris, 2011). Việc chúng tôi dựng lại các định chế của nền dân chủ Athen tiếp theo dựa vào các văn bản này.
2. Graham Smith, *Democratic Innovations: Designing Institutions for Citizen Participation* (Cambridge: Cambridge University Press, 2009), 72–110; Kimmo Grönlund, André Bächtiger, and Maija Setälä, eds., *Deliberative Mini-Publics: Involving Citizens in the Democratic Process* (Colchester: ECPR Press, 2014); Maija Setälä and Graham Smith, "Mini-Publics and Deliberative Democracy," trong *Oxford Handbook of Deliberative Democracy*, ed. André Bächtiger, John Dryzek, Jane Mansbridge, and Mark E. Warren (Oxford: Oxford University Press, 2018).
3. Các nét đặc điểm của các thiết kế minipublic này và khác được thảo luận trong đoạn này được giải thích trong Smith, *Democratic Innovations*; Grönlund, Bächtiger, and Setälä, eds., *Deliberative Mini-Publics*; và Setälä and Smith, "Mini-Publics and Deliberative Democracy."
4. James S. Fishkin, *The Voice of the People: Public Opinion and Democracy* (Durham: Duke University Press, 1997). Trong *From Radical to Deliberative Democracy?*, Yves Sintomer chỉ ra rằng những người Hy Lạp đã không có sự tiếp cận đến các ý tưởng về lấy mẫu xác suất và như thế việc tạo ra các mẫu ngẫu nhiên và các ý tưởng về các phán xét đối chiếu (counterfactual) đã không là phần của sự hiểu của họ về các cơ quan rút thăm.
5. Simone Chambers, "Behind Closed Doors: Publicity, Secrecy, and the Quality of Deliberation," *Journal of Political Philosophy* 12 (2004): 289–410.
6. Setälä and Smith, "Mini-Publics and Deliberative Democracy."
7. Mark E. Warren and John Gastil, "Can Deliberative Minipublics Address the Cognitive Challenges of Democratic Citizenship?" *Journal of Politics* 77:2 (2015): 562–74.
8. Michael A. Neblo, *Deliberative Democracy Between Theory and Practice* (Cambridge: Cambridge University Press, 2015), 181; xem cả Yanis Papadopoulos, "On the Embeddedness of Deliberative Systems: Why Elitist Innovations Matter More," trong *Deliberative Systems*, ed. John Parkinson and Jane Mansbridge (Cambridge: Cambridge University Press, 2012), 125–50.
9. Trong phân tích tiếp theo, chúng tôi xem xét một hội đồng lập pháp đơn giản và tránh sự thảo luận về trường hợp Vương quốc Anh trong đó các bộ trưởng chính phủ được rút từ cả hai hội đồng lập pháp. Việc này sẽ thêm một mức nữa của tính phức tạp cho sự thiết kế một viện rút thăm.
10. Xem chương mở đầu của Gastil và Wright trong cuốn sách này, "Cơ quan Lập pháp bằng rút Thăm."
11. Ibid., 22.
12. Chúng tôi cảm ơn Terrill Bouricius vì nhấn mạnh điểm quan trọng này trong hội thảo Real Utopias 2017.
13. Xem chương mở đầu của Gastil và Wright trong cuốn sách này, "Cơ quan Lập pháp bằng rút Thăm."
14. Ibid., 28.
15. Smith, *Democratic Innovations*, 30–71.

16. Ernesto Ganuza and Gianpaolo Baiocchi, "The Power of Ambiguity: How Participatory Budgeting Travels the Globe," *Journal of Public Deliberation* 8:2 (2012); Yves Sintomer, Carsten Herzberg, Anja Röcke, and Giovanni Allegretti, "Transnational Models of Citizen Participation: The Case of Participatory Budgeting," *Journal of Public Deliberation* 8:2 (2012).
17. Trích dẫn đến từ một bản thảo báo cáo hội thảo của chương mở đầu cuốn sách này của Gastil và Wright. Bài báo là sẵn có từ các tác giả theo yêu cầu.
18. Gastil và Wright, "Cơ quan Lập pháp bằng rút Thăm."
19. Alexander Guerrero cũng lấy một cách tiếp cận dựa vào-vấn đề cho đề xuất rút thăm của ông, nhưng, giống với Gastil và Wright, ông lập luận ủng hộ các cơ quan nhỏ hơn với sự luân phiên nhanh. Xem Alexander A. Guerrero, "Against Elections: The Lottocratic Alternative," *Philosophy & Public Affairs* 42:2 (2014): 135–78.
20. Laurence Bherer, Louis Simard, and Mario Gauthier, "Autonomy for What End? Comparing Four Autonomous Public Organizations Dedicated to Public Participation" (bài trình bày tại ECPR Joint Sessions, Salamanca, 2014).
21. Quá trình sáng kiến sẽ cần được thực hiện theo một cách khác với thực hành hiện tại, nơi các lợi ích được tổ chức có khuynh hướng chi phối.

15. Ai Cần các cuộc Bầu cử? Trách nhiệm giải trình, sự Bình đẳng, và Tính chính đáng Dưới sự Rút thăm, *Hennig*

1. Alexis de Tocqueville, *De la Démocratie en Amérique*, vols. 1–3 (Paris: Librairie de Charles Gosselin, 1835); Brett Hennig, *The End of Politicians: Time for a Real Democracy* (London: Unbound, 2017), 27–37; xem cả chương của James Fishkin trong cuốn sách này. Trong cuộc bầu cử tổng thống Hoa Kỳ đầu tiên (năm 1788–89) ít hơn 2 phần trăm dân cư Hoa Kỳ đã bỏ phiếu. Tại Vương quốc Anh cùng thời gian, 1 đến 3 phần trăm dân cư đã có thể bỏ phiếu trong các cuộc bầu cử quốc hội. Về lịch sử, các cuộc bầu cử đã chưa bao giờ là các dụng cụ dân chủ và đã chưa bao giờ có ý định để trở thành các dụng cụ như vậy. Xem "US President—National Vote, 1788–1789," sẵn có online tại website Our Campaigns (www.ourcampaigns.com), so sánh với "1790 Fast Facts," Cục Điều tra Dân số Hoa Kỳ, sẵn có online trên website của Census Bureau; Neil Johnston, "The History of the Parliamentary Franchise," House of Commons Library Research Paper, 2013, 9.
2. "Làm tốt hơn" ở đây nhắc tới lý tưởng dân chủ chuẩn tắc về sự ra quyết định am hiểu, thảo luận cân nhắc trong các cơ quan lập pháp của chúng ta. Lưu ý rằng "mục tiêu cuối cùng" này không phủ nhận khả năng rằng như một bước chiến lược đầu tiên một hệ thống lưỡng viện có thể là cần thiết. Quả thực, gần đây tôi đã làm tác giả cho một đề xuất cho đúng một hệ thống lưỡng viện như vậy trong Quốc hội Scottish, nơi các công dân được chọn ngẫu nhiên trong một "Viện Cân nhắc (House of Review)" lâu dài sẽ phục vụ các nhiệm kỳ 2-năm so le. Xem Brett Hennig, Lyn Carson, Iain Walker, and David Schechter, *A Citizens' Assembly for the Scottish Parliament* (Sortition Foundation, Common Weal and new-Democracy Foundation, 2017).
3. Christopher H. Achen and Larry M. Bartels, *Democracy for Realists: Why Elections Do Not Produce Responsive Government* (Princeton: Princeton University Press, 2016), 1.
4. John Dunn, "Situating Democratic Political Accountability," trong *Democracy, Accountability, and Representation*, ed. Adam Przeworski, Susan C. Stokes, and Bernard Manin (Cambridge: Cambridge University Press, 1999), chap. 11.
5. Dunn, "Situating Democratic Political Accountability," 330.
6. Ibid., 335.
7. Ibid., 330.
8. Ibid., 330n1.
9. Achen and Bartels, *Democracy for Realists*, 15.

10. Ibid., 16.
11. Ibid., 15; Achen and Bartels (24–7 and chap. 4) đặc biệt coi thường lý thuyết cổ điển được phác họa bởi Anthony Downs, *An Economic Theory of Democracy* (New York: Harper, 1957), được áp dụng trong các sách như Robert S. Erikson, Gerald C. Wright, and John P. McIver, *Statehouse Democracy: Public Opinion and Policy in the American States* (Cambridge: Cambridge University Press, 1993), mà đặt các đảng trên một phổ một chiều tiến tới “cử tri trung vị.” Xem cả Przeworski, Stokes, and Manin, eds., introduction to *Democracy, Accountability, and Representation*.
12. Achen and Bartels, *Democracy for Realists*, 18.
13. Tim Roemer, “Why Do Congressmen Spend Only Half Their Time Serving Us?” *Newsweek* (July 9, 2015).
14. Larry M. Bartels, *Unequal Democracy: The Political Economy of the New Gilded Age* (Princeton: Princeton University Press, 2010); Martin Gilens, *Affluence and Influence: Economic Inequality and Political Power in America* (Princeton: Princeton University Press, 2014).
15. Bartels, *Unequal Democracy*, 253–4.
16. Gilens, *Affluence and Influence*, 70.
17. Ibid., 81–3.
18. Martin Gilens and Benjamin I. Page, “Testing Theories of American Politics: Elites, Interest Groups, and Average Citizens,” *Perspectives on Politics* 12:3 (2014): 564–81.
19. John Keane, *The Life and Death of Democracy* (London: W. W. Norton, 2009), 688–93, 706, nhưng xem 708: “dân chủ rắn bảo (monitory democracy) [không phải] là một phương pháp chủ yếu hay ‘căn bản’ để thuần hóa quyền lực của chính phủ.” Xem cả Dunn, “Situating Democratic Political Accountability,” 334–5.
20. Trong bất kể hệ thống có trách nhiệm giải trình nào phải có “tập hợp nào đó của các quy tắc được thiết lập và được quan sát” cho việc chọn và thay thế các nhà cai trị mà không phải theo sự tùy ý của bản thân các nhà cai trị—“ý nghĩa quan trọng, dù tối thiểu, của trách nhiệm giải trình chính trị” này là vì sao tổng thống Mỹ nhiệm kỳ hai không làm chúng ta lo ngại, và vì sao một hệ thống dùng sự bóc thăm (với các giới hạn nhiệm kỳ nghiêm ngặt) sẽ tiếp tục thỏa mãn điều kiện tối thiểu này của trách nhiệm giải trình. Xem Dunn, “Situating Democratic Political Accountability,” 333.
21. Amy Gutmann and Dennis Thompson, *Why Deliberative Democracy?* (Princeton: Princeton University Press, 2004). For definitions of *deliberative democracy* xem 3, 7, 101, 116.
22. Murray Edelman, *Constructing the Political Spectacle* (Chicago: University of Chicago Press, 2008).
23. Bruce Ackerman and James S. Fishkin, *Deliberation Day* (New Haven: Yale University Press, 2005). Hay nhiều công cụ thảo luận cân nhắc online đổi mới sáng tạo có thể được dùng để đạt mục tiêu tương tự.
24. Conor Friedersdorf, “Constant Fundraising: The Other Campaign-Finance Problem,” *Atlantic* (April 18, 2012).
25. Hennig, *The End of Politicians*, chap. 4; và ở nơi khác trong cuốn sách này.
26. Ibid.
27. Fishkin đưa ra một điểm tương tự trong chương của ông trong cuốn sách này.
28. John S. Dryzek, *Foundations and Frontiers of Deliberative Governance* (Oxford: Oxford University Press, 2010), 27.
29. Lyn Carson mô tả các quá trình song song trong chương của bà trong cuốn sách này.
30. W. Lance Bennett and Alexandra Segerberg, “The Logic of Connective Action,” *Information, Communication & Society* 15:5 (2012): 739–68; David Karpf, *The MoveOn Effect: The Unexpected Transformation of American Political Advocacy* (Oxford: Oxford University Press, 2012).
31. Xem Gutmann and Thompson, *Why Deliberative Democracy?*, 114. Các hình thức không-thảo luận cân nhắc khác của tương tác chính trị, như phản kháng và hành động trực tiếp, là cũng quan trọng trong một xã hội dân chủ, nhưng lần nữa chúng ta sẽ không muốn chúng xảy ra trong một cơ quan lập pháp lý tưởng.
32. Oliver Escobar and Stephen Elstub, *Forms of Minipublics* (Research and Development Note, newDemocracy

Foundation, 2017); Fred Cutler, Richard Johnston, R. Kenneth Carty, André Blais, and Patrick Fournier, “Deliberation, Information, and Trust: The British Columbia Citizens’ Assembly as Agenda-Setter,” trong *Designing Deliberative Democracy: The British Columbia Citizens’ Assembly*, ed. Mark E. Warren and Hilary Pearce (Cambridge: Cambridge University Press, 2008). Về các hạn chế của sự tương tự minipublic, xem chương của Owens và Smith trong cuốn sách này.

- [33.](#) Elsje Jorritsma, “Rotterdam Gaat Wijkpolitici Niet Kiezen Maar Loten,” *NRC* (February 23, 2017).
- [34.](#) Có nhiều ví dụ khác chi tiết gần đây trên các website new-Democracy và Sortition Foundation.
- [35.](#) Hennig, Carson, Walker, and Schecter, *A Citizens’ Assembly for the Scottish Parliament*. Cũng có sự ủng hộ thể chế gần đây và quan trọng cho sự đưa một hệ thống lưỡng viện như vậy vào Quốc hội của Cộng đồng Nói tiến Đức của Bỉ.
- [36.](#) Tổ chức đó có thể nhắm mục tiêu bang Queensland, mà có một quốc hội đơn viện. Nhiều hơn về newDemocracy, xem chương của Lyn Carson trong cuốn sách này.
- [37.](#) Xem website Sénat Citoyen campaign (vận động Thượng viện Công dân), senatcitoyen.fr; Gil Delannoi and Lyn Carson, *French Presidential Election and Sortition* (newDemocracy Foundation Research Note, 2017).
- [38.](#) Mark E. Warren and John Gastil, “Can Deliberative Minipublics Address the Cognitive Challenges of Democratic Citizenship?” *Journal of Politics* 77:2 (2015): 582–74. Vandamme et al. Trong cuốn sách này cho thấy rằng ở Bỉ một viện rút thăm truyền sự tự tin hơn trong 34,4 phần trăm nhân dân (33,3 phần trăm không đồng ý và 32,3 phần trăm trung lập).

16. Vì sao Chế độ Lưỡng Viện Lai Là Không Thích hợp cho sự Rút thăm, *Bouricius*

- [1.](#) Trong cuốn sách này, xem chương mở đầu của Gastil và Wright, “Cơ quan Lập pháp bằng rút Thăm.” Xem cả Arash Abizadeh, “Representation, Bicameralism, and Sortition: Reconstituting the Senate as a Randomly Selected Citizen Assembly” (bài trình bày, hội thảo hệ thống lưỡng viện tại McGill University, 2016). Xem cả Anthony Barnett and Peter Carty, *The Athenian Option: Radical Reform for the House of Lords* (Exeter: Imprint Academic, 2008); Keith Sutherland, “The Two Sides of the Representative Coin,” *Studies in Social Justice* 5:2 (2011): 197–211.
- [2.](#) Frank Fischer, *Democracy and Expertise: Reorienting Policy Inquiry* (Oxford: Oxford University Press, 2009), 61.
- [3.](#) Anthoula Malkopoulou, “The Paradox of Democratic Selection: Is Sortition Better Than Voting?” trong *Parliamentarism and Democratic Theory*, ed. Kari Palonen and José María Rosales (Toronto: Budrich, 2015), 250.
- [4.](#) Ibid., 247.
- [5.](#) Brendan Nyhan and Jason Reifler, “When Corrections Fail: The Persistence of Political Misperceptions,” *Political Behavior* 32:2 (2010), 303–30.
- [6.](#) Ibid.
- [7.](#) Gastil và Wright, “Cơ quan Lập pháp bằng rút Thăm.”
- [8.](#) Tôi tán thành phân tích cấu trúc xã hội của sự lãnh đạo chính trị do Murray Edelman đưa ra rằng “lòng tin vào sự lãnh đạo là một chất xúc tác của sự tuân theo và sự vâng lời.” *Constructing the Political Spectacle* (Chicago: University of Chicago Press, 1988), 37. Các chuyện kể về các thành tựu của các nhà lãnh đạo nên được xử trí với sự hoài nghi cực độ, như được giải thích bởi Philip M. Rosenzweig, *The Halo Effect: How Managers Let Themselves Be Deceived* (London: Pocket Books, 2008).
- [9.](#) Daniel Kahneman, *Thinking, Fast and Slow* (New York: Farrar, Straus and Giroux, 2015).
- [10.](#) Joshua Becker, Devon Brackbill, and Damon Centola, “Network Dynamics of Social Influence in the Wisdom of Crowds,” *Proceedings of the National Academy of Sciences* 114:26 (2017): E5070–6.
- [11.](#) David Owen, *The Hubris Syndrome: Bush, Blair and the Intoxication of Power* (York: Methuen & Co., 2012).

12. James Surowiecki, *The Wisdom of Crowds: Why the Many Are Smarter Than the Few and How Collective Wisdom Shapes Business* (London: Economics, Societies, and Nations, 2004).
13. Các nghiên cứu đã tìm thấy không sự khác biệt đáng kể nào giữa những người tự do và những người bảo thủ về mặt này, nhưng có vẻ chắc có khả năng rằng một tập hợp con của các cá nhân từ ngành phổ chính trị sẵn lòng để ứng cử cho chức vụ có khuynh hướng tới “sự kiêu ngạo trí tuệ” có hại hơn là sự khiêm tốn có ích. Xem Mark R. Leary et al., “Cognitive and Interpersonal Features of Intellectual Humility,” *Personality and Social Psychology Bulletin* 43:6 (2017): 793–813.
14. Victoria F. Nourse and Jane S. Schacter, “The Politics of Legislative Drafting: A Congressional Case Study,” *New York University Law Review* 77:3 (2002): 575–624.
15. Trong hồi ký 2009 của ông, Thượng nghị sĩ Ted Kennedy đã ước lượng rằng 95 phần trăm của việc soạn thảo và thương lượng trong Quốc hội được nhân viên hơn là các nhà lập pháp thực hiện. Edward M. Kennedy, *True Compass: A Memoir* (New York: Twelve, 2011), 486.
16. Hélène Landemore, *Democratic Reason: Politics, Collective Intelligence, and the Rule of the Majority* (Princeton: Princeton University Press, 2013), 122.
17. Carey K. Morewedge et al., “Debiasing Decisions Improved Decision Making with a Single Training Intervention,” *Policy Insights from the Behavioral and Brain Sciences* 2:1 (2015): 129–40.
18. Edelman, *Constructing the Political Spectacle*, 14.
19. Anthony Downs đã tạo ra thuật ngữ trong *An Economic Theory of Democracy* (New York: Harper & Bros., 1957), trong khi Bryan Caplan đã đưa nó một bước xa hơn, cho rằng các cử tri giành được sự thỏa dụng tâm lý từ sự trung thành phi lý trong cuốn sách của ông, *The Myth of the Rational Voter: Why Democracies Choose Bad Policies* (Princeton: Princeton University Press, 2007).
20. Bằng “năng khiếu,” ông không ám chỉ đến một nét đặc điểm vốn có mà đến kết quả của các thủ tục. Jeremy Bentham and Philip Schofield, *Securities Against Misrule and Other Constitutional Writings for Tripoli and Greece* (Oxford: Clarendon Press, 2009).
21. Jon Elster, *Securities Against Misrule: Juries, Assemblies, Elections* (Cambridge: Cambridge University Press, 2013), 202.
22. Margaret T. Lee and Richard Ofshe, “The Impact of Behavioral Style and Status Characteristics on Social Influence: A Test of Two Competing Theories,” *Social Psychology Quarterly* 44:2 (1981): 73–82.
23. Geoffrey L. Cohen, “Party over Policy: The Dominating Impact of Group Influence on Political Beliefs,” *Journal of Personality and Social Psychology* 85:5 (2003): 808–22.
24. Ernest Callenbach and Michael Phillips, *A Citizen Legislature* (Berkeley, CA: Banyan Tree Books, 1985).
25. Cass R. Sunstein, *Why Societies Need Dissent* (Cambridge: Harvard University Press, 2003).
26. Jon Elster (lặp lại Jeremy Bentham) đã nhấn mạnh tiềm năng “phòng thủ” này của sự rút thăm trong *Securities Against Misrule*. Xem cả Oliver Dowlen, *The Political Potential of Sortition: A Study of the Random Selection of Citizens for Public Office* (Exeter: Imprint Academic, 2009).
27. Các chính trị gia như Nghị viên Charles Rangel và Nghị viên Michael Grimm đã được bầu lại bất chấp đứng dưới đám mây đen tham nhũng. Các ví dụ này và khác có thể được tìm thấy trên website OpenSecrets, www.opensecrets.org.
28. Về sự phân biệt, xem Bernard Manin, *The Principles of Representative Government* (Cambridge: Cambridge University Press, 1997).
29. Trong chương của họ trong cuốn sách này (“Rút Thăm, Luân phiên, và sự Ủy thác”), David Owen và Graham Smith đòi một tập hợp (pool) lớn của các công dân được chọn ngẫu nhiên, và họ chia các nhiệm vụ giữa các nhóm nhỏ theo một cách có sự giống nhau nào đó với ý tưởng này—nhưng không có một viện đa năng.
30. Anthoula Malkopoulou, “The Paradox of Democratic Selection: Is Sortition Better Than Voting?” trong *Parliamentarism and Democracy Theory Historical and Contemporary Perspectives*, ed. Kari Palonen and José María

Rosales (Leverkusen: Budrich, Barbara, 2015), 230. Gastil và Wright có định rõ một số sự sửa đổi hợp lý, tuy khiêm tốn cho các thực hành viện lập pháp tiêu chuẩn cho một cơ quan rút thăm, nhưng các thứ này không có vẻ đủ đối với tôi. Trong tiểu luận “Công xã Paris” (1871) của ông, Karl Marx đã lưu ý rằng “giai cấp lao động không thể đơn giản chụp lấy bộ máy nhà nước được làm sẵn rồi, và dùng nó cho các mục đích riêng của nó.” Một cơ quan lập pháp rút thăm hoàn toàn sẽ tạo thành một sự thay đổi căn bản của sự kiểm soát giai cấp (dù người ta nghĩ các nhà lập pháp được bầu như một “giai cấp chính trị” hay các đầy tớ của một “giai cấp tư bản”), mặc dù rõ ràng không theo kiểu “đảng tiên phong” Leninist.

- [31.](#) Khả năng về nhiều minipublic để giải quyết các thể khó xử khác nhau của sự thiết kế rút thăm được mô tả trong Terrill G. Bouricius, “Democracy Through Multi-Body Sortition: Athenian Lessons for the Modern Day,” *Journal of Public Deliberation* 9:1 (2013).
- [32.](#) Mark E. Warren and Hilary Pearse, eds., *Designing Deliberative Democracy: The British Columbia Citizens’ Assembly* (Cambridge: Cambridge University Press, 2012).
- [33.](#) Mặc dù nó có các tác động ngân sách khổng lồ, sự bế tắc 2017 về “hủy bỏ và thay thế” Obamacare đã có thể là một cơ hội, đặc biệt với một kẻ gây rối không truyền thống như Donald Trump. Nếu giả như đã có nhiều kinh nghiệm thực tế hơn với các thử nghiệm rút thăm ở Hoa Kỳ, là có thể để tưởng tượng các mảng lớn như thế nào của chính sách công về chăm sóc sức khỏe đã có thể được giao cho một quá trình rút thăm. Những người bảo thủ không tin cậy các nhà quan liêu chính phủ đưa ra các quyết định về chăm sóc sức khỏe của họ, và những người tự do không tin cậy các nhà điều hành bảo hiểm. Nhưng đã có thể rằng cả hai bên có thể đồng ý để cho một mẫu đại diện lớn của các công dân bình thường lắng nghe từ một dải các chuyên gia về vấn đề và đưa ra các quyết định nhân danh họ.
- [34.](#) Điều này giống với thí nghiệm tư duy “vị trí ban đầu (original position)” của John Rawls. Bằng việc tách những người chọn các thủ tục khỏi các vấn đề chính sách cụ thể bằng một “bức màn vô minh (veil of ignorance)” ảo, họ có một khuyến khích để đề xuất một quá trình công bằng và vững chắc về nhận thức luận cho các minipublic khác để dùng. Nếu trong cùng cơ quan cả quyết định về các quy tắc và xử lý chính sách [tức là vừa đá bóng vừa thổi còi], thì khuyến khích là để tạo ra các quy tắc sẽ ủng hộ đa số hiện thời trong việc chấp nhận chính sách được ưa thích của họ.
- [35.](#) Sự xem xét cẩn trọng bởi hội đồng chương trình nghị sự có thể gợi ý một vấn đề cá biệt không đảm bảo sự triệu tập các panel quan tâm, nhưng ngay cả một chủ đề không xứng đáng một cách khách quan có thể tập hợp một sự quan tâm kiến nghị đáng kể có thể là quan trọng để có một panel duyệt xem xét, cho dù không sự thay đổi chính sách nào được đưa ra, sao cho công chúng được trấn an rằng nó đã được xem xét thích đáng.
- [36.](#) David Estlund, “Opinion Leaders, Independence and Condorcet’s Jury Theorem,” *Theory & Decision* 36:2 (1994): 131–62.
- [37.](#) Douglas Adams, *Restaurant at the End of the Universe* (New York: Del Rey, 1997), 201.
- [38.](#) Bouricius, “Democracy Through Multi-Body Sortition.”
- [39.](#) Từ thời Aristotle cho đến Khai Sáng Âu châu, các cuộc bầu cử, qua “nguyên tắc phân biệt” của chúng, đã được xem như công cụ thích hợp cho chế độ quý tộc hay chế độ đầu sỏ, trong khi sự rút thăm được xem như tự nhiên với nền dân chủ. Xem Manin, *The Principles of Representative Government*.

17. Phạm vi của sự Rút thăm, các Biến thể Khung cảnh, và các Quá độ, Gastil và Wright

- [1.](#) Robert A. Dahl, *Democracy and Its Critics* (New Haven: Yale University Press, 1989).
- [2.](#) Dennis Hale, *The Jury in America: Triumph and Decline* (Lawrence, KS: University Press of Kansas, 2016).
- [3.](#) Các nguồn gốc của các quá trình này và các quá trình liên quan xuất hiện trong John Gastil and Peter Levine, eds., *The*

- Deliberative Democracy Handbook: Strategies for Effective Civic Engagement in the Twenty-First Century* (San Francisco: Jossey-Bass, 2005).
4. Carolyn J. Lukensmeyer, Joe Goldman, and Steven Brigham, “A Town Meeting for the Twenty-First Century,” trong *The Deliberative Democracy Handbook*, 154–63.
 5. James S. Fishkin, *When the People Speak: Deliberative Democracy and Public Consultation* (New York: Oxford University Press, 2009).
 6. Mark E. Warren and Hillary Pearse, eds., *Designing Deliberative Democracy: The British Columbia Citizens’ Assembly* (Cambridge: Cambridge University Press, 2008). Xem cả Mark Warren and John Gastil, “Can Deliberative Minipublics Address the Cognitive Challenges of Democratic Citizenship?” *Journal of Politics* 77 (2015): 562–74.
 7. Xem chương của Tom Arnold, David M. Farrell, và Jane Suiter trong cuốn sách này.
 8. Xem chương của David Owen và Graham Smith trong cuốn sách này.
 9. Xem chương của James Fishkin trong cuốn sách này.
 10. Xem sự trình bày (formulation) về vấn đề này trong Sean Ingham, “Disagreement and Epistemic Arguments for Democracy,” *Politics, Philosophy & Economics* 12 (2013): 136–55. Xem cả trả lời, Robert Richards and John Gastil, “Symbolic-Cognitive Proceduralism: A Model of Deliberative Legitimacy,” *Journal of Public Deliberation* 11 (2015).
 11. Chúng tôi xem điều này như dựa vào hai chương trong cuốn sách này: của Owen và Smith và của Bouricius.
 12. Vấn đề thường là sự chậm ngời sự thảo luận cân nhắc lập pháp trước tiên. Xem Joseph M. Bessette, *The Mild Voice of Reason: Deliberative Democracy and American National Government* (Chicago: University of Chicago Press, 1997).
 13. Xem chương của Mansbridge trong cuốn sách này.
 14. Xem chương của Courant trong cuốn sách này.
 15. Carolina Johnson and John Gastil, “Variations of Institutional Design for Empowered Deliberation,” *Journal of Public Deliberation* 11 (2015).
 16. Về các tổ chức phong trào-xã hội, xem chương của Felicetti và della Porta trong cuốn sách này. Về phản ứng của các đảng chính trị, xem chương của Bouricius.
 17. Transparency International cung cấp các xếp hạng hàng năm trên portal online của nó.
 18. Xem tổng quan của Michael Johnston (7–8) trong cuốn sách do ông biên tập, *Political Corruption: Concepts and Contexts*, 3rd ed. (New York: Taylor & Francis, 2001).
 19. Phê phán chính trị không được miễn “lỗi quy kết căn bản” phổ biến trong nhận thức xã hội: là một sai lầm phổ biến để quy kết các sự vi phạm hành vi của các diễn viên cho những thiếu sót tính cách, hơn là cho hoàn cảnh trong đó họ hành động. Xem, chẳng hạn, Philip E. Tetlock, “Accountability: A Social Check on the Fundamental Attribution Error,” *Social Psychology Quarterly* 48 (1985): 227–36.
 20. Xem chương của Mansbridge trong cuốn sách này.
 21. Joan Tronto, *Who Cares? How to Reshape a Democratic Politics* (Ithaca, NY: Cornell University Press, 2015).
 22. Xem các chương của Burks và Raphaël Kies và của Bouricius trong cuốn sách này.
 23. Xem các chương của Pierre-Étienne Vandamme et al. và Tom Arnold et al. Trong cuốn sách này.
 24. Các sáng kiến hứa hẹn gồm các sáng kiến được theo đuổi bởi Sortition Foundation (Quỹ rút Thăm) và các trường hợp khác được lập tư liệu tại bản trích yếu Participedia.net, kể cả “Democracy in Practice: Democratic Student Government Program in Cochabamba, Bolivia.”

Thư mục

- Abizadeh, Arash. "Representation, Bicameralism, and Sortition: Reconstituting the Senate as Randomly Selected Citizen Assembly." Workshop paper, McGill University, 2016.
- Abramson, Jeffrey B. *We, the Jury: The Jury System and the Ideal of Democracy*. 3rd ed. Cambridge: Harvard University Press, 2003.
- Achen, Christopher H., and Larry M. Bartels. *Democracy for Realists: Why Elections Do Not Produce Responsive Governments*. Princeton: Princeton University Press, 2016.
- Ackerman, Bruce, and Ian Ayers. *Voting with Dollars: A New Paradigm for Campaign Finance*. New Haven: Yale University Press, 2004.
- Ackerman, Bruce, and James Fishkin. *Deliberation Day*. New Haven: Yale University Press, 2004.
- Adams, Douglas. *The Restaurant at the End of the Universe*. New York: Del Rey, 1997.
- Aguilar Rivera, José Antonio. "Las Razones de la Tómbola." *Nexos*, April 1, 2015.
- Aristophanes. *Clouds. Wasps. Peace*. Edited and translated by Jeffrey Henderson. Cambridge: Harvard University Press, 1998.
- Aristotle. *The Politics*. Harmondsworth: Penguin Classics, 1962.
- . *The Athenian Constitution*. Harmondsworth: Penguin Classics, 1984.
- Atlee, Tom. *The Tao of Democracy: Using Co-Intelligence to Create a World That Works for All*. Winnipeg: Writers' Collective, 2003.
- Babad, Elisha Y., Jacinto Inbar, and Robert Rosenthal. "Pygmalion, Galatea, and the Golem: Investigations of Biased and Unbiased Teachers." *Journal of Educational Psychology* 74, no. 4 (1982): 459–74.
- Badouard, Romain. "Combining Inclusion with Impact on the Decision? The Commission's Online Consultation on the European Citizens' Initiative." In *Is Europe Listening to Us? Successes and Failures of EU Citizen Consultations*, edited by Raphaël Kies and Patrizia Nanz, 153–72. London: Routledge, 2013.
- Baiocchi, Gianpaolo, and Ernesto Ganuza. *Popular Democracy: The Paradox of Participation*. Stanford: Stanford University Press, 2016.
- Barber, Benjamin R. *Strong Democracy: Participatory Politics for a New Age*. Berkeley: University of California Press, 1984.
- . *The Death of Communal Liberty: A History of Freedom in a Swiss Mountain Canton*. Princeton: Princeton University Press, 2015.
- Barker, Chris, and Brian Martin. "Participation: The Happiness Connection." *Journal of Public Deliberation* 7, no. 1 (2011).
- Barnett, Anthony, and Peter Carty. *The Athenian Option: Radical Reform for the House of Lords*. Exeter: Imprint Academic, 2008.
- Bartels, Larry M. *Unequal Democracy: The Political Economy of the New Gilded Age*. Princeton: Princeton University Press, 2010.
- Becker, Joshua, Devon Brackbill, and Damon Centola. "Network Dynamics of Social Influence in the Wisdom of Crowds." *Proceedings of the National Academy of Sciences* 114, no. 26 (2017): E5070–6.
- Bennett, W. Lance, and Alexandra Segerberg. "The Logic of Connective Action." *Information, Communication & Society* 15, no. 5 (2012): 739–68.

- Bentham, Jeremy, and Philip Schofield. *Securities Against Misrule and Other Constitutional Writings for Tripoli and Greece*, edited by Philip Schofield. Oxford: Clarendon Press, 2009.
- Benz, Matthias, and Alois Stutzer. "Are Voters Better Informed When They Have a Larger Say in Politics? Evidence for the European Union and Switzerland." *Public Choice* 119, no. 1/2 (2004): 31–59.
- Bergmann, Eirikur. "Participatory Constitutional Deliberation in the Wake of Crisis: The Case of Iceland." In *Constitutional Deliberative Democracy in Europe*, edited by Min Reuchamps and Jane Suiter, 15–32. Colchester, UK: ECPR Press, 2016.
- Berkman, Michael B., and Robert E. O'Connor. "Do Women Legislators Matter? Female Legislators and State Abortion Policy." *American Politics Quarterly* 21, no. 1 (1993): 102–24.
- Bessette, Joseph M. *The Mild Voice of Reason: Deliberative Democracy and American National Government*. Chicago: University of Chicago Press, 1997.
- Binder, Michael, Cheryl Boudreau, and Thad Kousser. "Shortcuts to Deliberation? How Cues Reshape the Role of Information in Direct Democracy Voting." *California Western Law Review* 48, no. 1 (2011): 97–128.
- Blondiaux, Loïc, and Yves Sintomer. "L'Impératif Délibératif." *Politix* 15, no. 57 (2002): 17–35.
- Boswell, John, Simon Niemeyer, and Carolyn M. Hendriks. "Julia Gillard's Citizens' Assembly Proposal for Australia: A Deliberative Democratic Analysis." *Australian Journal of Political Science* 48, no. 2 (2013): 164–78.
- Bourdieu, Pierre. "La Représentation Politique." *Actes de la Recherche en Sciences Sociales* 36–37 (1981): 3–24.
- Bourg, Dominique, ed. *Pour Une 6e République Écologique*. Paris: Odile Jacob, 2011.
- Bouricius, Terrill G. "Democracy Through Multi-Body Sortition: Athenian Lessons for the Modern Day." *Journal of Public Deliberation* 9, no. 1 (2013): 1–19.
- Bouricius, Terrill G., David Schechter, Campbell Wallace, and John Gastil. "Imagine a Democracy Built on Lotteries, Not Elections." *Zócalo Public Square*, April 5, 2016.
- Bowler, Shaun, and Todd Donovan. *The Limits of Electoral Reform*. Oxford: Oxford University Press, 2013.
- Branham, J. Alexander, Stuart N. Soroka, and Christopher Wlezien. "When Do the Rich Win?" *Political Science Quarterly* 132, no. 1 (2017): 43–62.
- Bratton, Kathleen A., and Leonard P. Ray. "Descriptive Representation, Policy Outcomes, and Municipal Day-Care Coverage in Norway." *American Journal of Political Science* 46, no. 2 (2002): 428–37.
- Broockman, David E. "Black Politicians Are More Intrinsically Motivated to Advance Blacks' Interests: A Field Experiment Manipulating Political Incentives." *American Journal of Political Science* 57, no. 3 (2013): 521–36.
- Bryan, Frank, and John McClaughry. *The Vermont Papers: Recreating Democracy on a Human Scale*. Port Mills: Chelsea Green Publishing, 1989.
- Buchstein, Hubertus. *Demokratie und Lotterie: Das Los als politisches Entscheidungsinstrument von der Antike bis zur EU*. Frankfurt: Campus Verlag, 2009.
- Buchstein, Hubertus. "Countering the 'Democracy Thesis'—Sortition in Ancient Greek Political Theory." *Redescriptions* 18, no. 2 (2015): 126–57.
- Buonocore, Mauro. "Un Weekend Deliberativo all'Ombra del Partenone." *Reset* 96 (July–August 2006): 6–8.
- Burnheim, John. *Is Democracy Possible?* Cambridge: Polity Press, 1985.
- Callenbach, Ernest, and Michael Phillips. *A Citizen Legislature*. Berkeley: Banyan Tree Books, 1985.
- Callon, Michel, Pierre Lascoumes, and Yannick Barthe. *Acting in an Uncertain World: An Essay on Technical Democracy (Inside Technology)*. Cambridge: MIT Press, 2011.
- Caluwaerts, Didier. *Confrontation and Communication: Deliberative Democracy in Divided Belgium*. Brussels: European Interuniversity Press, 2012.

- Caluwaerts, Didier, and Min Reuchamps. "Deliberative Stress in Linguistically Divided Belgium." In *Democratic Deliberation in Deeply Divided Societies: From Conflict to Common Ground*, edited by Juan E. Ugarriza and Didier Caluwaerts, 35–52. London: Palgrave Macmillan, 2014.
- . *The G1000: Facts, Figures and Some Lessons from an Experience of Deliberative Democracy in Belgium*. Bản thảo không công bố, 2014.
- . "Strengthening Democracy Through Bottom-up Deliberation: An Assessment of the Internal Legitimacy of the G1000 Project." *Acta Politica* 50, no. 2 (2015): 151–70.
- . "Generating Democratic Legitimacy Through Deliberative Innovations: The Role of Embeddedness and Disruptiveness." *Representation* 52, no. 1 (2016): 13–27.
- Caluwaerts, Didier, Vincent Jacquet, and Min Reuchamps. "Deliberative Democracy and the So What Question: The Effects of Belgium's G1000." Paper presented at the American Political Science Association annual meeting, Philadelphia, September 2016.
- Canon, David T. *Race, Redistricting, and Representation*. Chicago: University of Chicago Press, 1999.
- Caplan, Bryan. *The Myth of the Rational Voter: Why Democracies Choose Bad Policies*. Princeton: Princeton University Press, 2007.
- Carnes, Nicholas, and Noam Lupu. "Rethinking the Comparative Perspective on Class and Representation: Evidence from Latin America." *American Journal of Political Science* 59, no. 1 (2015): 1–18.
- Carnes, Nicholas. "Does the Numerical Underrepresentation of the Working Class in Congress Matter?" *Legislative Studies Quarterly* 37, no. 1 (2012): 5–34.
- Carson, Lyn. "Ignorance and Inclusion, Mr. Jefferson, Might Be Good for Democracy." United States Studies Centre Working Paper Series, University of Sydney, Sydney, November 2009.
- . "Investigation of (and Introspection on) Organizer Bias." In *The Australian Citizens' Parliament and the Future of Deliberative Democracy*, edited by Lyn Carson, John Gastil, Janette Hartz-Karp, and Ron Lubensky. University Park, PA: Pennsylvania State University Press, 2013.
- . "How Not to Introduce Deliberative Democracy: The 2010 Citizens' Assembly on Climate Change Proposal." In *The Australian Citizens' Parliament and the Future of Deliberative Democracy*, edited by Lyn Carson, John Gastil, Janette Hartz-Karp, and Ron Lubensky. University Park, PA: Pennsylvania State University Press, 2013.
- Carson, Lyn, and Brian Martin. *Random Selection in Politics*. Westport: Praeger Publishers, 1999.
- Carson, Lyn, John Gastil, Janette Hartz-Karp, and Ron Lubensky, eds. *The Australian Citizens' Parliament and the Future of Deliberative Democracy*. University Park, PA: Pennsylvania State University Press, 2013.
- Castoriadis, Cornelius. *La Montée de l'Insignifiance*. Paris: Seuil, 1996.
- Chambers, Simone. "Behind Closed Doors: Publicity, Secrecy, and the Quality of Deliberation." *Journal of Political Philosophy* 12, no. 4 (2004): 389–410.
- . "Rhetoric and the Public Sphere: Has Deliberative Democracy Abandoned Mass Democracy?" *Political Theory* 37, no. 3 (2009): 323–50.
- Cheng Joseph, Sheh Yu, and Li Fan. "Local Government's Consultative Budgetary Reforms in China: A Case Study of Wenling City." *China International Journal* 13, no. 1 (2015): 115–18.
- Cohen, Geoffrey L. "Party Over Policy: The Dominating Impact of Group Influence on Political Beliefs." *Journal of Personality and Social Psychology* 85, no. 5 (2003): 808–22.
- Cohen, Joshua, and Joel Rogers. *On Democracy*. New York: Penguin, 1983.
- Courant, Dimitri. "Tirage au Sort et Concertation dans l'Armée Française. Le Cas du Conseil Supérieur de la Fonction Militaire (1969–2014)." Master's thesis, EHESS, 2014.

- . “Du Klérotèrion à la Cryptologie: L’Acte de Tirage au Sort au XXI^e Siècle, Pratiques et Équipements.” In *Tirage au Sort et Démocratie*, edited by Liliane Rabatel and Yves Sintomer. Paris: La Découverte, 2018.
- . “Thinking Sortition: Modes of Selection, Deliberative Frameworks and Democratic Principles.” *Les Cahiers de l’IEPHI*, Working Papers, no. 68 (2017).
- . “Les Militants du Tirage au Sort: Sociologie d’un Nouvel Activisme Démocratique.” *Participations* (săp xuất bản, 2018).
- . “‘We Have Humility’: Perceived Legitimacy and Representative Claims in the Irish Citizens’ Assembly” (paper presented at the American Political Science Association Conference, Boston, 2018).
- Crosby, Ned. *In Search of the Competent Citizen*. Plymouth: Center for New Democratic Processes, 1975.
- . “System Four: A New Form of Democracy.” Bản thảo không công bố, 1976.
- Curato, Nicole, and Marit Böker. “Linking Mini-Publics to the Deliberative System: A Research Agenda.” *Policy Sciences* 49, no. 2 (2016): 173–90.
- Cutler, Fred, Richard Johnston, R. Kenneth Carty, André Blais, and Patrick Fournier. “Deliberation, Information and Trust: The British Columbia Citizens’ Assembly as Agenda Setter.” In *Designing Deliberative Democracy: The British Columbia Citizens’ Assembly*, edited by Mark E. Warren and Hilary Pearse, 166–91. Cambridge: Cambridge University Press, 2008.
- Dahl, Robert A. *After the Revolution? Authority in a Good Society*. New Haven: Yale University Press, 1970.
- . *Democracy and Its Critics*. New Haven: Yale University Press, 1989.
- . “The Problem of Civic Competence.” *Journal of Democracy* 3, no. 4 (1992): 45–59.
- de Tocqueville, Alexis. *De la Démocratie en Amérique*, vols. 1–3. Paris: Librairie de Charles Gosselin, 1835.
- Delannoi, Gil, and Lyn Carson. *French Presidential Election and Sortition*. Research Note. Sydney: newDemocracy Foundation, 2017.
- Delannoi, Gil, and Oliver Dowlen, eds. *Sortition: Theory and Practice*. Exeter: Imprint Academic, 2010.
- Delannoi, Gil, Oliver Dowlen, and Peter Stone. *The Lottery as a Democratic Institution*. Dublin: Policy Institute, 2013.
- Delannoi, Gil. *Le Retour du Tirage au Sort en Politique*. Paris: Fondapol, 2010.
- della Porta, Donatella, and Dieter Rucht, eds. *Meeting Democracy. Power and Deliberation in Global Justice Movements*. Cambridge: Cambridge University Press, 2013.
- Dewey, John. *The Public and Its Problems*. New York: Holt, 1929.
- Dienel, Peter. *Die Planungszelle: Der Bürger als Chance*. Wiesbaden: VS Verlag für Sozialwissenschaften, 1997.
- Dietrich, Bryce J., Scott Lasley, Jeffery J. Mondak, Megan L. Remmel, and Joel Turner. “Personality and Legislative Politics: The Big Five Trait Dimensions Among U.S. State Legislators.” *Political Psychology* 33, no. 2 (2012): 195–210.
- Dowlen, Oliver. *The Political Potential of Sortition*. Exeter: Imprint Academic, 2008.
- . “Sorting Out Sortition: A Perspective on the Random Selection of Political Officers.” *Political Studies* 57, no. 2 (2009): 298–315.
- Downs, Anthony. *An Economic Theory of Democracy*. New York: Harper, 1957.
- Dryzek, John S. *Foundations and Frontiers of Deliberative Governance*. Oxford: Oxford University Press, 2010.
- . *Discursive Democracy. Politics, Policy and Political Science*. Cambridge: Cambridge University Press, 1990.
- . “Democratization as Deliberative Capacity Building.” *Comparative Political Studies* 42, no. 11 (2009): 1379–402.
- . “The Forum, the System, and the Polity: Three Varieties of Democratic Theory.” *Political Theory* 45, no. 5 (2017): 610–36.

- Dryzek, John S., and Carolyn Hendriks. "Fostering Deliberation in the Forum and Beyond." In *The Argumentative Turn Revisited*, edited by Frank Fischer and Herbert Gottweis, 31–57. Durham: Duke University Press, 2012.
- Dumont, Patrick, and Raphaël Kies. "Luxembourg." *European Journal of Political Research Political Data Yearbook* 55, no. 1 (2016): 175–82.
- Dunn, John. "Situating Democratic Political Accountability." In *Democracy, Accountability, and Representation*, edited by Adam Przeworski, Susan C. Stokes, and Bernard Manin, 329–44. Cambridge: Cambridge University Press, 1999.
- Dupuis-Déri, Francis. *Démocratie: Histoire Politique d'un Mot*. Montreal: Lux, 2013.
- Dusevic, Tom. "Voters Rage Against the Political Machine." *The Australian*, December 24, 2016.
- Dworkin, Ronald. *Sovereign Virtue: The Theory and Practice of Equality*. Cambridge: Harvard University Press, 2000.
- Edelman, Murray. *Constructing the Political Spectacle*. Chicago: University of Chicago Press, 1988.
- Eerola, Aleks, and Min Reuchamps. "Constitutional Modernisation and Deliberative Democracy: A Political Science Assessment of Four Cases." *Revue Interdisciplinaire d'Etudes Juridiques* 77, no. 2 (2016): 319–36.
- Elkink, Johan, David Farrell, Theresa Reidy, and Jane Suiter. "Understanding the 2015 Marriage Referendum in Ireland: Context, Campaign, and Conservative Ireland." *Irish Political Studies* 32, no. 3 (2017): 361–81.
- Elster, Jon, ed. *Deliberative Democracy*. Cambridge: Cambridge University Press, 1998.
- . *Securities Against Misrule: Juries, Assemblies, Elections*. Cambridge: Cambridge University Press, 2013.
- Elstub, Stephen, and Peter McLaverty, eds. *Deliberative Democracy: Issues and Cases*. Edinburgh: Edinburgh University Press, 2014.
- Engelstad, Fredrik. "The Assignment of Political Office by Lot." *Social Science Information* 28, no. 1 (1989): 23–50.
- Erikson, Robert S., Gerald C. Wright, and John P. McIver. *Statehouse Democracy: Public Opinion and Policy in the American States*. Cambridge: Cambridge University Press, 1993.
- Esaiasson, Peter, and Sören Holmberg. *Representation from Above: Members of Parliament and Representative Democracy in Sweden*. Translated by Janet Westerlund. Aldershot: Dartmouth, 1996.
- Escobar, Oliver, and Stephen Elstub. *Forms of Mini-Publics*. Research and Development Note. Sydney: newDemocracy Foundation, 2017.
- Estlund, David M. "Opinion Leaders, Independence, and Condorcet's Jury Theorem." *Theory and Decision* 36, no. 2 (1994): 131–62.
- Evans, Sara M., and Harry C. Boyte. *Free Spaces: The Sources of Democratic Change in America*. Chicago: University of Chicago Press, 1992.
- Farrar, Cynthia, James S. Fishkin, Donald P. Green, Christian List, Robert C. Luskin, and Elizabeth Levy Paluck. "Disaggregating Deliberation's Effects: An Experiment with a Deliberative Poll." *British Journal of Political Science* 40, no. 2 (2010): 333–47.
- Farrell, David and Jane Suiter. "The Election in Context." In *How Ireland Voted*, 2016, edited by Michael Gallagher and Michael Marsh, 277–92. Houndmills: Palgrave Macmillan, 2016.
- Farrell, David, Eoin O'Malley, and Jane Suiter. "Deliberative Democracy in Action Irish-Style: The 2011 *We the Citizens* Pilot Citizens' Assembly." *Irish Political Studies* 28, no. 1 (2013): 99–113.
- Farrell, David, Jane Suiter, and Clodagh Harris. "Bringing People into the Heart of Constitutional Design: The Irish Constitutional Convention." In *Participatory Constitutional Change: The People as Amenders of the Constitution*, edited by Xenophon Contiades and Alkmene Fotiadou, 120–36. London: Routledge, 2017.
- Farrell, David M. "Political Reform." In *Austerity and Recovery in Ireland: Europe's Poster Child and the Great Recession*, edited by William K. Roche, Philip J. O'Connell, and Andrea Prothero, 160–76. Oxford: Oxford University Press, 2016.

- Fearon, James D. "Electoral Accountability and the Control of Politicians: Selecting Good Types Versus Sanctioning Poor Performance." In *Democracy, Accountability, and Representation*, edited by Adam Przeworski, Susan C. Stokes, and Bernard Manin, 55–97. Cambridge: Cambridge University Press, 1999.
- Felicetti, Andrea. *Deliberative Democracy and Social Movements. Transition Initiatives in the Public Sphere*. London: Rowman & Littlefield International, 2016.
- Felicetti, Andrea, Simon Niemeyer, and Nicole Curato. "Improving Deliberative Participation: Connecting Minipublics to Deliberative Systems." *European Political Science Review* (2015): 1–22.
- Finley, Moses I. *The Invention of Politics*. Cambridge: Cambridge University Press, 1991.
- Fischer, Frank. *Democracy and Expertise: Reorienting Policy Inquiry*. Oxford: Oxford University Press, 2009.
- Fishkin, James S. *Tyranny and Legitimacy: A Critique of Political Theories*. Baltimore: Johns Hopkins University Press, 1979.
- . *The Voice of the People: Public Opinion & Democracy*. New Haven: Yale University Press, 1997.
- . *When the People Speak: Deliberative Democracy and Public Consultation*. Oxford: Oxford University Press, 2009.
- . "Reviving Deliberative Democracy: Reflections on Recent Experiments." In *Deliberation and Democracy: Innovative Processes and Institutions*, edited by Stephen Coleman, Anna Przybylska and Yves Sintomer, 99–108. Frankfurt: Peter Lang, 2015.
- . *Democracy When the People Are Thinking: Revitalizing Our Politics Through Public Deliberation*. Oxford: Oxford University Press, 2018.
- Fishkin, James S., and Cynthia Farrar. "Deliberative Polling: From Experiment to Community Resource." In *The Deliberative Democracy Handbook: Strategies for Effective Civic Engagement in the 21st Century*, edited by John Gastil and Peter Levine, 68–79. San Francisco: Jossey-Bass, 2005.
- Fishkin, James S., Thad Kousser, Robert C. Luskin, and Alice Siu. "Deliberative Agenda Setting: Piloting Reform of Direct Democracy in California." *Perspectives on Politics* 13, no. 4 (2015): 1030–42.
- Fishkin, James S., and Robert Luskin. "Experimenting with a Democratic Ideal." *Acta Politica* 40, no. 3 (2005): 284–98.
- . "Broadcasts of Deliberative Polls: Aspirations and Effects." *British Journal of Political Science* 36, no. 1 (2006): 184–8.
- Fishkin, James S., and Jane Mansbridge. "Introduction." *Daedalus* 146, no. 3 (2017): 6–13.
- Fishkin, James S., Robert C. Luskin, and Roger Jowell. "Deliberative Polling and Public Consultation." *Parliamentary Affairs* 53, no. 4 (2000): 657–66.
- Fitzgerald, Tony. "Politicians with a 'Winning at All Costs' Mentality Are Damaging Australia." *Sydney Morning Herald*, April 12, 2017.
- Flinders, Matthew, Katie Ghose, Will Jennings, Edward Molloy, Brendan Prosser, Alan Renwick, and Graham Smith. *Democracy Matters: Lessons from the 2015 Citizens' Assemblies on English Devolution*. London: Democracy Matters Project, 2016.
- Florida, Antonio. *From Participation to Deliberation: A Critical Genealogy of Deliberative Democracy*. Colchester, UK: ECPR Press, 2017.
- Follesdal, Andreas, and Simon Hix. "Why There Is a Democratic Deficit in the EU: A Response to Majone and Moravcsik." *Journal of Common Market Studies* 44, no. 3 (2006): 533–62.
- Fournier, Patrick, Henk van der Kolk, Kenneth Carty, André Blais, and Jonathan Rose. *When Citizens Decide: Lessons from Citizen Assemblies on Electoral Reform*. Oxford: Oxford University Press, 2011.
- Freire, Paulo. *Education: The Practice of Freedom*. London: Writers and Readers Publishing Cooperative, 1976.
- . *Pedagogy of the City*. London: Bloomsbury Publishing, 1993.
- Friedersdorf, Conor. "Constant Fundraising: The Other Campaign-Finance Problem." *Atlantic*, April 18, 2012.

- Fung, Archon. "Deliberation Before the Revolution: Toward an Ethics of Deliberative Democracy in an Unjust World." *Political Theory* 33, no. 3 (2005): 397–419.
- . "Putting the Public Back into Governance: The Challenges of Citizen Participation and its Future." *Public Administration Review* 75, no. 4 (2015): 513–22.
- Fung, Archon, and Erik Olin Wright, eds. *Deepening Democracy: Institutional Innovations in Empowered Participatory Governance*. New York: Verso, 2003.
- Ganuza, Ernesto, and Gianpaolo Baiocchi. "The Power of Ambiguity: How Participatory Budgeting Travels the Globe." *Journal of Public Deliberation* 8, no. 2 (2012).
- Gastil, John. *Democracy in Small Groups: Participation, Decision Making, and Communication*. Gabriola Island: New Society Publishers, 1993.
- . *By Popular Demand: Revitalizing Representative Democracy Through Deliberative Elections*. Berkeley: University of California Press, 2000.
- . "Beyond Endorsements and Partisan Cues: Giving Voters Viable Alternatives to Unreliable Cognitive Shortcuts." *Good Society* 23, no. 2 (2014): 145–59.
- Gastil, John, E. Pierre Deess, Philip J. Weiser, and Cindy Simmons. *The Jury and Democracy: How Jury Deliberation Promotes Civic Engagement and Political Participation*. Oxford: Oxford University Press, 2010.
- Gastil, John, and Katherine R. Knobloch. *Hope for Democracy: How Citizens Can Bring Reason Back into Politics*. Bản thảo không công bố, 2018.
- Gastil, John, Katherine R. Knobloch, Dan Kahan, and Don Braman. "Participatory Policymaking Across Cultural Cognitive Divides: Two Tests of Cultural Biasing in Public Forum Design and Deliberation." *Public Administration* 94, no. 4 (2016): 970–87.
- Gastil, John, and Peter Levine, eds. *The Deliberative Democracy Handbook: Strategies for Effective Civic Engagement in the 21st Century*. San Francisco: Jossey-Bass, 2005.
- Gastil, John, and Robert C. Richards. "Making Direct Democracy Deliberative." *Politics and Society* 41, no. 2 (2013): 253–81.
- . "Embracing Digital Democracy: A Call for Building an Online Civic Commons." *PS: Political Science & Politics* 50, no. 3 (2017): 758–63.
- Gastil, John, Robert C. Richards, and Katherine R. Knobloch. "Vicarious Deliberation: How the Oregon Citizens' Initiative Review Influenced Deliberation in Mass Elections." *International Journal of Communication* 8, no. 1 (2014): 62–89.
- Gaxie, Daniel. *Le Cens Caché*. Paris: Seuil, 1993.
- Gay, Claudine. "The Effect of Black Congressional Representation on Political Participation." *American Political Science Review* 95, no. 3 (2001): 589–602.
- Genro, Tarso, and Ubiratan de Souza. *Orçamento Participativo. A Experiência de Porto Alegre*. São Paulo: Fundação Perseu Abramo, 1997.
- Giger, Nathalie, Jan Rosset, and Julian Bernauer. "The Poor Political Representation of the Poor in a Comparative Perspective." *Representation* 48, no. 1 (2012): 47–61.
- Gilens, Martin. *Affluence and Influence: Economic Inequality and Political Power in America*. Princeton: Princeton University Press, 2014.
- Gilens, Martin, and Benjamin I. Page. "Testing Theories of American Politics: Elites, Interest Groups, and Average Citizens." *Perspectives on Politics* 12, no. 3 (2014): 564–81.
- Goodin, Robert E. "Democratic Accountability: The Distinctiveness of the Third Sector." *European Journal of Sociology* 44, no. 3 (2003): 359–96.

- Goodin, Robert E., and John Dryzek. "Deliberative Impacts: The Macro-Political Uptake of Mini-Publics." *Politics and Society* 34, no. 2 (2006): 219–44.
- Goodwin, Barbara. *Justice by Lottery*. New York: Harvester Wheatsheaf, 2012.
- Gorz, André. *Strategy for Labor: A Radical Proposal*. Boston: Beacon Press, 1976.
- Gosseries, Axel P. "Constitutions and Future Generations." *Good Society* 17, no. 2 (2008): 32–7.
- Gronlund, Kimmo, Andre Bachtiger, and Maija Setälä, eds. *Deliberative Mini-Publics: Involving Citizens in the Democratic Process*. Colchester, UK: ECPR Press, 2014.
- Grote, George. *History of Greece: Rome the Time of Solon to 403 B.C.* London: Routledge, 2001.
- Guerrero, Alexander A. "Against Elections: The Lottocratic Alternative." *Philosophy & Public Affairs* 42, no. 2 (2014): 135–78.
- . "Forget Voting—It's Time to Start Choosing Our Leaders by Lottery." *Aeon*, January 23, 2014.
- Gutmann, Amy, and Dennis Frank Thompson. *The Spirit of Compromise: Why Governing Demands It and Campaigning Undermines It*. Princeton: Princeton University Press, 2014.
- . *Why Deliberative Democracy?* Princeton: Princeton University Press, 2004.
- Habermas, Jürgen. *Between Facts and Norms: Contributions to a Discourse Theory of Law and Democracy*. Translated by William Rehg. Cambridge: MIT Press, 1996.
- Hacking, Ian. *The Taming of Chance*. Cambridge: Cambridge University Press, 1990.
- Hale, Dennis. *The Jury in America: Triumph and Decline*. Lawrence, KS: University Press of Kansas, 2016.
- Hall, Peter A., and Rosemary C. R. Taylor. "Political Science and the Three New Institutionalisms." *Political Studies* 44, no. 5 (1996): 936–57.
- Hansen, Mogens Herman. *The Athenian Democracy in the Age of Demosthenes*. Oxford: Blackwell, 1991.
- Hardy, Max, Kath Fisher, and Janette Hartz-Karp. "The Unsung Heroes of a Deliberative Process: Reflections on the Role of Facilitators at the Citizens' Parliament." In *The Australian Citizens' Parliament and the Future of Deliberative Democracy*, edited by Lyn Carson, John Gastil, Janette Hartz-Karp, and Ron Lubensky, 177–89. University Park, PA: Pennsylvania State University Press, 2013.
- Harrison, Alick Robin Walsham. "Law-Making at Athens at the End of the Fifth Century B.C." *Journal of Hellenic Studies* 75 (1955): 26–35.
- Hayward, Clarissa Rile. "Making Interest: On Representation and Democratic Legitimacy." *Political Representation* (2009): 111–35.
- He, Baogang. "Participatory Budgeting in China. An Overview." In *Participatory Budgeting in Asia and Europe: Key Challenges of Deliberative Democracy*, edited by Yves Sintomer, Rudolf Traub-Merz, and Junhua Zhang. Hong Kong: Palgrave, 2011.
- Held, David. *Models of Democracy*, 3rd ed. Cambridge: Polity Press, 2006.
- Heller, Patrick. "Moving the State: The Politics of Democratic Decentralization in Kerala, South Africa, and Porto Alegre." *Politics and Society* 29, no. 1 (2001): 131–63.
- Hendriks, Carolyn M. "Coupling Citizens and Elites in Deliberative Systems: The Role of Institutional Design." *European Journal of Political Research* 55, no. 1 (2016): 43–60.
- Hendriks, Carolyn M., and Adrian Kay. "From 'Opening Up' to Democratic Renewal: Deepening Public Engagement in Legislative Committees." *Government and Opposition* (2017): 1–24.
- Henneman, Inge, et al. *G1000, le Rapport Final: L'Innovation Démocratique Mise en Pratique*. Brussels: G1000, 2012.
- Hennig, Brett. *The End of Politicians: Time for a Real Democracy*. London: Unbound, 2017.

- Hennig, Brett, Lyn Carson, Iain Walker, and David Schechter. *A Citizens' Assembly for the Scottish Parliament*. Glasgow: Common Weal Policy, 2017.
- Herbst, Susan. *Numbered Voices: How Opinion Polling Has Shaped American Politics*. Chicago: University of Chicago Press, 1993.
- Hibbing, John R., and Elizabeth Theiss-Morse. "A Surprising Number of Americans Dislike How Messy Democracy Is. They Like Trump." *Washington Post*, May 2, 2016.
- Hindess, Barry. "Deficit by Design." *Australian Journal of Public Administration* 61, no. 1 (2002): 30–8.
- Hodge, Sandy, Zelma Bone, and Judith Crockett. "Using Community Deliberation Forums for Public Engagement: Examples from Missouri, USA and New South Wales, Australia." Queensland Government Publications, n.d.
- Holman, Peggy, Tom Devane, Steven Cady, and associates. *The Change Handbook. The Definitive Resources on Today's Best Methods for Engaging Whole Systems*. Oakland: Berrett-Koehler Publishers, 2006.
- Hunter, Dale, Anne Bailey, and Bill Taylor. *Art of Facilitation: How to Create Group Synergy*. Tucson: Fisher Books, 1995.
- Hurlbut, David. "A Look Behind the Texas Renewable Portfolio Standard: A Case Study." *Natural Resources Journal* 48, no. 1 (2008): 129–61.
- Ingham, Sean. "Disagreement and Epistemic Arguments for Democracy." *Politics, Philosophy & Economics* 12 (2013): 136–55.
- Jacquet, Vincent. "Explaining Non-Participation in Deliberative Mini-Publics." *European Journal of Political Research* 56, no. 3 (2017): 640–59.
- Jacquet, Vincent, et al., "The Macro Political Uptake of the G1000 in Belgium." In *Constitutional Deliberative Democracy in Europe*, edited by Min Reuchamps and Jane Suiter. Colchester, UK: ECPR Press, 2016.
- Jacquet, Vincent, and Min Reuchamps. "Who Wants to Pay for Deliberative Democracy? The Crowdfunders of the G1000 in Belgium." *European Political Science Review* 10, no. 1 (2018): 29–49.
- Jefferson, Thomas. Thomas Jefferson to James Madison, September 6, 1789. In *The Founders Constitution*, vol. 1, edited by Philip B. Kurland and Ralph Lerner, chap. 2, doc. 23. Chicago: University of Chicago Press, 2000.
- Jenkins-Smith, Hank. *Democratic Politics and Policy Analysis*. Pacific Grove: Brooks/Cole, 1990.
- Johnson, Carolina, and John Gastil. "Variations of Institutional Design for Empowered Deliberation." *Journal of Public Deliberation* 11 (2015).
- Johnson, Genevieve Fuji. *Democratic Illusion: Deliberative Democracy in Canadian Public Policy*. Toronto: University of Toronto Press, 2015.
- Johnson, Michael, ed. *Political Corruption: Concepts and Contexts*, 3rd ed. New York: Taylor & Francis, 2001.
- Johnston, Neil. *The History of the Parliamentary Franchise*. Research Paper 13/14. London: House of Commons Library, 2013.
- Jorritsma, Elsje. "Rotterdam Gaat Wijkpolitici Niet Kiezen maar Loten." *NRC News*, February 23, 2017.
- Joss, Simon, and James Durant, eds. *Public Participation in Science: The Role of Consensus Conference in Europe*. London: Science Museum, 1995.
- Kahneman, Daniel. *Thinking, Fast and Slow*. New York: Farrar, Straus and Giroux, 2015.
- Karpf, David. *The MoveOn Effect: The Unexpected Transformation of American Political Advocacy*. Oxford: Oxford University Press, 2012.
- Karpowitz, Charles F., and Chad Raphael. "Ideals of Inclusion in Deliberation." *Journal of Public Deliberation* 12, no. 2 (2016).
- Karpowitz, Christopher F., Chad Raphael, and Allen S. Hammond IV. "Deliberative Democracy and Inequality: Two Cheers for Enclave Deliberation Among the Disempowered." *Politics & Society* 37, no. 4 (2009): 576–615.
- Keane, John. *The Life and Death of Democracy*. New York: W. W. Norton, 2009.

- Kelsen, Hans. *La Démocratie: Sa Nature, Sa Valeur*. Paris: Dalloz, 2004.
- Kennedy, Edward M. *True Compass: A Memoir*. New York: Twelve, 2011.
- Kies, Raphaël. *Les Consultations Citoyennes et les Réformes Constitutionnelles*. Report. Luxembourg: Chamber of Deputies, 2015.
- . “The Seven Golden Rules to Promote EU Citizens Consultation.” Paper presented at Fourth International Conference on Legislation and Law Reform, World Bank, Washington, November, 2016.
- Kies, Raphaël, Monique Leyenaar, and Kees Niemöller, “European Citizens Consultation: A Large Consultation on a Vague Topic.” In *Is Europe Listening to Us? Successes and Failures of EU Citizen Consultations*, edited by Raphaël Kies and Patrizia Nanz, 59–78. London: Routledge, 2013.
- Kies, Raphaël, and Patrizia Nanz, eds. *Is Europe Listening to Us? Successes and Failures of EU Citizen Consultations*. London: Routledge, 2013.
- Klein, Naomi. *No Is Not Enough: Defeating the New Shock Politics*. New York: Penguin, 2017.
- Knobloch, Katherine R., John Gastil, Justin Reedy, and Katherine Cramer Walsh. “Did They Deliberate? Applying an Evaluative Model of Democratic Deliberation to the Oregon Citizens’ Initiative Review.” *Journal of Applied Communication Research* 41, no. 2 (2013): 105–25.
- Knobloch, Katherine R., John Gastil, Robert C. Richards, and Traci Feller. *Evaluation Report on the 2012 Citizens’ Initiative Reviews for the Oregon CIR Commission*. State College: Pennsylvania State University, 2013.
- Knobloch, Katherine R., John Gastil, Tyrone Reitman. “Connecting Micro-Deliberation to Electoral Decision-Making Institutionalizing the Oregon Citizens’ Initiative.” In *Deliberation: Values, Processes, Institutions*, edited by Stephen Coleman, Anna Przybylska, and Yves Sintomer, 21–40. Frankfurt: Peter Lang, 2015.
- Knobloch, Katherine R., and John Gastil. “Civic (Re)socialisation: The Educative Effects of Deliberative Participation.” *Politics* 35, no. 2 (2015): 183–200.
- Kontos, Alexandros. “La Démocratie, un Régime Politique Inconnu.” PhD dissertation, Université Paris 8, 2001.
- Kousser, Thad. *Term Limits and the Dismantling of State Legislative Professionalism*. Cambridge: Cambridge University Press, 2004.
- Landemore, Hélène. “Why the Many Are Smarter Than the Few and Why It Matters.” *Journal of Public Deliberation* 8, no. 1 (2012).
- . “Deliberation, Cognitive Diversity, and Democratic Inclusiveness.” *Synthese* 190, no. 7 (2013): 1209–31.
- . *Democratic Reason: Politics, Collective Intelligence, and the Rule of the Many*. Princeton: Princeton University Press, 2013.
- Lawless, Jennifer L., and Richard L. Fox. *It Takes a Candidate: Why Women Don’t Run for Office*. Cambridge: Cambridge University Press, 2005.
- Leary, Mark R., Kate J. Diebels, Erin K. Davisson, Katrina P. Jongman-Serenio, Jennifer C. Isherwood, Kaitlin T. Raimi, Samantha A. Deffler, and Rick H. Hoyle. “Cognitive and Interpersonal Features of Intellectual Humility.” *Personality and Social Psychology Bulletin* 43, no. 6 (2017): 793–813.
- Leduc, Lawrence. “How and Why Electoral Reform Fails: Evaluating the Canadian Experience.” Paper presented at ECPR Joint Sessions Workshops, Lisbon, April 2009.
- Leduc, Lawrence, Heather Bastedo, and Catherine Baquero. “The Quiet Referendum: Why Electoral Referendum Failed in Ontario.” Paper presented at Canadian Political Science Association annual meeting, Vancouver, May 2008.
- Lee, Frances E. *Insecure Majorities: Congress and the Perpetual Campaign*. Chicago: University of Chicago Press, 2017.
- Lee, Margaret T., and Richard Ofshe. “The Impact of Behavioral Style and Status Characteristics on Social Influence: A Test of Two Competing Theories.” *Social Psychology Quarterly* 44, no. 2 (1981): 73–82.

- Leib, Ethan. *Deliberative Democracy in America: A Proposal for a Popular Branch of Government*. University Park, PA: Pennsylvania State University Press, 2004.
- Lerner, Josh. *Everyone Counts: Could "Participatory Budgeting" Change Democracy?* Ithaca, NY: Cornell University Press, 2014.
- Lessig, Lawrence. *Republic, Lost: How Money Corrupts Congress—and a Plan to Stop It*. New York: Grand Central Publishing, 2011.
- Lijphart, Arend. *Democracies: Patterns of Majoritarian and Consensus Government in Twenty-One Countries*. New Haven: Yale University Press, 1984.
- Lironi, Elisa, and Daniela Peta. *European Economic and Social Committee EU Public Consultations in the Digital Age: Enhancing the Role of the EESC and Civil Society Organizations*. Report. Brussels: European Economic and Social Committee, 2017.
- Lopez-Rabatel, Liliane. "Sortition in Athens: Instruments and Words." In *Sortition and Democracy. Practices, Instruments, Theories*, edited by Liliane Rabatel and Yves Sintomer. Exeter: Imprint Academic, 2018.
- Lopez-Rabatel, Liliane, and Yves Sintomer, eds. *Sortition and Democracy: Practices, Tools, Theories*. Exeter: Imprint Academic, 2018.
- Lubensky, Ron, and Lyn Carson. "Choose Me: The Challenges of National Random Selection." In *The Australian Citizens' Parliament and the Future of Deliberative Democracy*, edited by Lyn Carson and John Gastil, Janette Hartz-Karp, and Ron Lubensky, 204–17. University Park, PA: Pennsylvania State University Press, 2013.
- Lupia, Arthur. "Shortcuts Versus Encyclopedias: Information and Voting Behavior in California Insurance Reform Elections." *American Political Science Review* 88, no.1 (1994): 63–76.
- Lupia, Arthur, and Anne Norton. "Inequality Is Always in the Room: Language and Power in Deliberative Democracy." *Daedalus* 146, no. 3 (2017): 64–76.
- MacKenzie, Michael K. "A General-Purpose, Randomly Selected Chamber." In *Institutions for Future Generations*, edited by Iñigo González-Ricoy and Axel Gosseries, 282–98. Oxford: Oxford University Press, 2016.
- Madison, James, Alexander Hamilton, and John Jay. *The Federalist Papers*, edited by Isaac Kramnick. London: Penguin Books, 1987.
- Magleby, David. *Direct Legislation: Voting on Ballot Propositions*. Baltimore: Johns Hopkins University Press, 1984.
- Malkopoulou, Anthoula. "The Paradox of Democratic Selection: Is Sortition Better Than Voting?" In *Parliamentarism and Democratic Theory: Historical and Contemporary Practice*, edited by Kari Palonen and José María Rosales, 229–54. Toronto: Verlag Barbara Budrich, 2015.
- Manin, Bernard. *Principles of Representative Government*. Cambridge: Cambridge University Press, 1997.
- . "En Guise de Conclusion: Les Secondes Chambres et le Gouvernement Complexe." *Revue Internationale de Politique Comparée* 6, no. 1 (1999): 189–99.
- . "Comment Promouvoir la Délibération Démocratique? Priorité du Débat Contradictoire sur la Discussion." *Raisons Politiques* 42, no. 2 (2011): 83–113.
- . *Principes Du Gouvernement Représentatif*. Paris: Flammarion, 2012.
- Manin, Bernard, Adam Przeworski, and Susan C. Stokes. "Elections and Representation." In *Democracy, Accountability, and Representation*, edited by Adam Przeworski, Susan C. Stokes, and Bernard Manin, 29–54. Cambridge: Cambridge University Press, 1999.
- Mansbridge, Jane. *Beyond Adversary Democracy*. Chicago: University of Chicago Press, 1983.
- . "On the Relation of Altruism and Self Interest." In *Beyond Self Interest*, edited by Jane Mansbridge, 133–43. Chicago: University of Chicago Press, 1990.

- . “Using Power/Fighting Power*: The Polity.” In *Democracy and Difference: Contesting the Boundaries of the Political*, edited by Seyla Benhabib, 46–66. Chichester: Princeton University Press, 1996.
- . “Should Blacks Represent Blacks and Women Represent Women? A Contingent ‘Yes.’” *Journal of Politics* 61, no. 3 (1999): 627–57.
- . “A ‘Moral Core’ Solution to the Prisoners’ Dilemma.” In *Schools of Thought: Twenty-Five Years of Interpretive Social Science*, edited by Joan W. Scott and Debra Keates, 330–47. Princeton: Princeton University Press, 2001.
- . “Rethinking Representation.” *American Political Science Review* 97, no. 4 (2003): 515–28.
- . “Cracking Through Hegemonic Ideology: The Logic of Formal Justice.” *Social Justice Research* 18, no. 3 (2005): 335–47.
- . “Deliberative Polling as the Gold Standard.” *Good Society* 19, no. 1 (2010): 55–62.
- . “A Contingency Theory of Accountability.” In *The Oxford Handbook of Public Accountability*, edited by Mark Bowens, Robert E. Goodin, and Thomas Schillemans, 55–68. Oxford: Oxford University Press, 2014.
- . “What Is Political Science For? APSA Presidential Address.” *Perspectives on Politics* 12, no. 1 (2014): 8–17.
- . “Recursive Representation.” In *Making Present*, edited by Dario Castiglione and Johannes Pollak. Chicago: University of Chicago Press, forthcoming.
- Mansbridge, Jane, James Bohman, Simone Chambers, David Estlund, Andreas Føllesdal, Archon Fung, Cristina Lafont, Bernard Manin, and José Luis Martí. “The Place of Self-Interest and the Role of Power in Deliberative Democracy.” *Journal of Political Philosophy* 18, no. 1 (2010): 64–100.
- Markell, Patchen. “The Insufficiency of Non-Domination.” *Political Theory* 36, no. 1 (2008): 9–36.
- Marxsen, Christian. “Open Stakeholder Consultations at the European Level-Voice of the Citizens?” *European Law Journal* 21, no. 2 (2015): 257–80.
- Mayhew, David R. *Congress: The Electoral Connection*. 2nd ed. New Haven: Yale University Press, 2004.
- McCormick, John P. “Contain the Wealthy and Patrol the Magistrates: Restoring Elite Accountability to Popular Government.” *American Political Science Review* 100, no. 2 (2006): 147–63.
- McKenzie, Jessica. “Small but Successful Participatory Democracy Experiment to Continue in Utah.” *Civic Hall*, August 4, 2015.
- Mellina, Maxime. “Démocratiser la Démocratie? Le Tirage au Sort de l’Assemblée des Délégué.e.s de la Fédération des Associations d’Étudiant.e.s de l’UNIL.” Master’s thesis, Lausanne University, 2016.
- Mendelsohn, Matthew, and Andrew Parkin. “Introduction: Referendum Democracy.” In *Referendum Democracy: Citizens, Elites and Deliberation in Referendum Campaigns*, edited by Matthew Mendelsohn and Andrew Parkin, 1–22. Basingstoke: Palgrave, 2001.
- Mendonça, Ricardo Fabrino. “Mitigating Systemic Dangers: The Role of Connectivity Inducers in a Deliberative System.” *Critical Policy Studies* 10, no. 2 (2016): 171–90.
- Montesquieu. *De l’Esprit des Lois*. Paris: Garnier Flammarion, 1979.
- Mooney, Gavin. *A Handbook on Citizens Juries’ with Particular Reference to Health Care*. Research paper. Sydney: newDemocracy, 2010.
- Morewedge, Carey K., Haewon Yoon, Irene Scopelliti, Carl W. Symborski, James H. Korris, and Karim S. Kassam. “Debiasing Decisions: Improved Decision Making with a Single Training Intervention.” *Policy Insights from the Behavioral and Brain Sciences* 2, no. 1 (2015): 129–40.
- Mueller, Denis C., Robert D. Tollison, and Thomas Willet. “Representative Democracy via Random Selection.” *Public Choice* 12, no. 1 (1972): 57–68.
- Mulgan, Richard G. “Lot as a Democratic Device of Selection.” *Review of Politics* 46, no. 4 (1984): 539–60.

- Nabatchi, Tina, John Gastil, Michael G. Weiksner, and Matt Leighninger, eds. *Democracy in Motion: Evaluating the Practice and Impact of Deliberative Civic Engagement*. Oxford: Oxford University Press, 2012.
- Neblo, Michael A. *Deliberative Democracy Between Theory and Practice*. Cambridge: Cambridge University Press, 2015.
- Niemeyer, Simon, and John S. Dryzek. "The Ends of Deliberation: Meta-Consensus and Inter-Subjective Rationality as Ideal Outcomes." *Swiss Political Science Review* 13, no. 4 (2007): 497–526.
- Nourse, Victoria F., and Jane S. Schacter. "The Politics of Legislative Drafting: A Congressional Case Study." *New York University Law Review* 77, no. 3 (2002): 575–624.
- Nyhan, Brendan, and Jason Reifler. "When Corrections Fail: The Persistence of Political Misperceptions." *Political Behavior* 32, no. 2 (2010): 303–30.
- Ober, Josiah. "What the Ancient Greeks Can Tell Us About Democracy." *Annual Review of Political Science* 11 (2008): 67–91.
- . *Democracy and Knowledge: Innovation and Learning in Classical Greece*. Princeton: Princeton University Press, 2010.
- Ó Dochartaigh, Niall, Katy Hayward, and Elizabeth Meehan, eds. *Dynamics of Political Change in Ireland: Making and Breaking a Divided Island*. London: Routledge, 2017.
- Odonkhuu, Munkhsaikhan. "Mongolia's (Flawed) Experiment with Deliberative Polling in Constitutional Reform." *ConstitutionNet*, June 29, 2017.
- O'Leary, Kevin. *Saving Democracy: A Plan for Real Representation in America*. Stanford: Stanford University Press, 2006.
- Olsen, Espen, and Hans Jörg Trenz, "From Citizens' Deliberation to Popular Will Formation? Generating Democratic Legitimacy in Transnational Deliberative Polling." *Political Studies* 62, no. 1 (2014): 117–33.
- Olson, Mancur. *Logique de l'Action Collective*. Bruxelles: Université de Bruxelles, 2011.
- Owen, David. *The Hubris Syndrome: Bush, Blair and the Intoxication of Power*. York: Methuen, 2012.
- Papadopoulos, Yannis. "On the Embeddedness of Deliberative Systems: Why Elitist Innovations Matter More." In *Deliberative Systems: Deliberative Democracy at the Large Scale*, edited by John Parkinson and Jane Mansbridge, 125–50. Cambridge: Cambridge University Press, 2012.
- . *Democracy in Crisis? Politics, Governance and Policy*. Basingstoke: Palgrave Macmillan, 2013.
- Parkinson, John, and Jane Mansbridge, eds. *Deliberative Systems: Deliberative Democracy at the Large Scale*. Cambridge: Cambridge University Press, 2012.
- Parkinson, John. *Deliberating in the Real World: Problems of Legitimacy in Deliberative Democracy*. Oxford: Oxford University Press, 2006.
- Pateman, Carole. *Participation and Democratic Theory*. Cambridge: Cambridge University Press, 1976.
- Pettit, Philip. "Representation, Responsive and Indicative." *Constellations* 17, no. 3 (2010): 426–34.
- . *On the People's Terms: A Republican Theory and Model of Democracy*. Cambridge: Cambridge University Press, 2012.
- Pincock, Heather. "Does Deliberation Make Better Citizens?" In *Democracy in Motion: Evaluating the Practice and Impact of Deliberative Civic Engagement*, edited by Tina Nabatchi, John Gastil, Michael Weiksner, and Matt Leighninger, 135–62. Oxford: Oxford University Press, 2012.
- Plato. *The Republic*. 2nd ed. Translated by Desmond Lee. London: Penguin Books, 1974.
- . *Protagoras*. Oxford: Oxford University Press, 2009.
- Polletta, Francesca. "Social Movements in an Age of Participation." *Mobilization: An International Quarterly* 21, no. 4 (2016): 485–97.
- Posner, Richard. *Law, Pragmatism and Democracy*. Cambridge: Harvard University Press, 2003.

- Pourtois, Hervé. "Les Élections Sont-Elles Essentielles à la Démocratie?" *Philosophiques* 43, no. 2 (2016): 411–39.
- Proudhon, Pierre-Joseph. *Les Confessions d'un Révolutionnaire*. Paris: TOPS, 2013.
- Przeworski, Adam. *Capitalism and Social Democracy*. Cambridge: Cambridge University Press, 1986.
- . "Minimalist Conception of Democracy: A Defense." In *Democracy's Value*, edited by Ian Shapiro and Casiano Hacker-Cordón, 23–55. Cambridge: Cambridge University Press, 1999.
- . *Democracy and the Limits of Self-Government*. Cambridge: Cambridge University Press, 2010.
- Przeworski, Adam, Susan Stokes, and Bernard Manin, eds. *Democracy, Accountability, and Representation*. Cambridge: Cambridge University Press, 1999.
- Quittkatt, Christine. "The European Commission's Online Consultations: A Success Story?" *Journal of Common Market Studies* 49, no. 3 (2011): 653–74.
- Radaelli, Claudio Maria. *Technocracy in the European Union*. London: Longman, 1999.
- Rancière, Jacques. *Hatred of Democracy*. London: Verso, 2009.
- Ransby, Barbara. *Ella Baker and the Black Freedom Movement*. Chapel Hill: University of North Carolina Press, 2003.
- Read, Rupert. *Guardians of the Future: A Constitutional Case for Representing and Protecting Future People*. Weymouth: Green House, 2012.
- Renwick, Alan. *The Politics of Electoral Reform: Changing the Rules of Democracy*. Cambridge: Cambridge University Press, 2010.
- . "Referendums." In *The SAGE Handbook of Electoral Behaviour*, vol. 1, edited by Kai Arzheimer, Jocelyn Evans, and Michael S. Lewis-Beck, 433–58. London: SAGE Publications, 2017.
- Reuchamps, Min, and Jane Suiter, eds. *Constitutional Deliberative Democracy in Europe*. Colchester, UK: ECPR Press, 2016.
- Reuchamps, Min, Didier Caluwaerts, Jérémy Dodeigne, Vincent Jacquet, Jonathan Moskovic and Sophie Devillers. "Le G1000: Une Expérience Citoyenne de Démocratie Deliberative." *Courrier Hebdomadaire du CRISP*, no. 2344–5 (2017): 5–104.
- Richards, Robert, and John Gastil. "Symbolic-Cognitive Proceduralism: A Model of Deliberative Legitimacy." *Journal of Public Deliberation* 11 (2015).
- Robert, Henry Martyn. *Robert's Rules of Order: Classic Manual of Rules of Order for Deliberative Assemblies*. Minneapolis: Filiquarian Publishing, 1876.
- Roberts, Jen, and Ruth Lightbody. *Experts and Evidence in Public Decision Making*. Report, ClimateXChange. Glasgow: University of Strathclyde, 2017.
- Roberts, Jennifer Tolbert. *Athens on Trial: The Antidemocratic Tradition in Western Thought*. Princeton: Princeton University Press, 1994.
- Röcke, Anja. *Losverfahren und Demokratie: Historische und Demokratietheoretische Perspektiven*. Münster: LIT, 2005.
- Roemer, Tim. "Why Do Congressmen Spend Only Half Their Time Serving Us?" *Newsweek*, July 29, 2015.
- Rootes, Christopher. "Denied, Deferred, Triumphant? Climate Change, Carbon Trading and the Greens in the Australian Federal Election of 21 August 2010." *Environmental Politics* 20, no. 3 (2011): 410–17.
- Rosanvallon, Pierre. *Le Peuple Introuvable: Histoire de la Représentation Démocratique en France*. Paris: Gallimard, 1998.
- . *La Contre-Démocratie*. Paris: Seuil, 2006.
- Rosenthal, Alan. "The Good Legislature." *State Legislatures*, August, 1999.
- Rosenthal, Robert, and Leonore Jacobson. "Teacher Expectation for the Disadvantaged." *Scientific American* 218, no. 4 (1968): 19–23.

- Rosenzweig, Philip M. *The Halo Effect: How Managers Let Themselves Be Deceived*. London: Pocket Books, 2008.
- Ryfe, David M. "Does Deliberative Democracy Work?" *Annual Review of Political Science* 8 (2005): 49–71.
- Sanders, Lynn M. "Against Deliberation." *Political Theory* 25, no. 3 (1997): 347–76.
- Santos, Boaventura de Sousa, ed. *Democratizing Democracy: Beyond the Liberal Democratic Canon*. London: Verso, 2005.
- Schuman, Sandy. *Creating a Culture of Collaboration. The International Association of Facilitators Handbook*. San Francisco: Jossey-Bass, 2006.
- Schumpeter, Joseph A. *Capitalism, Socialism and Democracy*. New York: Harper and Row, 1942.
- Schwartzberg, Melissa. *Counting the Many: The Origins and Limits of Supermajority Rule*. New York: Cambridge University Press, 2014.
- Sclove, Richard. *Democracy and Technology*. New York: Guilford Press, 1995.
- Setälä, Maija, and Graham Smith "Mini-Publics and Deliberative Democracy." In *The Oxford Handbook of Deliberative Democracy*, edited by André Bächtiger, John Dryzek, Jane Mansbridge, and Mark E. Warren. Oxford: Oxford University Press, 2018.
- Shapiro, Ian. *Politics Against Domination*. Cambridge: Harvard University Press, 2016.
- . *The State of Democratic Theory*. Princeton: Princeton University Press, 2003.
- Shaw, Daron, Stephen Ansolabehere, and Charles Stewart. "A Brief Yet Practical Guide to Reforming U.S. Voter Registration Systems." *Election Law Journal: Rules, Politics, and Policy* 14, no. 1 (2015): 26–31.
- Sinclair, R. K. *Democracy and Participation in Athens*. Cambridge: Cambridge University Press, 1988.
- Sintomer, Yves. *Le Pouvoir au Peuple: Jurys Citoyens, Tirage au Sort et Démocratie Participative*. Paris: La Découverte, 2007.
- . "Random Selection, Republican Self-Government, and Deliberative Democracy." *Constellations* 17, no. 3 (2010): 472–87.
- . *Petite Histoire de l'Expérimentation Démocratique: Tirage au Sort et Politique d'Athènes à nos Jours*. Paris: La Découverte, 2011.
- . "Délibération et Participation: Affinité Élective ou Concepts en Tension?" *Participations* 1, no. 1 (2011): 239–76.
- . *From Radical to Deliberative Democracy? Random Selection in Politics from Athens to the Present*. Cambridge: Cambridge University Press, 2019.
- Sintomer, Yves, Carsten Herzberg, and Anja Röcke. *Participatory Budgeting in Europe: Democracy and Public Governance*. London: Ashgate, 2016.
- Sintomer, Yves, Carsten Herzberg, Anja Röcke, and Giovanni Allegretti. "Transnational Models of Citizen Participation: The Case of Participatory Budgeting." *Journal of Public Deliberation* 8, no. 2 (2012).
- Smith, Graham. *Democratic Innovations: Designing Institutions for Citizen Participation*. Cambridge: Cambridge University Press, 2009.
- Smith, Mark. *American Business and Political Power: Public Opinion, Elections, and Democracy*. Chicago: University of Chicago Press, 2000.
- Snyder, Benjamin. "14% of Zappos' Staff Left After Being Offered Exit Pay." *Fortune*, May 8, 2015.
- Somin, Ilya. *Democracy and Political Ignorance: Why Smaller Government Is Smarter*. Stanford: Stanford University Press, 2013.
- Steiner, Jürg. *The Foundations of Deliberative Democracy: Empirical Research and Normative Implications*. Cambridge: Cambridge University Press, 2012.

- Stone, Peter. "The Logic of Random Selection." *Political Theory* 37, no. 3 (2009): 375–97.
- . "Sortition, Voting, and Democratic Equality." *Critical Review of International Social and Political Philosophy* 19, no. 3 (2016): 339–56.
- . *The Luck of the Draw: The Role of Lotteries in Decision Making*. Oxford: Oxford University Press, 2011.
- Suiter, Jane, and David M. Farrell. "The Parties' Manifestos." In *How Ireland Voted 2011*, edited by Michael Gallagher and Michael Marsh, 29–46. Houndmills: Palgrave Macmillan, 2011.
- Suiter, Jane, David M. Farrell, and Clodagh Harris. "Ireland's Constitutional Convention: An Experiment in Representation." In *Constitutional Acceleration Within the European Union and Beyond*, edited by Paul Blokker. London: Routledge, 2018.
- . "Ireland's Evolving Constitution." In *Constitutional Acceleration Within the European Union and Beyond*, edited by Paul Blokker, London: Routledge, 2018.
- . "The Irish Constitutional Convention: A Case of 'High Legitimacy'?" In *Constitutional Deliberative Democracy in Europe*, edited by Min Reuchamps and Jane Suiter, 33–52. Colchester, UK: ECPR Press, 2016.
- Sullivan, Andy. "Insight: In Washington, Lawmakers' Routines Shaped by Fundraising." *Reuters*, June 12, 2013.
- Sullivan, John L., and Eric M. Uslaner. "Congressional Behavior and Electoral Marginality." *American Journal of Political Science* 22, no. 3 (1978): 536–53.
- Sunstein, Cass R. *Why Societies Need Dissent*. Cambridge: Harvard University Press, 2003.
- Surowiecki, James. *The Wisdom of Crowds: Why the Many Are Smarter Than the Few and How Collective Wisdom Shapes Business, Economics, Society and Nations*. London: Little Brown, 2004.
- Sutherland, Keith, Ernest Callenbach, and Michael Phillips. *A People's Parliament: A (Revised) Blueprint for a Very English Revolution*. Exeter: Imprint Academic, 2008.
- . "The Two Sides of the Representative Coin." *Studies in Social Justice* 5, no. 2 (2011): 197–211.
- Swain, Carol M. *Black Faces, Black Interests: The Representation of African Americans in Congress*. Cambridge: Harvard University Press, 1993.
- Swers, Michele. *The Difference Women Make: The Policy Impact of Women in Congress*. Chicago: University of Chicago Press, 2002.
- Swift, Jeffrey. "The People's Lobby: A Model for Online Activist Deliberation." *Journal of Public Deliberation* 9, no. 2 (2013).
- Talpin, Julien. "How Can Constitutional Reforms Be Deliberative? The Hybrid Legitimacies of Constitutional Deliberative Democracy." In *Constitutional Deliberative Democracy in Europe*, edited by Min Reuchamps and Jane Suiter, 93–108. Colchester, UK: ECPR Press, 2016.
- . "Deliberative Democracy and Sortition in Politics: A Critical Assessment." In *Sortition and Democracy. Practices, Instruments, Theories*, edited by Liliane Lopez-Rabatel and Yves Sintomer. Exeter: Imprint Academic, 2018.
- . "Democratic Innovations." In *The Oxford Handbook of Social Movements*, edited by Donatella della Porta and Mario Diani. Oxford: Oxford University Press, 2015.
- Tarrow, Sidney G. *Power in Movement: Social Movements and Contentious Politics*. Cambridge: Cambridge University Press, 2011.
- Tetlock, Philip. "Accountability: A Social Check on the Fundamental Attribution Error." *Social Psychology Quarterly* 48 (1985): 227–36.
- Toke, David. "USA: Consolidation of a Renewables Industry?" In *Ecological Modernisation and Renewable Energy*, edited by David Toke, 98–128. London: Palgrave Macmillan, 2011.
- Tronto, Joan. *Who Cares? How to Reshape a Democratic Politics*. Ithaca, NY: Cornell University Press, 2015.
- Tsebelis, George. *Veto Players: How Political Institutions Work*. Princeton: Princeton University Press, 2002.

- Tsebelis, George, and Jeannette Money. *Bicameralism*. Cambridge: Cambridge University Press, 1997.
- Twyford, Vivien, Stuart Waters, Max Hardy, John Dengate, and Owen Thomson. *The Power of "Co": The Smart Leaders' Guide to Collaborative Governance*. Woolongong: Twyforde Consulting, 2012.
- Urbini, Nadia. *Representative Democracy: Principles and Genealogy*. Chicago: University of Chicago Press, 2006.
- Urbini, John. *Deliberative Democracy in Australia. The Changing Place of Parliament*. Cambridge: Cambridge University Press, 1998.
- van Damme, Jan, Vincent Jacquet, Nathalie Schiffino, and Min Reuchamps. "Public Consultation and Participation in Belgium: Directly Engaging Citizens Beyond the Ballot Box?" In *Policy Analysis in Belgium*, edited by Marleen Brans and David Aubin, 215–34. Bristol: Policy Press, 2017.
- van Reybrouck, David. *Against Elections. The Case for Democracy*. London: Bodley Head, 2016 (Chống Bầu, biện hộ cho Dân chủ, [NXB Dân Khí 2020](#)).
- Vandamme, Pierre-Étienne, and Antoine Verret-Hamelin. "A Randomly Selected Chamber: Promises and Challenges." *Journal of Public Deliberation* 13, no. 1 (2017).
- Vergne, Antoine. "Le Modèle *Planungszelle*—Citizen Juries: Quelles Logiques de Diffusion?" In *La Démocratie Participative Inachevée: Genèse, Adaptations et Diffusions*, edited by Marie-Hélène Bacqué and Yves Sintomer, 83–100. Paris: Yves Michel, 2010.
- Vidmar, Neil, and Valerie P. Hans. *American Juries: The Verdict*. Amherst: Prometheus Books, 2007.
- Walzer, Michael. *Obligations: Essays on Disobedience, War, and Citizenship*. Cambridge: Harvard University Press, 1970.
- Wang, Shaoguang. *Democracy, Republic and Sortition: From Athens to Venice* (in Chinese), Beijing: CITIC Press, 2018.
- Warren, Mark E., and John Gastil. "Can Deliberative Minipublics Address the Cognitive Challenges of Democratic Citizenship?" *Journal of Politics* 77, no. 2 (2015): 562–74.
- Warren, Mark E. "When, Where and Why Do We Need Deliberation, Voting, and Other Means of Organizing Democracy? A Problem-Based Approach to Democratic Systems." Paper presented at the American Political Science Association Annual Meeting, New Orleans, August 2012.
- . "Citizen Representatives." In *Designing Deliberative Democracy: The British Columbia Citizens' Assembly*, edited by Mark E. Warren and Hilary Pearce, 50–69. Cambridge: Cambridge University Press, 2008.
- Warren, Mark E., and Hilary Pearce, eds. *Designing Deliberative Democracy: The British Columbia Citizens' Assembly*. Cambridge: Cambridge University Press, 2008.
- Weiser, Wendy. "In 22 States, a Wave of New Voting Restrictions Threatens to Shift Outcomes in Tight Races." *American Prospect*, October 1, 2014.
- Weissert, Carol S., and William G. Weissert. "State Legislative Staff Influence in Health Policy Making." *Journal of Health Politics, Policy and Law* 25, no. 6 (2000): 1121–48.
- Wells, Chris. *The Civic Organization and the Digital Citizen: Communicating Engagement in a Networked Age*. Oxford: Oxford University Press, 2015.
- Whitby, Kenny J. *The Color of Representation: Congressional Behavior and Black Constituents*. Ann Arbor: University of Michigan Press, 1997.
- Woodruff, Paul. *First Democracy: The Challenge of an Ancient Idea*. Oxford: Oxford University Press, 2005.
- Wright, Erik Olin. *Envisioning Real Utopias*. New York: Verso, 2010.
- Yang, Mundo. "Europe's New Communication Policy and the Introduction of Transnational Deliberative Citizens' Involvement Projects." In *Is Europe Listening to Us? Successes and Failures of EU Citizen Consultations*, edited by Raphaël Kies and Patrizia Nanz, 17–34. London: Routledge, 2013.
- Yankelovich, Daniel. *Coming to Public Judgment: Making Democracy Work in a Complex World*. Syracuse: Syracuse University Press, 1991.

———. *The Magic of Dialogue: Transforming Conflict into Cooperation*. Sydney: Crows Nest, 1999.

Young, Iris Marion. *Inclusion and Democracy*. New York: Oxford University Press, 2000.

Zakaras, Alex. "Lot and Democratic Representation: A Modest Proposal." *Constellations* 17, no. 3 (2010): 455–71.

Zito, Anthony R., and Adriaan Schout. "Learning Theory Reconsidered: EU Integration Theories and Learning." *Journal of European Public Policy* 16, no. 8 (2009): 1103–23. *About the Authors*

Về các Tác giả

Các tác giả

John Gastil là một giáo sư trong Bộ môn Nghệ thuật Truyền thông và Khoa học tại Đại học Bang Pennsylvania, nơi ông là một học giả cấp cao tại McCourtney Institute for Democracy. Nghiên cứu của Gastil tập trung vào lý thuyết và thực hành của nền dân chủ thảo luận cân nhắc, đặc biệt khi nó liên hệ đến người dân cư xử như thế nào như các cử tri hay các thành viên của các nhóm nhỏ ra-quyết định. Các sách gần đây ông là tác giả hay đồng biên tập gồm *The Jury and Democracy* (2010), *Democracy in Motion: Evaluating the Practice and Impact of Deliberative Civic Engagement* (2012), và lần xuất bản thứ hai của *Democracy in Small Groups* (2014).

Erik Olin Wright là Giáo sư Nghiên cứu Vilas Đặc biệt tại Đại học Wisconsin. Công trình học thuật của ông liên quan chủ yếu đến việc xây dựng lại truyền thống Marxist theo những cách thử làm cho nó xác đáng hơn với các mối quan tâm đương thời và có sức thuyết phục hơn với tư cách một khung khổ khoa học phân tích. Từ 2011 đến 2012, ông đã phục vụ như chủ tịch của Hội Xã hội học Mỹ. Các sách gần đây nhất của ông gồm *Envisioning Real Utopias* (2010); *American Society: How It Really Works* (với Joel Rogers, 2011 và 2015); *Understanding Class* (2015); và *Alternatives to Capitalism* (với Robin Hahnel, 2016).

Những người đóng góp

Arash Abizadeh là phó giáo sư lý thuyết chính trị tại Đại học McGill. Nghiên cứu của ông tập trung vào lý thuyết dân chủ; các vấn đề bản sắc (căn tính), chủ nghĩa dân tộc, và chủ nghĩa thế giới; sự di cư và kiểm soát biên giới; và triết học thế kỷ thứ mười bảy và mười tám, đặc biệt Hobbes và Rousseau. Cuốn sách sắp xuất bản của ông có tiêu đề *Hobbes and the Two Faces of Ethics*.

Tom Arnold đã là chủ tịch của Hội nghị lập hiến Irish (2012–14), và ông là chủ tịch của All Ireland Civic Dialogue on Brexit (Đối thoại Công dân Toàn Ireland về Brexit). Ông đã là tổng giám đốc của Institute of International and European Affairs, giám đốc của Scaling Up Nutrition Movement, tổng điều hành của Concern Worldwide, và thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Thực phẩm Irish. Ông là một viện sĩ của Viện Hàn lâm Hoàng gia Irish.

Terrill Bouricius là một nhà cải cách dân chủ và chính trị gia đã về hưu. Từ 1981 đến 1991, ông đã phục vụ trong hội đồng thành phố Burlington, Vermont (cùng với thị trưởng Bernie Sanders). Rồi ông đã phục vụ một thập niên như thành viên của Viện Dân biểu Vermont. Sau khi rời chức vụ được bầu, ông đã làm việc về bỏ phiếu lựa chọn-xếp hạng (RCV), nhưng kể từ 2004, ông đã tập trung vào cải cách rút thăm trên bình diện quốc tế. Một số xuất bản phẩm của ông về sự rút thăm gồm “Democracy Through Multi-Body Sortition: Athen Lessons for the Modern Day” (*Journal of Public Deliberation*, 2013) và một chương về sự rút thăm trong *Methods for Sustainability Research* (2017).

Deven Burks là một nghiên cứu sinh PhD về triết học chính trị tại Đại học Luxembourg và Université Catholique de Louvain (Đại học Công giáo Louvain). Những quan tâm nghiên cứu của ông là về các lý thuyết về diễn ngôn công cộng và nhận thức luận chính trị nhưng cả lý thuyết dân chủ và nhiều loại dân chủ thảo luận cân nhắc khác nhau. Luận văn tiến sĩ của ông liên quan đến các quan niệm kinh dịch về sự biện hộ, diễn ngôn, và các định chế trong các công trình của John Rawls và Jeffrey Stout.

Lyn Carson là giám đốc nghiên cứu cho newDemocracy Foundation và một trong những giám đốc sáng lập của nó. Bà là một cựu giáo sư về chính trị tại Đại học Sydney và một cựu dân biểu trong chính quyền địa phương. Bà công bố rộng rãi về dân chủ thảo luận cân nhắc trong 25 năm qua và đã dính líu đến hầu hết các thử nghiệm sớm của Australia với sự thảo luận cân nhắc công. Mỗi quan tâm hàng đầu của bà là đến sự rút thăm gắn với sự thảo luận cân nhắc. Các sách liên quan gồm *Random Selection in Politics* (với Brian Martin, 1999) và *The Australian Citizens' Parliament and the Future of Deliberative Democracy* (2013), mà bà là biên tập viên hàng đầu.

Dimitri Courant là một nghiên cứu sinh PhD về khoa học chính trị tại Đại học Lausanne và Đại học Paris-VIII. Nghiên cứu của ông tập trung vào sự rút thăm, nền dân chủ, sự thảo luận cân nhắc, và sự đại diện. Phân tích xã hội học của ông về những sự dùng chính trị của sự chọn ngẫu nhiên trong thế kỷ thứ hai mươi và thế kỷ thứ hai mươi mốt phủ nhiều vùng và nước: hoạt động ủng hộ-sự rút thăm; sự tiến hóa của thiết bị xổ số cả hữu hình và số (digital); và những nghiên cứu so sánh định tính của các trường hợp thực nghiệm về các hội đồng thảo luận cân nhắc được chọn ngẫu nhiên ở Pháp, Ireland, và Thụy Sĩ. Gần đây ông đã công bố trong các tạp chí *Daimon: Revista Internacional de Filosofía* (2017), *Participations* (2019), và trong cuốn sách tập thể *Sortition and Democracy* (2019).

David Farrell, MRJA (Viện sĩ Viện Hàn lâm Hoàng gia Irish), là giáo sư chính trị và chủ tịch của School of Politics and International Relations tại University College Dublin. Một chuyên gia nghiên cứu về các đảng, các hệ thống bầu cử, và các cuộc bầu cử, hiện tại ông đang nghiên cứu các minipublic thảo luận cân nhắc ở Ireland. Ông đã là giám đốc nghiên cứu của Hội nghị lập hiến Irish (2012–14) và lãnh đạo nghiên cứu của Hội nghị Công dân Irish (2016–18). Các sách gần đây của ông gồm *The Post-Crisis Irish Voter: Voting Behaviour in the Irish 2016 General Election* (coedited; Manchester University Press, 2018) và *A Conservative Revolution: Electoral Change in Twenty-First Century Ireland* (coedited; Oxford University Press, 2017).

Andrea Felicetti là một nhà nghiên cứu sau tiến sĩ tại Trung tâm Nghiên cứu Chính trị, KU Leuven (Đại học Công giáo Leuven-Katholieke Universiteit Leuven). Trước ông đã giữ các chức vụ nghiên cứu tại Scuola Normale Superiore (Trung tâm Nghiên cứu Phong trào Xã hội), European University Institute, Đại học Lille 3, Đại học Louvain (Ghế giáo sư Hoover Đạo đức Kinh tế và Xã hội), và Đại học Canberra (Center for Deliberative Democracy and Global Governance). Ông đã nhận học vị PhD trong 2014 tại School of Politics and International Relations, Đại học Quốc gia Australia. Các mối quan tâm nghiên cứu của ông gồm nền dân chủ, không gian công cộng, và các phong trào xã hội. Ông là tác giả của

Deliberative Democracy and Social Movements (2016), và công trình của ông được công bố trong nhiều tạp chí quốc tế.

Donatella della Porta là giáo sư khoa học chính trị chủ nhiệm Viện Nhân Văn học và các Khoa học Xã hội, và giám đốc của chương trình tiến sĩ về khoa học chính trị và xã hội học tại Scuola Normale Superiore ở Florence, nơi bà cũng lãnh đạo Trung tâm Nghiên cứu Phong trào Xã hội. Nghiên cứu của bà đề cập nhiều chủ đề, kể cả các phong trào xã hội, bạo lực chính trị, chủ nghĩa khủng bố, tham nhũng, cảnh sát, và phản đối sự kiểm soát bằng cảnh sát. Bà đã chỉ đạo dự án ERC Huy động cho Nền dân chủ. Bà đã nhận Giải thưởng Mattei Dogan. Bà có nhiều bằng tiến sĩ danh dự. Những cuốn sách gần đây của bà gồm *Movement Parties in Times of Austerity* (2017), *Where Did the Revolution Go?* (2016), và *Social Movements in Times of Austerity* (2015).

James Fishkin giữ Ghế giáo sư Janet M. Peck về Truyền thông Quốc tế tại Đại học Stanford, nơi ông là giáo sư truyền thông, giáo sư khoa học chính trị (do nhã ý), và giám đốc của Trung tâm Dân chủ Thảo luận cân nhắc. Ông là tác giả của *Democracy When the People Are Thinking* (2018), *When the People Speak* (2009), *Deliberation Day* (2004, với Bruce Ackerman), và *Democracy and Deliberation* (1991). Ông là một Fellow (Hội viên) của Viện Hàn lâm Nghệ thuật và Khoa học Mỹ, một Guggenheim Fellow, một Fellow của Trung tâm Nghiên cứu Cao cấp về các Khoa học Hành vi tại Stanford, và một Visiting Fellow Commoner tại Trinity College, Cambridge.

Brett Hennig là một giám đốc và đồng sáng lập viên của Sortation Foundation, mà mục tiêu của quỹ là để thúc đẩy và tiến hành việc dùng sự chọn ngẫu nhiên, phân tầng trong chính phủ. Ông là tác giả của *The End of Politicians: Time for a Real Democracy* (2017), mà dựa vào rất nhiều bằng chứng gần đây để chứng minh rằng các nhóm của những người dân bình thường được chọn ngẫu nhiên, có thể và có đưa ra các quyết định cân đối, am hiểu, và đáng tin cậy. Cuốn sách cho rằng các hội nghị công dân là chính đáng, có trách nhiệm, có năng lực, và trên hết, những chứng minh thuyết phục rằng chúng ta có thể tự cai quản mình.

Vincent Jacquet là một nhà nghiên cứu sau tiến sĩ Fonds de la Recherche Scientifique tại Đại học Công giáo Louvain, Bỉ. Các mối quan tâm nghiên cứu chính của ông gồm nền dân chủ thảo luận cân nhắc, sự đổi mới dân chủ, sự rút thăm, và sự tham gia chính trị. Luận văn tiến sĩ của ông đã điều tra nghiên cứu sự từ chối của các công dân được chọn ngẫu nhiên để tham gia vào các minipublic thảo luận cân nhắc, và các phát hiện then chốt đã được công bố trong *European Journal of Political Research* (2017).

Raphaël Kies là nhà nghiên cứu về khoa học chính trị tại Đại học Luxembourg. Ông chịu trách nhiệm về những nghiên cứu bầu cử quốc gia và Âu châu cho sự đưa vào và đánh giá các phương pháp đổi mới sáng tạo của sự tham gia chính trị ở mức quốc gia và Âu châu. Những công bố của ông gồm các bài báo cũng như những sách về dân chủ-điện tử, dân chủ địa phương, và dân chủ thảo luận cân nhắc. Hai công bố gần đây là *Promises and Limits of Web-Deliberation* (2010) và, với Patrizia Nanz (ed.), *Is Europe Listening to Us? Successes and Failures of EU Citizen Consultation* (2013).

Tom Malleson là trợ lý giáo sư nghiên cứu về công lý xã hội và hòa bình ở King's University College tại Đại học Western. Nghiên cứu của ông tập trung vào nền dân chủ triết để, các lý thuyết công lý, chủ nghĩa quân bình, và lý thuyết nữ quyền. Các sách gần đây gồm *Fired Up About Capitalism* (2016) và *After Occupy: Economic Democracy for 21st Century* (2014). Dự án gần đây nhất của ông là *A Care Manifesto: Part-Time for All* (với Jennifer Nedelsky, sắp xuất bản trong 2019). Ông cũng là một nhà hoạt động và nhà tổ chức chống độc đoán lâu đời.

Jane Mansbridge là Giáo sư Charles F. Adams về sự Lãnh đạo Chính trị và các Giá trị Dân chủ tại Harvard Kennedy School. Từ 2012 đến 2013, bà là chủ tịch của Hội Khoa học Chính trị Mỹ. Hiện bà đang viết về sự đại diện, sự thảo luận cân nhắc, hoạt động (activism) hàng ngày, và sự cần cho sự cưỡng bức hợp pháp. Các sách do bà làm tác giả hay đồng biên tập gồm *Beyond Adversary Democracy* (1980), *Why We Lost the ERA* (1986), *Beyond Self-Interest* (1990), *Feminism* (với Susan Okin, 1994), *Oppositional Consciousness* (với Aldon Morris, 2001), và *Deliberative Systems* (với John Parkinson, 2012). Một cuốn sách được đồng biên tập, *Political Negotiation* (với Cathie Jo Martin, 2015), giới thiệu nghiên cứu về sự thương lượng lập pháp.

Christoph Niessen là một Thành viên Nghiên cứu (Research Fellow) FRESH (Fonds pour la Recherche En Sciences Humaines) tại Fonds de la Recherche Scientifique (Quỹ Nghiên cứu Khoa học) và nghiên cứu sinh PhD về chính trị và khoa học xã hội tại Đại học Namur và Đại học Công giáo Louvain, Bỉ. Ông đã làm việc về các minipublic thảo luận cân nhắc và quan hệ của chúng với các chính trị gia và những người liên quan. Nghiên cứu hiện thời của ông đề cập đến sự tự-cai quản thiểu số và các động lực tự trị trong các nhà nước Tây Âu đa dân tộc.

David Owen là giáo sư về triết học xã hội và chính trị tại Bộ môn Chính trị và Quan hệ Quốc tế tại Đại học Southampton. Nghiên cứu của ông trải rộng ngang các vấn đề trong triết học hậu-Kantian, nghiên cứu tư cách công dân và di cư, và lý thuyết dân chủ. Các sách ông là tác giả hay đồng biên tập gồm *Multiculturalism and Political Theory* (2007, đồng biên tập với Tony Laden), *Recognition and Power* (2007, đồng biên tập với Bert van den Brink), *Nietzsche's Genealogy of Morality* (2007), *Prospects of Citizenship* (đồng biên tập với Gerry Stoker et al., 2011), và *Michel Foucault* (2014).

John Pitseys là một nhà nghiên cứu tại Centre de Recherche et d'Information Socio-Politiques và giảng viên về chính trị và triết học chính trị tại Đại học Công giáo Louvain, Bỉ. Các mối quan tâm nghiên cứu của ông gồm lý thuyết dân chủ, sự thảo luận cân nhắc, sự minh bạch, và sự cai quản. Ông đã công bố các bài báo trong *Global Environmental Politics*, *Revue Française de Science Politique* và *Droit et Société*. Gần đây ông đã là đồng tác giả của *Démocratie et Citoyenneté* (CRISP, 2017).

Min Reuchamps là giáo sư khoa học chính trị tại Đại học Công giáo Louvain, Bỉ. Các mối quan tâm dạy học và nghiên cứu của ông là chủ nghĩa liên bang và sự cai quản nhiều mức, nền dân chủ và các chiều khác nhau của nó, các mối quan hệ giữa ngôn ngữ và chính trị, nhất là vai trò của các ẩn dụ, và các phương pháp tham gia và thảo luận cân nhắc. Gần đây

ông đã biên tập *Minority Nations in Multinational Federations: A Comparative Study of Quebec and Wallonia* (2015), đồng biên tập *Constitutional Deliberative Democracy in Europe* (với Jane Suiter, 2016), và đồng tác giả của *The Legitimacy of Citizen-Led Deliberative Democracy: The G1000 in Belgium* (với Didier Caluwaerts, 2018).

Yves Sintomer là thành viên (fellow) danh dự cấp cao tại Institut Universitaire de France và giáo sư khoa học chính trị tại Đại học Paris 8. Ngoài ra, ông là giáo sư liên kết tại các Đại học Basque Country (Tây Ban Nha), Neuchâtel, và Lausanne (Thụy Sĩ). Các sách gần đây nhất của ông gồm *Participatory Budgeting in Europe: Democracy and Public Governance* (với C. Herzberg and A. Röcke, 2016); *From Radical to Deliberative Democracy? Random Selection in Politics from Athens to the Present* (2019, sắp xuất bản); và *Sortition and Democracy: Practices, Tools, Theories* (2019, sắp xuất bản). Các tác phẩm của ông được xuất bản trong 18 thứ tiếng.

Graham Smith là giáo sư chính trị và giám đốc của Trung tâm Nghiên cứu Dân chủ, Đại học Westminster, Vương quốc Anh. Công việc hàn lâm của ông tập trung chủ yếu vào lý thuyết và thực hành dân chủ, và ông có mối quan tâm cá biệt đến vai trò và chức năng của các định chế dân chủ tham gia. Ông là tác giả của *Democratic Innovations: Designing Institutions for Citizen Participation* (2009). Ông đã là một trong các nhà tổ chức Hội nghị Công dân về Brexit, là một cộng tác viên quốc tế với dự án Participedia, và là chủ tịch của Foundation for Democracy and Sustainable Development.

Jane Suiter là phó giáo sư tại Đại học Thành phố Dublin, Ireland. Các mối quan tâm nghiên cứu của bà tập trung vào truyền thông, sự thảo luận cân nhắc, và sự tham gia. Đặc biệt, ý kiến chuyên gia của bà nằm chủ yếu trong các lĩnh vực về media xã hội, các cuộc trưng cầu dân ý, và các phương thức khác của việc can dự công chúng vào các quá trình ra quyết định, như các hội nghị công dân. Bà là nhà điều tra nghiên cứu đồng chủ trì về Hội nghị Công dân Irish, cũng đã làm việc về các sự kiện thảo luận cân nhắc thể giới-thực khác như hội nghị lập hiến và We the Citizens (Chúng ta là các Công dân). Bà là đồng tác giả với Min Reuchamps của *Constitutional Deliberative Democracy in Europe* (2016).

Pierre-Étienne Vandamme là một nhà nghiên cứu sau tiến sĩ về triết học chính trị tại Đại học Louvain, Bỉ. Các mối quan tâm nghiên cứu của ông gồm lý thuyết dân chủ, các lý thuyết công lý, và giáo dục công dân. Ông là tác giả, với Antoine Verret-Hamelin, của “A Randomly Selected Chamber: Promises and Challenges” (*Journal of Public Deliberation*, 2017). Những công bố khác của ông đã xuất hiện trong *Critical Review of International Social and Political Philosophy*; *Constellations*; và *Law, Ethics and Philosophy*.

Lời cảm ơn

Vì sự trợ giúp với sự chuẩn bị của cuốn sách này và hội nghị tháng Chín 2017, chúng tôi cảm ơn sinh viên sau đại học nhà nghiên cứu Đại học Wisconsin–Madison Jake Carlson và sinh viên đại học Penn State Ethan Paul. Những người dự Hội nghị đã giúp trau chuốt tất cả các tiểu luận này: ngoài ra đối với các tác giả trong cuốn sách này, sự cảm kích và biết ơn cho Archon Fung từ Kennedy School of Government của Đại học Harvard, Ned Crosby từ Trung tâm Jefferson cho các Quá trình Dân chủ mới, người ủng hộ sự rút thăm Campbell Wallace, và David Schecter, mà là phó giám đốc nghiên cứu và phát triển cho Quỹ newDemocracy. Chúng tôi cũng đánh giá cao những sự thấu hiểu được hai sinh viên tiến sĩ từ chương trình xã hội học của Đại học Wisconsin–Madison, Kristinn Arsaelsson và Sara Gia Trongone cung cấp. Chúng tôi cũng biết ơn tạp chí *Politics & Society*, mà đã giúp làm cho hội nghị là có thể và đã công bố những sự chọn lọc từ cuốn sách này trong một số đặc biệt.

Một phiên bản sớm hơn của đề xuất rút thăm của chúng tôi đã được lợi từ các bình luận của Sam Bowles, Lyn Carson, Hélène Landemore, Tom Malleson, và Pierre-Étienne Vandamme. Những bình luận hữu ích cũng đã đến từ các hội nghị mà Erik Olin Wright đã dự trong 2016—cuộc họp đều đặn của nhóm Chủ nghĩa Marx Giải tích và một sự kiện “Utopia for Our Times” đặc biệt ở Louvain, Bỉ, kỉ niệm 500 năm xuất bản cuốn *Utopia* của Thomas More.

Như từ trước đến giờ, chúng tôi cảm ơn gia đình và các bạn bè đã ủng hộ và phản hồi dọc đường. Cuốn sách của chúng tôi đã được lợi từ phản hồi tử tế—và thẳng thắn—của họ trên mỗi bước của hành trình.

John Gastil, State College, Pennsylvania
Erik Olin Wright, Madison, Wisconsin